làng văn

221
Tháng
1.2002

MỪNG XUÂN NHÂM NGỌ

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
s 30) **Tel: (514) 849-1038**

ật-sư
XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax:
(714) 633-5997

Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: **(514) 767-2874**

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 *Tel: (514) 344-5692*
Montréal, Québec H3S-3B2 *Fax: (514) 344-8221*
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) **944-1900**
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?
Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com
MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,..
Xin đến viếng vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân QL/VNCH và con em nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
- *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
- *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH*
- *Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.*
- *Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng*
- *Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.*
- *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
- *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
- *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.*
- *Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH*

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Trước thềm năm mới
toà-soạn Làng Văn
trang trọng kính chúc
quí độc-giả, văn-hữu và thân hữu
tân niên vạn phúc

làngvăn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@langvan.net
www.langvan.net
Publications Mail Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIX - No 221 - January 2002
Năm thứ 19 - Bộ 19 - số 221 - tháng 1 năm 2002

TRONG SỐ NÀY:

Thế-giới 30 ngày qua.....3
Từ thành đến tỉnh.....7
Cuộc chiến chống khủng-bố.....9
Trong làng.....12
Ngoài xã.....18
Tin Việt-nam.....23
Chuyện người chuyện ta: Chuyện cuối năm, Sơn Tùng.....30
Nobel văn-học 2001, Hồng Huy.....34
Chiến-tranh "bẩn", Minh Đạo.....36
Một mùa Xuân chẳng còn xuân, Nguyễn Văn Thông.....44
Chuyện ngựa, Hồ Đình.....48
Mã là ngựa, Hồng Huy.....56
Xuân từ trong ấy, Việt Chi Nguyễn Hữu Quang.....62
Mùa Xuân trong hồ-sơ bệnh-lý Nguyễn Du, Trần Văn Tích.....64
Hoa đào năm ngoái, truyện ngắn Hoàng Nga.....68
Người lính già và mùa Xuân Bắc Mỹ, thơ Cao Hoàng Nhân.....71
Thêm một lần Xuân, thơ Nguyễn Huy Phước.....73
Tháng chạp, chợ rằm, truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng.....74
Thêm một mùa Xuân mới, thơ Trần Vấn Lệ.....78
Đò dọc, truyện ngắn Phạm Thành Châu.....79
Lá thư Xuân, thơ Phan Long Yên.....80
Chiều cuối năm, thơ Nguyễn Duy Tâm.....83
Món quà của năm, truyện ngắn Hoàng Du Thuỵ.....85
Những mảnh hoàng-hôn Séranata, truyện ngắn Tuỳ Anh.....89
Tao phùng Xuân hẹn, thơ Tuệ Nga.....91
Một chút thơ trong nỗi nhớ nhà, tuỳ bút Ngô Tịnh Yên.....92
Một mái lầu ngủ quên, thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....93
Xóm cũ: Tết Phan-thiết, Mường Giang.....94
27 năm, thơ Chu Vương Miện.....96
Xuân 2002, thơ Ngọc An.....99
Bến Tre xanh thẳm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....101
Hoa xuân vườn cũ, thơ Vân Nương.....103
Vật vờ, truyện dài Nguyễn Hoài Phương.....104
Bên đời, thơ Iên Khoan.....109
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....110
Sớ Táo quân, Nguyễn Bá Tứ.....117
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....118
Những ngày Tết xa xưa, thơ Huy Vũ.....120
Cười chết bỏ, Cả Cười.....121
Diễn-đàn: Vấn-đề biên-giới và hải-đảo VN, Nguyễn Đan Quế.....124
Tài-liệu: Khi thiền-sư lắng nghe, Sơn Tùng.....126
Ly-khách, thơ Trần Trung Tá.....129
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....130

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Cộng-tác thường-xuyên:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm
Khải Chính - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Hương - Nguyên Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phương Liên
Sơn Tùng - Thuý Sơn - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Vấn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:
Bạch Thái Hà - Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần
Dương Kim - Đông Nghi
Hải Ngữ - Hoài Việt - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Lâm Thúy - Lê Hữu Minh Toán - Minh Đạo
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Nghiêu Minh - Ngọc Anh
Ngô Du Trung - Nguyên Hoàng Bảo Việt - Nguyên Khanh
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiền - Nguyệt Cầm
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh
Phạm Hồng Đậm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thành Châu - Phạm Thăng - Phùng Nhân
Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ - Trần Chính Trực
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Trường Xuân Triệu - TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi
Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyên Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ (số Xuân)
Gia-nã-đại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 6 mỹ-kim
Pháp: 9 âu-kim; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 60 krones
Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. *MONTRÉAL:*
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. *MASSACHUSETTS:*
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. *TEXAS:*
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. *LITTLE SAIGON, CALI:*
Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. *FLORIDA:*
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. *PA & NEW YORK:*
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. *NEW JERSEY:*
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. *HAWAII:*
Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. *HÒA-LAN:*
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. *ĐỨC:*
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949

. *NA-UY:*
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

. *ÚC:*
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua

Tình-hình châu Á căng thẳng với hai biến-cố: trận chiến A-phú-hãn và nguy-cơ chiến-tranh giữa hai nước Ấn-Hồi.

Trong khi mặt trận chống khủng-bố ở A-phú-hãn đã qua khỏi giai-đoạn tàn-khốc, và bắt đầu lắng dịu, thì mặt trận Ấn-Hồi căng thẳng tột độ tại vùng tranh-chấp Kashmir, bùng nổ từ vụ Đặc-công Kashmir tấn-công vào trụ-sở Quốc-hội Ấn hôm 13.12, hạ-sát 14 người Ấn.

Ngày 28.12, hai bên Ấn-độ và Hồi-quốc (Pakistan) đã pháo-kích vào nhau suốt đêm tại Kashmir. Ấn-độ đã ra lệnh di-tản 5000 dân Ấn thuộc 17 làng dọc theo biên-giới và cảnh-cáo 10.000 dân Hồi ở 24 làng bên kia biên-giới nên di-tản. Hai bên đã cấm nhau bay ngang không-phận, rút đại-sứ về và có thể đoạn giao trong nay mai. Hai bên cũng đã dàn hàng chục ngàn binh-sĩ với phản-lực-cơ chiến-đấu, đại-bác và phi-đạn tầm xa dọc theo 2000 cây số biên-giới chung giữa hai nước, chạy dài từ bờ biển A-rập đến tận chân dãy Hi-mã-lạp-sơn. Hai bên cùng tuyên-bố "không thích chiến-tranh, nhưng sẵn-sàng nổ súng."

Tổng-thống Hồi-quốc, tướng Musharraf đã bay sang Bắc-kinh họp với Chủ-tịch Giang Trạch Dân, Chủ-tịch Quốc-hội Lý Bằng, Thủ-tướng Chu Dung Cơ và Phó Thủ-tướng Hồ Cẩm Đào trong 5

Bản đồ của Liên-hiệp-quốc về vùng tranh-chấp Kashmir

ngày liên-tiếp. Trung Cộng và Hồi-quốc cùng có kẻ thù chung là Ấn-độ. Trung Cộng có 1,3 tỉ dân; Ấn-độ có 1 tỉ dân và Hồi-quốc có 150 triệu dân. Cả ba cùng có vũ-khí nguyên-tử.

Tổng-thống Hoa-kỳ Geroge Bush đã điện-thoại nói chuyện riêng để xoa dịu tổng-thống hai bên. Hơn ai hết, Mỹ sẽ lâm vào thế kẹt: Hồi-quốc là đồng-minh số 1 của Mỹ trong trận chiến chống khủng-bố ở A-phú-hãn, và Ấn-độ là đồng-minh lớn của Mỹ về kinh-tế, và mặt trận toàn-cầu-hoá bao vây Trung Cộng về quân-sự.

Ấn-độ đòi Hồi-quốc bắt giữ lãnh-tụ 2 nhóm khủng-bố Lashkar-e-Taiba và Jaish-e-Mohammed đã tấn-công vào trụ-sở Quốc-hội Ấn.

Vào những ngày đầu năm 2002, Hồi-quốc đã chịu nhượng-bộ, ra lệnh truy-tầm quân khủng-bố và rút bớt binh lính ra khỏi vùng biên-giới giữa hai nước. Tuy nhiên, tại vùng tranh-chấp Kashimir, không-khí chiến-tranh vẫn tiếp-diễn.

Vẫn châu Á, mặt trận Do Thái - Palestine căng thẳng tại Trung Đông, sau khi quân khủng-bố Hồi-giáo Hamas cho nổ loạt bom tự-sát, giết hàng chục người Do-thái. Do-thái qui-trách hoàn toàn cho Yasser Arafat, Chủ-tịch Palestine.

Do-thái đã cắt đứt liên-lạc với Palestine, mở các cuộc không-tập, pháo-kích và hành-quân qui-mô sang vùng Palestine trong nhiều ngày, khiến Arafat phải một mặt cầu cứu với các nước Hồi-giáo, một mặt hạ lệnh đặt nhóm Hamas ra ngoài vòng pháp-luật.

Đáp ứng lời kêu cứu của Palestine, đại biểu của 1,2 tỉ tín-đồ Hồi-giáo đã họp tại Doha (Qatar), quyết-định bảo-trợ thành-lập quốc-gia Palestine, đặt thủ-đô tại Jerusalem.

Chủ-tịch Arafat vắng mặt tại Đại-hội Hồi-giáo, chỉ gửi thông-điệp yêu-cầu khối Hồi-giáo giúp bảo-vệ Palestine. Cùng lúc đó, Arafat ra lệnh cho cảnh-sát Palestine truy lùng các tay chủ mưu khủng-bố Hamas và Jihad. Cuộc hành-quân của cảnh-sát Palestine kéo dài hai ngày, 2 người chết, 94 người bị thương, bắt giữ một số quân Hamas. Trong số quân khủng-bố bị Arafat bắt giữ, có15 sĩ-quan cảnh-sát Palestine.

Tổng-thống Bush ra lệnh phong-toả tài-sản liên-hệ tới nhóm Hamas, gồm tổ-chức Hồi-giáo Holy Land Foundation ở Texas, ngân-hàng al-Aqsa và công-ty el-Mal Holdings. Các cơ-sở này gây quỹ tuyển-mộ và huấn-luyện cảm-tử-quân, trợ-cấp cho thân-nhân những người đã đánh bom tự sát.

Để bảo-tồn lực-lượng trước sự tấn-công của Arafat, lực-lượng Hamas tuyên-bố ngưng đánh bom tự-sát và thôi pháo-kích sang Do-thái.

Tại Đài-loan, đảo quốc này đặt mua của Mỹ và đã được giao thêm 70 phản-lực-cơ chiến-đấu F-16, nâng phi-đoàn F-16 lên tổng-số 150 chiếc.

Chiến-đấu-cơ này trang-bị hoả-tiễn không-không Sparrow cùng hoả-tiễn không-địa Harpoon và Vucan. Hiện nay Đài-loan có 400.000 quân, đối-diện với 2,5 triệu quân Trung Cộng.

Từ đời nhà Thanh, Đài-loan là một quận thuộc tỉnh Phúc-kiến, Trung-hoa. Từ 1895 đến 1945, Đài-loan thuộc Nhật-bản. Sau khi Nhật đầu hàng, Đài-loan trở lại với Trung-hoa. Năm 1949, Mao Trạch Đông đánh thắng Tưởng

Thủ-tướng Sharon của Do-thái

Bản-đồ Do-thái (phần trắng) và Palestine (dãi Gaza và West Band)

Bản đồ Đài-loan

Giới Thạch, 2 triệu Quốc-dân-đảng chạy ra Đài-loan, lập thành Trung Hoa Dân Quốc.

Hải đảo Đài-loan rộng 35.980 cây số vuông với 1566 cây số bờ biển, dân-số 22,4 triệu. Ngôn-ngữ: quan-thoại, Hẹ và Phúc-kiến. Sắc-tộc: 84% người Hẹ, 14% gốc Hoa-lục và 2% thổ-dân. Tôn-giáo: 93% Lão, 5% Thiên-chúa giáo. Quân-đội: 400.000 quân hiện-dịch, 4 triệu quân trừ-bị; ngân sách Quốc-phòng (2001): 8 tỉ mỹ-kim.

Tại Nhật, Lực-lượng Duyên-phòng Nhật-bản đã chạm súng với một tàu gián-điệp của Bắc Hàn. Phía Nhật có 2 thuỷ-thủ bị thương. Chiếc tàu gián-điệp bị đánh đắm. Nhật vớt được 3 xác. Bắc Hàn phủ-nhận liên-hệ với chiếc tàu này.

Tại Mã-lai, 2007 tù di-dân bất-hợp-pháp đã nổi loạn tại trại Pekan Nenas, tỉnh Johor, đốt cháy 4 dãy nhà. Trại này giam 1560 người Nam-dương, còn lại là Thái-lan, Tân-gia-ba, Đông Hồi và Việt-nam. Tất cả đang bị cưỡng-bách hồi-hương.

Vẫn Mã-lai, vua Syed Sirajuddin Putra Jamalullail, 58 tuổi, vừa được 9 vị tiểu-vương bỏ phiếu kín, bầu lên ngôi Quốc-vương, nhiệm-kỳ 5 năm, nối ngôi vua Sultan Salahuddin Abdul Aziz, thăng-hà trong tháng 11 vừa qua. Jamalullai là vị vua thứ 12 của quốc-gia quân-chủ lập-hiến này, từ ngày được Anh-quốc trao trả độc-lập năm 1957.

Tân vương Syed Putra Jamalullail, đăng quang ngày 31.12.2001

Tại Cao-miên, Nam-vang đã khánh thành cầu Spien Kizuna dài 1360 m, là cây cầu đầu-tiên bắc ngang sông Cửu-long. Kinh-phí xây cất là 56 triệu mỹ-kim do chính-phủ Nhật-bản tài-trợ và không thu tiền qua cầu.

Tại Hoa-lục, hai hệ-thống siêu-thương-xá Wal-mart của Mỹ và Carrefour của Pháp đã xâm-nhập Trung Cộng, và tranh-thương dữ-dội, khiến các nhà buôn bản xứ thi nhau đóng cửa. Carrefour mở năm 1996, hiện có 28 cơ-sở tại 15 thành-phố lớn. Wal-mart mới dấn bước, nhưng có khả-năng đi rất xa.

Vẫn Hoa-lục, quân khủng-bố đã cho nổ bom tại một tiệm McDonald ở Tây-an khiến 1 chết, 27 bị thương. Tây-an là tỉnh ở miền Tây Trung-hoa, tập-trung dân Uighur theo Hồi-giáo.

Về vũ-khí mới, tại Mỹ, khi lâm vào cuộc chiến chống quân khủng-bố Al Qaeda, các nhà lãnh-đạo của quốc-gia này không thể không nghĩ tới một chiến-lược toàn cầu để đối-phó với các nước Hồi-giáo nếu có thế chiến, qua đó, kế-hoạch Lá Chắn Phi Đạn được tái-lập, bất-chấp sự phản-đối của Nga. Ngày 3.12, Mỹ bắn thử phi đạn phòng-thủ, chặn 5 trái phi đạn giả làm "địch" bắn từ tầm xa 7680 cây số (4800 dặm) tới. Kết-quả, phi-đạn phòng-thủ đã phá nổ được 3 phi đạn "địch", và để 2 quả khác đi thoát. Phi-đạn phòng-thủ của Mỹ nặng 54 kí (120 lbs), dài 1,25 mét (55 inch), tốc-độ 14.000 cây số giờ (15.000 dặm/giờ).

Ngày 10.12, Ngoại-trưởng Mỹ Colin Powell bay sang Nga, thuyết-phục Tổng-thống Vladimir Putin đồng ý huỷ-bỏ Hiệp-ước ABM ký giữa hai nước năm 1972 về việc cấm lập lá chắn phi đạn. Tổng-thống thêm rằng: "Giao-hảo Nga-Mỹ vẫn vững mạnh trên nhiều lãnh-vực, dù Mỹ đơn-phương huỷ-bỏ Hiệp-ước Lá Chắn Phi Đạn."

Tại Mỹ, TT Hoa-kỳ George Bush đã đề-cử ông Marc Racicot, 53 tuổi, cựu thống-đốc tiểu-bang Montana làm Chủ-tịch đảng Cộng-hoà, thay ông Jim Gilmore, từ chức vì bất đồng với toà Bạch-ốc.

Tại Bắc Mỹ, Gia-nã-đại và Hoa-kỳ ký thoả-ước An-ninh biên-giới. Theo thoả-ước, hai nước sẽ tăng-cường các biện-pháp an-ninh dọc theo 8893 cây số (5558 dặm) biên-giới chung với Mỹ, với 43 cổng qua lại. Mỹ sẽ cử Vệ-binh quốc-gia canh-gác tại các cổng biên-giới và phái phi-cơ tuần-tiễu 24/24 trên một chiều dài gần 9000 cây số.

Tại Mỹ, chiếc Boeing 767 của hãng American Airline xuất-phát từ Paris đi Miami, đã đáp khẩn-cấp xuống phi-trường Boston, với sự hộ-tống của hai chiến-đấu-cơ, sau khi phi-hành-đoàn và hành-khách khống-chế được một tên khủng-bố đang tìm cách đốt chất nổ C4 giấu trong gót giày của hắn.

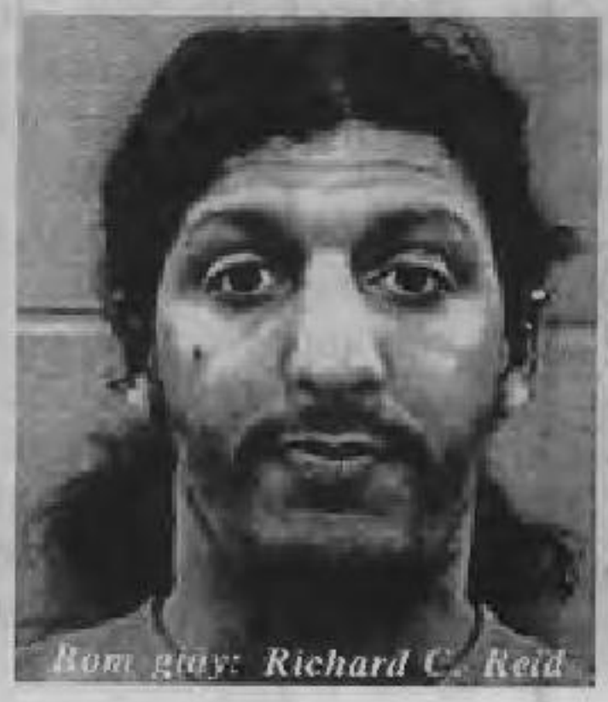

Bom giày: Richard C. Reid

Chiếc máy bay chở 197 người, có thể rớt xuống biển, nếu chiếc giày của tên khủng-bố phát nổ, tạo ra một lỗ thủng lớn. Lai lịch của tên khủng-bố không rõ ràng. Trong sổ thông hành Anh, hắn tên là Richard C. Reid, 28 tuổi. Nhà chức trách Pháp nhận diện hắn là người Tích Lan, tên là Tariq Raza nhưng chính phủ Tích Lan phủ nhận điều này. Mẹ hắn là người Anh, cha người Jamaica, quốc tịch Anh, mới cải đạo theo Hồi giáo.

Cũng tại Mỹ, Thị-trưởng Rudolph Giuliani đã được tuần-báo *Time* chọn làm "Nhân-vật trong năm 2001". Ông Giuliani làm thị-trưởng New York hai nhiệm-kỳ, và mãn-nhiệm ngày 31.12.2001, là người đã làm sạch nhiều tệ-đoan xã-hội, kể cả gái điếm và băng đảng ở thành-phố Nữu-ước. Ông cũng là người đã làm việc cật lực trong suốt thời-gian Nữu-ước bị quân khủng-bố tấn-công.

Chính-khách triệu-phú Rudolph Giuliani (trái) bàn giao chức thị-trưởng New York cho chính-khách tỉ-phú Michael Bloomberg (phải) trong đêm Giao-thừa

Ông Giuluani đã làm thị-trưởng New York đủ hai nhiệm-kỳ, tổng cộng 8 năm, theo luật định. Trong 18 tháng chót, ông phải đối-phó với đủ chuyện: ung-thư nhiếp-hộ-tuyến, ngoại-tình, và vụ quân khủng-bố tấn-công vào Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới.

Ông Bloomberg là chủ-nhân đại công-ty truyền-thông quốc-tế Bloomberg LP, cung-cấp tin-tức và tài-chánh cho hàng ngàn công-ty khác trên thế-giới.

Trong khi Quốc-vương Mã-lai và Thị-trưởng New York đăng quang vào lúc năm cùng tháng tận, thì ở Nam Mỹ, Tổng-thống lâm thời thứ nhì của A-căn-đình, ông Ridriguez Saa chọn đúng vào ngày cuối năm để nộp đơn từ-chức. Ông được bầu lên làm tổng-thống được một tuần, thay thế ông Ramon Puerta, tổng-thống 48 giờ.

Ông Puerta là người kế vị Tổng-thống chính-thống Fernando de la Rua, ra đi trước đó vì dân-chúng đói khổ, nổi dậy phản-đối. Bất-chấp các vị tổng-thống mới sẽ làm được gì hay không, dân-chúng tiếp-tục đốt-phá, cướp-bóc khắp nơi, kể cả trụ-sở Quốc-hội.

Ngày 1.1, ông Eduardo Duhalde, lãnh-tụ đảng đối-lập lãnh chức tổng-thống A-căn-đình. Ông từng là ứng-cử-viên tổng-thống năm 1999 và bị Fernando de la Rua đánh bại.

Thiên-tai:

Một trận bão tuyết bất thường đã tấn-công Tây-ban-nha, Hi-lạp và Thổ-nhĩ-kỳ, là những quốc-gia rất hiếm khi có tuyết. Chịu nặng nhất là thủ-đô Nhã-điển (Athens) của Hi-lạp. Tuyết phủ cả thủ-đô. Trời lạnh dưới 0 độ C khiến nhiều ống nước bị bể. Trường học đóng cửa, khiến nhiều bậc phụ huynh phải bỏ việc ở nhà trông hàng trăm ngàn trẻ nhỏ. Phi-trường đóng cửa, hàng ngàn du-khách bị kẹt lại hàng 3, 4 ngày. Một đoàn xe lửa đi Thổ-nhĩ-kỳ với hàng trăm hành-khách phải nằm lại giữa đường vì thiết-lộ ngập tuyết. Xe lửa mất điện, mất sưởi, hành-khách rất khổ-sở vì không quen chịu lạnh. ở các vùng phía bắc Hi-lạp, hàn-độ xuống dưới 17 độ âm Celcius (0 độ F).

Tại Thổ-nhĩ-kỳ, tuyết rơi dày từ đêm Giáng-sinh, các trường học ở thủ-độ Istanbul bị đóng cửa.

Tại Đức, tuyết đóng dày đến 6 tấc (2 ft) trên đỉnh Brocken ở miền Đông, hàn-độ xuống tới 11 độ âm Celcius (12 độ F). Tại miền nam nước Đức, tuyết phủ dày hàng thước, gây ra vụ kẹt xe kinh-khủng tại Bavaria, kéo dài hơn 140 cây số (90 dặm) trên xa-lộ khiến 60.000 hành-khách phải ngủ trong đói lạnh trên xe.

Tại Thuỵ-sĩ, phi-trường Zurich đóng cửa, tất cả các chuyến bay bị huỷ bỏ.

Tại Mỹ, chỉ trong 5 ngày kể từ đêm Giáng-sinh, hơn 2 mét (83 inch) tuyết đã đổ xuống thành-phố Buffalo ở vùng Tây Bắc tiểu-bang New York, Hoa-kỳ, gần thác Niagara, giáp ranh Gia-nã-đại. Lượng tuyết này là 90% mức tuyết trung-bình đổ xuống Buffalo trong cả một mùa đông kéo dài 4 tháng. Đây là lần thứ nhì trong 16 năm, Buffalo bị vùi trong tuyết. Lần trước, năm 1985, tuyết đổ 170 phân (84 inch).

Thống-đốc George Pataki của New York tuyên-bố tình-trạng khẩn-trương tại Buffalo, cấm tất cả các loại xe di-chuyển, ngoại trừ xe dọn tuyết và các loại quân-xa, công-xa. Phủ Thống-đốc cũng ra lệnh điều-động Vệ-binh quốc-gia đến dọn tuyết. Đô-thị Toronto của Gia-nã-đại (cách Buffalo 130 cây số) cũng gửi sang giúp một số xe xúc dọn tuyết. Tại Toronto từ đầu mùa đông cho đến qua tết

Bắc cực? - Không phải! Chính là Buffalo (New York) dưới 2 mét tuyết

Dương-lịch, tuyết chỉ dày khoảng 1 phân!

Thị-trưởng Buffalo, ông Anthony Masiello đi nghỉ lễ Giáng-sinh và bị kẹt cách tòa Thị-chính 543 cây số (270 dặm), phải khó-khăn lắm mới trở về được nhiệm-sở. Ông tuyên-bố với báo-chí: "Ông già Noel chắc khoái Buffalo hết cỡ! Bây giờ nó giống hệt như Bắc cực của ổng!"

Buffalo nằm trên vòng đai tuyết của vùng Ngũ đại hồ, bao giờ cũng chịu nhiều tuyết và bão tuyết hơn các nơi khác. Cuối năm 2001, thời-tiết vùng này thay-đổi bất thường, từ tháng 10 đến tận lễ Giáng-sinh, khí-hậu vẫn ấm áp nên lượng nước hồ bốc hơi nhiều hơn mọi năm, tạo thành những trận đại tuyết kéo dài hàng tuần. Cho tới nay, lượng tuyết đóng cứng trên mặt đất vẫn dày hơn 1,1 mét (44 inch).

Tai-nạn:

Ngày 29.12, một hãng làm pháo bông ở Toledo, Peru phát nổ dữ-dội, làm sụp-đổ các cao-ốc và gây thành một đám cháy khổng-lồ kéo dài bốn ô đường, giết chết 296 người và gây thương-tích cho 150 người khác.

từ thành đến tỉnh

. *Năm 2001, Mỹ được 281 triệu dân.* Tiểu-bang California đông nhất: 34,5 triệu, hơn cả toàn quốc Canada (33 triệu).

. *Tại Mỹ, tỉ-số thất-nghiệp lên cao nhất trong 27 năm qua*: mỗi tuần thêm gần nửa triệu người mất việc. Hiện có hơn 4 triệu đơn xin trợ-cấp thất-nghiệp, so với cuối năm 1982, chỉ có 3,82 triệu.

. *Môn đô-vật Sumo có thể được đưa vào Thế-vận-hội từ năm 2008*: Thực ra, môn đô-vật này xứng-đáng được liệt vào danh-sách các bộ môn thể-thao; vấn-đề lôi-thôi là kẹt giữa hai bản điều-lệ. Điều-lệ của Thế-vận-hội là các môn thể-thao đều chấp-nhận cho cả nam lẫn nữ thể-tháo-gia đua tài. Điều-lệ của môn Sumo là cấm phụ-nữ lên sàn đấu, vì Sumo là môn võ thiêng-liêng cổ-truyền, mà phụ-nữ thì không được sạch-sẽ cho lắm vì kinh-nguyệt hàng tháng!

. *Nhân-loại thời lão-hoá:* 420 triệu cụ. Thống-kê của Mỹ cho biết, trong năm 2000, trên trái đất có 420 triệu cụ trên 65 tuổi, tăng gấp ba so với nửa thế-kỷ trước, chỉ có 131 triệu cụ năm 1950. Dân-tộc Mã-lai, Tân-gia-ba, Colombia và Costa Rica "già" nhất, với 30% dân-số trên 65 tuổi. Dân Nhật, 28% trên 65.

. *Dân Mỹ nuôi lạc-đà:* Phong-trào nuôi lạc-đà lên cao tại các tiểu-bang ở miền Trung Hoa-kỳ, nhất là Kansas. Lý-do, là để chống cỏ dại. Lạc-đà ăn sạch cỏ dại, kể cả cỏ gai, và giúp tỉa sạch các cành lá loà-xoà dưới thấp. Lạc-đà ăn nhiều cỏ hơn sơn-dương và có khả-năng đánh đuổi chó sói khi bị tấn-công. Lạc-đà cao đến 2,1 mét (7 ft) tính đến vai, nhưng không cần phải làm hàng rào cao để giữ chúng. Giá một con lạc-đà đực Mỹ là 2500 mỹ-kim, con cái 5000 mỹ-kim.

. *Cho tinh-trùng, phải nuôi con.* Các ông nên đọc tin này. Một ông Thuỵ-điển đã tặng tinh-trùng cho một cặp đồng-tính luyến-ái thuộc nữ-phái sinh ra 3 đứa con. Khi cặp này ly-thân, đã quay ra kiện ông ta, đòi cấp-dưỡng cho 3 đứa trẻ. Toà-án Thuỵ-điển ra phán-quyết, nói rằng theo luật-pháp, người đàn ông có trách-nhiệm với các con huyết hệ, phải cấp-dưỡng cho mỗi đứa 265 mỹ-kim mỗi tháng. Theo luật tặng tinh-trùng cho ngân-hàng tinh-trùng, người tặng sẽ được giữ kín lý-lịch. Ông Thụy-điển này tặng tinh-trùng cho bạn nên ra nông-nỗi!

. *Tàu Mỹ chở thịt gà sang Cuba.* Lần đầu-tiên trong 40 năm chiến-tranh lạnh và cấm-vận, hai chiếc tàu Mỹ đã chở 500 tấn thịt gà đông lạnh và 24.000 tấn bắp từ New Orleans vào thủ-đô Havana bán cho Cuba. Lệnh cấm-vận miễn-trừ cho thực-phẩm và y-dược, nhưng trước nay Cuba cấm mua của Mỹ.

. *Quận chúa đánh nữ-tì, bị bắt.* Công chúa Buniah al-Saud, 41 tuổi, ở Florida, cháu của Quốc vương Saudi Arabia, đã bị cảnh-sát Mỹ đưa ra toà về tội đánh đập và xô một nữ-tì té xuống cầu thang. Nạn-nhân, cô Ismiyati, 36 tuổi, đã lết ra đường kêu cứu, và hàng xóm gọi cảnh-sát. Quận-chúa al-Saud bị cảnh-sát còng tay dẫn đi. Tòa án Florida không cho nộp tiền thế chân để được tại ngoại hậu tra; Quận chúa xứ dầu hoả phải nằm khám, chờ ngày ra tòa. Toà đại-sứ Saudi Arabia can-thiệp, đòi áp-dụng quyền đặc miễn ngoại-giao. Bộ Ngoại-giao Mỹ xem xét hồ-sơ và trả lời: Quận chúa al-Saud không thông-báo việc thay-đổi địa-chỉ theo qui-tắc ngoại-giao nên quyền đặc-miễn tài-phán bị bãi-bỏ. Nếu bị coi là "có tội", Quận chúa al-Saud sẽ lãnh án đến 15 năm tù về tội bạo-hành gây thương-tích.

. *Mafia xộ khám.* Văn-phòng Điều-tra Liên-bang (FBI) Mỹ đã mở cuộc hành-quân rộng lớn tại New York, tóm được 3 ông

"trùm" và 70 tay anh chị thuộc ổ mafia Genovese ở nhà hàng Rigoletto, Bronx cùng các băng Pasquale Parrello và Capanelli. FBI đã cài được một thám-tử vào hoạt-động trong đầu não mafia suốt 3 năm, đã tham-dự tất cả các buổi họp báo-cáo công-tác hàng tuần, nắm vững các bằng cớ tống tiền, cướp của, cho vay cắt cổ, mua bán vũ-khí bất-hợp-pháp và nặng nhất là vụ cướp hơn 6 triệu mỹ-kim tiền lương nhân-viên của nhật-báo *New York Times*. Trùm Savarese có thể lãnh án 355 năm tù, và hai ông trùm kia, mỗi người 40 năm.

. *FBI khám phá một ổ gián-điệp Do-thái*. Nhờ đạo luật chống khủng-bố, FBI rộng tay hơn, trong khi theo dấu các tổ-chức khủng-bố A-rập, đã tình-cờ khám-phá một tổ-chức gián-điệp của "đồng-minh" Do-thái, bắt được hơn 100 tên. Lưới gián-điệp này liên-hệ trực-tiếp sở Tình-báo Mossad, Quân-báo Do-thái, các băng đảng hình-sự và 2 đại công-ty.

. *Sự thật trần truồng tại Bảo-gia-lợi*. Để thu-hút khán-giả hiếu-kỳ và hảo ngọt, đài truyền hình M-SAT TV ở Sofia, Bảo-gia-lợi, đã cho phát hình chương-trình "Sự thật trần truồng", với nữ xướng-ngôn-viên xinh đẹp Galina Petkova, 19 tuổi, xuất-hiện trước ống kính với bộ y-phục của bà Eva trong lúc đọc tin-tức. Chỉ trong vài ngày, kể từ 10 tháng 12, chương-trình này đã thu hút gần trọn số khán-giả trong vùng, khiến các đài khác than trời như bộng. Tuy nhiên, trong số khán-giả, cũng có người than-phiền. Một bà tuyên-bố: "Họ nói là *Sự thật trần truồng*, theo tôi, *trần truồng* thì có đấy, nhưng chắc gì là ... *thật*"?

. *Làm cha cũng khó*! Theo tin AP, hầu hết các linh-mục trẻ ở Anh-quốc đều đã ghi danh theo học các lớp Thái-cực-đạo để trau-giồi khả-năng tự-vệ, bên cạnh khả-năng truyền giáo. Theo bản phúc-trình của Đại-học Luân-đôn, trong số 1300 linh-mục tại Anh, có 910 người bị chửi bới tục-tĩu, 260 người bị đe doạ tính mạng và 192 người bị bạo-hành có thương-tích. Hung-thủ thuộc nhiều giới: du-đãng, người mắc bệnh tâm-thần, giáo-dân giận dữ vì không lấy được hẹn làm lễ thành hôn hay rửa tội theo ý họ, hay những người chủ-trương tự-do phá thai, tự-do đồng tính luyến-ái, khi nghe bài giảng trái ý, liền nhào lên toà giảng hành-hung các linh-mục.

Các lớp Thái-cực-đạo này do Manufacturing, Science and Finance Union, cơ-quan đại-diện cho hàng trăm nhà thờ tại Anh-quốc đứng ra tổ-chức. Khó thật! Trong xã-hội điên-loạn này, muốn hoàn thành nhiệm-vụ, ngoài cái cổ trắng, các Cha ngày nay còn cần thêm cả cái đai đen!

. *Tin Lành Mễ-tây-cơ đốt sách Harry Potter*. Trong khi phim Harry Potter hốt bạc tỉ ở Mỹ và nhiều nước khác, nhà thờ Tin Lành Alamogordo ở Mễ-tây-cơ tổ-chức lễ đốt sách Harry Potter, do Mục sư đứng đầu Hội Thánh chủ lễ, với hàng trăm tín-đồ tham-gia. Mục-sư Brock tuyên-bố: "Sách Harry Potter là kiệt-tác lừa gạt của quỷ. Sách này dạy trẻ con cách làm pháp-thuật để trở thành phù-thuỷ, pháp-sư hay thầy cúng."

Các tín-đồ mang sách đến nhà thờ nộp, rồi cùng mục-sư quây quần bên đống lửa, vừa đồng ca bài *Amazing Grace*, vừa ném từng cuốn sách vào lửa.

Trong khi đó, ở bên kia đường đối-diện với nhà thờ, một đám đông đứng dài khoảng 400 mét, hô khẩu-hiệu, phản-đối việc đốt sách, cho đó là hành-động của Hitler.

. *LHQ cấp thẻ căn-cước toàn cầu*. Tất cả công-dân mọi quốc-gia trên trái đất sẽ dùng chung một thẻ căn-cước có ảnh và dấu tay, do LHQ cấp. Dự-án này do Pascal Smet (Bỉ) đệ-trình và đã được mang ra thảo-luận sơ-khởi.

. *Xe Nhật được kẻ trộm ưa chuộng nhất: Toyota Camry và Honda Accord*. Theo phúc-trình của Văn-phòng Bảo-hiểm quốc-gia (NIB-National Insurance Bureau), hai loại xe nói trên vẫn đứng đầu danh-sách các hiệu xe được các chú chích thích nhất. Trong năm qua, tại Mỹ có 1,66 triệu chiếc xe bị trộm. ●

Xin giới-thiệu cho bạn bè, thân-nhân ở quốc-nội

VI-báo Làng Văn:
www.langvan.net

Cuộc Chiến Chống Khủng-Bố:

A-Phú-Hãn Thoát Ách Taliban, Bin Laden Vẫn Tại Đào; Mỹ Chuẩn-Bị Đánh Iraq

A-phú-hãn có chính-phủ mới

Hơn 100 ngày sau vụ quân khủng- bố tấn-công vào New York và DC, và gần 10 tuần sau khi quả phi-đạn Tomahawk đầu-tiên của Mỹ nện vào hang ổ Al Qaeda ở A-phú-hãn, ngọn lửa thiêu-đốt tháp đôi Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới đã tắt, và ánh-sáng tự-do dân-chủ được thắp lên trên toàn quốc A-phú-hãn: chính-phủ chuyển-tiếp ra đời, chấm-dứt 5 năm cai-trị sắt máu của chế-độ Taliban và Al Qaeda.

Kunduz, Mazar-i-sharif ở phía bắc, thủ-đô Kabul ở Đông Bắc rồi Kandahar, Tổng-hành-dinh Taliban lần-lượt bị Liên-minh Bắc-quân tái chiếm. Toàn bộ lực-lượng Taliban tan-rã, lớp tử trận, lớp bị bắt, lớp đầu hàng, một số phân-tán mỏng lên núi, trốn qua biên-giới các lân-bang, lớp trốn theo giáo-sĩ Omar, không còn khả-năng chiến-đấu qui-mô. Cuối cùng chỉ còn khoảng 1000 quân khủng-bố Al Qaeda bị vây chặt trong 40 cây số vuông hang động ở vùng núi Tora Bora ở phía Nam thành-phố Jalalabad, làm mồi cho những trái bom "Ngắt hoa cúc" nặng 7 tấn do máy bay liên-tục ném xuống từng điểm một.

Tại Koenigswinter, Đức quốc, hội-nghị A-phú-hãn, gồm hoàng-gia, chính-phủ lưu-vong và đại-diện các bộ-tộc đã đồng ý thành-lập chính-phủ chuyển-tiếp nhiều thành-phần, do ông Hamid Karzai lãnh-đạo.

Karzai, đứng đầu bộ-tộc Popalzoi thuộc giống Pashtun, có liên-hệ với hoàng-tộc, từng tham-gia chính-phủ A-phú-hãn sau khi Hồng-quân Liên-sô triệt-thoái với tư-cách thứ-trưởng Ngoại-giao, cho tới khi quân Taliban cưỡng-chiếm chính-quyền năm 1996. Trong trận chiến diệt khủng-bố, Karzai là tư-lệnh liên-quân miền Nam, chỉ-huy 4000 tay súng bao vây Kandahar, căn-cứ cuối-cùng của quân Taliban tại miền Nam.

Tổng-thống lưu-vong Rabbani của A-phú-hãn và cựu hoàng Zaher Shah đồng ý trao quyền cho Hamid Karzai. Các quốc-gia lân-bang cũng tỏ ra thoải-mái với tân nội-các do Karzai thành-lập, gồm 30 người, trong đó có hai phụ-nữ, một làm phó thủ-tướng kiêm bộ-trưởng Phụ-nữ-vụ và một làm bộ-trưởng Y-tế.

Ngày 23.12, Thủ-tướng Hamid Karzai làm lễ tuyên-thệ nhậm chức. Sứ-quán các nước lần-lượt mở cửa trở lại. Quân hoà-bình Liên-hiệp-quốc do Anh-quốc chỉ-huy lục-tục đổ vào thủ-đô Kabul và các thành-phố lớn để giữ trật-tự.

Ngày 21.3.2002, Cựu hoàng Zaher Shah sẽ về nước triệu-tập Hội-đồng Bộ-tộc để quyết-định thể-chế tương-lai cho A-phú-hãn.

Bộ-trưởng Quốc-phòng Mỹ, ông Rumsfeld đã bay sang A-phú-hãn thị-sát chiến-trường, hội-kiến cùng Thủ tướng Karzai trước khi bay sang Bỉ họp với Minh-ước Bắc Đại-tây-dương.

Hàng trăm ngàn dân tị-nạn A-phú-hãn lũ-lượt kéo về quê cũ. Nữ-sinh A-phú-hãn trước kia bị Taliban cấm đi học, nay đã trở lại trường. Trẻ con trước kia bị cấm thả diều, nay đã tung-tăng ngoài đồng với những cánh diều mới. Quốc-gia A-phú-hãn đang dần dần hồi-sinh.

Trận đánh Tora Bora: Al Qaeda đầu hàng, Osama bin Laden biến mất

Liên-quân A-phú-hãn và lực-lượng đặc-biệt Mỹ đã vây kín Tora Bora, dùng bom phá hầm khổng-lồ, hỏa-tiễn và pháo-binh

Tân Thủ-tướng Karzai, người Pashtun, ôn-hoà, nguyên thứ-trưởng Ngoại-giao

Máy bay phản-lực lên thẳng Harrier (Mỹ mua của Anh)

dội vào các hang động chằng-chịt khắp nơi trước khi mở ba mũi dùi tấn-công từ ba hướng vào.

Quân Al Qaeda đã cố-thủ ngọn Bạch sơn, dùng trọng-pháo cầm-cự trong nhiều giờ, gây thiệt-hại cho liên-quân A-phú-hãn và chặn bước tiến của sư-đoàn 10 Sơn chiến của Mỹ.

Liên-quân Mỹ-A Phú Hãn đã phải lui lại nhiều lần, dùng B-52 và phi pháo oanh-kích nhiều đợt trước khi tiến lên. Cứ sau mỗi đợt oanh-tạc vừa dứt, khi liên-quân tiến lên, thì quân Al Qaeda lại ngoi ra, trút đạn xuống sườn núi như mưa. Quân-đội Mỹ đã dốc toàn lực, trút cả kho bom lên ngọn Bạch sơn trong nhiều ngày liên-tiếp và tìm cách tiến tới, dù chậm.

Ngày 11.12, quân Al Qaeda một số chạy thoát qua khe núi, một số dùng hệ-thống truyền-tin liên-lạc với liên quân, xin hàng vì đạn dược đã cạn. Cuối cùng liên-quân đã làm chủ chiến-trường, bắt đầu cuộc lùng và diệt trọng hàng ngàn hang động lớn nhỏ. Biệt-kích Mỹ đã mở cuộc tấn-công bằng lựu-đạn và chiếm được hầm chỉ-huy trung-ương hôm 12.12.

Theo nguồn tin của Hazrat Ali, tư-lệnh chiến-trường của liên-quân A-phú-hãn, Osama bin Laden đã bị bom đánh bật ra khỏi hang động, bỏ chạy vào thung-lũng Waziri, và Milawa, bỏ lại nhiều xác chết, trong đó có xác cận-vệ của y. Máy bay B-52 và C-130 tiếp-tục truy-kích từ trên không. Biệt-kích Mỹ đánh trong hang động và Thuỷ Quân Lục Chiến lùng sục trong rừng núi và thung-lũng. Thỉnh-thoảng nổ ra những vụ chạm súng dữ-dội nhưng ngắn-ngủi. Tàn quân Al Qaeda bắn rồi chạy, đôi khi để lại xác chết và thương-binh. Osama bin Laden vẫn biệt mù tăm tích.

Ngày 18.12, liên-quân đếm được 250 xác Al Qaeda, bắt sống 25 tên. Vẫn không có bin Laden.

Tình-báo Mỹ tiết-lộ, có thể Osama bin Laden đã thoát khỏi A-phú-hãn, qua Hồi-quốc rồi dùng tàu biển sang Somali hoặc vùng biên-giới Yemen và Saudi Arabia. Tổ-chức Al Qaeda có một đội thương thuyền rất lớn, vừa để kinh-doanh, vừa dùng làm phương-tiện chuyển quân bí-mật trong nhiều năm qua. Trong khi đó, vào đêm trừ-tịch 31.12, tình-báo Mỹ phát-giác tung-tích giáo-sĩ Omar, lãnh-tụ Taliban ở Bagran, phía tây bắc Kandahar.

Pháo-đài bay B-52 tiếp-tục không-tập vào các hang động và kho đạn của Al Qaeda ở phía bắc Kandahar. Mỹ tung ra một loại bom tầm nhiệt để đánh trong mùa đông. Bom này sau lần nổ thứ nhất, tách ra thành hàng ngàn hòn bi, lăn vào các chỗ thấp trong các hang động và phát nổ lần thứ hai, sức công-phá mạnh như một quả lựu-đạn, khi gặp nhiệt-độ từ 35 độ C (95 độ F) trở lên. Ngoài ra, còn có một loại phi-tiễn khi bắn vào các hang động sẽ không phá sập hang động, mà đốt cháy toàn bộ dưỡng-khí, khiến sinh-vật bên trong chết ngạt.

Tân chính-phủ A-phú-hãn ký hiệp-ước nhờ Anh-quốc bảo-vệ an-ninh. Hình trên: Biệt-kích-quân Anh

Quân Pakistan dụng-độ Al Qaeda

Ngày 19.12, quân Hồi quốc (Pakistan) phòng-thủ biên-giới đã bắt được 156 lính Al Qaeda người A-rập từ vùng Tora Bora trốn sang Parachinar.

Thừa lúc lính Hồi bất cẩn, 42 tù-binh Al Qaeda đã cướp súng, bắn chết 6 lính gác, cướp 4 xe chạy thoát.

Lính Hồi truy-kích, bắn chết 4 tên, bắt lại được 13 tên và tiếp-tục lùng kiếm khoảng 30 tên khác tại một vùng núi ở biên-giới Hồi-quốc và A-phú-hãn.

Các tù-binh bị bắt lại được khai rằng chúng được liên-quân A-phú-hãn mở đường cho trốn qua Hồi-quốc.

Băng hình Bin Laden lại xuất-hiện trên truyền hình Qatar

Đài truyền hình Qatar lại phát hình Osama bin Laden đưa ra lời kêu gọi các nước Hồi-giáo tham chiến chống Mỹ. Lần này Bin Laden xuất-hiện trong bộ dạng xanh xao, gầy đi, mắt trũng sâu và tay trái không cử động, dù y là người thuận tay trái.

Đài truyền hình Qatar không

Osama bin Laden trên băng hình phát-hành tháng 12,2001

cho biết cuốn băng hình thu vào lúc nào, tại đâu, và làm cách nào tới được đài. Đây là đài truyền-hình thân-cận với Osama bin Laden.

Al Qaeda tại Phi và Nam dương

Với sự giúp-đỡ của các cố-vấn chống khủng-bố của Mỹ, Đại-đội khinh-binh Lực-lượng đặc-biệt Phi-luật-tân đã mở cuộc hành-quân vào ngoại-ô thị-trấn Isabelle, thủ-phủ của tỉnh Basoilan ở miền Nam quốc-gia này. Một vụ chạm súng đã diễn ra trong 15 phút. Quân-đội Phi bị thương 2 người. Quân Abu Sayyaf do Al Qaeda huấn-luyện tháo chạy, mang theo một số bị thương, và để lại 2 xác. Loạn quân Abu Sayyaf hiện đang giam-cầm hai nhà truyền giáo Hoa-kỳ, là Gracia và Martin Burnham.

Trong khi đó, Sở Tình-báo Nam-dương cho biết, Al Qaeda có cơ-sở huấn-luyện quân khủng-bố trên đảo Sulawesi, cách thủ-đô Jacarta khoảng 1600 cây số (1000 dặm) về phía Đông Bắc. Quân Al Qaeda tại địa-phương đã cung-cấp vũ-khí và thiết-lập kế-hoạch tấn-công các nhà thờ, tàn-sát tín-đồ Thiên-chúa-giáo tại Poso.

Trung Cộng tiếp-tục bán vũ-khí cho quân khủng-bố

Theo tờ *Washington Times*, Bắc-kinh là nguồn cung-cấp vũ-khí cho quân khủng-bố Al Qaeda của Osama bin Laden, ngay cả trước và sau ngày 11 tháng 9 vừa qua. Vào cuối tháng 9.2001, Trung Cộng còn cho tàu chở đầy phi-tiễn SA-7 giao cho Al Qaeda. Đây là loại súng phòng không đặt trên vai, giống như hoả-tiễn Stinger của Mỹ.

Trong các hang động ở Tora Bora, Biệt-kích Mỹ khám-phá và tịch-thu nhiều kho vũ-khí mang nhãn hiệu Trung Cộng.

Bộ-trưởng Quốc-phòng Mỹ, ông Rumsfeld xác-nhận với báo-chí: có cả người Trung-hoa chiến-đấu trong hàng-ngũ Al Qaeda.

Phát-ngôn-viên bộ Ngoại-giao Trung Cộng trong cuộc họp báo quốc-tế tại Bắc-kinh, bị chất-vấn về vấn-đề tiếp-tế vũ-khí cho Al Qaeda sau ngày 11 tháng 9, đã mỉm cười trả lời gọn-gàng là: "Không ý-kiến. Qua câu hỏi khác!"

Mỹ lập kế-hoạch đánh Iraq

Sau khi tiêu-diệt tiềm-năng hồi-phục của Al Qaeda cùng Taliban ở A-phú-hãn, và thu-lượm tin-tức chính-xác về Osamar bin Laden, Mỹ sẽ mở cuộc tấn-công vào Iraq để lật-đổ Saddam Hussein.

Sở Tình-báo Trung-ương (CIA) Mỹ đã liên-lạc với 3 nhóm chống Saddam Hussein, gồm tổ-chức người Kurd ở miền Bắc Iraq, nhóm Sunni Muslim ở Baghdad và nhóm Shia ở miền Nam Iraq.

Trong tháng 12, Mỹ đã gửi sang Kuwait 2000 quân thuộc Sư-đoàn 1 Kỵ-binh và nhiều đơn-vị thuộc Sư-đoàn 4 Bộ-binh, trấn đóng tại trại Doha ở phía bắc Kuwait City.

Đức quốc cũng gửi sang Kuwait 600 quân chuyên về vũ-khí nguyên-tử và sinh-hóa.

Anh, Pháp, Nga và Gia-nã-đại không đồng ý đánh Iraq, tuy-nhiên, nếu Mỹ tiến quân, bốn nước này cũng sẽ không phản-đối.

Mỹ tố-cáo Iraq đang chế-tạo vũ-khí vi-trùng, sau khi đã trục-xuất toàn bộ các toán chuyên-viên kiểm-soát vũ-khí của LHQ ra khỏi nước này năm 1998. Tình tình-báo của Mỹ chứng-minh Saddam Hussein đang thiết-lập và huấn-luyện các phi-đội L-29 chuyên thả bom sinh-hoá. Loại vũ-khí sinh-hoá Iraq đã chế-tạo xong và sử-dụng thành-công trong chiến-tranh vùng Vịnh, là bom gây bệnh rối loạn thần-kinh ALS. Hiện có 33 cựu chiến-binh Mỹ mắc bệnh này, vẫn chưa chữa khỏi.

Vài nét về Iraq

Iraq là tên mới của một phần đế-quốc Ottoman, trở thành vương quốc độc-lập năm 1932, phế đế từ năm 1958, và chưa bao giờ thoát khỏi chế-độ quân-phiệt từ đó đến nay, hiện do Saddam Hussein cai-trị. Iraq tranh-chấp lãnh-thổ và đánh nhau với Iran từ 1980 đến 1988. Hai năm sau, Iraq xâm-lăng Kuwait và bị liên-quân LHQ do Mỹ đứng đầu, đánh lui năm 1991 trong cuộc Chiến-tranh vùng Vịnh.

Iraq rộng 437.072 cây số vuông (gần gấp rưỡi diện-tích Việt-nam), ở vùng vịnh Ba-tư, Bắc giáp Thổ-nhĩ-kỳ (331 cây số biên-giới), Đông giáp Iran (1458 cây số), Nam giáp Kuwait (242 cây số), vịnh Ba-tư (58 cây số bờ biển) và Saudi Arabia (814 cây số), tây giáp Jordan (181 cây số) và Syria (605 cây số).

Dân-số: 23,4 triệu gồm 80% A-rập, 15% Kurd, 5% Thổ và Assyrian; khả-năng tổng-động-viên: 3 triệu quân. ●

Saddam Hussein, 65 tuổi, cai-trị Iraq từ năm 1979

trong làng

Sau 4 năm "bất-động", Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại chính-thức phục-hoạt

Đại-Hội-đồng Văn Bút Quốc-Tế trong phiên họp ngày 28 tháng 11, 2001 vừa qua tại Luân-đôn, thủ-đô Anh-quốc, đã bỏ phiếu biểu-quyết đồng ý phục-hoạt tư-cách hội-viên cho Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, với tỉ-số 54 phiếu thuận, không phiếu chống, không phiếu trắng.

Được biết Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã bị Văn Bút Quốc-Tế liệt vào tình-trạng bất-động (dortmant) từ tháng 7 năm 1997 vì lý-do lủng-củng nội-bộ. Dù vậy, các trung-tâm vẫn duy-trì hoạt-động tại các địa-phương. Cuối năm 2000, Ban Chấp-hành VBQT ủy-nhiệm cho ông Tổng Thư-ký Terry Carlbom, liên-lạc với hai ban chấp-hành và tất cả các trung-tâm thuộc hai khuynh-hướng trong Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại để tổ-chức Đại-hội thống-nhất.

Kết-quả, Đại-hội tái-lập Văn Bút VNHN đã nhóm họp vào tháng 3.2001 tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ, dưới sự chứng-kiến và cố-vấn của ông Tổng Thư-ký VBQT, và thành-phần tham-dự Đại-hội là 10 (trong tổng-số 12) trung-tâm, 1 trung-tâm vắng mặt nhưng chấp-nhận kết-quả Đại-hội và 1 trung-tâm tẩy-chay.

Đại-hội tái-lập VBVNHN đã bầu nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, sáng-lập-viên của tổ-chức, vào vai trò chủ-tịch Ban Chấp-hành trung-ương, hoạt-động với các Trung-tâm: Miền Đông Hoa-kỳ, Nam Hoa-kỳ, Florida, Louisiana, Georgia, Nam Cali, Bắc Cali, Ontario, Québec, Âu-châu và Sydney (Úc-châu) - (xem Phụ-lục 1)

Trong kỳ Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế vừa qua, nhà văn Minh Đức đã hướng-dẫn phái-đoàn VBVNHN tham-dự Đại-hội, với các thành-viên gồm các nhà văn Nguyễn Đức An (Tổng Thư-ký), Trần Thy Vân (Đệ nhị PCT), nhà thơ Hoài Việt và các ông Nguyễn Việt Đức, Nguyễn Quang Huy, hội-viên tán-trợ.

Sau khi Đại-Hội-đồng VBQT bỏ phiếu thuận với tỉ-số 100% phục-hoạt VBVNHN, tiến-sĩ Terry Carlbom, Tổng Thư-ký VBQT đã tiến tới tận chỗ ngồi của phái-đoàn VBVNHN tại Đại-hội để bắt tay chúc mừng phái-đoàn VBVNHN.

Sau đây là nguyên-văn bản Khuyến-nghị do Ban Chấp-hành VBQT đệ-trình lên Đại-Hội-đồng và sau đó được 100% phiếu thuận trong cuộc biểu-quyết:

"Recommendation on the Vietnamese Writers Abroad Centre, submitted by the Executive Committee of International PEN:

Recalling the Edinburgh Recommendation declaring the VWAC dormant until such time as the differences between its two opposing parties be settled, and the Moscow Recommendation requesting the International Secretary to take all necessary steps to achieve a legi-timately reunited VWAC.

Noting that, having examined the preconditions for a Re-establishing Constitutional Convention in dialo-gue with known interested parties in the VWAC, and observing the intense interest in reviving the VWA as a PEN Centre, the International Secretary, jointly with the Chair of the Organizing Committee, Eastcoast Chapter of the VWA PEN Centre, issued a Call for a Re-establishing Constitutional Convention of the VWA PEN Centre.

Further noting the International Secretary's report to the Executive Committee:

- that Delegates from 10 of the 12 established Chapters of the VWAC, together with observers from another Chapter, gathered in Washington following the Call for the Re-establishing Constitutional Conven-tion, and that the meeting was held according to Regulations

Phái-đoàn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại tại Đại-hội London, từ trái sang phải: ông Nguyễn Việt Đức, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (Chủ-tịch, đại-biểu 1), ông Nguyễn Quang Huy, nhà văn Nguyễn Đức An (đại-biểu 2)

covering procedural matters designed, super-vised or approved by the International Secretary to ensure transparency and fairness in the processes involved;

- that the proceedings of the RCC were calm, dignified and open, that the meeting was excellently and impartially chaired, and interventions were freely made;

- that not one word of individual reproach was aired, all interventions being directed at present and future issues, none at personality clashes of the past;

- and that a clear interest on the delegates' part in participating in future PEN activities, for example in the work of the Writers in Prison Committee, was apparent;

And his recommendation that the VWAC be reinstated.

***Decided:** that the VWAC be reinstated as an active Centre of International PEN."*

Bản dịch: **Khuyến nghị về vấn đề Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, do Ban Chấp Hành Văn Bút Quốc Tế đệ nạp lên Hội Đồng Đại Biểu khoá Thay-thế của Văn Bút Quốc Tế, họp tại London, Anh Quốc, từ 27 đến 30.11.2001**

Chiếu Khuyến nghị Edinburgh, đặt Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại vào tình trạng ngưng hoạt động cho đến khi các dị biệt giữa hai nhóm đối lập được giải quyết, và Khuyến nghị Moscow yêu cầu Tổng thư ký VBQT làm mọi bước cần thiết để đạt được sự tái thống nhất hợp thức Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại;

Xét rằng, do nghiên cứu các điều kiện tiên quyết cho một Đại Hội Tái Lập Định Chế, bằng đối thoại với các bên liên hệ trong Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, và thể theo nhu cầu cấp bách phục hoạt Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là một Trung tâm của Văn Bút Quốc Tế, Tổng thư ký Văn Bút Quốc Tế, phối hợp với Chủ tịch Ban Tổ chức, Phân bộ Miền Đông của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, đã phổ biến Văn-thư Triệu tập Đại Hội Tái Lập Định Chế của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại;

Xét thêm phúc trình của Tổng thư ký VBQT lên Ban Chấp Hành:

rằng các Đại biểu của 10 trên 12 phân-bộ hiện hữu của Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, cùng với các quan sát viên của một phân-bộ khác, đã họp tại Washington theo Văn-thư Triệu tập Đại Hội Tái Lập Định Chế, và rằng cuộc họp đã được tiến hành đúng theo thủ tục được qui- định trong bản Điều Lệ do Tổng thư ký VBQT soạn thảo, giám sát hoặc chấp thuận để bảo đảm sự minh bạch và công bằng trong tiến trình liên hệ;

rằng Đại Hội Tái Lập Định Chế đã diễn ra trong yên tĩnh, nghiêm túc và cởi mở, rằng cuộc họp đã được điều khiển một cách xuất sắc và vô tư, và mọi ý kiến đều được tự do nêu ra;

rằng không một lời đả kích cá nhân nào được phát biểu, mọi ý kiến đều hướng về các vấn đề hiện tại và tương lai, không một va chạm cá nhân nào trọng quá khứ được nêu ra;

và rằng có sự quan tâm rõ rệt của các đại biểu trong việc tham gia các hoạt động của Văn Bút Quốc Tế trong tương lai, thí dụ như công việc của Ủy ban Văn Nghệ sĩ bị Cầm Tù;

Và khuyến nghị của ông là tái nhận Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại;

Quyết định rằng: Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại được tái nhận là một Trung tâm hoạt động của Văn Bút Quốc Tế. *(bản dịch của nhà văn Sơn Tùng, Ban Cố-vấn VBVNHN).*

Đôi nét về
Đại-Hội Văn Bút Quốc Tế

Văn Bút Quốc-Tế họp đại-hội thường-niên, do một trung-tâm hội-viên được uỷ-nhiệm đứng ra tổ-chức tại một quốc-gia khác nhau. Đại-hội chia ra ba nhóm sinh-hoạt: họp Hội-đồng đại-biểu (tức Đại-Hội-đồng) để giải-quyết các vấn-đề của tổ-chức; họp các ủy-ban chuyên-môn; và các sinh-hoạt khác (thăm viếng, ra mắt sách, tiệc-tùng,..).

Mỗi trung-tâm, dù có số hội-viên lên tới hàng chục ngàn, hay chỉ có 30 hội-viên (định mức tối-thiểu), đều cử ra 2 đại-biểu để họp Đại-Hội-đồng, trong đó có 1 đại-biểu có quyền bỏ phiếu. Các hội-viên, thân-nhân và thân-hữu đi theo phái-đoàn được phép dự-thính các phiên họp Đại-Hội-đồng, nếu được Chủ-tọa cho phép.

Thành-viên của các ủy-ban (Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù, Nhà văn vì hoà-bình, Thông-dịch và ngữ-quyền, Nhà văn nữ-giới,..) tham-dự buổi họp của các ủy-ban.

Ngoài ra, tham-dự-viên được tham-dự phần lớn các sinh-hoạt khác, như thăm-viếng, du-ngoạn, ra mắt sách, dạ tiệc, tiếp-tân,..

Đại-biểu và tham-dự-viên của các trung-tâm hội-viên tự-túc tất cả chi-phí (di-chuyển, cư-trú, ẩm-thực), và đóng-góp một số đại-hội-phí cho Ban Tổ-chức.

Đại-hội Văn Bút Quốc Tế năm 2001, trước dự-trù nhóm tại Phi-luật-tân, đã phải dời sang Macedonia, vì lý-do an-ninh tại Phi; rồi từ Macedonia phải hoãn lại hai tháng, dời sang London, Anh-quốc, vì tình-trạng chiến-tranh tại Macedonia.

Đại-hội đặc-biệt năm 2001 chỉ nhóm có bốn ngày, từ 27 đến 30 tháng 11 năm 2001, với 99 đại-biểu và 36 tham-dự-viên thuộc 60 trung-tâm chính-thức và 5 trung-tâm khác, chờ quyết-định phục-hoạt, hoặc

được công-nhận.

Về phía Ban Chấp-hành trung-ương điều-hành Đại-hội, có ông Chủ-tịch Homero Aridjis, các phó chủ-tịch Joanne Leedom-Ackerman và Alexandre Blohk, Tổng Thư-ký Terry Carlbom, ủy-viên Hành-chánh Jane Spender, các ủy-viên BCH và chủ-tịch các ủy-ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù, Nhà văn Nữ-giới, Nhà văn vì hoà-bình, Dịch-thuật và ngữ-quyền..

Chương-trình họp gồm 42 mục, với 3 mục liên-quan đến Việt-nam:

- Mục 6: Đại-Hội-đồng ghi-nhận và mặc-niệm tên 8 hội-viên cùng hội-viên danh-dự, qua đời trong thời-gian từ Đại-hội Mạc-tư-khoa năm 2000, đến ngày khai-mạc Đại-hội London, 2001, trong đó có ký-giả Phạm Thái Nguyễn Ngọc Tân.

- Mục 7: Phục-hồi tư-cách hội-viên cho Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, thông qua với 100% phiếu .

Ghi-nhận thêm, trong khóa họp này có 4 trung-tâm tân-lập gồm Algeria, Nigeria, Uganda và Các Nhà văn độc-lập người Trung-hoa (Independant Chinese Writers); trong khi đó, hai trung-tâm Hồi-quốc (Pakistan) và Sierra Leone tiếp-tục bất-động (dormant); và Trung-tâm Sao Paulo (Ba-tây) bị xóa tên.

- Mục 27, bàn về các văn-nghệ-sĩ và trí-thức bị cầm tù. Nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt là người chủ-xướng, liên-lạc, đúc-kết, tu-chính và đệ-trình bản dự-thảo về vấn-đề Việt-nam. Bản quyết-nghị được chấp-thuận với 62 phiếu thuận, không phiếu chống (xem Phụ-lục 1)

Ngoài ra, trong kỳ Đại-hội đặc-biệt, tháng 11 năm 2001 vừa qua tại London, tiến-sĩ Terry Carlbom tái-đắc-cử vào nhiệm-vụ tổng thư-ký, nhiệm-kỳ 3 năm và tái xét hàng năm. Nhà văn Abdrei Bitov (Chủ-tịch Văn Bút Nga) và nhà văn Moris Farhi (cựu chủ-tịch Ủy-ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù) đắc-cử phó chủ-tịch VBQT (ghi-chú: hiện VBQT có gần 20 phó chủ-tịch, nhiệm-kỳ mãn đời).

Đại Hội-đồng tái-uỷ-nhiệm cho Trung-tâm Macedonia tổ-chức Đại-hội kỳ 68, tháng 9 năm 2002 tại Ohrid, Macedonia; TT Mễ-tây-cơ tổ-chức Đại-hội VBQT kỳ 69, năm 2003 tại Mexico City; và Trung-tâm Na-uy tổ-chức Đại-hội VBQT kỳ 70, năm 2004 tại Na-uy. (CV, tóm lược theo tin của Nguyên Hoàng Bảo Việt và Nguyễn Đức An)

Phụ-lục 1:

Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, với 194 nhà văn hội-viên đóng niên-liễm cho Văn Bút Quốc-Tế năm 2001, thành-phần như sau:

Ban Cố-vấn: Doãn Quốc Sỹ, Lê Hữu Mục, Sơn Tùng, Nguyễn Hữu Nghĩa.

Ban Chấp-hành: Minh Đức Hoài Trinh (CT), Khải Chính Phạm Kim Thư (Đệ I PCT), Trần Thy Vân (Đệ II PCT), Nguyễn Đức An (TTK), Nguyễn Văn Thông (TQ).

Ủy-ban đặc-nhiệm Tu-chính điều-lệ: Từ Nguyên, Nguyễn ý Đức, Yên Sơn

Ủy-ban Ngoại-văn: Đào Trường Phúc, Hoài Việt

Ủy-ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù: Ngọc Anh, Vũ Quang Trân, Hoàng Duy Hùng

Ủy-ban các Nhà văn vì hoà-bình: Lê Văn Sắc, Bùi Xuân Vũ

Uỷ-ban các Nhà văn nữ-giới: Thúy Trúc, Linh Phương

Ủy-ban nghiên-cứu văn-hoá dân-tộc: Trần Quang Hải, Hiếu Đệ

Ủy-ban Thông-tin liên mạng: Nghiêu Minh

(Ban Chấp-hành và UB đặc-nhiệm do Đại-Hội-đồng bầu; Ban Cố-vấn và các Ủy-ban do Ban Chấp-hành mời)

11 Trung-tâm:

- Âu-châu: Từ Nguyên (CT)
- Bắc California: Vũ Quang Trân
- Florida: Nguyễn Đức An
- Georgia: Hoàng Duy Hùng
- Louisiana: Hoàng Hạc
- Miền Đông Hoa-kỳ: Hà Bình Trung
- Nam California: Trần Thy Vân
- Nam Hoa-kỳ: Phạm Ngũ Yên
- Ontario (Canada): Nguyên Hương
- Québec: Trang Châu
- Sydney (Úc): Bùi Xuân Vũ.

Phụ-lục 2:

Quyết nghị về Việt Nam do Trung Tâm PEN Suisse Romand đệ nạp, được sự hỗ trợ của các Trung Tâm PEN Canada, Pháp, Perth, Québec, Slovaquie, Sydney và Nga.

Đại hội Đại biểu Văn Bút Quốc tế, nhóm họp tại London, Anh Quốc, từ ngày 27 đến 30 tháng 11 năm 2001,

Hết sức quan ngại về tình trạng tù đày, bị bắt giam vô cớ, bị quản thúc tại gia hay bị sách nhiễu của nhiều nhà văn, nhà báo và trí thức Việt Nam trong khi họ hành xử quyền tự do phát biểu tư tưởng và niềm tin của mình,

Đặc biệt quan ngại về tình trạng sức khoẻ của ông Nguyễn Đình Huy, 69 tuổi, chủ bút, ký giả, giáo sư sử học và tân văn, khôi nguyên Giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 1997 về quyền tự do phát biểu tư tưởng (do tổ chức Nhân quyền Human Rights Watch cấp phát), hội viên danh dự của các Trung tâm PEN Anh Quốc, Pháp, Ba lan, Thụy sĩ Romand và Perth.

Ông Nguyễn Đình Huy đã từng bị tù đày mà không hề bị xét xử hay bị kết án, bị giam trong nhiều nhà tù hay trại giam hay lao công cưỡng bách trong suốt 17 năm trời từ tháng 4.1975. Được thả năm 1992, ông lại bị bắt trong năm 1993 vì hoạt động ôn hòa của ông cho nền dân chủ của nước nhà. Ông lại bị kết án 15 năm tù từ tháng 8.1995.

Cũng hết sức quan ngại về tình

trạng của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, 84 tuổi (tục danh là Lê Đình Nhân) bị quản thúc tại gia rất chặt chẽ. Một nhà trí thức thâm sâu về Phật học, tác giả nhiều bộ sách quan trọng về Phật học và Triết học đông phương, Xử lý Thường Vụ Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, người được đề cử để được cấp giải Nobel về Hòa bình năm 1979 bởi hai người từng được giải này là Mairead Corrigan và Betty Williams (1976), hội viên danh dự của các Trung tâm PEN Anh Quốc, Đan mạch, Pháp và Sydney.

Hòa Thượng Huyền Quang từng bị bắt và bị quản thúc tại gia nhiều lần vì công bố những tài liệu chỉ trích đường lối của chính phủ về phương diện tự do ngôn luận và tín ngưỡng. Năm 1995, bị đày tới một vùng hẻo lánh tại Quảng Ngãi, dưới sự kiểm soát nghiêm nhặt của công an. Tình trạng sức khoẻ của ngài rất sa sút và rất đáng lo ngại.

Lưu ý về trường hợp của Nguyễn Văn Lý, một vị linh mục năm nay 55 tuổi, nguyên thư ký của Tòa Giám mục Huế, giáo sư chủng viện tại Huế. Những tổ chức tranh đấu cho Nhân quyền ghi nhận rằng LM Nguyễn Văn Lý đã dành hầu hết thời giờ của 26 năm sau này để hành xử một cách ôn hòa quyền tự do phát biểu, tư tưởng và tự do tín ngưỡng. Được Hội Ân xá quốc tế bảo trợ như là một tù nhân lương tâm, LM Nguyễn Văn Lý đã bị giam giữ trước đây trong nhiều nhà tù, trại giam hay trại lao công cưỡng bách từ năm 1977 đến 1978 và từ 1983 đến 1992. Được thả, ông vẫn còn bị đặt dưới sự canh chừng của công an khu vực. Ngày 17.5.2001, ông bị bắt lại sau khi công bố trên mạng lưới internet lời chứng của ông đối với những sự vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền CS tại Việt Nam. Bản văn này đã được phổ biến rộng rãi trên thế giới nhưng không chắc đã được phổ biến trong nước.

Ân xá quốc tế, Quốc hội Âu châu và nhiều chính phủ trên thế giới đã can thiệp yêu cầu trả tự do cho LM Nguyễn Văn Lý nhưng những sự can thiệp này đều vô hiệu. Ngày 19.10.2001, một tòa án nhân dân ở Huế đã kết án LM Nguyễn Văn Lý 15 năm tù ở và 5 năm quản chế hành chánh, lý do "phá hoại đoàn kết quốc gia" và "không tuân theo lệnh quản chế hành chánh".

Đồng thời được báo động về hoàn cảnh của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, (tục danh là Đặng Phúc Tuệ) Viện trưởng Viện Hóa Đạo, nhà văn, nhà thơ, bị quản chế hành chánh tại Thanh Minh Thiền Viện trong Thành phố Hồ Chí Minh sau khi được trả tự do vào tháng 8 năm 2001. Trước đó, từ ngày 23.5.2001, ngài đã bị công an hạch hỏi và giam lỏng tại Thanh Minh Thiền Viện.

Lưu ý và được báo động về sự cấm đoán, tịch thu và hủy hoại tác phẩm "Chuyện Kể Năm 2000" (dày hơn 500 trang) của ông Bùi Ngọc Tấn, 67 tuổi, nhà báo, nhà văn, khôi nguyên Giải Lilian Hellmann/ Dashiell Hammett năm 2001 về quyền tự do phát biểu tư tưởng (do tổ chức Nhân quyền Human Rights Watch cấp phát), hội viên danh dự của Trung tâm PEN Canada. Tác giả đã bị công an tra vấn trong nhiều ngày.

Tác phẩm này bị nhà nước kiểm duyệt vì mô tả những trại giam và ghi lại những lời chứng của nhiều người về cuộc sống tệ hại và mất nhân phẩm trong các nhà tù từ 40 năm nay, như lời chứng của Hội Phóng viên Không Biên giới và nhiều tổ chức tranh đấu cho Nhân quyền. Thông tư ra lệnh tịch thu và huỷ hoại tác phẩm này do bộ trưởng văn hóa và thông tin ký.

Lo lắng về trường hợp của Hà Sĩ Phu, nhà văn và là nhà sinh vật học (tên thật: Nguyễn Xuân Tụ), hội viên danh dự của Trung tâm PEN Canada, bị bắt, bị giam giữ và bị quản thúc tại gia từ ngày được thả, vì một lý do không gì khác hơn là đã hành xử quyền tự do phát biểu, sau đó lại bị tố là "phản quốc" vào tháng 5.2001, có thể vì vậy mà bị kết án ít nhất 7 năm tù cũng như có thể bị tử hình.

Than phiền về sự việc quyền tự do phát biểu tiếp tục bị đàn áp một cách có hệ thống tại Việt Nam,

Đòi nhà cầm quyền Việt Nam phải :

- Thả tức khắc và vô điều kiện Nguyễn Đình Huy, Thích Huyền Quang, Nguyễn Văn Lý, Thích Quảng Độ, Hà Sĩ Phu và tất cả các nhà văn, nhà báo, trí thức hiện còn bị giam giữ trong các nhà tù một cách bất công hay bị quản thúc tại gia, vì làm vậy là vi phạm đến quyền của họ được tự do phát biểu tư tưởng,

- Bãi bỏ kiểm duyệt và những cấm đoán liên quan đến tự do phát biểu, tự do sáng tạo và xuất bản và tự do báo chí. *(Bản dịch của nhà văn Từ Nguyên, Chủ tịch Trung tâm Âu châu VBVNHN).*

Tin sinh-hoạt các trung-tâm Văn Bút VNVH

- Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ:

Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ đã bầu xong Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 2001-2003, thành-phần như sau:

. Chủ-tịch: VH Hà Bỉnh Trung, nhà văn

. Đệ I PCT: VH Trần Quốc Bảo, nhà văn

. Đệ II PCT: VH Lê Thị ý, nhà thơ

. TTK: VH Lãm Thuý, nhà thơ

. Thủ-quỹ: VH Nguyễn thị Ngọc Dung, nhà thơ.

Địa-chỉ liên-lạc của TT Miền Đông:

TT Miền Đông
C/o: VH Hà Bỉnh Trung
7607 Seabrook Lane
Springfiled, VA 22153
USA

- ***Trung-tâm Québec:***

Trung-tâm Québec đã bầu xong ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 2001-2003, thành-phần như sau:

. Chủ-tịch: VH Trang Châu, nhà văn

. PCT Ngoại-vụ: VH Lê Tấn Lộc, nhà văn

. PCT Nội-vụ: VH Lưu Nguyễn, nhà thơ

. TTK: VH Tiểu Thu, nhà văn

. Thủ-quỹ: VH Phương Hoài Nam, nhà văn

UV Kiểm-soát định-chế: VH Nguyễn Hải Bình, nhà thơ

UV Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù: VH Dương Tử, nhà thơ

UV Văn-nghệ: VH Mộng Thu, nhà văn

Địa-chỉ liên-lạc của TT Québec:

TT Québec
915 Carré Van Hove
Saint-Laurent,. Québec
H4M 2W6
Canada

- ***Trung-tâm Ontario:***

Trung-tâm Ontario đang chuẩn-bị thực-hiện Tuyển-tập Văn Bút Ontario 2002, phát-hành vào khoảng giữa năm nay.

Về nội-dung, gồm thơ văn, tranh ảnh, nghị-luận, sáng-tác, nghiên-cứu và phê-bình do hội-viên đóng-góp. Về hình-thức, sách dày khoảng 208 trang, bìa bốn màu.

Sách mới ra lò

Các nhà văn Nguyễn Thị Vinh và Nguyễn Hữu Nhật đã trình làng ba tác-phẩm mới trong mùa thu vừa qua, gồm:

- *Nổi sóng*, truyện dài Nguyễn Thị Vinh, Anh Em tái-bản tại Na-uy, giá 15 mỹ-kim (24 gia-kim),

- *Bờ bên kia*, tiểu-tuyết thiền-tập của Nguyễn Hữu Nhật, trọn bộ 2 cuốn giá 25 mỹ-kim (40 gia-kim).

- *Đã đời*, thơ Nguyễn Hữu Nhật, giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim).

Quí văn-hữu muốn có các ấn-phẩm này, có thể gửi chi-phiếu cho Làng Văn: P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada.

Sách sắp ra lò

Một số nhà văn khác trong Trung-tâm Ontario có tác-phẩm đang in, gồm:

- Khải Chính Phạm Kim Thư, đang in cuốn *Kiến-văn*, gồm các bài viết về những vấn-đề văn-hoá, xã-hội, chính-trị và cộng-đồng.

- Nguyễn Hữu Nghĩa đang in các cuốn *Cười chết bỏ*, tập truyện cười thứ 11 ký tên Cả Cười.

- Nguyễn Hoài Phương đang in cuốn *Chuyện đồng-hương*, tác-phẩm thứ ba, tuyển-tập truyện ngắn xã-hội.

Nhà thơ Lãm Thúy
Còn Nguyên Nỗi Ngậm-Ngùi

Trung tâm Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ và Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật Vùng Hoa Thịnh Đốn đã tổ chức ra mắt tập thơ *Còn Nguyên Nỗi Ngậm Ngùi* của Lãm Thúy tại nhà hàng Saigon House ở Falls Church, Virginia, thuộc vùng ven đô Hoa Thịnh Đốn hôm Chủ-nhật 25.11 vừa qua.

Đây là tập thơ đầu tay của Lãm Thúy, một tác giả làm thơ đã lâu, người trước đó hai tuần , đã được bầu làm tổng thư ký BCH Trung tâm Miền Đông Văn Bút VNHN.

Thơ Lãm Thúy đã xuất hiện trên các báo từ nhiều năm, và tác-giả đã được giới yêu thơ nhớ tên.

Buổi ra mắt đã được tổ chức chu đáo, sinh động, và số khách tới dự nhiều hơn số ghế của nhà hàng, là một thành công đáng ngạc nhiên trong tình trạng sinh hoạt văn học trì trệ, trầm lắng hiện nay.

Trong giới văn-nghệ-sĩ tới dự, ngoài nhà thơ Hà Bỉnh Trung, Chủ tịch Văn Bút Miền Đông HK kiêm Chủ tịch Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật, còn có các nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, Vi Khuê, Vương Đức Lệ, Uyên Thao, Nghiêu Minh, Trần Hoài Thư, Giang Hữu Tuyên, Lê Thị Nhị, cùng nhạc sĩ Nhật Bằng và nhiều người khác trong giới báo chí, truyền thông, văn nghệ và yêu văn thơ...

Các nhà văn Nguyễn Thị Thanh Bình và Nguyễn Minh Nữu giới

Ra mắt thơ Lãm Thuý: chưa bao giờ đông vui như thế

thiệu tác-giả và tác-phẩm, đã làm nổi rõ những đặc điểm của tập thơ.

Chương trình văn nghệ có giọng ngâm của Bảo Oanh, Trần Lãng Minh, Thúy Trúc, tiếng đàn tranh Kim Oanh, tiếng sáo Thanh Hà, tiếng hát Băng Thanh, Hiếu Tâm, Hiếu Thuận, Nguyễn Tấn Hưng. Đặc-biệt, nhạc sĩ Vĩnh Điện trình bày một số ca khúc phổ từ thơ Lãm Thúy; và chính giọng ngâm truyền cảm của tác-giả.

Buổi ra mắt tập thơ được coi là thành công nhất trong vùng, năm 2001.

Nhạc sĩ Linh Phương lại được tuyên dương

Nhạc sĩ Linh Phương, tay dương-cầm-thủ danh tiếng của cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại đã được Trung-tâm quốc-tế Cambridge, Anh-quốc nghiên-cứu tiểu-sử, tài-năng và thành-tích, lựa chọn và công-bố là 1 trong 2000 nhạc-sĩ xuất-sắc của nhân-loại trong thế-kỷ 20.

Nhạc-sĩ Lê Linh Phương nguyên nhạc-trưởng từ Việt-nam, hiện là giáo-sư âm-nhạc tại các trường Trung-học ở tiểu-bang Florida, vừa là nhạc trưởng, vừa sáng-tác và trình-diễn, đã xuất-bản nhiều sách và đĩa nhạc.

Bà đã trải qua cảnh tù-đày dưới chế-độ cộng-sản, và đã bị tra-tấn bằng cách rút móng tay, chỉ vì "tội" là nghệ-sĩ dương-cầm, và quyết-liệt từ-chối hợp-tác với chế-độ.

Để được Trung-tâm Cambridge lựa chọn, Linh Phương phải được 3 vị tiến-sĩ Âm-nhạc đề cử và được Hội-đồng tuyển-trạch công-nhận.

Nhiếp-ảnh-gia Lê Quang Xuân và tập bưu-ảnh "Phong cảnh Việt Nam"

Nhiếp-ảnh-gia Lê Quang Xuân vừa trình làng bộ bưu-ảnh 12 tấm, chủ-đề *Phong-cảnh Việt-nam*, gồm: *Dòng sông quê hương, Hoa súng, Xóm chài, Rừng thu, Hoa mai, Rừng tràm, Biển chiều, Chiều quê, Đò chiều, Hoa phong lan, Hoa sen* và *Tuổi thơ*.

Lê Quang Xuân hiện sống tại Montréal, là hội-viên Hội Nhiếp-ảnh Hoàng-gia Anh-quốc và là thành-viên Ban Giám-đốc Hội Nhiếp-ảnh Gia-nã-đại. Ông từng đoạt nhiều giải thưởng quốc-tế, xuất-bản nhiều sách ảnh và đã triển-lãm nhiều nơi trên thế-giới.

Quí độc-giả muốn mua bộ bưu-ảnh *Phong cảnh Việt-nam*, có thể liên-lạc địa-chỉ:

Lê Quang Xuân
P.O. Box 44504, CP Barclay,
Montréal, PQ H3S 2W6
Canada
(Điện-thoại: 514-735-9426).

Hoạ-sĩ Vi Vi và bộ tượng "Thuyền-nhân"

Hoạ-sĩ Vi Vi đang thực-hiện đến giai-đoạn chót cho bộ tượng *Thuyền-nhân* tại Nam California.

Trong thời-gian nhiều năm sau này, Vi Vi đã đắp bộ tượng nổi tiếng *Thánh tử đạo*, đã được nhiều tu-viện đặt mua các phó bản về chưng bày.

Tác-phẩm mới của Vị Vi, bộ tượng *Thuyền-nhân* là một nhóm tượng gồm nhiều nhân-vật, diễn-tả thảm cảnh biển Đông mà chính ông đã trải qua và tận mắt chứng-kiến.

Đợt sách mùa Đông của Làng Văn

Làng Văn đang lên khuôn các cuốn *Hạnh-phúc nhường*, tập truyện ngắn của Hoàng Du Thuy, và *Suýt chết*, tập truyện ngắn của Hải Ngữ.

Hoàng Du Thuy hiện sinh sống ở tỉnh Alberta, Canada và Hải Ngữ làm việc tại California. Cả hai đều đã có nhiều tác-phẩm xuất-bản, và xuất-hiện đều-đặn trên báo-chí hải-ngoại trong nhiều năm qua.

Suýt chết và *Hạnh-phúc nhường* sẽ tới tay độc-giả vào dịp Tết Nguyên-đán năm 2002. ●

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn
TỜ BÁO CỦA GIA-ĐÌNH BẠN

ngoài xã

Cộng đồng VN tại Úc tẩy chay quảng cáo mang cờ CSVN

Cộng Đồng Việt Nam tại Úc đang ráo riết vận động tẩy chay một dịch vụ quảng cáo điện thoại về Việt Nam mang hình cờ máu của Việt cộng.

Công ty Điện thoại K-card vừa tung ra một poster quảng cáo dịch vụ điện thoại về Việt Nam in trên nền cờ máu của CSVN, phổ biến tại một số nơi có đông người Việt cư ngụ tại hai thành phố Sydney và Melbourne. Ngay sau khi những poster nầy xuất hiện trên một số cửa hiệu tạp hóa, đồng bào đã lập tức đến phản đối. Sau khi được trình bày và giải thích rõ, hầu hết các chủ tiệm đều vui vẻ tháo gỡ hoặc xé bỏ ngay tại chỗ tất cả những poster này.

Các đoàn thể, tổ chức thuộc cộng đồng người Việt đều đã lên tiếng, gửi thư đến Ban quản trị của Công ty K-card, mạnh mẽ phản đối việc phổ biến poster mang dấu hiệu xúc phạm đến danh dự của Cộng đồng Người Việt tị nạn trên toàn thế giới. Mặt khác, rất nhiều đồng bào và các anh chị em sinh viên đã liên tục gọi điện thoại đến Công ty K-card để phản đối về những poster nầy.

Câu trộm,
người Việt bị phạt nặng

Theo tờ *Fisheries and Oceans Canada*, trong vòng vài tuần lễ của tháng 11, các viên chức ngành ngư nghiệp đã làm việc vất vả, kết thúc vụ bắt cua bất hợp pháp tại khu vực Vancouver trong nỗ lực bảo vệ tài nguyên.

Đã ba lần, Bôi Văn Nguyễn bị kết tội câu cua tại khu vực cấm và không có giấy phép hành nghề. Bản án là bị tù 31 ngày và không được hành nghề trong vòng một năm.

Ở một vụ khác, Hùng Văn Lê bị buộc tội câu cá tại khu vực cấm và ngăn cản viên chức ngư nghiệp khi anh ta quăng tang vật xuống nước. Bản án là đóng 250 gia kim tiền phạt và bị cấm câu cá trong 5 năm.

Trong một cuộc tuần tiễu khác tại cảng Vancouver, 12 bị can người Việt bị phạt với 23 lần vi phạm, kết quả tiền phạt là 8150 gia kim, tạm giữ một thuyền và 13 cái bẫy cua. Hơn 100 con cua được trở lại xuống nước.

Bắc Cali biểu tình chống kinh-tế-vận của CSVN

Ban Đại Diện Cộng Đồng Người Việt Bắc Cali đã tổ chức các cuộc biểu tình chống đối các hoạt động tiếp thị kinh tế của phái đoàn quan chức và doanh nghiệp do Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng dẫn đầu tại San Francisco trong 2 ngày 13 và 14 tháng 12.2001.

Trưởng ban tổ chức biểu tình, ông Hoàng Thế Dân cho biết, khoảng hơn 300 đồng bào từ hai khu vực Nam Bắc California: Los Angeles, Little Sài Gòn, San Jose, Oakland, Sacramento v.v phối hợp với người Việt tại San Francisco, đã tập trung chung quanh Marriott Hotel từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, cũng là nơi lưu trú của phái đoàn Nguyễn Tấn Dũng, để bày tỏ thái độ phản đối cuộc tiếp xúc giữa các thành viên của Dũng và quan chức cùng các doanh gia Hoa Kỳ tại đây trong khi có gần 100 nhân viên công lực Hoa kỳ gồm cảnh sát chống bạo động, cảnh sát cưỡi ngựa và cảnh sát mô tô bảo vệ an ninh.

Theo ông Dân, buổi làm việc của Dũng và quan chức cao cấp phụ trách kỹ thuật và mậu dịch California không diễn ra đúng kế hoạch. Theo tin của những người lọt vào trong nói cho ông Dân, cả hai được ban lễ tân mời sang Argent Hotel kế cận để tránh những việc không hay xảy ra. Và hai bài diễn văn của đôi bên được đọc trước cử tọa lúc 12 giờ trưa đã được thực hiện tại đây, trong lúc 60 nhà kinh doanh trong đoàn của Dũng vẫn tiếp tục thực hiện đối tác tại Marriott Hotel.

Chiều hôm trước, khi Toà thị chính San Francisco tổ chức lễ khoản đãi phái đoàn của Dũng, trong tình kết nghĩa giữa Thành Phố Sài Gòn và thành phố San Francisco, đã có khoảng 70 người Việt đứng ngoài lên tiếng phản đối.

Tẩm xăng, đả đảo CS:
2 người Việt bị truy tố

Hai người Việt đã bị giam giữ, không được thế chân tại ngoại, sau khi một trong 2 người mang một bật lửa và một thùng xăng tới khách sạn vùng San Francisco nơi mà Phó Thủ Tướng CSVN đang

nói chuyện, theo lời các truy tố viên liên bang.

Sau khi bị bắt, bà Dang Nguyễn nói với cảnh sát rằng bà dự định tự thiêu để gây tiếng vang phản kháng nhà nước CSVN. Người đi cùng là Phạm Anh Cường. Ông Cường khai là bà Nguyễn đã tự châm lửa tự thiêu trong cuộc biểu tình bên ngoài sứ quán CSVN tại Paris năm ngoái, nhưng ông và nhiều người khác đã giúp dập tắt lửa.

Mặc dù hãng tin Chronicle và AP loan rằng phụ nữ này có tên là Dang Nguyễn theo hồ sơ giấy tờ, nhưng đối với đồng bào tị nạn Việt Nam, bà là Nguyễn Thị Ngọc Hạnh .

Cả hai, bà Nguyễn và ông Phạm, bị truy tố âm mưu tấn công nhà ngoại giao nước ngoài, có thể bị tới 5 năm tù. Sự việc xảy ra khi Nguyễn Tấn Dũng đọc diễn văn trước Phái Đoàn Lãnh Tụ Giao Thương VN tại Marriott Hotel.

Theo hồ sơ công tố, bà Dang Nguyen vào phòng, rút ra hai khúc cây quấn vải từ túi đựng, và cầm bật lửa trên tay. Một thám tử bộ Ngoại Giao Mỹ ngửi thấy mùi xăng bèn chụp lấy bà Nguyễn nên bà không châm được lửa. Sau đó các thám tử tìm thấy một thùng nhựa chứa xăng trong túi xách của bà.

Ông Phạm Anh Cường, người vào phòng cùng lúc, bắt đầu la hét và xông về hướng thám tử đang ghìm bà Nguyễn, và bị một nhân viên an ninh khác vật ngã.

Cả hai, bà Nguyễn và ông Phạm, khai là họ từ Paris tới San Francisco và dự định gây gián đoạn buổi họp. Cả hai cũng nói là ông Phạm không biết gì về thùng xăng. Ông Phạm mang sổ thông-hành Pháp, và bà Nguyễn mang giấy tờ cư-dân Paris.

Với 4000 thỉnh nguyện thư, hơn 300 đồng bào đã tràn ngập phiên tòa xử bà Nguyễn Ngọc Hạnh và ông Phạm Anh Cường ngày 20-12 tại San Francisco.

Phiên Tòa kéo dài hơn 3 tiếng, tranh cãi gay go nhưng vẫn chưa đủ yếu tố để ra phán quyết. Phiên toà sẽ được tái xét vào ngày ngày 14.1.02.

Trong phòng xử, 50 chỗ ngồi được dành cho 50 vị lãnh đạo tinh thần, đại diện các tổ chức hội đoàn, bảo chứng nhân, giới truyền thông; hơn 250 đồng bào phải đứng ngoài hành lang để theo dõi.

Tân Đại-sứ Mỹ tại VN: Sẽ áp lực nhân quyền CSVN

Đáp lời mời của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Liên Hội Cựu Chiến Sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn, vào chiều ngày 26.11.2001, tân Đại sứ Hoa kỳ tại Việt Nam, ông Raymond Burghardt, và ông Allan Langland, Chủ Sự Văn Phòng Việt Nam thuộc Bộ Ngoại Giao, đã tham dự buổi hội kiến với cộng đồng người Việt vùng thủ đô tại Mason District Government Center, Annandale, VA. Tham dự buổi hội kiến có các vị đại diện tôn giáo, các đoàn thể và hội đoàn trong vùng.

Thay mặt cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, ông Lê Quyền, Chủ tịch điều hành cộng đồng ngỏ lời chào mừng tân Đại sứ. Tiếp lời ông Lê Quyền, Đại sứ Burghardt tự giới thiệu tiểu sử, quá trình sinh hoạt với người Việt vào những thập niên 60, 70 với thuyền nhân tại Hongkong, cũng như chương trình ODP vào thập niên 80. Ông cũng nói qua về chính sách và trách nhiệm của ông trong chức vụ mới và những dự định sẽ làm khi sang Việt Nam.

Tiếp theo, đại diện các đoàn thể lần lượt trình bày đến tân Đại-sứ những ưu tư và thỉnh nguyện của người Mỹ gốc Việt về các vấn đề như: đàn áp tôn giáo, vi phạm nhân quyền, đàn áp đồng bào thiểu số, những khó khăn của chương trình HO, và những chương trình cứu trợ từ thiện khác. Đại sứ Burghardt đã ghi nhận các thỉnh nguyện và hứa sẽ quan tâm đến những vấn đề đặt ra khi ông sang VN. Ông đặc biệt chú ý đến cảm tưởng của những bạn trẻ sanh trưởng tại hải ngoại. Sau khi lắng nghe mọi phát biểu, Đại-sứ Hoa-kỳ cho biết ông mong mỏi có những buổi hội kiến với cộng đồng người Việt tại Hoa Thịnh Đốn trong những lần tới khi ông trở lại Hoa Kỳ. Tưởng cũng nên nhấn mạnh, trong hơn 2 giờ đàm thoại, Đại sứ Burghardt đã lặp lại nhiều lần rằng ông rất quan tâm, rất muốn tìm hiểu, muốn nghe và muốn biết về quan điểm của người Mỹ gốc Việt về những vấn đề liên quan đến Việt Nam.

Lao công VN tại Samoa điều trần trước Hạ-viện Mỹ

Phòng họp 2172 của trụ sở Hạ Viện chật kín người. Buổi điều trần 1.12.2001 liên quan đến vấn đề áp dụng Đạo-luật Bảo-vệ Nạn-nhân Nạn Buôn Người (Implementation of the Trafficking Victims Protection Act). Một trong những nhân chứng ra điều trần là một nữ công nhân Việt Nam bị ngược đãi tại một công ty may trên đảo Samoa, một đảo thuộc chủ quyền Hoa Kỳ.

Bài viết dưới đây do phóng viên Anh Thư của Ủy- ban Cứu Người Vượt Biển tường thuật.

Có tiếng chuông reo lên báo hiệu các dân biểu phải tề tựu về phòng họp chính để biểu quyết một đạo luật nào đó. Tham dự viên cũng rời phòng họp ra ngoài. Lúc phòng chỉ còn lại ít người tôi mới nhìn thấy các nữ nhân công

Việt Nam, rất nhỏ bé bên cạnh những người bạn Hoa kỳ. Các cô đang ngơ ngác, thấy tôi tìm đến, họ vừa vui vừa có vẻ ngại ngùng. Nói chuyện một lúc họ thấy thoải mái hơn, kể cho tôi nghe rất nhiều. Cô Vi, người sẽ điều trần hôm nay, là một thiếu nữ trẻ, tuổi mới chừng hai mươi mấy. Bằng một giọng Bắc nhỏ nhẹ, cô kể rằng có người cho gia đình cô biết hãng may Hàn quốc, Daewoosa, đang tuyển nhân viên sang Mỹ làm nghề may. Nhờ có hơn 8 năm kinh nghiệm ngành may, cô đăng ký đi tuyển thi. Cô cho biết khi đi thi, để có cơ hội được chọn lựa, cô đã phải đóng lệ phí 2 nghìn đô cho Công Ty 12 "nếu không bài may đẹp của em sẽ mang tên của các con ông cháu cha, hay những người có đóng tiền, chị ạ!" Chưa kể là Vi còn phải "biếu" bà phó giám đốc công ty 4 nghìn đô nữa. Để có những số tiền này, bố mẹ Vi đã phải mang nhà ra cầm cho ngân hàng và chồng Vi phải bán đi chiếc xe gắn máy anh dùng để kiếm sống "chỉ mong sao đi vài năm về có tí vốn làm ăn, chị ạ". Thế là cô gái trẻ ký hợp đồng 3 năm với công ty Daewoosa và lên đường sang Mỹ, không biết rằng cô đang trở thành nạn nhân của phong trào xuất khẩu lao động của nhà nước.

Vùng đất cô đặt chân đến là đảo Samoa, và công ty may Daewoosa chỉ là dãy nhà nhỏ, chật hẹp, dơ bẩn sau hàng rào cao. "Lối đi chỉ có ngần này thôi chị" cô đưa tay làm dấu cho tôi xem. "Chúng em ở 36 người một phòng, chật chội, nóng nực. Làm việc thì ngồi san sát nhau thế này. Chúng em làm từ 7 giờ sáng đến 2 giờ khuya. Có khi phải làm đến 7giờ sáng hôm sau cơ!"

Tôi ngạc nhiên, "Bắt làm 24 giờ liền à? Không cho nghỉ phút nào sao? Rồi buồn ngủ thì sao?"

"Không chị, kể cả đi toa lét mà quá hai lần là bị gọi lên ngay, đôi khi còn bị cấm làm nữa. Như thế thì không có tiền nên chúng em không dám. Họ có người canh mình mà chị, ngủ gật chúng đánh chết!"

Tôi thắc mắc "Thế thì họ có trả phụ trội cho em không?"

Một cô trong đám nhanh nhẩu nói: "Có đâu chị, không được giả đồng nào. Khi ký hợp đồng thì họ bảo chỉ làm 8 giờ một ngày và thứ bảy, chủ nhật thì được lương gấp đôi."

Cô buồn bã nói thêm "Sang ấy tháng đầu còn có trả lương, về sau nầy thì không có gì. Lại còn phải giả tiền ăn ở. Mà ăn thì chỉ có cơm với rau và khoai tây nấu với nước lã. Nhanh tay thì còn có ít rau, đến chậm thì chỉ còn cơm với nước lã. Chúng em đói quá, trồng rau để ăn thêm mà ông Lee (chủ nhân người Đại Hàn) phá đi tất cả. Có lần chúng em đình công thì bị đánh. Có 2 chị em đình công bị chúng đem đi mất tích đấy chị. Thế là hãi quá, không ai dám nói gì!"

Chưa kể đến những sách nhiễu mà các cô gái trẻ này phải chịu đựng. Tại nơi làm việc, các cô thường bị ông chủ sờ nắn lung tung. Ban đêm thì ông vào phòng nằm cạnh bất cứ cô nào ông muốn. Cô nào xinh đẹp thì ông bắt ngủ với ông. Thậm chí khi có khách mua hàng đến Samoa, ông bắt các cô đi "tiếp khách". Không những ông Lee mà cả những tên công an người Samoa cũng lục soát, sờ nắn các cô mỗi khi đi ra ngoài. Chống cự thì bị chúng lột hết quần áo ra. Kể đến đây, các cô cúi đầu buồn bã, mắt rươm rướm lệ.

Nghe Vi và các bạn kể đến đây, tôi nghe se thắt cả lòng. Tôi thấy xót xa cho thân phận người dân Việt Nam. Họ cũng có quê hương, sao phải chịu cảnh đọa đày, nhục nhằn đến thế? Vậy thì đảng và nhà nước đâu? Những tên "đầy tớ của nhân dân" như chúng vẫn thường rêu rao đâu? "Nhà nước có làm gì cho ai bao giờ đâu chị! Có người của nhà nước ở đấy đấy chứ, nhưng họ làm cho ông Lee mà. Than phiền gì là chết đấy. Nên chúng em không dám nói gì!" Nghe Vi nói, tôi nhớ tới ống loa tuyên truyền của Hà Nội khi sự thật được phơi bày cứ leo lẻo chối.

Khi Vi bước lên bàn điều trần của nhân chứng, tôi mới được biết thêm về những sự thật đau lòng mà hơn 300 nhân công Việt Nam đã chịu trong suốt gần 2 năm ròng. Trong một cuộc dằng co giữa ông quản đốc và một nữ công nhân, người nữ công nhân Việt Nam đã bị những tên công an của Daewoosa đâm thủng mất, một thanh niên bị đánh vào hàm gãy cả răng, máu phun tung toé, một thanh niên khác bị đè xuống nền nhà đánh vào mặt. Giữa lúc xô xát ấy, cảnh sát Samoa, đại diện của nhà nước Việt Nam quay mặt làm ngơ, không mảy may có một hành động bênh vực nào.

Kể chỉ có mấy lời, Vi đã lạc giọng và mặt dàn dụa nước mắt. Các vị dân biểu ngồi nghe cũng thấy đau lòng và phẫn nộ. Tôi cảm thấy được sự nghẹn ngào của những người có mặt trong phòng họp. Khi Vi dứt lời, nữ dân biểu Watson đã bày tỏ sự phẫn nộ. Bà lên án gắt gao hành động man rợ của tên Lee và sự vô trách nhiệm của sở cảnh sát Samoa. Bà hứa với Vi sẽ làm tất cả trong phạm vi quyền hạn của bà để đòi hỏi bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ phải áp dụng thích đáng đạo luật bảo vệ nạn nhân của nạn buôn người và có thái độ đối với các quốc gia chủ trương buôn bán nô lệ. Dân biểu Faleaveaga của Samoa trong vài

lời bào chữa, cũng đã thay mặt cho dân Samoa ngỏ lời xin lỗi Vi và các nhân công Việt Nam có mặt. Dân biểu Chris Smith, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Ngoại Giao Hạ Viện đã ngỏ lời khen ngợi cũng như cảm ơn lòng can đảm của Vi và hứa sẽ làm tất cả để đem công lý đến cho vụ án của tên Lee, cũng như giúp những công nhân Việt Nam hiện đang tạm trú tại Hoa Kỳ theo diện nhân chứng. Cô gái Việt Nam nhỏ bé, mặt còn đầy nét xúc động, đã cảm ơn các vị dân biểu đã cho cơ hội nói lên sự thật. Cô cho biết cô cảm thấy nhẹ nhõm là ông chủ Lee không còn hãm hại được ai. Cô mong những gì xảy ra cho cô và các bạn đồng nghiệp sẽ không còn xảy ra cho ai khác.

Khi Vi bước xuống khỏi bàn nhân chứng, những cử tọa trong phòng đã đến vỗ về, an ủi cô. Họ là những người xa lạ, không cùng màu da, không cùng tiếng nói mà vẫn có thể cảm thông được nỗi đau thương của Vi. Nhưng đảng và nhà nước Việt Nam thì sẵn sàng bán dân đi làm nô lệ, không một chút xót xa nào.

Vi và những người bạn của cô đều còn nhỏ tuổi. Khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, cô chỉ vừa 2 tuổi. Cô chẳng biết gì về những người Việt quốc gia hải ngoại. Có chăng cũng chỉ qua lời tuyên truyền của cộng sản Hà Nội. Thế nhưng khi sống trong nỗi khốn cùng, cô và các bạn chỉ nghĩ đến việc cầu cứu cộng đồng người Việt quốc gia. Điều đó đủ nói lên những gì người dân Việt Nam nghĩ về thiên đàng xã hội chủ nghĩa. Tôi hỏi Vi sao không về Việt Nam như một số nhân công khác. "Về thì chỉ có mà chết thôi chị ạ. Tiền đâu mà trả nợ. Chưa kể là liên quan đến vụ kiện này thì nhà nước sẽ trù dập mà chết. Các người kia họ bị áp lực, họ sợ đấy chị. Em còn con nhỏ ở nhà, nhớ lắm chứ, nhưng về thì chỉ có chết thôi".

Buổi điều trần của Vi hôm nay trước Ủy Ban Đối Ngoại của Hạ Viện là trách nhiệm của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển. Tôi được giao trách nhiệm đưa Vi và các bạn về. Đoạn đường từ Capitol Hill về, tôi đã đi bao lần, chưa lần nào lê thê như hôm nay. Tôi nghĩ miên man đến những lời Vi và các bạn vừa kể. Tôi mường tượng những hình ảnh đàn áp dã man mà Vi và các bạn đã chịu trong bao tháng ngày. Tôi rợn người nghĩ đến cuộc sống trong đe dọa, trong nơm nớp lo sợ đêm ngày, từ tháng này sang năm nọ. Tôi nhìn Vi, tự hỏi vì đâu ra nông nỗi này. Và tôi tự hỏi còn có bao nhiêu cô gái Việt Nam như Vi đang bị nhà nước buôn đi làm nô lệ lao động trên thế giới? Tôi không biết nên oán trách tên chủ nhân Đại Hàn nhiều hơn hay Công Ty 12 của nhà nước cộng sản nhiều hơn. Tôi nên hận tên chủ nhân ông bóc lột hay cái chính phủ đã buôn dân mình cho tên Đại Hàn hành hạ?

Nghị viên Việt làm Phó Thị trưởng thành-phố Garden Grove

Trong buổi họp Hội Đồng Thành Phố vào ngày 11 tháng 12 vừa qua, Nghị viên Trần Thái Văn đã được toàn thể Hội Đồng Thành Phố Garden Grove tín nhiệm vào chức vụ Phó Thị Trưởng (Mayor Pro Tempore) với nhiệm kỳ 1 năm. Chức vụ Phó Thị Trưởng được các thành viên của Hội Đồng Thành Phố tuyển chọn mỗi năm một lần với trách nhiệm điều hành các hoạt động của thành phố hay chủ tọa các phiên họp của Hội Đồng Thành Phố trong thời gian Thị Trưởng vắng mặt.

Ngoài ra, Nghị viên Trần Thái Văn cũng vừa được bổ nhiệm làm đại diện của Thành Phố Garden Grove trong Ủy Ban Liên Lạc Các Thành Phố để phối hợp các kế hoạch phát triển giao thông đối với Bộ Giao Thông Tiểu Bang California (California Department of Transportation), Sở Công Chánh Tiểu Bang California (Caltrans) và Cơ Quan Thẩm Quyền Giao Thông của Quận Orange (OCTA). Nhiệm vụ của ủy ban này là phối hợp các kế hoạch sử dụng một ngân khoản 450 triệu mỹ kim nhằm mở rộng Xa Lộ Garden Grove (Freeway 22) trong vòng 5 năm tới. Xa lộ Garden Grove dài 14 dặm trong đó 9 dặm đi ngang qua Thành phố Garden Grove. Trách nhiệm này còn có vai trò quan trọng đặc biệt đối với Cộng đồng Việt nam vì phần lớn khu phố Little Saigon và các khu dân cư có đông người Việt nằm dọc theo Xa lộ Garden Grove.

Garden Grove là thành phố lớn thứ tư trong số 34 thành phố thuộc Quận Orange. Trong tổng số khoảng 175,000 dân cư, có gần 40,000 dân cư người Mỹ gốc Việt, và là thành phố có đông dân cư Việt nam nhất tại miền Nam California.

Nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến từ trần

Theo tin từ Hoa-thịnh-đốn, nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến đã từ trần tại tại thành phố Fairfax, tiểu bang Virginia vào sáng ngày 18 tháng 12.2001, hưởng thọ 78 tuổi.

Nhà báo Như Phong tên thật là Lê Văn Tiến, sinh ngày 1 tháng 2.1923 tại Hà Nội, hoạt động trong báo giới từ năm 1945. Từng là ký giả *Việt Nam Thời Báo* và tuần báo *Ngày Nay* tại Hà Nội; biên tập viên sở Thông tin Bắc Việt của chính quyền Quốc gia

Việt Nam; biên tập viên Việt Tấn Xã và là một trong những sáng lập viên nhật báo *Tự Do*; cộng tác viên của các tờ *China Quarterly*, London, *Asian Wall Street Journal*, Hongkong. Sau năm 1975, ông đã hai lần bị CSVN bắt giam. Ông được giải thưởng Free Expression Award của Human Rights Watch/ Asia.

Nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến định cư tại Hoa Kỳ vào tháng 4.1994 theo chương trình ODP.

13 người Việt từ Phi được thường trú tại Úc

Sáng sớm ngày 23.12, 4 gia đình gồm 13 người Việt tị nạn ở Phi đã đến Sydney để đoàn tụ gia đình sau khi được anh chị em bảo lãnh. Đây là 13 người đầu tiên, trong số 41 người được bộ Di Trú bằng lòng xét đơn từ tháng 7. Trong số 28 người còn lại, có thể 20 người sẽ được qua Úc trước Tết.

Ngoài số 41 người đã được xét đơn này, Cộng-đồng Người Việt Tự-do đang tiếp tục vận động cho 160 người nữa cũng thuộc diện anh chị em bảo lãnh nhưng chưa được xét đơn. Cũng xin nhắc lại, vừa kể là diện anh chị em bảo lãnh. Còn về diện cha mẹ hay con bảo lãnh, thì tất cả đã được đoàn tụ hồi tháng 9. Thủ tục giấy tờ giúp tất cả những người này là do Văn Phòng Trợ Giúp Luật Pháp ở Manila đảm trách.

Thiếu nữ Việt đoạt Vô Địch Thiếu-nữ Bóng Bàn Mỹ

Hàng năm cứ vào giữa tháng 12, thành phố Las Vegas tổ chức giải bóng bàn Hoa-kỳ qui tụ nhiều đấu thủ từ các tiểu bang trên toàn quốc. Năm nay giải bắt đầu thi đấu từ 18-12 và kết thúc vào 23.12.2001. Có tất cả 730 đấu thủ ghi tên tham dự. Các giải thi đấu bao gồm hạng thiếu niên, lão tướng, người tàn tật, nhiều trình độ khác nhau tuỳ theo số điểm cao thấp. Giải vô địch đơn nam, đơn nữ mở rộng vẫn là quan trọng nhất. Các đấu thủ người Mỹ gốc Trung Hoa chiếm hầu hết các giải lớn vì bóng bàn là môn thể thao họ ưa thích. Về phía Việt Nam thì có Nguyễn Đình Khoa, Bành Ai Thu và Michelle Đỗ Lan Anh vốn có tên trong phái đoàn tham dự Olympic 2000 tại Sydney. Michelle Đỗ Lan Anh, cây vợt thiếu nữ 18 tuổi của Bắc Cali đã vinh quang thắng Jacqueline Lee 17 tuổi trong trận chung kết để đoạt chức vô địch bóng bàn thiếu nữ Hoa kỳ năm 2002 (dưới 22 tuổi). Giải vô địch thiếu nữ Hoa Kỳ dưới 22 tuổi quan trọng chỉ sau giải vô địch nữ mở rộng.

Khai thuế miễn phí cho người Việt nghèo

Tháng 2.2002, Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển sẽ bắt đầu chương trình khai thuế miễn phí cho các gia đình có thu nhập thấp, tại 13 địa điểm nơi có văn phòng chi nhánh của Uỷ Ban.

Năm ngoái, chương trình này đã giúp cho 500 gia đình khai thuế. Số tiền thuế thâu về tổng cộng là 250 ngàn mỹ kim, trung bình 500 mỹ kim cho mỗi gia đình.

Đây là một nguồn thu nhập phụ trội cho nhiều gia đình với thu nhập thấp và là một đóng góp đáng kể cho nền kinh tế của cộng đồng; phần lớn số tiền thuế lấy về sẽ được các gia-đình chi dùng trong phạm vi cộng đồng. Trong tình trạng kinh tế suy thoái hiện nay thì nguồn thu nhập phụ trội này lại càng thêm quan trọng.

Chương trình khai thuế của UBCNVB còn bao gồm cả những hướng dẫn về quyền lợi của người khai thuế, về sự liên đới giữa vấn đề khai thuế và việc bảo lãnh thân nhân, hay về các chương trình được miễn trừ thuế cho người đi học.

Trong chiều hướng gầy dựng thực lực cho cộng đồng, UBCNVB khuyến khích các tổ chức, các hội đoàn, các cơ sở tôn giáo cử người tham gia các lớp huấn luyện khai thuế, hoặc do các chuyên viên về thuế của UBCNVB hoặc do các nhân viên sở thuế Liên Bang hướng dẫn qua sự thu xếp của UBCNVB. Mục tiêu của Uỷ Ban là làm sao cho các hội đoàn, các nhóm, các cơ sở tôn giáo có nhân sự biết khai thuế để giúp cho chính hội viên, tín hữu, đồng hương của mình về lâu về dài.

Nhu cầu khai thuế của đồng hương rất lớn. Quyền lợi tài chánh từ các khoản tiền thuế lấy về rất quan trọng đối với người Việt trong cộng đồng. Chúng ta cần có một kế hoạch quy mô để mỗi năm giúp cho các gia đình có thu nhập thấp lấy lại được phần tiền thuế chính đáng của họ. Đây là một cách thiết thực để các nhóm, hội đoàn và cơ sở tôn giáo phục vụ cho chính thành viên và tín hữu của mình, cũng như để phục vụ cho cộng đồng nói chung.

Để ghi danh tham gia các lớp khai thuế, xin quí đoàn-thể vui lòng liên lạc anh Lê Châu tại (703) 606-1477, hoặc các văn phòng chi nhánh của UBCNVB qua các số điện thoại sau:

Sacramento, CA: (916) 395-2156; Orange County, CA: (714) 775-2214; Atlanta, GA: (404) 315-7100; New Orleans, LA: (504) 368-0491; Hyattsville, MD: (301) 439-0505; Raleigh, NC: (919) 876-8448; Philadelphia, PA: (267) 671-9766; Houston, TX: (281) 530-6888; Hampton, VA: (757) 723-6661; Washington, DC: (202) 234-3598; St. Louis, MO: (314) 772-7000; Northern Virginia: (703) 538-2190. ●

tin việt-nam

WTO cảnh cáo Việt Nam

Ông Mike Moore, tổng giám đốc Tổ chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO-World Trade Organization) mong thấy VN gia nhập WTO trong 2 năm, nhưng cảnh giác rằng việc này không dễ đối với Hà Nội.

Trong cuộc họp báo kết thúc chuyến thăm viếng VN, ông Moore cho biết VN sẽ bế tắc về kinh tế nếu không trở thành hội viên WTO, mặc dù nông nghiệp của VN là một thế mạnh - xuất cảng gạo hạng nhì thế giới ngay cả trong điều kiện có thiên tai.

Ông Mike Moore kêu gọi Hà Nội vượt qua các quan ngại về các lãnh vực tác quyền trí tuệ và định thuế suất và tổ chức của 140 nước nêu ra. Ông cho biết ngay khi Thủ Tướng và các Bộ Trưởng CSVN cung cấp những tài liệu căn bản, cuộc đàm phán sẽ bắt đầu. Ông cũng hứa thảo luận với các định chế khác về sự trợ giúp cần thiết hậu thuẫn VN gia nhập WTO.

Giới phân tích vốn quen với thủ tục ra quyết định của chế độ CSVN đã tỏ ra hoài nghi về việc Hà Nội có thể chuẩn bị những văn bản cần thiết cho việc mau chóng gia nhập WTO.

Nông Đức Mạnh sang chầu Bắc Kinh

Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư đảng CS, vừa rời Hà Nội đi Bắc Kinh, chuyến công du Trung quốc đầu tiên kể từ ngày trở thành lãnh tụ đảng.

Trước đây 12 năm, hai nước đánh nhau đẫm máu sau cuộc xâm lăng Cam-bốt của Hà nội để lật đổ chế độ Khmer Đỏ mà Bắc Kinh hậu thuẫn. Quan hệ Việt Hoa ấm lại và phát triển mạnh sau khi bình thường hoá ngoại giao năm 1991. Nhưng hai bên tiếp tục tranh chấp về ranh giới hải phận ở biển Nam Hải, đặc biệt tại vùng quần đảo Trường Sa.

Được các viên chức cao cấp đảng và chính quyền tháp tùng, trong số này có Ngoại trưởng Nguyễn Dy Niên, Bộ trưởng Thương Mại Vũ Khoan, Bộ trưởng Ngư nghiệp Tạ Quang Ngọc, và Thứ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Võ Hồng Phúc, Nông Đức Mạnh và phái đoàn lưu lại Trung quốc đến ngày 4-12.

Giao thương giữa VN và Trung Quốc năm ngoái đạt 2 tỉ 500 triệu mỹ kim, dự báo lên tới 3 tỉ trong năm nay.

VN cần 1,5 tỷ cho điện năng

Việt Nam cần phải bắt đầu tiến hành sự minh bạch về các loại thuế quan, bảo đảm trả tiền cho các nhà sản xuất điện nếu họ muốn hấp dẫn sự đầu tư chính yếu vào khu vực, Reuters dẫn lời Pilun Pocharnart, Chủ tịch nhà máy điện Amata Power (Bien Hoa) Ltd., Việt Nam, phát biểu tại hội thảo chuyên đề về kỹ nghệ điện lực tại Hongkong.

Pocharnart nói: "Giá mua điện theo dự án BOT (Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao) sẽ rất hấp dẫn và cân bằng giữa lợi nhuận của các nhà sản xuất tư nhân và chính phủ." Nguồn vốn nước ngoài là chìa khoá của kỹ nghệ điện lực của Việt Nam, trong đó đòi hỏi khoảng 1 tỷ đô/năm từ nay cho đến năm 2005. Con số đó sẽ tăng lên 1.5 tỷ đô hàng năm cho đến hết thập niên, Pocharnart cho biết.

Nhu cầu về điện tại Việt Nam được dự kiến tăng giữa khoảng 11-13%/năm trong suốt thập niên. Cũng theo Pocharnart, nhiều công ty nước ngoài đã quan tâm đến việc đầu tư vào các dự án điện năng của Việt Nam dưới hình thức BOT, nhưng khá nhiều dự án không thực hiện được dù đã tốn thời gian dài thương thảo. Ví dụ, Oxbox International Power Group đã rút lại nhà máy điện chạy than 300 triệu đô vì chính phủ CSVN thiếu thiện chí trong việc thiết lập mức thuế điện, trong đó cho phép các nhà tài trợ dự án nhận mức thu phải chăng. Trong khi đó, dự án thiết kế của Wartsila, xây dựng một nhà máy có công suất 120 MWs, vẫn chưa có quyết định vì nhà đầu tư nước ngoài, Wartsila NSD Power Development là công ty Phần Lan và Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN) chưa

đạt thoả thuận về tỷ giá ngoại tệ.

Hai dự án điện năng dạng BOT tại tỉnh Sóc Trăng, đồng bằng sông Cửu Long, dính dáng tới công ty Eron International of the United States đã ngưng hẳn vì đến nay địa điểm xây dựng vẫn không thể xác định được.

VN: đổi tên cá mới được vào thị trường Mỹ

Vào trung tuần tháng 11, Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua dự luật giới hạn việc nhập cảng cá "catfish" từ Việt Nam. Những công ty nuôi cá catfish tại Mỹ vui mừng với sự giới hạn mới này, như là một chiến thắng cho giới tiêu thụ Hoa Kỳ, những người đã mua hơn 283 triệu kilogram catfish năm ngoái. Theo những công ty nuôi cá catfish tại các tiểu bang Mississippi, Alabama, Arkansas và Louisiana, cá "catfish" Việt Nam là cá catfish giả hiệu, mặc dầu cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ nói rằng việc dùng tên catfish cho cá Việt Nam có thể chứng minh một cách khoa học.

Cũng giống như bất cứ một cuộc tranh tụng nào, cuộc chiến cá catfish Hoa Kỳ và cá catfish Việt Nam đã gây nên sự tuột giá, làm tổn hại đến những công ty nuôi cá của cả hai quốc gia. Những nhà nuôi cá catfish tại Hoa Kỳ bây giờ bán cá catfish với giá $1.20/kilo, khoảng 38 xu thấp hơn với giá năm ngoái. Họ cho biết là giá vốn của họ là $1.43/kilo. Trong khi nhiều dân nuôi cá catfish tại Việt Nam phải bán cá dưới giá vốn, nhiều vựa cá khác cắt giảm chi phí nuôi cá hầu có thể kiếm lời.

Ngành ngư nghiệp tại Việt Nam đang phát triển và 90% cá catfish nhập cảng vào Hoa Kỳ đến từ Việt Nam, 10% còn lại đến từ Guyana, Ba Tây, Thái Lan, và Gia Nã Đại. Thị trường Hoa Kỳ dẫn đầu cho cá catfish Việt Nam, theo sau là Hồng Kông, Liên Hiệp Âu Châu và Úc.

Trong khi đó, những nhà nuôi cá catfish tại Việt Nam đổ lỗi cho Hoa Kỳ đã làm giảm giá cá trên thị trường. Năm ngoái, Việt Nam chỉ xuất cảng 3,7 triệu kilogram cá trong tổng số 283 triệu tấn tại thị trường Hoa Kỳ, đạt tỷ lệ 20%. Các nhà nuôi cá Việt Nam cho rằng lỗi tại Hoa Kỳ đã tăng số sản xuất lên 30%, dựa theo những con số báo cáo của National Agricutural Statistic Service tại Hoa Kỳ.

Theo bản tường trình của Consulting Trends International, một công ty tư vấn tại California, cho biết giá cá tuột giảm là do "sự gia tăng của cá catfish nội địa, sẽ làm giá cá thấp xuống suốt hai năm 2001 và 2002". Bản tường trình nêu rõ lý do số lượng cá gia tăng là do sự nới rộng kích thước của các hồ nuôi cá tại Hoa Kỳ. Thêm vào đó, giá cá cũng chịu nhiều sức ép từ sự tuột giá của thịt gà tại Hoa Kỳ.

Mặc dầu vậy, Việt Nam vẫn được tự do xuất cảng cá vào Mỹ, miễn là họ phải dùng bất cứ một tên nào khác cho cá của họ ngoại trừ "catfish".

Trở lại vùng An Giang, nơi sản xuất 70% "catfish" của Việt Nam, các vựa nuôi cá tin tưởng với việc quảng bá cho tên mới của cá Việt Nam. Họ biết rằng khởi đầu số lượng cá bán ra sẽ giảm, nhưng họ hy vọng rằng các nhà hàng tại California sẽ tiếp tục mua cá của họ.

20 cựu tướng lãnh, đảng viên CS đưa kháng thư chống việc CSVN cắt đất cho TQ

Sau khi âm thầm cắt đất, cắt biển dân cho đàn anh phương Bắc, chế độ CSVN đã nhận được một Thư Phản Kháng từ 20 cựu đảng viên lão thành, nội dung chống lại việc "phía Việt Nam nhượng bộ quá nhiều. Nếu nhìn vào lịch sử của dân tộc ta thì chưa từng có triều đại nào cam tâm chịu nhượng bộ như thế." Toàn văn Thư Phản Kháng viết trên báo chui *Đối Thoại* và được Nối Kết chuyển ra hải ngoại.

Những điểm chính trong thư như sau:

Căn cứ vào thông báo tháng 2.2001 của "một vị lãnh đạo thành phố Hải Phòng tại CLB Bạch Đằng thì vịnh Bắc Bộ, mà ta đã đồng ý chia là: 53% cho Việt Nam và 47% cho Trung Quốc."..."Cuối năm 1999, Đường Gia Truyền - Bộ trưởng Bộ ngoại giao Trung Quốc đã sang ký tại Hà Nội phần nhượng biên giới đường bộ, trong đó có khu di tích thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam là Bản Dốc."... "Sang năm 2000 thì Chủ tịch Trần Đức Lương sang Bắc Kinh ký tiếp phần Vịnh Bắc Bộ nội dung như trên."

"Vậy thì, tại sao tháng 12.1999 Việt Nam và Trung Quốc thông qua Hiệp định biên giới trên bộ và tháng 12.2000 thông qua Hiệp định Vịnh Bắc Bộ, đã nhượng cho Trung Quốc 720km² trên bộ và 10% diện tích Vịnh Bắc Bộ - điều đáng lưu ý là diện tích ta bị mất ở khu vực Vịnh Bắc Bộ đều là những khu vực giầu tài nguyên như: hải sản, khí đốt và dầu mỏ?"

Cuối cùng, các đảng viên lão thành đòi hỏi: "...những cử tri chúng tôi, xuất phát từ việc bảo vệ quyền độc lập của nước ta, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc, nên cùng nhau kiến nghị, nhân kỳ họp Quốc Hội vào tháng 11 tới cần đưa vấn đề này ra để có những quyết định đúng đắn nhất trên cơ sở hợp với lòng Dân và ý Đảng."

HRW đòi các nước viện trợ ép VN nới mở nhân quyền

Tổ chức theo dõi nhân quyền Human Rights Watch kêu gọi các nhà cấp viện cho VN thúc đẩy sự tiến bộ về nhân quyền tại VN, bao gồm việc trả tự do các nhà ly khai chính trị và tôn giáo, khi họp hội nghị tham vấn tại Hà Nội trong hai ngày 7 và 8 tháng 12.2001, quy tụ khoảng 45 nước và tổ chức tài chánh.

Thông cáo báo chí của Human Rights Watch dẫn lời ông Sydney Jones, giám đốc khu vực Á Châu, rằng "Nền kinh tế VN đang mở cửa là lúc thuận tiện để các nhà cấp viện thúc ép những cải thiện về nhân quyền, cải tổ kinh tế có thể duy trì được nếu kèm theo những cải tổ pháp lý và những bảo vệ nhân quyền căn bản".

Ông Andrew Steer, đại diện Ngân Hàng Thế Giới, cho biết nhân quyền không là đề tài trong nghị trình chính thức, nhưng các đại biểu được tự do nêu ra tại hội nghị.

Human Rights Watch hô hào trợ giúp kỹ thuật cho những cải tổ luật pháp về luật hình, luật báo chí, và luật về an ninh quốc gia, không chỉ những luật pháp giải quyết các vấn đề thương mại.

VN được tài trợ 2.4 tỉ đô nhưng cần đẩy mạnh cải tổ, thêm nhân quyền

Hội nghị Nhóm Tư vấn cho các Nhà Tài trợ cho Việt Nam lần thứ 9 đã kết thúc tại Hà Nội, quyết định tài trợ cho Việt Nam cải tổ kinh tế với ngân khoản 2 tỷ 400 đô-la cho tài khóa tới với khuyến cáo Việt Nam cần đẩy mạnh cải tổ hơn nữa, đặc biệt là trong lãnh vực ngân hàng và mậu dịch.

Khoảng 45 quốc gia và tổ chức quốc tế tham dự Hội nghị kỳ này, và dù vấn đề nhân quyền không ghi trong Nghị trình, nhưng một số quốc gia và tổ chức đã bày tỏ sự quan tâm của họ về hiện tượng Hà Nội vi phạm các quyền tự do ngôn luận và tự do tín ngưỡng. Dù ngân khoản viện trợ năm nay cũng là 2 tỷ 400 triệu đô la như năm ngoái, nhưng ông Andrew Steer, đại diện Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, cho là nhiều hơn năm ngoái do giá trị đồng đôla Mỹ tăng so với các loại tiền tệ quốc tế khác. Đại sứ Vương quốc Bỉ tại Việt Nam là ông Philippe Darnois, thay mặt cho Liên Hiệp Âu châu, tại Hội nghị kỳ này đã khuyến cáo nhà cầm quyền Hà Nội cần nỗ lực hơn nữa trong việc xây dựng một chế độ dân chủ thực sự, tăng cường tính minh bạch và tinh thần trách nhiệm của nhà cầm quyền các cấp, và bài trừ nạn tham nhũng.

Đức hối thúc CSVN thả LM Nguyễn Văn Lý

Trong khi Việt Nam lo cải tổ thị trường để hội nhập hơn vào hệ thống kinh tế thế giới, VN cũng phải cải tổ các chính sách nhân quyền, theo lời chủ tịch Quốc Hội Đức.

Chủ tịch Wolfgang Thierse của cơ chế nghị viện Bunderstag nói là ông đã bàn thảo về nhân quyền trong các buổi họp với các lãnh tụ CSVN, trong đó có Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải và Chủ tịch Quốc Hội Nguyễn Văn An.

Thierse, cũng là thành viên Ủy Ban Trung ương Hội Công giáo Đức quốc, nói là ông cụ thể nêu trường hợp linh mục Thadeus Nguyễn Văn Lý, người bị kết án 15 năm tù hôm 15.10 về cáo buộc làm suy yếu đoàn kết quốc gia và vi phạm luật quản chế: "Tôi không muốn can thiệp nội bộ VN, nhưng ở Đức thì không thể nào như thế: chỉ vì phát-biểu ý kiến mà lãnh án 15 năm tù."

Từ Nam ra Bắc, nông dân biểu tình đòi ruộng đất, bị bắt nhốt

Vào 21.12, các cuộc tụ họp để đưa đơn từ khiếu kiện của dân chúng trước trụ sở tiếp dân của Trung Ương CSVN có tới khoảng

600 người, trong đó có đa số là nhân dân đến từ các tỉnh miền Nam trải dài từ Cà Mau, Sóc trăng, Bạc Liêu, Cần Thơ, Bình Dương, Đồng Nai, Bến Tre, Sài Gòn đến các tỉnh miền Trung như Bình Thuận, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Ngãi... Họ vẫn tụ tập ở vườn hoa Phố Mai Xuân Thưởng, vườn hoa Lý Tự Trọng ở ven Hồ Tây. Họ tràn ngập các phòng làm việc của tòa nhà 2 tầng và khu vực sân của trụ sở tiếp dân.

Đoàn người biểu tình trong ôn hòa, đòi hỏi công bằng xã hội, đòi trả ruộng đất của họ mà các quan chức địa phương đã trấn cướp phi pháp. Các biểu ngữ khiếu nại rằng họ mất đất trong các vụ tranh chấp với cán bộ, đảng viên ở địa phương: "Chúng tôi ủng hộ đảng CSVN chống tham nhũng và tiêu cực", "chúng tôi đòi công bằng và xử lý công minh các vụ tiêu cực ở địa phương"... Có người cho phóng viên ngoại quốc biết đây là lần thứ năm họ ra Hà Nội để kêu nài, nhưng bị làm ngơ. Một bà lão 82 tuổi cho hay bà đã tranh đấu đòi đất từ 24 năm, bà và ông chồng 82 tuổi vừa đói vừa không có đất.

Vào đầu tháng 12, có khoảng 250 nông dân - chủ yếu là nhân dân thuộc tỉnh Nam Định, số còn lại đến từ nhiều tỉnh ở trong Nam lẫn ngoài Bắc - đã biểu tình, bao vây nhà riêng của Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư đảng CSVN, ở số 66 phố Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, Hà Nội. Trong đoàn biểu tình, người ta đặc biệt quan tâm tới sự hiện diện của hai bố con người nông dân quê ở xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Ông vốn là cựu quân nhân từng tham gia cuộc chiến miền Nam. Ông trên 40 tuổi, đi cùng với cháu bé khoảng 12 tuổi, đeo hai tấm biểu ngữ trên cổ bằng dây đồng ghi nội dung như sau: Nhân dân 100 hộ gia đình ở xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tố cáo chính quyền tỉnh Thanh Hóa lừa đảo nhân dân để cưỡng chế lấy đất không bồi thường khi mở lộ đường Hoàng Cư từ Hà Tân đi Thanh Hóa. Nhân dân xã Hà Tân phản đối chính quyền xã đã cho công an dùng roi điện đàn áp nhân dân làm nhiều người bị trọng thương, trong số đó có nhiều người là gia đình liệt sĩ và có công với chế độ. Nhân dân xã Hà Tân tố cáo công an viên xã là ông Hân đã phối hợp với gần 100 công an huyện Hà Trung đàn áp nhân dân xã bằng bạo lực. Thương tâm nhất là bức ảnh chụp cảnh hàng chục công an xã và huyện đang đánh đập các gia đình chống lại lệnh cưỡng chế phi pháp, làm hai cháu Trần Tùng Lâm và Trần Huệ Anh bị trọng thương ngất xỉu. Hai em tay không, bị thương nặng, mặt cháy xém vì roi điện của công an khi hai em cùng gia đình lên tiếng giữ đất.

Công an đứng lập hàng rào, cô lập đoàn biểu tình nhưng không đàn áp. Ông Phạm Quế Dương, cựu chủ bút *Tạp Chí Lịch Sử Quân Sự CSVN*, người đã từng được Tổ Chức Human Rights Watch trao giải nhân quyền Hellman/Hammett vào ngày 26.6.2001 vừa qua, đã đến gặp gỡ và tặng đoàn biểu tình 50.000 đồng và khuyên công an không nên đàn áp họ. Ông Dương cũng cho biết là trong báo cáo trước quốc hội lần này, Nguyễn Văn An, Chủ Tịch Quốc Hội CSVN cho biết trong lần họp kỳ này có tới hơn 600 người kéo lên Hà Nội đưa đơn khiếu kiện và tham gia các cuộc biểu tình.

Ở Hà Nội, cứ đến các kỳ họp hay Hội Nghị Trung Ương đảng CSVN đều xảy ra những cuộc biểu tình tự phát vì dân sinh của dân chúng ở các địa phương kéo về. Trước trụ sở tiếp dân của Trung ương đảng CSVN ở số 1 phố Mai Xuân Thưởng, lúc nào người Hà Nội đi qua cũng đều thấy dân cư các tỉnh căng bạt, ni lông để chầu chực khiếu kiện.

Công an Hà Nội đã đối phó với đoàn người biểu tình bằng cách quay phim người biểu tình, để buổi tối đưa xe tìm bắt về 2 trại xã hội nhốt chung với gái mãi dâm. Tổng cộng 14 phụ nữ đã bị công an bắt cóc trong chiến dịch này. Theo cụ bà Huỳnh thị Năm, quê ở Bến Tre, 70 tuổi, vừa khóc vừa kể lại, cho biết rằng cụ vừa được thả ra khỏi trại giam của công an Hà Nội. Cụ là một trong những người chăng biểu ngữ biểu tình trước Bộ Ngoại Giao Hà Nội vào ngày 17.12 và đã bị công an bắt vào đêm 18.12.

Sự việc như sau: Khi nhóm nông dân miền Nam biểu tình đòi đất trước lăng Hồ Chí Minh và trụ sở Bộ Ngoại giao, CS Hà Nội đã cho công an quay phim hai ngày liền để nhận dạng những phụ nữ tham gia biểu tình. Sau đó, vào khoảng 12 giờ đêm ngày 18.12, lợi dụng số phụ nữ này ngủ vật vã ở mái hiên chỗ nhà dành cho hành khách chờ xe buýt nội thành Hà Nội nằm trên vỉa hè phố Thụy Khê và phía sau là vườn hoa Lý Tự Trọng ven Hồ Tây, công an Hà Nội đã bí mật điều 4 xe hòm kín - xe chuyên dùng để bắt người và thu gom các thành phần lang thang du thủ du thực, gái điếm, ma cô, bụi đời, trẻ em mồ côi ở các vườn hoa, bến tàu, bến xe... - đến nơi mà hơn chục phụ nữ đã tham gia biểu tình ngày 17.12 đang tạm nghỉ qua đêm. Cùng với 4 xe này còn có Đội Quản Lý Trật Tự Đô Thị Thành Phố, khoảng 40 công an đã ào xuống chặn bắt tất cả số phụ nữ đang trú đêm ở đây, đẩy họ lên xe rất thô bạo nhưng nói dối là đưa họ về nơi nghỉ của

thành phố để bà con đỡ rét... Sau khi đã bắt tất cả lên xe và khoá chặt rồi, chúng chở thẳng số người này về 2 trại xã hội ở ngoại thành Hà Nội thuộc huyện Đông Anh cách Hà Nội chừng 30km. Hai trại này có tên là trại Lộc Hà và Đồng Dậu chuyên tập trung gái mại dâm, vô gia cư... Cụ Năm cho biết có 13 người quê ở Bến Tre và 1 người quê ở Rạch Giá đã bị bắt, tất cả đều là phụ nữ, người già, trong đó có 3 bà mẹ Việt Nam anh hùng và gần 10 người là thân nhân liệt sĩ, thương binh của chế độ CS. Sáng hôm sau, khi biết được vụ bắt bớ này, số phụ nữ còn lại đã kéo đến nhà riêng của Phan Văn Khải ở khu Tập Thể quan chức chính phủ trên phố Đội Cấn để biểu tình tiếp, đòi CS phải thả 14 người bị bắt. Sáng sáng ngày 21.12, công an thả cụ Năm cùng với 1 người khác, 12 người còn lại vẫn còn bị giam trong hai trại giam trá hình nói trên.

Cụ Năm còn tố cáo là hiện nay, CS Hà Nội không những không giải quyết các đơn khiếu kiện ở cấp trung ương mà còn hạ lệnh cho cấp địa phương ở nơi cư ngụ của những người đi khiếu kiện lên danh sách và có biện pháp trả thù.

Dân trồng cà phê lỗ 173 triệu mỹ kim

Tin thông tấn xã CSVN cho biết giới trồng cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng, Dak Lak, Gia Lai, Kontum bị lỗ 2600 tỉ đồng (173 triệu đô la) trong vụ mùa 2000-2001. Cao nguyên Trung phần thu 650,000 tấn cà phê trong vụ vừa qua, tăng 8% so với năm trước. Dak Lak thiệt hại nặng nhất (1600 tỉ đồng), diện tích trồng cà phê thu hẹp lại từ 450,000 hecta xuống còn 259,000 hecta. Một nguyên nhân gây thua lỗ là thế mất quân bình giữa 2 chủng loại cà phê Arabica và Robusta. Diện tích trồng cà phê Arabica hiện nay chỉ là 18,000 hécta, trong khi cà phê Arabica có lời gấp đôi cà phê Robusta.

Kỹ nghệ may dệt VN tìm cách vào thị trường Mỹ

Tổng Công Ty Dệt May (Vinatex) ra sức phấn đấu để đến năm 2005 thu về 500 triệu mỹ kim hàng năm bằng những sản phẩm bán sang thị trường Hoa Kỳ. Hiệp ước mậu dịch Việt Mỹ đã được hai bên thông qua sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Vinatex đạt tới các mục tiêu đề ra trước đây 2 năm trong chiến lược đặt bước chân vững chắc ở thị trường Hoa Kỳ.

Theo thông tấn xã CSVN, Vinatex đã đầu tư vào việc canh tân khâu tiêu chuẩn: 18 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9000, hai cơ sở được chứng nhận tiêu chuẩn ISO 1400 về quản lý môi rường, và 1 cơ sở được chứng nhận tiêu chuẩn ISO 8000 về quản lý xã hội. Mục tiêu đề ra hiện nay là vào năm 2003, tất cả các doanh nghiệp thống thuộc của Vinatex sẽ đạt mọi yêu cầu của các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000, ISO 1400 và SA 8000. Để tăng khả năng cạnh tranh, Vinatex đã đầu tư cải tiến tăng năng suất, để hạ chi phí từ 20% đến 30%. Mặt khác, trong 2 năm qua, Vinatex đã thiết lập một mạng lưới liên doanh với ngoại quốc, như tham gia liên doanh Vinatex HK với Hongkong, mở văn phòng đại diện ở New York. Thời gian tới, sẽ có thêm các văn phòng đại diện và trung tâm phân phối ở các thành phố lớn Los Angeles, San Francisco, Chicago và Atlanta.

Trường Mỹ vào VN dạy nghề, giúp xin chiếu-khán vào Mỹ

Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội đã ra thông cáo báo chí cho biết văn phòng Đại sứ quán tại Hà Nội cũng như văn phòng tổng lãnh sự Mỹ tại Saigon vẫn tiếp tục cấp chiếu khán Visa vào Mỹ không hề gián đoạn sau vụ 11 tháng 9. Năm 2000 đã có 1556 du học sinh vào Mỹ và cho đến tháng 11.2001, số du học sinh vào Mỹ lên đến 2266. Trường American Business College là một trong các trường từ Mỹ về dạy nghề trực tiếp tại VN theo sách vở và giáo sư từ Mỹ, đồng thời giúp đỡ các học sinh được qua Mỹ du học.

6 nước giáp sông Mekong ký hợp tác 10 năm

Sáu quốc gia có biên giới giáp sông Mekong đã chấp nhận một chiến lược 10 năm nhằm tăng cường sự hợp tác trong khu vực, theo bản tường trình của Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB).

Căm Bốt, Lào, Miến điện, Thái lan, Việt nam và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc đã chấp nhận một chiến lược tại hội nghị cấp bộ trưởng được tổ chức tại Miến-điện dưới sự hỗ trợ của ADB. Một phần trong chiến lược, Căm Bốt, Lào, Thái Lan và Việt Nam đã ký một thương ước về biên giới nhằm tạo thuận lợi cho việc vận chuyển người và hàng hóa. Trung quốc và Miến-điện dự liệu sẽ gia nhập thương ước nầy trong tượng lai gần.

Chiến lược trên bao gồm một kế hoạch hành động chi tiết cho 3 năm sắp tới, liên quan đến 10 dự án, đòi hỏi 900 triệu đô về tài chánh đầu tư và 30 triệu đô về trợ giúp kỹ thuật. Trong số những dự án được ghi nhận là những hành lang kinh tế trải dài khắp khu vực,

các ngành truyền thông chính yếu, quyền lực liên hệ trong khu vực và thiết lập mậu dịch, nâng cấp sự cạnh tranh và tham gia của khu vực tư nhân, phát triển nguồn nhân lực, kiểm soát lũ lụt, quản lý nguồn nước và hệ thống tổ chức môi trường chiến lược.

Chiến lược hợp tác nêu trên còn bao gồm sự hợp tác xa hơn bằng việc xây dựng một chính sách môi trường và liên kết hạ tầng, việc nầy sẽ mở rộng đầu tư biên giới, du lịch và mậu dịch.

Tây Nguyên: 805 dân Thượng vượt biên sang Cam-bốt

Vượt biên đường bộ đang leo thang tại tại cao nguyên Nam Việt Nam. Những dân làng người thiểu số từ các khu vực bất ổn của cao nguyên trung phần Việt Nam đang tiếp tục bỏ trốn sang Căm Bốt, có 805 người đang đóng trại tại hai địa điểm của tỉnh Mondolkiri và Rattanakiri. Số người đã tăng gấp đôi kể từ tháng 8, với những đợt người mới tới trong vài ngày, theo lời một viên chức ngoại giao CSVN. Tuy nhiên, đáng chú ý nhất là họ không yêu cầu tái định cư ở một nước thứ ba - thay vào đó, họ tìm kiếm sự giám sát cho việc trở về các vùng cao nguyên, với bảo đảm lấy lại đất đai của cha ông đã bị chính phủ CSVN tịch thu để làm các đồn điền thương mại.

Sự phẫn uất trong vòng các bộ tộc miền núi bắt đầu bùng nổ hồi tháng 2.2001, khi hàng ngàn người biểu tình xuống đường tại 3 tỉnh cao nguyên Việt Nam, đòi quyền sở hữu đất đai, tự do tôn giáo và chấm dứt sự phân biệt. Những cuộc biểu tình đã dẫn đến việc giám sát quân sự và cảnh sát dày đặc. Và những người chạy sang Căm Bốt mới đây cho biết, họ cần thời gian để rời khỏi nơi trú ẩn hoặc kiểm tra con đường thoát an toàn.

Sau khi 36 người đầu tiên được cho phép tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ hồi tháng 5, một số tường trình cho biết cảnh sát Căm Bốt đang đẩy những người thiểu số bất mãn trở qua biên giới. Nhưng sau đó cảnh sát lại mở rộng sự chào đón, gửi xe vào rừng để chuyển họ về chỗ an toàn.

Họa sĩ hoạt họa VN làm ăn khấm khá

Các hoạ sĩ hoạt họa Việt Nam đang giành thị trường của họa sĩ Hàn quốc, theo lời báo động của các phân tích gia thị trường. Các hoạ sĩ hoạt họa châu Á từ lâu đã cung cấp dịch vụ giá rẻ cho các hãng châu Âu và Hoa Kỳ, cần phải sáng tạo nét độc đáo riêng của họ để tồn tại và mang kỹ nghệ nầy vào sự hồi sinh, theo phát biểu của các chuyên gia hồi cuối tuần. Những xưởng vẽ lớn như Disney và Warner Brothers, từng sáng tạo những sản phẩm hí họa được yêu thích, nay đang gửi sản phẩm đến châu Á nhằm cắt giảm giá trong vòng 10 đến 15 năm, theo phát biểu của Frank Saperstein, Giám đốc thực hiện với một công ty hí hoạ lớn nhất Philippines, PASI, tại Hội nghị Hoạt hoạ năm 2001, Tân-gia-ba. Cho đến năm 1997, Hàn quốc chiếm 50% thị trường hợp đồng tái thầu về hoạt họa toàn cầu, nhưng hiện nay phần lớn bị mất vào các công ty có giá thành rẻ hơn của các nước như Trung Quốc, Việt Nam và Phi-luật-tân.

VN mua 4 phi cơ Boeing

Theo Chủ tịch cơ quan Hàng Không Dân Dụng CSVN Nguyễn Tiến Sâm, công ty Hàng Không VN sẽ ký hợp đồng tại Hoa Kỳ để mua 4 phi cơ Boeing 777 với giá 440 triệu mỹ kim.

Tờ *Thời Báo Đầu Tư* nhấn mạnh rằng vụ mua bán 4 phi cơ Boeing 777 là một cuộc thương lượng trực tiếp trong khi Hoa-thịnh-đốn và Hà Nội đã đàm phán nhiều năm về việc mở các đường bay thẳng giữa 2 nước.

Phật giáo Thừa Thiên: báo email chui

Một tập san nghiên cứu Phật Học vừa được phát hành từ quốc nội, đăng tải bài viết của nhiều vị sư và cư sĩ nổi tiếng. Tập san này không in trên bản giấy, chỉ lưu hành qua ấn bản điện tử và chuyển ra hải ngoại qua điện thư Internet - lý do rất đơn giản: không có giấy phép ấn hành của nhà nước.

Tờ báo có tên là *Tập San Nghiên Cứu Phật Học*, ấn hành bởi Phật Giáo Thừa Thiên - Huế, số đầu tiên ghi tháng 12-2001, với lời ghi chú nơi góc "Phổ biến nội bộ." Tập San được trình bày trên nhu liệu Microsoft Word, khổ trang tạp chí 8.5x11 inches, 103 trang, trình bày rất công phu,

trong bản chính có cả phần chữ Phạn và chữ Hán của một số đoạn trích dẫn. Tất cả các bài viết đều không mang tính chính trị cụ thể, chỉ trừ bản Anh Ngữ "Message on the Advent of the Twenty-first Century" (Thông Điệp Trước Thềm Thế Kỷ 21) của HT Huyền Quang, bản Anh dịch của Thượng Tọa Thích Nguyên Chứng.

Độc giả có thể đọc toàn văn *Tập San Nghiên Cứu Phật Học* nơi trang web Thư Viện Hoa Sen http://www.thuvienhoasen.org/tsncph-01-duyenkhoi.htm

CSVN nhượng bộ Công giáo: tạm ngưng xây khu giải trí

Nhà nước CSVN đã chịu nhượng bộ trước sự phản đối của Giáo Phận Công Giáo Hà Nội, ra lệnh tạm ngưng xây khu giải trí trên đất Nhà Chung. Tạm ngưng xây, nhưng không có nghĩa là trả lại đất cho Công-giáo.

Bản tin gửi từ Hà Nội tóm lược như sau. "Sau khi Hồng Y Phạm Đình Tụng đứng đầu cùng 46 Linh Mục, giáo dân địa phận Hà Nội và các vùng lân cận đòi nhà cầm quyền Hà Nội và CSVN trả lại đất đai đã cướp đoạt của Giáo Hội từ hơn nửa thế kỷ qua để làm công trình vui chơi giải trí, văn hoá, mà thực chất là xây Vũ Trường để ru ngủ thế hệ trẻ vào chốn ăn chơi đàng điếm, tại địa điểm 42-Phố Nhà Chung, Quận Hoàn Kiếm, Hà-nội; Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải đã phải ra lệnh cho nhà chức trách Hà Nội tạm ngưng việc thi công trên khu đất rộng hàng ngàn thước vuông có, mặt tiền chạy dài hơn 100 thước dọc theo phố này, trị giá hàng chục triệu mỹ kim, giữa trung tâm quận Hoàn Kiếm của thành phố Hà-nội..."

Tuy nhiên, tin cho biết nhà nước đang tung ra độc chiêu mới: thuyết phục đổi đất. "...Sau đó CSHN đã cho nhiều phái đoàn xuống để ve vãn và thương lượng với lãnh đạo giáo hội tại Hà Nội và nhà thờ Lớn, nhằm giải quyết ổn thoả, kể cả việc CSHN sẵn sàng hoán đổi các khu đất khác rộng hơn khu đất này trong thành phố, theo đúng yêu sách của Nhà Thờ Lớn Hà-nội. Ngày 6.12.2001, CSVN đã cử một đoàn công tác thay mặt nhà cầm quyền và lãnh đạo Thành phố Hà-nội xuống gặp và làm việc với Hồng Y Phạm Đình Tụng cùng với nhiều chức sắc thuộc Giáo Hội Công Giáo tại Hà Nội. Tuy nhiên phía quản trị Nhà Thờ Lớn do Hồng Y Tụng đứng đầu kiên quyết không nhượng bộ một bước nào trong yêu sách đòi lại khu đất, tài sản của Giáo Hội đã bị chiếm đoạt từ năm 1954, khi CSVN lên nắm quyền tại Hà Nội. Phái đoàn CSVN đã phải ra về mà không thu được kết quả gì như mong muốn, và hứa sẽ chuyển các yêu cầu của Hồng Y Tụng và Ban Quản Trị Nhà Thờ Lớn HN lên Thủ Tướng Chính Phủ Phan Văn Khải để giải quyết vụ việc, nhưng đoàn công tác của CSVN không hứa hẹn đưa ra một thời biểu giải quyết cụ thể. Đây là một bước tiến mạnh mẽ, dứt khoát của Giáo Hội Công Giáo VN, để mở đường cho việc đòi CSVN phải trả lại tất cả các tài sản đất đai, nhà cửa, trang trại, thánh thất, chùa chiền... đã bị CSVN chiếm đoạt trắng trợn khi chúng tiếm quyền ở VN. Đây sẽ là tấm gương sáng, và sẽ là tiền lệ tốt cho cuộc tranh đấu đòi lại tài sản của các tôn giáo khác trên toàn cõi đất nước Việt Nam."

LHQ cấp cho CSVN 2,37 triệu mỹ-kim để cấm trồng nha-phiến

Chương trình kiểm soát ma tuý LHQ (UNDCP) cấp 2,37 triệu mỹ kim cho chương trình xoá cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Giai đoạn 2 của dự án là nâng khả năng canh tác giống cây trồng thay thế đã được bà Doris Buddenberg, đại diện của UNDCP, ký với Thứ Trưởng Nông Nghiệp CSVN tại Hà Nội. Dự án này tập trung đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng hệ thống nông lâm nghiệp, xây dựng hạ tầng cơ sở và dạy nghề từ nay đến hết năm 2002. Giai đoạn đầu của dự án xóa cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn từ năm 1996 đến năm 2000 đã chi phí 3 triệu 800,000 mỹ kim, kết quả là diện tích trồng cây thuốc phiện từ 4000 hecta nay chỉ còn lại 100 hecta.

Cựu chiến binh VN trong quân đội Pháp được tiền hưu

Tạp chí *Kinh Tế Viễn Đông*, trong mục "Tin Tình Báo" đưa tin hàng ngàn cựu chiến binh VN phục vụ quân đội Pháp sắp nhận được tiền hưu, do hậu quả của phán quyết trong tháng 11 vừa qua của toà án Paris. Theo phán quyết này, cựu chiến binh gốc Senegal, phục vụ quân đội Pháp trong thời kỳ từ năm 1937 đến năm 1959 xứng đáng được nhận hưu liễm tương đương với các bạn đồng ngũ Pháp. Quyết định này đưa tới các đồn đoán rằng hàng chục ngàn cựu chiến binh gốc Phi Châu và Á Châu cũng sẽ được hưởng các quyền lợi theo án lệ trên. Tại VN, hiện còn 305 cựu chiến binh có trên 15 năm quân vụ với Pháp, lãnh hàng năm từ 1000 đến 2525 mỹ kim. Phục vụ dưới 15 năm là 1025 người, được trả tiền bồi thường tối thiểu. Hiện chưa rõ những thành phần kể trên có được trả tiền truy lãnh hay không. Một nhà ngoại giao Pháp

tại Hà Nội cho biết "Vấn đề này đang được cứu xét".

Nhà nước cấm dân nghèo sinh con

Kế hoạch dân số tại VN thời kỳ 2001-2005 là tiếp tục giảm sinh suất xuống đến 0% ở các vùng hẻo lánh và dân-cư nghèo. Điều này gây quan tâm cho các tổ chức đạo đức trong nước, vì sinh xuất 0% có nghĩa là nhà nước sẽ thúc ép phá thai hàng loạt tại các vùng hẻo lánh và nghèo. Bà Trần thị Trung Chiến, Chủ tịch Ủy Ban Kế Hoạch Hoá Gia Đình, cho biết tỉ lệ tăng dân số ở các vùng nông thôn hẻo lánh và miền núi cao hơn tỉ lệ trung bình toàn quốc từ 1,7 đến 1,9 lần, trong thành phần còn trong tuổi sinh sản, chỉ 60% áp dụng các phương pháp tránh thai. Trả lời phỏng vấn của thông tấn xã CSVN bà Chiến cho hay chỉ 42% phụ nữ có điều kiện được chăm sóc về phụ sản khi sinh con, và có tới 70.6% có vấn đề về khả năng sinh sản. Khó khăn của chương trình là nhân sự chuyên môn và hành lang pháp lý. Tỉ lệ sinh con tại VN năm 1989 là mỗi cặp vợ chồng có 3,8 con, nay đã giảm bớt còn 2,3.

Đảng và nhà nước là thủ-phạm gây ra cảnh nghèo đói cho 2/3 dân-số; nay cũng chính Đảng và nhà nước lấy cớ "nghèo" để cấm dân sinh đẻ. Giai-cấp cán-bộ và phe-phẩy vốn đã có quá nhiều đặc quyền đặc lợi, nay thêm cả việc tự-do sinh sản, trong khi dân nghèo bị buộc phải tuyệt tự!

Chuyện Cuối Năm

Sơn Tùng

*C*ùng lúc với cuộc chiến tranh tại Afghanistan đang đi tới giai đoạn chót, dân Mỹ đã bàn cãi về chuyện tạp chí *Time* đưa Osama bin Laden vào danh sách các nhân vật để tranh danh hiệu"Người của Năm 2001" (Person of the Year).

Mặc dầu tờ *Time* giải thích rằng "Người của Năm" không có nghĩa là người tốt, như Hitler và Staline đã từng được chọn trước đây, các cuộc thăm dò công luận trên Internet cho thấy hơn 85 phần trăm dân Mỹ phản đối việc chọn tên trùm khủng bố nguy hiểm và tàn bạo nhất thế giới làm "Người của Năm 2001". Nhất là sau khi Ngũ-Giác-Đài phổ biến cuốn băng video dài 40 phút tịch thu được tại một căn nhà ở Kabul, trong đó bin Laden tươi cười sung sướng nói với các đồng chí rằng số người chết tại hai toà nhà chọc trời ở New York ngày 11.9 lớn hơn là hắn dự tính, rằng cả hai tòa nhà đều sụp đổ thành bình địa cũng ngoài dự tính của hắn vì hắn biết sức nóng của xăng chứa trên phi cơ có thể làm chảy sắt thép nhưng cũng chỉ có thể làm hai tòa nhà sụp đổ tới tầng thứ tư hoặc thứ năm, rằng những tên không tặc khủng bố là những thánh tử đạo nhưng đa số đã không biết trước sẽ phải mất mạng cho đến khi lên phi cơ.

Cuốn băng này càng khiến dân Mỹ căm thù bin Laden hơn, và họ muốn chọn Tổng thống George W. Bush, như một người hùng trừ gian diệt bạo trong các phim cao-bồi miền Viễn Tây thời lập quốc của Hoa kỳ.

Có lẽ không ai xứng đáng hơn ông Bush để được dân Mỹ chọn làm "Người của Năm 2001", vì kể từ ngày 11.9 ông đã nổi bật như một nhà lãnh đạo tài ba và cương quyết trong cơn hiểm nghèo của nước Mỹ, và thành tích của ông sẽ làm thay đổi lịch sử thế giới. Nhưng "vấn đề" của ông Bush là năm ngoái ông đã được tờ *Time* chọn làm ""Người của Năm 2000" vì cuộc bầu cử tổng thống sôi nổi và những cuộc đếm phiếu đi đếm phiếu lại nhức tim kéo dài mấy tuần lễ ở Florida. Báo chí Mỹ đã viết rất nhiều về ông, mà hầu hết là viết xấu, vì hơn 75 phần trăm những "nhà báo lớn" của Mỹ đều thuộc phe Dân Chủ, được gọi là tự do, cấp tiến.

Trong cuộc tranh cử, ông Bush đã bị dán nhãn hiệu là "đần", là không đủ điều kiện để làm tổng thống, là mù tịt về thế giới bên ngoài. Kể cả sau khi đã đắc cử và dọn vào Bạch Cung, và đã thành công trong hai chuyến công du sang Âu Châu, ông Bush vẫn tiếp tục bị cho là theo chính sách tự

"cô lập" và đã chiếm tòa nhà trắng trên đường Pennsylvania ở Hoa-Thịnh-Đốn một cách không chính thống, mà đáng lẽ là phải thuộc về Al Gore.

Đùng một cái, đúng là "đùng một cái", cuộc tấn công điên rồ của bin Laden ngày 11.9 đã làm cho ông Bush trở thành vĩ đại. Hậu thuẫn của dân Mỹ dành cho ông tăng vọt như hỏa tiễn. Các"nhà báo lớn" của Mỹ không thể phủ nhận tài lãnh đạo xuất chúng của ông, và không dám đi ngược lại trào lưu tình cảm quần chúng, họ tìm cách giải thích sự "đổi mới" của ông Bush. Họ không nhìn nhận họ đã sai lầm, trước đây đã không đánh giá đúng con người của ông Bush, hay đã bất công đối với một ứng cử viên đã đánh bại "con gà" của họ.

Điển hình cho những báo này là tờ *New York Times* và tờ *Washington Post* - hai tờ báo lớn của nước Mỹ đã chọn Al Gore làm gà nòi, và đã thua đau. Nay đang phải loay hoay giải thích vì sao ông Bush đã trở thành "người khác".

Trong bài quan điểm ngày 12.10.2001, tờ *New York Times* viết rằng Bush là "con người khác với kẻ được bầu làm tổng thống năm ngoái, hay thậm chí khác với con người đã lãnh đạo đất nước một tháng trước đây"!

Cũng ngày 12.10, bỉnh bút E.J. Dionne Jr. của tờ *Washington Post* gọi ông tổng thống Mỹ thứ 43 là con người "mới và được cải thiện"!

Theo hai tờ báo này thì ông Bush chẳng khác nào một chiếc áo dơ vừa được cho vào thuốc tẩy và máy giặt để trở thành mới toanh. Hay một võ sĩ hạng ruồi vừa được cho uống một thần dược để trở thành võ sĩ hạng nặng.

Thực ra, ông Bush đã chứng minh điều mà một số người hiểu rõ ông nhận định trong mùa tranh cử năm ngoái, rằng ông ta thường bị đánh giá lầm. Có lẽ nhiều người đã đánh giá lầm ông thật, kể cả Osama bin Laden. Thời thế không tạo anh hùng, nhưng thời thế đã cho anh hùng một cơ hội để thi thố tài năng...

Nếu không có vụ khủng bố ngày 11.9, có lẽ ông Bush vẫn tiếp tục là nạn nhân của báo chí Mỹ, giống như Dan Quale đã là nạn nhân của báo chí Mỹ. Và, Gary Condit có thể được tờ *Time* chọn là "Người của Năm 2001".

Có lẽ nhiều người không còn nhớ Gary Condit là ai. Xin nhắc, đó là ông dân biểu thuộc đảng Dân Chủ của Tiểu bang California, kẻ đã nổi tiếng như cồn từ tháng 5 vì vụ mất tích bí mật của cô Chandra Levy. Ông dân biểu, 53 tuổi có vợ, đã tư tình với cô sinh viên 24 tuổi, khoảng nửa năm trước khi cô biến mất khỏi căn nhà trọ ở Hoa-Thịnh-Đốn không để lại dấu vết gì khi cô sắp sửa trở về với cha mẹ ở Modesto (Cali), đơn vị của Dân biểu Condit. Khi cuộc giao du thân mật giữa hai người bị đưa ra ánh sáng, Condit đã chối bỏ và nói rằng chỉ coi Levy là một "người bạn tốt", và rằng không liên hệ gì đến vụ mất tích của cô sinh viên học việc. Mãi hai tháng sau, trong lần thẩm vấn thứ ba của cảnh sát, Condit mới thú nhận có quan hệ xác thịt với Chandra Levy, sau khi một nhân tình khác của ông ta, Anne Marie Smith, một cô tiếp viên hàng không 39 tuổi ở San Francisco, xuất hiện trên màn ảnh truyền hình, tố ông ta làm áp lực buộc cô ký một tờ công chứng thư chối bỏ chuyện tư tình giữa hai người. Sau đó hơn một tá phụ nữ khác được cho từng là nhân tình của Condit dần dần xuất đầu lộ diện và được FBI thẩm vấn.

Từ đấy, không ngày nào là tin tức và hình ảnh về Condit và vụ mất tích của Chandra Levy không xuất hiện trên mặt báo và trên màn ảnh các đài truyền hình. Gary Condit trở thành con mồi bị săn đuổi ráo riết nhất của báo chí Mỹ, và dư luận quần chúng càng ngày càng nghi ngờ sự vô can của ông dân biểu trong vụ mất tích của cô Levy. Báo chí và cử tri tại đơn vị của Condit kêu gọi ông ta từ chức. Nhiều đảng viên đồng viện của Condit cũng khuyên ông ta không nên ra tái tranh cử vào năm 2002. Chỉ có 23 phần trăm cử tri tại Modesto cho biết sẽ bầu lại cho Condit vào năm 2002.

Để mong cứu vãn tương lai chính trị, Condit phá vỡ sự im lặng kéo dài mấy tháng, bằng lòng cho Connie Chung, một phóng viên truyền hình Mỹ gốc Tàu, độc quyền phỏng vấn. Nhưng

cuộc phỏng vấn này lại là một thảm họa cho Condit, vì ông ta không nói được điều gì mới mẻ để rọi ánh sáng vào vụ mất tích bí mật của Chandra Levy mà chỉ càng khiến người xem thấy rõ ông ta là một kẻ nói dối và ích kỷ, chỉ muốn dùng cuộc phỏng vấn để chạy tội. Condit nhận được cả những sự chỉ trích từ các nhân vật trong đảng Dân Chủ. Tương lai chính trị của Condit coi như chấm dứt, và ông ta cho biết sẽ xét đến việc không ra tái tranh cử trong năm 2002. Nhưng,"đùng một cái", xảy ra vụ khủng bố ngày 11.9.

Bắt đầu từ ngày ấy, Condit đã biến mất khỏi mặt báo và màn ảnh truyền hình nước Mỹ. Nay hầu như không còn ai nhớ tới "vụ mất tích ly kỳ" của Chandra Levy, và cũng không mấy ai còn nhớ đến dung nhan và tên ông dân biểu hảo ngọt đã nổi tiếng khắp mặt địa cầu chỉ mới vài tháng trước đây. Bỗng, ngày 7.12 vừa qua, một cái tin ngắn được loan trên mặt báo và màn ảnh truyền hình: Dân biểu Gary Condit vừa nạp đơn tái tranh cử ghế dân biểu Modesto. Người loan tin khôi hài: "Quý vị có biết con người này là ai không?" Và không bình luận.

Có lẽ Gary Condit là người duy nhất trên nước Mỹ nhớ ơn Osama bin Laden!

Và Osama bin Laden đang là con người khốn khổ nhất trên mặt đất này. Số phận của y đang được đếm từng ngày cùng với những ngày còn lại của năm 2001. Y và các thủ hạ thuộc tổ chức khủng bố Al Qaeda đã bị dồn vào các hang núi ở phía nam Afghanistan, trong khi phe nhóm Taliban đã hoàn toàn tan rã và nước này đã được giải phóng - trong nghĩa tương đối mà dân A-Phú-Hãn khốn khổ đã vui mừng đón nhận. Phụ nữ đã không còn phải phủ kín người từ đầu tới ngón chân, trẻ em gái lại được đi học, trẻ em trai lại được thả diều, thanh niên lại được đá bóng, nghe nhạc, đàn ông lại được cạo râu... Đó là những "nhân quyền" mà dân A-Phú-Hãn đã bị tước đoạt từ khi bọn Taliban nắm quyền năm 1996.

Chế độ Taliban đã sụp đổ nhanh chóng, và trông có vẻ "dễ dàng" ngoài dự đoán của nhiều người - không đầy hai tháng, kể từ khi Mỹ khởi sự chiến dịch "Tự Do Bền Lâu" (7.10). Và nay người ta bắt đầu bàn tới mục tiêu kế tiếp của cuộc chiến tranh chống khủng bố: Saddam Hussein ở Iraq. Tổng thống Mỹ nói đây là một cuộc chiến tranh chống khủng bố, không phải chống Hồi giáo. Nhưng, một số người cho rằng, thật ra đây là khởi đầu của cuộc"Thế Chiến III". Người Mỹ không chiến đấu chỉ để diệt trừ khủng bố. Khủng bố chỉ là một công cụ. Người Mỹ và các đồng minh của Mỹ đang chiếu đấu để đánh bại một ý thức hệ: sự toàn trị tôn giáo (sự độc tôn). Thế Chiến II và Chiến Tranh Lạnh, người Mỹ đã chiến đấu để đánh bại chủ nghĩa toàn trị thế quyền - Quốc xã và Cộng sản, và Thế Chiến III là một cuộc chiến tranh chống lại chủ nghĩa toàn trị tôn giáo - "đức tin tôn giáo của tôi phải là thượng đẳng và điều ấy chỉ có thể được xác nhận một khi mọi tôn giáo khác bị loại trừ."

Giáo sĩ Do Thái David Hartman thuộc Học viện Shalom Hartman ở Jerusalem viết rằng: "Tất cả mọi đức tin xuất phát từ Thánh Kinh - Giu-đà, Cơ-đốc và Hồi giáo - đều có khuynh hướng tin rằng họ nắm độc quyền sự thật. Bọn Taliban đã nói lên điều ấy khi chúng phá hủy các tượng Phật. Nhưng các giáo phái khác cũng nói giống như vậy nữa. Đối lập với chủ nghĩa toàn trị tôn giáo là một ý tưởng đa nguyên - một ý tưởng chủ trương sự đa tôn giáo và ý kiến rằng đức tin của tôi có thể được duy trì mà không tuyên bố độc quyền sự thật. Nước Mỹ là Thánh địa của ý tưởng ấy, và đó là điều mà bin Laden thù ghét và là lý do tại sao nước Mỹ phải bị hủy diệt." (*The Real War, New York Times* 27.11.2001).

Chiến thắng mau lẹ và tổn thất nhân mạng rất ít của Mỹ tại Afghanistan cũng làm nhiều người nghĩ đến cuộc Chiến Tranh Việt Nam trước đây.

Người ta cho rằng Afghanistan có những cái giống với Việt Nam: bọn Taliban và Al Qaeda cũng được coi là cuồng tín như Việt Cộng, Afghanistan cũng nghèo đói lạc hậu và cách nước Mỹ nửa vòng trái đất như Bắc Việt, cũng địa thế xa lạ với Mỹ như nhau. Và Washington cũng áp dụng tại Afghanistan một chiến thuật gần giống như tại Việt Nam trước đậy: oanh tạc ồ ạt, lực lượng đặc biệt, đồng minh tại chỗ và những lãnh tụ địa phương.

Nhưng, đã có những khác biệt căn bản giữa chiến tranh ở Afghanistan hiện nay và Chiến tranh Việt Nam trước đây. Trước hết, người Mỹ đã không có mục tiêu rõ rệt khi can thiệp vào cuộc tranh chấp tại Việt Nam. Trái hẳn lại, cuộc tấn công "như trời giáng" của bin Laden vào nước Mỹ ngày 11.9 đã đặt nước Mỹ vào một cuộc chiến tranh không thể không thắng, và dân Mỹ đã đoàn kết chặt chẽ tại hậu phương để yểm trợ cho tiền tuyến chống kẻ thù chung - điều đã không có trong chiến tranh Việt Nam.

Trong Chiến tranh Việt Nam, Liên Sô và Trung Cộng đã chi viện và hậu thuẫn mạnh mẽ cho Bắc Việt để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản tại Đông Nam Á. Nay, cả Mạc-Tư-Khoa lẫn Bắc-Kinh đều không ủng hộ chế độ Taliban ở Afghanistan. Ngược lại,

cả hai nước này cùng chống lại sự bành trướng của phái Hồi giáo cực đoan. Hơn nữa, không nước nào công khai đứng về phía Taliban và bin Laden - kể cả Pakistan, nước duy nhất nhìn nhận chế độ Taliban, và Iraq đã ngấm ngầm giúp bin Laden trước đây. Những kẻ tự nhận là "phản chiến" trong thời Chiến tranh Việt Nam đã cố gây lại phong trào chống Mỹ tấn công trả đũa Taliban và Osama bin Laden, nhưng đã hoàn toàn thất bại - tại Mỹ cũng như tại các nước khác.

Về phương diện quân sự, Mỹ đã sử dụng tại Afghanistan những kỹ thuật tân kỳ để ném bom chính xác mà thời Chiến tranh Việt Nam chưa có. Lại nữa, Afghanistan không có rừng rậm như tại Việt Nam đã giúp Việt cộng dễ dàng lẩn trốn. Quân lính Taliban đã tập trung dưới những chiến hào dài như thời Thế Chiến I để chờ bom 2000 pounds do B-52 ném xuống làm tan xác.

Trong Chiến tranh Việt Nam, vì sợ phải đánh nhau với Trung Cộng, Mỹ đã không dám đổ bộ lên Bắc Việt để quét sạch hang ổ Việt Cộng, như đã đánh thẳng vào hang ổ của Taliban và bin Laden hiện nay.

Trong khi quân lính Taliban thất điên bát đảo dưới những trận mưa bom của Mỹ, trên màn ảnh truyền hình người ta thấy quân kháng chiến của Liên-minh Miền Bắc rất nhàn nhã, thảnh thơi. Họ chơi bóng chuyền, hay ôm súng ngồi xổm trên các sườn đồi, vừa hút thuốc lá vừa xem B-52 oanh tạc dữ dội xuống các vị trí của quân thù. Và quân Taliban, được đồn đãi là rất thiện chiến và hiếu chiến, đã thừa đêm tối rút ra khỏi thủ đô Kabul và cứ điểm cuối cùng ở Kandahar mà không kháng cự gì cả.

Các nhà báo thông thái của nước Mỹ lại phải loay hoay vận dụng hết sự thông thái để giải thích vì sao những tiên đoán của họ đã không xảy ra. Afghanistan đã không làm Mỹ bị sa lầy như Việt Nam trước đây.

Về phía cộng đồng người Việt, trách nhiệm làm mất Miền Nam Việt Nam cũng đã được hâm nóng lại với sự ra đi của hai người bị cho là có tội nặng nhất về sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa ngày 30.4.1975: Đại tướng Dương Văn Minh và Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu. Kẻ trước người sau, ông Dương Văn Minh (7.8.2001) và ông Nguyễn Văn Thiệu (29.9.2001) đã âm thầm trở về với cát bụi, đem theo những bí mật mà họ đã nắm giữ.

Đã có nhiều bài báo được viết để kết tội họ, kể cả nguyền rủa họ. Nhưng, nếu có nhân tài nào đủ sức cứu được Miền Nam khỏi sự thôn tính của đoàn tiền quân Cộng sản quốc tế thì người ấy đã phải xuất hiện trong chiều dài 30 năm máu lửa. Có lẽ nên có thái độ vô tư hơn với những người đã chết, nhất là những nhà viết sử.

Một trang sử đã được lật qua, với tất cả đen tối và ngậm ngùi. Mong rằng không bao lâu, một trang sử nữa cũng sẽ được lật qua, để Việt Nam được nhìn thấy bình minh của dân tộc.

Vào những ngày cuối năm 2001 có một tin vui nhỏ đã làm ấm lòng nhiều người Việt Nam ở hải ngoại. Ngày 28.11, Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế kỳ 68 họp ở London đã quyết định phục hoạt chân hội viên của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại khởi đầu từ ngày 26.11.1995 đã bị một nhóm người tự nhận trí thức, nhà văn, nhà báo... lôi kéo vào một đám hoả mù tranh chấp không có thật với mưu đồ loại những người cầm bút có tinh thần quốc gia kiên định ra khỏi Văn Bút Quốc Tế. Có lúc tưởng như nhóm người này đã đạt được mục tiêu - "tà thắng chính" - như đã nhiều lần xảy ra trong lịch sử cận đại và hiện đại của Việt Nam. Nhưng, nhờ trí tuệ, quyết tâm và sự kiên trì đấu tranh của đa số hội viên Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại cuối cùng Chính Nghĩa đã toàn thắng.

Tuy đây là chuyện nội bộ Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, nhưng tầm ảnh hưởng của nó không chỉ giới hạn trong phạm vi Văn Bút. Nó là một kinh nghiệm quý báu cho những người yêu tự do, và cho cả những kẻ thù của tự do.

Trong suốt hơn 5 năm, những kẻ này đã cấu kết với nhau, dựa vào thế lực nhất thời, tự xưng "ủy ban đặc cử", "Bao Công", "Zorro"... để phá nát Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại. Họ cũng đội lốt "quốc gia" để che đậy thành tích trở cờ, đào ngũ, phản bội, hòa hợp hòa giải...; cũng rêu rao "dân chủ", Hiến Chương Văn Bút nhưng hành động chuyên quyền, độc đoán, phỉ báng cá nhân...

Họ làm xấu mặt trí thức Việt Nam trước diễn đàn quốc tế. Nhưng, danh dự và phẩm cách trí thức Việt Nam đã được xác nhận trước những người đại diện cho Văn Bút Quốc Tế trong cuộc Đại Hội ngày 24.3.2001 tại Hoa-Thịnh-Đốn. Sự thật đã được phơi bày. Không còn hỏa mù. Không còn gian lận, lừa dối. Những cố gắng phá phách cuối cùng đã trở thành trò hề nhạt nhẽo trước mắt cộng đồng người Việt, và trước mắt quốc tế. Những côn đồ đội lốt nhà văn, nhà báo đã tự để rơi mặt nạ và bị Văn Bút Quốc Tế khai trừ.

Bầy dơi với cuồng vọng che lấp mặt trời đã bị đẩy lùi vào hang tối, cho Mặt Trời Chân Lý rạng ngời. ●

Nobel Văn-Học 2001

Hồng Huy

Được giải Nobel Văn-Học năm vừa qua là nhà văn Vidiadhar Surajprasad Naipaul (thường viết V. S. Naipaul), sinh năm 1932 tại đảo Trinidad (ngoài khơi nước Venezuela, Nam-Mỹ), gốc Ấn-Độ, mang quốc tịch Anh. Nếu kể theo "bản quán" của người được giải, thì Hàn-Lâm-Viện Thụy-Điển đã trao vinh dự về cho châu Á; nếu kể theo "sinh quán", thì vinh dự thuộc về châu Mỹ; nhưng nếu căn cứ theo "quốc tịch", thì vinh dự là của châu Âu, cũng giống trường hợp giải Nobel Văn-Học năm ngoái, của Cao Hành Kiện, một nhà văn Tây, gốc Tàu. Nhưng trường hợp Naipaul năm nay là "nhất tưởng tam vinh", khác với trường hợp Cao Hành Kiện, Trung-Cộng không chịu nhận vinh dự.

Vidiadhar Surajprasad Naipaul, Nobel Văn-học 2001

Luận phiếm cho vui vậy thôi, giải Nobel là của chung, ai có tài thì được, đâu có phải là nhu yếu phẩm trong thời kỳ kinh tế khó khăn, mà tính "quota"? Tuy nhiên, khi nhắc tới nơi sinh của nhà văn được giải năm nay, đảo Trinidad, tôi lại nhớ tới mấy chữ "địa linh nhân kiệt". Nhà văn Derek Walcott, giải Nobel Văn-Học năm 1992, sinh nơi khác, nhưng cư trú gần như mãn đời tại Trinidad, và khi được giải cũng đang sống ở đây. Một hòn đảo nhỏ (*) đã tạo nên hai nhà văn lớn, chẳng phải là một việc lạ hay sao?

Trường hợp của Naipaul quả nhiên là hoàn cảnh tạo nên con người. Thấy ông ta đi nhiều và viết nhiều về những miền đất khác nhau trên thế giới, có người nửa đùa nửa thật gọi ông là nhà văn "đa quốc" (cosmopolite). Ông vui vẻ nhận chữ ấy, và nói thêm: Tôi cũng không biết tôi là người nước nào.

Tổ tiên của Naipaul gốc miền bắc Ấn-Độ, đã di cư sang Trinidad từ lâu đời. Lúc bấy giờ, vùng đất này còn là thuộc địa của Anh (cho nên Naipaul sinh ra đã mang quốc tịch Anh). Ông nội của Naipaul làm công cho một nông trại trồng mía. Qua thế hệ kế tiếp, dòng họ trở nên khá giả hơn, cha ông được học hành đầy đủ, rồi trở thành ký giả kiêm nhà văn. Tới đời mình, Naipaul chỉ sống và học tại Trinidad đến năm 18 tuổi, rồi sang Anh ở luôn. Naipaul tốt nghiệp cử nhân văn chương tại đại học Oxford năm 1953. Từ đó, trừ vài năm cộng tác với đài BBC vào giữa thập niên 1950, ông dành trọn thì giờ cho công việc viết văn và du lịch.

Về mặt du lịch, Naipaul đã đến thăm nhiều nước Á-châu, Phi-châu, và Mỹ-châu. Những nơi ông đến nhiều lần để nghiên cứu phong tục là Ấn-Độ, và những xứ trong vùng biển Ca-ri-bê. Nhưng nghiên cứu không có nghĩa là dành cho mỹ cảm. Những nhận xét của Naipaul về Ấn-Độ, về Trinidad, và về những phong tục cùng tín ngưỡng của vùng hải đảo Trung-Mỹ, nhiều khi quá nghiêm khắc và chua chát, đã khiến một số người bản địa phiền lòng. Nhưng người ta phải công nhận rằng ông công bằng và thẳng thắn trong khi nhận định về những ảnh hưởng tai hại của chế độ thuộc địa và của óc kỳ thị chủng tộc trong Thế giới thứ ba.

Naipaul viết bằng tiếng Anh. Văn nghiệp của ông khá lớn. Ông không làm thơ và soạn kịch, phần lớn tác phẩm là tiểu thuyết và truyện ngắn, và một ít bài phê bình văn học. Naipaul đi nhiều, và phần lớn những chuyến đi của ông đều được ghi nhận trong tác phẩm. Nhưng ông không viết sách du ký, cũng không viết sách khảo sát phong tục. Tất cả những điều tai nghe mắt thấy, cùng những nhận định, phê bình, chỉ trích của ông, đều được tiểu thuyết hóa. Cho nên có thể coi những cuốn sách kể lại những chuyến đi của ông là những cuốn tiểu thuyết chứa đầy tài liệu cũng được, mà gọi chúng là những tập tài liệu ghi nhận theo phong cách tiểu thuyết, thì cũng không sai. Hàn-Lâm-Viện Thụy-Điển đã nhận xét như

sau, về thể cách của Naipaul: Dưới ngòi bút của ông, những chuyện hư cấu, những mẩu tự truyện, những mảnh tài liệu, trộn vào nhau, quyện lẫn đến mức không thể nhận ra cái nào là yếu tố chính.

Cuốn sách đầu tiên của Naipaul là cuốn *The Mystic Masseur* (Người xoa bóp thần bí), xuất bản năm 1957. Cuốn xuất bản năm nay (2001) là cuốn *Half a life* (Nửa cuộc đời). Trong hơn 40 năm khoảng giữa, ông viết đều nhưng không nhanh lắm, được gần 30 cuốn nữa. Cuốn sớm đem lại danh vọng cho ông là cuốn *A House for Mr. Biswas* (Ngôi nhà cho ông Biswas) xuất bản năm 1961. Nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết này là hình ảnh thân phụ của tác giả. Nhưng cuốn sách quan trọng hơn hết của Naipaul là cuốn *The Enigma of Arrival* (Sự đến khó hiểu) xuất bản năm 1987. Đây là một trong những tác phẩm của Naipaul đề cập đến chế độ thuộc địa của Anh. Về bản quán (Ấn-Độ), Naipaul viết nhiều, nhưng không có tác phẩm nào khiến ông và cội nguồn trở nên gần gũi hay thân thiết hơn. Hãy nghe ông than thở: Tôi cảm thấy buồn phiền vì tình trạng nghèo nàn về tinh thần và văn hoá của nơi sinh trưởng; nhắc tới miền đất của tổ tiên, thì tôi lại cảm thấy xa lạ; nhưng tôi cũng không thể tự đặt mình vào truyền thống văn minh chiếm thuộc địa của cái xứ mà tôi mang quốc tịch. Tôi chẳng có gốc rễ gì cả.

Về tinh thần và tâm lý, nhiều nhà phê bình nghĩ là Naipaul theo chủ nghĩa bi quan. Nhưng cũng không ít người nhận xét rằng ông cực đoan. Về văn phong và thể cách, ai cũng cho rằng ông độc đáo. Ông không bắt chước ai, và cũng không ai bắt chước được ông. Khi viết về ảnh hưởng nguy hại do những chế độ thuộc địa suy tàn gây ra cho con người, ông có những phát biểu gần giống nhà văn Anh Conrad (1857-1924), nhưng ông không lặp lại. Văn của ông là riêng của ông. Cái riêng ấy là "chuyện thật mà không khác tiểu thuyết".

Khi quyết định cấp giải thưởng cho Naipaul, tất nhiên hội đồng chấm giải đã nhắm chung vào toàn bộ văn nghiệp của ông, nhưng sự thật họ cũng đã đặc biệt đặt trọng tâm vào cuốn *The Enigma of Arrival*. Hội đồng coi cuốn này là một kiệt tác. Nhưng họ nhận xét hơi giống Kim Trọng đánh giá tiếng đờn của Thúy Kiều trong lần gặp gỡ đầu tiên: Rằng "hay thì thật là hay, nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào". Họ ghi nhận: Naipaul nghiên cứu nước Anh không khác một nhà nhân chủng học nghiên cứu một bộ lạc thiểu số đang sống trong rừng già chưa được ai biết tới. Và ở phần tổng luận, họ gọi Naipaul là một nhà văn-triết gia.

Tôi cảm thấy hình như hội đồng chấm giải nói không hết lời. Hoặc giả, những chỗ "nói hết lời" của họ không được công bố. Những gì chúng ta đọc được đều do họ chính thức thông báo cho báo chí, và tất nhiên không bao giờ họ thông báo trọn vẹn nội dung tranh luận. Và, tôi nghĩ: Naipaul có nhiều lợi điểm hơn người khác. Ông ta có thể tự đặt mình vào nhiều vị trí khác nhau, để làm người bị trị, để làm kẻ thống trị, để làm khách bàng quan. Nhưng cái lợi cũng là cái hại. Cái giọng chua chát, đôi khi khắc nghiệt, có lẽ là do mặc cảm. Naipaul nhớ những điều người khác đã quên. Trong những tác phẩm của ông, nhiều chỗ ông viết như viết sử, nhưng đây là loại sử của người thua cuộc. Cũng có thể coi Naipaul là một nhà khôi hài (humorist), nhưng ông để tự sự việc làm cho độc giả cười. Mà giọng cười nào cũng ngầm chứa chất đắng.

Sách của Naipaul đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Trước giải Nobel, Naipaul đã được nhiều giải thưởng văn chương khác. Đáng kể hơn hết là giải Booker Prize (năm 1971) và giải T.S. Eliot Award (năm 1986). Ông cũng đã nhận được bằng tiến sĩ danh dự của các viện đại học St. Andrew, Columbia, Cambridge, Oxford, và Luân-Đôn. Và năm 1990, ông được nữ hoàng Elizabeth Đệ-Nhị phong tước. ●

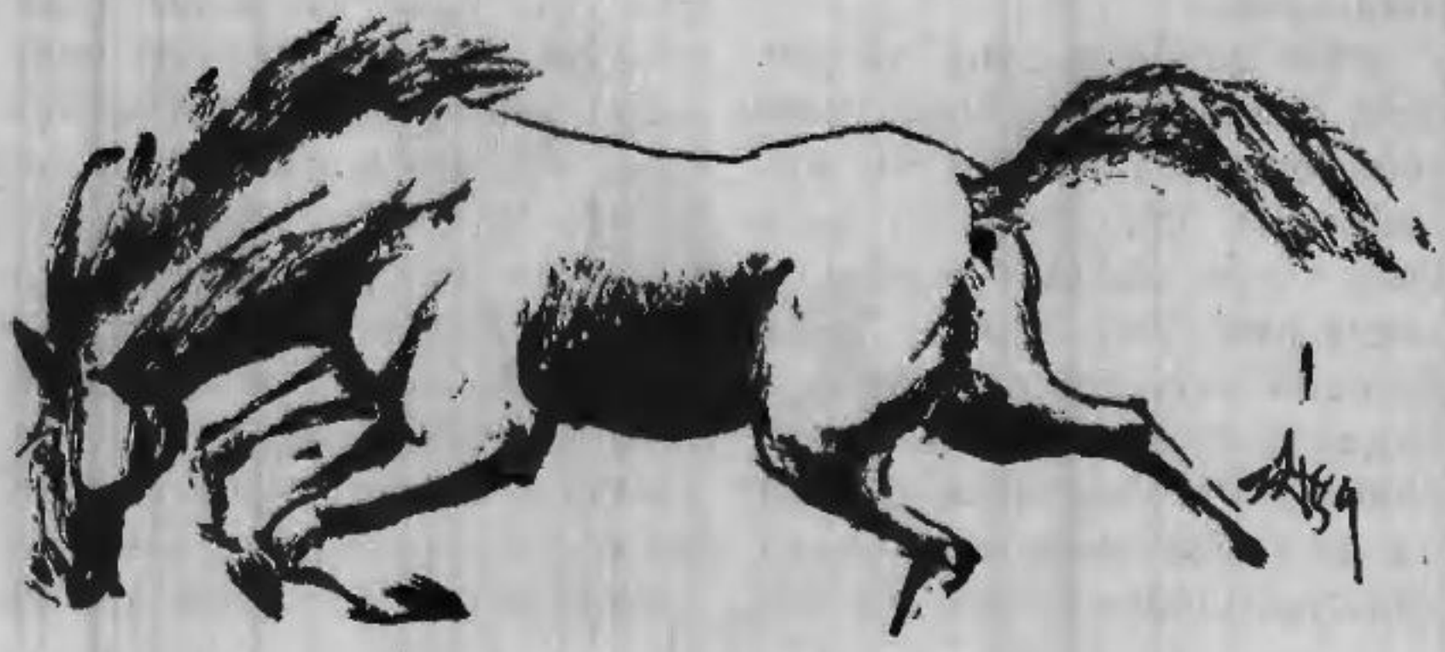

(*) Đảo Trinidad (tiếng Pháp gọi là Trinité) diện tích khoảng 5.000 cây số vuông, từ năm 1962, hợp cùng đảo Tobago (ở gần, nhỏ hơn) thành nước Cộng-Hoà Trinidad-Tobago.

Năm mới, tình-hình mới, vấn-đề cũ:

"Chiến-Tranh Bẩn"

Minh Đạo
viết theo báo Le Monde

Sơ lược về lịch sử chiến tranh bẩn

Chiến tranh vi trùng đã có từ trước khi khoa-sinh vật học ra đời. Nhiều thí dụ cho thấy các tướng lãnh ngày xưa đã sử dụng cơ thể các sinh vật khi đánh nhau để tìm "chiến thắng trong danh dự". Hai quân y sĩ người Mỹ: Edward Eitzen và Ernes Takafuji đã làm một công trình khảo cứu ngược thời gian tới cổ đại. Vào năm 184 trước Tây lịch, tướng Aniban đã từng sử dụng một chiến thuật "tân kỳ": Trong trận thủy chiến chống lại hạm đội của vua Pergame Eumène II, người ta bỏ đầy rắn vào các bình đất nung. Trong khi trận chiến diễn ra ác liệt, Aniban cho ném các "bom" (pathébombe) lên tàu địch. Bình vỡ, rắn bò ra và quân địch phải chịu hàng!

Rất lâu trước khi có kính hiển vi để khám phá ra các vi trùng gây bệnh, người ta đã có các chiến thuật truyền bệnh và làm suy yếu địch quân bằng cách sử dụng các loại xác súc vật, cây cỏ hư thối. Thời Trung cổ, trong các thành lũy, pháo đài, đã có nhiều thí dụ chứng minh giả thuyết này.

Lúc đầu, người ta phóng các thây ma thối rữa vào quân địch, tin rằng mùi hôi thối cũng đủ gây bệnh cho đối phương. Trong một bức tranh, Guillaum de Tyr đã vẽ cảnh người ta liệng các đầu lâu của các thập tự quân tử trận vào trong thành Nicée. Sử gia biên niên Jean Froissart đã tả cảnh người ta quẳng các súc vật chết thối rữa qua tường vào khu Thun l'Eveque gần Cambrai đang bị vây hãm.

Ít năm sau, kỹ thuật được "hoàn thiện" hơn: người ta dùng máy phóng (catapule) kèm theo các loại vi trùng giết người. Năm 1374, dân Tatars vây hãm thành Gènes ở Caffa vùng vịnh Crimée (ngày nay là Feodosya) đã bị chết hàng loạt vì bệnh dịch hạch. Không muốn chết một mình, họ gửi các tử thi lính của họ chết vì bệnh vào trong thành. Khi dân Gêlois rút lui về Âu Châu cũng mang theo bệnh này. Từ một phần nhỏ cuộc chiến tranh, bệnh dịch hạch đã tràn lan giết hại nhiều triệu người.

Bệnh đậu mùa cũng đã góp phần không nhỏ vào chiến tranh sinh học. Thí dụ như ở Bắc Mỹ khi người Anh chống lại quân Pháp và các thổ dân da đỏ vào những năm 1760. Năm 1763, đại úy người Anh Simon Ecuyer chỉ huy pháo đài Pitt trong vùng Ohio bị quân da đỏ vây hãm chặt. Quân da đỏ không muốn chiến tranh nên chịu thương thuyết, đòi hỏi phải giải tỏa nhanh chóng pháo đài và hứa sẽ không dùng bạo lực. Ecuyer chấp nhận đề nghị và để tỏ tình "hữu nghị anh em" ông ta tặng phái đoàn da đỏ một cái chăn và một khăn tay. Một nhân chứng trong cuộc hoà đàm nói là các vật tặng đã được lấy từ một bệnh viện đang có dịch đậu mùa, và thêm "Tôi hy vọng rằng các tặng vật này sẽ sớm mang lại các hậu quả đáng mong mỏi". Ít lâu sau, dịch đậu mùa lây lan trong nhiều bộ lạc da đỏ.

Một bảng tổng kết kinh khủng

Chứng kiến những khó khăn bối rối mà nước Mỹ đang phải đối phó với nguy cơ bệnh Than (anthrax), người ta có thể nghĩ rằng võ khí sinh học là một võ khí tuyệt đối. Đấy là chưa kể tới các loại võ khí hoá học, còn lâu mới bị bỏ xó. Từ thế chiến thứ nhất 1914-1918, và mới gần đây, trong chiến tranh Iran - Iraq vào những năm 80, những chất độc đã giết chết hoặc gây ra tàn phế tạm thời hoặc vĩnh viễn cho hàng triệu nạn nhân. Gần đây nhất, từ các kho dự

trữ của một số quốc gia, võ khí hoá học và sinh học đã rơi vào tay các tổ chức khủng bố, mặc dù khả năng của chúng còn rất giới hạn.

Thử lấy 3 thí dụ tiêu biểu: Năm 1995, giáo phái Aum Shinrikyo đã phát tán hơi độc Sarin, từng được sản xuất và sử dụng trong thế chiến thứ II, trong một trạm tàu điện ngầm ở Tokyo. Sau đó, tuần báo *Le Nouvel Observateur* cho biết về một nghi can, trong các cuộc thẩm vấn, thú nhận rằng y đã được huấn luyện kỹ thuật rải chất độc cyanure (thạch tín). Một nghi can khác, người Pakistan, bị bắt từ năm 1995, bị dẫn độ về Mỹ đã tiết lộ những kịch bản phá hoại trong khu Word Trade Center bằng chất kịch độc acide Cyanhydrique.

Sarin, cyanure, acide cyanhydrique là những chất độc quen thuộc. Trong "vương quốc" của bọn khủng bố, cái quan trọng không phải là các kỹ thuật sản xuất mà là hiệu quả cao của các chất đó. Phần lớn công thức sản xuất các chất độc dùng trong chiến tranh ngày nay không còn là một điều bí mật. Năm 1995, trong một hội nghị về việc cấm sản xuất các loại võ khí hoá học, một chuyên gia cho biết kỹ thuật sản xuất võ khí hoá học không có gì khó khăn phức tạp. Người ta có thể sản xuất bằng những kỹ thuật khá thô sơ. Trong việc sản xuất những số lượng lớn, người ta có thể tuyển dụng dễ dàng các nhà hoá học cấp cao trong mọi lãnh vực. Điều này khác với việc tuyển dụng các chuyên viên về nguyên tử, tương đối khó khăn hơn nhiều.

Một cách sơ lược, người ta có thể phân chia các võ khí hoá học thành hai nhóm khác nhau.

1. Các tác nhân gây tử vong: Các chất này có thể làm chết người khi bị nhiễm ngoài da trong lúc tiếp xúc với chất độc hay hít phải do hô hấp. Có 4 nhóm chính:

. Loại làm rộp da (visicants): Như các loại ypérite hay hơi moutarde, lewisite và adamsite, gây những vết bỏng trên da và trên các màng nhày.

. Các loại làm nghẹt thở (suffocants) như chất chlore và phosgène, tác hại trên phổi, gây ra các vết sưng phù và các phản ứng phụ như làm nhiễu loạn hệ tuần hoàn và thận. Các chất độc cho máu như chlorure de cyogène, làm hư hại các cơ năng hấp thụ oxygène cần cho cơ thể.

. Cuối cùng, các loại tấn công vào hệ thần kinh như sarin, tabun, soman và những chất có tác dụng chế ngự hệ thần kinh thực vật do tính ức chế của chất acétylcholiestérase.

2. Các loại không làm chết người: Thông thường được dùng trong việc duy trì trật tự công cộng, tạm thời chế ngự địch thủ; chủ yếu gồm các loại gây ngứa, rát. Chất lacrymogène tác dụng trên mắt và giác mạc; loại sternutoire tác động vào thần kinh hô hấp; các chất urticants gây ra những vết bỏng và nếu không được bảo vệ, nó có thể tấn công vào mắt, vào màng nhày của cơ quan hô hấp.

Có thể thêm vào danh sách đã khá dài này các loại hallucinogènes và các loại incapacitants gây ra các xáo trộn thần kinh.

Các loại võ khí này có nhiều lợi điểm là dễ sản xuất lại tương đối rẻ, hậu quả nhanh và có thể làm chết người: 1.360.000 binh sĩ đã bị nhiễm hơi ngạt trong thế chiến thứ nhất; 94.000 nạn nhân đã chết, đa số là người Nga. Sau đó, với những công thức mới hiệu nghiệm hơn, người ta đã sản xuất ra các loại gây tổn hại cho hệ thần kinh (neurotoxique organophosphoré) vào năm 1937, do một người Đức Gerhard Schrader và các "tác nhân V" (agents V), do các chuyên gia người Đức và Anh khám phá vào năm 1950.

Từ đó, người ta vẫn tiếp tục các cuộc khảo cứu trên các tế bào. Một chuyên viên giám định trong ủy ban DGA (Délégation générale pour l'armement) nhận xét ''các võ khí hoá học đã phát triển trên 3 lãnh vực: Trước hết là hoàn thiện những gì đã có, nhất là các loại tác hại lên thần kinh hệ, kể cả các loại cũ như hơi sarin, tabun, soman và làm cho nó trở lên dễ sử dụng và có tác hại lâu dài hơn bằng các chất phụ gia (épaissisants, gélifiants). Thứ hai là sản xuất ra các loại chất dùng cho lưu đạn và trái phá, nếu để riêng rẽ thì không độc, được ngăn cách bằng một màng mỏng. Khi màng này bị phá huỷ, các chất hoà vào nhau gây phản ứng, tạo ra các chất độc.

Cuối cùng, cũng không kém phần đáng ngại, những công việc người ta đã làm từ 15 năm nay ở khắp nơi trên thế giới để tìm ra những chất mới gây tổn hại cho hệ thần kinh chiết xuất từ những chất hữu cơ organo-phosphorés có trong các loại phân bón dùng trong nông nghiệp, các loại thuốc trừ sâu... Nếu kể thêm những công trình khảo cứu vừa qua, giao điểm của sinh học và hoá học (sinh-hoá học), liên quan đến những độc chất hay những phân tử nhỏ xíu có nguồn gốc sinh vật, cũng có khả năng làm xáo trộn các chuyển hoá trong hệ thần kinh.

Những chất kể sau này không dễ gì sản xuất và đòi hỏi những phương tiện, kỹ thuật cao. Không hề gì! Danh sách các chất độc hại đã đủ dài như bảng nêu tên các quốc gia, do những lý do không tiện nói ra, đã lăn xả vào sản xuất và tồn trữ trong một phạm vi rất rộng. Người ta chỉ cần bắt chước

các đại cường, đặc biệt là Nga và Mỹ, mà kho dự trữ "có khai báo" đã tới hàng chục ngàn tấn. Nước Pháp, dĩ nhiên khiêm tốn hơn, nhưng cũng chẳng kém cạnh gì ai trong cuộc tranh đua. Nước Pháp đã làm nhiều thử nghiệm trên các loại võ khí hoá học trong sa mạc ở Algérie.

Năm 1988, ông Jaque Chirac tuyên bố rằng nước Pháp cần có "một kho dự trữ tối thiểu nhằm mục tiêu răn đe", Bao nhiêu? Vẫn còn bí mật! Nhưng cũng cần phải hiểu là hiện nay hiệp ước cấm sử dụng các loại võ khí hoá học (C.I.A.C: convention d'interdiction des armes chimiques) lại cho phép các quốc gia sản xuất một số lượng nhỏ - chừng vài ký - chất độc dùng trong mục tiêu nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa, trong các phòng thí nghiệm được "trang bị vừa đủ để sản xuất một số lượng nhỏ". Chỉ một khối lượng nhỏ thôi? Trong lãnh vực này, kiểu cãi vã nhì nhằng này chẳng đi đến đâu dù đã có tới 143 nước đã ký vào hiệp ước CIAC ở Paris năm 1993 và có hiệu lực thi hành từ năm 1997.

Võ khí sinh học: Ai sản xuất? Bằng cách nào? Để làm gì?

Khoảng một trăm nước trên thế giới đã có thể sản xuất bước đầu như "các sản phẩm đầu mùa" các loại võ khí sinh học, hoặc ít ra cũng có đủ tiềm năng sản xuất các loại võ khí ấy trong mục tiêu quân sự. Trong cuốn *Võ Khí Sinh Học*, hai tác giả Patrice Binder và Olivier Lepick cho là, ngoại trừ một số nước đã tuyên bố ngưng sản xuất từ sau thế chiến II như Mỹ, Anh, Pháp, Nhật; chỉ có khoảng hơn một chục nước, phần lớn ở vùng Cận Đông, Trung Đông hay Á Châu đã phát triển các loại võ khí sinh học và hoá học; hoặc, hiếm hơn, đang theo đuổi các công trình khảo cứu sản xuất bom nguyên tử.

Trong số này, Iraq, Trung Quốc và Bắc Hàn rất có thể có chương trình sản xuất cả 3 loại võ khí sinh học, hoá học và nguyên tử. Các quốc gia còn lại, theo cơ quan Office of Technologie Asserment thuộc quốc hội Hoa Kỳ, thường ưu tiên hướng về các loại võ khí sinh học và hoá học và chưa đủ khả năng kỹ thuật, khoa học và tài chánh để thực hiện các chương trình sản xuất võ khí nguyên tử, (rất có thể) trừ trường hợp Libye hay Syrie, trong một thời gian nào đó, với sự trợ giúp kỹ thuật của các quốc gia thuộc Liên Xô cũ.

Một chuyên gia nói rằng dù đã có hiệp ước cấm chỉ sản xuất và phổ biến các võ khí hoá học, nhưng không hề có các cuộc thanh tra. Các địa điểm sản xuất và tồn trữ đã nở rộ trong những năm 80. Nhiều nước đã ký vào hiệp ước CIAC nhưng vẫn tiếp tục sản xuất như các nước Trung Quốc, Hồi Quốc, Ấn Độ chẳng hạn.

Cũng có nhiều khó khăn trong việc kiểm soát việc sản xuất các chất chính yếu, làm căn bản (précurseur) từ đó sản xuất các chất dùng để chế tạo võ khí hoá học, như các loại thuốc nhuộm, các dược phẩm hay các loại dung môi (solvants), các loại phân bón, các thuốc nổ. Các loại này được bán tự do, với ít nhiều những qui định kiểm soát. Dù vậy, việc mua bán lén lút các chất này vẫn có trong thực tế: tại Amsterdam (Hoà Lan), năm 1992, một phi cơ vận tải của Do Thái đã bị phát lộ chở đầy các chất căn bản để sản xuất hơi độc sarin. Iraq chẳng hạn, lúc đầu chỉ sản xuất các võ khí giết người kiểu cổ điển, nhưng về sau đã có những chương trình nghiên cứu đáng kể về các chất có tác dụng làm tê liệt.

Cũng cần lưu ý trong các quốc gia đã ký hiệp ước quốc tế cấm võ khí sinh học và vi trùng, một số nước vẫn duy trì cho mình quyền trả đũa trong trường hợp bị tấn công. Dần dần, một số nước đã tiến tới việc từ bỏ võ khí sinh học như trường hợp nước Mỹ. Từ năm 1971,1972 trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, Mỹ đã hủy bỏ kho vũ khí hoá học của mình. Hay nước Pháp, vào năm 1996, chỉ giữ quyền trả đũa để tự vệ. Nước Nga đã sản xuất các loại võ khí sinh học trong chương trình Biopreparat ở Sergiev, Posad, Kirov Iekaterinabourg hay Strizhu. Với lối phát biểu ỡm ờ, trái ngược và thái độ thiếu thiện chí hợp tác của Moscou trong các cuộc thanh tra tại chỗ ở Nga càng làm tăng mối nghi ngờ về những gì họ còn giữ sau bức màn bí mật.

Trong những năm 1960, Hoa Kỳ đã liệt kê được khoảng ba phần tư các chất đã được ghi vào danh mục cần kiểm tra, có thể đã được các tổ chức khủng bố sử dụng; một phần tư còn lại có thể có tiềm năng dùng trong quân sự...

Hoa Kỳ: một chính sách nước đôi: Chỉ vài tuần trước vụ khủng bố ngày 11 tháng 9, ngày 25.7 chính quyền của tổng thống Goerges W. Bush tuyên bố từ bỏ chương trình sản xuất võ khí vi trùng. Người Mỹ đã ý thức được mối đe dọa khủng bố bằng võ khí sinh học, ít ra là từ thế chiến thứ II. Hoa kỳ cũng đã từng sản xuất các loại võ khí có tầm sát hại hàng loạt trong thời kỳ chiến tranh lạnh nhằm đối phó trước việc Liên Xô tăng cường sản xuất các loại võ khí sinh học, hoá học và nguyên tử. Và sau này,trong

chiến tranh vùng vịnh chống Saddam Hussein.

Nước Mỹ cũng hiểu rõ các chính sách thiếu nhất quán của mình trong việc phòng vệ trước các hiểm hoạ. Sự thiếu cảnh giác này có thể có những hậu quả trong nhiều năm sau này làm cho nước Mỹ không đủ khả năng trả đũa một cuộc tấn công hàng loạt và rộng lớn bằng các loại võ khí này. Phải đợi tới năm 1997, sau nhiều lần báo động; nước Mỹ mới quyết định kiểm soát chặt chẽ các loại hoá chất và các tác nhân truyền bệnh. Năm 1984, tín đồ giáo phái Rajnêsh đã rải virus salmon trong các tiệm ăn ở một tỉnh trong tiểu bang Oregon và các nạn nhân đã không kịp được chữa trị đúng mức. Cũng vậy, năm 1995, họ chưa kịp có biện pháp khi bắt được Larry Haris, tay da trắng kỳ thị chủng tộc, đang sửa soạn một cuộc khủng bố bằng 3 lọ đựng virus dịch hạch, đã được gửi mua tại một phòng thí nghiệm ngay trên đất Mỹ.

Từ năm 1942, nước Mỹ đã quan tâm tới các loại võ khí sinh học và hoá học. Nhiều phòng thí nghiệm được thiết lập, như ở Camp Detrick (bang Maryland), gần Washington. Nhưng các cuộc khảo cứu này không được thử nghiệm trên thực địa. Tình thế đã đổi thay trong thời kỳ chiến tranh lạnh và trong chiến tranh Triều Tiên. Hoa Kỳ bị tố giác là đã dùng các loại võ khí ấy trên chiến trường. Các nhà khoa học Mỹ, trước đó đã được thừa hưởng những kinh nghiệm và những thành tựu của người Nhật trong các cuộc thử nghiệm ở Mãn Châu, bắt đầu lưu tâm tới các hiệu quả của bệnh than, bệnh botuline (vi khuẩn hình đôi) các loại "mầm" gây bệnh khác cùng các hoá chất có sức hủy diệt trong diện rộng chống các bệnh gây ra cho khoai tây hay lúa.

Người Mỹ đã thực hiện những hướng khảo cứu trong kỹ thuật phát tán các loại hoá chất bằng trái phá, mìn, hỏa tiễn, các loại thuốn phun, xịt, và cả những thí nghiệm trong không gian, trên các thành phố ở Mỹ và Canada: năm 1955, một đám mây chất serratia lan rộng trên thành phố San Francisco đã làm một người chết. Hệ thống tàu điện ngầm cũng từng làm mồi cho các cuộc thử nghiệm: người ta đã vứt các ống tiêm chứa đầy loại vi khuẩn bacillus subtilis để kiểm tra khả năng phát tán võ khí sinh học trong một môi trường giống y như các tàu điện ngầm ở Moscou!

Trong chiến tranh Việt Nam, người Mỹ đã dùng một thứ "võ khí tấn công" bằng cách làm trụi lá cây trên một bình diện rộng bằng các chất màu đỏ tía và nhất là chất độc màu da cam. Năm mươi triệu lít thuốc khai quang đã được rải xuống các cánh rừng khiến cho quân du kích Việt Cộng hết nơi ẩn náu. Nhưng hậu quả, cho cả hai bên Mỹ Việt cùng các con cái họ thật là thảm khốc: các chứng ung thư, hoại huyết (leucémie), spira bifida, các tật dị dạng... Chất độc màu da cam ngày nay vẫn còn là một vết nhơ còn lại trong thời kỳ Mỹ can thiệp vào Đông Dương.

Năm 1969, Tổng thống Nixon đã tuyên bố đơn phương từ bỏ các chương trình sản xuất các loại võ khí sinh học, được coi như không còn cần thiết so với các loại hoả tiễn có gắn đầu đạn hạt nhân hiển nhiên có hiệu quả hơn trong việc răn đe và trả đũa khi bị tấn công.

Việc phá hủy hoàn thành vào năm 1973. Trong thời gian này, Mỹ đã ký hiệp ước cấm chỉ sản xuất các loại võ khí hoá học vào năm 1972. Nhưng các cuộc khảo cứu vẫn không ngừng lại trong những năm 1990 khi người ta thấy vẫn còn có ích. Trong quyển *Germe Biological Weapon and Amarica's Secret*, hai nhà báo Yudith Miller và Stephen Engelber

kể lại vì sao Tổng thống Bill Clinton đã bị ám ảnh về chiến tranh sinh học (biowar) sau khi đọc một quyển truyện giả tưởng. Nhiều kế hoạch mới được tiến hành tới mức giới hạn bị cấm chỉ ghi trong hiệp ước cấm phổ biến các võ khí sinh học. Trung ương tình báo Mỹ CIA cũng đã chế ra các loại bom vi trùng giống như các mẫu bom do Liên Xô sản xuất (chương trình Clear Vision). Ngũ Giác Đài cũng xúc tiến việc nghiên cứu một loại "vi khuẩn cực mạnh" trong vùng sa mạc Nevada. Lý do nêu ra là để có được sự hiểu biết nhiều hơn về mối hiểm nguy của võ khí sinh học gây ra cho dân Mỹ. Chính phủ của Tổng thống Bush cho rằng các cuộc khảo cứu này phù hợp với hiệp ước quốc tế năm 1972.

Nhưng trong cùng thời gian, nước Mỹ lại tham gia vào một chương trình rộng lớn có mục đích giúp đỡ các quốc gia độc lập thuộc Liên Xô cũ nhằm triệt tiêu những võ khí có sức hủy diệt hàng loạt còn tàng trữ trong các nước này và cũng để tránh sự phổ biến rộng rãi do tình trạng suy đồi về chính trị và kinh tế trong một số nước. Chắc hẳn phần lớn sự giúp đỡ đã được sử dụng trong lãnh vực nguyên tử nhưng một số đáng kể đã được dùng vào việc phá hủy các cơ sở sản xuất các võ khí hoá học và vi trùng, một phần dùng trong công tác tái sắp xếp hay tái tuyển dụng các nhà bác học để họ không bị lôi cuốn và sử dụng bởi các quốc gia "bất hảo", các tổ chức khủng bố và giúp đỡ họ tiếp tục các công trình nghiên cứu. Một dự án ở Ouzbékistan nhằm tẩy độc các địa điểm trước kia Liên Xô đã dùng để thử nghiệm các võ khí vi trùng trên đảo Vozrojdiénié trong biển Aral, nơi Liên xô đã tàng trữ một khối lượng võ khí sinh học lớn nhất thế giới.

Do Thái: Bí mật Nesziona. Một cách chính thức, cơ quan nghiên cứu sinh học quốc gia Nesziona không hề có. Cũng trên mặt chính thức, trong khoảng 10 năm dài, Abraham Marcus Klinberg, phụ tá giám đốc, cũng không hề có thật. Nhà khoa học nổi tiếng thế giới này, tác giả nhiều tác phẩm và thường tham dự các cuộc hội thảo quốc tế, cũng đã biến mất vào một buổi sáng tháng 2 năm 1987. Mãi đến năm 1993, bị bắt vì làm gián điệp cho Liên Xô, Marcus Klingberg bị xử bí mật , bị kết án 20 năm tù và bị tống vào nhà tù Ashkelon dưới một cái tên giả. Sau nhiều lần báo chí Do Thái làm ầm lên, toà án tối cao Do Thái mới hé một phần tấm màn bí mật và khởi đầu vụ "Nesziona".

Trong một thị trấn nhỏ có khoảng 4000 dân, cách Tel Aviv 18 cây số về phía đông nam, 4 năm sau ngày thành lập quốc gia (1952), Do Thái quyết định thiết lập trung tâm nghiên cứu các võ khí hoá học và sinh học Nesziona. Ngày nay dân số Nesziona đã lên tới 30.000. Năm 1998, lo ngại cho tình trạng sức khoẻ của dân chúng, viên thị trưởng phản đối việc mở rộng trung tâm này nhưng không kết quả: trung tâm được đặt trực tiếp dưới quyền thủ tướng Do Thái.

Người ta đang sản xuất một cách bí mật những gì sau 4 bức tường vây cao gắn đầy các đèn chiếu và các máy báo động điện tử? Bí mật! Ít ra là 43 loại võ khí không qui ước, những vi khuẩn từ những chất độc do những loại nấm thải ra và những chất độc hoá học tổng hợp! Tuần báo *Le Nouvel Observateur* đã công bố kết quả này sau một cuộc điều tra vào tháng giêng năm 1994. Do Thái đã ký hiệp ước quốc tế 1993 hủy bỏ các võ khí hoá học nhưng từ chối ký hiệp ước quốc tế cấm phổ biến võ khí nguyên tử có thể buộc Do Thái phải công bố các chương trình sản xuất và phải hủy bỏ các loại võ khí này. Năm 1998 nhật báo *Maariv* (Do Thái) khám phá ra đã có ít nhất 4 người chết và 25 người bị thương trong một tai nạn do nhầm lẫn thao tác ở Nesziona. Chính quyền đã phủ nhận tin này.

Mặc dầu vậy, dân chúng Nesziona chẳng còn lạ gì mối hiểm nguy được giấu kín ở Nesziona. Chiều tối ngày 4.10.1994, tại thành phố Bijmer, gần Amsterdam (Hoà Lan) một máy bay chuyên chở của công ty hàng không Do Thái El Al đã vỡ tan trên bầu trời. Kết quả: 42 người chết và hàng trăm người bị thương. Do Thái xin lỗi, chịu bồi thường cho các nạn nhân và khẳng đúnh là máy bay ngộ nạn chỉ chở đầy các máy ghi âm và các loại dầu thơm. Tám trăm người sống sót ở Biljmer sau đó đã bị rụng tóc và các chứng ung thư. Phải mất 7 năm điều tra và dưới áp lực của giới báo chí, chính quyền địa phương mới phanh phui sự việc: Chiếc máy bay El Al số LY 1862 đã chuyên chở nhiều hoá chất khác nhau, như chất diméthyl-méthyl-phosphore (DNPP) một trong những chất căn bản chế hơi độc sarin, do một xí nghiệp Mỹ Solkatronic Chemical Inc. ở tiểu bang Pensylvanie cung cấp cho tổ hợp Nesziona.

Nam Phi: Những bí mật khủng khiếp của bác sĩ "Tử thần". Vụ án kéo dài 20 năm và ngày nay đã hoàn toàn chìm vào lãng quên. Nhưng khi Wouter Basson, cựu bác sĩ giải phẫu, từng đứng đầu

một phòng thí nghiệm bí mật của quân đội Nam Phi dưới chế độ phân biệt chủng tộc, lần đầu tiên khai trước toà án đã gây kinh ngạc trên toàn thế giới. "Bác sĩ điên Nam Phi" (Mengle de l'Apartheil) đã lôi cuốn rất nhiều giới truyền thông. Từ đó, cựu viên chức trách nhiệm về các chương trình thí nghiệm các loại võ khí hoá học và vi trùng chẳng bao giờ mất tính "thời sự"!

Người ta đã khám phá ra trong chế độ phân biệt chủng tộc, người tự nhận thuộc một chủng tộc ưu việt, đã chế ra các loại bột giặt có thể phát nổ, các loại bia có chứa thalium (chất độc từ thuỷ ngân - mercure), các loại xô-cô-la có chứa chất cyanure hay các loại tuốc-nơ-vít có cán chứa một độc chất chết người, có thể dùng để tiêm chích và đồng thời cũng là một chuyên gia về bệnh Than (anthrax). Tóm lại, tất cả các phương tiện đều tốt nhằm loại trừ đa số thuộc một chủng tộc "kém hẳn" - dưới con mắt chế độ phân biệt chủng tộc Nam Phi! Nhưng tay "bác sĩ thiên tài" này lại không thể chế ra được một loại vi trùng có khả năng chọn lựa "chỉ tấn công riêng một giống người", nghĩa là chỉ làm chết người da đen chiếm đa số! Bác sĩ Wouter Basson bèn nghĩ ra các thuốc chủng làm tiệt đường sinh nở của các phụ nữ da đen, các loại "thuốc lá anthrax" gây truyền nhiễm một cách chắc chắn - một dạng biến thể của vi trùng anthrax dạng phổi (độ tử vong là 95%). Ông ta còn bôi các chất có chứa vi trùng này trên các bì thư, ngay chỗ người ta thường bôi nước miếng làm mềm chất keo trước khi dán, nghĩa là "để cho nó chắc"! Chẳng may, các khám phá này cùng với các "phát minh" khác, đã giết hại 1 trong 3 điệp viên của Liên Xô cuối năm 1980, đang là cố vấn cho ANC ở Lusaca, thủ đô Zambie, nơi có trụ sở Mặt trận Giải phóng Nam Phi của ông Nelson Mandela.

Sự hiện diện tuyệt mật của "hãng bào chế thuốc" ở Roodeplaat, gần Prétoria (thủ đô Nam Phi) được khám phá do lời khai của các nhân chứng trước Uỷ Ban Sự Thật và Hoà Giải nhằm làm một bảng tổng kết về chế độ phân biệt chủng tộc Nam Phi. Ngày nay, ở tuổi 51, Wouter Basson, chuyên gia về bệnh tim mạch, từng là bác sĩ riêng của cựu tổng thống Nam Phi Pieter Botha, được coi như vô can, một công dân tự do!

Hai trăm bảy mươi trang hồ sơ kết tội đã được cắt xén bớt các đoạn liên quan tới việc ám sát khoảng vài trăm chiến sĩ giải phóng ở Nabilie. Tất cả đều chết sau khi bị bắt và bị giết bằng một loại keo "làm thư giãn" có tác dụng làm nghẽn phổi. Thi hài các nạn nhân được một phi cơ quân sự thả xuống biển. Những âm mưu ám sát ở Luân Đôn hai ông Ronnie Kasrills va Pallo Jordan - sau này là hai bộ trưởng trong nội các của Tổng thống Nelson Mandela - cũng được ân xá.

Bị kết tội trong nhiều vụ mưu sát, các tội lừa đảo và buôn bán ma túy, Wouter Basson đã làm cả phòng xử án rùng mình ngay từ phiên xử đầu tiên khi khám phá ra rằng y đã từng cộng tác "do sáng kiến cá nhân" với Syrie trong thời kỳ chế độ phân biệt chủng tộc và sau này năm 1994, với Libye. Ông ta cũng đã nêu ra "một lượng thông tin không tưởng tượng nổi" cho các nhà khảo cứu Mỹ, Anh, Nhật và Canada,nhân một cuộc hội thảo ở Antonio, tiểu bang Texas vào năm 1981.

Châu Á. Đông Á: các thử nghiệm đầu tiên. Nam Hàn và Nhật bản là hai nước ở ngay bên cạnh Bắc Triều Tiên và bị nước này tấn công bằng võ khí sinh học và vi trùng. Nhật Bản là nạn nhân đầu tiên bị tấn công bằng hơi độc sarin vào tháng 3 năm 1995 trong một trạm tàu điện ngầm ở Tokyo do giáo phái Aum: 12 người chết và hàng ngàn người bị nhiễm độc.

Bắc Triều Tiên từ lâu vẫn bị nghi ngờ đã sản xuất hàng loạt các loại võ khí hoá học và vi trùng. Quốc gia này bị Hoa Kỳ xếp vào loại "quốc gia bất hảo" tạo ra 3 mối hiểm nguy chính: Sản xuất võ khí hạt nhân (đã bị đình chỉ do hiệp ước giữa Bình Nhưỡng và Hoa-thịnh-đốn); sản xuất các loại hoả tiễn đạn đạo (đã chịu ngưng thử nghiệm nhưng vẫn giữ quyền xuất cảng); sản xuất các loại võ khí hoá học và vi trùng (vẫn còn nguyên).

Theo giới quân sự Nam Hàn, Bình Nhưỡng đã thử nghiệm và sản xuất các loại võ khí hoá học trong những năm 1980. Ngày nay, có thể họ còn tàng trữ khoảng 255 đến 500 tấn hơi độc sarin và các thứ khí độc hại khác cùng khoảng 1000 tấn võ khí sinh học có khả năng gây lây lan mạnh các bệnh than, dịch tả, dịch hạch và đậu mùa. Các loại này có thể được sản xuất trong 3 phòng thí nghiệm đặt trong tỉnh Kangae và Shiniju và trong 8 nơi khác nằm rải rác khắp nước. Các cuộc thử nghiệm có thể đã xảy ra ở vùng Yangdeok- yun.

Việc 37.000 quân Mỹ đóng ở Nam Hàn được trang bị các mặt nạ chống hơi độc chứng tỏ Washington rất quan tâm về mối hiểm nguy này. Cục Phòng Vệ Nhật Bản cũng có chương trình chi ra hàng tỉ Yen cho mục tiêu chống lại các rủi ro bị tấn công bằng các võ khí sinh học và hoá học.

Nhật Bản ngày nay không sản xuất các loại võ khí hoá học để tấn công. Nhưng họ đã từng làm việc này trong thế chiến thứ II.

Đơn vị Tử Thần 731 đã thiết lập trên nước Tàu 5 địa điểm sản xuất. Địa điểm đặc biệt quan trọng đặt ở gần Harbin (Mãn Châu). Họ đã thực hiện những cuộc thí nghiệm trên "chuột người" (phần lớn là các tù nhân người Tàu), các cuộc giải phẫu "sống" trên người trong các thí nghiệm sinh học.

Sau khi Nhật bại trận, người Mỹ đã từ chối bắt giữ và xét xử những người có trách nhiệm trong Đơn vị 731. Để đổi lại, họ đã trao cho phía Mỹ những bản báo cáo và những kết quả thử nghiệm. Theo các nhà nghiên cứu Tàu và Nhật, từ năm 1933 đến 1945 gần 300.000 người Tàu đã là nạn nhân của vũ khí sinh học, làm lan truyền các bệnh dịch tả, bệnh thương hàn (typhoïde), bệnh than và các bệnh khác.

Mặc dù trên chính thức, Nhật Bản không có các loại vũ khí sinh học nhưng trong thực tế, nó vẫn được sản xuất lén lút ở một số nơi. Cuộc thẩm vấn các nhà lãnh đạo giáo phái Aum cho thấy chất độc sarin có thể được các nhà hoá học trẻ tuổi và các chuyên gia của giáo phái này sản xuất trên bình diện kỹ nghệ. Giáo phái Aum đã tiêu rất nhiều tiền để mua các hoá chất và dụng cụ sản xuất hơi ngạt sarin. Có thể giáo phái này cũng đã sản xuất cả vũ khí vi trùng từ các mẫu vi trùng bệnh than mà họ kiếm được nhằm chống lại chính quyền Nhật.

Theo cảnh sát Nhật, trong khoảng tháng 10, tháng 11 năm 1993 giáo chủ Asahara đã cùng một thủ hạ thân cận dùng xe hơi rải vi trùng bệnh than trong vùng phụ cận cục phòng vệ Nhật và xung quanh các cơ sở của Mỹ ở Yobosuka nhưng không thành công. Các nhà cầm quyền Nhật ngày nay vẫn e ngại một phần kho dự trữ vũ khí sinh học của giáo phái Aum - khoảng 1200 thùng (baril) chất hoá học độc hại - còn được giấu trong các cơ sở của giáo phái này để sản xuất hơi sarin đủ để sát hại hàng trăm ngàn người.

Các nhà giám định Nhật được Pháp Tấn Xã nêu ra đã cảnh báo rằng việc sản xuất và sử dụng vi trùng bệnh than khá dễ dàng. Ông Nobuhiko Okabe, giám đốc trung tâm quốc gia giám sát các bệnh truyền nhiễm cho rằng "Việc tìm kiếm các vi trùng bệnh than khá dễ dàng, chúng ổn định nên việc chuyên chở cũng thuận tiện. Với những người có đủ kiến thức về vi trùng học thì việc phát tán các vi trùng này không có gì khó khăn".

Pháp: Một chương trình phòng thủ. Để đối phó với những hiểm họa của các vũ khí hoá học đã sản xuất từ thế chiến thứ nhất, nước Pháp đã có chương trình phá hủy Secoia (site d'élimation de chargement d'objets identifiés anciens) nhưng nay bị đình chỉ vì quá tốn kém (khoảng từ 300 triệu tới 1 tỉ quan Pháp). Người ta dự trù tới năm 2008 sẽ thiết lập ở Suippes (Marne) một cơ xưởng chuyên phá hủy các vũ khí hoá học.

Nước Pháp đã từ bỏ phương pháp "phá nổ" trong vùng cửa sông Somme. Hiện nay Pháp đang cho thu lượm lại trong các doanh trại của quân đội ở Suippes những đầu đạn trái phá còn cất giữ trong những điều kiện thiếu an toàn ở vùng Pas de Calais, Aisne và Moselle.

Trong nghị định thư năm 1925 qui định về việc tiêu hủy các loại võ khí hoá học cũ và những chất phế thải mà nước Pháp đã có, không qui định một thời hạn chấm dứt nào. Khoảng giữa năm 1935 và vào năm 1977, Pháp đã thiết lập ở Algérie giáp giới sa mạc Sahara một trung tâm thử nghiệm đa dụng ở khoảng 70 cây số phía đông Beni Ounif. Pháp cũng đã thực hiện các cách thức rải các loại chất độc và nghiên cứu các biện pháp phòng vệ trong trường hợp bị tấn công bằng võ khí hoá học. Các thử nghiệm được thực hiện trên các "mẫu võ khí", tức là những chất tương tự dùng trong các súng phóng lựu và các loại trang bị phòng vệ.

Mặc dù Algérie đã được độc lập từ năm 1962, cơ sở này vẫn được duy trì theo một thoả ước mật giữa hai quốc gia liên quan tới các cuộc thử nghiệm võ khí nguyên tử của Pháp tại sa mạc Sahara, tới năm 1966 mới được di chuyển hẳn sang Ponlynésie thuộc Pháp.

Về võ khí sinh học, nước Pháp vẫn duy trì trong các phòng thí nghiệm quân sự một chương trình gọi là "mang tính chất thuần túy phòng thủ" cho tới giữa năm 1966. Cục vệ sinh quân đội, do các dược sĩ, chuyên viên hoá học của quân đội điều khiển, đã phát triển các "mẫu gốc" (souches) dùng trong các cuộc thử nghiệm "trong một tầm vóc giới hạn". Chính sách này từ lâu đã dựa theo ý kiến cho rằng không cần phải sử dụng các loại vũ khí sinh học chừng nào đối phương không sử dụng trước (?) có từ thời Tổng thống Mitterrand. Quan điểm này cũng được Tổng thống Jaque Chirac biểu lộ vào tháng 6 năm 2001.

Iraq: Một kho võ khí đáng ngại. Từ năm 1988, trong thời kỳ chiến tranh với Iran, Iraq đã sử dụng võ khí hoá học. Trong hai năm 1987 - 1988, quân đội của Saddam Hussein đã dùng võ khí hoá học trong các chiến dịch chống dân tộc Kurdes ở Iraq. Việc

sử dụng ồ ạt võ khí hoá học của Saddam Hussein đã làm lan rộng các loại võ khí hoá học trong vùng, dẫn đến một cuộc vận động quốc tế đi đến việc ký kết hiệp ước quốc tế cấm chỉ hoàn toàn việc sản xuất và sử dụng các loại võ khí này.

Trong chiến tranh vùng vịnh, trái với sự lo âu của các lực lượng Đồng minh và nhất là Do Thái đang bị các hoả tiễn Scud của Iraq nhắm vào, Saddam Hussein đã không sử dụng võ khí hoá học. Điều này chứng tỏ lợi ích quân sự của các loại võ khí này có giới hạn trong việc chống lại các vùng dân cư đã được cảnh giác từ trước và được tổ chức phòng vệ chặt chẽ. Mặc dầu vậy, trước đó Bagdad đã thực hiện một chương trình quan trọng phát triển võ khí hoá học kể từ năm 1985 cho tới chiến tranh vùng Vịnh.

Nghị quyết Liên Hiệp Quốc tháng 4 năm 1991 chấm dứt chiến tranh vùng Vịnh đã buộc Iraq phải hủy bỏ tất cả các loại võ khí có tầm sát hại hàng loạt và bị đặt dưới sự thanh tra của Uỷ Ban Giám Sát Quốc Tế (Unscom) nhằm bảo đảm cho việc thực thi đúng đắn nghị quyết này. Mặc dù một phần đã bị hủy diệt trong chiến dịch "Bão Sa Mạc", khối lượng võ khí mà Saddam Hussein khai báo, căn cứ vào nghị quyết này, cho thấy cả một kho võ khí còn lớn lao hơn tất cả những phỏng đoán từ trước của phương Tây. Bản báo cáo mới đây về các loại võ khí hủy diệt hàng loạt của Quốc hội Pháp cũng đưa ra các con số: 11.131 đạn trái phá chứa chất độc hoá học, 1005 tấn hơi độc toxine innervant, 6920 đạn rốc-két có chứa hơi sarin, 200 bom DB-Z chứa sarin, 75 tấn hơi sarin, 2500 đầu hỏa tiễn chứa hơi sarin, 1500 tấn chất độc tabun và 280 tấn hơi moutarde.

Các giám định viên Liên Hiệp Quốc cũng xác nhận đã khám phá ra dấu vết một chất độc thần kinh cực mạnh, có thể là chất dẫn xuất của các loại thuốc trừ sâu và các loại phân bón dùng trong nông nghiệp được đặt trên các đầu hỏa tiễn Scud. Trong lãnh vực nguyên tử, các kiểm tra viên của cơ quan Nguyên Tử Năng Quốc Tế (AIEM) khám phá rằng Saddam Hussein, trước năm 1991, đã từng theo đuổi một chương trình sản xuất bom nguyên tử, đặc biệt về khả năng sản xuất chất "uranium giàu" 238 (uranium enrichi). Vào cuối năm 1998, cơ quan này đã tuyên bố rằng tất cả các trang thiết bị được biết dùng vào mục tiêu này đã bị phá bỏ. Nhưng một vài giám định viên còn nghi ngờ Iraq vẫn còn duy trì hoặc đã phục hồi một phần khả năng nguyên tử. Một số cơ sở sản xuất võ khí hoá học và sinh học của Iraq đã bị phá hủy trong chiến dịch Bão Sa Mạc năm 1991, một số khác bị phá hủy dưới sự kiểm soát của Unscom. Iraq không ngừng cản trở các cuộc thanh tra của Liên Hiệp Quốc trong việc giải trừ các võ khí sinh học và hoá học, và vẫn không ngừng giở các trò tháu cáy lá mặt lá trái với các thanh tra viên Liên Hiệp Quốc dẫn đến cuộc khủng hoảng năm 1998.

Trong một bản báo cáo năm 2001 của một ủy ban thuộc Quốc Hội Mỹ cho biết từ chiến tranh vùng Vịnh, Iraq đã tái thiết một phần quan trọng các cơ sở hạ tầng sản xuất các hoá chất. Một vài nơi có thể chuyển đổi mau chóng thành các cơ sở sản xuất các hoá chất dùng trong quân sự. Trước khi xảy ra chiến dịch Bão Sa Mạc, Iraq đã sản xuất một khối lượng quan trọng các chất sinh học dùng trong mục đích quân sự. Chỉ sau 4 năm chối cãi, Iraq mới chịu phá hủy hoàn toàn.

Trong bản báo cáo cuối cùng, Unscom cũng khám phá ra Iraq đã có các thiết bị cần thiết trong việc biến đổi vi khuẩn bệnh Than từ dạng lỏng sang dạng bột. ●

Một Mùa Xuân Chẳng Còn Xuân

Nguyễn Văn Thông

*M*ỗi dân-tộc có những ngày lễ hội riêng, mang tính văn-hóa riêng của dân-tộc ấy. Dân-tộc Việt Nam chúng ta không có ngày lễ hội nào lớn, trang-trọng và mang nhiều tính văn-hóa dân-tộc cho bằng ngày Tết. Nhờ sống giữa các nền văn-hóa trên thế-giới, chúng ta có dịp so-sánh cái của ta với cái của người. Trước khi có dịp so-sánh mà nói cái của mình hay thì e rằng mình khí chủ-quan, ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung. Nhưng đã sống rồi, và sống lâu với thiên-hạ, biết về họ, cảm-nhận về họ, khi quay nhìn lại mình để nhận-định, có lẽ ta cũng nói lên được vài điều có giá-trị.

Thế cho nên, những năm sau này, khi có dịp được nói cho thiên-hạ về ngày Tết của ta, chắc cũng như một số bạn, tôi cảm thấy mạnh miệng hơn, tự-tin hơn. Tôi tuyên-bố, Tết Việt Nam tuyệt-vời lắm quí bà quí ông ơi, xin đừng gọi Tết Việt Nam là Vietnamese New Year, nó chả có nghĩa, hay chả mang được một ý-nghĩa nào hết. Này nhé, New Year của quí vị như thế nào? Đó là ngày cuối của mùa lễ Giáng Sinh, người đã mệt, tiền đã hết, quà-cáp, ăn-uống và hội-hè đã chán-chê rồi, ngày New Year ai nấy muốn nằm ngủ cho lại sức để ngày hôm sau bắt đầu đi cày. Hãy nhìn ra ngoài mà xem, phố-xá vắng teo, cửa nhà đóng im-ỉm, không tiếng động, không tiếng nhạc. New Year không có nhạc xuân, thua xa ngày Tết của chúng tôi có đủ tân nhạc, cổ nhạc đầy trong không-khí. Miền Bắc Mỹ lại còn thêm tuyết phủ, cây-cối trơ-trụi, hai bên đường là những ụ tuyết đã biến thành màu vàng ố hay màu bùn đen.

Ngày Tết của chúng tôi khác lắm. Tết là ngày Xuân của con người và vạn-vật. Cây cỏ xanh tươi, hoa lá khoe sắc, thời-tiết ấm-áp, bầu trời trong xanh, chim chóc líu-lo bay nhảy. Con người thì khỏi nói, từ trẻ đến già đều nhộn-nhịp nao-nức đón Tết. Tết đối với người Việt chúng tôi là một nhân-sinh quan trọn-vẹn giữa Trời, Đất và Người. Xin chỉ nói về Người mà thôi thì quí-vị sẽ thấy được một viễn-tượng xã-hội tuyệt-vời thế nào. Ngày Tết, chúng tôi mừng ý-nghĩa lễ Tạ Ơn của quí-vị, mừng gia-đình xum-họp, bạn-bè gặp-gỡ, nhưng chúng tôi còn nhớ đến tổ-tiên, anh-hùng dân-tộc, những người thân đã khuất, những hồn ma bơ-vơ không người hương-khói. Chúng tôi không giới-hạn Tết trong gia-đình và những người quen biết, mà mở ra cho cả khách lạ. Việt Nam vốn đã có thói-quen mở cửa nhà quanh năm, ngày Tết còn tiếp-đón bất cứ khách lạ nào. Ai cũng được tiếp-đãi rượu, thịt, bánh và hoa trái ngày Tết. Ngày Tết không phân-biệt người quen kẻ lạ, không phân-biệt kẻ giàu người nghèo, không ai là con nợ, không ai là chủ nợ, không có đầy-tớ, cũng chẳng có chủ-nhân. Ngày Tết là thực-tại của một viễn-cảnh thanh-bình, thịnh-vượng và đại-đồng không đâu bằng. Gọi là mừng ba ngày Tết nhưng trên thực-tế, chúng tôi mừng Tết cả tháng trời, đấy là chưa kể cả tuần lễ trước Tết, từ ngày cúng Ông Táo về Trời.

Thiếu gì người ngoại-quốc mở to mắt lắng nghe chúng ta nói về ngày Tết. Họ khao-khát một nếp sống mà hàng tháng không phải lo trả cho kịp hàng chục thứ bill. Trong mười người Mỹ thì có đến chín người là những con nợ triền-miên. Chỉ cần viễn-tượng không phải là con nợ nữa là họ đã nhẹ người như sống trên mây, nói gì lại còn được ăn-uống nhậu-nhẹt ngày Tết thả giàn. Nhưng nói diễn-văn xong, bước xuống, tôi phải nói riêng với họ: Đấy là những Tết ngày xưa của chúng tôi, những ngày chưa bị cộng-sản cai-trị. Bây giờ Tết buồn lắm rồi ông ạ!

Chúng ta có nói điều quá đáng cho xã-hội Việt Nam bây giờ không? Chúng ta có bất công không? Chẳng lẽ hơn một phần tư thế-kỷ thống-nhất đất nước, "hãnh-diện giành độc-lập", người cộng-sản không làm được gì cho người dân được no cơm ấm áo hay sao? Hay là mình không chịu về thăm Việt Nam để thấy Hà Nội, Huế, Sài-gòn... tấp-nập ăn chơi như thế nào nên mình cứ khe-khắt với chính-sách của xã-hội chủ-nghĩa mãi? Ôi, thiếu gì người làm ăn tiền vào như nước, Mỹ cũng chả bằng, vậy thì tại sao lại chê-

trách?

Đúng là nếu ta ăn không nói có thì không những ta không đáng được nghe mà chính ta coi mình chẳng ra cái gì cả. Thứ dối-trá mà làm được cái gì hay thì cũng chỉ là cái hay của sự lừa-dối, là thứ cặn-bã của con người. Vậy thì ta phải nói bằng những sự-kiện hiển-nhiên. Nói chuyện xã-hội mà chỉ dùng loại-suy, thiếu bằng-chứng thì nhất-định không được. Các sự-kiện đưa ra càng khách-quan càng tốt, càng sát-đáng càng hay. Để khách-quan, có lẽ các nhà báo khách-quan hơn chúng ta. Để sát-đáng, có lẽ những người đang cùng sống giữa các sự-kiện, mắt thấy tai nghe phải biết rõ hơn chúng ta.

Tờ báo *Tuổi Trẻ Chúa Nhật* trong nước có một bài phóng-sự về ngôi làng Hải Đăng như một minh-họa về đời sống của những con người Việt Nam ở đầu thế-kỷ thứ 21 như sau.

"Ngôi làng được nói trong thư này chỉ là những khu nhà lá tạm bợ của 18 ngàn di dân đang tạm cư tại phường 11, thị xã Vũng Tàu. Đây là một phường có hệ thống cơ sở hạ tầng yếu kém nhất Vũng Tàu nhưng dân tạm trú lại cao nhất. Không có giấc mơ đổi đời khi bỏ quê ra phố, dân nơi đây lặng lẽ làm việc với ước mong "áo cơm đắp đổi qua ngày"...

"Dân di cư đến từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng"... Chỗ ở của họ là "những buồng nhỏ, diện tích từ 8-10 m^2 được ngăn ra từ các dãy nhà lá tạm bợ và được cho thuê với giá 60 ngàn đến 80 ngàn đồng/phòng. Mỗi phòng trọ thường được nêm đủ 8 người. Để tiết kiệm cả diện tích lẫn tiền mua giường, người thuê nhà tận dụng luôn sàn xi măng làm giường ngủ và bếp ăn. Sống trong điều kiện tạm bợ như thế, số trẻ tạm trú thất học ở phường 11 rất cao. Khu vực Hải Đăng chưa có lớp học bổ túc nào cho số trẻ này nhưng nếu có cũng chẳng dễ thuyết phục được các em theo học bởi các em bây giờ đang là lao động chính của gia đình."

Công việc chính của họ là xẻ cá thuê cho các cơ-sở chế-biến thuỷ-sản và dịch-vụ nghề cá. "Chỉ cần đặt chân đến Hải Đăng đã nghe mùi đặc trưng của làng xộc lên mũi, lên mắt. Vậy mà dân nhập cư vẫn phải sống, vẫn làm việc để kiếm cơm, manh áo đắp đổi qua ngày."

Một bức minh-họa khác về một làng quê nằm trong xã-hội chủ-nghĩa Miền Bắc. Câu chuyện về một làng nổi bên bờ sông Đáy, cùng theo nhau đi bán máu suốt nửa thế-kỷ, được ký-giả Vũ Toàn

tường-thuật và đăng trên báo *Lao Động*. Chính cuộc sống gian-truân của nhiều nẻo đời bất-hạnh này đã biến cái tên thơ mộng - làng chài Phù-Vân thành "làng nổi". "Làng nổi" gồm 18 thuyền kết dính bên nhau với hơn 100 người chuyên nghề bán máu.

Hiện "làng nổi" có hai người "hết bán được máu" vì đã trên 70 tuổi, bốn cháu dưới 10 tuổi thì chưa thể đi bán máu được, còn đa số ai cũng lao vào bán máu (nữ chiếm 61%, nam 12% - theo Công an CS phường Quang Trung, thị xã Phủ Lý). Nhưng tương lai của những cháu bé khi qua tuổi thứ 10 liệu có bán máu không? Mẹ của cháu P. chỉ vào con mình nói trong nước mắt: "Con nhỏ này cũng sắp phải đi bán máu đấy! Anh, chị nó ngoài bán máu còn phải nhặt đồng nát hoặc đi làm phụ xây mới trụ được cuộc sống không tay nghề tay nghiệp này".

"Một thực tế ở "làng nổi" là không khí bán máu lúc nào cũng nhộn nhạo. Chỉ riêng kể chuyện về bán máu mà ai cũng có những chi tiết "ghi lòng tạc dạ":

- Càng bán được nhiều máu càng tốt.

- Cứ thò tay là mong người ta lấy được nhiều máu.

- Theo nguyên tắc hai tháng mới được bán máu một lần, nhưng trong hai tháng đó có thể đi bán 10 "cửa" khác nhau, hết bệnh viện Hà Nam ra Hà Nội, Bắc Ninh lại vào Thanh Hoá, Vinh xong quay ra Xanh Pôn, Thanh Nhàn. Phải tìm cách đi lọt 2-3 "cửa" bán được nhiều máu mới mong đủ ăn. Ai "phá rào" giỏi thì một tháng có thể "đá" (bán) được 2-3 lần nhưng phải biết "đếm" cho các khoa các phòng họ mới vớt vát cho bán."

"Mỗi lần bán 200ml máu được 150.000 đồng nhưng số tiền đó không hoàn toàn thuộc về người bán". Một nam thanh niên ngồi tính chi li: tại bệnh viện BN họ khám còn kỹ hơn cả người đi nước ngoài. Nhưng muốn bán được máu và bán nhanh thì phải được nhân viên giám định huyết học phê "khoẻ", vậy là phải "đếm" [hối lộ] cho họ. Trừ tiền vào "cửa" cho cai dẫn cửa và cai cửa rồi tiền cai xếp (ông bầu có dịch vụ điện thoại để giao dịch rồi dẫn người đi bán máu), tiền tàu xe mỗi lần đi bán máu về họ chỉ còn khoảng 40.000 đồng mua gạo cho con."

Tôi có cần nhắc bạn để ý đến chi-tiết này không? Đã phải đi bán chính sức sống của mình vì không còn gì để bán nữa, vậy mà vẫn còn phải hối-lộ cho cai dẫn, cai cửa, cai xếp, và nhân-viên huyết-học. Tiền bán máu chỉ còn lại hơn một phần tư để mua gạo cho con!

Có người chép miệng bảo rằng, dân nghèo ở đâu mà chẳng có, thế-giới thiếu gì nơi nghèo; còn nghèo đến độ phải bán máu thì là "tại" họ không may-mắn đấy thôi. Chắc có bạn bắt đầu bực mình rồi, tôi cũng vậy. Nhưng cứ cho là những đồng-bào kia của chúng ta không được may-mắn đi, thì ta hãy hỏi lại, thế ở đất nước Việt Nam xã-hội chủ-nghĩa bây giờ có những ai được may-mắn? Hình như chỉ có số đảng-viên cộng-sản đang cầm-quyền và con cháu họ là may-mắn, còn đại đa-số dân chúng là không may. Ở trên thế-giới này có chỗ nào "không may" thì cũng chỉ vài ba người đi bán máu để kiếm sống thôi, chứ đàng này cả làng đi bán máu, bán máu cả đời, bán máu cha truyền con nối, từ nửa thế-kỷ, từ khi Miền Bắc tiến lên xã-hội chủ-nghĩa đến nay! Phải chăng là cả một đất nước không "may-mắn" dưới chế-độ cộng-sản?

Nhưng những bức minh-họa của đất nước chúng ta không phải chỉ có thế. Có hàng trăm, hàng ngàn tuyệt phẩm, mà nếu có những cuộc thi quốc-tế, chắc-chắn phải đoạt giải. Đó là những tuyệt phẩm được vẽ bằng máu, nước mắt, và phẩm-giá con người. Chúng ta hãy nén lòng nhìn thêm vài họa-phẩm mới tinh của quê-hương.

Tháng 5.2001, báo *Nông Thôn Ngày Nay* ở Hà Nội đăng báo-cáo của nhà nước rằng, "Khoảng 10.400 phụ nữ (70% là gái vị thành niên) đã bị bán sang Trung Quốc. Một số bị bán làm vợ, một số bị bán làm điếm."

"Các tú bà, tú ông, các tay môi giới buôn-bán phụ-nữ, và đương nhiên là các cô gái - món hàng duy nhất không thể thiếu để trao đổi và trả giá - tất cả tụ-họp lại ở cái chợ người tại Công-viên Cư-xá Lãnh-binh Thăng, thuộc Phường 8 Quận 11, Sài Gòn. Chợ người này hoạt động sôi nổi 24/24.

"Chợ tập trung hàng trăm cô gái từ các miền quê Long An, Đồng Tháp, Đồng Nai, Sóc Trăng, Cà Mau đến đây để chờ "lấy chồng" người nước ngoài. Tất cả các cô gái đều được đặt dưới sự "quản lý" của những đường dây tú bà và bọn "ma cô bảo kê". Những người đàn ông nước ngoài, hầu hết là Đài Loan, tìm đến đây để trả giá "mua vợ" như mua những món hàng. Các tú bà sẵn sàng lo thủ tục kết hôn cho họ, ngoài ra đằng sau bình phong hôn nhân là những vụ mua bán dâm trá hình."

Bị bán sang Đài Loan hoặc Hồng Kông, đôi khi còn được che-đậy bằng một đám cưới. Một con số đông khác các cô gái, rất nhiều ở tuổi vị thành-niên, bị bán cho các chủ chứa bên Căm Bốt. Theo con số của Ủy Ban Quốc Tế Bảo Vệ Thiếu Nhi, có 300 ngàn gái điếm ở Căm Bốt. 2/3 các cô gái trong xóm điếm nổi-tiếng ở Nam Vang là gái Việt Nam bị gia-

đình bán cho đám môi-giới.

Chúng ta không có thì-giờ cũng như không đủ kiên-nhẫn để nhìn thêm những người con gái Việt Nam đang phải bán thân, thường rẻ hơn rất nhiều món hàng. Không những bị bán cho các nước lân-bang, mà ngay cả trên quê-hương, bán một cách rẻ mạt trên các công-viên, dưới gầm cầu, trong bụi cây, hay bị giam trong những lầu xanh không khác như trại gia-súc. Trên thế-giới, mại dâm ở đâu cũng có, nhưng ở Việt Nam, nó xảy ra ở mức-độ rẻ-rúng đến mức như không còn chút phẩm-giá nào của con người.

Còn nhiều tuyệt phẩm đau-xót nữa: những người Việt xuất-khẩu lao-động bị bỏ rơi ở các nước Đông Âu, nay tụ-tập sống thành những xã-hội đen, và bị bóc-lột đủ phía. Nhóm công-nhân ở Đảo Samoa bị cán-bộ nhà nước toa-rập với chủ hãng để bóc-lột, hãm-hiếp, hành-hung đến độ có người bị đâm thủng một mắt... Xin bạn kiên-nhẫn nhìn vào một bức tranh nữa thôi: Chợ trời bán con.

"Tại cổng Bệnh viện Từ Dũ, một phụ nữ tên Chuyên bán hàng trước cổng cùng một người đàn ông thường gọi là Tư Đời chạy xe ôm, đưa danh sách ra chào hàng:

- Bào thai con gái 8 tháng, mẹ quê Trà Vinh, giá 6 triệu. Bào thai con trai chờ sinh, mẹ Vĩnh Long, giá 7 triệu. Hai bé trai mới sinh 2 ngày, 5 triệu một đứa. Con so, đẹp trai, tháng rưỡi, mẹ gốc thành-phố, giá thương-lượng.

Cô gái tên K.N., nhà mướn khu cư xá bên Quận 2, khóc ngất khi giao con cho cặp vợ chồng không quen biết, nhận 3 triệu đồng và phiếu thanh toán "viện phí" (tiền bệnh viện) tại Bệnh viện Từ Dũ. Mẹ cô, một phụ nữ trung niên đen đủi, gầy gò, mặc bộ đồ vá, bị hư một bên mắt, sụt sùi nói rằng bà đâu muốn bán cháu ngoại, nhưng bà và con gái khổ quá... Cô gái trông còn vương nét ngây thơ, phảng phất chân quê, mặc quần đen, áo cũ mèm rách một bên vai, khóc nức nở:

- Em không muốn cho con. Con mình sinh ra sao không thương, nhưng không cho thì làm sao? Hai mẹ con toàn ăn cháo, nên con em mới ốm như vầy. Tiền thuốc, tiền ăn, tiền thuê nhà còn không đủ, tiền đâu nuôi con!.."

Ngày Tết, người Việt tha-hương chúng ta nhớ về mái ấm gia-đình, về làng cũ, nơi đó có mọi sự của ngày Tết, mà căn-bản nhất là sự hân-hoan của tấm lòng, sự dạt-dào của yêu-thương, sự tràn-trề của hạnh-phúc. Nhưng nơi nào ấy đã biến mất trên quê-hương yêu-dấu, để thay vào đó là những làng bán máu, chợ bán phụ-nữ, chợ bán bào-thai... Chúng ta có cơ-hội đứng nghiêm-trang trước bàn thờ tổ-tiên, trước Phật Đài, giữa Thánh Đường, hãy cầu-nguyện cho Quê-Hương và Dân-Tộc Việt Nam. Hãy cầu-nguyện cho Mùa Xuân mau trở lại. Trong lúc chờ-đợi, chúng ta nên tỉnh-táo xác-định câu trả lời rõ-ràng cho câu hỏi: Vì sao Mùa Xuân đã biến mất trên Quê-Hương? ●

*Mái Ấm Thiên Ân Cám Ơn**

Tháng 11 và tháng 12 MATA nhận được quà của:
- Chị Linh Giao Trần, Los Angeles, CA: 20.00US$
- Chị Cindy Le, Vauxball, New Jersey: 40.00US$
- Nhóm các cụ ở Winnipeg, Canada: 100.00US$ (ÔB. Phạm Mới: 20.00 CA$, Trần Thị Sửu: 20.00CA$, CA$, Bà Trần Thị Tỉnh: 20.00 CA$, ÔB. Vũ Tăng: 100.06 CA$. Cộng: 160.06 CA$ = 100.00US$)

Nhân dịp đón Tết Nhâm Ngọ, MATA kính-chúc quí cụ, quí ông bà, anh chị chủ-nhiệm chủ-bút, và các anh chị độc-giả và thân-hữu của báo Làng Văn một năm an-khang, thịnh-vượng, may-mắn và hạnh-phúc.

Xin cám ơn về những món quà trong suốt năm MATA đã nhận được, món quà nào cũng đều là món quà tình-thương vô-giá làm sáng lên trong lòng thày trò mù. Xin Ơn Trên chứng-giám và trả ơn lại bội-hậu cho quí cụ, quí ông bà, và quí anh chị. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:
1) Xin xem lại bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.
2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA.

Chuyện Ngựa

Hồ Đinh

*N*hìn những con ngựa đẹp đẽ và kiêu hùng ngày nay, không mấy ai có thể tin được là tổ tiên của chúng ngày xưa bé nhỏ như một con cáo với cái tên gọi Echiput, sống trong những khu rừng ẩm ướt ở Bắc Mỹ, cách đây hơn 50 triệu năm. Trải qua bao nhiêu lần tiến hóa, loài ngựa mới có được bộ dạng hiện tại. Nhưng trên hết cũng nhờ sự thuần hoá sớm sủa của con người, nên ngựa đã trở nên một giống vật hữu dụng, đồng hành với thế nhân suốt các đoạn đường lịch sử. Tại Đông phương cách đây khoảng 2000 năm trước tây lịch, ngựa đã được dùng để kéo chiến xa, rồi trở thành chiến mã, là lực lượng chủ yếu trong tất cả quân đội trên thế giới, suốt thời trung cổ. Ngựa cũng là một trong sáu con vật thân thương rất gần gũi với con người, là phương tiện giao thông hữu hiệu khi tàu bè, phi cơ, xe cộ chưa được phát minh. Cũng do sự gắn bó rất mật thiết giữa người và ngựa, nên trong kho tàng văn chương nhân loại, qua các thời đại, đã tiềm tàng không biết bao nhiêu chuyện lạ về ngựa.

Viết về con vật thân quý này, làm sao chúng ta có thể quên được những ngày binh đao lửa khói, làm vỡ nát da thịt quê hương. Chiến địa, đạn bay, ly bồ đào mỹ tửu trên tay những người lính trẻ, chưa kịp uống thì tiếng đàn tì-bà đã vang lên, giục-giã lên ngựa. *Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu, cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.* Thương thay bầy ngựa Hồ sa cơ, bao năm mỏi mòn hí gió bắc, chờ ngày quay về tàu cũ. Quay về, hãy nhắc nhau đi hỡi những con chiến mã của một thời ngang dọc!

Mã phả
(Phả Hệ của ngựa)

. Akhal-Teke là chúa tể sa mạc Karakoum. Nó chính là tổ tiên của tất cả những ngựa giống trên thế giới. Ngày xưa, những cuộc trường chinh từ Âu sang Á hay ngược lại, Xerxès, Alexandre và Moghol... đều dùng nó làm kỵ binh xung trận. Thánh địa của loài ngựa trên hiện là trại ngựa giống của quốc gia Turkméniatan, nằm ngoài thủ đô nước này là Achkhalan chừng vài chục cây số, gần biên giới Ba Tư, chỉ toàn sa mạc và những rặng núi trùng điệp của Kopet và Khorassan. Nhờ tuyết tan vào mùa hè, những cánh đồng cỏ được tưới bón, nuôi sống những con ngựa hoang quen sống đời tự do bay nhảy. Những lúc thiếu cỏ, bầy ngựa hoang trên đã vượt biên giới sang nước láng giềng để kiếm ăn, và lúc trở về, với vó câu của hơn 200 con ngựa hoang mã phi nước đại, sức mạnh có thể bạt núi, xô thành, khiến cho người và xe cộ ngược chiều, phải nhào xuống hai bên vệ đường để khỏi bị chết bẹp. Akhal-Teke là một sáng tạo tuyệt vời của tạo hoá, có dáng điệu nhanh lẹ như một con chó săn với các bắp thịt ngực cuồn cuộn nở, mặt nhỏ ra còn đôi mắt như có hào quang, luôn nảy lửa khi đối diện với kẻ thù, nhưng theo các nhà nghiên

cứu thì chính cái cổ mềm mại như cổ loài thiên nga, mới chính là yếu tố đưa nó lên ngai chúa tể của loài ngựa. Cả cái tên ngựa cũng mang tính huyền thoại, nó mang tên ốc đảo Akhal và bộ tộc Teke, là địa danh và tên người cư ngụ tại đây tự ngàn đời. Tóm lại hầu hết các dân tộc miền Trung A như Turkménistan, Massagètes, Parthes, Alains Pghouzs, Qarlougs... kể luôn cả người Ba Tư, đều nói rằng nó là hóa thân của Thượng Đế. Chứng tích huyền thoại trên ngày nay còn được tìm thấy trong những bản thánh ca sơ khai của Avesta, thuộc Ba Tư cổ, hiện được Turkménistan viết lại.

. Ngựa Nisa: Là tổ tiên của giống Akhal-Teke mà quân đội Xerxes rất lấy làm hãnh diện. Nisa là tên thủ đô của vương quốc cổ Parthes, cách Achkhabab ngày nay không bao xa. Từ thời xưa, Nisa được người đời xưng tụng là ngựa vàng, vì màu vàng là điểm độc đáo nhất của giống ngựa hoang Akhal-Teke và dân tộc Turkménistan. Ngày xưa, các vua chúa ưa thích ngựa Nisa đến độ khi chết phải đem ngựa theo xuống nhà mồ. Những vị anh hùng như Karkara Ahmed và Allaouddin Pacha mà theo huyền thoại là những người đầu tiên của miền Trung A, đã cùng với đoàn kỵ binh Nisa, vượt rặng Caucase và biển Caspience, để chinh phục Constantinople, khi chết được chôn chung với ngựa, giống như các danh tướng đời nhà Hán như Ban Siêu, Mã Viện... gần trọn đời bôn ba trên lưng tuấn mã, đến khi chết, thì da ngựa bọc thây. Đó mới chính là thanh khí của bậc đại trượng phu, quân tử, mà đông tây thời nào cũng có. Riêng con ngựa giống của quốc vương Osman 2 thì sống quãng đời còn lại của nó tại lăng miếu của ông ta cho tới lúc chết.

. Loài ngựa hoang cuối cùng: Hiện nay có thể nói là gần hết loài ngựa hoang còn sót lại của thời hồng hoang mấy chục năm về trước đã bị con người thuần hóa. Thế nhưng loài ngựa giống nổi tiếng Przewalskii, vẫn là loài ngựa thời tiền sử cuối cùng, còn lẩn trốn và tồn tại trong thiên nhiên, vượt thoát sự săn đuổi tận tuyệt của nhân loại. Vào năm 1878, con vật tiền sử trên được phát hiện khi Đại tá Nikolai Przewalskii thuộc quân đội Sa Hoàng đến công tác tại cánh đồng cỏ vùng Ngoại Mông, đã nhìn thấy ở đó có một con ngựa chưa hề thấy bao giờ. Nó thấp và có thân hình ngắn kể cả bốn chân, còn bờm thì dựng đứng. Con ngựa này đã làm giới khoa học thời đó bàng hoàng, vì chính họ cũng không thể xác nhận được lý lịch và nguồn gốc của nó. Qua bao nhiêu năm ròng rã theo gót ngựa hoang, giờ đây bí mật đã được vén, và nó qua cái tên khoa học là Equus Przewalskii, là nhóm ngựa hoang cuối cùng trong loài ngựa, chưa hề bị con người khuất phục. Nó sống thành từng đàn tự do trong thiên nhiên và dĩ nhiên bị săn đuổi khủng khiếp, chẳng những từ các nhà khoa học, sở thú mà ngay những gánh xiếc cũng muốn có một con ngựa như vậy để minh chứng hùng hồn với nhân loại về nguồn gốc của loài ngựa. Hiện đàn ngựa trên gần như biến mất tại Mông Cổ, nhưng khắp nơi trên thế giới còn tồn tại được 52 con ngựa giống trong các sở thú. Điều bất nhẫn cho số phận của nhóm ngựa quý này là những con ngựa tuy được mang tên Przewalskii nhưng các thế hệ sau đã bị con người lai giống, nên đã không còn thuần chủng nữa. Cuối cùng sự bất lực vẫn làm giới khoa học điên đầu như thuở nào, nên chỉ còn biết thả chúng về lại cánh đồng hoang của tổ tiên từ triệu triệu năm về trước, may ra đàn ngựa hoang nguyên thủy, mới có cơ hội không bị tuyệt diệt.

. Ngựa Vằn: Quan sát kỹ bầy ngựa vằn đang gặm cỏ trên cánh đồng, nhiều người đã hoa mắt vì không biết chúng có vằn màu trắng hay đen. Tóm lại chẳng có con nào giống con nào, nhưng điều khám phá lý thú nhất của giới khoa học là khi phát hiện chính những hoa văn trên đầu chúng mới là căn cước cá nhân của giống vật này, để bọn chúng tìm về phả hệ. Theo nhà khoa học Đức Josef Reichholj, giải thích về lý do tại sao ngựa lại có vằn, thì khi chúng từ Á-Âu di cư sang lục địa Phi Châu, những vùng da có chứa sắc tố sẫm, hay còn gọi là chất mélanine, xuất hiện để chúng ứng phó hợp thời khi sinh sống tại vùng đất mới. Ngoài ra, sự xuất hiện những vàn đen trắng trên da ngựa, cũng là sự kỳ diệu của tạo hóa, vì nhờ sự xen kẽ của những giải sọc đối chọi nhau, ngựa vằn ít khi bị sát hại bởi loài ruồi tsé-tsé, gây cho con vật căn bệnh ngủ thiên thu. Cũng có nhiều giả thuyết khác cho rằng, những vằn trên lưng ngựa chính là hình thức ngụy trang để trốn lánh các thú dữ, nhất là sư tử. Các vằn còn là cái máy điều hòa không khí, để ngựa luôn luôn có một thân nhiệt thích hợp nơi sa mạc nóng bỏng ban ngày và buốt giá về đêm. Tuy nhiên, sự đồng nhất trong nhiều giả thuyết, vẫn là lý do ngựa vằn có vằn, cốt để phân biệt sự lẫn lộn giữa ba loài trên hiện còn tồn tại.

Tóm lại qua bao triệu năm dời đổi, tiến hóa, hiện nay phả hệ nhà ngựa (Equidae) còn 5 loại tồn tại:

- Ngựa nhà (Equus Domesticus) hiện nay có mặt khắp nơi trên thế giới, gồm chừng 100 nòi khác nhau, được dùng trong mọi công việc từ kỵ binh, kéo xe, thể thao,

làm xiếc, đồng áng... Nhiều nòi ngựa nhà nổi tiếng từ cổ tới kim, mà ai cũng biết tới như:

Ngựa Mông Cổ: Có tầm vóc trung bình cao 1m4, thân hình cân đối, bụng thon, ngực nở, bốn chân rất khoẻ, màu lông đỏ hay nâu sẫm. Đặc biệt nòi ngựa này rất dai sức, có thể phi nước đại trong vòng 10 giờ liền, với tốc độ tối đa tới 40 km/giờ. Cũng do yếu tố trên, mà từ thuở xưa nó đã trở thành thiên lý mã và giúp cho đoàn quân viễn chinh Mông Cổ trở thành bá chủ từ Á sang Âu, trong suốt thế kỷ 8 tới 13 sau tây lịch.

Ngựa Ả Rập: Đây cũng là những con chiến mã vang danh thiên hạ, có tầm vóc trung bình cao từ 1m35 tới 1m4, dai sức và khoẻ mạnh không thua kém ngựa Mông Cổ. Vì ngựa có sắc lông màu nâu điểm đốm trắng nên còn được gọi là ngựa hoa mai. Ngựa rất thích nghi với khí hậu khô hạn của miền sa mạc cát gió tại bán đảo Ả Rập, miền trung cận đông. Cũng nhờ đoàn kỵ binh hùng dũng này, mà đế quốc Hồi giáo Ả Rập đã bành trướng mạnh mẽ trong suốt thời trung cổ. Ngày nay, giống ngựa này vẫn là những con ngựa đua nổi tiếng rất được nhiều người ưa chuộng.

Ngựa Anh: Nòi ngựa này có tầm vóc cao lớn, từ 1m 4-1m 5, nặng tới 400kg, gồm hồng mã (màu đỏ nâu) và bạch mã (màu lông trắng).Vóc dáng cũng khoẻ mạnh cân đối như các nòi ngựa chiến trên nên thuở xưa, nước Anh giữ ngôi vị bá chủ thế giới trong hàng bao thế kỷ cũng nhờ đoàn kỵ binh kiêu hùng và thiện chiến. Hiện nòi bạch mã Anh rất quý hiếm, luôn được sử dụng trong các cuộc thi tài thế vận.

Ngựa Cabardin: Sinh sống tại các nước Bắc Âu và Nga La Tư, cao và nặng như nòi ngựa Anh, chịu đựng được khí hậu băng giá miền bắc cực, lại rất hữu dụng trong mọi công việc, từ ngựa trận, ngựa đua, cho tới thồ hàng và kéo xe. Ngựa Cabardin hiện lai giống gồm 2 nhánh, ngựa Buclionnui có bộ vóc nhanh khoẻ dùng trong quân đội tại miền rừng núi hiểm trở, không sử dụng được cơ giới và phi cơ, nhánh Vladimia có bộ vóc thô kệch nhưng giỏi chịu đựng, dùng thồ hàng, kéo xe có trọng tải tới 2 tấn.

Ngựa Việt Nam: Hiện nay, cả nước có chừng 180.000 con ngựa các loại, 70% tập trung tại miền thượng và trung du Bắc Việt, dùng để cưỡi, kéo xe, thồ hàng và sử dụng trong quân vụ, Từ năm 1977, VN nhập cảng nòi ngựa Cabardin của Liên Xô để lai giống với nòi ngựa cũ, vốn có vóc dáng nhỏ bé so với các loài ngựa khác trên thế giới, cao không qua 1m2, nặng chừng 170 kg, tốc độ chỉ đạt được 18km/giờ, thồ chừng 50 kg và kéo tối đa 700kg. Trước kia, VN có trại lai giống ngựa tại Nước Hai (Cao Bằng), hiện nòi ngựa mới, qua sự lai giống giữa ngựa VN, Mông Cổ và Cabardin gồm 2 nhánh F 1(50% VN + 50% Cabardin) và F 2(75%VN+% Cabardin), có vóc dáng cao lớn và cân đối hơn ngựa VN, lại thích hợp trong mọi điều kiện hoàn cảnh và khí hậu, nhìn rất đẹp nhờ có màu lông đồng đều.

- Ngựa Rừng: gồm các loại ngựa đã kể trên.

- Ngựa Vằn (Hippotigris Zbera) có tầm vóc như ngựa nhà, lông có các vằn trắng xen nâu đen, sống thành từng đán nơi hoang dã tại rừng núi sa mạc, thuộc các nước đông châu Phi. Hiện còn tồn tại ba nhánh ngựa vằn: Hartmann dễ nhận biết nhờ cái yếm dưới họng, ngựa vằn tai lừa (Equus grevyi) có nhiều vằn hẹp và tai thẳng giống tai lừa, phủ đầy lông dầy. Đây là loài ngựa vằn dễ dạy hơn cả, được thuần hóa như ngựa để cỡi hay kéo xe tại các nước Abyssini, nam Sudan, Đông Phi, Somali. Nhóm ngựa vằn cuối cùng đông đảo hơn cả và ở rải rác khắp châu Phi, đó là Grant, có các vằn đen trắng rất đẹp, đặc biệt trên mõm có một đốm nâu, sống lẫn lộn với linh dương và các loại thú ăn cỏ.

- Lừa Rừng Châu Phi: gồm hai loài Asinus Africannus và Asinus Somaliensis, hiện sống tại miền rừng núi Nigeria, Somalie và Congo.

- Lừa Nhà (Asinus Asinus): Được thuần hóa từ lừa rừng, phát xuất ở Á Châu, và ngày nay cũng như ngựa có mặt khắp hoàn cầu. Lừa cao khoảng 1m4, trông giống ngựa nhưng từ thân hình tới bốn chân rất thô kệch, lại chậm chạp và khó dạy, nên chỉ dùng để kéo xe và cày bừa. Ngoài ra còn có La là loài lai giữa cha ngựa, mẹ lừa, vóc nhỏ, nặng không quá 200 kg, Boodo là loài lai giữa cha lừa, mẹ ngựa. Cả La cũng như Boodo chạy chậm nên chỉ dùng để kéo xe mà thôi. Đặc biệt hai loài trên không sinh sản được.

Các loài tương cận với ngựa: Cùng nhóm thú móng guốc, ăn cỏ rất gần gũi với ngựa hiện nay, ta thấy còn họ Heo Vòi (Tapiradae), Tê Giác (Rhinocertidae), Lợn lòi Phi Châu (Phacochaerus aethiopicus) và Hà mã (Hippopotamiedae).

. Heo Vòi: Có tên khoa học là Tapiridae, dù bộ dạng nhìn hơi giống lợn nhưng thực ra giữa hai loài không có huyết thống họ hàng gì. Loài thú móng guốc này có một cái mũi được kéo dài thành vòi ngắn, nên được gọi là heo vòi. Trong thời kỳ đệ tam địa chất, họ hàng heo vòi sinh sôi nảy nở khắp địa cầu. Ngày nay chỉ

còn ba loài sống tại châu Mỹ La-tinh và một loài khác tại Ấn Độ. Đó là Heo vòi đất (Tapirus terrestris), cao chừng 1m và dài 2m, hoạt động ban đêm, màu da xám nâu nhạt, lông ngắn và thưa, hiện sống thành đàn tại miền rừng núi nhiệt đới, thuộc các nước vùng đông bắc Nam Mỹ, ăn hoa quả và các cành cây nhỏ. Heo vòi đất hiền lành nên là mồi ngon của báo bờm, báo sư tử. Heo cũng được các thổ dân trong vùng thuần hoá khi còn nhỏ, để sử dụng như ngựa.

. Tê Giác: Là loài thú sắp bị diệt chủng, hiện chỉ còn một số rất ít trong họ này tồn tại gồm 21 loài. Trong số 5 loài sống sót tại Trung và Đông Phi chờ xóa tên trong thế giới động vật, dù được bảo vệ tại các vườn thú quốc gia, có loài tê giác hai sừng Diseros bicornis. Loài thú này có chiều dài tới 3,4m, đuôi 0,7m và cao 1,6m. Có hai sừng, cái trước dài tới 1cm hơn cái sau. Thường tê giác có màu da xám nâu nhạt nhưng lại đổi màu theo bùn đất trong các ao lạch mà chúng dầm mình hằng ngày. Tê giác ăn lá và cành cây, rất dễ bị phát hiện vì thói quen và mùi hôi đặc biệt. Tê giác hiền lành, chỉ chống trả khi bị người và các loại thú khác tấn công. Trong rừng, sư tử là chúa tể sơn lâm, nhưng vẫn ngán sợ voi, hà mã và tê giác.

Ở loài này, cái sừng nhọn là biểu tượng của sức mạnh trời long đất lở, nhưng cũng chính cái sừng này làm cho nó bị diệt chủng. Khởi đầu và kết thúc cũng đều là người Hoa khi dùng bột sừng tê giác làm thuốc kích dục, cường dương. Bởi thế, giá 1kg sừng hiện nay lên tới cả 100.000 phật lăng. Tê giác mẹ mang thai từ 450-490 ngày mới sinh nở, và thú con đã nặng trên 20kg. Mẹ con sống với nhau cho tới khi tê giác mẹ mang thai tiếp, thời gian này thường kéo dài tới 4 năm. Một bất hạnh khác của chúng là số phận đã bị vua chúa, quý tộc và bọn trưởng giả Tàu, từ thời phong kiến, chọn làm thức ăn trong thập trân, đó là món "da tê giác Tây Tạng". Ai cũng biết da loại thú này dày hơn 1 tấc, cứng gần như sắt thép, các loại vũ khí thường không thể sát hại nổi. Nhưng cay nghiệt thay lớp da nơi nách và háng lại mềm, đây chính là phần được dùng để chế món thập trân, Da được cạo hết lông, lọc bỏ hết phần mỡ, ban ngày phơi nắng, tối đốt lửa sấy đúng 100 ngày, đoạn đem tẩm rượu mai quế lộ 1 tháng, rồi lại phơi khô, sau đó mới đem cất vào hộp vàng hay bạc, để giữ nguyên hương vị. Lúc ăn, lại đem da ngâm vào nước tro thảo mộc trong 1 tuần, sau đó rửa sạch rồi đem hấp cách thuỷ. Món này ăn rất ngon, giòn và thơm quý như nem công chả phụng. Từ năm 1973, một hội nghị quốc tế tại Hoa Thịnh Đốn đã quy định việc mua bán, bảo vệ cho loài thú này. Nhưng thật là điều khó khăn vì giá thú càng lúc càng cao, theo túi tiền đầy ấp của các xì thẩu đang no cơm, ấm cật.

. Hà Mã: Là con vật xuất hiện từ thời tiền sử, đầu tiên sống tại Âu Châu, có trọng lượng và hình dạng to lớn như voi và tê giác. Hà mã cao tới 1,5m. dài 4,5m và nặng từ 2 tới 3 tấn, sống thành đàn tại các vùng đầm lầy hiểm trở thuộc Trung Phi, ăn thực vật, da dày như tê giác nhưng không có lông, thường mang các màu hồng nhạt, nâu và xanh lam. Ngoài thời gian kiếm ăn vào ban đêm, chúng chỉ ngâm mình dưới nước trong suốt thời gian còn lại.

Ngàn lẻ một chuyện lạ về ngựa

Trong sáu con vật gần gũi và thân thương nhất của loài người, như trâu bò, ngựa ghé vai gánh vác chuyện thiên hạ nhiều đến nỗi không kể hết. Cũng vì vậy nên đừng ngạc nhiên khi thấy tên ngựa hầu như hiện diện khắp nơi, kể cả trong giấc mơ, chẳng hạn như ngủ thấy ngựa múa, đá hay ta đang cỡi ngựa là điềm cực hung, nếu không bị tán gia bại sản thì cũng mất mạng. Ngược lại, thấy ngựa đi ngàn dặm hay cấn là hỉ sự, thắng lớn. Tóm lại vì quá đặc biệt, nên con vật này như có ngàn lẻ một câu chuyện để nói mãi không ngán.

. Đặc điểm tâm sinh lý của ngựa: Người đời thường nói *"thẳng như ruột ngựa"* là đúng vì ruột ngựa dài tới 22m, chỉ thua ruột trâu bò, nhưng manh tràng lại là một cái túi bịt đáy, dài chừng 1m với đường kính 0,2m, có thể chứa được 30 lít nước. Nhờ các vi khuẩn trong manh tràng, giúp lên men thức ăn, làm cho ngựa tiêu hóa dễ dàng. Ngựa không thuộc loại nhai lại dù cũng ăn cỏ như trâu bò, vì không có dạ dày bốn ngăn, còn manh tràng thì xếp thành một túi thẳng trong khoang bụng, nên mới gọi là thẳng như ruột ngựa. Trước khi được thuần hoá, loài ngựa sống tại các thảo nguyên trống trải, nên trời cho đôi mắt thật tinh để phát hiện kẻ thù kịp thời, xa hằng trăm mét, tuy nhiên chỉ phân biệt được bốn màu đỏ, vàng, xanh lá cây và da trời. Mũi cũng thính, có thể tìm được mạch nước ngầm sâu dưới mặt đất hay mùi chủ cách xa cả cây số. Ngựa sống từ 30-40 năm, có con thọ tới 60 tuổi. Ngựa cái mang thai 11 tháng 10 ngày, đẻ mỗi lứa 1 con. Là con vật có trí nhớ tốt, chỉ cần sống hay qua lại địa điểm nào một lần thì sẽ không bao giờ quên. Cũng do thân cận hằng ngày, nên giữa người và ngựa gần như có một tình cảm thiêng liêng khó giải thích. Tất cả những cử động đều là biểu tượng của ngựa, thay tiếng nói, để trực tiếp làm việc với chủ. Nhờ vậy mà người vật ít khi có sự hiểu lầm đáng tiếc, ngoại trừ những kẻ bất nhân cố tình hành hạ con vật. Đặc biệt các con ngựa khoẻ mạnh, có thể ngủ đứng mà không cần nằm nhờ bốn xương tứ chi được bao bọc bằng lớp gân vững chắc, không hề mệt mỏi.

. Ngựa trong đời sống con người: Qua hàng nghìn năm nay, người và ngựa đã đồng hành suốt trên các chặng đường lịch sử. Có lẽ vì sự liên hệ quá mật thiết, cho nên trong kho tàng văn chương nhân loại, ngựa chiếm hàng đầu. Ngựa trung thành, dũng mãnh nhưng cũng không kém phần bướng bỉnh, nếu không gặp được người chủ tướng tương xứng và chinh phục được nó. Chính yếu tố tâm lý và tri âm, đã tạo nên những huyền thoại lịch sử về những con hảo mã gắn liền tuổi tên các danh tướng rền vang thiên hạ, như A Lịch Sơn Đại Đế, Hốt Tất Liệt, Thành Cát Tư Hãn... bên cạnh những Châu Liệt Vương đời Đông Chu với tám con hảo mã, dùng để kéo xe khi giao chiến với kẻ thù. Ngựa được mang những cái tên rất trang trọng và hoa mỹ như Tuyệt Địa, Phiêu Võ, Bôn Tiêu, Siêu Kiềng, Du Huy, Siêu Quang, Đằng Vũ và Quái Độc.

Qua đời Hán, chuyện ngựa lại càng lâm ly hơn với Hạng Vũ-Ô mã; Quan Công-Tào Tháo-Lữ Bố và con ngựa Xích Thố; Lưu Bị-Bàng Thống với ngựa Đích Lô... Bước sang đời nhiễu nhương Tùy Đường, anh hùng lập sự nghiệp trên lưng chiến mã, đã lưu lại trong sử xanh nhiều vĩ nhân như Đường Thái Tôn (Lý Thế Dân) và Kim mã, Thượng sư Đồ Tần Thúc Bảo với ngựa Hồ Lôi Báo, ngựa Bảo Nguyệt Ô Chùy của Uất Trì Cung, nhờ nó mà bao lần cứu chúa. Còn có con ngựa già của thầy Tam Tạng, nhờ quen đường, chịu đựng nên đã đưa được Thánh

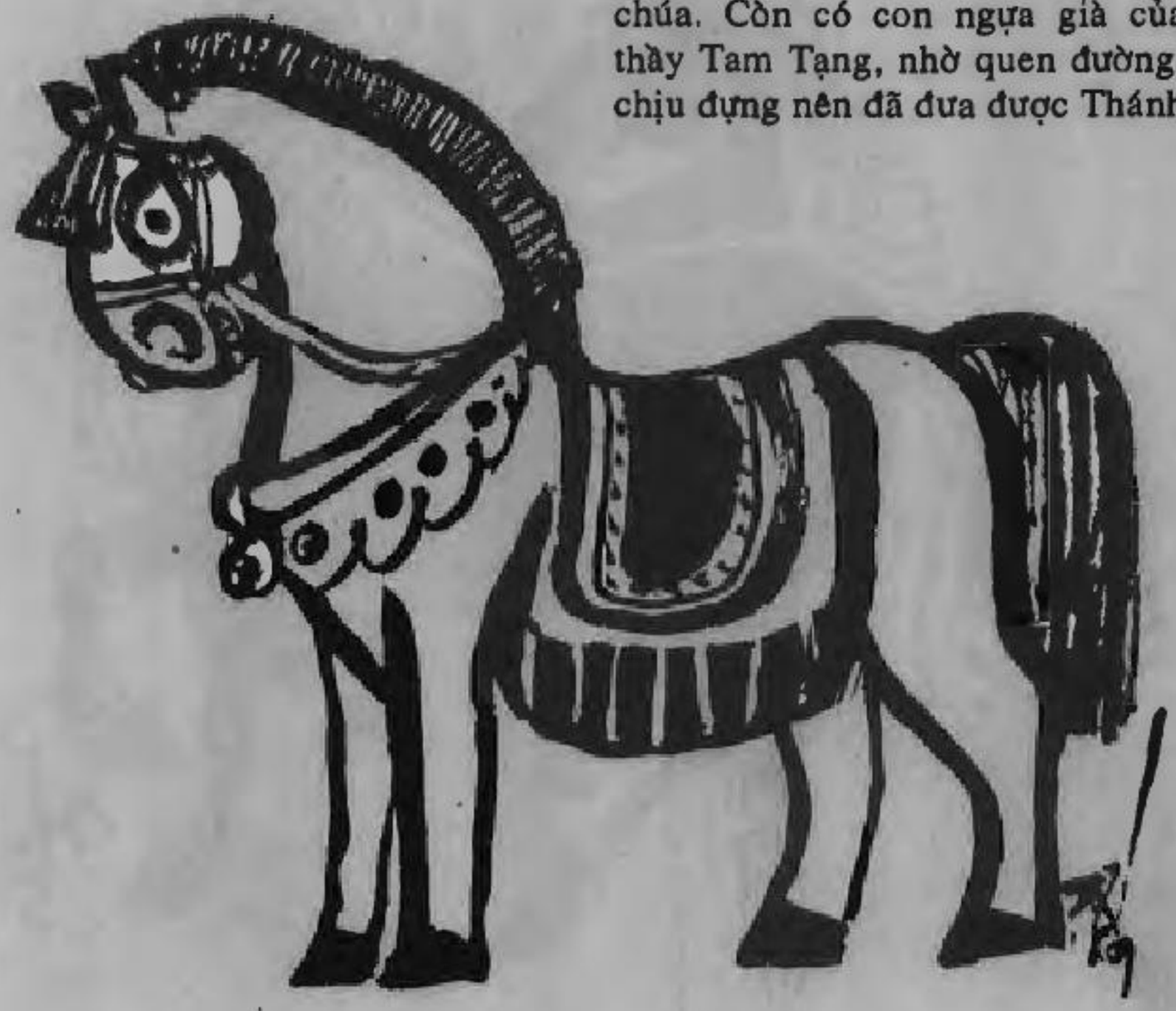

Tăng từ Trung nguyên tới Thiên Trúc thỉnh kinh Phật. Đời Tống, Mạnh Lương trung cang, nghĩa đảm, tên tuổi gắn liền qua các điển tích "thiên lý mã, vạn lý vân của bậc hiền vương, Nhựt Nguyệt Tiêu Sương mã của Đại Khánh Lương vương" làm rạng danh Dương gia tướng. Cuối đời Tống mạt, có Nhạc Phi, nửa đời sống trên lưng Huỳnh Biêu mã, với hoài bão đuổi giặc Kim ra khỏi trung nguyên, đến sứ mạc rước Nhị Thánh hồi cố quốc, nhưng chí lớn vỡ tan vì tên gian thần Tần Cối, cuối cùng chết thảm nơi Phong Ba đình trong một đêm trừ tịch, trời buồn, đất thảm.

Sự cảm động của người xưa lưu lại cho hậu thế là niềm thuỷ chung, son sắt của ngựa đối với quê hương và chủ của mình. Làm sao có thể ngăn được giọt lệ tủi đời khi đọc lại "Việt điểu qui nam, hoa lưu hướng bắc"? về câu chuyện của những con chim Việt, ngựa Hồ, xót cảnh ly hương, cất giọng thiết tha trùng trùng ảo não. Nỗi thê lương trên bãi chiến trường đã kết thúc, càng bùi ngùi bi đát hơn, khi bóng những con ngựa lẻ loi đi tìm xác chủ, ngửi cỏ và nhịn đói cho tới chết bên cạnh người thân. Loài người có được bao nhiêu kẻ như ngựa, hay chẳng qua cũng chỉ là ăn cháo đái bát, vong ân phụ nghĩa, coi đạo lý và tình non nước không hơn một nụ cười!

Như để thưởng công và vinh danh con vật trung thành bậc nhất thiên hạ, người ta đã cho xây đắp, đúc nhiều tượng ngựa, nhưng hiện nay kỷ lục về tượng người cỡi ngựa lớn nhất thế giới vẫn là bức tượng đồng của vị anh hùng dân tộc Tiệp Khắc Dideca, đã cùng với thuộc hạ đẩy lui được ngoại xâm vào năm 1420. Tượng Dideca cưỡi con chiến mã cao 9m, dài 10m, nặng 16,5 tấn, đứng trên một ngọn đồi tại thủ đô Praha.

Trong nghệ thuật, suốt 150 năm qua, môn cỡi ngựa gần như chiếm lĩnh các sân khấu xiệc nổi tiếng của Pháp-Đức. Còn hình ảnh nào quyến rũ hơn khi được chứng kiến cảnh một nữ kỵ sĩ mặc áo đuôi tôm, đầu độ mũ cao, ngồi vắt vẻo hai chân một bên trên lưng ngựa, mặt che mạng hồng, ve áo có cài một chùm hoa tím. Đây là biểu tượng của sự hào hoa phong nhã trong giới thượng lưu trí thức Âu Tây vào cuối thế kỷ trước. Chính diễn viên nhào lộn người Anh Phillip (1742-1814), là người đầu tiên đem môn cỡi ngựa lên sân khấu nghệ thuật nổi tiếng qua bộ trang phục thời danh Lecadrenoir.

Ngựa cũng dự phần trong lãnh vực đông y, nhiều tên và bài thuốc mang tên ngựa trứ danh như mã nhục, cao xương ngựa, mã đề, mã liễu, mã tiêu thảo... nhưng nổi tiếng nhất vẫn là thang Cá ngựa, với tên khoa học là Hippocampus, sống ở vùng nước mặn. Cá ngựa còn có tên hải mã, hải long, hải thủy, loài cá nhỏ có đầu giống ngựa, dài không quá 0,30cm, màu trắng, vàng hay xanh đen. Tất cả đều được dùng làm thuốc kích dục, tráng dương, trị các chứng bệnh về sản khoa của phụ nữ.

. Vui buồn đời mã trạm: Ngựa có tài phi nước đại, phương tiện chuyển vận giao thông hữu hiệu nhất khi chưa có máy bay, xe cộ, tàu bè. Kỷ lục vận tốc của ngựa có thể đạt tới 60/km/giờ. Riêng giống ngựa chiến Ả Rập có thể nện vó câu liên tục trên quãng đường dài 250 km, suốt ngày đêm trong điều kiện khó khăn mà không cần phải ngơi nghỉ. Do các yếu tố trên, ngựa được sử dụng khắp nơi trên thế giới, để chuyển thư, công văn và thông tin liên lạc. Tại VN, bưu chính đã có từ thời nhà Lý nhưng phát triển mạnh mẽ khi vua Gia Long thống nhất sơn hà, song song với sự hoàn thành quan lộ từ Ải Nam Quan tới tận Mũi Cà Mau. Riêng về hình thừa mã trạm, nước ta đã thực hiện từ thế kỷ thứ 9 sau Tây lịch, ngay khi Ngô vương Quyền chính thức đem lại nền tự chủ cho dân tộc vào năm 939.

Mã trạm bao gồm ngựa và người cỡi ngựa, còn gọi là điếm binh nai nịt rất gọn gàng, chân quấn xà cạp, đeo lục lạc tại thắt lưng hay cổ tay, đầu đội nón chóp, vai đeo những ống công văn được niêm phong cẩn mật được gọi là cán ống, còn giấy tờ công văn thượng khẩn thì gọi là công văn nhựt dạ. Khi cần thi hành một công tác cần kíp tối hệ trọng, ngựa trạm được trang bị một lục lạc quấn quanh ức, thêm một cái chuông nhỏ treo dưới cổ và trên đầu ngựa cắm một túm lông công hay một lá cờ nhỏ làm hiệu lệnh để mọi người tránh đường. Riêng điếm binh tay cầm cương ngựa, tay khác cầm vật đựng than đỏ hoặc ngọc đuốc cháy ra dấu hoả tốc, thượng mã phi đệ.

. Nhịp ngựa hoa vàng: Theo tiến sĩ Joseph Needham, giáo sư chuyên nghiên cứu về nước Tàu, thì chính người Trung Hoa là dân tộc đầu tiên trên thế giới đã phát minh và chế tạo nhạc khí, công cụ, dụng cụ và phụ tùng trên mình ngựa, vào thời đại đồ đồng. Chiếc xe ngựa cũng được ra đời từ đó, để trở thành phương tiện chuyên chở hữu hiệu nhất cho tới ngày nay. Qua các di vật khảo cổ, ta được thấy chiếc xe thổ mộ đầu tiên của nhân loại, do ba con ngựa kéo ra đời trong khoảng thời gian giữa thế kỷ thứ 4-1 trước tây lịch. Trong một bức tranh khắc vẽ từ đời Hán, hình một chiếc xe ngựa có hai chỗ ngồi, chiếc xe có mui nhưng còn thô sơ. Riêng trên

mình ngựa đã có bộ thắng. Căn cứ vào các di vật và tài liệu tìm thấy, các nhà nghiên cứu đã kết luận rằng chính người Trung Hoa đã sáng chế ra bộ thắng ngựa có ách vào khoảng thế kỷ thứ 1 trước tây lịch, còn Âu Châu mãi tới thế kỷ thứ 10 sau Tây lịch, mới thấy sử dụng bộ thắng ngựa. Một khám phá lý thú khác về cái bàn đạp và yên ngựa cũng do người Tàu sáng tạo. Điều này cho thấy sự lao đao của các kỵ sĩ thời cổ đại, trong các đoàn quân viễn chinh của Ba Tư, Mède, La Mã, Assayrie, Ai Cập, Babylone, Hy Lạp... ngồi trên ngựa không có yên và bàn đạp.

Đến thế kỷ thứ 3 sau Tây lịch, người Tàu đã đạt được kỹ thuật luyện kim, nên làm thành những chiếc bàn đạp ngựa bằng kim loại rất đẹp. Sau này, chính đoàn quân viễn chinh hùng mạnh của bộ tộc Avars miền Trung Á, khi xâm chiếm Âu Châu, đã phổ biến các phụ tùng do người Tàu phát minh trên ngựa. Như Hoàng đế Byzance là Fiavius Mauricius Tiberius viết trong tác phẩm "Luận bàn về chiến lược năm 580 sau Tây lịch" thì bàn đạp, yên ngựa mới chính là yếu tố quan trọng nhất của kỵ binh.

"...Một con ngựa gầy vào thành phố, trên lưng chở mùa xuân hoa vàng..." câu thơ của ai đó làm ta bâng khuâng hồi tưởng về một thời xa cũ tại Sài Gòn, Phan Thiết qua hình ảnh con ngựa gầy kéo chiếc xe cũ kỹ, gõ đều nhịp lóc cóc trên đường phố , chơ vơ lạc lõng giữa dòng xe cộ, nơi những ngã tư, ngã sáu mù mịt khói xe. Nhưng có lẽ không có hình ảnh nào đẹp hơn là hằng năm, vào những ngày áp tết, có những chiếc xe ngựa chở đầy hoa, từ các nẻo ngoại ô vào phố thị, khác nào bầy én trên bầu trời bao la, mang tin xuân về nhân thế. Đây cũng là phương tiện giao thông cuối cùng của một thời vang bóng, rồi cũng sẽ trôi vào quên lãng như ông đồ già và nghiên mực tàu, giấy đỏ. Xe ngựa mà người miền Nam quen gọi là xe thổ mộ xuất hiện tại VN vào thời Pháp thuộc, chỉ thông dụng tại Sài Gòn, miền đông và miền Trung trở ra. Trước kia, tại thủ đô, xe ngựa hoạt động rộn rịp nhất là vùng Đức Hòa, Hóc Môn, Bà Điểm, hằng ngày chở hoa quả, cau trầu và bạn hàng tới các chợ Gia Định, Bình Tiên, Cầu Ông Lãnh. Từ sau năm 1954, xe ngựa chỉ còn được phép giao thông từ Bình Tiên tới Cầu Ông Lãnh và bến chánh tại một khu đất trống gần ga xe lửa Sài Gòn. Cũng có một con đường tại Tân Định mang tên Mã lộ. Từ khi xe ngựa du nhập vào VN, dân ta đã học được nghề đóng móng ngựa.

. Đua ngựa, thú tiêu khiển của người Sài-gòn: Sau khi chiếm được Sài Gòn và lục tỉnh vào năm 1867, người Pháp đã bỏ công sức để kiến thiết và mở mang Bến Nghé từ một chốn hoang dã thành hòn ngọc Viễn Đông ngay từ đầu thế kỷ 20. Đồng thời cũng để đầu độc các thế hệ thanh niên VN quên lãng nỗi nhục mất nước, người Pháp biến nơi này thành chốn ăn chơi sa đọa, cờ bạc đĩ điếm công khai. Một trong những thứ tứ đổ tường làm nhiều người tan nhà nát cửa, là đua ngựa. Môn cờ bạc này xuất hiện đầu tiên tại Sài Gòn năm 1906 do Pháp kiều Jean Duclos khởi xướng khi mang 8 con ngựa đua giống Ả Rập từ Hà Nội vào Sài Gòn. Từ đó trò chơi đánh cá bằng tiền diễn ra hằng ngày tại trường đua ngựa, tọa lạc trên một khu đất cao vùng Phú Thọ Hòa. Điều nực cười là thế cuộc cứ liên tục xoay vần dời đổi, người Sài Gòn và Lục tỉnh qua từng thế hệ tán gia bại sản vì mê đua ngựa, thế nhưng môn cờ bạc này vẫn hiên ngang như diều gặp gió, hết Tây tới Tàu, Quốc Gia rồi Cộng Sản, rốt cục cuộc kinh doanh đỏ đen càng phát triển hơn trước.

. Ngựa trong lãnh vực văn chương, chữ nghĩa: Tiếp xúc với con người từ thời tạo thiên, lập địa, rồi cả hai cùng đồng hành sóng bước qua khắp các chặng đường thời gian, cho nên không ai lấy làm ngạc nhiên khi thấy tên ngựa hiện hữu đầy rẫy trong kho tàng văn chương chữ nghĩa của nhân loại.

Trong từ ngữ: Ngựa gỗ, ngựa Hồ, ngựa người (danh từ phát xuất trong thời Pháp thuộc, chỉ những người kéo xe và hạng gái giang hồ), ngựa kỳ-ngựa ký chỉ những người có tài rút từ câu *"kỳ ký tự quân nan phục linh"*, ngựa truy phong, ngựa sắt (nói về Phù Đổng thiên vương), ngựa tiêu sương, vó câu, kỵ mã, quản mã, mã lực, mả hồi, mả đề, mã phu...

Thành ngữ, tục ngữ : Đầu trâu mặt ngựa; được đầu voi đòi đầu ngựa; mồm chó vó ngựa; một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ; ngựa quen đường cũ; thẳng như ruột ngựa; ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn; ngựa hay lắm tật; ngựa Hồ Chim Việt; ngựa hươu thay đổi; ngựa le te cũng đến bến giang..

Điển tích:

- Ngựa hươu (do câu *chỉ lộc vi mã*, chỉ hươu làm ngựa). Triệu Cao dâng lên vua Trần Nhị-thế một con hươu và tâu là con ngựa. Vua bảo: Thừa tướng lầm rồi, đó là con hươu chứ đâu phải con ngựa. Đoạn vua quay qua các quan để hỏi. Có người tâu là ngựa, có người tâu là hươu, có người yên lặng không dám trả lời. Sau đó Triệu Cao ngầm trị tội những người đã bảo con hươu là con hươu. Nghĩa bóng: lấy trái làm

phải, lấy phải làm trái, xuyên tạc sự thật.

- Da ngựa bọc thây *(Mã cách lý thi)*: nói lên cái chí của người trượng phu. Theo *Hậu Hán thư*, Mã Viện nói rằng: kẻ làm trai nên chết ở chốn chiến trường, lấy da ngựa bọc thây để đem chôn.

- Kỳ ký: *Kỳ*: giống ngựa thuần một sắc xanh đậm. *Ký*: giống ngựa chạy được nghìn dặm. *Kỳ ký* nói chung là giống ngựa hay, nghĩa bóng: người tài giỏi.

- Câu ảnh: *Câu*: giống ngựa vóc nhỏ nhưng chạy nhanh. Vua Tống thái-tổ ví đời người thấm-thoắt qua mau như con ngựa câu trắng chạy vụt qua cửa sổ *(Nhân sinh nhất thế như bạch câu quá khích)*.

- Ngựa đá: Sau khi dẹp yên giặc Mông lần thứ hai, vua Trần Nhân Tôn để ý hai hàng ngựa đá ở trước lăng tẩm, thấy chân con nào cũng lấm bùn đất, nên nghĩ rằng anh linh tiên đế đã cỡi ngựa đá theo giúp mình và ba quân, dẹp yên được ngoại xâm. Cảm khái, nhà vua đã viết:

Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu.
(Xã-tắc hai phen bon ngựa đá
Non sông muôn thuở vững âu vàng.)

Ngoài ra, trong kho tàng Hán Nôm còn rất nhiều điển tích có liên quan tới ngựa như Tái ông thất mã, mã bài, ngựa truy phong,... Nhiều hình ảnh ngựa có mặt trong thơ văn cổ của Bạch Cư Di (772-816), Cao bá Quát (1808-1855), Đỗ Phủ (712-770), Lý Bạch (701-762), Ngô thời Nhậm (1746-1803), Nguyễn Du (1766-1820)... nhưng thích thú nhất là khẩu chiến giữa ngựa và những con vật khác, sống cạnh con người như trâu, chó, dê, gà, lợn, trong tác phẩm *Lục súc tranh công*. Còn gì ý nghĩa cho bằng, khi nghe những lý luận của Ngựa, con vật được nhân cách hóa thay những người lính trận, một đời dấn thân vì non sông, đất nước... trả lời sự công kích của trâu chó, hay đúng hơn là sự thờ ơ, bạc bẽo của thế nhân. Với lòng ích kỷ, ti tiện, vô ơn, phần lớn nghĩ rằng trong cuộc sống bình thường, con ngựa hay người lính có hay không , cũng chẳng mấy ai lao đao vất vả. Tệ hơn nữa, nhiều người còn nghĩ:

dại không ra dại,
khôn chẳng nên khôn
ngất ngư như ốc mượn hồn
(*Lục súc tranh công* câu 204-206)

Bài học lịch sử đã minh chứng rõ ràng trong cuộc đổi đời ngày 30.4.1975 và trên hết là thực trạng yếu hèn của VN hiện tại, khi lòng dân, lòng lính không còn muốn dấn thân vì lý tưởng quốc gia thì chủ nghĩa cộng sản thắng thế. Thế mới biết, dù trong thời nào chăng nữa, con ngựa cũng vẫn là con ngựa hữu dụng muôn đời, hay nói khác hơn đó chính là sự hiện diện của người lính trong mọi thời đại, nhờ sự hùng mạnh của họ mà lân bang không dám lấn chiếm non sông gấm vóc của dân tộc. Rượu bồ đào, lưng chiến mã, giờ không còn chờ ta nơi chiến địa, mà đợi ta trở lại với quê xưa. Có phải thế không, hỡi những con ngựa trận của thời nào, giờ thở hoài hơi thở mệt, gục đầu chờ bỏ thây. ●

... là Ngựa

Hồng Huy

*T*rong cuốn *Tam Thiên Tự*, sách vỡ lòng dạy chữ Hán cho trẻ em Việt-Nam ngày xưa, mở đầu bằng những chữ đôi (trước Hán sau Việt), như "thiên trời, địa đất, cử cất, tồn còn, tử con, tôn cháu" ... , hai cặp "ngưu trâu", "mã ngựa" xuất hiện rất sớm. Tôi mượn cặp sau để làm tựa cho bài viết nhân dịp Tết Nhâm-Ngọ.

Xin thưa trước là tôi sẽ không bàn về đặc tính khoa học của giống ngựa, như một bài nghiên cứu về động vật. Tôi chỉ xin mời các bạn đi vào một ít chữ nghĩa có liên hệ đến hai chữ "ngựa" và "mã", hi vọng đem lại chút vui cho ngày Tết.

Trước hết, chúng ta hãy đi vào khu vườn "nôm na" của tiếng Việt.

Chữ "ngựa" có khá nhiều nghĩa. Có khi được chuyển dụng như một tính từ, nghe rất lạ. Chẳng hạn: "Con nhỏ ấy nó *ngựa* lắm, bỏ nhà đi cả ngày".

Ý nói cô gái kia tính tình buông thả, giao du không giữ gìn. Cũng có điều bất công, chữ "ngựa" này không bao giờ dùng cho nam giới.

Trong phạm vi danh từ, chữ "ngựa" chỉ những dụng cụ có hình giống con ngựa, đóng bằng gỗ, để ngồi, để kê đồ, để tập thể dục ... Thường gồm một tấm gỗ dài, có bốn chân choãi ra theo chiều ngang. Cái này người miền Bắc gọi là "mễ". Ngày xưa, khi bàn và ghế chưa thông dụng, nhà khá giả nào cũng có một bộ ván ghép, gồm hai hoặc ba tấm, kê trên hai "ngựa". Sang thì bằng gỗ gõ (gụ), lim; thường thì bằng gỗ sao, cà-te. Người ta tiếp khách, ăn cỗ, nằm nghỉ trưa, cũng có khi ngủ đêm, ở đây. Cái này, người miền Bắc, miền Trung gọi "bộ phản", người miền Nam gọi "bộ ngựa", có khi gọi tắt là "ngựa". Ngày trước, người Mỹ học tiếng Việt, gặp trong sách câu "Ông hương cả nằm nghỉ trưa trên ngựa", cứ thắc mắc sao ông này tài vậy!

Chữ "ngựa" chỉ bộ phận kê dây trong các loại đờn, vốn được dịch từ chữ "chevalet" của tiếng Pháp (tiếng Anh dùng chữ "bridge"). Chữ "lên ngựa" dùng trong môn "xì-lác" (dì dách: 21), có nghĩa người chơi bài đặt số tiền đánh lên những con bài của mình, để tỏ ý không muốn rút thêm lá bài nào nữa. Thí dụ: Chỉ mới 17, mà đã lên ngựa sao?

"Ngựa trời" (bọ ngựa) là một giống châu-chấu ăn thịt, thân hình màu xanh, trông hơi giống con ngựa. Chữ Hán là "đường lang", tiếng Anh là "mantis", tiếng Pháp là "mante". Giống ngựa trời có một thói quen rất lạ: Sau khi giao phối xong, con cái liền ăn thịt con đực. Thương nhau lắm, cắn nhau đau, thì còn hiểu được. Nhưng đây, không phải chỉ cắn, mà còn nhai nuốt vào bụng luôn. Trong thực tế, giống ngựa trời con đực luôn luôn nhỏ hơn nhiều so với con cái, nên một khi đã ở trong vòng tay của nàng, thì chàng khó lòng chạy thoát. Mà không biết chừng, trong "tư duy" của giống ngựa trời, bị ăn cũng là được yêu chăng? Loài người, sống gởi thịt thác gởi xương. Loài bọ ngựa, chết gởi cả xương thịt vào bụng của nhau, có thể coi là chung tình hơn, được chăng?

"Gấu ngựa" là giống gấu lớn con, rất dữ.

"Cam tẩu mã" là chứng nhiễm trùng trẻ con thường mắc, làm lở miệng, hư mũi, rụng răng. Tốc độ làm thúi thịt rất nhanh, nên gọi là "tẩu mã".

"Vành móng ngựa" là chỗ đứng của người bị cáo trước phiên tòa. Đây là một cái khung chắn đóng theo hình bán nguyệt, nhìn từ trên xuống, thì có hình một cái móng ngựa. Chữ này đưa đến thành ngữ "bị đưa ra trước vành móng ngựa" với nghĩa "có tội, bị đưa ra tòa án xét xử".

"Rắn hổ ngựa" là giống rắn hổ lớn con, chạy nhanh như ngựa, khi chạy cất cao đầu, thường rượt đuổi người.

"Cá ngựa" là giống cá biển nhỏ con, đầu giống đầu ngựa, mình có đốt, không ăn được, chỉ dùng làm thuốc. Tiếng Pháp gọi là "hippocampe"; tiếng Anh gọi là "sea-horse"; chữ Hán gọi là "hải mã", nhưng chữ này không thông dụng trong tiếng Việt.

"Mặt ngựa" là mặt rất dài,

trông giống như mặt ngựa. Đây là một chữ hàm ý chê về hình thức (không đẹp). Còn "mặt ngựa" trong thành ngữ "đầu trâu mặt ngựa" thì hàm ý chê về tinh thần (có hành động côn đồ). Đề cập tới bọn sai nha xông vào nhà Thúy Kiều để bắt người cướp của, Truyện Kiều có câu: *Người nách thước, kẻ tay đao; đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi*. Nhưng bên chữ Hán, bốn chữ "ngưu đầu mã diện" lại có nghĩa khác.

Người có "mặt ngựa" thì không thể được coi là đẹp. Nhưng trong lãnh vực điện ảnh, tài tử Pháp Fernandel (1903-1971) có khuôn mặt dài, có hỗn danh "tài tử mặt ngựa", lại rất nổi tiếng và được ái mộ.

"Ngáp ngựa" là ngáp rộng miệng dài hơi giống như ngựa. Thật ra, đây không phải là một từ mô tả hình thức, mà là một từ chỉ trạng thái tinh thần, một sự chán nản hoặc chịu thua trước khó khăn. Thí dụ: Anh ta tháo vát, nhưng gặp tình cảnh này chắc cũng đành ngáp ngựa mà thôi.

"Ngựa người" chỉ những người phu kéo xe ngày trước, ra đời và qua đời cùng với nghề này; do các nhà văn, nhà báo thời tiền chiến đặt ra, hàm ý thương xót. Họ coi việc kéo xe của một người cũng nhục nhằn không khác gì việc chở người của một con ngựa.

"Ngựa chứng" nghĩa đen chỉ một con ngựa thường trở chứng, đang chạy bình thường lại "cất tiền" (dựng đứng trên hai chân sau) hoặc "đá hậu" (tung đá hai chân sau một lượt), làm cho người té, xe ngã ... Nhưng những con ngựa có chứng lại là những con ngựa hay.

Nghĩa bóng, "ngựa chứng" chỉ một người có khả năng nhưng không thuần tính, có khi rất được việc, nhưng cũng có khi phạm phải lỗi lầm. Trong khuynh hướng châm chước, chúng ta có những câu: Ngựa hay ngựa chứng; Có tài có tật.

"Quất ngựa truy phong" chỉ hành vi của một người đàn ông phụ rẫy một người đàn bà sau khi đã lợi dụng. Do hành vi của Sở Khanh trong Truyện Kiều, rủ Thúy Kiều đi trốn rồi giữa đường, quất ngựa bỏ chạy. Trước đó, y khoe với Thúy Kiều rằng ngựa của y là "ngựa truy phong".

"Ngựa quen đường cũ" thường được dùng theo nghĩa bóng, là một người đã làm việc xấu, thì thường sẽ tái phạm nhiều lần nữa. Nhưng câu này xuất phát từ kinh nghiệm thực tế. Một con ngựa đã nhiều lần chở người, hoặc kéo xe trên một lộ trình, sẽ tự biết đường đi, không cần người điều khiển. Trong bài *Trường Hận Ca* của Bạch Cư Dị, có một câu nhắc tới sự kiện này: *Đông vọng đô môn, tín mã qui* (Hướng về kinh đô phía đông, những con ngựa quen đường tự đi trở về). Đây là cảnh đoàn quân đào vong của Đường Minh-Hoàng tránh loạn An Lộc Sơn chạy vào đất Thục, trở về đi ngang Mã-Ngôi, chỗ Dương Quí-phi bị bức tử. Lúc bấy giờ, *"bất kiến ngọc nhan, không tử xứ; quân thần tương cố, tận triêm y"* (không còn thấy nàng, chỉ thấy nơi nàng chết; vua tôi nhìn nhau, ai nấy đều khóc ướt đẫm áo). Ngẫu nhiên, khi thuật lại cái chết của Dương Quí-phi, Bạch Cư Dị đã dùng chữ "mã tiền". *Uyển chuyển nga-mi mã tiền tử* (Tản-Đà dịch: Mày ngài trước ngựa lúc này, thương ôi!). Một người đàn bà, không phải là nữ tướng, không mang nhung phục, mà phải "chết trước ngựa", là một chuyện không thường. Nghĩ cũng lạ! Một người đàn bà đẹp, tính tình cũng không "ngựa" gì cho lắm (chỉ một lần tai tiếng với An Lộc Sơn), mà sao cuộc đời lại cứ dính líu với chữ "mã". Lúc sống, thì gia đình hanh thông theo nhịp độ "phi mã" (chỉ trong vòng mấy năm, anh họ được vua cho làm tể tướng; chị em ruột đều được phong tước); lúc chết, thì "mã tiền tử" tại đất Mã-Ngôi.

"Ngựa non háu đá": Háu là ham. Nghĩa đen chỉ những con ngựa còn tơ thường hay đá bậy. Nghĩa bóng chỉ những người còn ít tuổi, chưa có kinh nghiệm sống, tự cho là tài giỏi hơn người, thường thích tranh luận, khoe khoang.

"Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ". Tàu là máng cho ngựa ăn, mà cũng là chuồng ngựa.

Tôi không có kinh nghiệm gì về việc nuôi ngựa, nên không dám chắc là chuyện này có thật

trong thực tế. Giống ngựa cư xử với nhau có tình đến như vậy sao? Nhưng tôi còn nhớ ở trong trại tù cải tạo của CSVN, anh em tù chính trị thường mượn câu này mà nói đùa mỗi khi có bạn tù đau ốm phải bỏ phần ăn: Một con ngựa đau, cả tàu chia nhau cỏ.

Bây giờ, xin chuyển sang chữ Hán.

Trong chữ Hán, những từ kép, những thành ngữ có chữ "mã" (ngựa) và những chữ đồng nghĩa có rất nhiều. Nhưng ở đây, chỉ xin nêu ra những gì đã ít nhiều được dùng trong tiếng Việt.

"Phò-mã" là rể của vua. Người lấy chị, hoặc em gái của vua cũng được gọi là "phò mã". Chữ này có lý lịch trong lịch sử văn học và chính trị của Trung-Quốc: Chữ "phò" đúng ra phải đọc là "phụ" (viết với bộ "mã" và chữ "phó"), có nghĩa là con ngựa đóng kèm (để dự phòng) bên cạnh chiếc xe vua đi. Do đó, thời nhà Hán, chức quan võ cận vệ của vua được gọi là "phụ-mã đô-úy". Nhưng từ đời Tấn trở đi, ai lấy công chúa thì được phong chức ấy. Về sau, gọi tắt là "phụ mã", và người Việt đọc trại thành "phò mã".

"Mã-lực" là đơn vị để tính sức mạnh của máy; cũng gọi tắt là "ngựa". Tiếng Pháp gọi là cheval-vapeur (hoặc "cheval"); tiếng Anh gọi là "horse-power". Trong thông dụng, chữ "mã lực" thường được dùng cho những động cơ lớn. Thí dụ: Chiếc tàu được gắn hai máy đẩy mỗi máy 2000 mã-lực. Còn chữ "ngựa" được dùng cho những động cơ nhỏ. Thí dụ: Hàng ngày, anh ta đi làm bằng chiếc xe hai ngựa. Ngày trước ở Việt-Nam, chiếc xe hơi Pháp hiệu Citroen 2 mã-lực, thường được gọi tắt là chiếc "Deux chevaux".

"Mã-tử" là đạn không có đầu, bắn chỉ nghe tiếng nổ nhưng không có viên đạn vọt ra, dùng để làm hiệu lệnh. Trong trò đốt pháo bông ngày xưa, người ta dùng một cái pháo có hình con ngựa, chạy trên một đường dây kẽm căng ngang từ chỗ ngồi của ông quan chủ tọa đến cột pháo bông chính, ông quan châm lửa vào đuôi con ngựa, con ngựa xịt lửa ra sau chạy ra sân mồi cháy, và cây pháo bông bắt đầu hoạt động. Con ngựa lửa này cũng được gọi là "mã tử".

"Mã-tiền" tức "củ chi". Đây là thứ trái cây độc, nhưng có thể dùng làm thuốc. Tiếng Pháp gọi là "noix vomique"; tiếng Anh gọi theo tên khoa học là "nux vomica".

"Mã-đề" là thứ rau có lá lớn hình giống móng ngựa ("đề" nghĩa là móng), có thể dùng nấu canh hoặc làm thuốc. Tiếng Pháp và tiếng Anh gọi là "plantain". Ngày trước, trong dân gian có loan truyền một bài sấm-ký trong đó có câu *"mã đề dương cước, anh hùng tận; thân dậu niên lai, kiến thái bình"* (móng ngựa gót dê, anh hùng chết hết; tới năm thân năm dậu, mới thấy thái bình). Chữ "mã đề" ở đây là cách nói bóng, ám chỉ cuối năm Ngọ, không liên hệ chi đến cây "mã-đề" đang nói đây.

"Mã-xỉ-hiện" tức rau sam, một thứ rau có rất nhiều ở Việt-Nam, cọng và lá mọng nước, màu tím lợt, vị chua, có thể dùng nấu canh, hoặc ăn sống. "Hiện" là rau, "mã-xỉ" là răng ngựa. Tiếng Pháp gọi là "pourpier"; tiếng Anh gọi là "purslane", hoặc "pussley". Thật ra, chữ "mã-xỉ-hiện" không được dùng trong tiếng Việt, nhắc ở đây chỉ vì rau sam là một loại rau thông dụng, không phải cho người mà cho heo. Lại còn loại rau sam lá nhỏ gọi là "sam bay". Bạn nào đã từng biết qua cái đói của những trại tù cải tạo, chắc không lạ gì thứ rau dại này. Nhưng lúc đói mà ăn rau sam thì không tốt bằng ăn rau giền, hoặc cải trời.

"Mã-tiên-thảo" tức cỏ roi ngựa, có hoa khá đẹp. Tiếng Pháp gọi là "verveine"; tiếng Anh gọi là "vervain". Sở dĩ tôi nhắc đến thứ cây này là vì giải Nobel Văn-Học đầu tiên, năm 1901, phát cho nhà thơ Pháp Sully Prudhomme nổi tiếng với bài *Le vase brisé* với câu thơ đầu tiên đề cập tới thứ hoa này: *Le vase où meurt cette verveine* (Lãng Nhân dịch: Mã-tiên cành sớm khô, bình nứt tự bao giờ).

"Hà-mã" tức là con vật mà người Việt gọi là trâu nước, tiếng Pháp gọi là "hippopotame" (tắt là "hippo"), tiếng Anh gọi là "hippopotamus" (tắt cũng là "hippo"). Đây là giống thú riêng của châu Phi, sống ở sông, thân

hình to lớn nặng nề (con to có thể dài hơn 4 thước, nặng trên 4 tấn), da rất dày, không có sừng, đầu hao hao giống đầu ngựa. Do đó, chữ Hán, tiếng Anh, tiếng Pháp, đều gọi là "ngựa sông", không hiểu sao người Việt mình lại không theo, mà gọi khác đi là "trâu nước".

Nhân nhắc tới chuyện dùng chữ theo nghĩa khác nhau giữa người Việt và người Tàu, tôi nhớ ra một chữ khác nữa, cũng dính líu tới chữ "mã".

"Mã thượng": Người Việt chúng ta dùng chữ này một nửa theo người Tàu, một nửa không.

Người Tàu hiểu "mã thượng" là "trên lưng ngựa" (Mã thượng tương phùng vô chỉ bút; bằng quân truyền ngữ báo bình an: Gặp nhau trên ngựa không sẵn giấy bút; nhờ anh chuyển lời nói giúp là tôi vẫn bình an.-Thơ Sầm Tham, bài *Phùng Nhập Kinh Sứ*). Từ nghĩa "trên lưng ngựa", ý chuyển sang thành ngữ "bất sát hạ mã chi nhân" (không giết người dưới ngựa): Ngày xưa, tướng ra trận gặp tướng địch không may ngựa quị chân mà ngã, thì phải chờ đối phương thay ngựa rồi mới đánh tiếp. Thừa cơ sát hại đối phương là không có "tinh thần mã thượng". Người Việt theo những ý trên.

Nhưng người Tàu lại còn hiểu chữ "mã thượng" theo nghĩa "tức thì", "ngay tức khắc". Người Việt không theo ý này.

Nói về cách dùng chữ Hán khác nhau giữa người Tàu và người Việt, có lẽ phải nói dài mới đủ. Hơn nữa, sẽ lạc đề. Chỉ xin nhân tiện nhắc lại một điểm khác nhau quan trọng thường gây ra hiểu lầm: Đó là chữ "tiểu tâm". Người Việt chúng ta dùng chữ này theo nghĩa "lòng dạ nhỏ nhen", và lúc nào cũng chỉ hiểu theo nghĩa này. Nhưng người Tàu không dùng theo nghĩa đó, mà hiểu "tiểu tâm" theo nghĩa "thận trọng". Như vậy, đọc được câu dặn dò của người bạn Tàu "Xin anh tiểu tâm, đừng để xảy ra điều gì đáng tiếc", người bạn Việt có thể thất ý.

Và đây là một chuyện hiểu lầm có thật: Năm ấy, một phái đoàn cán-sự y-tế của Miền Nam được đưa sang Đài-Loan để tham khảo cách làm việc ở các bệnh viện. Ngày nghỉ, anh em đi dạo phố, một anh đột nhiên bị bệnh. Họ muốn đưa người bệnh đi khám, nhưng nhìn tới nhìn lui, không thấy chỗ nào là phòng mạch của bác-sĩ. Đành phải hỏi cảnh sát. Người cảnh sát chỉ một tấm bảng hiệu rất gần chỗ họ đang đứng, có ghi hai chữ Tàu "Y-Sinh". Trong nhóm, có mấy người đọc được chữ Hán, nhưng nãy giờ họ đã bỏ qua nhiều tấm bảng như thế, vì không ngờ ở Đài-Bắc, "y-sinh" là bác-sĩ.

"Thượng-mã-phong": Tuy có cấu trúc Hán, nhưng đây là một từ "made in Vietnam", chỉ chứng bạo bệnh thường gây tử vong cho những người đàn ông có bệnh chưa lành, mà không kềm chế được dục vọng, cố giao hợp, nên bị đứng tim, chết ngay khi hành lạc. Tiếng Việt gọi là "trúng phòng". Nhưng "trúng phòng" dùng cho cả nữ giới, còn "thượng-mã-phong" chỉ dùng cho nam giới. Kể ra, trong ngôn từ, các ông cũng "khinh nữ". Ở đây, họ coi đàn bà là "ngựa". Trong thành ngữ "cơm no bò cỡi", họ lại coi đàn bà là bò.

"Thượng-mã-bôi" là ly rượu tiễn hành. Ngày xưa, đi xa người ta thường đi ngựa. Người tiễn đem rượu ra tận đường, đưa mời người đi đã ngồi trên lưng ngựa, sẵn sàng ra roi. Chén rượu ấy thường được gọi chung là "ly bôi". Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du gọi là "chén đưa" (Chén đưa nhớ bữa hôm nay; chén mừng xin đợi ngày rày năm sau). Tiếng Anh có một chữ đúng y chữ "thượng-mã-bôi", là chữ "stirrup-cup".

"Thượng mã đề kim": Trong những ngày Quan Vũ đang phải khuất thân sống với Tào Tháo, ông được Tào hết sức chiều chuộng để mua lòng. Cứ ba bữa thì được mời dự một tiệc nhỏ, bảy ngày được mời dự một tiệc lớn; mỗi lần xuống ngựa thì được biếu bạc, mỗi lần lên
ngựa thì được biếu vàng (Tam nhật tiểu yến, thất nhật đại diên; hạ mã đề ngân, thượng mã đề kim). Vì sự biệt đãi này, nên về sau, Quan Vũ tha Tào Tháo trong trận Hoa-Dung-Đạo.

"Mã sinh giác" nghĩa đen là "ngựa mọc sừng", nghĩa bóng là "chuyện chẳng bao giờ xảy ra". Đây là thành ngữ riêng của người Tàu, người Việt không dùng. Tôi nhắc lại là muốn liên hệ đến một cách nói đùa của người dân quê xứ tôi. Đi trên một con đường băng đồng một ngày trong mùa cấy, bạn có thể ngẫu nhiên nghe một cô thợ cấy nói ghẹo một bạn gái trên đường: Chị Ba ơi, chị có đi chợ Dinh, thì mua giùm cho tôi một đôi sừng ngựa. Trong tâm lý của người dân quê thời bấy giờ, đây là một câu bông đùa ý nhị. Giống ngựa chẳng bao giờ có sừng. Riêng tôi, khi lớn lên đi học, nhìn thấy trong tự điển hình con vật bốn chân trông rất giống con ngựa mà lại có hai sừng như sừng bò, tôi nghĩ phải chi người dân quê nhìn thấy con vật này, thì chắc không dám nói đùa như thế kia nữa. Đây là loài thú riêng của châu Phi, tiếng Pháp gọi là "gnou", tiếng Anh gọi là "gnu", tự điển tiếng Việt dịch là "linh-dương", nhưng người Tàu cũng gọi là "mã-giác". Ở đây, người Tàu và người Việt lại gặp nhau:

Sách vở nói khác, nhưng thông tục nói khác.

"Hãn-huyết-mã": Theo sách Tàu, đây là giống ngựa quí, sức rất bền, chạy rất nhanh, khi mệt mồ hôi chảy ra có màu đỏ như máu. Sách Hán-Thư có ghi: Đời Hán Vũ-đế, tướng Lý Quảng Lợi đánh giết vua xứ Đại-Uyển, chiếm được con ngựa "hãn-huyết", cỡi ngựa này mà hồi trào. Có lẽ giống "hãn-huyết bảo-câu" trong những truyện võ hiệp của Kim-Dung cũng là giống ngựa này.

"Ngưu đầu mã diện" là xuất xứ của mấy chữ "đầu trâu mặt ngựa" trong tiếng Việt, nhưng người Tàu chỉ dùng theo nghĩa đen, chỉ loại quỉ sứ ở âm ti có sừng như trâu, có mặt như ngựa.

"Mã đáo thành công" thường được dùng theo nghĩa bóng là "thành công nhanh, thành công tức thì". Đây là một lời chúc người Tàu thường dùng trong dịp mừng một cơ sở doanh nghiệp khai trương. Nếu không dùng câu này, họ có thể dùng những câu có ý đẹp tương tự: "Đại triển hồng đồ" (cơ nghiệp lớn phát triển mạnh), "nhất bản vạn lợi" (một vốn muôn lời), "kim ngọc mãn đường" (vàng ngọc đầy nhà) ...

"Đơn thương độc mã" nghĩa đen là "một thương một ngựa", nghĩa bóng là "hành sự một mình". Có khi bị nói lầm thành "đơn thân độc mã". Xuất xứ câu này là chuyện Triệu Tử Long (Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa của La Quán Trung) đã một thương một ngựa, phá trùng vi trận Đương-Dương, vượt cầu Trường-Bản, cứu được con trai của Lưu Bị là A-Đẩu an toàn trở về.

"Lạm-phát phi-mã": Đây là một từ kinh-tế-học, chỉ tình trạng lạm phát tiền tệ khiến đồng bạc bị xuống giá quá nhanh, nhanh như ngựa phi. Dịch từ tiếng Pháp "inflation galoppante".

"Tái ông thất mã" (ông lão ở ngoài ải bị mất ngựa): Thành ngữ này xuất sinh từ một câu chuyện ngụ ngôn: Ông lão ở ngoài ải bị mất một con tuấn mã. Láng giềng tới chia buồn, ông nói: Mất ngựa không hẳn là việc rủi. Khi con ngựa trở về, láng giềng tới mừng, ông nói: Được ngựa không hẳn là chuyện may. Ít âu sau, người con trai của ông cỡi ngựa bị té gãy chân. Láng giềng tới chia buồn, ông nói: Gãy chân không hẳn là chuyện rủi.

Quả nhiên, lúc bấy giờ có giặc giã, triều đình trưng binh, trai tráng đều phải tòng quân. Riêng con trai ông lão vì gãy chân nên được yên ổn ở nhà.

Người Việt dùng câu này theo dạng nguyên văn. Nói "tái ông thất mã" thì ai cũng hiểu (không cần biết câu chuyện). Nhưng dịch ra "ông lão ngoài ải mất ngựa", thì không chắc nhiều người hiểu. Câu đồng nghĩa là "họa trung hữu phúc".

"Bạch câu quá khích" ("bạch câu" là ngựa trắng; "quá khích" là qua khe cửa): Câu này dùng hình tượng để diễn ý. Đứng trong nhà, dòm qua khe cửa để quan sát một con ngựa đang chạy ngoài đường, thì chỉ một thoáng là hết thấy. Ý muốn ám chỉ đời người ngắn ngủi, nhân sự việc gì cũng chỉ là phù du.

Mới nghe, thì dường như câu này là xuất xứ của câu "ngựa chạy đường cái" trong tiếng Việt. Nhưng không phải. Câu chữ Hán chỉ những cái thoáng qua; câu tiếng Việt nhấn mạnh ở ý "không chắc chắn". Thí dụ: Thằng đó nói như ngựa chạy đường cái, mày tin nó thì có ngày bán bắp giống mà ăn.

"Mã cách lý thi" (da ngựa bọc thây), nghĩa bóng đề cập ý chí kẻ làm trai ngày xưa, muốn ra trận diệt giặc để bảo vệ đất nước. Gốc ở lời Mã-Viện, danh tướng đời Hán. Câu này được dùng nhiều trong cổ văn. *Chinh Phụ Ngâm Khúc* của Đặng Trần Côn có câu "Trượng phu thiên lý chí mã cách", Đoàn Thị Điểm dịch "Chí làm trai dặm ngàn da ngựa".

"Trường đồ tri mã lực" nghĩa đen là "có chạy đường dài mới biết được sức ngựa", nghĩa bóng là gặp việc khó mới biết người có khả năng.

"Đông phong xuy mã nhĩ" nghĩa đen là "gió đông thổi tai ngựa". Người Việt không dùng câu này, tôi nhắc ra đây chỉ vì thấy có người hiểu lầm câu này theo nghĩa câu "đờn khảy tai trâu". Thật ra, người Tàu chỉ dùng thành ngữ kia theo nghĩa "không bận tâm tới". Câu Kiều *"Ngoài tai để mặc gió bay mé ngoài"* (Hoạn Thư giả bộ không bận tâm tới chuyện chồng lấy vợ bé) hình như có liên hệ tới câu này.

"Hồ mã tê bắc phong" (ngựa của người Hồ hí gió bắc): Câu này có xuất xứ sinh học. Sách Tàu ghi rằng giống ngựa của người Hồ (vốn sống ở phương bắc) khi được đem về phương nam, mỗi khi nghe hơi gió bắc thổi, liền hí lên, như tưởng nhớ đến quê nhà. Đi đôi với câu này là câu "Việt điểu sào nam chi" (chim Việt làm ổ trên cành hướng về phía nam), ý nói loài chim đất Việt (Lưỡng Quảng) khi phải thiên cư lên miền bắc, mỗi khi làm ổ đều chọn những cành cây hướng về phía nam, như để tỏ lòng hoài hương. Phan Bội Châu lấy hiệu "Sào Nam" là theo ý câu này. Nhưng không thấy ai lấy hiệu "Tê Bắc".

Trong văn Việt ngày trước, những chữ "ngựa Hồ chim Việt", hoặc "chim Việt cành Nam" cũng rất thường được dùng.

Trên kia, ở tiểu mục có nghĩa "da ngựa bọc thây", tôi có nhắc tới Mã Viện. Ở đây, xin trở lại một chút, để tránh hiểu lầm.

Mã Viện (sinh 14 trước TC, chết 49 sau TC) là danh tướng nhà Đông-Hán, suốt đời xông pha trận mạc, lập được rất nhiều chiến công. Đối với người Tàu, họ Mã là người có công lớn, rất được trọng vọng. Nhưng đối với người Việt, họ Mã là kẻ thù. Hai Bà Trưng đã vì y mà phải tự trầm ở sông Hát, để đất nước một lần nữa lại rơi vào vòng nô lệ của ngoại bang. Họ Mã dựng "đồng trụ" để tự ghi công, nhưng người Việt ngàn đời vẫn không quên mối hận đối với câu "đồng trụ chiết Giao-Chỉ diệt".

Xin chép lại đây bài thơ (khuyết danh) vịnh Mã-Viện:

Trèo non vượt biển, biết bao trùng;
Một trận hồ Tây, chật vẫy vùng.
Quắc thước khoe chi mình tóc trắng,
Cân đai đọ với khách quần hồng.
Gièm chê luống những đầy xe ngọc!
Công cán ra chi dựng cột đồng?
Ai muốn chép công, ta chép oán;
Công riêng ai đó, oán ta chung.

Đứng về mặt lập trường, bài thơ này đáng được truyền tụng hơn *Chinh-Phụ Ngâm-Khúc* của Đặng Trần Côn, với câu *"Tiếu hướng Man-Khê đàm Mã-Viện"*, thản nhiên vui vẻ y như người Tàu ngày xưa mừng chiến công của Mã Viện đánh chiếm được đất Việt.

Chữ "mã" cũng rất thường được người Tàu dùng để phiên âm những nhân danh, địa danh Âu-Mỹ bắt đầu bằng mẫu tự "ma". Trong số, có tên hai nhân vật đáng nhớ: Mã-Chí-Ni (Giuseppe Mazzini) nhà ái quốc người Ý, được Phan Chu Trinh kính phục và mượn tên để đặt hiệu (Hi-Mã là mong muốn được như Mã-Chí-Ni, 1805-1872); và Mã-Khắc-Tư (Karl Marx, 1818-1883) triết gia người Đức đã đặt ra một chủ nghĩa chính trị khiến dân Việt lầm than cho đến tận bây giờ.

Tôi đã định chỉ nói về chữ nghĩa không thôi, mà không đi vào thực tế. Nhưng viết tới đây, nghĩ lại làm như thế thì hình như không được công bằng với con ngựa. Nên xin nói về nó một chút.

Từ trước, tôi vẫn nghĩ là mình đã biết đủ về màu sắc của giống ngựa, chớ không đến nỗi như ông Mỹ nào đó, khi bị đố về màu, đã gọi con ngựa đen là con ngựa mun. Tôi vẫn tưởng giống ngựa chỉ có những màu ô, kim, tía, đạm, hồng. Nhưng tôi đã lầm rất lớn.

Mở ba cuốn tự-điển Huỳnh Tịnh Của, Gustave Hue và Génibrel, tra chỗ mục từ "ngựa", tôi đếm được trên 20 màu khác nhau. Đây, xin đọc các bạn nghe một ít theo Génibrel: Đạm (bai doré); khứu (bai brun); kim (blanc); ô (noir); hồng điều (poil de vache); hồng lão (doré); tía sơn (roux); tía mật (bai-brun); khứu vá (bai moucheté); đạm sáp (bai gris); bích (cendré); séo (gris pommelé); kim than (blanc tâcheté); hởi bông (blanc coton); hởi đồng (café au lait); hạc phèn (gris clair) ... Và còn nhiều nữa.

Tôi đành cam phận thua kém, người Việt mà không biết đủ màu lông ngựa bằng tiếng Việt, như một ông Tây. Nhưng nhân đọc Génibrel ở chỗ này, tôi nhận ra tôi còn thua ông ta ở một điểm khác nữa, mà lẽ ra không thua thì mới phải. Tôi có nghiên cứu Truyện Kiều, tự nghĩ là mình thích tác phẩm này lắm, nhưng bây giờ mới nhận ra rằng trình độ "thích Kiều" của tôi vẫn còn thua ông Génibrel rất xa.

Ở trang 542 cuốn tự-điển, ông ta ghi và dịch ra tiếng Pháp những chữ sau đây":

- Ngựa cu don (không có huyền): *Cheval de petite taille et à l'allure vive.*

- Tuyết in sắc ngựa cu don (không dấu huyền): *Le cheval, petit et vif, était blanc comme la neige.*

- Khách đà xuống ngựa: *L'étranger descendit de cheval.*

Xin các bạn nhớ lại mấy câu Kiều liên hệ (139-142), rồi đọc lớn tiếng những hàng trên đây, mới thấy hết cái "sính Kiều" của ông ta. ●

Xuân Từ Trong Ấy...

Việt Chi Nguyễn-Hữu Quang

*T*rong câu thơ Tú Xương *"Xuân từ trong ấy mới ban ra"*, "trong ấy" nghĩa là Kinh-đô Huế, còn "xuân" nghĩa là Lịch Hiệp-kỷ, được dùng tại Việt-Nam từ năm Gia-long thứ 12 tức năm Quý-dậu (1813). Tên Hiệp-kỷ này vốn có từ năm Kỷ-mão (1339), dưới triều Vua Trần Hiến-Tông, thể theo lời tâu của quan Thái-sử Cục-lệnh Nghi-hậu-lang Đặng-Lộ. Thời vua Lê chúa Trịnh ở ngoài Bắc, Lịch Ta được gọi là Khâm-thụ, phỏng theo Lịch Thụ-thì như ghi trong thiên Lễ-nghi-chí trong *Lịch-triều Hiến-chương Loại-chí* của Phan Huy Chú (1782-1840). Chúa Nguyễn trong Nam cũng dùng Lịch này.

Sau khi thống-nhất sơn-hà (1802), Vua Gia-long mới chính-thức ban Lịch Vạn-toàn, phỏng theo Lịch Thì-hiến của nhà Thanh. Cuốn Lịch Hiệp-kỷ cuối cùng của Triều Nguyễn được ban-hành năm Ất-dậu (1945) tức năm Đại-Nam Bảo-đại thứ 20. Sau này, trong Nam ta có Lịch Tam-tông-miếu vẫn theo sát phép Lịch Hiệp-kỷ.

Người là một con vật tò mò (Blaise Pascal). Hồi còn nhỏ, chúng ta ai mà chẳng muốn biết tại sao lại chọn ngày Mồng Một tháng giêng là lúc tiết trời còn giá lạnh ở ngoài Bắc VN, làm ngày đầu năm và muốn tìm hiểu về Lịch Ta và Lịch Tàu, còn gọi là 'Nông-lịch', hay Âm-dương Hợp-lịch, nghĩa là lịch phối-hợp năm, có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông và tám tiết chính (bát-tiết) trong 24 tiết-khí của mặt trời, với tháng có trăng mới (Sóc), trăng tròn (vọng), tháng đủ, thiếu của mặt trăng. Sau này, nhờ có học Cơ-học Thuần-lý (Mécanique Rationelle = Classical Mechanics) là môn học về chuyển-động của mọi cố-thể, Cơ-học Thiên-thể (Mécanique Céleste = Celestial Mechanics) là môn học về chuyển-động của mọi thiên-thể (mặt trời và trăng sao), và có đọc các thiên Luật-lịch-chí trong *Tiền-Hậu Hán-thư* cũng như *Sử-ký*, tôi lại càng mê lịch hơn.

Hồi còn làm ủy-viên toán-khoa-kỹ trong Ủy-ban Quốc-gia Soạn-thảo Danh-từ Khoa-học, khoảng 1968-1969, có lần tôi có bàn với Giáo sư Nghiêm-Toản về chuyện 'luật-lã', tức là 12 nguyệt-lệnh áp-dụng chung cho âm-nhạc, âm-vận và lịch-pháp. Sau đó, Giáo sư có tặng tôi một bài giảng về Luật-lã tại Đại-học Văn-khoa Sài-Gòn.

Trung-Hoa đã có lịch rất sớm, khởi đầu bằng lịch Can-Chi phôi-thai từ thời Hoàng-đế, lên ngôi năm Giáp-tí, tức năm 2697 Trước Công-nguyên (TCN) và Âm-dương Hợp-lịch đã có từ thời Vua Nghiêu (lên ngôi năm Giáp-thìn, 2357 TCN), căn-cứ theo Thiên Nghiêu-điển trong Kinh Thư, và hoàn-thành sau Quy-lịch của ta, theo Thông-thư của Trịnh-Tiều (1104-1162). Ngoài ra, họ còn có Lịch Vận-khí chỉ dùng trong Đông-y.

Dân ta vốn dĩ sống về nghề nông: *Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ*. Nói đến mùa-màng của nhà nông là phải nói đến thời-tiết. Thời nguyên nghĩa là mùa (như tứ-thời là bốn mùa), và tiết (từ đó suy ra tiếng Tết) bao gồm cả tiết trời quanh năm lẫn tiết-tấu vần-vụ của Thái-dương-hệ trong bầu trời tinh-tú. Ca-dao có câu:

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi đây đi cấy còn trông nhiều bề.
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.

Lịch làm ra cốt phục-vụ nhà nông nên phải dựa vào chuyển-động tương-đối của Mặt Trời, Mặt Trăng đối với Trái Đất.

Về phía Mặt trời, chu-kỳ một năm là 365.24220 ngày được chia thành bốn mùa và tám tiết chính như trong vế câu đối của Tam-nguyên Yên-đổ *"Tứ thời bát-tiết canh chung thủy"*. Tứ-thời chỉ bốn mùa biểu-trưng bằng bốn quẻ kép Chấn, Ly, Đoài, Khảm; còn bát-tiết chỉ tám tiết chính của Mặt Trời đánh dấu đầu mùa và giữa mùa (Lập-xuân, Xuân-phân, Lập-hạ, Hạ-chí, Lập-thu, Thu-phân, Lập-Đông và Đông-chí), biểu-trưng bằng các Hào Sơ và Tứ bốn quẻ nêu trên và biểu-hiện bằng tám điểm mốc trên ellipse Hoàng-đạo (écliptique = Ecliptic) mà chúng ta có thể xác-định dễ-dàng bằng Công-thức Binet của Động-học (Cinématique = Kinematics) và Định-luật Képler thứ ba của Cơ-học Thiên-thể được hiện-đại-hoá nhờ lý-thuyết độc-đáo của Hamilton-Jacobi trong đó mọi cố-thể đều biến thành sóng!

Về phía Mặt Trăng, với chu-kỳ 29.530589 ngày, nên phải có tháng đủ 30 ngày và tháng thiếu 29 ngày. Nếu ta lấy bội-số chung nhỏ nhất của hai chu-kỳ Nhật/Nguyệt, ta sẽ được đúng 19 năm ứng với 235 tuần trăng (chương-nguyệt tức chu-trình Méton). Số thừa của phép chia 235/19 là 7, cho ta thấy rằng trong 19 năm có 7 tháng nhuần. Ngoài ra ngày đầu tháng (mồng một) phải là ngày trăng mới bắt đầu bằng thời-điểm Mặt Trời, Mặt Trăng và Quả Đất tụ-hội nghĩa là thẳng hàng nhất (Conjonction = Conjunction) và ngày giữa tháng trăng tức ngày rằm phải là ngày trăng tròn. Vì tuần trăng 29 ngày có lẻ nên thời-điểm tụ-hội có thể rơi vào bất-kỳ giờ phút nào trong ngày đưa đến mâu-thuẫn tiêu-chuẩn định ngày Mồng Một trong Lịch Ta và Lịch Tàu.

Trên nguyên-tắc, ngày Mồng Một sẽ là ngày trong đó thời-điểm tụ-hội gần nửa đêm nhất. Thời-điểm ấy được gọi là Thiểu nếu nhằm buổi sáng và Nục nếu nhằm buổi chiều, đúng theo định-nghĩa của câu lục-bát trong *Tự-Đức Thánh-chế Tự-học Giải-nghĩa-ca* của vua Tự-Đức (1829-1883):

Nục là bữa sóc trăng non,
Thiểu là bữa hối trăng còn mái tây.

Theo Đường-vận, Quảng-vận, v.v. chữ 朓 đọc là Thiểu (Thổ + Liễu). Các chữ Nục, Thiểu được dùng nhan-nhản trong Tiền-Hán-Thư, Tùy-thư hay Hoàng-cực Kinh-thế.

Xin nhắc lại là Thiên-văn Đông-A xưa chia các sao trong vùng Bắc-cực-khuyên (étoiles circumpolaires = Circumpolar stars) trên thiên-cầu thành 12 cung từ Tí đến Hợi. Chuôi sao Bắc-đẩu trong Tiểu-hùng-tinh (Ursa Minor) chỉ vào cung Tí thì gọi là Kiến-Tí, v.v.

Âm-dương Hợp-lịch biến-đổi theo Triều-đại: Nhà Hạ lấy Kiến-Dần làm tháng Giêng, Nhà Thương/Ân lấy Kiến-Sửu làm tháng Giêng và Nhà Chu lại lấy Kiến-Tí làm tháng Giêng. Kể từ thời Tần/Hán trở đi, tháng Dần mới nghiễm-nhiên được chọn làm tháng giêng. Sử-gia Tư-mã Thiên (145-78 ?) tạo ra Lịch Tứ-phân (1 năm = 365 1/4 ngày), còn Lưu-Hâm (#46 TCN-23) tổng-hợp ra Lịch Tam-thống dùng Kinh Dịch một cách triệt-để, còn Đời Nguyên và Minh đều dùng Lịch Thụ-thì, đời Thanh lại dùng Lịch Thì-hiến v.v..

Hiện nay toàn cầu đều dùng dương-lịch (DL) và lấy Xuân-phân (21 tháng 3 DL) là ngày đầu mùa xuân, tức là lúc khí trời bắt đầu ấm-áp trở lại. Còn Đông-A xưa dùng lại lấy tiết Lập-xuân để khởi đầu cho tháng Dần, tháng đầu năm theo tiết-khí. Âm-dương Hợp-lịch bắt đầu bằng ngày Nguyên-đán (Mồng Một Tết), tức ngày sóc gần tiết Lập-xuân nhất. Nên chi, ở ngoài Bắc (VN) hay tại Bắc-Mỹ, tiết trời mới lạnh-lẽo vậy. Chính lúc đó mới vừa qua khỏi tiết Đại-hàn là lúc trời lạnh nhất trong năm, nhưng sau đó tiết trời mới từ từ ấm hơn. Lúc đó ai ai cũng nhân tương-đối rảnh rang tìm dịp gặp lại người thân, người quen, hoặc giả ở tình-trạng chờ đợi dao hàn bớt cắt da mà sửa-soạn đón xuân về. Vì vậy ngày xưa ngày Tết mới đánh dấu một dịp vui mừng đoàn-tụ gia-đình và tụ-họp bè bạn và luôn thể đón mừng thiên-nhiên đang bừng sống lại.

Sau Tết, mọi người đều lục-tục trở lại làm việc. Phải chờ khoảng 45 ngày sau mới sang tiết Xuân-phân ấm-áp khởi đầu mùa xuân Dương lịch, chung cho toàn-thế-giới. ●

Mùa Xuân Trong Hồ Sơ Bệnh Lý Nguyễn Du

Trần Văn Tích

Không cần tiến hành những thử nghiệm cận lâm sàng phức tạp cũng có thể chẩn đoán xác định rằng hệ miễn dịch của Nguyễn Du không mấy mạnh. Nhà thơ đau ốm liên miên, thể chất nhà thơ bạc nhược:

Sinh vị thành danh thân dĩ suy,
Tiêu tiêu bạch phát mộ phong xuy.
(Tự thán)

Sống chưa nên danh thân đã suy yếu,
Tóc bạc bơ phờ bay trước gió chiều
(Than mình)

Là thân nam tử trượng phu nhưng nhà thơ không khác gì nhân vật nữ chính của mình, rất sợ các lộ trình xa xôi, phần e đường sá, phần thương dãi dầu vì ngại bản thân không chịu đựng nổi những nỗi gian truân:

Lực suy thường úy lộ,
Phát đoản bất câm phong.
(Phượng hoàng lộ thượng tảo hành)

Sức yếu thường sợ sương móc,
Tóc ngắn không ngại gió thổi
(Sáng sớm đi trên núi Phượng hoàng)

Qua thi ca chữ hán, Nguyễn Du tự vẽ chân dung một con người già trước tuổi, với một cơ thể suy trước thời, với một hình hài hậu thiên bất túc, hệ thống điều hòa thân nhiệt rất kém khả năng điều chỉnh thích nghi:

Trung tuần lão thái phùng nhân lãn,
Nhất lộ hàn uy trượng tửu ôn.
(Quỉ môn đạo trung)

Tuổi mới trung niên đã có vẻ già nên ngại thù tiếp,
Suốt đường giá lạnh phải nhờ hơi ấm của rượu
(Trên đường qua Quỉ môn)

Đoạn đời "mười năm gió bụi" từ 1786 đến 1795 sống nương quê vợ ở xã Quỳnh côi, huyện Hải an, tỉnh Thái bình, ăn gửi nằm nhờ, nay bờ sông mai bãi bể, lưng không một đồng một chữ, thân mang bệnh tật thường xuyên được ghi lại chân thành và cảm động trong *Thanh Hiên thi tập:*

Thập tải phong trần khứ quốc xa,
Tiêu tiêu bạch phát ký nhân gia.
Trường đồ nhật mộ tân du thiếu,
Nhất thất xuân hàn cựu bệnh đa.
(U cư)

Mười năm gió bụi bỏ quê hương đi xa,
Bơ phờ đầu bạc ở nhờ nhà người.
Đường dài chiều tối bạn mới ít,
Một nhà xuân lạnh bệnh cũ nhiều
(Ở nơi u tịch)

Nhưng rồi khi trở lại nguyên quán Hồng lĩnh Lam giang, đời sống thi sĩ cũng chẳng đầy đủ gì hơn độ ở Thái bình và sức khoẻ thì cũng chẳng khả quan hơn chút nào. Những bài thơ ký thác tâm sự giai đoạn này cho ta hình ảnh một nhà nho mới ba mươi mà tóc đà bạc trắng, có lúc ốm mấy tháng liền chỉ nằm chờ chết, trong nhà bếp tro tàn núc lạnh, cơ thể suy dinh dưỡng sức cùng lực kiệt đến độ chuột đói ăn leo lên giường gặm sách mà chỉ biết giương mắt uể oải nhìn:

Đa bệnh đa sầu khí bất thư,
Thập tuần khốn ngọa Quế giang cư.
Lệ thần nhập thất thôn nhân phách,
Cơ thử duyên sàng khiết ngã thư
(Ngọa bệnh)

Lắm bệnh nhiều buồn khí không thư thái,
Mười tuần nằm liệt bên bờ Quế giang.
Thần dịch lẹ vào nhà bắt hồn vía người,
Chuột đói leo giường gặm sách vở ta
(Nằm bệnh)

Nam chủ khí, nữ chủ huyết: ở đàn ông khí vượng khí đầy thì tinh thần mới phấn chấn, thân thể mới khoẻ khoắn; ở người nữ huyết thông huyết đủ thì sinh lý mới chính thường, kinh nguyệt mới đều đặn. Mới ba mươi tuổi, khí đã bất thư thì cơ năng tạng phủ ắt không điều hoà, thế tất nhiên dẫn tới lâm bệnh và lâm nhiều bệnh, bệnh nào cũng có thể nặng, nằm liệt giường liệt chiếu tháng này qua tháng khác. Kết quả thi bá gầy ốm hốc hác, đến nỗi phải mượn chồng sách làm gối nâng đỡ bộ xương bệnh tật:

Chẩm bạn thúc thư phù bệnh cốt,
Đăng tiền đẩu tửu khởi suy nhan.
(Tạp ngâm)

Cạnh gối có chồng sách đỡ tấm thân bệnh tật,
Trước đèn nhấp chén rượu cho tươi vẻ mặt tiều tụy
(Ngâm vịnh vật)

Bệnh Nguyễn Du là loại bệnh kinh niên với những pha bộc phát và/hoặc biến chứng:

Thập niên túc tật vô nhân vấn,
Cửu chuyển hoàn đan hà xứ tầm.
(Ngọa bệnh)

Bệnh cũ mười năm chẳng ai thăm hỏi,
Tìm đâu được thuốc tiên luyện chín lần?
(Nằm bệnh)

Có thời điểm tác giả Truyện Kiều cơ hồ lâm vào trạng thái sub-coma, lơ mơ nửa tỉnh nửa mê, tinh thần bất định:

Tam lan song hạ ngâm thanh tuyệt,
Điểm điểm tinh thần du thái sơ.
(Ngọa bệnh)

Dưới cửa sổ tam lan, tiếng ngâm vắng bặt,
Tinh thần dần dần rong chơi nơi cõi hư không
(Nằm bệnh)

Và khi tỉnh táo thì nhà thơ ý thức rõ rệt rằng bệnh án của mình phức tạp, bệnh cảnh của mình nhiều biến chứng, hồ sơ bệnh lý dày cộp, rối loạn chức năng xảy ra cùng lúc với khiếm khuyết thể lực. Người thanh niên đó đã có những phút giây suy nhược tinh thần gần như trầm cảm u uất. Vì bệnh không thuyên giảm theo thời gian mà còn có vẻ trầm trọng thêm một cách bất thường đáng ngại trong hoàn cảnh túng quẫn khó khăn, thuốc men thiếu thốn hay không có. Đã có lúc Nguyễn Du nghĩ đến cái chết và hơn một lần tự hỏi giờ đây mình còn sống nhưng rồi nay mai chết đi, liệu có ai rưới rượu trên mộ cho mình hay chăng?

Ninh tri dị nhật tây lăng hạ,
Năng ẩm trùng dương nhất trích vô?
(Mạn hứng)

Biết rồi đây khi nằm xuống dưới gò phía tây,
Liệu tiết trùng dương có uống được giọt rượu nào không?
(Cảm hứng lan man)

Sinh tiền bất tận tôn trung tửu,
Tử hậu thùy kiêu mộ thượng bôi?
(Đối tửu)

Lúc sống không uống cạn hồ rượu,
Chết rồi ai rưới rượu trên mồ cho?
(Ngồi uống rượu)

Nỗi lo sợ vu vơ ám ảnh nhà thơ, nhất là khi nhìn xung quanh và nhìn trước mặt thấy hiện tại và tương lai đều không có dấu hiệu gì sáng sủa. Về bệnh lý thì dự hậu tăm tối, về công danh thì hoạn lộ bế tắc.

Mùa xuân vạn vật sinh sôi nảy nở thì tâm thể Nguyễn Du lại suy sụp thoái hoá. Chúng ta đã thấy thi bá đề cập đến nhất thất xuân hàn (một nhà xuân lạnh). Có khi cả ba tháng xuân (hay cả ba mùa xuân?) nhà thơ ốm đau không dứt:

Tam xuân tích bệnh bần vô dược,
Trấp tải phù sinh hoạn hữu thân.
(Mạn hứng)

Ba năm bệnh dồn, nghèo không thuốc uống,
Cuộc phù sinh ba mươi năm, có thân nên đâm lo.
(Cảm hứng lan man)

Giang hồ bệnh đáo kinh thời cửu,
Phong vũ xuân tùy nhất dạ thâm.
(Xuân dạ)

Bệnh đến trên bước giang hồ đã lâu ngày,
Vé xuân theo mưa gió tan trong đêm khuya.
(Đêm xuân)

Nhưng mùa thu Nguyễn Du cũng đau ốm, hay đúng hơn, lại thấy bệnh cũ trở về sau một thời gian tưởng đã khỏi:

Tái bệnh thượng tu điều nhiếp lực,
Bất tri thu tứ đáo thùy gia.
Khai song)

Bệnh trở lại phải lo điều dưỡng,
Chẳng biết ý thu đến nhà ai?
(Mở cửa sổ)

Không phải chỉ vì công chưa thành danh chưa toại mà thi nhân đau ốm trầm cảm. Nhận chức ở cố đô, vị đường quan của chúng ta vẫn nhiều khi phải cáo bệnh xin phép nghỉ việc nằm nhà:

Thập khẩu đề cơ Hoành lĩnh bắc,
Nhất thân ngoạ bệnh Đế thành đông.
(Ngẫu đề)

Phía bắc Hoành sơn mười miệng kêu đói,
Góc đông Đế thành một thân nằm bệnh
(Tình cờ đề vịnh)

Còn đi công cán thì ông quan này hầu như lê tấm thân suy nhược dọc theo lộ trình:

Đa bệnh nhất thân cung đạo lộ,
Ngũ canh tàn mộng tục hương quan.
(Thủy liên đạo trung tảo hành)

Tấm thân đau yếu phải xông pha đường sá,
Canh năm mộng tàn vẫn mơ về quê nhà
(Đi sớm
trên đường Thủy liên)

Đã thế, nghề làm quan còn gây thêm biến dạng cột sống, khiến nhà nho tội nghiệp mất hẳn dáng đứng thẳng lưng bình thường để trở thành một trường hợp bệnh lý chỉnh hình trong khuôn khổ rối loạn lao động:

Hữu hình đồ dịch dịch,
Vô bệnh cố câu câu.
(Thu chí)

Có hình chịu vất vả,
Không bệnh lưng lom khom
(Thu đến)

Quanh năm bệnh tật kéo dài rề rề, đau tới đau lui không dứt, đến đêm giao thừa Nguyễn Du cũng cứ ốm để đón xuân sang:

Tối thị thiên nhai quyện du khách,
Cùng niên ngoạ bệnh Tuế giang tân.
(Thu dạ)

Nhất là du khách bên trời đã mỏi mệt,
Hết năm đau ốm nằm bến Tuế giang
(Đêm thu)

Tài liệu kinh điển của đông y, sách *Nội kinh*, cho rằng "kẻ nào hiểu được thiên văn, thông được địa lý, biết được nhân sự, thì kẻ đó sống được lâu" và cũng nhận định "điều dưỡng thân thể mà không theo lẽ tự nhiên thì sẽ phát sinh bệnh tật". Người xưa đề xướng rằng trong cơ thể con người vẫn có qui luật biến hóa như qui luật biến hóa của mọi

hiện tượng trong vũ trụ. Theo sự biến hóa bình thường của tự nhiên giới thì khí mùa xuân chủ về sinh, khí mùa hạ chủ về trưởng, khí mùa thu chủ về liễm, khí mùa đông chủ về tàn. Mùa xuân cây cỏ bắt đầu nảy mầm, vạn vật hoạt bát, ưa vận động; mùa hạ thảo mộc lớn lên tươi tốt, ưa hoạt động hơn nữa; mùa thu cây cỏ héo úa co rút lại, hoạt động giảm sút để sang đông thì gần như ngưng trệ, tàn lụi. Dựa trên cơ sở quan sát thực nghiệm đó, phép tắc ngừa bệnh, chữa bệnh cổ truyền luôn luôn chú ý đến những đặc điểm và qui luật khí tượng học. Nói cách khác, khí âm dương biến hóa, thời tiết bốn mùa xuân hạ thu đông lần lượt thay đổi, là nguồn gốc sinh trưởng, suy lão, tử vong của muôn vật muôn loài trong cõi hoàn vũ. Cổ nhân dựa vào qui luật ấy để đề ra các biện pháp phòng bệnh và chữa bệnh thích nghi theo từng thời tiết. Trong hoàn cảnh bình thường, do sự biến hóa của lục khí, theo sự chuyển dịch của tứ thời, mùa xuân ấm, mùa hạ nóng, mùa thu mát, mùa đông lạnh *(xuân ôn, hạ thử, thu táo, đông hàn)*. Sự chuyển dịch và sự biến hóa bình thường ấy vốn có lợi cho mọi sinh vật, tạo những điều kiện phát sinh phát triển thuận tiện cho muôn loài. Trái lại, mùa nên ấm mà không ấm cũng như mùa nên lạnh mà không lạnh tất nhiên sẽ có ảnh hưởng không tốt đối với cơ thể con người.

Cũng vẫn sách *Nội kinh* ghi nhận: "Khi nên đến mà đến là khí hậu điều hòa, khi nên đến mà chưa đến là bất cập, khi chưa nên đến mà đến là hữu dư". Nên đến mà đến dĩ nhiên là hiện tượng bình thường, bởi lẽ thời lệnh và khí hậu thống nhất. Nếu nên đến mà không đến là thời lệnh đã đến mà khí hậu chưa đến, như mùa xuân đáng lẽ khí hậu ấm áp mà lại rất lạnh là một hiện tượng khác thường của thời tiết, tất nhiên dễ gây bệnh tật ốm đau.

Riêng đối với mùa xuân, sự nhận thức về bệnh lý học của tiền nhân đông phương chủ yếu đề cao những điểm sau, trong khuôn khổ bộ môn *nhiếp sinh dưỡng sinh*:

. Mùa xuân là thời kỳ dương khí bồng bột, tính chất thiên về ôn, dễ phát sinh bệnh tật thuộc nhiệt tính, chẳng hạn các hội chứng can dương ở người trưởng thành, trong khi ma chẩn (sởi) ở trẻ em cũng rất phổ biến.

. Mùa xuân là mùa thay cũ đổi mới, mà cũng là lúc có nhiều gió nên dễ có nhiều độc bệnh. Phong khí rất thịnh về mùa xuân là mùa nhiều gió, khi ấm, khi lạnh, khi nóng, không nhất định. Cho nên về mùa xuân thường hay phát sinh các bệnh tật thuộc về phong, hoặc thương phong, mạo phong, ôn bệnh v.v..

. Xuân là mùa đến trước hạ sau đông, khí hậu khi nóng khi lạnh thất thường vì vậy bệnh tình có nhiều biến hóa và bệnh tật phát sinh về mùa xuân có quan hệ mật thiết với khí hậu mùa đông. Câu *"đông thương vu hàn, xuân tất bệnh ôn"* của *Nội kinh* là một câu kinh điển, không những đã khai sinh ra danh từ y học thương hàn trong tây y mà còn hướng dẫn, chỉ đạo các biện pháp dự phòng bệnh tật trong mùa xuân.

Nguyễn Du không phải là lương y. Nhà thơ có hai nghề tay trái (và cũng là hai thú tiêu khiển) đi săn và đi câu, bởi vậy từng tự hiệu là *Hồng sơn liệp hộ* (phường săn núi Hồng) và *Nam hải điếu đồ* (nhà chài biển Nam). Nhưng dẫu vậy, thi bá vẫn có những tri thức cơ bản về y dược, như đa số - nếu không là tất cả - các nhà nho. Trong *Thượng kinh ký sự*, Lãn Ông kể chuyện khi lên kinh chữa bệnh cho hai cha con chúa Trịnh, Trịnh Sâm và Trịnh Cán, các đại thần túc trực nơi phủ chúa đều tự động đóng góp ý kiến, tham gia bàn thảo về những thang phương do cụ kê đơn bốc thuốc. Lê Quí Đôn rất ưa bàn luận về dược học, dược lực, dược tính. Chư vị không đủ trình độ, bản lĩnh để hành nghề thầy thuốc, không đủ kiến thức kinh nghiệm để biện chứng luận trị nhưng có thừa can đảm và nhiệt tình để góp ý góp lời với y sĩ điều trị. Nguyễn Du cũng vậy thôi. Nhiều lần tiên sinh nhắc đến khí hậu vận hành trong trời đất theo phép âm dương ngũ hành của Trung y:

Đông hàn hạ thử cố xâm tàm,
Lão đại đầu lô tuế nguyệt thâm.
(Phúc Thực Đình)

Đông lạnh hạ nóng lần lữa trôi qua,
Năm tháng chồng chất trên mái đầu già cốc
(Đáp anh Phúc Đình)

Xuân lan thu cúc thành hư sự,
Hạ thử đông hàn đoạt thiếu niên.
(Tạp thi)

Lan mùa xuân cúc mùa thu trở thành chuyện hão,
Đông rét hè nóng cướp cả tuổi trẻ.
(Thơ lặt vặt)

Xuân hàn hạ thử cố tương xâm,
Nhất ngọa Hồng sơn tuế nguyệt thâm.
Ngọa bệnh)

Xuân lạnh hè nóng cứ quấy rầy nhau mãi,
Vừa nằm ở Hồng sơn mà đã mấy năm rồi.
(Nằm bệnh)

Lối dùng chữ *xuân hàn hạ thử* và nhất là *hạ thử đông hàn* hoặc *đông hàn hạ thử* vốn thuộc kho tàng từ vựng thuật ngữ y học cổ truyền. Và thi sĩ cũng đã nói đến phép *nhiếp sinh* qua dòng thơ đan cử ở trên, *Tái bệnh thượng tu điều nhiếp lực*. Hiểu theo y học hiện đại, phép nhiếp sinh là các phương pháp vệ sinh dinh dưỡng.

Tất nhiên về lâm sàng rất khó chẩn đoán xác định Nguyễn Du bị chứng trạng gì theo phép biện chứng của Trung y vì tác giả

Truyện Kiều chỉ ghi lại cho chúng ta một vài chi tiết triệu chứng học tản mạn rời rạc: đầu tóc sớm bạc, xương cốt đau nhức, cột sống biến dạng, tứ chi gầy còm, miễn dịch suy yếu. Ngoài ra Nguyễn Du có hoạt động tình dục khá mạnh mẽ: vợ cả, vợ kế, vợ thiếp, cả ba bà sinh cho nhà thơ đến mười hai trai và sáu gái:

Quyên ai mạc báo sinh hà bổ,
Nhi nữ thành quần tử bất phương.
(Giang đầu tản bộ)

Chưa báo đáp được mảy may sống chẳng ích gì,
Trai gái hàng đàn, chết cũng chẳng ngại

(Dạo chơi đầu sông)

Phối hợp các dữ kiện thuộc triệu chứng học lâm sàng cùng với chu trình tiến triển của bệnh cảnh, cộng thêm đời sống sinh lý phòng the của thi bá, chúng ta có thể phỏng đoán là các rối loạn bất thường ở Nguyễn Du chủ yếu qui vào tạng *thận;* nếu vận dụng học thuyết *tạng tượng* của Trung y. Về tiến trình bệnh học, cung cách bệnh biến qua thời gian một năm hay hằng năm như *Thanh Hiên thi tập* và *Nam trung tạp ngâm* ghi nhận là đặc tính của các bệnh thuộc thận tượng: thông thường bệnh thận lành khỏi ở mùa xuân, mùa xuân không khỏi thì phát kịch ở cuối hạ, cuối mùa hạ mà qua được thì dây dưa sang mùa thu để rồi phát khởi ở mùa đông. Về công năng tạng phủ, thận là gốc của *tiên thiên,* là tạng chứa

tinh, có tác dụng trọng yếu đối với quá trình dinh dưỡng phát dục và gây tạo nòi giống. *Thận khí* đầy đủ thì cơ quan sinh dục nam nữ mới có khả năng giao hợp và sinh đẻ bình thường. Nhưng nếu phòng sự quá độ thì *thận khí* suy. Mặt khác, *tinh* do thận chứa không chỉ là tinh của bản tạng mà còn bao gồm tinh khí do thực phẩm hoá sinh tàng chứa ở lục phủ ngũ tạng, đó là tinh của *hậu thiên. Tinh* của thận đầy đủ thì cơ thể mới sung sức mạnh mẽ, mái tóc xanh nhuận, xương khớp vững chắc, lưng thẳng cổ ngay. *Thận sung tắc tủy thực*, thận chắc thì tủy đầy, thận suy thì cái khung nâng đỡ toàn thân là bộ xương phải nhờ sách chống đỡ, như Nguyễn Du tả thực. Vả chăng *chí* của thận là *khủng* (sợ). *Khủng* khiến khí nén xuống, kết quả của khủng là tổn thương tinh, tổn thương thận. Nguyễn Du sợ giặc, sợ chết, sợ nghèo, sợ đói.

Mặt khác, vận dụng học thuyết *vinh, vệ, khí, huyết;* chúng ta có thể chẩn đoán bổ túc rằng ở Nguyễn Du thường có tình trạng *vệ khí bất cố, dinh khí bất túc* (vệ khí không bền, dinh khí không đủ). Theo Trung y, vệ chủ khí, dinh chủ huyết, vệ thuộc dương, dinh thuộc âm. Dương chủ bên ngoài, âm chủ bên trong. Nói theo vị trí và theo lẽ tương đối, dinh đi trong mạch, vệ đi ngoài mạch. Vệ khí phòng vệ ở thể biểu, dinh khí dinh dưỡng các cơ quan. Nhìn từ góc độ y học tây phương, vinh và vệ là hai mặt đối lập nhưng bổ túc của hệ thống miễn dịch tế bào và miễn dịch huyết thanh. Sự rối loạn vinh vệ trong châu thân Nguyễn Du cắt nghĩa cái chết đột ngột của thi bá ngày mười tháng tám năm Canh thìn (16.9.1820). Chính sử chép rằng năm ấy có một trận dịch lớn từ Xiêm-la tràn vào Hà-tiên rồi lây lan ra đến Bắc thành. Nguyễn Hành, cháu gọi Nguyễn Du bằng chú ruột, trong nguyên chú bài thơ *Đại dịch* (Nạn dịch lớn), cho biết (nguyên văn chữ hán, dịch sang quốc ngữ): năm đầu niên hiệu Minh Mệnh, tức năm Canh thìn, mùa thu, phát sinh nạn dịch lớn; từ quan đến dân chết kể mấy chục vạn người, khắp thành thị và thôn quê đều náo động sợ hãi, đâu đâu cũng thấy cúng tế cầu đảo, thật là một nạn dịch lệ từ xưa chưa từng có. Trong một bài thơ khác, bài *Văn thúc phụ Lễ bộ Tham tri phó âm cảm tác* (Nghe tin chú là quan Tham tri bộ Lễ từ trần cảm lòng viết ra), Nguyễn Hành nghi ngờ vì không tin rằng dịch lệ có thể làm ông chú mệnh một một cách nhanh chóng như vậy *(Dịch lệ hà năng tốc công tử).* Người cháu không biết rằng trong huyết thanh chú mình lượng kháng thể rất thấp!

Chữa cho Nguyễn Du, các vị thuốc bổ thận bậc nhất là Thục địa, Dâm dương hoắc (tên thuốc đủ nói rõ công năng), Bắc Ngũ vị, Câu kỷ; các vị thuốc bổ thận bậc nhì có Sinh địa, Ba kích thiên, Hà thủ ô (lại tên thuốc đầy ý nghĩa!), Đỗ trọng, Qui bản, Hải sâm. Thang thuốc đắc dụng có thể là *Hữu qui hoàn* nếu thận dương bất túc có vẻ thiên thắng, là *Tả qui hoàn* nếu thận âm bất túc có vẻ thiên thắng. Hoặc đơn giản hơn, quen thuộc hơn, kinh điển hơn, có thể kê đơn *Lục vị địa hoàng hoàn.* Thang phương này trình bày dưới dạng đặc chế thuốc viên trên thị trường đông dược Âu châu hiện thời mang tên Six Flavor Teapills, mỗi hộp 200 viên, mỗi viên 0,18 gr, giá bán sỉ 5,80 DM, giá bán lẻ 12,00 DM. Tính ra mỗi hộp chỉ chừng 6 mỹ kim.

Giá Nguyễn Du được tự nạn ở Đức!.. ●

Hoa Đào Năm Ngoái

Hoàng Nga

Gần tết, mẹ tuyên bố sang năm mới không đứa nào lấy chồng, mẹ đuổi ra khỏi nhà hết. Mấy chị em ngó nhau cười. Hạ nói mẹ phải chi mẹ đổi tên con lại là Tân Xuân, Nguyên Đán, hay thậm chí, Giao Thừa, cho ra vẻ... *happy new year*, thì con mới sang ngang, sang dọc được. Mẹ chưa kịp la, Hạ tiếp thêm, Hạ khô khan, Hạ nứt nẻ, chẳng có chi tươi mát, cũng không... thơm ngon tinh khiết bổ rẻ, chả ai thèm ưng con mẹ ơi! Hạ léo nhéo đến đấy, thì bị mẹ gắt, nói chuyện bá láp. Rồi mẹ đi xuống nhà. Lời hăm dọa nhẹ hều của mẹ đi theo tiếng guốc lẹp kẹp mất hút ở khoảng giữa nhà ngang. Trúc Viên ngó hai chị, than:

- Tui đang sợ bị mất việc gần chết, mẹ hù thêm vụ lấy chồng, nghe phát rầu. Tết nhứt tới nơi, bà già không lo ba chuyện bánh trái, chợ búa như thiên hạ, tự nhiên cưu mang chuyện tình duyên gia đạo chi cho phiền.

Hạ cười:

- Chứ cả lũ ế như chợ chiều ba mươi, bà già không lo sao được!

Hạ bảo, bà Quyên rán kiếm ra một mối nào đó, đi trước cho tụi tui đỡ bị cằn nhằn coi. Chị Quyên không thèm đoái hoài đến lời của Hạ, quay lại hỏi Trúc Viên:

- Bộ mày sắp bị đuổi thiệt hả?

Trúc Viên làm thinh. Con nhỏ làm tiếp thị ở hãng bia, hôm trước về nhà thở dài với Hạ, than dạo này tụi nữ sinh viên mới lớn, mặt mũi đẹp như mơ, tướng tá cao ráo như tài tử Nam Triều Tiên, tự dưng nhảy vô xin việc làm nhiều quá, khiến chân đứng của con nhỏ kỳ này coi bộ có chiều hướng lung lay. Giọng con nhỏ rầu rĩ:

- Mà lung lay, chắc chết quá!

Thật tình, huyết mạch kinh tế chính trong nhà là con nhỏ, con nhỏ lung lay, rụng xuống một cái, chắc cả nhà Hạ cũng tàn theo. Từ lúc mẹ lai rai bịnh, Hạ và chị Quyên không biết xoay xở đàng nào, thiếu con nhỏ, chắc tiêu mấy kiếp.

Trong ba chị em Hạ, con nhỏ lanh lợi nhất. Chị Quyên đi dạy cấp một, lương tháng mang về mỏng như lá lúa, phụ trội, trợ cấp vật chất đất đỏ, cộng thêm luôn cả tiền thưởng, ở thời kinh tế thị trường, không phải ăn độn bo bo, mì sợi, đã gọi là đổi mới, nâng cao lắm rồi. Thiên hạ bây giờ đua nhau mở lớp phụ đạo, dạy kèm cho học sinh mỗi chiều sau giờ học; đối tượng chín mươi phần trăm là con nhà khá giả, giỏi dở không thành vấn đề, bởi vì cô giáo chỉ cần biết "ém" lại một số chi tiết trong giáo án, là có thể... phụ đạo được rồi. Chỉ có chị Quyên là làm không được chuyện này. Chị tìm hoài không ra lý do, kiếm hoài không thấy chỗ trống trong giáo án giữ lại làm... kinh tế, để bắt lũ học trò mới tập viết đi học thêm. Chị hay tự giễu, thôi cứ coi như chị là người có răng lợi đàng hoàng, biết cắn rứt lương tâm giữa xã hội này vậy.

Như chị Quyên, Hạ cũng đi dạy, nhưng dạy Pháp văn cho học sinh cấp hai. Chê chị Quyên không biết tranh thủ cơ hội, Hạ hùng hổ đi kiếm chỗ kèm trẻ. Trẻ không thèm học, Hạ kiếm ra được hai nhân viên nhà băng muốn học thêm tiếng Pháp để tiện bề làm việc; chưa khởi đầu được buổi dạy nào, thình lình Mỹ bỏ cấm vận, thiên hạ đùng đùng đua nhau đi học Anh văn, Hạ phất cờ trắng rút về nhà. Tuy nhiên nhìn tới nhìn lui, thấy mấy mẹ con cực quá, Hạ chưa chịu bỏ cuộc hẳn, tối tối Hạ gồng mình chong đèn, ôn mớ tiếng Anh hồi còn trung học, nhào theo bòng bong hỗn độn của xã hội, cố giật cho được vài ba ông học trò. Bôn ba mãi, cuối cùng rồi Hạ cũng kiếm ra chỗ dạy. Ngày ngày Hạ lặn lội đạp xe từ Gò Vấp lên Chợ Lớn, đánh vật vừa với chính mình, vừa với những con người chưa bao giờ biết mặt mũi tăm hơi tiếng ngoại quốc là thế nào. Đến lúc chưa lãnh được đồng lương đầu tiên, học trò Hạ có người bà con Việt kiều bên Mỹ về thăm, ngồi nghe Hạ xí lô xí lào, chê thẳng

mặt Hạ phát âm tiếng Anh nghe kỳ kỳ; Hạ vừa tủi thân vừa mắc cỡ, bỏ buổi dạy nửa chừng ra về. Dọc đường đi, nước mắt Hạ tuôn như mưa. Chung quanh Hạ, lúc ấy cờ xí biểu ngữ giăng đầy, báo chí, truyền hình, đài phát thanh không ngừng loan tin đất nước sắp sửa chuyển mình trở thành một trong con rồng mạnh cực kỳ của châu A. Hạ cay đắng nghĩ, một cục phân của con rồng mà rớt trúng đầu Hạ chắc cuộc đời Hạ cũng sẽ đổi thay!

Đất nước rùng rùng thay đổi. Công ty ngoại quốc đổ xô vào như thác, nhà máy mọc lên khắp nơi, tưng bừng hỗn độn không khác gì đồ chơi trẻ con. Lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm ẩn mình chờ chết như con Thornbird trong bụi mận gai, người ta vùng dậy ăn mừng, người ta vùng dậy "làm kinh tế". Xí nghiệp, công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn của tư nhân trương bảng, kẻ hiệu, dựng tên đến loạn cả mắt.

Nhà ba chị em Hạ, vẫn khốn đốn, vẫn cọc cạch xe đạp, vẫn lê guốc gỗ mỗi ngày ra đường. Khánh, bạn thiếu thời, bạn trung học, rồi đồng nghiệp với Hạ sau này, bỏ chỗ dạy, về mở tiệm làm bánh kem, thấy gia cảnh Hạ tang thương quá, kêu Hạ chiều chiều ra phụ với mình. Hai đứa hì hục được vài tháng, đánh đấm với tình hình bắt đầu khởi sắc do thiên hạ dư ăn dư để, bắt đầu "nhớ" lại ngày sinh nhật, nghĩ đến ngày kỷ niệm thành hôn, tái hôn, bèn đổ xô đi đặt bánh kết hoa; thình lình ngay đầu đường và cuối ngõ nhà Khánh, bỗng mọc lên một loạt tiệm, tủ kính sáng choang, đèn đóm rực rỡ. catalog, kiểu mẫu, lẫn đồ đạc từ ngoại quốc gửi về, lộng lẫy như công như phượng; thiên hạ còn thừa tiền tạo ra dịch vụ cho thuê chén bát, ly tách, bàn ghế, khiến tiệm bánh của Khánh không ế cũng không đành. Buôn bán hôm được hôm mất, Khánh trả công Hạ bằng bánh kem bất đầu chuyển màu và khô mặt, cả nhà Hạ ăn bánh ế phát khùng; Hạ tự động rút lui về ở ẩn có trật tự. Sau, Khánh chịu thuế không nổi, cũng dẹp luôn cái tiệm bánh nhỏ như bàn tay của mình. Lúc ấy Hạ mới đành lòng chịu đầu hàng thời cuộc, sau giờ lên lớp, lủi thủi ra đầu ngõ nhận áo quần từ một tiệm may về vắt lai, làm khuy.

Vừa vặn lúc Trúc Viên xong đại học. Nằm nhà chờ hoài không thấy được bổ nhiệm đi đâu, xin hoài xin hủy cũng không được nhận vào chỗ nào, anh dũng và can đảm hơn hai chị, con nhỏ vất mảnh bằng vô xó tủ, bương chải đi tìm việc. Tình hình kinh tế xã hội biến chuyển thì có biến chuyển thật, nhưng việc làm vẫn rất ít, và người thất nghiệp vẫn rất đông, nên con nhỏ tuyên bố có việc gì cũng làm. Hôm con nhỏ về báo tin có nhiệm sở, Hạ nghe giật thót cả ruột, nhưng không dám có ý kiến gì, mãi sau khi hai chị em đi ra ngoài với nhau, Hạ mới khe khẽ hỏi:

- Đi làm chỗ này có sao không nhỏ?

Trúc Viên trầm ngâm một hồi lâu, rồi đáp:

- Làm sao biết được, phải thử đã.

Một công việc mới, hoàn toàn mới, cả trên thương trường lẫn đối với người dân của một đất nước sau hơn hai mươi năm bị giáo dục, quảng cáo là trò lừa dối của chủ nghĩa tư bản. Trên nguyên tắc và đúng ý nghĩa, công việc tiếp thị là giới thiệu, và đưa sản phẩm của một công ty nào đó vào thị trường dưới hình thức quảng cáo; nhưng ở tại nơi này, tại cái đất nước khốn khó, đầy nhiễu nhương của Hạ, nhân viên tiếp thị của một hãng, chẳng hạn hãng bia của Trúc Viên làm, có nghĩa là không đi đến những cơ sở buôn bán để chào hàng, trình bày sản phẩm của mà xí nghiệp mình, mà vào các nhà hàng, mang băng đỏ băng xanh trên áo với tên của hãng, lượn lờ trước mặt thực khách tương tự người mẫu, để được nhìn ngắm và sau đó là... rót bia cho quần thần, bá quan văn võ!

Hạ chưa bao giờ được có mặt tại những nhà hàng sang trọng ấy để chứng kiến cảnh "tiếp thị" của thiên hạ; nhưng chuyện thường ngày, chuyện không mấy hay ho quanh cái nghề nghiệp mới tinh tươm này, hầu như ai cũng biết. Có rất nhiều lần Hạ đã nghe bá tánh kể chuyện, "ôi, mấy con nhỏ tiếp thị mà!" với những giọng rất khinh bỉ.

"Mà", thật sự như thế nào, hoàn toàn chẳng có ai nói cho rõ ra như thế nào, nhưng nghe thì khó chịu vô cùng. Hạ nghĩ, Trúc Viên chắc chắn cũng có nghe, có biết, có hiểu về công việc, và chuyện mình phải làm gì ở "hãng", bởi vì Hạ đã đọc ra được điều gì đó, lạ lắm, trong mắt em. Cả nụ cười, của con nhỏ, cũng có phần rất khác thường, khiến Hạ đã băn khoăn, lại càng thêm lo. Hạ không dám nhìn em hôm ấy, mà chỉ nói khơi khơi:

- Không biết có tạp nhạp không vậy ta!

Trúc Viên chặc lưỡi, nói lại câu đã nói trước đó:

- Để coi sao!

"Để coi!" Hạ hồi hộp chờ. Hôm ấy đi với Hạ, Trúc Viên chọn may liền hai cái áo dài màu hồng ngọt ơi là ngọt. Ngọt đến lịm cả mắt. Bằng nửa tháng tiền lương mượn trước của Hạ. Da con nhỏ trắng như trứng gà bóc, màu và lụa nõn nà lại như bàn tay búp măng của con nhỏ đặt trên vai, khiến Hạ ngẩn ngơ. Hạ không biết chị Quyên nghĩ gì về chuyện đi làm

của Trúc Viên, nhưng phần Hạ, cứ thấy xót xa thương. Hôm con nhỏ đi làm ngày đầu, Hạ đã đứng tần ngần rất lâu ở ngưỡng cửa, nhìn theo cái dáng nhỏ, tà áo dài vờn bay trong gió của em cho đến lúc khuất xa khỏi tầm mắt. Cả người và lòng dạ Hạ nôn nao. Hạ cứ ước ao, cứ thèm khát có được một đời sống yên ổn, vật chất chẳng cần phải dư thừa, nhưng đủ, nhưng thanh sạch cho cả ba chị em...

Tết, từ mấy năm nay, chỉ còn thấy mai, đào, vạn thọ..., pháo hết được đốt, cái không khí cổ truyền chừng như đã mất đi tự lúc nào, chỉ để lại chút vất vướng nào đó trong sách vở, và nghèo túng vẫn chưa thoát ra được với hằng triệu người trên đất nước của Hạ; nhưng dẫu sao, Tết, vẫn còn khiến mọi người nôn nả, tưng bừng. Đôi khi người ta như còn chờ Tết đến để gieo hạt mầm hy vọng xuống cho năm sau, như thể qua Giao Thừa, là mọi sự đều có thể biến đổi. Sang năm, người ta hay nói vậy...

Nhà Hạ, ngay từ đầu tháng mười hai âm lịch, đã nghe mẹ nhắc đến Tết, nhắc đến chuyện lấy chồng của mấy chị em. Hạt mầm hy vọng chắc có lẽ, năm nào mẹ cũng gieo, nhưng không chịu nẩy lộc, nên năm nay mẹ mới nói ra bằng lời như vậy.

Con nhỏ Trúc Viên, mới tuần trước than không chừng sẽ bị thất nghiệp, bảo Tết này không mua sắm, không áo mới, áo cũ tân xuân gì cả; sang tuần sau đã đổi ý. Lãnh lương ra, đỡ hơn lương của chị Quyên, không èo ọp như lương của Hạ, nhưng dầu gì cũng chẳng thong thả, vậy mà con nhỏ vẫn rủ Hạ ra phố. Nửa năm đi làm, nhịn ăn, nhịn xài tới mức tối đa, gồng mình mua được một chiếc xe Cup chín mốt với cái lý do làm nghề thướt tha, lượn lờ trước mặt thiên hạ, con nhỏ bảo không thể để mồ hôi, mồ kê đẫm lưng áo sau khi gò lưng đạp xe từ nhà đến chỗ làm. Cái lý do, Hạ nói, nghe mà buồn! Tuy nhiên kể từ khi con nhỏ sắm được chiếc xe, thì mấy chị em Hạ cũng bớt cực. Thỉnh thoảng chở mẹ đi bác sĩ, nhà thương nhà nhớ, cũng không đến nỗi xanh xao mặt mày.

Hai chị em đèo nhau ra Tân Định. Trời nắng chang chang. Hai bên đường phố, bánh trái, quần áo màu sắc rực rỡ đến nhức mắt. Buôn bán ở Sài Gòn, có thứ gì, người ta đều trưng ra hết ngoài mặt tiền. Từ cây kim sợi chỉ, cho đến cả phi thuyền, nếu có. Và bởi vì người bán dường như còn nhiều hơn người mua, nên thiên hạ lại càng cố bày, cố biện, dọc ngang đủ kiểu.

Lúc chạy qua dãy bán quần jeans, áo pull-over, Hạ hỏi có ghé lại đó không. Trúc Viên lắc đầu, nhưng bảo:

- Nếu Hạ thích, thì em tặng Hạ một bộ.

Hạ cười:

- Tao già rồi, mặc ba thứ đó, tổ cho học trò cười.

Trúc Viên hỏi lại:

- Năm nay Hạ bao nhiêu rồi vậy?

Bao nhiêu? Bao nhiêu, chính Hạ cũng chẳng muốn nhớ tới nữa. Hôm trước nói chuyện với Khánh, Hạ bảo, giá mà đã qua được mấy chục tuổi đời như mẹ, sắp về với đất đai, giun dế, có lẽ sẽ đỡ cực lòng. Cuộc sống gần như không niềm vui, không có gì mới, ngày qua ngày chỉ bằng những bước lê thê, đi cho hết hai bốn tiếng đồng hồ, giữa những điều đạo đức, luân lý, cùng nhân phẩm của con người đã xáo trộn, chà đạp xuống đến tận cùng, như không còn biên giới nữa; Hạ chẳng biết phải nên sống như thế nào, và suy nghĩ ra sao nữa. Bao nhiêu tuổi, đối với Hạ, như không còn ảnh hưởng, không còn khiến Hạ nhọc lòng. Hạ lại cười với em:

- Tao hơn mày năm tuổi.

"Thiệt không?" Trúc Viên kêu lên, chẳng biết giỡn hay thật ở phía trước. Sau đó con nhỏ còn tiếp, năm tuổi, trời ơi, bà sắp xuống lỗ rồi Hạ ơi! Hạ nói:

- Ừ, tao đi qua cái ngưỡng cửa ba mươi cả mấy năm nay rồi mà chẳng hay.

Trúc Viên im. Hai chị em len lỏi, chạy chậm chậm qua đám người và xe đông đúc. Đường phố những ngày cuối năm nhiều hàng hoá chừng nào, càng thêm bụi bặm chừng nấy. Hạ ngồi sau lưng em, tay che nửa mặt, hờ hững ngó mớ đồ đạc chưng bày không trật tự, cửa hàng cái trồi ra, cái thụt vào như một đám bòng bong trong mắt. Bánh mứt, rau quả, hoa thật, hoa nylon, mai thật, đào thật, mai giả, đào giả, loè loẹt vàng, đỏ nhức nhối, vậy mà tự dưng lại làm Hạ bỗng nhớ tới câu thơ của Thôi Hộ đọc thấy trong sách, *nhân diện đào hoa tương ánh hồng*... Đầu óc Hạ lăng quăng không ngừng lại ở chốn nào. Tết, trời ơi, Tết! Hạ chẳng biết những ngày xuân như thế này, có còn cần thiết cho mình nữa hay chăng...

Hai chị em, mãi, mới chạy xuống tới chợ Bến Thành. Gửi xe cũng cực như đi cày. Lại chen chúc, len lỏi và cả tranh giành. Hạ ngao ngán. Phố chật ních, chợ chật ních. Cướp giật được dịp ăn nên làm ra. Hạ nhắc chừng em cẩn thận bóp ví. Trúc Viên không đáp, kéo tay Hạ lôi vào hàng vải, xăm xăm tới những chỗ bán lụa. Hạ ngạc nhiên:

- Ủa, nhỏ này hàng ngày đi làm đã mặc áo dài, mà giờ Tết còn chưa ngán sao may nữa?

Trúc Viên vẫn không đáp, ướm thử xấp vải màu hồ thủy lên người, rồi đặt xuống, tìm sang màu khác. Dáng vẻ chừng cũng không có gì

thích thú, háo hức lắm, như thiếu nữ thường thấy khi xuống phố. Càng không là cái vẻ của con nhỏ, lúc bình thường. Hạ đưa mắt ngó em. Trúc Viên hỏi bâng quơ. Tím hoa cà ngó cũng vui mắt chứ, phải không? Nói vậy, hỏi vậy; nhưng rồi con nhỏ cũng không chọn màu tím. Hạ gặng hỏi giờ này còn ai nhận may đồ nữa mà mất công đi tìm mua vải. Trúc Viên đáp "em hỏi rồi" một cách rất hờ hững, xong lại ướm thử một màu vải khác lên. Áo dài, vàng, sang nhất. Con nhỏ tuyên bố.

Nhưng lòng vòng đến hơn nửa buổi chợ, mãi lúc Hạ than mỏi chân, con nhỏ mới tìm ra được một cái áo lụa. Trong vắt như màu nắng. Mua xong vải, hai chị em ra ngoài, ghé quán nước ngọt. Trúc Viên hỏi sao Hạ không mua một thứ gì đó. Quần áo, giày dép, hay lược gương, son phấn. Con nhỏ bảo sẽ trả tiền cho. Hạ lắc đầu. Trúc Viên cười:

- Mua đi. Em sắp giàu rồi, Hạ.

Hạ lườm:

- Làm gì giàu?

Con nhỏ vẫn cười:

- Lấy chồng.

Hạ ngó em. Trúc Viên nói, chuyến này em lấy chồng Việt kiều. Hạ giật mình, giỡn chơi, nhỏ. Trúc Viên rùn vai:

- Thiệt. Em may áo lụa màu nắng để hớp hồn anh Việt kiều. Dân xa xứ khoái tóc vờn bay, áo giỡn đùa trong nắng xuân khai.

Hạ vẫn chưa hết ngẩn người vì cái tin giật gân của Trúc Viên mới loan, nhăn mặt ngó em:

- Con nhỏ này, nói chuyện đàng hoàng coi!

Trúc Viên lắc đầu:

- Em nói thiệt. Chỗ em làm, sắp sa thải một đống. Em chắc chắn sẽ không thoát, vì em già hơn tụi nó nhiều lắm, nên phải tìm cách mà nương thân chứ Hạ. Mấy tuần nay em lo quá, không biết chạy đi đâu cho đủ cơm ngày ba bữa đây.

Hạ im re. Trúc Viên nhìn chị:

- Em thất nghiệp, Hạ nuôi em nổi thì em ở nhà nấu cơm giặt quần áo...

Hạ chưa kịp đáp, con nhỏ đã tiếp:

- Nói đùa vậy thôi, chứ con nhỏ làm chung với em, có ông anh họ ở bên kia muốn về Việt Nam lấy vợ. Nghe nói hơi già, nhưng có của. Con nhỏ muốn làm mai em cho thằng cha, nó gửi hình của em qua đó rồi. Thằng cha Tết này về. Nếu được, em lấy chồng cho đỡ khổ.

Hạ không biết nói gì, đành

người lính già và mùa xuân bắc mỹ

Giăng giăng đại lộ mưa buồn
Xe lăn bánh mỏi, sao sương mịt mùng
Nửa đêm trừ tịch vào đông
Đoạn đường quen bỗng lạ lùng quạnh hiu.
Đã cam mây nước bọt bèo
Sá chi sóng giật gió reo cuối trời
Vẫn trong tâm thế bồi hồi
Cây nêu bánh pháo nửa đời phương Nam.
Những toan ngậm ngải tìm trầm
Soi đường cổ tích về thăm đền Hùng
Nhớ xưa trận mạc binh nhung
Bốn miền cao hạ vẫy vùng chí trai
Súng gươm dong ruổi đường dài
Biên thuỳ đá dựng hoa cài áo xanh.
Từ phen thất thủ kinh thành
Thân mang chiến sử, phận đành tha phương
Làm người nhược tiểu cô đơn
áo cơm thay gánh giang sơn vai oằn.
Tháng ngày hội nhập làm ăn
Dòng sông lưu xứ, vầng trăng hải hồ
Kiếm cung xưa dựng cơ đồ
Giấy hoa bút thép này giờ ra quân.
Ngợi ca hải ngoại cách tân
Nêu danh hiển đạt mấy phần thành công
Chưa tạo được mẫu số chung
Làm nên sức mạnh lưu vong đối đầu.
Về quốc nội, tiến công vào
Đói nghèo, áp bức, thương đau, cường quyền
Tù đày, tham nhũng, tệ đoan
Hình thành một nước Việt-nam tội tình.
Ung dung nối cuộc trường chinh
Sử thi vang vọng biên đình quân reo
Cỏ lau khởi nghĩa chân đèo
Đứng lên sỏi cát sóng triều vỡ tung.
Phú cường độc lập non sông
Tự do nhân ái tấm lòng muôn dân
Rượu thơ tạm biệt hải tần
Người về tham dự hội Xuân bi hùng.

cao hoàng nhân

chép miệng:

- Giờ Việt kiều dỏm tùm lum.

Trúc Viên chép miệng theo:

- Biết vậy rồi, nhưng có hy vọng thì cũng cố hy vọng, chứ làm sao giờ? Con nhỏ này, em nghĩ có lẽ không đến nỗi nào đâu. Còn thằng cha, chắc cũng tin được. Con nhỏ kể vợ thằng cha bị ung thư mới chết năm ngoái. Con cái lớn hết, lại lấy vợ lấy chồng ở xa, thằng cha cần người hôm sớm.

Hạ thừ người, nghĩ mãi mà không ra câu trao đổi với em, lát sau, Hạ chặc lưỡi:

- Nhưng mày đâu phải týp người hôm sớm.

Trúc Viên nhìn Hạ đăm đăm:

- Chứ Hạ nghĩ em là týp người gì?

Hạ lại im. Lần này thì Hạ hoàn toàn bối rối. Thật tình, Hạ cũng chẳng biết mấy chị em nhà Hạ thuộc týp người gì trong cái xã hội này. Chị Quyên cũ kỹ, xưa rích xưa rang, Hạ ương ương dở dở nửa mùa, gì cũng e dè, cũng sợ, còn con nhỏ Trúc Viên coi bộ đỡ hơn, dễ phù hợp, hoà nhập vào đám đông chộn rộn hơn hai chị, nhưng thật ra, cũng chẳng ngon lành gì cho cam. Nhiều khi Hạ nghe con nhỏ than khơi khơi, phải chi trơ trẽn được, cà chớn được hơn một chút nữa, thì đỡ nhọc lòng biết bao nhiêu trong chỗ làm, trong cuộc sống. Ở chỗ con nhỏ làm, Hạ biết chắc, những sàm sỡ, thô tục đã vượt quá nhiều hơn mức độ con nhỏ có thể chấp nhận; Hạ thương em đứt ruột, nhưng trong hoàn cảnh chung của cả xã hội, và trong sự bất lực của chính mình, Hạ cũng chẳng thể làm gì khác được.

Thấy Hạ im lâu quá, Trúc Viên dịu dàng nhìn Hạ một hồi, rồi bật cười:

- Em là thứ... hoa đào năm ngoái, Hạ à. Năm nay hoa rụng, hết còn cười nổi với gió đông. Em già rồi, tàn rồi, lấy chồng lụm khụm cũng vừa chứ hay ho gì mà tiếc. Vả lại sang ngang bớt một đứa, cho bà già bớt xót ruột một đứa...

Tháng chạp, trời Sài Gòn nắng như đổ lửa, nhưng chiều thường xuống rất nhanh. Năm nào Hạ cũng để dành thì giờ chiều ba mươi đi với Khánh xuống phố. Hai đứa hay lang thang từ nhà xuống Hai Bà Trưng, qua Lê Thánh Tôn, chạy một vòng quanh bùng binh chợ Bến Thành, ra Nguyễn Huệ xem hoa, sang Tự Do, rồi về nhà thờ Đức Bà. Có khi lộ trình của hai đứa vòng vèo, loanh quanh không định hướng đến rời rã cả chân; nhưng như đã nói với nhau, phải cố giữ chút gì dễ thương của thời đi học để thấy cuộc đời còn chút gì đáng sống; nên cứ chập trưa ba mươi, là hai đứa lại bắt đầu, rục rịch ra đường. Chị Quyên và Trúc Viên hay giễu, giờ giấc thiêng liêng, trọng đại nhất trong năm của hai đứa khởi điểm vào lúc ấy.

Đi một vòng phố, qua một vòng chợ, ngó thiên hạ lục đục cất dọn, ngấm nghía buổi chợ tàn cuối năm, nhìn mọi người hối hả, hay nhớn nhác tìm kiếm một món hàng còn thiếu nào đó ở nhà...; năm nào cũng như năm nào, chẳng có gì mới, chẳng có gì lạ, chẳng có gì hấp dẫn; mà hai đứa Hạ vẫn cứ thấy thích thú. Những Tết trước còn được cho phép, vòng vèo giữa những tiếng tạch đùng pháo nổ, hai đứa hay cá với nhau tràng pháo của nhà nào là nổ dòn nhất; mấy năm sau, nhà nước cấm, đang đi, thình lình nghe tiếng pháo dội vào tai đến giật cả mình, hai đứa lại phì cười đố nhau tiếng pháo nằm ở... cuộn băng cassette nào.

Có lần Hạ nói với chị Quyên, khi con người ta tri túc tiện túc thì nhà nghèo vẫn có nhiều cái thú, nhà khó vẫn tràn đầy niềm vui. Chị Quyên bảo vậy thì cứ mỗi ngày chọn một, chẳng ai cấm cản! Hạ phì cười. Niềm vui bây giờ, mỗi năm chọn một, đã không biết lấy ở đâu ra!

"Niềm vui" ngày Tết của Hạ, ngoài cái lang thang với Khánh, thật ra cũng có một vài. Nhưng gần đây chừng như cũng đã bị dập tắt hết. Chẳng hạn, từ dạo quảng cáo thôi bị lên án là trò lừa bịp, thiên hạ quay sang chuộng bánh trái đóng hộp, màu sắc rực rỡ đủ kiểu, nhãn hiệu bắt chước đủ loại, thượng vàng hạ cám đủ cỡ, mà Hạ thì vẫn cứ thích ngồi gò lưng trên đống lửa than, sên từng thau mứt dừa, mứt me; họ hàng, người quen của nhà Hạ không nhiều, bạn của mẹ thì không ưa ăn ngọt, nên mỗi năm chỉ có lũ học trò của Hạ và chị Quyên đến nhâm nhi những thứ "home made", lúc đầu ngạc nhiên nói với nhau:

- Cô Hạ chịu khó ghê!

Về sau, có đứa không thèm... tế nhị, đã hỏi thẳng Hạ:

- Bây giờ mứt đóng hộp vừa rẻ vừa ngon, tiết kiệm đâu được bao nhiêu tiền mà cô tự làm chi cho cực?

Hạ nghe, đau cả lòng. Không lẽ đi phân minh cho từng đứa học trò đến chúc Tết, rồi lại phân minh cho cả những đứa không đến; Hạ đành chấm dứt hoàn toàn chuyện bánh mứt, bỏ hẳn thú vui ngồi gỡ từng sợi gân ở hai bên mép trái me, bào mỏng từng khoanh dừa...

Cuối tháng chạp, trời tàn nắng rất vội, những dãy nhà cao tầng lại che khuất những tia long lanh cuối ngày làm đường phố thêm hiu hắt buồn. Hạ đảo mắt nhìn những đám tây "ba lô", tây làm kinh tế, lang thang ra đường xem dân bản xứ "ăn Tết". Tự dưng không muốn mà Hạ bỗng nghĩ đến con nhỏ Trúc Viên với chuyện kể không đúc kết của con nhỏ. Kể chuyện cho Hạ nghe xong, con nhỏ đã thôi không nói thêm cho Hạ chi tiết nào nữa,

và ngày ngày thì vẫn cứ đi làm, một cách rất bình thường, như chẳng hề có vấn đề gì đã làm con nhỏ lo lắng. Thỉnh thoảng lắm, tinh mắt lắm, Hạ mới bắt gặp con nhỏ có vẻ tư lự, hoặc đăm chiêu suy nghĩ việc gì đó. Hạ tự hỏi, chẳng biết con nhỏ đùa, hay không muốn chuyện của mình trở thành hệ trọng, mà Hạ đã có ý chờ con nhỏ kể lể, nhưng mãi, vẫn chẳng thấy.

Cuối năm, đường ở phố thường hay bị nghẽn, xe kẹt tùm lum ở mọi nơi. Vì vậy dẫu hai đứa đã cố tình chọn con đường về hơi xa, mà cuối cùng vẫn bị trúc trắc trên con lộ bình thường vốn vẫn hanh thông. Ngồi sau lưng Khánh, Hạ đưa mắt hờ hững nhìn quanh giòng xe cộ, cùng đoàn người đang hối hả muốn về nhà trước giờ rước ông bà. Nắng đã tắt, chỉ còn lại vài vệt nhạt nhòa, không xuyên nổi qua hàng lá me dày đặc. Hạ ngước mắt nhìn lên bầu trời đã bắt đầu hơi dịu xuống bằng những đám mây trắng mỏng lửng lơ bay, và bằng cái gió nhè nhẹ thổi trên cánh tay để trần. Tự dưng Hạ bỗng lại nghĩ đến số tuổi đời đang dần dà chồng chất trên chính mình; tự hỏi không biết rồi mình sẽ kéo dài và chịu đựng được những tháng ngày tầm thường, nhạt nhẽo, lẫn nghèo túng này đến bao lâu. Xưa nay, chung quanh Hạ, những người thân cận nhất, từ chị Quyên, Trúc Viên rồi cho đến Khánh, đã cứ ngày qua ngày lặng lẽ, không hề có đổi thay, không hề có những biến cố trọng đại trong cuộc sống, nhất là về vấn đề tình cảm riêng tư; nên chuyện con nhỏ Trúc Viên kể, chẳng phải đã khơi mào một tư tưởng mới, một ước ao mới trong Hạ, nhưng đã khiến Hạ có phần suy tư, đắn đo nghĩ đến những điều mà thiên hạ vẫn gọi là số phần, là định mệnh. Hạ không biết có nên đổ lỗi cho thời cuộc, có nên oán trách xã hội, mà cuộc đời những người như Hạ, như chị Quyên, Trúc Viên và cả Khánh đã như đông lạnh, mãn phần ở ngay cái lứa tuổi còn thanh xuân, hay phải đổ lỗi cho chính mình, bởi vì biến động thì biến động, thay đổi thì thay đổi, nhưng biết bao nhiêu người khác quanh Hạ, vẫn sống được, vẫn qua ngày, vẫn có những cái gọi là đời sống?

Hạ cố nén tiếng thở dài. Hạ nhận ra trên cuộc chạy đường trường với cuộc đời, trên những nhọc nhằn, và gánh nặng đang cưu mang hằng ngày, đã làm Hạ thấm mệt, kiệt cạn cả sức lực. Mường tượng ngay giữa lúc này, mà một chiếc xe nào đó lao qua, một cơn chấn động nào đó của trái đất xảy ra dưới chân Hạ, khiến Hạ vĩnh viễn không còn hiện diện trên trần gian nữa, chắc có lẽ cũng chẳng có gì để Hạ tiếc nuối.

Hạ lao chao buồn. Nhìn xuống hai bàn tay bất lực của mình, Hạ cảm thấy tủi thân hết sức khi nghĩ đến lời Trúc Viên than thở. Thân Hạ, Hạ còn chưa biết mai kia mốt nọ, với sự đổi thay và hỗn loạn của xã hội đang diễn tiến hằng ngày thế này, thì Hạ có nuôi nổi chính mình hay không, nói gì đến em, mà có thể khuyên Trúc Viên, rằng dẫu có là một thứ hoa đào năm ngoái, năm kia đi chăng nữa, cũng còn chút gì đó thuộc về mình.... ●

thêm một lần xuân

tặng BM, kỷ niệm 12 năm
"giao lưu" bếp núc

Tháng chạp, nơi này tuyết vẫn bay
Rượu nồng, hoa thắm biết ai say?
Xuân đang về nữa, Xuân về nữa
Khói toả, hương bay, giọt nến đầy...

Đời vẫn mênh mang vào cuộc sống,
Ngày thêm rộn rã đón tân niên.
Xoay vòng mặt đất năm cùng tháng,
Nhộn nhịp muôn màu lối ngựa xe.

Ta vẫn nơi đây, nhìn tuổi đá,
Bóng mây vân cẩu cuối trời xa.
Đông qua hè tới, ngày như lá
Lớp lớp rơi theo ngọn nắng tà.

Những kẻ đi qua không thấy lại,
Những người ngã xuống tựa cơn mê,
Chiến tranh một thuở đầy kinh hãi,
Rồi bỗng thanh bình, thật tái tê.

Thanh bình, ai khiến thành vong quốc?
Nhất phiến công thành đứa mãng phu!
Nước chịu nghèo thêm, dân đói khổ
Đời chia trăm ngả, đất âm u.

Ta vuốt tay lên từng ngấn lệ,
Để nhoè nhoẹt thấy bóng xuân qua,
Trời xanh đã nhuốm bao dâu bể,
Mỗi bước lưu vong mỗi nhạt nhoà.

Mỗi bước tha phương, trời viễn xứ
Càng thêm xa lắc bóng quê hương,
Máu xương một thuở thành vô nghĩa,
Sử sách ghi thêm một tấn tuồng.

Cuối năm, rượu đắng không thù tạc,
Chén đón xuân sang chẳng đợi chờ,
Ngồi giữa quê người xao xác gió,
Xuân về lạnh buốt cái hoang sơ.

Đêm qua em ở trong tầm mắt,
Sao vẫn chơi vơi, vẫn mịt mờ
Ta tự hỏi lòng, bao được mất?
Giữa đời còn lại một cơn mơ.

Lại Xuân, thêm một lần Xuân nữa,
Vạt áo thơ đề thả gió bay
Bốn phương tri kỷ ai còn đó?
Đỏ mắt sau cơn gió bụi này.

nguyễn huy phước

Tháng Chạp, Chợ Rằm

Ngô Nguyên Dũng

*M*ột tuần trước rằm tháng chạp, đêm nào Nha cũng nôn nao khó ngủ. Nó biết, như vậy có nghĩa sắp tới Tết. Đặc biệt năm nay Nha được má cho phép theo chị Thập đi chợ rằm. Chợ cách nhà khoảng nửa buổi chèo, nhóm từ sớm tới xế ngọ. Muốn đi, phải khởi dầm từ tinh mơ. Miệt này giáp ranh nhiều xóm Thổ dân mộ Phật, nên chợ rằm không hẳn chỉ là một phiên chợ Tết.

Tối trước, Nha được chị Thập cho ngủ chung. Buồng ngủ chị ở gian sau, cạnh chái bếp ám khói. Giường ván lót chiếu trơn, kê xéo cửa sổ chấn song, thường để mở. Dù vậy, vẫn không ngăn được không khí u tịch, thứ u tịch sậm sẹt cám dỗ và khơi động cảnh sắc thần thoại trong trí Nha. Má kêu Nha đi ngủ sớm. Nó còn lần chần, chị Thập đã hiểu ý, cầm đèn dầu dẫn vào tận giường. Chị xua muỗi, buông mùng, dợm xoay lưng thì Nha đã rụt rè cất tiếng:

- Chị để đèn cho em.

Chị Thập nhoẻn cười:

- Được rồi.

Và đặt đèn xuống bàn con cạnh đầu giường. Đêm đứng gió, văng vẳng nhạc côn trùng vườn sau. Chỗ nằm của chị Thập toả hương lạ, pha trộn giữa hoa trái đồng nội và mồ hôi thiếu nữ. Thêm vào là nỗi rạo rực chờ sáng khiến Nha khó chợp mắt. Vừa thiêm thiếp, nó đã choàng tỉnh vì tiếng động khẽ. Hé mắt, Nha thấy chị Thập đang đứng chải tóc bên khung cửa. Không biết có phải vì mơ tưởng mà sao Nha thấy như thể chị đang chiếu sáng. Vai áo trắng rực lên. Ngấn cổ và gương mặt chị khẽ ngấc, hứng lấy sắc xanh huyễn hoặc ngoài đêm len vào. Lúc chị Thập thổi đèn, vén mùng vào nằm, ánh sắc ấy bừng lên chói loà. Gian phòng sật sừ mộng mị, ướp tẩm giấc ngủ Nha hương vị tươi mới. Nha thấy mình mơ máy gọi tiếng chợ rằm, chợ rằm...

Không chờ chị Thập lay thức, Nha bật dậy ngay khi đốm lửa đầu ngày loé lên. Nó dụi mắt, ngó quanh quất. Gương mặt chị Thập mơn mởn như lá non nhìn Nha, giọng dịu dàng:

- Em đi rửa mặt, thay quần áo, chị sửa soạn bữa lót lòng, rồi mình đi.

Ngoài đêm còn say giấc. Mái trời trong vắt tinh tú. Nguyệt rằm ẩn sau vòm cây thưa, sung mãn một khay bạc giát. Chưa bao giờ Nha thấy trăng sao linh diệu, đẹp đẽ vậy. Nha mặc áo sơ-mi ngắn tay màu mỡ gà, quần cụt xanh dương đậm, chân mang giép da quai tréo. Chị Thập tóc giắt kẹp đồi mồi, áo bà ba màu cánh gián, quần mỹ a đen, mang guốc trơn, tay cắp rổ đựng nhang trầm và bó hoa trang trắng còn đẫm sương. Chị bảo để cúng Phật. Chó cò ngùng ngoẳng vẫy đuôi đòi theo, chị Thập phải giậm chân đuổi,

mới thôi. Ngồi trong lườn ghe, ngoảnh lại, Nha thấy cặp mắt chó thèm thuồng trông theo, sáng quắc. Mũi ghe, cây đèn bão vàng lờ. Lòng sông có đoạn đan kín lục bình, lá cào sột soạt lưng ghe. Trăng nhởn nhơ bám theo chị em Nha. Nha ngửng mặt đếm sao, không biết đâu là chòm gấu lớn, gấu nhỏ; đâu là chòm bọ cạp hay cân trời? Có lúc gặp người lúi cúi bên cầu ván, chị Thập cất tiếng chào. Rồi hỏi nhau, có phải đi chợ rằm sắm Tết? Chị Thập ''dạ'' lớn. Người ghẹo vói, nhớ sắm thêm khay trầu cau. Chị Thập cười đáp, giọng cười trong như tiếng khánh. Từ phương đông, hửng sáng một vầng tươi tắn như nhóm lửa. Ngày hối hả xua bóng tối. Mới đó mà khung trăng nhạt hẳn, chỉ còn một chén màu lam trong khe, gợn vân trắng. Tinh tú ai thổi mất biến. Trời như tuồng hát đổi phông, thoắt cái đã thấy mênh mông một vòm thiên thanh. Mặt trời loé màu, rẩy lên mặt sông đục lờ bùn non những ngấn vàng. Nha hân hoan vươn tay vọc nước, quay mặt nhìn chị Thập, cười khoe răng sún. Không biết từ lúc nào, chị Thập đã đội nón lá, thắt quai rũ chấm ngực.

Tới chợ, nắng đã rực rỡ. Bến sông rộng vậy mà hôm nay hoá chật, ghe xuồng chen chúc như cá phơi. Người, không hiểu từ ngóc ngách nào, đổ về như gò mối vỡ. Cầu ván đôi gấp khúc dài ngoằng, ngang chỉ vài gang tay, bên lên bên xuống nhấp nhô, mà chẳng ai trượt chân.

Đập vào mắt Nha, trước tiên, là cổng chợ bện lá dừa nước cong vòm, kết bông bụp đỏ loé, ngày thường không thấy. Nha còn ngẩn ngơ trước cảnh hỗn độn thì chị Thập đã cắm sào, tay cắp rổ, tay ghịt vai Nha đẩy ra đằng mũi. Phải bước nhờ qua ba lườn ghe khác, chị em Nha mới lên được cầu ván. Chị Thập chẳng cần lên tiếng, đã có gã trai trẻ xốc nách Nha mang vào tận bờ. Nha không để ý diện mạo người thanh niên, chỉ váng vất bắt lấy mùi mồ hôi ngọt gắn gắt và hương long não the thái dùng ướp quần áo. Chị Thập mỉm cười thay lời cám ơn.

Chợ nhóm ven sông, hai gian đóng gỗ tạp, gian che mái vải, gian không. Người đi chạm vai, không khe trống. Nha bé thấp, muốn coi hàng, phải vạch lưng người. Nhưng chưa thể vì chị Thập đã ghé xuống tai Nha, thì thào:

- Vào chùa trước đã.

Lối rẽ vào chùa làng, càng thêm đông, đa số người già và phụ nữ. Ai cũng áo quần tươm tất. Dân đàng Thổ vận áo chẽn, quấn xà-rông, màu sắc diêm dúa, cổ đeo vòng vàng choé, đầu đội quả cúng tế lắc lư. Gần tới cổng chùa, đã nghe tiếng người ăn xin thê thiết. Những cánh tay chìa khẳng khiu, đen mốc. Lời gợi tâm từ bi lẫn tiếng chuông mõ vang vẳng, nghe như bài kệ. Khứu giác Nha đã bắt được mùi nhang đèn. Vào được vườn chùa, dòng người tách ra như rẽ quạt. Nha ngước thấy cờ phướn ngũ sắc phất phơ. Tàn si già ngót mấy thế kỷ, thân nứt thành lối, trẻ con chui lọt; rễ nổi vồng như trăn uốn; không biết do ai khi nào treo đầy lá nhiễu đỏ, thảo chữ kim nhũ, không rõ nghĩa gì. Chị Thập giải thích, cây treo ''lá bói''. Ai muốn bói quẻ đầu năm, cúng tiền, ông từ sẽ khều cho một lá, cầm đưa người lý giải.

Đi hết cách vườn rộng, gặp cái lư đất bằng gạch nung, rộng ba người ôm. Mọi khi chỉ thấy loe ngoe chục chân nhang, hôm nay đầy kín, khói bốc cay xè, tàn tro muốn ngập. Chị Thập dừng chân, lấy ba cọng nhang, đưa rổ cho Nha cầm, bật quẹt châm lửa. Chị bỏ nón, kính cẩn chụm lên trán lóng lánh mồ hôi, khoé môi mấp máy. Gương mặt chị rực hồng phấn nắng.

Mái chùa dỡ lá, lợp ngói úp ngửa, nền cẩn gạch bông đâu được hơn năm. Tam cấp tráng xi-măng, dọc ngang giày dép khách thập phương. Nghe kể, tài sự tân trang chùa làng do bà Lớn cúng dường. Bà là vợ cả bá hộ Bạch, người có nhà gạch, ghe máy và xe hơi đầu tiên tại miền quê hiu quạnh này. Bà hiếm muộn, bèn cưới vợ bé cho ông, được mọi người gọi là bà Nhỏ. Đột nhiên sau đó, bà Lớn cấn thai, sinh một trai. Bà cảm tạ trời Phật bằng cách cho sửa sang chùa làng. Từ đó chùa còn có tên chùa Bà Lớn.

Chánh điện không đủ chỗ chứa, người cúng bái quì lan ra tận bậc thềm. Nha thấy có kẻ đi bằng hai đầu gối, mỗi bước mỗi lạy từ ngõ vào tới tam cấp.

Chị em Nha không lấn vào được chánh điện, chỉ đứng lớ ngớ ngoài thềm. Nha không thấy gì ngoài mớ phướn lộng nhũ sắc mờ nhang khói, cùng tiếng mõ gióng trong suốt, nhịp nhàng lời kinh lê thê. Mùi nhang quấn với hơi người ngộp ngụa. Thoảng bốc là chút hương quen. Cái mùi long não khi nãy. Nha lén nhìn quanh. Chị Thập đứng sát sau lưng, hai tay chị ghì lên vai Nha. Chỉ thấy những lưng áo sẫm mồ hôi. Và vạt áo ai hớ hênh khoảnh da trắng.

Chị Thập không dâng được hoa cúng Phật. Trước khi rời chùa, chị đặt bó hoa dưới chân tượng Quán Thế Âm trong vườn cây. Rồi chị lắc vai Nha, vui vẻ:

- Mình kiếm cái gì ăn!

Nha như người tỉnh ngủ, líu lo:

- Ăn bánh canh nghe chị! Thôi, em muốn ăn bánh tằm bì. Không, em khát nước, chị mua cho em ly nước đá.

Trời, trưa nóng bức như vầy, có được viên đá lạnh ngậm chơi,

sướng biết mấy. Người Nha run lên phấn chấn, ngước mặt ngó chị Thập, chờ đợi. Chị tươi cười:

- Chỉ được một thứ thôi, còn phải mua sắm.

Hàng gánh bán thức ăn tụ riêng một góc chợ. Món ngọt, món mặn, ngợp cả mắt. Đạm bạc có khoai luộc, bánh tráng phồng, xôi bắp, chuối nướng. Gánh chè khoai đặt cạnh xe sâm-bửu-lượng ngoài chợ tỉnh kéo vô. Bà già bán bánh cam, bánh vòng, miệng nhai trầu nhỏm nhẻm, tay quạt ruồi như múa. Sạp bày bánh tét, bánh ích, chất như núi. Đòn mẫu cắt đôi; nhưn mặn đậu xanh vàng lườm, thịt mỡ trong khe; nhưn ngọt chuối sứ đỏ mật. Mỗi đòn bánh buộc thoi giấy điều thảo chữ Nho phác vội. Sát cạnh, gánh bún thịt nướng khói tuôn mù, thơm điếc mũi. Bà bán xẻ việc không ngơi tay, mặt tươm mồ hôi mà miệng không ngớt cười nụ, hé chéo răng vàng choé. Thằng nhỏ trạc sáu, bảy; ốm choắt, độc cái quần xà lỏn, loăng quăng phụ việc. Không đủ ghế con cho người ăn, phải đứng hay ngồi chồm hổm xúm xít. Hàng bán bánh xèo nhộn nhịp không thua. Tới hai đứa chạy việc, chừng như chị em, chưa ai tới mười. Thức ăn được điệu nghệ bày trên khay mây lót lá chuối. Có dúm rau thơm, chén nước mắm pha và hai gấp bánh vàng nghệ còn tươm khói. Xe mì quảng đông sang trọng gấp mấy bậc. Ghế đẩu bày quanh kệ ăn, có mái vải che nắng. Kiếng ngăn hoạ cảnh sơn thuỷ và phụng hoàng lộng lẫy. Chú chệt ''hẩu, lớ'' luôn miệng, tay múc tay chan liên tục. Đứa tả-chạp cũng là chân chạy bàn, lăng xăng như thoi đưa, không quên lâu lâu tróc vài nhịp phách tre chiêu khách.

Cuối cùng chị em Nha mới tìm ra chỗ bán bánh tầm bì. Một gánh khiêm tốn thôi. Thiếu nữ bán hàng ngó được mất, tóc kẹp buông sau gáy, vai quàng khăn lau tay. Không thấy trẻ con phụ bán, mà khách ăn cũng đông không kém. Chờ một đỗi, chị em Nha mới có chỗ trống. Chẳng cần tìm, đã có người chìa cho hai ghế thấp, không biết ai. Món ăn đựng trong tô sành đáy thất, lót một ít giá sống trộn rau thơm xắt mỏng, lớp bánh tầm sợi lớn trắng muốt, bì trải mặt, chan nước cốt dừa và nước mắm pha. Nha ngốn một tô chưa đã thèm, nhưng không dám đòi thêm. Vừa sạch tô, có ai đưa ngay cho chị em Nha mỗi người một chung trà ấm. Nha ngước lên. Một trang thanh niên lạ hoắc, miệng tủm tỉm. Quay sang, Nha thấy đôi gò má chị Thập đỏ lơ đỏ lưởng như cảm nắng. Rõ ràng người đàn ông không phải tay giúp việc cho cô bán. Ai vậy? Nha muốn mở miệng hỏi chị Thập, nhưng chị đã ngoảnh lưng, tay luống cuống lần túi áo lấy tiền ra trả. Nha ngẩng đầu, gã thanh niên đã lẩn đâu mất, để sót lại chút hương long não the thắt đầu mũi Nha.

Lúc chị Thập dắt Nha ngang qua xe bán chè lạnh, Nha thèm lắm, nhưng chỉ biết trố mắt nhìn. Cạnh đó là hàng trái cây và kẹo mứt. Dưa hấu chợ Cầu xanh rợn gân, chất tháp, mỗi quả cũng dán một thoi giấy đỏ in chữ Nho kim nhũ mà chị Thập nói có nghĩa ''phước'', ''lộc'' hay ''thọ''. Một sạp của người Thổ bán hồng giòn, quả lớn gần bằng chén ăn cơm. Chị Thập dừng lại hỏi giá một chục mười ba, rồi lựa từng trái một. Cụ bà người Thổ bổ một phần tám, đưa cho chị Thập. Chị cắn miếng nhỏ, nhấm nhí, rồi trao cho Nha. Vỏ hồng mỏng như cánh ve, thịt đỏ gạch cua, thơm phớt. Hồng Thổ vị ngọt như mật, không chát, giữa trong giòn xừng xực. Bà còn bán thêm chà là, đường và mứt thốt nốt. Đường thốt nốt đúc bánh hình bầu dục, màu vàng khế, ngọt dịu, dùng nấu chè thơm hơn đường mía. Hột thốt nốt cỡ đầu ngón út, xên thành mứt trong veo như cùi dừa nước. Chị Thập hỏi giá nhưng không mua. Cụ bà bốc đưa chị em Nha mỗi người một hột ăn thử, tia mắt kèo nài. Ngon ngây ngất! Lần đầu tiên Nha được ăn thứ mứt lạ miệng như vậy. Vị ngọt đằm, giòn khấu. Nha buột miệng:

- Mua về cho ba uống trà đi chị!

Chị Thập ngập ngừng:

- Má không dặn... không biết có nên mua?

Rồi chị đưa mắt nhìn cụ già đang nhoẻn miệng chờ. Nụ cười tháng chạp chợ rằm hiền từ xiết bao! Chị trả giá bảo cụ già cân cho nửa ký, xong quày quả kéo tay Nha sang hàng hồng khô, hột dưa của chú chệt mắt híp chỉ.

Hồng tươi xứ Vân nam chẳng biết có sánh bằng hồng Thổ, nhưng phơi khô ép dẹp, ngon có tiếng. Nha thấy, trước khi ăn ba trụng nước sôi, rửa sạch lớp phấn trắng bám ngoài, xong lấy dao cau cứa múi bày lên dĩa men lam. Không làm thì thôi, nhưng đã nhúng tay thì việc gì ba cũng cầu kỳ như một nghi lễ: lúc uống trà Tàu, khi đánh bóng bộ lư đồng bàn thờ gia tiên. Trừ phi uống trà, những chuyện khác mỗi năm ba làm chỉ một lần trước nguyên đán. Vì vậy, Nha nhớ như khắc dấu. Cứ chỉ ba lúc xát chanh lên lớp kim loại đục lờ thời gian, hay khi xoa xà-bông đá lên lưng độc bình cổ ngoạn, đều dịu dàng từ ái như nhau. Nha có cảm tưởng như ba không muốn lay thức giấc ngủ dài thiêng liêng của tĩnh vật. Vì lẽ đó, Nha luôn tin rằng mọi thứ đều có linh giác. Chúng là bạn đồng hành dễ mến nhất. Mỗi thứ, từng chặng đời.

Hồng khô thịt màu nâu trà, sớ

dẻo và ngọt tự nhiên, không như những thứ quả hột khác, phải xên đường mới ra vị. Chị Thập chỉ nấu ăn ngon chớ làm bánh mứt không khéo. Tuy nhiên, những loại mứt tầm thường như mứt dừa, mứt mãng cầu xiêm, mứt bí, chị đã làm từ trước tháng chạp, cất vào thẩu để dành.

Có tới vài sạp bánh mứt, chị Thập tới lui so giá rồi mua mỗi thứ một ký mứt hột sen, mứt me, mứt khoai lang. Nha thấy còn có vài loại mứt lạ mắt như mứt chanh, mứt ớt, nhưng chị Thập không mua vì giá cao và ''không ngon đâu''.

Trưa đã chếch bóng. Cái nắng tháng chạp nóng nhưng không oi. Nha than mỏi chân và khát nước. Chị Thập tấp vào xe bán nước ngọt, mua một chai xá xị con cọp ướp đá lạnh, chị em uống chung. Cạnh đó có gánh sơn đông mãi võ bán thuốc tễ, thuốc dán khua chập choã đinh tai, Nha đòi tới coi. Chị Thập hớp vài ngụm nước rồi đưa cho Nha cả chai, dặn dò:

- Em tới coi, chị đứng đây chờ.

Nha hớn hở xấn vào vòng người vây quanh đám hát. Người diễn một lớn một nhỏ, đoán là cha con, vẽ mặt vận y làm hề. Có con khỉ mặc áo cánh, quần đùi làm xiệc. Nó ngồi trên vai hề cha, hai mất láo liên. Khi hề con trổ tài lộn nhào dưới đất, nó cũng lộn theo, thiên hạ cười ngất nghẻo, vỗ tay rần rộ. Hề con đổi trò, chổng ngược đi bằng hai tay, hề khỉ theo lệnh hề cha, gõ trống tiểu cổ võ. Có người quăng tiền thưởng xuống chiếu. Sau đó khỉ cũng được thưởng cho một trái chuối. Người cha bắt đầu hát vè quảng cáo bán thuốc, đứa con cổ quàng khay bày thuốc chai thuốc tễ, tay cầm rổ đựng tiền, rảo quanh mời hàng. Nha thụt đầu, trở lại chỗ chị Thập đứng chờ, nhác thấy một trang thanh niên tóc tém ngược, cột đuôi như dân thương hồ lãng tử, áo nâu, quần ú đen xoắn ngang bắp chuối, chân lấm khô dấu bùn. Không biết hai người nói gì mà chị Thập thỉnh thoảng lại lắc đầu, rồi gật, có lúc ngoảnh nhìn chỗ khác mà vành tai tóc giắt kẹp ngắc lên như hứng lời, để sau đó chị hất tóc che má, cúi mặt xuống rổ mây mân mê tay cầm ngang thắt lưng. Nha cảm nhận nỗi gì khác lạ trong cử chỉ chị, như bông xoè nụ, như cành đâm lộc. Và Nha sực nhớ dáng điệu chị khuya qua bên song trăng. Người Nha thoáng rợn thứ xúc cảm thanh tân như thức giấc sáng đầu năm.

Lúc Nha cách chị Thập chỉ còn vài bước, chị mới thấy ra, luống cuống xô tới, chụp vai Nha, giọng dồn dập hụt hơi:

- Em lẻn đâu.. mà... mà lâu lắc? Thôi... mình đi!

Nha trân mất ngó chị Thập, lúng búng:

- Em tới coi... coi hát xiệc. Chị cho phép mà!

Rồi xoay mặt quanh quất. Người thanh niên biến đâu mất, như bóng quế. Một thoáng thôi mà dường như đằng đẵng, Nha và chị Thập trơ trơ nhìn nhau, bất động giữa dòng người lúc nhúc như mọt võ. Chợt, tiếng tù và từ xa vọng lại, gióng giả lê thê. Đồng mọt người nhộn lên. Trẻ con chạy luồn dưới chân người lớn như rắn, bắn tiếng ới ả:

- Ghe rước lễ, bà con ơi, ghe rước lễ!

Chị Thập xoắn lấy bàn tay Nha. Cả hai bị đám đông đẩy giạt ra hướng bờ sông. Trưa nước ròng, ghe bên bờ mắc cạn trên đáy bùn đen xỉn. Lòng sông hẹp lại còn chừng vài sải tay bơi. Tù và nối tiếng nhau từng tràng giao âm tưng bừng.

Thuyền vàng xứ đàng Thổ về dâng lễ Phật rằm tháng chạp, Nha nghe tiếng từ lâu, hôm nay lần đầu tiên chứng kiến. Nha lách miết mới nhú được đầu ra phía trước. Xô lấn nghiêng ngả thêm một chặp thì thấy từ rặng dừa châu nhau nơi rẽ sông, cội thuyền rước lễ đềnh dãng trườn tới như một con thuỷ quái. Thuyền sơn vàng choé, nặng khẳm, giữa có mái cong, trong bày lễ vật cổ truyền của người đàng Thổ. Nam ngồi chèo hai bên, mình nâu trần, phơi bắp thịt săn sắt. Nữ áo chẽn ngắn tay, váy quấn chéo, khăn vấn đầu, vải vóc toàn bằng tơ lụa nhuộm vàng, khác nhau ở màu thắt lưng hay sổ váy. Trên tay mỗi cô là một mâm vật cúng, không biết thứ gì, vì được đậy tấm nhiễu đỏ loét. Đầu thuyền, thấy đứng hai người đàn ông ngực trần nung núc, đầu cạo láng thín, vận quần rộng đen, thắt lưng to bản đỏ kiểu lính hầu Tích-lan hay Ấn-độ. Mỗi người cầm một chiếc tù và sừng trâu, thổi liên hườn không dứt.

Nối đuôi thuyền vàng là một dãy ghe con thêu hoa kết tuội sặc sỡ. Tới cầu ván dẫn lên chùa, thuyền dừng lại. Đoàn người dâng hương lúc thúc nối chân nhau lên bờ theo nghi thức định sẵn. Đi đầu là sư ông áo vàng ốm quắt, tay chắp tràng hạt nâu. Theo sau là bốn người nam chật vật khuân lễ vật bằng cáng tre, và đám tín nữ dâng mâm đủng đỉnh nối bước. Tù và ngưng thổi không biết khi nào. Lúc ấy mới bật ra tiếng người hỗn độn. Bỗng đâu điệu kèn eo ẻo trỗi lên, âm thanh dị thường, trầm bổng thườn thượt quấn nhau thành chuỗi vô hình lên thinh không.

Nha ngẩn ngơ thẩm nhận những ảnh sắc cùng âm thanh lạ kỳ như nhúm bông tẩm nước. Đợi tới khi chị Thập lắc vai hối, đi em, Nha mới rút đầu khỏi hàng rào người, cùng chị tiếp tục chuyện mua sắm.

Chợ thưa hẳn, vì nhiều người đổ xô theo đám rước về hướng chùa. Chị Thập có lẽ cũng thấm

mệt, hấp tấp tạt qua khu bán vàng hương mua nửa chục đèn cầy ướp trầm. Lúc chị em đi ngang mấy sạp bày vải vóc, Nha tưởng thế nào chị cũng ghé lại rờ rẫm ngắm nghía, nhưng không, chị Thập tỉnh khô bước thẳng, nói bâng quơ:

- Tuần tới chị với má ra chợ tỉnh mua vải, có nhiều thứ đẹp hơn.

Từ đó cho tới lúc lui ghe ra về, chị Thập lặng thinh, vẻ mặt đăm đo khiến Nha không dám khơi chuyện. Nắng tưới chan hoà, loe loé theo mỗi nhịp dầm chị Thập khoắng xuống nước. Quãng về xa không ngờ. Tới khúc sông có nhiều rặng bần xoã bóng ven sông, chị Thập lợi tay tấp vào. Nha quay mặt, thấy chị buông dầm gác lên lườn ghe, cởi nón quạt phành phạch. Hai gò má chị đỏ au. Nha rướn lưng, vốc nước khoả mặt, nhác thấy thoi giấy điều nhạt thếch nhấp nhô bên đám cỏ nước. Nha với tay vớt. Còn lờ mờ nét chữ Nho mực tàu. Không ''phước'' thì cũng ''lộc'' hay ''thọ'', Nha đoán. Nhưng chẳng hiểu sao, nó dấy động trong Nha một cảm giác lạ lùng, không thể diễn tả.

- Cái gì vậy Nha?

Giọng chị Thập làm Nha thót người, xoay lại, đáp:

- Tấm giấy điều không biết ai bỏ đó.

Chị Thập ngưng tay quạt, thấp giọng:

- Nha nè, mấy chuyện lúc nãy, đừng nói cho ai biết, nghe không?

Nha giả bộ không hiểu, rắn mắt hỏi:

- Chị muốn nói chuyện gì?

Mặt chị Thập đỏ lưỡng, bối rối:

- Chuyện.. chuyện với... cái người chỗ chị em mình uống nước đó.

- Ai vậy chị?

- Thì... thì người ta muốn làm quen đó mà. Nhớ nghe em, làm ơn đừng kể cho má nghe, má đánh chết!

Nha gật đầu:

- Em không kể đâu.

Chị Thập tươi mặt hứa hẹn:

- Tết năm nay chị lì xì cho em nhiều hơn năm ngoái.

Nha toét miệng cười. Nhịp chèo của chị Thập, sau đó, như được bồi thêm sức, đẩy ghe lướt thoăn thoắt. Gặp ai, chị cũng chào hỏi bông lơn, nói cười giòn giã. Giọng cười chị trong trẻo, tươi mát như giọt nắng tháng chạp chợ rầm long lanh mãi trong tâm tư Nha.

Nhiều, thật nhiều năm sau, tại một nơi cách biệt quê nhà xa tắp, mỗi lần cận Tết, Nha lại nhớ tới. Những cái Tết thuở đất nước thanh bình vẫn đậm màu rộn tiếng như vừa trôi qua, năm trước, với Nha tuổi nhỏ là chứng nhân buổi hò hẹn của chị Thập ngoài chợ rầm. Một khoảng thời gian sau, có người mai mối tới hỏi. Tiếp đó là lễ hỏi lễ cưới rình rang. Chàng rể không ai khác ngoài trang thanh niên cứ luẩn quẩn bên chị em Nha suốt phiên chợ năm nào. Mùi long não tẩm quần áo còn vướng vít trong khứu giác Nha.

Nhưng điều làm Nha mỗi lần nhớ tới lại bâng khuâng là cảm xúc lúc nó với tay vớt thoi giấy bấp bênh trên mặt nước loé nắng. Cái sắc đỏ lờn lợt, nét cọ lông nhạt nhoè, như nỗi niềm gởi gắm những tàn phai. Thật tương phản với ký ức Nha, tựa thực và mộng của một giấc mê đời, ngắn nhưng vô cùng rực rỡ. ●

thêm mùa xuân mới

"Xuân đã đem
mong nhớ trở về..."

Câu thơ Nguyễn Bính, đọc hồi khuya; sáng nay, thức dậy, nhìn ra cửa, quả thật mùa Xuân đã trở về!

Cây đâm lộc mới xanh màu nắng, hoa hé cánh cười gió rạng đông, và chim từng cặp tung tăng hót như giã từ ba tháng cuối năm...

Rồi tôi để mắt lên đầu núi, mây trắng như hoa nở góc rừng. Tôi nhớ mùa Xuân khi ở lính, sáng ngời ngực áo những huy chương...

"Xuân đã đem mong nhớ trở về!" Câu thơ Nguyễn Bính dễ thương ghê! Tôi nghe khoé mắt mình buồn buốt, nhắc lại thơ và nhớ lại quê!

Quê ơi! Một chữ Quê, tôi viết - Quê Mẹ, Quê Người - lem luốc đây! Mẹ hết chờ con ba bữa Tết, mờ Cha hết thấy khói hương bay...

Tôi đi, đi đã mười năm nhỉ! Hăm bảy mùa Xuân sau chiến tranh! Những tháng năm tù, thêm biệt xứ! Bờ tre, bụi chuối, nhớ mông mênh!

Ngoài khung cửa sổ: mùa Xuân mới. Lòng của tôi chùng, con nhện sa. Tơ nhện vương sương buồn lóng lánh. Nắng hồng. Con bướm trắng bay qua...

Trời ơi tôi chỉ còn hơi thở! Còn thấy gì hơn nữa, nỗi buồn? Thôi, chẳng ngó thêm trời với nước... Chỗ nào, đây, cũng chẳng quê hương!

trần vấn lệ

Đò Dọc

Phạm Thành Châu

Quê tôi ở miền Trung, sau năm bảy lăm, tôi vào Sài Gòn sinh sống, mỗi năm một lần tôi về quê ăn Tết với gia đình. Từ Sài Gòn về quê, tôi đi xe lửa hoặc xe đò. Xe lửa - gọi là tàu Thống Nhất - vào dịp Tết chỉ có đảng viên, cán bộ mua được vé, dân thường phải mua vé chợ đen, đắt gấp đôi, thường là vé đỏm, là vé cũng từ quày bán vé tuồn ra cho con buôn, đem gạ bán cho những người cần đi, cũng có số toa, số chỗ ngồi đầy đủ, nhưng khi lên tàu, chỗ ghế đó đã có một vị khách khác, có vé cũng cùng số, ngồi sẵn rồi. Khôn hồn thì kiếm chỗ nào dưới sàn toa mà ngồi, khiếu nại, nhân viên trên tàu có thể đuổi xuống. Đi xe đò cũng vậy, phải sắp hàng từ sáng sớm, ai đến trước mua trước, đến sau mua sau, văn minh đâu có thua gì Tây, Mỹ, nhưng vé chỉ bán loe hoe vài cái, cô bán vé tuyên bố hết vé. Dĩ nhiên số vé còn thừa được bán lại cho con buôn đem ra cất cổ những ai cần đến. Ngoài tàu Thống Nhất nói trên còn có tàu chợ, là tàu chạy từng chặng ngắn và xe đò chạy gần.

Đối với tôi, tàu chợ, hay xe đò đi gần, không thành vấn đề mà còn là thú vui nữa. Tết nhất, ai cũng mong sớm về với gia đình, tôi vẫn nhởn nhơ, tính nhẩm sao về nhà trước giao thừa là tốt rồi. Vài bộ quần áo, mấy vật dụng linh tinh... dồn cả vào một túi đeo vai là xong, vừa tiện vừa tránh được đôi mắt tìm tòi của bọn bất lương. Bọn nầy chỉ chú ý mấy người ăn mặc sang trọng, tay xách nách mang, đặc biệt mấy người nói giọng Bắc kỳ bảy lăm. Đây là mấy con mòng thơm thịt nhất, cũng khó ăn nhất. Họ là những cán bộ, đảng viên cấp thấp, ký cóp, dành dụm được bao nhiêu, họ mua quà cáp, áo quần, bánh trái... đem về cho gia đình ngoài Bắc. Cả tài sản họ nhận chặt vào một cái rương (hòm) lớn, nặng trịch, đi đâu cũng lê lết mang theo không rời tay, họ lại đi từng nhóm để bảo vệ cho nhau... Những gì tôi đang kể đây là trước năm 80 - 90 kia chứ bây giờ đổi mới cả rồi. Đa số cán bộ đã giàu có, họ đi giường nằm và cũng không cần quà cáp phiền phức, cứ tiền đầy túi, về đến quê nhà, gì chả có.

Trở lại chuyện cá nhân tôi, gần Tết, tôi mua vé đi từng chặng. Muốn đi xe đò, cứ ra bến xe Miền Đông, từ sáng sớm, dò chừng, cửa bán vé nào người sắp hàng ít thì đứng vào. Bất kể xe đi đâu Phan Thiết, Nha Trang, Bình Định, Quảng Ngãi... tôi không lưu tâm, đến đâu mua vé chặng kế tiếp, thong dong như đi du lịch. Xe đến nơi nào, tôi xuống xe, tìm một quán trọ rẻ tiền, tắm rửa xong, ra đường, ghé quán, ăn xong là tôi có quyền lang thang đây đó. Thành phố nào rộng quá thì tôi gọi một chiếc xe đạp thồ hoặc xe xích lô, ngã giá bao nhiêu một giờ, leo lên, bảo đạp thong thả, chỗ nào đặc biệt thì giới thiệu. Chợ búa, chùa chiền, miếu võ, đền thờ các danh nhân... Những người lớn tuổi thường biết những điều rất lạ của địa phương, họ như một địa phương chí. Nhưng cũng có khi gặp mấy cậu thanh niên ba trợn, chỉ biết quán cà phê, nhậu nhẹt hoặc chỗ

"em út": "Trong hẻm này có mấy em ngon lắm, để tôi kêu tụi nó đưa anh vô, tôi ở ngoài này chờ..." Đành phải thoái thác lòng tốt đó và hẹn lần sau.

Ở Việt Nam, từ thành thị đến thôn quê, cứ gần đến Tết thì việc mua bán sinh động hẳn lên, cả đến con người cũng vậy, thấy họ lúc nào cũng vội vã, náo nức. Ở bến xe thì hàng hoá, hành lý khiêng lên, bỏ xuống, lũ trẻ bán hàng rong chạy quanh chào mời, người ăn xin cũng hối hả đến các cửa xe mếu máo, năn nỉ. Chợ búa đông cả ra đường, bít cả lối đi, xe cộ bấm còi, người la hét... Các cửa hàng bày đầy hàng hóa, quán sách, sạp báo, la liệt báo Xuân, đầy màu sắc, sặc sỡ những người đẹp, những hoa, phong cảnh trên các trang bìa... Chỉ việc đi mà nhìn ngắm nhân gian chuẩn bị đón Tết cũng đủ vui, đủ ngạc nhiên, tưởng như suốt đời, đây là lần duy nhất, họ được chào đón chúa Xuân.

Thực ra, nói tất cả mọi người thì hơi quá. Những người thất nghiệp, những kẻ tha phương cầu thực, những người lao động chân tay như đạp xích lô, đạp xe thồ... thì đôi mắt đăm chiêu hơn trên gương mặt thẫn thờ. Những chiếc áo mới cho con, thịt thà bánh trái, lễ vật đón vong linh ông bà, tổ tiên về vui Xuân với con cháu, nợ nần chưa thanh toán,... là những lo âu, ám ảnh. Nhất là những kẻ vô gia cư, người ăn mày, đối với họ, Tết vẫn ngủ đường ngủ chợ, vẫn cơm thừa, canh cặn. Riêng với những kẻ còn trong tù, ngày Tết là những ngày nhắc nhở nhớ nhung và cay đắng.

Chuyện về tàu Thống Nhất, đôi khi tôi được người bạn làm ở một xí nghiệp quốc doanh, cấp cho tôi một giấy nghỉ phép và một giấy giới thiệu mua vé, thế là tôi có quyền mua vé tàu Thống Nhất, nghĩa là tàu chạy thẳng từ Sài Gòn ra Hà Nội, chỉ dừng ở một số ga chính mà thôi. Theo tôi biết, trên một chuyến tàu, mọi quyền quyết định đều thuộc ban điều hành trên tàu đó, họ có cho chở hàng lậu thuế đi nữa thì các xếp ga, cả đến công an ở dưới đất, có biết, cũng không làm gì được, chỉ có quyền chận xét, đánh thuế khi hàng đã xuống đất, ra cửa ga mà thôi. Thế nên khi con buôn có chất hàng hoá, đè cả hành khách, choán chỗ ngồi cũng chẳng thưa gửi được ai, phản đối thì bị mấy tên đầu gấu chửi bới, hăm dọa đánh đập. Đi buôn muốn có lời phải trốn thuế, con buôn nào lên tàu cũng có mấy tên đầu gấu bảo kê, giống như bảo tiêu bên Tàu ngày xưa vậy, nhưng ngày xưa thì sợ bị cướp đường, ngày nay thì sợ bị đánh thuế, vì để bảo vệ mậu dịch quốc doanh, nhà nước đánh thuế tư thương rất nặng, nên chỉ còn cách hối lộ mới đỡ tốn nhiều tiền.

Thường thì xe lửa khởi hành ở ga Hòa Hưng, đến khoảng Bình Triệu, xe chạy rất chậm để con buôn chuyển hàng lên. Sau khi an vị, tên đầu gấu bắt đầu thu "mãi lộ". Hắn đi kiểm kê tất cả hàng buôn lậu trên toa hắn phụ trách và thu tiền "Hàng này của ai?" "Của em" "Mấy gồi?" "Mấy gói nầy đây." "Một, hai, ba, bốn... năm chục ngàn." "ối, nhiều dữ vậy?!" Kì kèo bớt một thêm hai, hắn thu tiền và nhớ rất rõ. Tiếp theo "Hàng nầy của ai?" "Của em." "Cái nào đâu?" Lại kì kèo và thu tiền. Được bao nhiêu hắn xén bớt và đem nộp cho ban điều hành toa tàu. Nhân viên trên tàu, sau đó, đi từng toa xét hàng, hàng nào tên đầu gấu không xác nhận sẽ bị đánh thuế "chết bỏ". Khi tàu sắp vào một ga nào, tàu chạy rất chậm cho con buôn tuôn hàng xuống. Thân nhân đã chờ sẵn, cứ thế vác hàng tẩu tán rất nhanh. Tàu vào, ngừng tại sân ga, con buôn đi tay không, thảnh thơi ra cửa riêng. Đi "tàu suốt", tức tàu Thống Nhất, trừ phi mua giường nằm, cái phiền là giấc ngủ,

lá thư xuân

Tặng người yêu dấu mùa xuân cũ
Đã giữ vẹn toàn chữ thuỷ chung.

Cứ mỗi lần xuân em viết thơ
Rồi thôi không gởi, bởi đường tơ
Biết còn đồng điệu gieo âm hưởng
Hay chỉ riêng mình trong cõi mơ.

Tết nay nhận được lá thư xuân
Đọc mấy trang thư quá não nùng
Mới biết tình ta còn gắn bó
Nhưng tình non nước, lệ rưng rưng.

Chờ ngày hội ngộ vẫn còn xa
Hẹn lại gặp nhau trong tuổi già
Dù có kéo dài đời lận đận
Miễn là chung khúc khải hoàn ca.

Em muốn thư anh viết thật dài
Trong mùa xuân tới rực tương lai
Để người trong chốn xa xôi ấy
Ấm lại trong lòng chút nắng mai.

phan long yên

ai chưa quen không thể ngủ ngồi được. Người kinh nghiệm thường đem theo cái võng ny lông, mắc võng dưới cái kệ, nơi để bị, xách gắn ở gần nóc toa, là tối đến có quyền leo lên làm một giấc. Lúc đó dưới ghế chỉ còn hai người, một người có thể nằm co, chợp mắt vài giờ, xong ngồi lên cho người kia nằm xuống. Có cách nữa là đem theo tấm ny lông, trải xuống sàn, lấy giày làm gối, là có một chỗ ngủ ngon lành với điều kiện là dưới sàn không có hàng hóa hoặc con buôn chiếm ngụ trước.

Đường xe lửa, không hiểu sao lại thường chạy xuyên qua các thành phố, nhất là ở Sài gòn, tàu chạy vùn vụt giữa hai dãy nhà, tưởng như chỉ thò tay ra là đụng mái hiên, ấy vậy mà ít khi xảy ra tai nạn hơn là ở vùng thôn quê. Có lần tàu đang chạy qua một cánh đồng bỗng kéo còi rồi thắng gấp khiến những người đang đi trên tàu ngã chúi nhủi, chửi thề ỏm tỏi. Tôi tò mò xuống tàu, lên phía trước hỏi thăm, hóa ra tàu cán phải một bà già. Tôi ngạc nhiên:

- Nghe tàu kéo còi lâu lắm mà?!

- Bà ta bị điếc, có nghe gì đâu, lại mất mũi hấp hem, chắc gì thấy được cái đầu tàu trước khi bị cán bẹp xác!

Một lần khác, tàu cũng thắng gấp và ngừng cả buổi, tôi cũng xuống tàu tìm xem, khi lên tàu, người ta hỏi, tôi bảo "Chẳng có gì, tàu cán phải một con bò." Ấy vậy mà nghe xong, có mấy ông nhảy xuống tàu với con dao nhỏ, một lát quay về, mặt mày hí hửng. Mỗi ông cắt được một miếng thịt bò to tướng còn dính cả da, lông. Tưởng tượng mỗi toa chừng vài ba ông đi chia thịt như thế, với mười mấy toa, thì con bò chỉ còn cái đầu với bộ xương.

Tàu chỉ dừng năm phút là có người trong xóm ùa ra, nào mía, nào trái cây, nước trà... mua bán tấp nập. Đi tàu lửa có cái thú ăn quà rong. Ngay cả khi tàu chạy cũng có bánh kẹo, trái cây, chè cháo. Buổi chiều, buổi sáng còn có phở, cơm. Một chị đàn bà nách cắp một cái thúng lớn, tay xách một soong thức ăn. Đơn giản mà có đủ thịt, cá, đồ xào... như một tiệm cơm bình dân. Vừa rẻ vừa ngon. Bạn kêu một dĩa cơm sườn, chị ta lấy cái dĩa mà khách vừa ăn xong, còn dính cơm và thức ăn, dùng cái khăn dơ hầy, lau một lần là cái dĩa trông sạch bong, chị xúc vài vá cơm đang bốc hơi vào dĩa, bỏ miếng thịt sườn lên trên, thêm ít rau dưa, chị lấy cái muỗng, cũng khách vừa ăn xong, cũng dùng cái khăn thâm niên đó, lau qua, đưa cho bạn... Ăn ngon tuyệt! Khi tàu dừng ở một ga, khách xuống, sà vào một gánh cháo, phở, bún nào đó, ngồi đầy dọc đường rây. Có bàn, ghế ngồi đàng hoàng và cảm tưởng sạch sẽ hơn vì chén dĩa được rửa bằng nước đựng trong một cái thau, có thức ăn nổi lều bều. Nếu chê dơ không ăn, đến một lúc cũng phải ăn và lại cảm thấy ngon hơn vì đói quá, chịu hết nổi! Ăn xong làm một ly trà nóng của mấy cô bé xách ấm nước đứng sẵn bên cạnh. Nước trà là trên danh nghĩa thôi, vì bọn trẻ chỉ bỏ chút cà phê cho có màu hấp dẫn. Đôi khi, tàu dừng bất tử giữa đồng không mông quạnh, vừa đói vừa khát. Bọn trẻ bán hết nước, chúng xuống hố nước, vũng trâu đầm gần đó, múc một ấm, quậy chút cà phê, đem bán, uống vào, thấy khoẻ cả người! Nhưng nếu chịu khó nhìn kỹ, thế nào trong ly nước cũng có con cung quăng hay một sinh vật gì đó đang lội nhởn nhơ..."Không uống cũng phải trả tiền. Ai bảo kêu mà không uống!" Vậy là phải móc túi!

Đi tàu lửa còn được cái thú ngắm cảnh. Tàu chạy xuyên ba miền. Miền Nam trù phú, miền Trung núi non hùng vĩ nhưng nghèo nàn, miền Bắc xã hội chủ nghĩa thì khỏi nói! Tôi thích ngồi gần cửa sổ, gió mát lại được thoải mái ngắm cảnh, nhất là về ban đêm. Đoàn tàu như con thú cần mẫn trườn mình trong đêm tối. Tiếng bánh sắt cọc cạch đều đều, đôi khi nghiến rít lên trên các đường vòng, rồi tiếng còi tàu hú lên man dã, kéo dài, vang vọng vào vách núi... Đôi khi tàu băng qua một vùng quê với xóm làng yên ngủ, thấp thoáng ánh đèn qua hàng rào. Rồi tàu chạy dọc bờ biển lộng gió, ngoài khơi những ghe chài, ghe câu với đèn sáng trưng giăng ngang mặt biển tối đen. Có khi tàu chạy xuyên qua một thị trấn nhỏ, ánh đèn khuya vàng vọt với những đường phố vắng hoe, những dãy nhà, cửa đóng kín, ấp ủ bao người đang ngủ say.

Có một điều cần nói nữa, chẳng thơ mộng gì, đó là chuyện trộm cắp trên tàu. Nếu bạn ngồi gần cửa sổ mà vô ý, lúc tàu vừa chuyển bánh, bọn cướp cạn từ dưới đất có thể nhảy chồm lên, giật xách tay, đồng hồ hoặc dây chuyền bạn đang đeo và vẫn đứng đấy nhìn bạn cười nhăn nhở, vì chúng biết tàu đã lăn bánh thì không ngừng lại để bạn xuống bắt cướp bao giờ. Khi bạn bị mất một thứ gì, có la lên cũng chẳng ai quan tâm vì đó là chuyện "thường ngày ở huyện", sơ sẩy ráng chịu! Hành lý, xách tay của khách thường để trên cái kệ trên cao, dọc theo thành tàu. Mỗi khi đến ga, tàu dừng, có người lên xuống là phải canh chừng, người ta cầm nhầm là thường. Mới thấy đó, quay lại, cái xách biến mất! Đôi khi vẫn thấy cái xách của mình còn nguyên, lúc xuống tàu, thấy khang khác, mở ra, có cục gạch với giấy báo! Thì ra cái xách đã bị đánh tráo. Toa nào có bộ đội đi cùng thì bọn trộm cắp với bọn

đầu gấu khó làm ăn. Mấy cậu bộ đội thứ dữ ngồi ở hai đầu toa, bọn buôn lậu không tuồn hàng vào được, các cửa sổ đã đóng chặt, không thể đưa hàng qua cửa sổ! Nhưng làm sao cấm được người từ toa nầy đi qua toa kia, thế nên bọn nhóc cứ qua lại nhởn nhơ. Vô ý là chúng chôm, gì chúng cũng lấy, không xài thì chúng vất xuống đường, giày dép chúng chỉ lấy một chiếc thôi, cho bõ ghét.

Bọn trộm cắp thì biết gì chính trị, chính em, nhưng nghe giọng Bắc Kỳ 75 là chúng ghét thậm tệ. Có lần tôi hỏi:

- Tụi bây trộm cắp, chính quyền trước bảy lăm cũng bỏ tù, bây giờ trộm cắp, cũng ở tù, sao tụi bây bảo chỉ ghét Bắc Kỳ bảy lăm?

- Trước bảy lăm, tụi nầy ăn cắp xe đạp, bị kêu mấy tháng tù. Đâm chém người ta, bị toà kêu mấy năm tù, tụi nầy biết rõ, cứ yên trí, tù xong là về. Còn bọn Việt Cộng, không làm gì hết, tự nhiên đến còng tay đem nhốt, hỏi tại sao, chúng bảo có tiền án, tiền sự. Đâu có bắt được tại trận, cũng không có tòa xử, mút chỉ cà tha trong trại cải tạo! Làm thấy mẹ còn bị đánh đập, đói khát, bịnh hoạn... Đứa nào không trốn trại được thì chỉ chờ chết. Năm 75, 76 tụi tôi bị hốt vô Đại Lợi, rạp xi nê Đại Lợi, Tân Bình đó, rồi đưa lên Bù Đăng, Bù Đốp, chỉ mấy năm mà số tù đã chết hơn một nửa, năm 79, 80 mới chuyển về trại tù 15 NV Long Thành, là nơi nhốt tù chính trị, chú có ở tù trại Long Thành lúc đó mới thấy tụi tôi thê thảm ra sao... Chơi dzậy chơi với ai?!

Tháng 5 năm 75 tôi trình diện học tập cải tạo và được đưa lên trại Long Thành đến năm 81 mới đi trại khác, chúng nó hỏi tôi có đi tù ở đó không, tôi lắc đầu vì không muốn bị hỏi han phiền phức nhưng tôi nhớ rất rõ khi tù hình sự được chở về trại tù Long Thành bằng xe tải, cứ mỗi xe như thế, khi mở cửa, làm gì cũng có vài tù nhân đã chết trên xe trong lúc đi đường. Phần chúng bịnh nặng, phần vì chở nhiều, chúng ngộp hơi, có khi bị đạp lên người, chết lúc nào không hay. Nhiệm vụ chúng tôi bấy giờ làm nhà bếp, thường đem thức ăn đến các phòng nhốt tù hình sự. Mới đến cửa là đã dội ngược vì mùi hôi thối, tanh tưởi. Mùi ghẻ lở, mùi phân người bị bịnh kiết lỵ từ căn phòng chật chội, ngột ngạt xông ra, cán bộ coi tù cũng không dám vào. Dần dần nhờ khí hậu Long Thành không khắc nghiệt nên số chết giảm hẳn. Trong số tù hình sự có rất nhiều trẻ con. Số trẻ con nầy được tách ra, nhốt riêng một khu bên cạnh đặt tên là trường Xuân An. Mỗi buổi sáng bọn trẻ nầy được dẫn đi lao động, mỗi đứa vác một cây cuốc trên vai, đi thành hàng bên cạnh cán bộ quản giáo, trông giống như những chú lùn trong phim Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn, vì thiếu ăn chúng không lớn nổi, mặt trông già đi. Trong bọn vị thành niên nầy cũng có mấy cậu già ngắt, râu ria tua tủa. Chúng lớn tuổi thật nhưng khai sụt tuổi, tưởng như thời trước 75, hễ nhỏ tuổi thì được khoan hồng.

Bọn trẻ con nầy lúc ở Bù Đăng, Bù Đốp chết nhiều nhất vì thể chất non nớt lại bị bọn lớn tuổi ăn hiếp, giành mất phần ăn. Thực sự thì mấy đứa bé con nầy ngoài đời làm sao cướp giật, trộm cắp được gì. Chúng cũng có gia đình, cha mẹ như những đứa trẻ bình thường khác, nhưng đôi khi gây gổ, cãi cọ với con hàng xóm, rủi gặp gia đình cán bộ hoặc bọn "ba mươi", tức bọn trở cờ theo Việt cộng trong ngày ba mươi tháng tư 75, những người nầy lên phường báo cáo liền bị lên danh sách tập trung cải tạo. Cũng có khi có những bà mẹ có con ngỗ nghịch hoặc giận con điều gì, lên phường xin cho con được đi cải tạo mấy tháng để trở thành người công dân tốt xã hội chủ nghĩa. Cũng giống như mấy ông ngụy quân, ngụy quyền, mấy bà nầy đâu biết học tập cải tạo là gì, vì nghe nhà nước nói hay quá, tưởng học tập ít lâu thì về! Không ngờ suốt mấy năm, chạy quanh, hỏi con học tập ở đâu đi thăm, không ai biết. Đến khi nghe tin tù hình sự về Long Thành, lên thăm, thấy con chỉ còn bộ xương, đi không nổi mới hoảng kinh, đòi dẫn con về, nhưng đâu dễ dàng vậy, phải chờ "Nhà nước xét, học tập tiến bộ mới được khoan hồng về sum họp với gia đình". Có bà lên tìm, không thấy con, hỏi dò bọn tù mới biết con mình đã chết mất xác từ lâu rồi. Lên Bù Đăng, Bù Đốp làm sao tìm ra mộ con mình! Chết thì đào hố bỏ xuống, lấp lại, có ai biết tên tuổi gì, mà làm gì có mộ bia!

Rồi thì nhà nước có xét để khoan hồng, tha về, vì tù ngày càng nhiều mà chỗ nhốt thiếu. Có những đứa được gọi tên, cấp giấy ra trại, cấp lộ phí đi đường, nhưng gọi hoài không thấy đứng lên, nó đang trốn vô góc kẹt nào đó. Lôi ra, nó níu cứng cái cột nhà. Đọc đến đây cứ tưởng nhà tù cộng sản là thiên đường nên chúng không muốn về, thực sự tù cộng sản nước nào cũng thế, trừ những tên mặt mũi, chân tay tròn vo vì phù thủng, còn thì tất cả là những bộ xương biết đi. Nhưng những tên nầy không muốn về vì chúng là dân bụi đời, không cha không mẹ, không nhà không cửa, không bà con thân thuộc, ở chung với bạn tù đông vui, ăn uống cực khổ, lao động mệt nhọc nhưng có bạn, về ngoài đời cô đơn, chúng không thích. Nhưng trại tù cũng như trại lính có tên tuổi, chỗ ngủ, phần ăn theo qui định, bây giờ dư một thằng tù, tính sao đây, nó đâu còn

là tù mà nhốt nó! Cũng có trường hợp tù nhận giấy ra trại, ra về. Mấy hôm sau lại thấy mặt cậu ta. Hóa ra, mới ra tù, đến lộ đón xe đò, lên xe, cậu ta trổ tài móc túi. Giống như văn cần ôn, võ cần luyện, lâu ngày không hành nghề móc túi, bị "lụt nghề" nên người ta nắm đầu!

Người Bắc đi tàu rất cẩn thận, cái rương (hòm) để dưới chỗ ngồi, đặt hai chân lên hòm là yên chí lớn. Ấy vậy mà khoảng giấc khuya, tàu dừng ở một ga nào đó, người lên kẻ xuống tấp nập. Đang mơ màng thì nghe giọng Bắc Kỳ đặc sệt "Bác nhấc hộ chân cho em lấy cái hòm của em!" Phe ta cả, nên chỉ nhấc chân độ một giây đồng hồ là để lại chân trên cái hòm của mình. Vẫn yên chí lớn. Không ngờ bọn bất lương giả giọng phe ta quá khéo, nên khi tàu dừng ở ga mình xuống mới tá hoả:

- Cái hòm của tôi đâu rồi? Cái này đâu phải hòm của tôi!

- Thì vẫn thấy bác để chân lên suốt đấy thôi!

- Nhưng không phải hòm của tôi!

Hóa ra đã bị chúng tráo. Mở ra cũng chỉ gạch với giấy báo. Ôi, nói chuyện đi tàu đến bao giờ mới hết! Thế nên, tôi xin kể một hoạt cảnh mà tôi chứng kiến nhân dịp tôi về Việt Nam và đi tàu lửa, có thể, đọc chuyện kể sau đây, bạn cho tôi lạc đề cũng nên.

Số là năm rồi tôi về Việt Nam thăm gia đình. Sau Tết tôi đón tàu lửa vô Sài Gòn chuẩn bị lên máy bay về lại xứ Mỹ. Là Việt kiều, đương nhiên tôi phải trả tiền mắc hơn người không phải Việt kiều. Tôi mua vé ngồi, không phải để tiết kiệm mà muốn nhìn lại sinh hoạt của thiên hạ trên một toa tàu như năm nào tôi đã trải qua. Buôn hàng lậu thuế, ăn quà rong, ngủ võng treo tòn teng... Nhưng tôi ngạc nhiên không thấy còn những cảnh đó nữa. Hóa ra sau Tết, chẳng ai đi buôn, hàng quà rong bị cấm, ngủ võng cũng cấm tiệt vì nguy hiểm. Nhưng cái thú ngắm cảnh thì vẫn còn và tôi được may mắn ngồi sát cửa sổ nên mặc tình nhìn trời mây non nước. Khi tàu ngừng ở ga Nha Trang thì cũng vừa chạng vạng. Hành khách lục tục lên xuống, hai người khách ngồi cùng ghế với tôi xuống tàu. Sau đó, một cậu thanh niên, dáng vẻ học trò, đến ngồi bên cạnh. Như thế, phía ngoài, tức phía lối đi trên tàu còn một chỗ trống. Cậu học sinh chỉ đeo một túi xách nhỏ, có lẽ đựng vật dụng cho một chuyến đi ngắn ngày.

Một lát, có chị đàn bà lên toa, tay cầm vé, mắt nhìn dáo dác. Cậu thanh niên lên tiếng:

- Ngồi đây này!

Chị ta thấy cậu học trò nhưng không nói gì, yên lặng ngồi xuống, coi như một cách công bố: "Đây là chỗ ngồi của tôi" rồi đứng lên chồm người ra phía cửa sổ, kêu lên:

- Ngọc, Loan, mẹ đây nè!

Tôi nhìn xuống, thấy một người đàn ông đứng với hai bé gái. Họ mừng rỡ khi nghe chị ta gọi. Tôi đoán, người đàn ông là chồng cùng hai con ra tiễn chị. Toa tàu nào cũng có hai dãy ghế đối diện nhau, giữa là một bàn nhỏ cho khách để đồ lặt vặt, thành thử khi chồm người ra cửa sổ, chị ta gần như nằm sấp trên bàn, đưa cái mông tròn vo trước mặt cậu thanh niên và ngực chị ta chỉ cách mặt tôi hơn gang tay.

Trông chị ta thật là đoan trang. Quá khó để giải thích thế nào là đoan trang. Một người đàn bà hiền thường ít nói, khi cười có vẻ hơi đần khiến người đối diện xem thường, có chọc ghẹo cũng không sợ phản ứng. Người đàn bà kênh kiệu hay làm bộ làm tịch, tưởng mình đẹp hoặc giàu sang lắm, mọi người đang chú ý đến mình nên cứ nhăn mặt, nghiêng đầu, nhún vai giống tài tử xi nê. Những người nầy dù đẹp cũng không ai có cảm tình. Riêng chị đàn bà đang nằm trên bàn trước mặt tôi trông vừa khả ái vừa đáng quí trọng. Mặt trái xoan, mắt đen láy, sáng long lanh nhưng nghiêm trang, môi hồng, nụ cười tươi mà không lả lơi. Có lẽ thời còn đi học, chị là cô nữ sinh dịu dàng, thông minh, là hình ảnh lý tưởng cho các cậu học sinh mơ ước viển vông bằng những bài thơ làm trong buổi tối ngồi học bài

chiều cuối năm

Chiều cuối năm
ta mua nải chuối
đón Giao Thừa
nhấm nháp mừng xuân.
Thêm vài ký cá để nấu ăn dần
Nhang mấy nén, đón hương vị Tết.
Cặp bánh chưng bạn biếu, để dành
Sáng mồng một ngả ra chiêu hồn cũ.
Vài ngụm rượu nhớ xuân quá khứ
Mắt lệ tràn, thương kiếp lưu vong.
Biết bao giờ mới được trùng phùng
Quê hương hỡi, bao giờ sum họp?

nguyễn duy tâm

hơn là để chọc ghẹo sỗ sàng và khi lớn lên, ngay đang trước mặt tôi đây, vẻ trong sáng đó vẫn còn, khiến những người đàn ông, khi nhìn thấy, tuy thích chị vì sắc đẹp nhưng vẫn không hề có một ý nghĩ gì xúc phạm đến chị. Mọi người đều nghĩ, chồng chị thật là may mắn, được người vợ đoan trang như thế, dù chị có xa nhà, vẫn yên tâm. Mà nếu có chuyện gì xảy ra, chắc chắn chị sẽ là một thiếu phụ tiết liệt, trung trinh, giống như những liệt nữ, anh thư trong sử sách vậy. Ngay chính tôi trong giây phút chị chồm người ra cửa sổ, thấy chị vừa đẹp vừa gần mất tôi như thế, ý nghĩ thèm muốn chỉ mới thoáng qua trong đầu, tôi đã mắc cỡ với lương tâm, mắc cỡ với chị ta và tôi cảm thấy bất nhẫn khi chị phải nằm như thế cho mọi người chiêm ngưỡng, nên khi chị ta nhỏ nhẹ đề nghị "Anh cho em ngồi nhờ một lát!" là tôi sung sướng đứng dậy ngay, nhường chỗ cho chị được ngồi sát cửa sổ trong giây phút bịn rịn với chồng con. Tôi ra ngồi phía ngoài, chỗ của chị.

Theo sự đối đáp của chị với người thân, hình như chị vào Sài Gòn thăm người cô bịnh nặng, khó qua khỏi, hiện nằm tại bịnh viện, nhân tiện chị sẽ bổ một số hàng hóa đem ra Nha Trang. Như vậy có thể họ là chủ một tiệm buôn. Khi tàu kéo còi chuyển bánh, chị chồm người ra vẫy tay vừa kêu lên những lời từ giã với người dưới sân ga xong chị quay vào hỏi cậu thanh niên:

- Ăn uống gì chưa?

Cậu ta trả lời:

- Rồi!

Và cả hai yên lặng. Tàu đã ra vùng ngoại ô, trời vừa tối, chị đàn bà ngồi chống cằm nhìn ra ngoài vẻ tư lự. Tôi chờ chị trả lại chỗ ngồi cho tôi nhưng không thấy nói năng gì. Thấy ngoài kia cảnh vật vùn vụt qua cửa, tôi bực mình vì mất chỗ ngồi tốt để ngắm cảnh nên nghĩ chị là người mất lịch sự, chỉ cần nói một tiếng, tôi sẵn sàng hy sinh vì người đẹp ngay. Nhưng tôi cũng không đủ can đảm đòi lại chỗ ngồi, tôi liếc nhìn, thấy chị có vẻ đăm chiêu, buồn buồn, tôi lại hối hận vì mình nghĩ xấu cho một người đẹp đang đau khổ vì xa người thân. Thế nên tôi chỉ còn cách bắt chước mọi người tìm thế cách để tìm giấc ngủ. Đi tàu lửa có cái lạ là buồn ngủ vì tiếng bánh sắt đều đều, toa tàu lắc lư, ánh đèn vàng vọt... Nhưng khổ nỗi, tôi đã quen với giờ giấc bên Mỹ rồi, giờ nầy bên Mỹ là buổi sáng, nên mắt tôi cứ mở thao láo. Mắt mở thì tôi phải nhìn. Tôi nhìn mọi người đang ngủ gật rồi liếc nhìn hai người ngồi cùng ghế với tôi. Cậu thanh niên đã nhắm mắt, miệng hé mở ra người ngủ say, chị đàn bà thì tựa đầu lên vai cậu ta cũng nhắm mắt. Tiếng chuyện trò đã tắt từ lâu, người đi lại cũng không còn, bóng đèn điện treo giữa toa đong đưa, toả . ánh sáng yếu ớt như đèn cầy, chỉ đủ cho người ta nhìn thấy cái khăn hay chiếc dép dưới sàn tàu.

Nhìn vơ vẩn một lúc tôi cũng chống tay tựa vào cằm thiu thiu mất. Bỗng trong tiếng bánh xe nghiến xuống đường rầy cọc cạch, đều đều, tôi nghe chị đàn bà hỏi "Ngủ rồi hả?" Tôi liếc qua kẽ ngón tay, thấy chị đàn bà vẫn nhắm mắt nhưng thúc cùi chỏ vào cậu thang niên. Cậu ta nói "Chưa!" và hai người nói gì đấy. Tôi vờ trở mình, tựa người vào cậu ta để nghe được rõ hơn. "Khách sạn lần trước hả?" "Tối không ngủ lại à?" Hóa ra hai người hẹn hò đi khách sạn nhưng làm mặt lạ vì sợ người quen bắt gặp, và việc chiếm chỗ ngồi của tôi, phía trong cho kín đáo là chủ ý của chị ta! Đến đấy cậu học trò lại chìm vào giấc ngủ, đầu nghẹo sang một bên.

Tôi trở mình, gục đầu lên bàn, gối đầu lên tay vờ ngủ để tiện theo dõi. Tôi liếc nhìn qua chị đàn bà, thấy chỗ ghế, khoảng cách giữa hai người, bàn tay chị đàn bà đang nắm lấy tay cậu ta bóp nhè nhẹ. Tôi tỉnh cả người, cố mở to mắt để quen dần với bóng tối. Tôi thấy rõ bàn tay chị cứ thao thức vuốt ve, nắn bóp bàn tay cậu ta. Thật đáng tiếc, cậu vẫn chìm đắm trong giấc ngủ! Một lúc thật lâu, chị cầm bàn tay cậu ta đặt lên đùi chị, kéo rê từ đầu gối trở lên, kéo vòng quanh đùi, rồi rê từ đùi nầy sang đùi kia. Cậu vẫn ngủ say! Bất ngờ, chị kéo bàn tay cậu ta đặt lên bụng mình, dưới tà áo, để lộ một khoảng bụng trắng nuốt mà tôi đoán phải mịn màng và thơm lắm. Than ôi, cậu vẫn ngủ say, không dậy mà thưởng thức thú ngao du hấp dẫn đó! Ước gì đó là bàn tay tôi! Tôi cảm thấy tiếc và bực mình, tìm cách làm cho cậu ta tỉnh ngủ. Nhưng có lẽ chị đàn bà còn bực mình hơn tôi nên chị thúc mạnh tay vào sườn cậu ta, khiến cậu giật mình tỉnh dậy, ngơ ngác. Chị đàn bà vẫn tựa đầu vào vai cậu ta vờ ngủ, nhưng tay chị đang kéo bàn tay cậu ta xoa xoa chỗ căng phồng của cái bụng. Đến đây thì cậu ta tỉnh ngủ hẳn, rồi với cái cách quen thuộc, điệu nghệ, cậu nghiêng người về phía tôi để cánh tay cậu được thẳng và cậu luồn bàn tay mình dưới tà áo, đè mạnh lên làn da trắng nõn, để lộ một khoảng trống dưới lưng quần, cậu đẩy tọt bàn tay mình xuống dưới quần, giống con rắn đang bò vào hang chuột, sục sạo và chộp lấy con mồi. Chị đàn bà hơi nấy người lên một chút rồi chị oằn người rên lên một tiếng nhỏ, vừa đủ cho tôi nghe.

Mọi người đều ngủ say, trừ tôi, cậu học trò và chị đàn bà là còn thức. Nhưng "trên nguyên tắc" chúng tôi cũng đều ngủ say. ●

Món Quà Của Năm

Hoàng Du Thuỵ

Tháng Giêng qua đi còn để lại không khí rộn ràng của ngày lễ Giáng Sinh và năm mới Dương lịch. Các cửa hàng đại hạ giá mặt hàng Giáng sinh xuống 75%, cố gắng bán đổ bán tháo những món hàng họ không có chỗ dự trữ cho gần một năm dài chờ mùa giáng sinh trở lại. Nhiều bà nội trợ hớn hở mua sắm cho Giáng sinh năm tới nên ở nhiều cửa tiệm không khí Giáng sinh cũng còn sôi động lắm.

Trong không khí rộn ràng vớt vát đó, người A Đông đang chuẩn bị cho cái Tết sắp về. Tôi cũng háo hức nhưng đã mệt nhoài vì những buổi tiệc lớn nhỏ của mùa lễ vừa qua nên chưa vội vàng lao vào cơn lốc bận rộn mới. Vả lại tôi cũng không có thân nhân để cùng đón rước giao thừa nên cứ tà tà chờ mùa xuân đến. Mỗi bận xuống phố Tàu, thấy bánh mứt bày la liệt, hoa quả tràn đầy cửa tiệm, tôi thấy buồn tẻ tái. Thời trẻ dại mong chờ tết đến đã không còn, giờ thấy tết là rầu, lo hơn là mừng rỡ. Đã không còn niềm vui hé mở phong bao lì xì, ngắm những tờ giấy bạc mới thơm tho thì Tết đâu còn ý nghĩa gì? Đã không còn chờ đợi những chiếc áo mới thì Tết có khác chi ngày thường?

Trong những ngày cận Tết, tôi thèm có một ai để kể về những cái Tết quê nhà, để xuýt xoa cành mai kia vàng quá, chậu cúc nọ tươi quá, miếng mứt gừng này thật dẻo, thật thơm. Những điều thật Tết đó tôi đã bỏ hẳn lại ở quê nhà. Trên đường đi đến sở sáng nay, trong khí trời lạnh buốt giữa đông, tôi thèm vô cùng một ly café nóng. Nhớ đến café, tôi chợt có ý định sẽ rủ người bạn Trung Hoa cùng ăn trưa hôm nay. Hai kẻ ly hương chắc sẽ có nhiều điều để nói với nhau về cái Tết sắp đến, về những kỷ niệm ấm êm chỉ còn trong ký ức. Chắc chắn bà sẽ có nhiều điều thú vị để kể tôi nghe. Biết đâu quê hương Tô Định lại có những điều làm phong phú nền văn hoá của ta. Tôi lờ mờ nhớ đến gương mặt khắc khổ của Becky và dáng người hơi đẫy đà trong chiếc tạp-dề màu đen thoăn thoắt phục vụ khách. Ở bà có vẻ cam chịu não lòng nào đó làm tôi muốn gần gũi. Tôi nghĩ tôi sẽ tìm được nơi bà đôi điểm tương đồng và giữa chúng tôi sẽ có một tình bạn thân thiết, dài lâu.

Thoạt đầu, tôi chỉ là khách hàng của quán café Con Ong nơi Becky đứng bán. Sáng nào tôi cũng ghé lại quán café để mua một ly. Chung quanh khu tôi làm việc có rất nhiều hàng café nhưng

tôi thích quán Con Ong vì café ở đây ngon và tôi có thể tự pha chế theo ý thích của mình. Ở những quán khác, nếu tôi yêu cầu một ly café đúng theo ý thích của tôi, ít café, thêm nước sôi, nhiều sữa, mà phải là loại sữa skim milk, không có chất béo, vào thời điểm bận rộn nhất trong ngày, chắc chắn tôi sẽ nhận được tia nhìn thiếu thiện cảm của người bán hàng. Hôm nào trễ làm không ghé lại Con Ong được thì tôi ghé vào buổi trưa. Tôi bắt đầu chào hỏi bà sau vài lần mua café và đưa thẻ khách hàng thường xuyên cho bà ghi vào máy điện toán. Nhà hàng có chương trình tặng thưởng cho khách hàng tùy theo số điểm nhận được dựa trên số tiền chi ra. Với mỗi đô la trả cho nhà hàng, khách sẽ được tặng một điểm. Khách có thể dùng số điểm tích luỹ được để đổi lấy một chai nước cam tươi nếu số điểm vài chục, một cây xúc xích nếu số điểm vài trăm hoặc những món hàng đắc giá hơn nếu số điểm nhiều hơn. Chào hỏi xã giao lâu dần thành thân, bà không cần đến thẻ của tôi nữa. Bà đã thuộc nằm lòng những con số và thoăn thoắt bấm vào máy khi tôi trả tiền. Biết tôi nhận sửa quần áo tại nhà, đôi lần bà nhờ tôi sửa dùm chiếc áo quá rộng, lên lai cái quần quá dài hoặc thay sợi dây kéo mất răng. Những việc làm nhỏ nhặt này, dĩ nhiên tôi không lấy tiền của bà. Có lẽ bà ngại nên thỉnh thoảng tặng tôi những chiếc bánh bể hoặc già lửa, không bán được cho khách hàng. Thường thì những chiếc bánh này được cắt nhỏ, bày ra dĩa cho khách hàng dùng thử. Ăn một miếng bánh nhỏ, uống một ngụm café, miếng bánh tăng phần đậm đà khiến khách phải mua thêm. Chủ tiệm chỉ mất con tép nhỏ mà bắt lại được con tôm hùm. Đó là cách quảng cáo của những người biết làm thương mại.

Mấy năm trời quen biết, tôi chắc chắn bà không hề biết tên tôi mà cũng không buồn hỏi. Bà là một trong những người bạn lạ lùng của tôi, nhẫn mặt nhau mà không bận lòng về chuyện tuổi tên. Một bà tôi thường gặp ở hồ bơi vào mỗi sáng thứ bảy, trò chuyện với nhau suốt hơn hai năm trời mà cái tên của nhau không ai biết. Cứ hễ thấy tôi bước xuống hồ là bà nhường hẳn một lane cho tôi. Chúng tôi thoả thuận ngầm với nhau, mỗi người giữ một lane cho đến khi có người thứ ba xuống hồ chúng tôi mới phải theo luật của hồ là chỉ được bơi vòng tròn, luôn giữ bên tay phải để khỏi đâm vào người khác.. Lúc gặp nhau trong phòng thay đồ, chuyện trò râm ran mà vẫn không ai gọi tên ai. Một người khác tôi gặp hầu như hàng tuần ở các chợ trong vùng. Quen mặt, tôi thường cho bà những coupons giảm giá dùng cho những mặt hàng bà mua. Thỉnh thoảng gặp nhau, hai bên đều vui vẻ chuyện trò nhưng không người nào nhớ hỏi tên nhau. Có lẽ khi đã thân thuộc rồi cái tên không còn cần thiết nữa. Phần Becky chỉ có tôi biết tên bà do bảng tên đeo trên ngực và do khách hàng quen thuộc thường gọi. Dáng người thấp, đậm, nhưng Becky rất nhanh nhẹn. Mỗi sáng trong khi đứng chờ trả tiền café, tôi thấy bà tả xung hữu đột với bánh trái mà chóng mặt. Vừa cắt xong chiếc bagel cho khách, quăng vào lò nướng là bà xoay qua thối tiền cho người khách khác, miệng lại xướng lên món hàng người khách kế tiếp đặt mua để người đứng sau quày bánh cho bánh vào bao trao cho bà để bà đưa lại cho khách. Becky buôn bán nhanh nhẹn mà lại vui tính nên ai cũng thích. Hôm nào bà vắng mặt là tôi nghe mọi người hỏi thăm Becky. Chính tôi cũng thấy nhớ nhớ bà nếu ngày nào không gặp.

Nhận lời ăn trưa với tôi, Becky hẹn sẽ ra khu vực ăn uống của thương xá vào lúc 1 giờ. Khi đi tôi không quên đem theo món quà nhỏ cho Becky nhân dịp đầu năm. Không có gì đáng giá, chỉ là chiếc sofa che hộp đựng khăn giấy mà tôi may từ những mảnh vải vụn có in hình cây thông xanh ngắt. Tôi mời bà gỏi cuốn tôi đem theo, bà tấm tắc khen:

- Món ăn của quê hương bạn tuyệt quá. Nếu mà chủ của tôi được thử chắc ổng sẽ hỏi xin cách làm để chế biến bán cho khách.

Tôi nói vui:

- Nếu làm để ăn thì tôi chỉ nhưng làm để bán thì không. Tôi muốn những món ăn của quê hương tôi phải được thưởng thức như một tác phẩm nghệ thuật, không phải là một món hàng thương mại.

Becky nhìn tôi cười cười:

- Nói không phải, bạn bỏ lỗi. Tôi biết bạn không giàu, đúng không? Những người như bạn không bao giờ có thể làm giàu. Muốn làm giàu là phải nghĩ đến hai chữ thương mại. Nếu mọi chuyện đều đặt dưới ống kính nghệ thuật thì chỉ có con mắt giàu chứ túi tiền thì rỗng!

Nhận xét của Becky tuy chính xác nhưng có hơi phũ phàng. Chắc trong đầu bà cũng nghĩ đến câu nói của người Trung Hoa: Phi thương bất phú! Trong suốt bữa ăn, Becky nói về cuộc đời của bà, một cuộc đời khổ nhọc như cuộc đời một người đàn bà Việt Nam! Hơn hai mươi năm sống ở xứ người, bà vẫn thuộc hàng ngũ lao động, lương phận hiếm hoi, hưu bổng không có, bảo hiểm cũng không. Đã tay làm hàm nhai mà ông chồng lại khắc nghiệt, nắm hết mọi quyền hành. Từ chuyện

tiền bạc cho đến những quyết định cỏn con như mua một món hàng hay chọn một tiệm ăn bà đều phải để chồng toàn quyền. Người phụ nữ Trung quốc đang sống tại Canada chẳng khác gì người phụ nữ Trung quốc đang sống tại quê nhà. Chỉ có không gian là khác, chớ tập tục vẫn y nguyên ngoại trừ bà phải đi làm để kiếm sống. Tôi nghe chuyện đời sống bà mà ngậm ngùi. Giọng nói của bà không chút tình cảm, nó lạnh lùng, cay đắng chớ không dịu dàng như giọng nói chiều khách của bà trong lúc đứng bán hàng. Người đàn bà chỉ lớn hơn tôi độ vài tuổi nhưng gương mặt căn cỗi, khô khan. Đôi mắt bà ngân ngấn nước khi kể về sự hà khắc của ông chồng:

- Bạn biết không, tôi làm việc ròng rã hơn hai mươi năm mà tiền bạc không bao giờ được nắm giữ. Chồng tôi dùng tất cả tiền bạc hai vợ chồng kiếm được để bảo lãnh thân nhân ông ấy sang đây. Bạn có tin là ổng đã bảo lãnh tất cả khoảng hai mươi người gồm anh, chị, em, cháu của ổng? Cứ mỗi bận một gia đình sang là cả nhà phải thắt lưng buộc bụng cho đến khi người đó có công ăn việc làm, có chỗ ở tươm tất. Xong người này thì lại đến người khác, không bao giờ ngưng!

Tôi không khỏi ngạc nhiên nên ngắt lời bà:

- Bà nói hai mươi người? Tiền đâu mà bảo lãnh dữ vậy? Theo chỗ tôi biết, chỉ có vợ chồng mới không cần tiền bảo chứng chớ anh em, giòng họ là phải có tiền trong ngân hàng mới bảo lãnh được.

Bà cười buồn:

- Tiền ở đâu? Ở những đứa con chớ ở đâu. Bọn chúng là những con bê non nớt phải rán sức mình vắt ra sữa nuôi sống cô, bác, chú, dượng và con cái của họ. Trong khi trẻ con khác chỉ biết ăn và học, con tôi phải làm việc sau giờ học, cuối tuần, ngay cả những ngày lễ. Con trai thì làm ở các nhà hàng Tàu, con gái thì may vá, chạy bàn ... Vừa làm, vừa học, ra trường bọn chúng lại phải vừa làm vừa trả hiếu thay cho cha chúng. Các chú, các bác không bao giờ biết đủ. Người này muốn chiếc xe thì kẻ nọ lại muốn cái nhà. Cha chúng muốn làm vui lòng anh em, buộc con mình phải mượn nợ để có chiếc xe, cái nhà cho những ông bác, ông chú. Tình gia tộc, nghĩa anh em đâu chỉ có một chiều. Tại sao chỉ có chúng tôi lo cho họ còn họ thì dành dụm cất riêng? Chữ hiếu, chữ thảo của mình lại bắt con gồng gánh thật là vô lý. Tôi chưa từng thấy ai thương anh em mà hy sinh con cái của mình như ông ấy. Tôi thương con thắt ruột mà phận đàn bà có được mở miệng đâu. Nói thật với bạn, về già tôi sẽ qua Mỹ ở với chị em tôi chớ không thể ở đây để ôm một ông già bệnh tật vì tuổi trẻ đã đem hết cho thân nhân mình. Những người ổng lo trước đây sẽ lo lại cho ổng!

Tôi nghe bà nói lẫy mà buồn cười. Sức mấy mà những người đó lo trở lại cho ông chồng của bà. Họ là những con chim vô ơn, đã bay đi là bay thẳng cánh. Quãng đường tăm tối đã qua đi, ai hơi sức đâu mà ngoảnh lại nhìn? Đã có người trải nhựa trên đường mình đi, hơi đâu mà thắc mắc nhựa từ đâu ra và ai đã cực nhọc lót đường? Câu chuyện của bà lại làm tôi nhớ đến Chú Nhì của Hồ Dzếnh. Ông chú quý hoá trọn cuộc đời chỉ đi thăm gia đình anh mình có hai lần mà mỗi lần từ Trung Quốc sang là buộc cả nhà phải hầu hạ điếu đóm rồi vơ vét về! Lấy của anh mình bạc trăm, cho lại cháu một hào chỉ! Dạo phố thong dong, ngồm ngoàm nhai kẹo, khi cháu thấy thì ngậm ngay miệng lại sợ cháu xin! Không lẽ những người Trung Quốc đều xấu xí như vậy? Tôi an ủi bà:

- Thì người Việt Nam chúng tôi cũng thế thôi. Nhà nào cũng è cổ ra gồng gánh ít người. Mình ở xứ tự do sung sướng, thương người bên nhà cơ cực nên cố gắng rước họ sang. Chuyện làm ơn để chuốc oán xảy ra cũng nhiều. Chồng bà bảo lãnh một số đông như vậy tôi đoán chắc bà bị nhức đầu triền miên.

Becky thở dài:

- Mình làm đàn bà đã là khổ, làm đàn bà A Đông lại còn khổ hơn! Chồng muốn làm gì thì làm, không cần ý kiến của mình. Chuyện bảo lãnh bên chồng, tôi không hẹp hòi gì nhưng ít ra họ cũng phải công bình với mình một chút. Nhà tôi đã là cái quán trọ cho không biết bao nhiêu người bên nhà chồng trong khi tôi chưa hề bảo lãnh một ai. Mà nếu có ý định bảo lãnh cũng chưa chắc được chấp thuận. Gái có chồng, nhà mình phải dẹp qua một bên để gánh hết trách nhiệm của nhà chồng. Mẹ tôi chết, tôi về chịu tang được mấy ngày. Đưa mẹ vào lò thiêu là áo sống, mũ khăn ném vào ngọn lửa. Họ sợ mình đem tang khó trở về nhà xui cho họ, sợ bị trù ẻo chết! Ai mà không chết, sao lại phải sợ? Trong khi đó mẹ chồng tôi mất, tôi phải để tang trọn ba năm liền, phải mặc đồ đại tang trong mỗi lần cúng bái. Sao mẹ người ta lại quan trọng hơn mẹ mình đến thế? Ngày mẹ tôi mất tôi mới hiểu tại sao người Trung quốc trọng nam khinh nữ. Có con gái như tôi thật là vô tích sự. Có con trai thì mới có người sai bảo vợ con nó tang ma cúng kiếng cho phụ mẫu của mình. Con gái có chồng cứ thờ bên chồng còn gia đình mình thì như người dưng!

Tôi nghe những lời cay đắng của Becky mà như nghe chính tâm sự của mình. Quả thật mẹ tôi đau mấy năm dài tôi có hầu hạ thang thuốc được bữa nào đâu. Thấy bà chị không chồng chăm lo cho mẹ mà mình đứt ruột. Ẳm bồng, tắm rửa, đút ăn ... cho mẹ, chị làm với tất cả niềm hạnh phúc, thương yêu. Chị cúi tấm thân gầy còm trên giường mẹ suốt ngày, nếu không ẵm bồng nâng giấc thì cũng tắm rửa, đút ăn. Chị lúc nào cũng dịu dàng với mẹ: "Con lau cho mẹ sạch sẽ rồi đó, mẹ ngủ ngon nghe. Sao, mẹ muốn trở qua bên phải hả? Để con làm cho mẹ. Bài pháp này mẹ nghe nhiều lần rồi, để con đổi băng kinh khác cho mẹ nghe nha ..." Những điều hạnh phúc đó chị làm được vì chị không có chồng, không phải gánh giang sơn nhà chồng. Tôi có được như vậy đâu. Mẹ tôi có tôi chỉ được hai mươi bốn năm. Lấy chồng rồi là tôi đi biệt, bao nhiêu trách nhiệm riêng tư buộc ràng, không có dịp về thăm mẹ một lần. Cứ mỗi lần nghĩ lại là ruột tôi như muốn đứt ra từng khúc!

Hết giờ ăn trưa, chuẩn bị đứng lên Becky mới chợt nhớ đến món quà. Bà cám ơn tôi rối rít:

- Cám ơn bạn về món quà. Nãy giờ lo nói chuyện tôi quên bẵng đi chuyện cám ơn. Tôi để dành về nhà sẽ mở ra xem. Giờ tôi phải trở vào làm, hẹn gặp lại bạn ngày mai.

Phải mất bao nhiêu cái ngày mai tôi mới gặp lại Becky. Đầu năm công việc dồn dập, tôi không có thời giờ ghé quán café mỗi sáng. Tôi đem café bột vào sở, uống vội vàng ly café nấu trong microwave cho tỉnh người, không cần biết mùi vị ra sao. Một sáng thứ sáu, bớt việc, tôi ghé thăm Becky. Bà vô cùng mừng rỡ khi thấy tôi. Becky nói trông tôi mấy tuần nay và đề nghị gặp tôi vào giờ ăn trưa. Tôi nhận lời và thấy hơi áy náy vì mình không có quà gì cho Becky hôm nay. Lần trước tôi thấy bà đem theo phần cơm khiêm tốn, chỉ có hai quả trứng chiên và nước tương mà não lòng. Tôi không biết tại bà ăn kiêng hay tại bà tiết kiệm. Tôi nghĩ với mức lương lao động của bà có lẽ bà không muốn chi dùng vào buổi ăn trưa ở ngoài. Thức ăn đem theo từ nhà dù sao cũng rẻ hơn. Tôi luôn muốn chia xẻ những gì mình có với người kém may mắn hơn. Dù gì công ăn việc làm của tôi cũng nhẹ nhàng hơn công việc đứng bán hàng của bà và đồng lương của tôi cũng thoải mái hơn lương tối thiểu của bà.

Tôi định bụng sẽ mua phần ăn trưa cho Becky nhưng cười thầm mình lẩn thẩn. Becky làm ở nhà hàng, chắc là khảnh ăn lắm, biết món nào bà ấy thích mà mua? Fast food ở nhà hàng KFC hay McDonalds thì tôi không nghĩ là bà thích. Thôi cứ chờ trưa gặp bà rồi tính.

Trưa hôm đó, chẳng những tôi không mua phần ăn trưa cho bà mà còn mang về một một gói quà, có lẽ Becky muốn đáp lễ món quà mọn tôi đã tặng bà lần trước. Nghĩ đến sự tốn kém của bà, tôi nhất quyết từ chối:

- Cám ơn bà đã nghĩ đến tôi nhưng tôi không dám nhận đâu. Bà làm cực nhọc hơn tôi, nhận quà của bà lương tâm tôi không yên.

Becky cố nài nỉ:

- Bạn nhận cho tôi vui. Gọi là quà chớ tôi chẳng tốn kém gì đâu. Nó là quà của bạn tặng cho chính bạn đấy.

Tôi hoang mang không hiểu bà ngụ ý gì nhưng giằng co mãi cũng kỳ nên tôi nhận và cám ơn bà. Bà mỉm cười hài lòng rồi trở lại chỗ làm. Tôi còn nấn ná mở gói quà ra xem. Gói trong lớp giấy đỏ là chiếc bánh strawberry cheese cake tuyệt đẹp. Cửa hiệu bà làm nổi tiếng về bánh trái nên chưa ăn tôi cũng biết là ngon và chắc chắn sẽ làm tôi lên cân. Tôi nghĩ đến trị giá chiếc bánh và số lương giờ ít ỏi của bà mà xót xa. Làm thế nào tôi có thể đáp lại sự hào phóng của bà? Chiếc bánh đắc tiền làm tôi vô cùng ái ngại. Khi gói hộp bánh trở lại tôi mới để ý đến tờ biên nhận đính vào đáy hộp. Trên tờ biên nhận có ghi rõ họ tên tôi và một ngàn hai mươi điểm tôi đã nhận được trong năm nay. Chiếc bánh là phần thưởng của tôi trừ vào số điểm tích luỹ từ lâu. Tuy dốt toán nhưng nhẩm tính trong đầu tôi biết rõ tôi không thể nào chi hơn ngàn đô la để thu về một số điểm đáng kể như vậy. Số ly café tôi uống ở tiệm bà chỉ vào khoảng trên dưới hai trăm, nghĩa là tôi chỉ có thể được tặng khoảng hai trăm điểm. Như vậy, làm thế nào tôi có thể tích luỹ hơn cả ngàn điểm? Suy nghĩ một lúc tôi mới tìm ra câu trả lời. Có nhiều khách hàng không có thẻ mua hàng thường xuyên. Vì đã nhớ số thẻ của tôi nên Becky tặng cho tôi số điểm của những người khách đó. Chưa bao giờ tôi nhận một món quà mà cảm thấy xúc động đến như vậy. Tôi bỏ ra một vài giờ làm một món quà nhỏ mọn cho bà trong khi bà đã bỏ ra gần cả năm trời gom góp điểm cho tôi và biến số điểm đó thành món quá giá trị. Khi tặng bà món quà tự chế, tôi nghĩ mình rộng lượng nhưng bà lại rộng lượng hơn tôi. Dù món quà không do Becky bỏ tiền ra mua tặng nhưng bà đã chứng tỏ sự lo nghĩ đến tôi mỗi khi bấm vào máy con số thẻ của tôi. Bà đã dạy cho tôi một bài học về tình người. Đây có lẽ là món quà lớn nhất và cao quý nhất của năm mà tôi nhận được. ●

Những Mảnh Hoàng Hôn "Séranata"

Tùy Anh

Đoạn cuối của bản Séranata chấm dứt khi tôi vừa bước xuống đường hầm, âm thanh của tiếng vĩ cầm vẫn còn nổi trôi trong không gian chìm lắng. Người "nghệ sĩ giữa lòng phố chợ" vẫn còn say mê ghì chiếc đàn trên vai. Trong đôi mắt vời vợi của anh, tôi thấy những mảnh hoàng hôn mịt mù của buổi chiều cuối năm...

Tôi dừng lại, lặng lẽ nhìn anh, một chút nắng chiều thoáng đọng trên mái tóc bồng bềnh. Anh vô tình mà tôi ưu tư. Phút giây cảm ngộ, lòng chợt bàng hoàng. Những mảnh hoàng hôn của anh chìm xuống ở chân trời nào, ở hoàn cảnh nào, ở vùng tâm thức nào? Tâm cảnh của anh có giống tôi hay không? Chiều cuối năm của dĩ vãng mù xa nào đó vẫn quấn quít theo những bước chân tôi lưu lạc quê người. Thế nhưng...

Chiều tà năm nào. Những ráng hoàng hôn nhuộm tím trên bến sông Saigon. Hoàn ngồi lặng im nhìn tôi thổi những vòng thuốc lá vô hồn vào không gian mù đục. Hoàn không hút thuốc, nhưng chiều nay hắn lại mua thuốc cho tôi - loại thuốc hiếm hoi đắt giá, ít ai có đủ điều kiện mua để hút từ cuộc đổi đời. Gói thuốc ba số 5 màu vàng đầu lọc, đúng gu của tôi, lặng lẽ nằm trên bàn, bên cạnh ly cà phê đá đang tươm những dòng nước lạnh đọng ngoài thành ly. Trong một thoáng bất chợt, Hoàn chỉ ra sông và nói với tôi: "Ngày mai tao đi!" Tôi bàng hoàng không còn nghe gì nữa. Những mảnh chiều tà tím thẫm đang chìm dần trên sông nước...

Hoàn chuẩn bị rời bỏ quê hương. Ôi quê hương bây giờ điêu linh, xã hội thê lương, gia đình ly tán. Những người như chúng tôi làm được những gì với những nhân danh "khoan hồng nhân đạo" gian dối? Chúng tôi thoát được nhà tù nhỏ để đi vào một nhà tù lớn hơn - nhà tù quê hương! Thảm thương thay! Chính mình bị lưu đày trên quê hương của mình!

Tôi bất lực búng mẩu tàn thuốc ra ngoài dòng sông mờ mờ trong ráng chiều và xiết chặt tay Hoàn thay lời chúc may mắn. Tôi mường tượng thấy trong mắt Hoàn con thuyền lướt sóng ra khơi chập chùng trong bóng hoàng hôn...

Chiều tà. Những mảnh chiều sau ngày bạn tôi ra đi càng thêm đơn chiếc. Tôi một mình ra ngồi bên quán cũ, hút thuốc, uống cà phê và thầm cầu nguyện ơn trên giúp cho con thuyền định mệnh đưa gia đình bạn tôi đến một chân trời mới an toàn.

Còn mảnh chiều tà Séranata của anh chàng nhạc sĩ xa lạ tôi

gặp chiều nay? Tôi đến gần anh, đặt nhẹ một số tiền lẻ vào trong vỏ đàn. Tôi nói với anh ta lời ngợi khen. Bằng tiếng Đức, anh không hiểu. Bằng tiếng Anh, anh ta hiểu được nội dung. Cái vốn liếng Anh ngữ còm cõi của tôi được sử dụng, trước tiên bằng những đối đáp thông thường, có khi bất thành cú, miễn sao người nghe có thể hiểu được. Tôi giới thiệu tên tôi, tên thật. Anh cho tôi biết tên anh là Mykovic, tôi nghĩ cũng là tên thật. Vả chăng tên tuổi địa vị đều là hư danh giả tạm. Tôi nói với anh: "Tôi muốn nghe lại bản nhạc anh đàn lúc nãy! Séranata phải không?" Anh thoáng nhìn tôi một lúc. Hẳn trong mắt tôi gợn lên một lời cầu khẩn chân thành, nên anh gật đầu thử lại dây đàn và nhẹ nhàng đặt chiếc vĩ cầm lên vai. Trầm ngâm khá lâu anh mới bắt đầu kéo nhẹ cung vĩ cầm, thái độ nâng niu trân trọng, ánh mắt miên man quyến luyến với tiếng đàn. Tôi lặng lẽ nhìn anh. Từ anh toát ra phong cách nhàn nhã, thanh thoát say mê. Tôi tưởng như anh đang chơi vơi theo tiếng đàn lên tận cùng hư vô của cõi mây trời, hay anh đang trầm mình biến mất trong cõi âm thanh chảy dài êm đềm theo con sóng đổ về biển khơi. Tôi nghĩ, anh không còn nhìn thấy tôi, không nhìn thấy cảnh vật chung quanh. Mắt anh chìm vào khoảng mênh mông vô cùng vô tận của một dĩ vãng, một kỷ niệm nào đó rất riêng tư...

Ngày xưa tôi đã đi chìm vào thế giới âm nhạc đầu đời qua tiếng vĩ cầm của nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba - thầy dạy nhạc của tôi thời trung học. Tôi đã quen thấy phong cách chơi đàn trong môi trường nặng về giáo dục, nên trong tôi chỉ tiềm đọng sự tòng phục và ngưỡng mộ. Tôi cũng đã từng âm thầm lắng nghe chương trình nhạc thính phòng trên đài phát thanh giữa khuya của những giàn nhạc nổi tiếng thời đó. Tôi chỉ cảm nhiễm được nhịp điệu âm thanh luân lưu theo dòng máu về tim, nhưng tôi không đủ năng khiếu để đi vào thế giới âm nhạc.

Ngày nay được xem những buổi trình tấu vĩ cầm của André Rieu với giàn nhạc quốc tế, tôi hết sức ngưỡng mộ về "kỹ thuật trình diễn quyến rũ" của người nhạc sĩ tài danh này, nhưng tôi vẫn thấy thiếu vắng một cái gì đó - cái "bản chất thuần túy nghệ sĩ" chăng? Tôi cũng được xem Vanissa Mae trình diễn vĩ cầm trên đài truyền hình. Cô là một nghệ sĩ có tài năng lôi cuốn được nhiều giới thanh thiếu niên từ phong cách trình diễn trẻ trung cho đến lối trang phục quyến rũ theo thời trang. Cả hai nhạc sĩ trên, trong môi trường thượng lưu, đã biểu diễn hết mình, hết mức độ nghệ thuật để phục vụ khán thính giả và giới mộ điệu!

Riêng với Mykovic, "người nghệ sĩ giữa lòng phố chợ" trình diễn bằng "cái tâm" của mình chưa hẳn để mưu sinh độ nhật. Tôi chợt có ý nghĩ, có khi anh đàn chỉ để nhắc nhở cho anh những nghịch cảnh nào đó mà anh đã cam chịu trong đời, bởi vì trong tiếng đàn của anh mang chở những khắc khoải khôn nguôi...

Đoạn cuối của Séranata lại đưa tôi về thực tại. Cảm ơn Mykovic, cảm ơn Séranata đã cho tôi những giây phút sống lại với những kỷ niệm thiếu thời. Tôi cho Mykovic hay, tôi quen thuộc nhạc điệu này bởi Séranata đã được một nhạc sĩ tài danh Việt Nam chuyển qua lời Việt "Chiều Tà". Mykovic dĩ nhiên không biết gì về Phạm Duy, cũng như tôi có thể không cần phải biết nhiều về Mozart. Tất cả đều là giả tạm, chỉ có kỷ niệm vui buồn của đời người mới là miên viễn mà thôi. Vì thế tôi muốn biết những mảnh hoàng hôn Séranata của Mykovic tồn đọng trong lòng mắt mơ màng khi anh kéo đàn. Tôi hiểu được tâm tình của Mykovic bằng tai, bằng mắt, bằng trái tim cảm thông và đồng điệu.

Gia đình anh ở ngoại ô thành phố Kosovo. Trong đợt tiến quân và công phá đầu tiên vào tháng 3.1999 của lực lượng quân đội Milesovic nhằm tiêu diệt và đuổi hết sắc dân Albanien ra khỏi thành phố cổ kính này. Cổ thành tan nát, nhà cửa điêu tàn. Người chết chẳng kịp chôn. Người sống kéo nhau thành đoàn lánh xa thành phố, tránh đòn thù dã man của tập đoàn Milesovic. Mykovic chỉ kịp vùi lấp xác vợ dưới đống gạch vụn, rồi lần theo dòng sông Duna về miền tây tìm chốn tạm dung...

Một chiều cuối năm, anh đến nơi đây. Chẳng hiểu những ráng mây tím thẫm hoàng hôn chập chờn trên sóng nước sông Elbe có khỏa lấp được khổ đau của nạn nhân chiến cuộc? Những niềm vui nhất thời nơi xứ người có làm khuây nguôi được nỗi buồn mất mát to lớn trong đáy sâu tâm tưởng? Cuộc sống phồn hoa có xóa nhoà được những hình ảnh tan tác thê thương của cuộc chiến? Có chăng, đời vẫn chỉ là những bóng mây vất vưởng hoàng hôn Séranata. Chiều tà...

Tôi cũng ngậm ngùi kể cho Mykovic nghe về "Cuộc Tiến Công Nổi Dậy" của cộng sản Bắc Việt trong những ngày đình chiến vào dịp Tết Mậu Thân năm 1968. Cộng quân đã nhân danh "giải phóng dân tộc" để tàn phá cố đô Huế, giết hại và chôn sống hàng ngàn người dân vô tội trong những mồ chôn tập thể.

Việt cộng cũng xua quân vượt vĩ tuyến 17 xâm lăng miền Nam vào mùa hè đỏ lửa năm 1972. Bom đạn, xe tăng đã cày nát cổ

thành Quảng Trị. Xác người chết ngổn ngang trên "Đại Lộ Kinh Hoàng" - đoạn đường Quốc lộ số I nối liền Quảng Trị - Thừa Thiên, do cộng quân pháo kích vào đoàn dân chúng rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để trốn chạy cộng sản.

Trên máy bay trực thăng, khi tôi tháp tùng với đoàn đại biểu chính phủ Vùng I Chiến Thuật của Trung tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh Quân Khu I đến gặp Tướng Lâm Quang Thi, Tư lệnh tiền phương đóng ở Mang Cá Huế: rồi đáp xuống thăm Bộ Chỉ Huy Thủy quân Lục chiến của Tướng Bùi Thế Lân tại Cửa Việt. Chúng tôi không còn nhận ra được thành phố Quảng trị cũng như quốc lộ I. Tất cả đều hoang tàn đổ nát dưới sức công phá "giải phóng nhân dân" của người anh em cộng sản! Họ đã nhân danh chủ nghĩa hắc ám để tàn phá những miền đất quê hương. Họ đã nhân danh giải phóng dân tộc để tàn sát dân lành!

Milesovic bị tòa án quốc tế ở La Hague kết tội là một trong những tên sát nhân diệt chủng. Còn những tên tội đồ trong cuộc sát hại tập thể tại thành phố Huế và Quảng Trị lại được ung dung tự tại tiếp tục đàn áp dân lành hay sao?

Chiều tà. Chiều cuối năm. Mykovic, người nghệ sĩ giữa lòng phố chợ không xin ở lại nơi này dù dưới một danh nghĩa nào. Anh chuẩn bị theo đoàn xe cứu trợ của một tổ chức thiện nguyện để trở về Kosovo. Rồi mỗi hoàng hôn khi ráng chiều tím thẫm còn chập chờn trên sông Duna, anh lại trầm mình trong tiếng đàn để nhớ đến cuộc tình xưa người vợ cũ đã mịt mù trong cõi hư vô.

Chiều tà. Chiều cuối năm. Như thường lệ tôi đến quán cà phê Moven bên bờ sông Elbe kêu ly cà phê, mua gói thuốc ba số 5, hút một điếu thuốc - mặc dù tôi đã bỏ thuốc lá lâu rồi..Tôi hút để nhớ Hoàn, nhớ đến bạn tôi. Tôi cũng cố gắng thổi những vòng khói thuốc quyện vào ly cà phê như ngày xưa. Những vòng khói thuốc u ám bây giờ không còn đặc quánh bám trong thành ly mà tan loãng trong không gian như bóng dáng những cánh chim hải âu bay theo những chuyến tàu ra khơi khuất dần trong mây trời mù đục. Tôi nghĩ đến bạn tôi mà hương linh vẫn còn trôi nổi trên đầu sóng nuối tiếc tìm kiếm tự do. Chiếc ghe vượt biển của Hoàn bị chìm khi chưa ra khỏi hải phận quốc tế. Ghe bị nhận chìm bởi âm mưu bất chính của tổ chức vượt biên và công an biên phòng, giết người cướp của! Bạn tôi đã nhầm lẫn khi đi chung ghe với những người giàu có tại Saigon.

Quán bên sông. Ly cà phê. Gói thuốc lá ba số 5. Những vòng khói đặc quánh. Lời nguyện cầu bình an cho bạn tôi trong chuyến vượt biển ngày xưa, nay chỉ còn là bèo bọt nổi trôi trên sóng nước chập chùng chảy ra biển cả. Chiều tà.

Âm vang của tiếng nhạc buồn Séranata vẫn còn thê thiết kéo dài trong buổi chiều cuối năm. Mùa xuân hình như cũng đang ngập ngừng đâu đó... ●

tao phùng xuân hẹn

Bâng khuâng lữ khách hoài xuân
Mùa xuân của thuở chưa ngăn đất trời
ơi, mùa xuân ấy xa rồi
Vườn xưa in dấu một thời hoa niên.

Từ đường năm tháng êm đềm
Pháo hồng, dưa đỏ, đầy thềm pháo xuân
Hôm nay lại nữa vào xuân
Mùa xuân viễn xứ mấy vần thơ lơi.

Đành thôi, lại nhắn mây trời
Niềm thương ý nhớ bời bời tuyết pha
Hơn hai con giáp xa nhà
Ra đi là thế, cách xa muôn trùng.

Ơi, Hoàn Kiếm! ơi, Thăng Long!
Xuân trên đất khách mênh mông là buồn
Đón xuân mấy vận thơ suông
Sầu chung một khối, ai buồn hơn ai.

Hỡi ai, lữ khách bên trời
Cũng chung Đại Nguyện xin đời ấm êm
Cầu cho đất mẹ ba miền
Tao phùng xuân hẹn, bình yên quê nhà
Mai, đào bát ngát xuân hoa
Đàn con lưu lạc phương xa trở về
Ngàn năm đẹp tấm tình quê...

tuệ nga

Một Chút Thơ Trong Nỗi Nhớ Nhà

Ngô Tịnh Yên

*M*ới đây, khi nữ ca sĩ huyền thoại Patti Page kỷ niệm 50 năm ca hát, một đài truyền hình ở Hoa Kỳ đã chiếu lại những hình ảnh của giọng ca vàng này và những ca khúc Top Hit vào thập niên 50.

Một trong những bài hát đó làm tôi xao xuyến trong tiết xuân về, bài hát mang tên *Oklahoma Blues*, kể về một cô gái lên tỉnh thành gặp một chàng trai theo tán tỉnh, Page hát "Chàng đưa tôi đi dạo phố phường náo nhiệt, chàng sắm sửa cho tôi những thứ đắt tiền, chàng đưa tôi đi ăn trong những nhà hàng sang trọng. Thế nhưng tôi vẫn buồn sao! tôi buồn nhớ quê nhà Oklahoma mộc mạc, nơi cuộc sống giản dị thanh bình, không đua đòi bon chen"...

Chính là thế! Mỗi độ xuân về như bao nhiêu người khác, tôi cũng nhớ những làng quê có bến nước cây đa đầu đình, nhớ đô thành không khói bụi với những hàng lá me bay... Nhớ tiếng gà gáy trưa hay mỗi khắc lụn canh tàn, như câu thơ Yến Lan trong những lúc cuối đời *"Theo dõi đêm sâu mỗi tiếng gà. Tưởng chừng chốc lát sẽ đi xa. Tình còn lưu chút mùi nhân thế. Lay lắt hoàng hôn một gốc hoa"*. Nỗi nhớ không thể gọi tên là gì, chắc đó là nỗi *"nhớ nhà châm điếu thuốc, khói huyền bay lên cây"* như Hồ Dzếnh đã mô tả.

Nhưng bây giờ ngay tại quê hương cũng còn gì nữa đâu, đô thành đã đầy khói bụi, người xe chật như nêm, làng quê cũng đã mọc đầy những quán karaoke với bia ôm, người ta nói bom Mỹ trong những năm chiến tranh không xóa được bóng dáng cây đa giếng nước đầu làng, nhưng đô-la Mỹ thì san bằng tất cả chỉ trong một chớp mắt.

Cái điều mà mấy chục năm xưa nhà thơ Quang Dũng tiên tri nay đã thành sự thật *"Những tàu cau đượm làm chi ánh nắng? mà sao lưu luyến người! Ôi ta nhớ một quê nhà. Những tàu cau đượm làm chi ánh nắng? Chum nước, gáo dừa, nhà xoan, gốc mít. Đỏ, nâu, mít chín trĩu cành. Thưa thoáng trời xưa êm ả..."* Đã trở thành sự thật lời than *"Ôi ta nhớ một quê nhà"!* Ở đó có một thời tuổi trẻ của chúng ta.

"Người ta khó mà đứng đắn được khi mới 17 tuổi". Ai mà dám khẳng định ngon ơ vậy cà? Chắc cũng là một tay chọc trời khuấy nước ở cái tuổi bẻ gẫy sừng trâu này chứ chẳng chơi. Hay cũng là một tay nhứt quỉ nhì ma thứ ba học trò nào đó đây? Nhưng té ra lại là thi sĩ Rimbaud (đừng nhớ lộn là Rambo) phát biểu như vậy. Chàng thi sĩ của kinh thành Paris hoa lệ kia chắc đã có một kỷ niệm nào đó ở cái lứa tuổi này. Lứa tuổi lộc non mùa xuân mới nụ, cái lứa "tuổi mười ba" (Nguyên Sa) trở đi đến năm 18 là cái thế giới bé nhỏ chứa vô số ngọc ngà châu báu, cái kho tàng trong những ngăn tim học trò bé nhỏ ấy có búp bê, có ô-mai, xí muội, cóc, ổi, cà na, chùm ruột, xoài, khế... Còn gì nữa? nào nhật ký, đâu lưu bút ngày xanh, với những cành hoa ép khô trong vở, tiếng cười trong như pha lê mắt sáng hồn nhiên tóc mây ngọc bích. Có phấn rơi trên bảng, có cái "tên f" hay lãng xãng quanh quẩn bên hoài những buổi

tan trường đưa đón, có "con nh'" hay khóc nhè tung tăng chơi nhảy dây, đánh chuyền, nhận thư tình của hắn rồi thầm nói "Hổng chịu đâu!". Có những ngày mưa dầm ngồi bên bếp lửa nghe bà kể chuyện ngày xưa... có một nàng công chúa. Tuổi thơ ngây ngượng ngùng như nai, như sóc, có những vầng trán bướng bỉnh, những ánh mắt tinh nghịch, có những lần nôn nóng đợi chờ nhau nhưng khi gặp mặt rồi thì nhìn sang chỗ khác cười vu vơ.

Tôi đã đánh mất cái kho tàng vô giá ấy kể từ tháng Tư năm 1975, xếp bút nghiên, không phải lên đường tùng chinh mà là đi lấy chồng. Bỏ lại mảnh vườn nồng nàn hoa khế, hương ngọc lan, bỏ lại đằng sau tuổi mơ mộng với trăng tròn, phụ lòng những anh chàng trồng cây si trước cổng trường, vẫy tay chào ngày xưa yêu dấu.

Tôi đã không cầm được nước mắt trong lúc ngồi ghi những dòng chữ này, chỉ có những kỷ niệm đẹp xưa mới lấy được nước mắt của tôi. Còn thì tôi tưởng trái tim mình đã chai sạn lắm rồi, nước mắt đã cạn khô ngay cả khi lao đao giữa ba chìm bảy nổi hay lúc số mệnh ban cho những cái tát chóng mặt.

Người ta luôn yêu quí những gì không còn trong tầm tay nữa, biết thế nhưng vẫn quên. Để những gì đã khuất xa trong lớp bụi mù thời gian... một thoáng cười, một giọng nói, một làn hương, một mắt nhìn, một đường tơ... sẽ đánh thức trong ta những nhớ nhung sâu
thẳm ngày nào, sẽ đưa ta về vùng trời kỷ niệm mênh mang đã lâu lắm rồi, từ dạo ấy... Kể từ sau khi tôi rời ghế nhà trường, cũng là lúc một ý thức hệ khác mở màn, một thời đại khác chiếm lĩnh, thời của những anh hùng lao động, thời bon chen vào đảng, vào đoàn để làm một con người tiên tiến nhưng thiếu hẳn trái tim. Mỗi độ xuân về, tưởng vẫn là xuân xưa, nhưng lại mang một ý nghĩa khác, rằng không có gì vĩnh viễn, cũng không có gì tàn phai, chỉ có cái đẹp và tình yêu là luôn luôn tồn tại. Cho nên mất, tôi không tiếc nuối, được, tôi không tham lam. Có người chắc cũng như tôi đi tìm lại tuổi trẻ của mình. Ơi! tuổi trẻ, là tạm biệt chứ
không là vĩnh biệt. Chúng ta có hoa bướm ngày xưa để bâng khuâng với hoa bướm bây giờ.

Cũng mới cách đây vài tháng, thủ tướng Ấn Độ Atal Behari trong tháng 8-2001 đã thu băng giọng đọc thơ của mình cho Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ. Vajpayee đã ngâm những bài thơ ngợi ca hy vọng, chê
thói nhún nhường và ủng hộ sự thách thức. Ông cũng đọc trích đoạn từ các bài phát biểu tại Hội Nghị Thượng Đỉnh Thiên Niên Kỷ tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, trước Quốc Hội và lễ kỷ niệm Ngày Độc Lập Ấn Độ trước đó một tuần. Việc ghi âm nằm trong dự án thu âm tác phẩm văn học Nam Á của Thư Viện Quốc Hội Mỹ. Ông Vajpayee đọc tác phẩm viết bằng tiếng Hindi của chính mình: "51 bài thơ của tôi", trong đó có bài thơ được nhiều người yêu thích "Heights". Bài thơ kết thúc bằng câu "Chúa trời! Đừng bao giờ đem con lên tầng cao ấy. Con sẽ chẳng thể ôm hôn kẻ lạ. Đừng đem đến sự cao ngạo cho con!". Một tác phẩm khác trong tuyển tập cũng nổi tiếng không kém là bài "Sẽ không có chiến tranh!". Ông Vajpayee viết bài thơ "Heights" sau khi Ấn Độ thử nghiệm vũ khí hạch nhân năm 1974. Sáu mươi sáu nhà văn nhà thơ đã đến thu âm kể từ khi bắt đầu dự án tháng 4 năm 2000. Ông Vajpayee từng tuyên bố, ông có lẽ đã trở thành một thi sĩ nếu không dấn thân vào chính trường. Với một tâm hồn thi sĩ như vậy, ông thường thêm đôi bài thơ cùng vần điệu vào các bài phát biểu của mình.

Một nhà thơ lớn của đất nước ông Atal Behari là Rabindranath Tagore, xưa đã từng viết những câu thơ "Mẹ Đất ơi! Con yêu hạt bụi đau buồn của mẹ"... "Những giọt mưa hôn vào đất và thầm thì: Mẹ ơi, chúng con là những đứa con xa nhà của mẹ, tự trời cao, chúng con về với mẹ đây". Và bây giờ ở khắp nơi trên thế giới, người Việt ly hương mỗi độ xuân về Tết đến, luôn ray rứt trong tim hai chữ thiêng liêng: Tổ Quốc. Riêng tôi, xin gởi về cố hương một chút thơ trong nỗi nhớ nhà. ●

một mái lầu ngủ quên

Đợi em chiều tháng chạp
bây giờ đã ra giêng
thương con sông đã cạn
một mái lầu ngủ quên.

Mùa qua đi sao vội
mưa nắng cũng thất thường
mới đông rồi sang hạ
đời cũng lắm thê lương.

Qua rồi năm với tháng
em chợt đến chợt đi
sắc không đời vẫn vậy
thiếu vắng cả từ bi.

Mai hoa chưa kịp nở
tết nhất lại đến rồi
thương con sông đã cạn
tiếc bên lở bên bồi.

Đợi em chiều tháng chạp
mưa xuống ở mái lầu
nỗi buồn anh giữ lại
cho mùa tết năm sau.

huỳnh liễu ngạn

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Những Tết Năm Xưa Ở Phan Thiết

Mường Giang

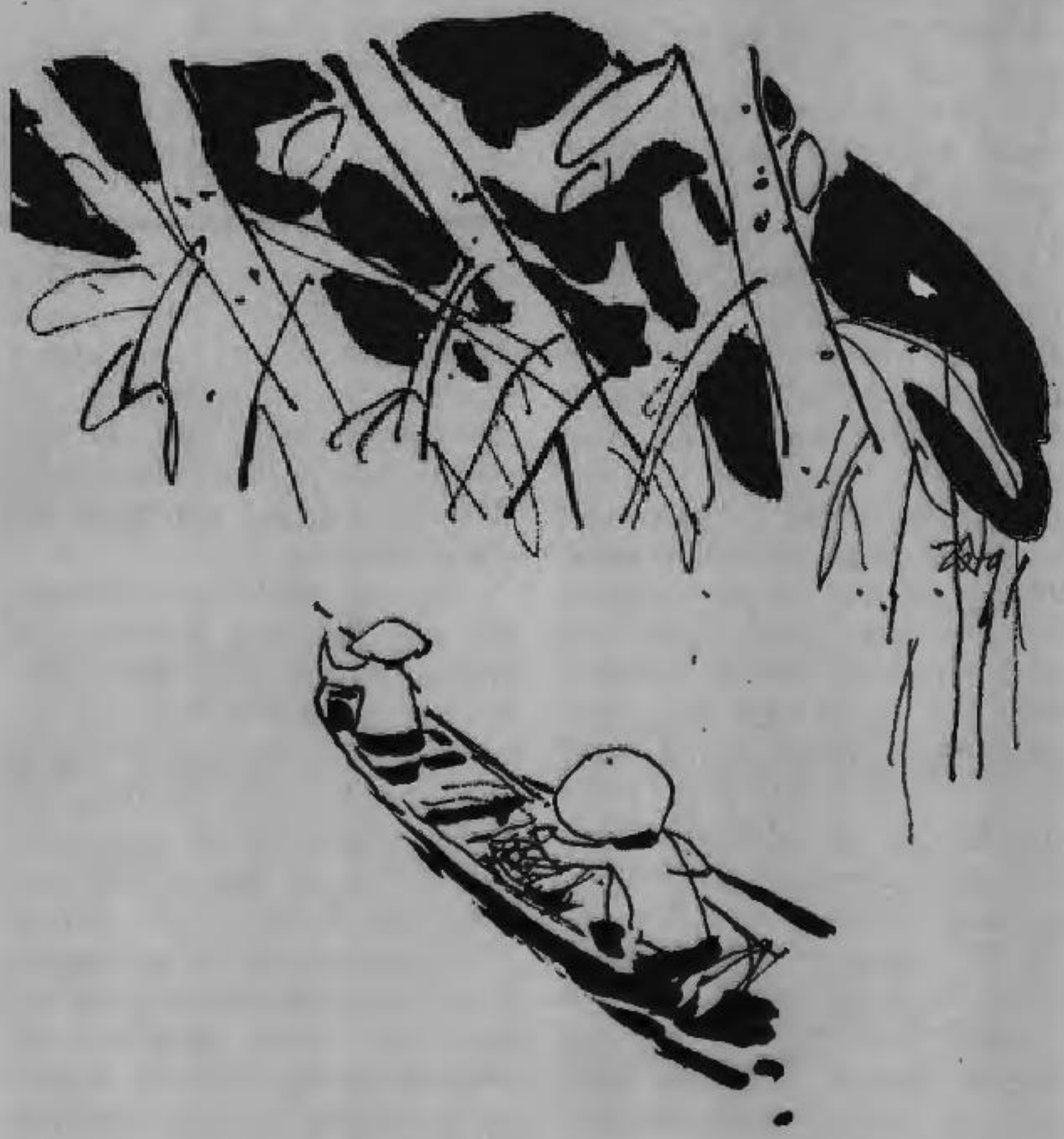

*T*rước giao thừa mỗi năm suốt phần đời lưu lạc, tôi hay quẩn quanh dọc theo con phố nhỏ nơi xóm biển đìu hiu, mỏi ngóng về bên kia bờ Thái bình Dương, mà hồn rưng rưng thương nhớ Phan Thiết, một miền quê hương ngọt ngào sữa mẹ, thế nhưng vói mãi vẫn muôn trùng. Ôi giấc mơ dẫn ta về thôn xóm cũ, những ngày xuân tết vẹn vầy, những niềm vui thơ dại trên từng trang lưu bút của một thời tuổi trẻ đã phai tàn, nay có ai còn nhớ? Bao nhiêu năm qua rồi, mỗi lần tết đến lại buồn, nhất là lúc đứng nhìn mưa phùn nở những giọt trắng, trên từng cánh cúc vàng nơi thềm gió.

Ở Phan Thiết năm nao, thường mùa đông không có mưa, nhưng nếu trời trở chứng, trút nhẹ một vài cơn mưa rào, thì đã thấy như xuân đang bắt đầu chúm chím trên giậu hoa, ngọn cỏ. Đường phố bỗng dưng được nước mưa lau chùi sạch sẽ nhưng hữu tình nhất vẫn là nụ cười của người Phan Thiết không còn thấy héo hắt, muộn phiền. Những hàng vông, gốc phượng, những chiếc lá me non cũng phe phẩy, mừng rỡ. Tất cả đang cùng xuân mở hội.

Cái ăn trong ba ngày Tết

Tưởng như cái thị xã nhỏ nhoi này sẽ không bao giờ ngủ được trong khoảng thời gian từ hai mươi tháng chạp cho tới chiều ba mươi tết, vì ai cũng thức để đi chợ. Điều dễ hiểu vì người Phan Thiết quanh năm suốt tháng làm lụng vất vả, từ dân bờ cho tới bạn biển, nhưng khổ nỗi đây lại là xứ ăn chơi, cái nồi cũng bán, cái tơi cũng cầm. Cầm bán để rồi có tiền thì mua hay chuộc lại, lo gì vì Bình Thuận là chốn rừng tiền, biển bạc. Bởi thế cũng đừng ngạc nhiên khi ở đây cái gì cũng khác thiên hạ, nhất là những cuộc lễ

hội, cúng tế và ăn tết. Chính những nét đặc trưng này đã làm cho người Bình Thuận hãnh diện khi giang hồ khắp chốn, tóm lại đây là cách sống của quê mình, khó có thể đổi thay.

Đi chợ trong ba ngày tết để lo cho gạo nước đầy lu, làm các món ngon vật lạ để ăn cho nhiều và ngon, nên ai cũng thích đi chợ để mua sắm. Trong thời gian này, các lò bánh tráng ở các xã quanh Phan Thiết như Lại An, Phú Long, Tân An... làm suốt ngày đêm, vì khách hàng đặt bánh từ tháng 11 âm lịch. Bánh tráng là món ăn của ngày tết, dùng để cuốn thịt kho măng hay bánh tét, nên ai cũng cần tới. Tại nhà quê, mọi người không mua bánh, mà chỉ tới lò đặt tráng một hay hai thùng gạo, rồi trả tiền công mà thôi.

Từ trung tuần tháng chạp, trong khi tại các phố Gia Long, Đồng Khánh, Đinh Tiên Hoàng, Lê văn Duyệt... quanh Chợ Lớn bắt đầu có vẻ tết, thì hầu như khắp xóm làng, nhà nhà đều bận rộn đóng cốm hộp, vì đối với phong tục cổ truyền của người Phan Thiết, đây là món ăn đặc biệt để thờ cúng ông bà, trong ba ngày tết. Theo sử liệu, thì cốm đã theo gót chân lữ hành của người dân Thuận Quảng, trong bước đường nam tiến. Người dừng lại định cư ở Bình Thuận từ ba trăm năm trước, thì cốm cũng nương theo và trở thành sản phẩm quen thuộc của người dân miền biển mặn. Tại Bình Thuận, cốm được làm bằng loại nếp ba tháng, một đặc sản của địa phương có hương thơm ngào ngạt, chỉ riêng để đóng cốm hộp. Nếp từ đồng mang về ngay trong tháng 10, để kịp rang thành nổ, như vậy cốm mới kịp tết. Theo các nhà chuyên môn, cũng như các bà nội trợ giỏi, thì muốn cho cốm ngon, ngoài nếp còn phải kể tới bí quyết thắng đường, cùng với một lượng gia vị hỗn hợp gồm có gừng, nho khô, me hay thơm chín. Riêng cái khuôn dùng để đóng cốm được làm bằng gỗ theo hình chữ nhật, nắp và đáy có thể tháo rời ra được. Cốm được bọc bằng giấy màu đủ loại, các mặt có dán hoa hoè rất đẹp. Ngày Tết, nhà nào dù lương hay giáo, cốm cũng đều có mặt ở trên bàn thờ.

Ăn tết xưa nay, người Bình Thuận dù túng thiếu thế nào chăng nữa, cũng không dám để thiếu món bánh tét, trước cúng tiên linh, ông bà, cũng là món quà đặc biệt để tặng thân bằng quyến thuộc và ăn chơi trong các ngày đầu năm. Theo sử liệu thì bánh chưng, có hình vuông và dẹp, gói bằng lá dong, rất thông dụng ở miền Bắc. Còn bánh tày hay bánh tét là những đòn tròn, gói bằng lá chuối, rất thông dụng tại miền Nam. Cả hai làm bằng một thứ nguyên liệu giống nhau gồm nếp và nhân thịt, đậu. Cả hai loại bánh trên đều xuất xứ từ thời vua Hùng dựng nước. Ngoài ra còn mang ý nghĩa rất thiêng liêng của tập tính dân tộc, trong đó bánh giày có hình tròn tượng trưng cho trời, còn bánh chưng hình vuông là biểu hiệu của đất, nếp cùng nhân đậu thịt mỡ là nhân sinh vạn vật nhưng ý nghĩa hơn hết là các lớp lá bọc bên ngoài với mỹ ý, tất cả cùng đùm bọc lân nhau trong mọi hoàn cảnh, dù buồn vui, hạnh phúc hay hoạn nạn. Lại có truyền thuyết cho rằng bánh tét xuất phát từ thời bắc thuộc, dân chúng luôn sống lầm than, nhiều khi phải bỏ làng quê đi lánh giặc. Do không thể nấu nướng lúc lánh nạn, nên đem nấu thành bánh để làm lương thực mang theo hoặc đem dấu dưới mương ao, để khi trở lại làng có thức ăn tránh được nạn đói. Năm Kỷ Dậu 1789, Quang Trung Nguyễn Huệ, trong cuộc hành quân tốc thắng từ Trung ra Bắc, tiêu diệt 20 vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị cầm đầu, đã dùng bánh tét làm lương thực trên đường tiến quân.

Nhắc đến bánh tét, làm sao quên được những tối cuối năm, cùng gia đình quây quần trước nồi bánh tét sôi sùng sục, vừa châm nước, vừa đảo lộn các đòn bánh trong nồi cho chín đều, thỉnh thoảng lại nhìn về phía cành mai vàng cắm trong chiếc bình cổ tại phòng khách, xem đã hàm tiếu hay chưa, cho kịp với nàng xuân nõn nường, kiều diễm đang lồ lộ nơi ngưỡng cửa hạnh phúc, sum vầy.

Phan Thiết năm nao tuy không là một nơi chốn phồn hoa đô hội, nhưng vẫn là thị tứ quy tụ người khắp mọi miền, nên chuyện ăn uống trong ba ngày tết rất đa dạng và cầu kỳ, không những trong giới người Việt mà còn có nhiều khác biệt giữa năm bang hội người Hoa sống tại địa phương. Tuy nhiên dù là ai chăng nữa, đối với người Việt, nồi thịt kho với măng khô là quan trọng hơn cả. Với người Phan Thiết gốc Nam phần, thì có nồi thịt kho nước dừa ăn với dưa giá có trộn thêm cà rốt, lá hẹ, ớt xắt sợi và cuống củ cải. Thịt được dùng để kho là thứ thịt heo ba rọi, vừa nạc, vừa mỡ. Kho nồi thịt ngon, đòi hỏi phải có kỹ thuật làm bếp giỏi, để sao cho lúc chín phần nạc thì đỏ au đẹp đẽ, còn lớp mỡ da nở ra mềm mại. Có như vậy ăn liên tiếp món này trong suốt mấy ngày tết, vẫn không ngán, trái lại nhìn tới đã thấy thèm. Còn phải làm thêm vài hũ kiệu muối với tôm khô, loại lạt muối, để các bợm đưa cay. Còn củ cải thì dùng chung với bánh tét, được gói bằng loại bánh tráng mỏng, sản xuất từ các lò Phước Thiện Xuân, Xóm Lụa, Cây Chôm... Đối với các gia đình

trung lưu, thì các bữa ăn Tết không bao giờ thiếu món khổ qua dồn thịt bầm trộn với tôm quết nhuyễn, tuy vậy nhiều người tin dị đoan, không dám ăn khổ qua ngày tết vì sợ sẽ khổ quá cả năm.

Cũng do người Bình Thuận có gốc gác từ nhiều vùng đất nước, nên cái ăn cũng thật phong phú. Với các món ngọt thì không thể nào đếm cho hết, nào xôi vị có pha lá dứa hay lá cẩm. Còn mứt thì đủ loại từ gừng cay, dừa, bí, cà chua cho tới hạt sen... món nào cũng tuyệt diệu. Từ thập niên 70 về sau, người Phan Thiết ít nhà gói bánh ít mà chỉ mua ngoài chợ về để cúng, cùng với các loại bánh in Hải Dương, bánh bò bông, bánh bông lan... Nhưng ăn uống cầu kỳ vẫn là các gia đình gốc Huế hay Bắc, nhà nào hầu như tết cũng có giò lụa, chả quế, giò thủ, thịt đông chân giò hay thịt gà nấu đông. Tuy nhiên hấp dẫn hơn hết là món giả cày. Đây là đặc sản của Bắc hà, giò heo cạo sạch lông, đem thui, chặt khúc đem nấu với riềng, mẻ ... lạ miệng ăn hoài không thấy ngán.

Riêng với những người Phan Thiết gốc Hoa cũng có nhiều khác biệt. Bởi vậy đừng tưởng các ông bà Nhiêu Bá, Cẩm Xìn, Phúc Châu, Liền Hến, Thiên Sanh Đường, Thọ Như Khương, Đại An Hòa, Lâm Phùng Xuân.. cùng là người Tàu, nên ngày tết, nhà nào cũng ăn tết giống nhau. Không đâu, họ ăn uống theo phong tục cổ truyền của cha ông, chẳng hạn người Quảng Đông, ngày tết thế nào cũng có lạp xưởng thịt heo ướp ngũ vị hương hay loại hảo hạng ướp rượu mai quế lộ, lạp xưởng gan heo, vịt khô loại lạp áp hay bắc thảo và lạp dục, tức là món thịt heo ba chỉ cắt sọc từng dải phơi khô. Vịt khô, heo khô sẽ được hấp với gừng lát, là món ăn chính trong ba ngày đầu năm mới. Nét đặc trưng của người Quảng Đông là cúng con gà mái vào lúc giao thừa, còn ngày mùng hai mở cửa hàng thì phải làm gà trống thiến. Với các nhà giàu, ngày tết có thêm món bát với bong bóng cá, tóc tiên, hạt sen, nấm đông cô, táo đỏ, củ năng, bún tàu... Để lai rai đưa cay, dĩ nhiên chẳng bao giờ thiếu các món nhắm như tôm khô, hột vịt bắc thảo, củ cải muối và thịt đùi heo un khói. Còn trên mọi bàn thờ thì thế nào cũng có ổ bánh tổ, ngoài bọc giấy điều có in bằng mực tàu mạ hoàng nhũ, các chữ phước hay đại cát. Đặc biệt trong ba ngày tết, người Quảng Đông không giết vịt vì sợ tiếng cạp cạp, khiến cho việc làm ăn xui xẻo.

Đối với người Tiều, nhóm người Hoa đông thứ hai tại Phan Thiết, tuy cùng ở trong tỉnh Quảng Đông, nhưng ngôn ngữ của họ lại thuộc ngữ hệ Hạ Môn, Phúc Kiến. Do đó giữa hai nhóm có nhiều khác biệt, nhất là việc

---

27 năm

Tết này lỗi hẹn không về được
Em gửi đến anh một tấm lòng
Mượn thơ Nguyễn Bính mươi năm trước
Hăm bảy năm rồi, đợi uổng công
Thương nhau thì cũng thương quá lắm
Nhưng kẹt dăm con với một chồng
Mỹ Việt hai đường xa xôi nước
Núi non bạc trắng ngả tha hương.
Anh vẫn cắm sào bến Trà giang
Sông chia từng khúc - khúc hò khoan
Xuôi về Cổ Luỹ cô thôn lạnh
Người em sông Hậu buốt tâm hồn.

Lâu lắm mới về lại Sơn Hà
Làng xưa héo hắt tiếp Ba Gia
Nhà thờ mái đổ trên Đồng Cọ
Còn nhớ mùa sim nẻo Cù Và
Một bữa khuất bờ lau Sơn Tịnh
Nhìn ngôi trường cũ ở Rừng Xanh
Một rừng bứa trái vàng nghiêng ngả
Thôn gà eo óc gáy sang canh.

Đi thêm đoạn nữa về Châu ổ
Nửa miền Nước Mặn - nửa Bình Vân
Có lúc anh đã làm thầy giáo
Sóng chiều bến dọc lại đò ngang.

Tết này vô cớ không về được
Để anh trăm nỗi nhớ thương hơn
Nhân gian đâu cũng là vậy cả
Lòng trời biết mấy giải sông Ngân.
Ngưu Lang - Chức Nữ còn may mắn
Cứ một năm lại gặp một lần.
Duyên ta chao đảo rồng mắc cạn
Cứ chờ cứ đợi mảnh phù vân.
ở không sao không đi lấy vợ
Lấy ai cũng được, lấy cho xong
Chẳng lẽ sống dai như Bành Tổ
Giận nhau, nuôi mãi mối hận lòng!

Có lẽ năm nay không có Tết
Bầu trời vô tận cách và ngăn
Anh vẫn mịt mùng trên Thiên Ấn
Bên này suốt sáu tháng mùa đông.

chu vương miện

cúng kiếng, ăn uống trong ba ngày tết. Trong khi người Quảng kiêng thịt vịt thì ngày tết là dịp để người Tiều ăn vịt cho được hên đầu năm. Vịt nuôi tại Tường Phong, Đại Nẫm, Phú Hội, Phú Lâm, trong những cánh đồng đã gặt xong nhưng chưa cày bừa kịp trong vụ mùa đông xuân. Suốt hai tháng khổ cực, bôn ba khắp các cánh đồng dưới nắng mưa để chăn và vỗ béo đàn vịt hơn ngàn con, những người nuôi vịt lo sao cho kịp đến trung tuần tháng chạp có vịt thịt để bán. Trong thời gian này, xe thồ, xe lam, đêm ngày từ Phan Thiết tới các lò vịt để mua vịt và trứng. Trong cái không khí tĩnh mịch của làng quê, tiếng vịt kêu cạp cạp như tiếng chim cu báo tết.

Với người Việt, từ 20 tháng chạp trở đi, nhà nào cũng có sẵn cặp vịt trong nhà với vài chục trứng vịt, để cúng đưa ông táo về trời. Riêng người Tiều, nhà nào trong ba ngày tết cũng phải có món thịt vịt ram. Vịt làm xong, đem luộc vừa chín, vớt ra, chặt thành miếng lớn rồi bỏ vào tróng chảo mỡ đang sùng sục sôi. Riêng nước luộc vịt được dùng để nấu xôi đậu phộng, ăn chung với thịt ram trên. Một số người Tiều lớn tuổi, ngày tết vẫn còn giữ phong tục dùng các món thịt ngỗng, vịt, đầu heo muối hun khói xác mía.

Tóm lại món ăn của người Phan Thiết trong ba ngày tết thật đậm đà, ngoài những thổ nhưỡng đặc trưng như cốm, bánh rế, bánh tráng mè dày hay bánh căng ăn với cá kho, ta làm sao quên được những ngày tết năm xưa trước 1975, khi nhớ lại bánh tổ chiên, bánh tét giòn, cá thu kho ăn với dưa món. Và còn chả tôm, tré nem, giò lụa, bao nhiêu món ngon vật lạ của một thời quê hương hạnh phúc.

Tết Phan Thiết vui từ trước những ngày vào tết, mà chủ đích là rủ nhau đi chợ để mua sắm và ngắm người. Từ 25 tháng chạp, chợ trái cây và hoa đã hình thành trên hai con đường Nguyễn văn Thành và Lê văn Duyệt cạnh vườn hoa nhỏ bên hữu ngạn sông Cà Ty. Giáp tết, hoa từ các nơi trút về vô số kể, như là người Phan Thiết chỉ biết ăn tết bằng hoa, mặc sức mà lựa chọn. Thôi thì đủ thứ từ loài hoa bình dân như mồng gà, vạn thọ, trường sanh, cúc, thược dược... cho tới loài hoa vương giả khét tiếng của Bình Thuận là mai với một màu vàng phớt, năm cánh mỏng như lụa, lúc nào cũng rung rung nhè nhẹ như chực cười trước gió xuân. Theo lời ông bà, thì mai là người bạn lâu đời của Phan Thiết, vì vậy mỗi độ tết về hầu như nhà nào cũng có một cành mai dù mua ở chợ hay lặn lội tới các vùng rừng xa, núi cao để chặt. Hoa bán thật nhiều nhưng có năm thiếu người thưởng thức, nên vào phiên chợ cuối chiều 30, nhiều loại hoa ế, đã bị chủ vất bỏ lạnh lùng bên vệ đường, mặc cho hoa tàn, cánh rũ. Thật thảm thê thay cho kiếp hoa!

Hái lộc đầu xuân

Ba trăm năm thành lập, ngoài việc duy trì và bảo quản nguyên vẹn các di tích cổ truyền của vương quốc Chiêm Thành, người Bình Thuận cũng phát huy nền văn hóa Đại Việt mà tổ tiên đã mang đến từ miền Thuận Quảng, qua các công trình kiến trúc dân gian như chùa, đình, làng vạn... dù đã trải qua bao cuộc bể dâu tang thương của thời cuộc, may mắn vẫn còn tồn tại nguyên vẹn. Chung trong nền văn hóa đặc thù của dân tộc Việt, có tục hái lộc đầu xuân rất được mọi người ái mộ. Tại PhanThiết, tùy theo quan niệm và ý thích, mọi người có thể xuất hành ngay sau giao thừa hoặc sáng mồng một tết, nhưng dù chọn giờ nào chăng nữa, thì tất cả cũng không ngoài nỗi ước mơ là sang năm mới được bình an và phát đạt.

Phan Thiết quê tôi, mảnh đất cuối cùng của miền Trung, chói chang cát trắng và năm tháng chào đón gió biển lồng lộng. Thành phố của cá, mực, nước mắm, dinh vạn, chùa chiền; của hát bả trạo, đua ghe, múa rồng, thỉnh ông đi chơi và ăn chơi thoả thuê trong ba ngày tết. Tất cả bây giờ chỉ còn là một kỷ niệm. Năm nay cũng như bao năm qua, tôi lại ăn tết xa nhà. Trong cái rét căm căm nơi xứ người, chợt nhớ quay quắt những tết năm xưa cùng ai lên chùa hái lộc, trong cảnh đêm vắng mù sương, chỉ còn có tiếng sóng biển từ xa vọng về.

Tuy khắp thành phố có rất nhiều chùa lớn và đẹp như Chùa Ông, Chùa Bà, Phật Học, Bình Quang, Chùa Cát, Vạn Thiện, Vạn Thủy Tú, Nam Nghĩa, Hiệp Hưng, Hưng Long, nhưng vì số người đi lễ chùa và hái lộc quá đông, nên nơi nào cũng tấp nập nam thanh, nữ tú. Quanh năm suốt tháng làm lụng vất vả, việc tết nhất cũng đã lo xong, nay có dịp đi vãn cảnh chùa, trước để lễ cúng trời Phật, sau tìm một chút an bình cho tâm hồn, bởi vậy ai cũng thích chọn thời điểm giao thừa hay gần sáng cho tinh khiết. Tết, nên cái gì cũng thay đổi, trên các nẻo đường xe cộ xuôi ngược đông đảo. Trên vỉa hè cũng đầy người đi bộ, các cô các bà áo dài đủ màu tha thướt, đàn ông con trai thì vận âu phục tươm tất, thỉnh thoảng có vài cụ chít khăn đống, áo dài the. Nhưng lăng xăng nhất vẫn là lũ trẻ con trong những bộ quần áo mới xúng xính, la hét vui cười, khiến kẻ bàng quan cũng cảm thấy hạnh phúc lây. Trong chùa sáng rực

ánh đèn, trong khi người lớn kính cẩn lễ Phật, thì bên ngoài bọn trẻ nôn nao chờ hái lộc. Cây không cao lắm, vừa vặn với tầm tay của một người lớn, khắp nơi tô điểm bằng những bao lì xì đỏ thắm, treo trên các nhánh cây vừa trổ lộc xanh mơn. Nhiều người Hoa ở Phan Thiết năm xưa, khi đi hái lộc đầu xuân tại chùa Ông, thay vì hái lá, họ lại mang về nhà hương lộc, tức là những cây nhang dài và lớn vừa cúng ở chùa xong, lúc còn đang cháy dở, mang về cắm ở bình nhang trên bàn thờ.

Có còn hay không những đêm giao thừa mộng mơ trên quê hương yếu dấu? Năm mới mặc quần áo mới, đi bên nhau để được em khen là diện ghê, còn em áo dài lụa mỏng ngoài khoác áo lạnh màu thiên thanh, đã đẹp lại càng thêm đẹp, làm sao ai có thể hững hờ ? Rồi nay nơi chốn xa, trong khoảnh khắc giao thừa, khi mọi nhà đã cài chặt then cửa, thì ta lại bơ vơ trên thềm năm mới, thương tiếc năm cũ, đưa bàn tay lên cao để tưởng tượng như vừa hái lộc ở một ngôi chùa náo đó tại Phan Thiết. Nhưng hỡi ôi chỉ có mưa bụi bay bay bạc trắng mái đầu.

Đua ghe ngày Tết

Con sông Mường Mán bắt nguồn từ núi Ông cao ngất trong phần cuối của rặng Trường Sơn, êm đềm xuôi chảy qua các thôn xóm trù mật Mương Máng, Phú Hội, Phú Lâm, trước khi trở về biển rộng tại ghềnh Thương Chánh. Khúc sông chảy qua thị xã Phan Thiết , mang một cái tên rất thân thương, thơ mộng là Cà Ty. Đây cũng là nơi diễn ra các cuộc đua thuyền giữa các vạn chài, trong các lễ hội lớn như vía ông Nam Hải, ngày khai trương mùa cá và tết Nguyên Đán.

Từ lâu Phan Thiết đã là một địa danh quen thuộc và nổi tiếng trong nước về ngư nghiệp và sản xuất nước mắm cá biển. Cái tên công ty Liên Thành chẳng những lừng danh trên thương nghiệp mà còn rạng rỡ trong dòng Việt sử cận đại, qua sự liên hệ với phong trào Duy Tân vào những năm đầu của thế kỷ 20 và trên hết là cái bi sử của một ngôi trường tên gọi Dục Thanh, đầu mối làm cho nhiều người trên đường Trưng Nhị, tán gia bại sản vì bị đuổi nhà. Ba trăm năm qua, ngư nghiệp vẫn là ngành kinh tế quan trọng hàng đầu của Bình Thuận. Nhưng dù dùng thuyền buồm lá buông từ nửa thế kỷ trước hay được trang bị động cơ ngày nay, thì ngư dân vẫn phân chia bang hội rõ ràng như mành đèn Nam Nghĩa, mành chà Thủy Tú, câu khơi Nam Hải, rớ Phú Trinh, câu thúng Đức Long... Các hội trên đều có chùa riêng để thờ Ông Nam Hải, gọi là Vạn chài và mỗi vạn đều có một đội thuyền đua, mạnh nhất là đội Thủy Tú và Nam Nghĩa. Một huyền thoại đẹp có liên quan tới việc đua thuyền là câu chuyện về bà Chút, một nữ mạnh thường quân nổi tiếng tại Đức Nghĩa khoảng 100 năm về trước, đã cưu mang và bảo trợ đội thuyền đua của vạn Nam Nghĩa, vì vậy sau này, mỗi lần ra quân, đội này thường bơi quanh một vòng trên sông Cà Ty, nơi ngôi nhà cũ của bà, để tưởng niệm một tấm lòng vàng đã giúp cho họ đoạt được nhiều giải thưởng.

Đua thuyền là một sinh hoạt văn hóa độc đáo tại nhiều nơi trong nước ta, vừa mang tính cách lịch sử như đua thuyền tại Bạch Hạc, Vĩnh Yên hay trong các địa phương tại Nam Phần có người Việt gốc Miên sinh sống. Tuy nhiên phần lớn việc đua thuyền hướng về sinh hoạt tôn giáo, nơi các thị tứ, làng mạc sống bằng nghề đi biển, thờ Nam Hải Đại Tướng Quân, chạy suốt miền duyên hải, từ Hà Tĩnh vào tới Hà Tiên. Theo quan niệm của người Bình Thuận, đua thuyền là với mục đích làm lễ dâng cúng vị thủ thần, cầu cho được mùa, biển yên sóng lặng, cá tôm luôn đầy khoang thuyền, đồng thời cũng để siêu linh tịnh độ những hồn oan đã chết yểu nơi sóng nước vì thiên tai, bão tố và thủy quái. Bởi vậy trước khi khởi cuộc đua, Dinh Vạn nào cũng mở rộng cửa để làm lễ dâng hương cúng thần, tiếp theo là rước thuyền từ trên bộ tới bờ sông Cà Ty, do các bạn bơi mặc đồng phục khiêng. Đám rước có chiêng trống, cả đoàn hò bả trạo rất uy nghi và sôi động.

Đua thuyền là một nghệ thuật, nhưng yếu tố thành bại lại do kỹ thuật quyết định, tức là thuyền đua và người chỉ huy thuyền. Không giống như thuyền đua từ Đồng Hới, Quảng Bình ra tới Bắc Hà, thuyền đua đóng theo thuyền rồng của vua chúa ngày xưa; thuyền đua của người Bình Thuận được đóng bằng gỗ bằng lăng nhẹ, thân thuyền dài, mũi nhọn, lái thon; nhìn toàn thân chiếc thuyền tựa như một cánh thoi đang nhẹ lướt trên khung cửi, để có thể bất chấp nước chảy xiết và gió ngược. Các dụng cụ để bơi như dầm phách, dầm ngang, dầm xeo cũng được đẽo bằng gỗ bằng lăng, nhưng quan trọng nhất là cây chèo dài của người chèo dọc phải làm bằng loại gỗ đặc biệt, có sức uốn mạnh và chịu đựng dẻo dai khi tới các khúc cua ngặt nghèo. Thuyền được sơn phết rất đẹp, riêng cặp mắt được kẻ theo mắt chim phượng, đuôi dài, con ngươi tròn viền trắng, tạo cho chiếc thuyền đua cái khí phách hiên ngang của một con kình ngư vẫy vùng nơi biển cả. Thuyền tốt

nhưng các trạo thuyền không thiện nghệ thì kết quả vẫn bị thua cuộc. Đây chính là lý do tại sao các lần đua thuyền trước năm 1975, giải nhất luôn luôn về Vạn Thủy Tú hay Nam Nghĩa, còn hai vạn Hiệp Hưng và Hưng Long thì luôn luôn cầm đèn lái, vì các trạo của hai vạn trên đều thiện nghệ, có luyện tập thường xuyên, người chèo dọc cầm lái thì dạn dày sóng nước, đầy kinh nghiệm điều khiển con thuyền ngoài trùng khơi cũng như tại cuộc đua.

Về sau, hội đua thuyền được mở rộng khắp tỉnh Bình Thuận chứ không còn thu hẹp trong phạm vi Phan Thiết, dù địa điểm thi vẫn trên sông Cà Ty, nhưng các đội dự thi, ngoài bốn vạn chính, còn có các hội tại Hàm Tân, Phú Quý, Tuy Phong, Mũi Né về tham dự, nên cuộc đua rất hào hứng, làm cho ngày tết thêm khởi sắc. Đây cũng là dịp để mọi người quên hết muộn phiền đeo đẳng cả năm vì chén cơm manh áo.

Lại một tối ba mươi buồn sắp đi qua, một đêm giao thừa của năm đầu thế kỷ 21, đầy nhiễu nhương và máu lửa. Trong giây phút thầm lặng trước ngưỡng cửa đời, bỗng dưng buồn rầu tự hỏi, biết đến bao giờ ta mới chấm dứt được cái thân phận không nhà, không cửa, phải khóc thầm nơi chốn quê người, yên lặng nép mình dưới các hàng hiên bên hè phố, trong bóng tối của đêm ba mươi tết, để tưởng tượng ở chốn xa, miền quê hương Phan Thiết, trong cái khoảnh khắc năm cũ sắp qua, gia đình mình cũng đang cài chặt then cửa, sửa soạn đón năm mới. Không biết trong cái hạnh phúc gia đình, có ai còn nghĩ tới người ngoài quan tái? ●

---

xuân 2002

Mùa xuân lưu lạc ở quê người
Mấy kẻ ôm buồn, mấy kẻ vui
Nhâm Ngọ thêm vào trang lịch sử
Một năm tang tóc lệ đầy vơi.

Thương xót muôn người bao thế kỷ
Làm than; tan nát... hận chia ly
Bao lần đưa tiễn... người yêu dấu
Còn lại trần gian được những gì?

Trùng điệp tang thương giữa đất trời
Xuân sang sầu cũ vẫn chưa vơi
Khôn nguôi nỗi nhớ về thân quyến
Những kẻ ra đi chẳng một lời.

Tôi biết anh buồn, chị khổ đau
Từ đây kỷ niệm phải chôn sâu
Bâng khuâng không hiểu từ đâu nữa
Từng chữ theo dòng... lệ nhỏ mau...

Xót thương nhân loại, khổ, than ôi
Ngắn ngủi làm sao một kiếp người!
Chỉ có trăm năm mà chẳng được
Chưa tròn mộng ước đã chia phôi!

Thêm một mùa xuân... ngắn tuổi đời
Bạc thêm màu tóc, nhạt làn môi
Vòng quay vũ trụ xoay tròn mãi
Nhân loại nào ai trẻ đẹp hoài!

Bao tháng năm qua ở xứ người
Quê hương vời vợi biển xa khơi
Buồn riêng giấu kín trong tâm thức
Xuân vẫn hân hoan, rạng rỡ cười.

ngọc an

MÙA KHỦNG BỐ, NẰM NHÀ ĐỌC SÁCH... SALES
VỪA AN TOÀN, TIẾT KIỆM, VỪA MỞ MANG KIẾN THỨC

Mua làm quà tặng nhau: thanh-lịch, ý-nghĩa!

BỚT 50%
TẤT CẢ CÁC TỰA SÁCH SAU ĐÂY:

Bãi gió cồn trăng
Truyện ma quái, Hồ Trường An- 288 trang
US$15.00 - CA$24.00

Câu chuyện của một dân tộc
Truyện dài, Nguyễn Hồng Hoà - 168 tr.
US$10.00 - CA$16.00

Cõi ký ức trăng xanh
Tạp văn Hồ Trường An - 212 tr.
US$10.00 - CA$16.00

Chiến ca
Tập nhạc,
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$5.00 - CA$7.50

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thuỷ
Nguyễn Hà - 96 tr.,
US$10.00 - CA$16.00

Chuyện lạ xứ người
Tạp khảo, Nguyễn Nhạn Sơn - 316 tr.
US$ 16.00 -CA$25.00

Chuyện lành
Truyện ngắn, Nguyễn Văn Thông - 200 tr.
US$12.00 -CA$ 19.00

Đất thiên đàng
Tạp văn,
Trà Lũ - 272 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Đêm xanh huyền hoặc
Truyện ngắn, Hồ Trường An - 224 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Biên khảo, Nguyễn Đại Bằng - 270 tr.
US$15.00 - CA$24.00

Đọc kỹ Truyện Kiều
Biên khảo, Hồng Huy
520 tr.
US$24.00 - CA$38.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Tài liệu, Nguyễn Văn Thông - 240 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Em học chữ Việt
Sách học, kèm minh hoạ & phiên âm quốc tế, Bút Chì & Nguyễn Nhật Tân
156 trang khổ lớn,
US$12.00 - CA$19.00

Gả thiếp về vườn
Truyện miền Nam,
Hồ Trường An-344 tr.
US$18.00 - CA$28.00

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nhận định, Nguyễn Hữu Nghĩa - 200 tr.
US$10.00 - CA$16.00

Hồ Xuân Hương
Biên khảo, Dương Thượng Ngã - 160 tr.
US$8.00 - CA$13.00

Hương sắc quê mình
Biên khảo liệt nữ VN, Lãng Nhân - 328 tr.
US$18.00 - CA$28.00

Mưa đất lạ
Truyện ngắn, Trần Diệu Hằng - 152 tr.
US$7.00 - CA$11.50

Mười hai hoa cúc
Truyện ngắn, Ngô Nguyên Dũng-272 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Ngát hương mật ong
Truyện miền Nam,
Hồ Trường An-260 tr.
US$18.00 - CA$28.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
144 tr.
US$8.00 - CA$13.00

200 món nấu ăn chay
Trần Văn Quý
160 tr.
US$8.00 - CA$13.00

Quê hương trong ngấn lệ
Truyện ngắn, Thanh Phương - 188 tr.
US$8.00 - CA$13.00

Tại ngục vịnh Kiều
Biếm văn, Hoàng Hải Thuỷ - 212 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Tạp chủng
Truyện ngắn, Hồ Trường An - 288 tr.
US$14.00 - CA$22.00

Tình người
Tuyển truyện Na Uy, Dương Kim - 206 tr.
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập văn bút VN Ontario 1999
Tuyển tập thơ văn nhiều tác giả -196 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Tuyết thư
Tạp văn, Nguyên Hương - 204 tr.
US$10.00 - CA$16.00

Thạch Kiếm
(bộ 4 cuốn, 1416 tr.)
Truyện dài thiền học kiếm đạo Nhật bản, Tự Tỉnh phóng-tác
US$60.00 - CA$90.00

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Biên khảo, Khái Chính - 176 tr.
US$9.00 - CA$14.00

Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan
Truyện ngắn quê hương, Diên Khánh
222 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
thơ, 176 tr.
US$8.00 - CA$12.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập của các tác giả thuộc Văn Bút Ontario - 228 tr.
US$12.00 - CA$19.00

Trăng đất khách
Tuyển tập truyện ngắn của 18 nhà văn nhà thơ nữ hải ngoại: Tuý Hồng, Vi Khuê, Trần Diệu Hằng, Lê Thị Huệ, Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn thị Ngọc Nhung, Phan thị Trọng Tuyến, Tuệ Nga, Vân Nương, Trần Mộng Tú, Vũ Quỳnh Hương, Trịnh Gia Mỹ...
352 tr.
US$15.00 - CA$24.00

Trong muôn vàn xa cách
Tạp văn, Thanh Phương - 236 tr.
US$10.00 - CA$16.00

Trong cơn vật vã
Tuyển tập thơ văn của 52 tác giả trong Văn Bút VNHN: Sơn Tùng, Ngọc Anh, Minh Đức, Diệu Tân, Cung Vũ, Cao Mỵ Nhân, Đào Trường Phúc, Hoàng Chính, Tống Minh Long Quân, Tuệ Nga, Trần Long Hồ, Việt Phương... - 304 tr.
US$15.00 - CA$24.00

CÁCH MUA

1) Lấy giá trên đây ***bớt đi 50%.***

2) Mua dưới 40 mỹ-kim (50 gia-kim): cộng thêm 50% cước-phí.

Mua trên 40 mỹ-kim (50 gia-kim): miễn cước-phí.

3) Gửi chi-phiếu về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada
(hạn chót: 28-2-2002)

ĐT: 905-607-8010
Email:
langvan@langvan.net
www.langvan.net

BẾN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ

(tiếp theo)

Năm ngoái trong thiên hồi ký *Quê nội quê ngoại* đăng trên trang báo này, tôi có viết mấy đoạn về truyện Tàu và được một nữ độc giả từ bên Úc gửi thư liên lạc để cùng bàn thêm. Năm nay, cũng trên trang báo này, tôi ghi lại một số đoạn về cuộc đời học sinh của tôi ở Mỹ Tho thì được Lâm Văn Bé ở Canada nhắc nhở một số chi tiết mà tôi hầu như quên bẵng. Và cũng nhờ đó mà tôi tìm được một người bạn học cùng lớp cách nay đã nửa thế kỷ. Đó là kỹ sư Khương Hữu Điển, gia đình có tiệm vàng lớn nhất Mỹ Tho, ngày xưa tôi thường qua lại và ngắm nghía những món đồ nữ trang bày trong tủ kính.

Điển học cùng lớp với tôi. Sau khi xong trung học, Điển lên Sài gòn rồi đi Tây hay đi Mỹ (tôi không rành). Sau 10 năm, Điển trở về trường cũ khoác áo giáo sư dạy lại đàn hậu bối trong đó có thằng em cô cậu của tôi. Hôm nay nhận được thư của Điển tôi mới biết rằng hắn vốn quê ở Rạch Miễu Tân Thạch, rất gần Bến Tre, đó là quận Bình Đại. Như vậy Điển là đồng song và đồng hương với tôi. Bình Đại còn có ông bác sĩ Vũ Quân, ba của thằng Thiện major lớp chúng tôi. Thiện đi học bằng chiếc xe đạp mới toanh hiệu alcyon có mang bảng hiệu "Docteur demeurant a Binh Đai", chữ không có dấu nên chúng tôi gọi là "bác sĩ trị bịnh đái".

Chỉ cái phương danh Khương Hữu Điển đã đủ để nhắc lại cho tôi một loạt kỷ niệm tưởng đã vùi chôn trong quá vãng mịt mù.

Tưởng ở đâu chớ ở Tân Thạnh thì tôi quen lắm. Một ông dượng của tôi có nhà cửa, sự nghiệp ở đó. Ông lái chiếc xe hơi Peugeot 402 màu đen mũi sệp, mui vải dựng lên sập xuống tuỳ thời tiết. Thỉnh thoảng ông chạy sang châu thành Mỹ Tho, đến đậu trước *concierge* trường để đón tôi về nhà chơi. Có lần tôi bị *consigne* không ra được, dượng chạy xe không về nhà, buồn hiu.

Nhân dịp Tết đến, tôi ghi ra đây vài nét về vùng đất "Bịnh Đái" này để cống hiến bạn đọc và cũng để tặng ông bạn thời thơ ấu mịt mù. Nay cả hai đều vào tuổi cổ lai hi. Hai thằng bạn đi hai con đường khác nhau, cuối cùng lại gặp nhau ở "quán trọ bên đường" trong buổi chiều tà.

Điển rủ tôi sang Cali chơi, ăn ở nhà nó coi nó trổ tài nấu ăn, pha rượu theo đúng *goût* Tây, Mỹ. Nó khoe với tôi là nó có nguyên một hầm rượu danh tiếng khắp thế giới, nhưng tiếc là bác sĩ của tôi chỉ cho phép tôi uống rượu pha và không được uống say theo kiểu "mềm môi chén mãi tít cung thang" của Việt-nam mình thời Nguyễn Khuyến.

Bình Đại là tên vùng đất bên bờ sông Cửu Long trù phú, một trong những cửa sông đổ ra biển Nam Hải.

Dượng tôi có một vườn dừa, không biết bao lớn, nhưng có thể đi dọc suốt ngày dưới những tàn dừa mà không có một tia nắng chạm mặt. Tôi nôn nao về quê ngoại có nhiều trò chơi, nhưng dượng bảo là ở đây vui hơn, vả lại mới có 23 Tết ngày đưa ông Táo thì còn dư thời giờ để ăn Tết ở quê nhà. Để đền bù cái sự tôi ở Bình Đại đón ông Táo, dượng tôi phải rước một đoàn múa lân ở quận Bình Đại đến múa và tổ chức đưa ông Táo một cách đặc biệt.

Tôi xin nói thêm vài nét về xứ dừa này. Có lẽ không ở đâu trên toàn cõi Việt-nam trồng nhiều dừa bằng ở Bến Tre. Nhưng ở Bến Tre thì Bình Đại mới là nơi trồng nhiều dừa nhất. Có lẽ vì do đất phù sa của sông Cửu Long bồi dưỡng, lúc nào cũng tươi mát như đất nạc ở vịnh Rạch Giá chăng, mà ở đây lá dừa láng như thoa mỡ, gốc dừa mập mạp rễ ăn vừa sâu vừa bàng ra như hàng triệu ngón tay bám đất. Mỗi năm, người dân xứ này trồng thêm hàng vạn gốc dừa. Dừa chưa kịp lão thì đã có dừa tơ xen kẽ, như kiểu người ta thường ví "tre già măng mọc". Nếu dừa ở vùng Khu 9 có thể bật gốc khi bị bão to gió lớn, dừa ở Thanh Hoá thì lưa thưa nên cũng không chịu được gió bão, thì dừa Bến Tre lại khoẻ mạnh, cứng cáp; dông to gió lớn chỉ đủ sức làm rụng trái non.

Cây dừa là loại cây công nghệ vô cùng hữu dụng. Không một bộ phận nào của cây dừa mà không giúp ích cho đời. Trái dừa làm được nhiều thứ: cơm dừa non nạo ra trắng phau ăn ngon như chè, nông thôn nấu chè bằng cái dừa nạo. Khi cơm dừa cứng một chút, người ta bào mỏng làm mứt, ăn

vừa béo vừa thơm. Cơm dừa khô thì ép nấu thành dầu, làm xà-bông và chạy máy. Nước cốt dừa ép từ cơm dừa ra để nấu kiểm ăn chay, nấu chè... làm đủ thứ món mà món nào cũng ngon. Vỏ dừa (phần sơ bao ngoài sọ dừa) được bện làm thảm chùi chân. Lá dừa để gói bánh, chụm bếp. Thân dừa để bắc cầu. Những thân dừa lão được xẻ ra, bào láng làm các dụng cụ trong nhà như chung, khay, gáo... Những cây có có sớ đen, làm cột kèo rất bền. Tôi đã từng trông thấy những ngôi nhà làm toàn bằng thân cây dừa rất chắc.

Cây dừa mọc nhiều như rừng ở cù lao An Hoá, cù lao Minh và cù lao Bảo của Mỹ Tho. Người ta gọi những vùng ấy là rừng dừa để mô tả sự đậm đặc và phong phú của loại cây này. Nhưng đúng ra phải gọi là vườn dừa, vì dừa không mọc bậy như cây rừng, mà mọc ngay hàng thẳng lối do được sự săn sóc của chủ vườn.

Nói đến vườn dừa là phải nói đến mương dừa, tức là những con rạch nhỏ đào bằng tay, xẻ ngang xẻ dọc như bàn cờ tướng vậy. Những cây dừa mọc trên bờ nhờ đó có đủ nước hút từ dưới mương lên mà sống, chớ ai mà tưới nổi những gốc dừa như tưới rau, tưới kiểng! Những con mương ngang gối đầu lên một cái mương dọc dài suốt vườn dừa. Nói một cách hình tượng cho dễ hiểu thì đó là một cái thang làm bằng nước với những nấc thang và hai thanh thang khổng lồ để nằm trên mặt đất.

Để thu hoạch trái, người ta "móc" dừa chớ không "hái" dừa. Người dân quê tôi không ai nói vậy. Hái mận, hái ổi, hái cam, hái hoa, hái rau... chớ không ai nói "hái" dừa. Với dừa, người ta phải "bẻ" hoặc "móc" (dùng cây câu liêm). Cái cuống dừa dính vào buồng dừa rất chắc. Phải xoay, vặn trái dừa hồi lâu (đến mỏi tay) mới rứt nó ra được khỏi buồng chớ không dễ dàng như hái mận, hái rau đâu. Nhà ai có vườn dừa chắc dễ thông cảm hơn với sự mô tả của tôi. Nhưng "bẻ dừa" là nói về sự hái trái lẻ tẻ năm ba cây. Còn cả vườn dừa bạt ngàn thì làm sao leo lên bẻ từng trái cho xiết? Người chủ vườn phải thuê những tay chuyên môn giựt dừa hoặc móc dừa.

Giựt dừa hoặc *móc dừa* là thế nào? Đó là một nghề bán chuyên nghiệp. Có những người làm nghề này như nghề nông, nuôi sống cả nhà; hoặc có khi cả nhà vợ chồng con cái đi làm nghề dừa thuê cho chủ vườn.

Tôi xin lấy ví dụ. Thuở học ở Mỹ Tho được dượng tôi rước về ăn Tết, tôi được thấy sinh hoạt của xứ dừa và nhớ tới bây giờ. Nhà bác Bảy Bồng có 5 người. Bác trai, bác gái và 3 anh chị thảy đều có việc làm quanh năm. Bác trai thì móc dừa, bác gái và 3 người con thì lượm dừa, lột dừa và cạy dừa. Làng Tân Thạnh, quê của Khương Hữu Điển, có nhiều vườn dừa lớn. Từ cái cơ sở là cây dừa, người ta lập nên những xưởng công nghiệp dây chuyền là cạy cơm dừa phơi khô chở lên bán cho khách trú ở Chợ Lớn nấu xà-bông, hoặc chủ vườn mở lò nấu xà-bông ngay trong vườn dừa của mình. Vỏ dừa thì đánh dây luộc hoặc dệt thảm chùi chân. Sọ dừa còn gọi là miếng gáo thì có một thời được dùng cho xe hơi chạy than có lò than đeo sau đít xe. Nước dừa nạo thì bán ở các bến xe bến Bắc như Bắc Rạch Miễu, Bắc Hàm Luông. Nhưng nên nhớ loại dừa uống nước là dừa xiêm thiệt, trái nhỏ, nước vừa đủ cho một người giải khát chớ không phải dừa xiêm lai, dừa ta hoặc dừa bụng, trái lớn và nước lạt hơn. Khách sành điệu không bao giờ lầm.

ở các lò nấu xà bông thì nước dừa khô cũng không bỏ. Chủ vườn cho người làm thuê nấu nước màu (để kho cá, kho thịt) đem ra chợ bán, thay vì dùng đường tán để nấu nước màu. Nước màu dừa ngon hơn nước màu nấu bằng đường tán sống trâu.

Sợi dây chuyền công việc của bác Bảy Bồng cứ chạy đều ngày này qua ngày khác trừ những hôm mưa to gió lớn. Bác trai thì giựt dừa. Bác gái thì lượm dừa, các anh chị thì lột dừa, đập dừa hoặc cạy dừa. Trái dừa phải qua những khâu đó trước khi vào lò nấu xà-bông.

Để móc dừa, bác Bảy dùng một cây câu liêm bằng sắt trai trên đầu một cây tầm vông suôn và dài; có khi chắp hai cây làm một để móc những buồng dừa trên ngọn dừa lão. Dừa lâu năm cao cả hai, ba chục thước không ai leo nổi, mà có sức leo thì cũng chỉ leo được vài cây chớ ai leo nổi cả vườn dừa. Dừa già gọi là *dừa lão*, dừa non gọi là *dừa tơ*.

Thời xưa trong truyện Tàu, Quan Công bị Lữ Mông lừa vào đường núi hẹp, cho quân sĩ dùng dây giăng ngang đường rồi dùng câu liêm giựt chân ngựa xích thố ngã lăn ra, còn Quan Công thì rơi xuống hố bị móc lên trói lại. Ngày nay dân An Hoá dùng câu liêm để giựt dừa, tức là móc vào buồng dừa mà rung thật cật lực, rung cho đến khi trái dừa khô cuối cùng rơi xuống đất.

Bạn thử tưởng tượng một buồng dừa có độ một chục trái, rơi một lượt xuống đầu người móc như B52 bỏ bom vậy. Bác Bảy tay thì móc, mắt thì nhìn, chân thì nhảy bên này bên kia liên tục để "tránh bom" như là nhảy rumba chớ đâu phải đứng yên mà nhìn được! Làm thế nào để đạt chỉ tiêu nhanh, nhiều, tốt cho chủ vườn vui lòng thuê mãi. Thật vậy, bác Bảy giựt

dừa chuyên nghiệp, cứ giựt xong gốc cuối cùng thì bác trở lại giựt gốc đầu tiên. Luân lưu như vậy quanh năm không nghỉ. Nếu dừa chưa khô kịp thì bác bồi vườn, tức là móc bùn dưới mương tô vào gốc dừa cho nó thêm sai trái.

Trở lại việc móc dừa. Khi bác trai giựt đến cuối một bờ thì bác gái đi theo sau dùng cây xà-no (cây chĩa 1 mũi) lụi và hất những trái dừa xuống mương. Cứ lụi và hất như vậy liên tục hết bờ này tới khác theo chân bác trai. Đến nước lớn thì dừa nổi lên hàng giề trong mương ngang. Mặc kệ nó, có mất trái nào mà sợ, vì chốc nữa nước ròng, dừa sẽ trôi ra mương dọc và trôi đến một cái cản tre ở đầu mương thì bị chặn lại. Tại đây bác gái lại dùng xà-no chĩa đưa từng trái lên sân để được gánh đưa vào guồng máy chế biến ra dầu dừa và dây luộc.

Cuộc sống của cây dừa ở đâu trên đất Mỹ Tho và Bến Tre đều có thể được mô tả đại khái như thế. Nhưng ở Mỹ Tho, cây dừa đã đi vào tâm linh với ông Đạo Dừa ở Cồn Phụng ngay bến Bắc Rạch Miễu, trở thành một giống cây linh thiêng đẻ ra tôn giáo "bất chiến tự nhiên thành".

Tết năm đó, tôi 14 tuổi về ăn bánh tét đưa ông Táo về trời ở nhà dượng tôi. Để làm hài lòng cậu học sinh cứ đòi về quê chèo chẹo, dượng tôi làm một con heo quay. Quay heo ở vùng này cũng dễ, nhất là dượng tôi có một cái lò gạch ở sau vườn. Đất vùng này móc lên ấn vào khuôn đem bỏ vào lò rồi đốt bằng vỏ dừa một ngày một đêm là thành gạch xây nhà. Khi đưa gạch sống vào thì con heo cũng được đưa theo, và khi lấy gạch chín ra thì con heo cũng chín dòn, da đỏ như thoa vang.

Dượng tôi cho đem heo xuống ghe chèo bập bềnh trên sông Ba Lai để đưa ông Táo về trời. Nơi bờ sông Ba Lai, như dượng tôi kể, có cái miệng hang cá bống mú từ bên sông Bến Tre (ở chỗ tiệm rượu) trổ qua. Con cá này không ai trông thấy hình dạng của nó, nhưng người ta đồn rằng mỗi khi chui vô hang, nó cựa mình thì tiệm rượu rung rinh, những thùng rượu ngã lăn. Nó đã đào cái hang ăn ra sông Ba Lai, nghĩa là xuyên qua bờ ngang cù lao Bảo. Cò Tây rình bắn nó nhưng nó không chết. Nhà nước bèn đổ xi-măng bịt miệng hang nó ở phía Bến Tre. Thời tôi đi học, tôi có nghe kể lại chuyện này và chính mắt tôi có thấy cái bạc thạch trước cửa tiệm rượu. Người ta còn đồn rằng con cá bị kẹt trong hang nên phải trổ một miệng mới ra sông Ba Lai để thoát ra biển hay đi đâu, không để lại dấu vết. Dượng tôi trỏ một chòm cây bần xanh mướt ở ven sông, bảo rằng miệng hang cá bống mú ở đó. Đi ghe không nên chèo lại gần đó mà bị ma-da rút. Ma-da là con gì tôi cũng không biết nhưng không dám tắm sông Ba Lai.

Tết đó tôi không về quê mà ở lại nhà dượng tôi đến ngày trở lại trường. Tất cả những cây dừa trong vườn đều ăn Tết. Bạn có biết cách nào không? Cô tôi bảo tôi lấy nếp trong bánh tét trét lên giấy hồng đơn và giấy vàng bạc đem dán lên thân mỗi cây dừa, "cho nó ăn Tết". Tôi dán được vài chục gốc thì mỏi tay và lười nên chỉ ăn bánh tét chớ không dán giấy hồng đơn nữa.

Đợi đến ngày mồng bảy thì bác Bảy mới ra quân, nghĩa là bắt đầu móc buồng dừa thứ nhất trong năm. Bác gái dọn một cái bàn có đủ hương đăng trà quả đặt dưới một gốc dừa lão, đốt nhang rót trà vái ông thần dừa phù hộ cho bác trai móc dừa không bị dừa rớt trúng đầu, cũng như tài xế cúng xe, chủ đò cúng hà bá vậy.

hoa xuân vườn cũ

Nhớ tiền sinh thuở trước
Một thoáng vèo mây trôi
Bóng thời gian nhẹ lướt
Như dòng nước chảy xuôi.

Muốn lội dòng nước ngược
Về vườn xưa dạo chơi
Ngắt bông hoa tươi thắm
Của tuổi xuân tuyệt vời.

Mỗi xuân về khai bút
Ngọn bút ân tình ơi
Từ duyên may gặp gỡ
Thói quen tự lâu rồi.

Mỗi xuân về khai bút
Cuộc đời thoáng qua mau
Khu vườn xưa mất hút
Ân tình vẫn đậm sâu.

vân nương

Khương Hữu Điển thân mến,

Cái thuở gọi nhau bằng thằng, *tutoyer* với nhau đã lùi lại quá xa trong những lớp bụi và khói súng, tưởng chừng như không còn nhìn thấy lại nữa và càng ngày càng mờ mịt để rồi biến mất đi.

Victor Hugo đã viết câu thơ:

Le vieillard regardait le soleil qui se couche

Le soleil regardait le vieillard qui se meurt

để cho mọi người đọc chơi - trong đó có hai thằng học trò đầu trọc quần tiều, nay đã trở thành hai ông lão - học.

Mấy chữ Tân Thạnh, Rạch Miễu của "mày" đã nhắc cho "tao" nhớ bấy nhiêu chuyện về cây dừa và xứ dừa. Tạm dừng ở đây để nhớ về quê hương cây dừa, cũng là quê hương hai cây dừa lão: Điểu - Triết N° matricule 359-385 C.M.V. Mỹ Tho.

(còn tiếp)

Truyện dài của một tác-giả đi từ miền Bắc CS

VẬT VỜ

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG

(khởi đăng từ số 213)

Chương 16

Tối thứ bảy, cơm nước xong xuôi đã lâu nhưng thấy Dũng vẫn còn rề rà hết hút thuốc lại nằm dài ra giường vỗ bụng nghêu ngao hát, Khánh hỏi:

- Tối nay ông định ở nhà hay sao mà đủng đỉnh thế? Lại còn yêu đời hát với hò nữa chứ...

Dũng nhìn mấy cái ba lô đựng đầy thuốc lá đủ các loại:

- Yêu với đương gì đâu. Đã hẹn với người ta cả rồi. Muốn đi lắm nhưng mà không đi được ông ạ.

- Sao vậy? Bọn thuế vụ đánh hơi thấy mùi thuốc của ông rồi à?

Dũng nhìn ra ngoài. Đã gần cuối năm. Trời tối sớm. Mới hơn bảy giờ mà bên ngoài đã chẳng nhìn thấy gì. Lão nhìn Khánh, cười:

- Còn lâu chúng nó mới phát hiện ra thuốc của tôi. Hơn nữa, trời tối đen thế này, tôi có đi ngay bên cạnh chúng nó cũng chẳng thấy.

Khánh đoán già đoán non:

- Hay là ông có hẹn với ai?

- Hẹn hò gì đâu? Phải đi họp ông ạ. Họp đột xuất. Ông chủ nhiệm khoa vừa báo xong.

Rồi lão ngán ngẩm tiếp:

- Họp với lại chả hành, nhỡ hết công việc của người ta.

Khánh nhìn lão, thông cảm:

- Mới chậm có một buổi chắc là chưa đến nỗi nào đâu. Đợi đến sáng mai, ông đưa lại cho họ vẫn còn kịp cơ mà.

- Biết thế... Nhưng dù sao thì tôi cũng cứ áy náy. - Dũng đáp rồi nhìn đồng hồ. - Thôi đến giờ rồi, tôi phải đi đây.

Xong lão đứng dậy vớ lấy cái khăn quàng. Dũng hay bị viêm họng nên từ dạo chớm đông lão đã tự trang bị cho mình một bộ đồ rất ấm, giày cao cổ bộ đội, quần bò, áo len cổ lọ, găng tay, mũ bê rê và một cái khăn quàng thật dày. Ra đến cửa rồi lão còn quay lại:

- Chè quán Bủ dạo này có vẻ được lắm. Ông có khoái thì ra làm mấy chén cho ấm.

Khánh ư hừ nhưng gã không đi. Gã dọn dẹp qua loa căn phòng rồi cầm cuốn vở đóng bằng mấy tờ giấy học trò dùng để vẽ vời hoặc ghi chép linh tinh lên lên giường nằm xem lại.

Mấy tháng sống với Dũng, lang thang cùng gã nay quán này mai quán khác, tiếp xúc với đủ hạng sinh viên, Khánh có ý định sẽ làm một tập sưu tầm về giai thoại của những con người ở trên mảnh đất này. Theo chủ quan của gã, chắc chắn đấy sẽ là một tập sưu tầm rất hấp dẫn với những câu chuyện nhiều khi cười muốn rớt nước mắt.

Trong giới các thầy ở trường này, những chuyện đại loại như chuyện của thầy Thư và các thầy trong bộ môn quân sự hoặc của cô Trinh bộ môn thể dục không phải là hiếm. Nhiều thầy, nhiều cô được phong danh hiệu là dũng sĩ diệt sinh viên hoặc thần chết. Đúng là mỗi người mỗi vẻ, các thầy các cô này có những cách rất đặc trưng để bọn sinh viên sợ mình như sợ cọp.

Trong các kỳ thi, bọn sinh viên khoa Vật Liệu Xây Dựng mà gặp thầy Trang của khoa Máy là coi như cầm chắc cái chết. Nhất là những thằng trong đội tuyển bóng đá của khoa. Thầy Trang có kiểu thù rất dai. Và cách trả thù của thầy thì cũng rất đặc biệt. Thầy nhớ rất kỹ kết quả của từng trận thi đấu giữa hai đội tuyển của hai khoa và một lớp nào đó có một thằng sinh viên nào đó trót dại đã đưa bóng vào lưới đội tuyển của khoa thầy thì cứ gọi là giờ hồn. Thầy sẽ chọn ra những câu hỏi hóc búa nhất, sẽ vặn vẹo, sẽ quay lên quay xuống cho đến khi phải cắn bút đầu hàng mới thôi.

Cũng như thế, đối với bọn sinh viên khoa Kiến Trúc thì các thầy bộ môn Cơ Học Kết Cấu thuộc khoa Xây Dựng là khắc tinh. Chẳng biết vì nguyên cớ gì mà trong một kỳ thi của một lớp, các thầy trong bộ môn này đã không cho được lấy một điểm trung bình cho một đứa nào gọi là có. Kết quả thê thảm đến nỗi ngay sau khi gã sinh viên cuối cùng vừa bước ra khỏi phòng thi, cả lớp này đã tập trung lại để làm một cái lễ truy điệu tập thể. Chúng gom rác rưởi lại thành một cái mộ giả thật to với mộ chí có ghi tên tuổi ngày tháng năm sinh từng đứa thật cẩn thận để mỗi lần đi qua thì thấy mà nhớ mối hận không đội trời chung...

Khánh thấy gã muốn ghi lại những giai thoại đại loại như chuyện của thầy Bảo dạy môn Địa Chất Công Trình của khoa Cầu Đường. Thầy lúc nào cũng muốn

tỏ ra cho mọi người thấy rằng mình là ngọn cờ đầu trong mọi phong trào của nhà trường cũng như của toàn ngành đại học. Mặc dù rất ốm yếu, người nhỏ thó lại mắc bệnh tim mạch thỉnh thoảng vẫn phải mang đi cấp cứu vậy mà chẳng hiểu sao thầy lại rất khoái trò quân sự hoá học đường. Thầy gọi sinh viên là các đồng chí và mỗi buổi lên lớp thì thay bằng hỏi sĩ số của lớp ta hôm nay là bao nhiêu thì thầy lại thích gọi thằng lớp trưởng đứng lên bảo đồng chí hãy báo cáo quân số của đại đội ta. Người ta cũng chẳng hiểu tại sao mà vào các buổi tối, thầy rất thích trò đi ủng cao su, mặc áo bạt, đội mũ cối vào rồi đột ngột đột nhập vào một phòng nào đó để kiểm tra đột xuất. Từ mười giờ đêm trở đi, thằng nào mà không có mặt ở phòng là bị thầy ghi vào sổ đen ngay. Để sau này sẽ xử lý. Thầy bảo thế. Một lần, hai lần thì có thể còn tạm tha nhưng thằng nào bị từ ba lần trở lên, tức là đã trở thành loại vi phạm có hệ thống thì sống dở chết dở với thầy. Thầy sẽ bắt làm bản kiểm điểm. Rồi thầy sẽ lưu lại những bản kiểm điểm đó để lưu vào hồ sơ và một gã sinh viên nào đó trót có tới ba bản kiểm điểm trong cái tủ sắt lúc nào cũng khóa kín của thầy thì nếu may mắn được tốt nghiệp cũng đừng hòng được nhận một chỗ phân công công tác như ý muốn...

Hoặc những giai thoại đại loại như chuyện của thầy Công dạy môn Kết Cấu Bê Tông Cốt Thép của khoa Xây Dựng. Thuở còn sinh viên thầy Công được nhà nước cho đi học ở Trung Quốc. Sau đó, thầy lại được đi tu nghiệp ở Liên Xô để lấy bằng phó tiến sĩ. Vậy nên, trong các bài giảng của mình thầy rất thích chen tiếng Tàu hoặc tiếng Nga vào. Lạm dụng tiếng nước ngoài nhiều đến nỗi nhiều buổi thầy mải mê nói về cách biến đổi hoặc sự đa nghĩa của một từ Tàu từ Nga nào đó mà quên béng cả việc truyền đạt những kiến thức về bê tông cốt thép cho học sinh... Kể ra thì với chỉ một chuyện sính ngoại ngữ ấy, thầy Công đã đủ vốn liếng để làm tình làm tội bọn sinh viên. Nhưng hình như thầy không biết và không muốn dừng lại ở đấy, vì ngoài chuyện thạo tiếng Tàu, tiếng Nga ra thầy còn rất thích thơ. Mà đặc biệt là thơ của Hồ Chủ Tịch. Thầy thích truyền cái thích ấy sang học sinh. Mỗi tháng một lần, vào tối thứ bảy cuối cùng thầy hay tổ chức bình thơ Bác Hồ ở sân đánh bóng chuyền của khoa. Thầy đọc rất diễn cảm cả phần thơ chữ Hán lẫn phần thơ dịch của từng bài thơ trong tập *Nhật Ký Trong Tù*, phân tích cái hay cái đẹp của từng chữ, từng câu, từng ý thơ của Bác cứ như một nhà phê bình chính cống ở Viện Văn Học. Thầy say mê thơ Bác đến nỗi bọn sinh viên truyền tai nhau rằng, để đạt điểm trung bình môn bê-tông của thầy chỉ cần đi chịu khó đi nghe thầy bình thơ Bác thật đều là được.

Khánh nghĩ chắc rằng trong tập sưu tầm của gã, những giai thoại về thầy Cương dạy môn Thủy Công ở khoa Thủy Lợi - Cảng cũng sẽ rất hay. Bởi lẽ là đã có một thời thầy lăn lộn với các chuyên gia Trung Quốc cũng như chuyên gia Liên Xô ở các công trình. Mà quan hệ giữa cái bọn chuyên gia nước lớn này với đám cán bộ công nhân viên Việt Nam vốn mang nặng mặc cảm tự ti thì bao giờ cũng hết sức buồn cười. Thầy Cương vừa nhớ lâu lại vừa có khiếu kể chuyện và vì buổi lên lớp nào cũng có ít nhất là một mẩu tiếu lâm hiện đại làm quà cho sinh viên nên giờ học của thầy phải nói là rất vui.

Gã cũng dự định là sẽ chép cuốn giai thoại những mẩu chuyện về thầy Chung dạy môn Điện Kỹ Thuật của khoa Máy Xây Dựng. Chẳng biết là đã kịp nghiên cứu ở đâu, tìm hiểu từ khi nào mà ông thầy này lại mê bói toán cùng tử vi tướng số đến như vậy. Trước khi đi đâu, làm cái gì thầy đều phải bấm giờ một cách hết sức cẩn thận và chỉ xuất hành vào những giờ tốt. Người ta đồn rằng trong một cái hòm sắt được giấu kỹ dưới gầm giường nhà thầy có cất rất nhiều sách vở cũng như tài liệu về tử vi, bói toán và lá số vừa tổng quát lại cũng vừa chi tiết được lập một cách chi ly đến từng tháng từng tuần do thầy tự lấy cho mình là một trong những lá số khoa học và chính xác nhất thế giới. Mà nói chính xác thì cũng là phải thôi. Vì, với thầy tấm lá số cũng chính là cái thời gian biểu. Tuần nào mà thầy chẳng tự chấm cho mình một lá trong đó ghi rõ từ giờ nào đến giờ nào phải thực hiện hoặc phải tránh cái gì... Tuy nhiên, cái mà Khánh thấy buồn cười và đáng nói nhất là sự say mê tử vi của thầy Chung sớm bị bọn sinh viên phát hiện và lợi dụng. Trước kỳ thi môn Điện Kỹ Thuật nhiều thằng thì thụt vào nhà thầy nhờ thầy chấm cho một lá xem trong thời gian sắp tới có sự may rủi nào đến với em không? Tất nhiên là thầy chấm và phán một cách say sưa và nếu thấy có hạn thì còn tận tình khuyên nên làm thế nào để giải hạn. Và cũng tất nhiên là bọn sinh viên ranh ma này ra cái vẻ răm rắp làm theo từng điều mà thầy khuyên. Chúng mua hương, mua hoa quả nhờ thầy làm lễ để rồi đợi đến ngày thi mang bài lên trả ở bàn thầy thì không bao giờ chịu nhận một điểm kém. Vì cái điểm xấu, chính là cái hạn ấy, nếu không được chính thầy giải thì chẳng hóa ra là tay nghề của thầy

kém cỏi lắm sao?

Cũng một dạng như thầy Trung, Khánh muốn chép vào cuốn giai thoại của gã những chuyện liên quan đến thầy Tuấn dạy môn Cấp Thoát Nước của khoa Vật Liệu Xây Dựng và Kỹ Thuật Vệ Sinh. Vì rằng, nếu thầy Trung say mê môn Tử vi bao nhiêu thì thầy Tuấn cũng mê mẩn môn tướng số bấy nhiêu. Thầy Tuấn sưu tầm được rất nhiều sách vở dạy xem tướng kim cổ đông tây và rất thạo các môn xem tướng người, tướng mặt, tướng chân, tướng tay, tướng đi, tướng đứng và nốt ruồi. Thầy nghiên cứu đến như nhập tâm nhiều cuốn sách và có thể xem tướng cho người ta vào bất kỳ thời điểm nào, ở bất cứ nơi đâu. Sáng, trưa, chiều, tối, ở phòng riêng, trong giảng đường, ngoài quán nước hay giữa phòng đợi tàu thầy đều có thể phán được. Tuy nhiên, cái mà Khánh thấy hay nhất là thầy rất khoái xem tướng cho bọn sinh viên ở ngay trong phòng thi. Lên trả bài ở bàn của thầy, thằng sinh viên nào có tật ăn nói lấp bấp hay có khuôn mặt hoặc dáng người vô lý đến làm ngứa mắt thầy thì cứ gọi là giờ hồn, có đạt được điểm trung bình cũng phải toát mồ hôi.

Khánh muốn chép vào tập sưu tầm của gã rất nhiều giai thoại. Những chuyện xảy ra trong giới các thầy các cô cũng hay mà chuyện trong đám cán bộ công nhân viên nhà trường cũng không thể là dở. Một bọn sinh viên tò mò đã từng bỏ công theo dõi bà Định tổ trưởng tổ nhà bếp thuộc ban hành chính. Vì chúng thấy mùa hè cũng như mùa đông, lúc nào cũng quàng quanh cổ một cái khăn bông dày cộp. Được cái là cũng chẳng phải mất nhiều thời gian, vì ngay buổi đầu tiên chúng đã phát hiện ra là bà không dùng cái khăn bông ấy không phải để lau mồ hôi mà để thấm mì chính... Thì ra là hàng ngày, trong lúc nấu ăn, thay vì bỏ mì chính vào xoong canh cho sinh viên thì bà Định lại hòa ra nước rồi thấm vào khăn bông để cuối buổi mang về vắt vào nồi cám bồi dưỡng cho lợn.

Đúng là nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò, Khánh không thể hiểu bằng cách nào mà bọn sinh viên lại biết được những chuyện đại loại như trong giờ làm việc, bà Bình, tổ phó tổ nhà bếp hay xẻo thịt bò, thịt lợn cuốn vào đùi hoặc vào ngực, tức là vào những nơi chẳng ai nghi ngờ... Mà có nghi thì cũng chẳng dám khám. Hoặc là chuyện ngày nào sau buổi đi làm, mấy bà nhân viên nhà ăn cũng gánh mang về một đôi xô đầy xỉ than nói là để đóng gạch xỉ. Nhưng khi bà vấp ngã, đôi xô rơi xuống đổ tung toé người ta mới thấy chỉ có tí xỉ than phủ bên trên còn ở dưới thì toàn bột mì hoặc gạo. Lại có chuyện có những bà những cô không thèm lấy gạo, lấy bột mì hoặc lấy thịt hay mì chính tiêu chuẩn của sinh viên về làm gì nhưng trong lúc nấu nướng thỉnh thoảng lại ném một bốc sạn hay khạc một đống bọt nhổ vào nồi kèm một câu rủa cho đáng đời chúng nó, hoặc cho chết cha, chết mẹ cái quân dài lưng tốn vải.

Khánh cũng thấy trong tập giai thoại của gã nhất định không thể thiếu được một phần quan trọng đấy là những chuyện của các ông chủ bà chủ quán nước ở trường này. Đến một lúc nào đó khi đã có của ăn của để, đến một lúc nào đó khi dấn vốn đã hơi nặng túi thì tự nhiên những ông chủ quán ở đây lại trở thành những tay lý luận. Chị Ban, một chị nhà bếp có bệnh ngứa kinh niên vẫn vừa hay gãi nách, gãi đùi vừa nặn bột mì làm bánh bao cho sinh viên ăn có anh chồng tên là anh Ban. Tuy hơi lùn nhưng vì suốt ngày này sang ngày khác chỉ quanh quẩn trong nhà, cơm nắng, nên anh Ban có nước da rất trắng. Có nước da ấy cộng với bộ râu quai nón trông rất giống nhân vật chính trong phim *Rười Trâu* đã được chiếu ở trường mấy lần nên anh được bọn sinh viên hay ký sổ bơm bít khen bừa rằng rất giống Tây. Anh khoái lắm, khoái đến nỗi có thằng xỏ xiên hỏi rằng ngày xưa có phải bà cụ nhà anh ở trong vùng tạm chiếm hay bị một thằng viễn chinh da trắng đè ra hiếp trong một trận càn nào đấy hay không thì anh cũng chẳng thấy giận dỗi một chút nào. Anh Ban rất khoái tranh luận. Đại để, anh bảo: Nước mình rất may mà được thằng Pháp xâm lược. Đánh, đuổi nó đi là ngu. Không có gần một thế kỷ đô hộ của nó thì dân mình chắc là vẫn còn sống trong cảnh ăn lông ở lỗ chứ làm gì có những thành phố lớn sầm uất như Hà Nội hoặc Hải Phòng... Anh cũng rất nghi ngờ các nghiên cứu hoặc các giả thiết các kết luận khoa học. Thí dụ như môn khoa học về trái đất. Anh cho rằng không phải hình cầu mà là hình cái đĩa và bảo vệ lập luận của mình bằng một thực tế rằng: Những hạt lạc chỉ có thể đựng được trong một cái đĩa chứ không thể để trên một quả bóng được. Trái đất cũng thế thôi. Nếu nó có hình quả bóng thì loài người cũng như vạn vật ở trên đấy từ lâu đã bị tuột tất cả rồi còn gì...

Mấy hôm nay Khánh vẽ hơi nhiều nên có vẻ mệt. Vậy nên lơ mơ đọc lõm bõm được mấy trang gã đã díu cả mắt. Khánh bỏ cuốn vở xuống dưới gối rồi thiếp đi. Gã ngủ một giấc dài cho đến tận khi Dũng đi họp về mới tỉnh dậy giụi mắt hỏi:

- Đã về đấy hử ông? Mấy giờ rồi?

- Mười một giờ!

- Các ông họp lâu quá nhỉ...

Chắc là có việc gì quan trọng?

Dũng đáp sau một tiếng thở dài:

- Có đấy ông ạ.

Như linh cảm thấy điều gì, Khánh hỏi luôn:

- Việc gì đấy ông?

- Tôi bị điều đi Campuchia ông ạ. Tại Nông Pênh có một trường đại học mới mở, trường đại học ấy có một khoa kiến trúc và người ta muốn cử tôi sang đấy để làm cố vấn.

Nghe Dũng đáp thế, Khánh thấy sững người. Gã hấp tấp hỏi:

- Bao giờ thì đi, ông?

- Tôi chắc chỉ trong một hai tuần nữa là cùng.

Dũng ngán ngẩm đáp.

Chương 17

Dũng hiểu cái bàng hoàng của Khánh. Mấy tháng sống chung trong căn phòng nhỏ đủ để lão hiểu được phần nào con người này. Đúng là ở Khánh có một sự đam mê nghệ thuật thật mãnh liệt. Ở một người khác, có lẽ đã lo cuống lo cuồng lên vì cái lệnh truy nã, vì cái tội tầy trời dám bôi bác, thóa mạ phũ phàng vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Người đó chắc chắn là đã lo lắng đến mất ăn mất ngủ, sợ hãi đến bơ phờ, xơ xác đến héo hon đi. Ai mà chẳng biết rằng, chế độ các nhà tù, các trại cải tạo ở đất nước này có thể được liệt vào loại dã man, khắc nghiệt, phi nhân tính nhất trần gian. Đã trót bước chân vào đấy thì chỉ có thân tàn ma dại, và một ngày về nếu có thì cũng chẳng hứa hẹn một điều gì gọi là tốt lành. Một tương lai đen tối, một định mệnh phũ phàng đã được xác định... Một chế độ, một loại nhà tù, mà ai đó, dù chỉ mới nghe qua một lần cũng đủ sợ dựng tóc gáy, sợ đến vãi linh hồn, cũng đủ tiêu diệt hết ý chí như thế, vậy mà Khánh chẳng coi là cái quái gì cả. Gã chỉ tôn thờ có một thứ là cái đẹp. Có thể nói là cái đẹp đã kéo gã thoát ra khỏi mọi nỗi sợ hãi, mọi sự đe dọa, mọi sự soi mói rình rập xung quanh. Dũng mừng là trong những ngày ở với lão Khánh đã rất say sưa chỉ có vẽ và vẽ. Phải nói là gã làm việc rất hiệu quả và những bức vẽ đã hoặc đang hoàn thiện hiện đã đóng thành tập hoặc đang treo la liệt trên vách nhà đã nói lên điều đó. Cho đến lúc này thì những người xung quanh Dũng vẫn nghĩ rằng Khánh đang làm một bộ sưu tầm bằng tranh về phong cảnh cũng như con người ở một vùng vẫn được coi là thắng cảnh ngoạn mục sơn thủy hữu tình của đất nước là Tam Đảo này. Đã rất nhiều người từng tò mò đến căn phòng nhỏ này để mục kích tận mắt những bức tranh trời mây non nước huyền ảo, thơ mộng đến ngây ngất của Khánh cũng như mục kích chính con người gã. Và họ thấy tin, thấy mến và dành cho gã nhiều thiện cảm... Còn nếu như Khánh lại chỉ ủ rũ u sầu, hối hận về những việc làm đã qua của mình, nếu như Khánh chỉ nằm mà đoán già đoán non về những gì đang chờ đợi ở phía trước rồi lo lắng sợ sệt mà không làm gì cả thì làm sao gã có thể giấu được những cặp mắt đố kỵ nghi ngờ nhìn đâu cũng thấy kẻ thù như kiểu của các thầy Thư, thầy Bảo, thầy Công ở xung quanh. Nếu bạc nhược như thế thì chắc chắn là Khánh đã lòi cái đuôi của một kẻ đang chạy trốn pháp luật và gã đã bị các thầy tóm từ lâu rồi.

Dũng biết là Khánh đang ấp ủ một số bộ tranh. Gã đã hoàn thành một cách tương đối mỹ mãn bộ Tam Đảo, bộ Thanh Tước, bộ Đại Nải, bộ Vạc, bộ Vĩnh Yên, bộ Tam Canh, bộ Cà Lồ, bộ Cầu, bộ Chùa, bộ Sơn Nữ, bộ Sinh Viên... và trong những ngày này thì gã đang sắn tay áo lên dốc sức vào làm bộ Gốm. Hương Canh là quê hương của gốm. Nhà dân và nhiều ngôi đình, ngôi miếu ở đây được xây, hay nói đúng hơn là được ghép lại bằng những sản phẩm gốm. Đi đến đâu cũng thấy lò gốm. Lò chuyên làm nồi niêu, lò chuyên làm bát đĩa, lò chuyên làm chum vại, lò chuyên làm tiểu sành, lò chuyên làm đồ mỹ nghệ... Khánh muốn ghi lại trên tranh của gã những công đoạn của nghề gốm, những sản phẩm gốm, những phiên chợ gốm và gương mặt của những người thợ gốm.

Dũng rất biết là Khánh sẽ dồn sức vào để làm một bộ Gốm của gã thật trung thực, đa dạng và sinh động. Nhưng như thế cũng có nghĩa là Khánh phải đầu tư vào đó một khoản thời gian tương đối lớn. Nếu như Dũng không phải đi công tác thì khoản thời gian ấy của Khánh là mênh mông. Gã có thể đi, có thể vẽ đến kiệt sức thì thôi. Còn từ nay, khi lão phải dọn toàn bộ đồ đạc để mang đi để nhường căn phòng này cho người khác thì Khánh biết lấy nơi nào mà đi về. Mà một khi không có chốn nương thân thì dù gã có muốn có thích đến mấy nữa cũng chẳng được. Có thể là Khánh tính là sẽ vạ vật ở xó xỉnh một nhà ga hay dưới mái hiên của một ngôi chùa ngôi miếu nào đấy. Nhưng đất nước này đâu có chỗ chứa cho những toan tính nghệ sĩ như vậy. Người ta sẽ không để gã yên thân ngủ lấy một đêm mà sẽ tóm cổ ngay.

Dũng không ngủ được. Lão nằm suy nghĩ mãi mà vẫn không biết rằng có cách gì giúp được Khánh trong giai đoạn này không. Để Khánh chỗ Quang cùng tụi bạn bè của nó ở trường Mỹ Thuật thì không được. Bọn công an đủ khôn ngoan để nghĩ rằng rất có thể Khánh còn nhiều người thân ở

đấy. Ngày còn là học tại ngôi trường này, Khánh là một trong số sinh viên xuất sắc nhất. Gã được các thầy giáo rất quý mến. Bọn chúng cũng thừa biết là trong số bạn bè của gã, một số tên được giữ lại làm cán bộ giảng dạy ở trường. Địa chỉ này chắc chắn là đã bị phong toả. Ban giám hiệu cũng như ban chủ nhiệm các khoa, ban bảo vệ nhà trường nhất định là đã nhận được một bản truy nã của gã. Nhà các ông Trần, ông Phùng, ông Văn hoặc mấy ông Nhân Văn Giai Phẩm khác ở Hà Nội cũng không xong. Vì lòng tốt, vì tính nghệ sĩ các cụ có thể sẵn sàng chứa chấp gã một hai tuần. Nhưng ở lâu thì xem ra khó. Thời buổi thóc cao gạo kém, lương thực thực phẩm thiếu thốn trầm trọng như thế này mà phải nuôi một ông khách dù là rất đáng yêu, là rất dễ thương như gã trong nhà thì cũng vẫn cứ là một gánh nặng khó có thể chịu đựng trường kìa. Hơn nữa, bản thân các cụ lúc nào mà chẳng bị trăm nghìn con mắt của xã hội dòm ngó. Để các cụ lâm vào cảnh thân ốc còn chưa lo mang nổi mình ốc giờ lại phải lo đèo bòng thêm cả cọc lẫn rêu là điều rất không nên.

Mặc dù đã lâu lắm rồi không bén mảng gì đến nhà cửa, song ở Hà Nội Dũng vẫn có một phòng nhỏ. Song lão suy nghĩ và thấy rằng cũng không thể nhét thằng bạn mình vào đấy được. Chắc chắn là con người Khánh từ tâm hồn, tính cách cho đến dáng vẻ bề ngoài không thể hợp với cách nghĩ, cách nhìn của ông viện trưởng viện thiết kế xây dựng. Chắc chắn là hai người sẽ không thể chịu đựng được nhau quá một tuần. Mà, Dũng chợt nhớ... dù Khánh có cố chịu đựng đi chăng nữa cũng không thể được. Vì, ông bố của lão, cái ông viện trưởng tham quyền cố vị ấy lúc nào cũng muốn tỏ ra cho thiên hạ biết mình là một người sống rất có nguyên tắc, kỷ cương, một con người biết sống rất có tổ chức, đặc biệt là rất biết tôn trọng pháp luật. Dù không có mảy may nghi ngờ gì chăng nữa thì chắc chắn là ông sẽ vẫn bắt gã mang giấy tờ ra công an để khai báo, làm cái mà người ta vẫn gọi là đăng ký tạm trú tạm vắng. Dũng nhớ... Đã lâu lắm rồi, ngày lão còn là sinh viên mà mỗi lần nghỉ hè lão vẫn bị ông bố bắt phải làm như vậy.

Bây giờ thì Dũng mới thấy tiếc là lão không giữ được bạn bè. Có một thời lão nhiều bạn lắm nhưng rồi vì hoàn cảnh riêng của mỗi người mà bọn chúng cứ xa dần. Lâu nay, Dũng thấy buồn vì quan hệ của lão với loài người phần nhiều là thờ ơ, lạnh nhạt đến vô cảm. Chỉ có một số ít, phải nói là rất ít, cái mối quan hệ ấy có tiến triển chút xíu. Nhưng nó cũng mới chỉ dừng lại ở mức thỉnh thoảng gặp nhau ngoài đường thì gật đầu chào nhau một cái. Còn bạn bè thân thiết theo đúng nghĩa của nó, loại bạn bè có thể tin tưởng, có thể trao đổi tâm tình, có thể nhờ vả, có thể gửi gắm thì dù lão có rất muốn nhưng vẫn chẳng xây dựng được.

Dũng rất tiếc là không có ai đủ thân thiết, đủ tin tưởng để có thể đưa Khánh đến tá túc trong những ngày đen tối của gã. Song, lão lại nghĩ, giả sử là vì một phép màu nào đó mà lão đã có một người bạn thân đúng như gã muốn thì liệu họ có đủ kiên trì chịu đựng được Khánh một khoảng thời gian chẳng xác định một giới hạn nào hay không? Hay là, chẳng chóng thì chầy rồi họ cũng sẽ phải chán gã? Cũng là con người, nhưng nghệ sĩ hình như là một dạng sinh vật đặc biệt rất khó thích nghi với môi trường xung quanh. Thế giới riêng của Khánh như một thứ sơn dầu không hòa tan trong bất kỳ một dung môi nào. Dù gã rất đơn giản. Đơn giản đến dễ dãi, đến có khi người ta tưởng như ngây thơ, ngờ nghệch. Nhưng dù thế nào thì gã cũng vẫn chỉ là gã, là một thứ sơn không tan trong nước mà cũng chẳng tan trong dầu và vì thế mà gã rất khó sống. Giả sử, ngoài việc cầm cọ, cầm bút ra Khánh còn biết làm một việc gì khác. Giả sử có một lúc nào đó, gã có thể quẳng bút, quẳng cọ, quẳng màu đấy không phải để mưu sinh mà là để ngồi uống một chén trà, để nói một câu chuyện xã giao làm vừa lòng một người nào đấy. Giả sử Khánh đừng nghệ sĩ quá. Khi cầm lấy cái bút, đôi lúc gã nghệ sĩ viển vông đến vô thức. Như nhiều người khác, Dũng đã nhiều lần đứng hàng buổi để xem Khánh vẽ trong trạng thái vô thức như vậy. Những bức vẽ, mà nhiều khi là theo trí nhớ, của gã tự nhiên như chính thế giới xung quanh gã. Cái gì đẹp thì sẽ đẹp tuyệt vời. Và cái gì đen tối, khốn nạn thì cũng sẽ đen tối khốn nạn đúng như bản chất của nó. Ôi! Giả sử Khánh đừng là Khánh như thế thì có lẽ gã đã không cho ra đời tác phẩm Bác Hồ trong đêm pháo hoa đầy tai tiếng được trưng bầy ở nhà thông tin thành phố Nam Bình kia. Vì nó mà đời gã còn gọi là phải long đong khốn nạn. Có lần Dũng đã hỏi gã: Tại sao ông lại vẽ như thế? Và lão được nghe trả lời: Tôi cũng chẳng biết nữa. Hôm ấy, trong buổi họp ông trưởng phòng bảo tôi: Nhân dịp quốc khánh, cậu vẽ một bức tranh về đề tài Bác Hồ với nhân dân thành phố Nam Bình nhé. Tôi căng vải, lấy bút, lấy màu, vẽ, để rồi đến khi tự nhiên thấy như mọi người vẫn thấy như thế thì không còn sửa kịp nữa.

Những ngày đầu tiên, khi có Khánh đến ở cùng, Dũng nhường

cho gã cái giường đơn duy nhất trong phòng. Còn lão thì nằm trên bàn viết. Cái bàn bằng gỗ ọp ẹp này kê bên cạnh cửa sổ, lại đúng hướng đông bắc, mùa hè chẳng mát được bao nhiêu nhưng đến mùa đông thì rất lạnh. Mà Dũng thì không chịu được rét. Khi những đợt gió mùa từ phương bắc tràn về, lão chạy cuống chạy cuồng mãi rồi cũng kiếm thêm được một cái tầng giường bằng sắt nữa. Lão mang lắp lên trên giường của Khánh thế là được một cái giường sắt hai tầng.

Giường sắt lắp ghép vốn không phải là vật dụng chắc chắn. Nó lung lay như răng bà lão, đung đa đung đưa như đưa võng và đêm nằm thì chỉ cần người ở tầng này hơi cựa quậy một tí người ở tầng kia đã biết ngay. Dũng biết là Khánh cũng không ngủ nổi. Gã trăn trở, lăn qua lăn lại mãi làm cái giát giường bằng nứa cọt kẹt kêu như ai nghiến răng. Cái giát giường cũ kỹ đã bị mọt ăn ruỗng, theo sự trăn trở của Khánh cứ lúc lúc lại rắc lên mặt Dũng một lớp bụi làm lão ngứa ngáy rất khó chịu. Đôi lúc, bụi với cứt mọt còn chui cả vào mũi khiến lão muốn hắt xì hơi. Còn Khánh, không phải vì nằm tầng trên mà thoát được cảnh bụi bặm. Những cây nứa, những tấm tranh trên mái nhà cũng là tổ của những con bọ mát. Những con vật nhỏ li ti thỉnh thoảng lại đổ bộ lên đầu, lên người gã, chui cả vào tai,vào mũi vào những ngóc ngách kín đáo rồi ngọ nguậy trong đó làm gã buồn không thể chịu được.

Giá như một lúc nào khác thì Dũng và Khánh đã làm một cái gì đó để đối phó với lũ mọt mát mất dạy này. Nhưng đêm nay thì cả lão và gã đều để kệ chúng. Dũng chờ nghe Khánh nói một câu gì đó. Nhưng gã im lặng. Đợi mãi, sốt ruột, lão bèn lên tiếng trước:

- Ông ngủ chưa, ông Khánh?

- Chưa... Không ngủ được ông ạ.

- Ông đang nghĩ gì vậy?

- Chẳng nghĩ gì cả... - Khánh đáp rồi sửa lại. - Mà không... Tôi đang nghĩ về bọn sinh viên trường ông.

Thật đúng là Khánh. Dũng bất giác cười thầm. Tại sao đến lúc này, lúc mà không biết ngày mai sẽ ở đâu? Với ai? Không biết ngày mai sẽ thế nào mà đầu óc gã còn viển vông đến thế được? Dũng tự đặt câu hỏi với mình như thế, song lão lại hỏi Khánh:

- Ông nghĩ gì về chúng nó vậy?

- Tôi nghĩ về những sự tò mò của chúng. Về những sự nghịch ngợm, những mưu ma chước quỷ, những cái tên... của chúng. Tại sao lại là Hòa Nổ, Hạnh Híp, Sinh Ngựa, Tiến Chuột...? Tại sao lại là Hưng Khợp, Bính Xước, Chương Ba Đùi, Ngọc Nhị Diện...? Đúng là một thế giới phong phú vô cùng.

- Ông không nghĩ gì về ngày mai ư?

- Không. Vì có giải quyết được điều gì đâu, ông?

- Ông có muốn vẽ tiếp bộ Gốm không?

- Muốn chứ... Nhưng có lẽ tôi phải hoãn đến dịp khác. Hơi tiếc, nhưng biết làm sao được.

- Ông tính...

Dũng định hỏi Khánh là ông tính từ mai sẽ ở đâu? Nhưng lão mới nói được có vậy thì có tiếng lạch xạch ở ngoài cửa. Rồi cánh cửa mở ra. Và Quang bước vào. Thằng em vừa đi chuyến tàu đêm cuối cùng trong ngày từ dưới Hà Nội lên với một lý do hết sức mơ hồ là chẳng biết tại sao em thấy nóng ruột quá. *(còn tiếp)*

bên đời

Ta thấy đường ngõ cụt
Thấp thoáng trẻ không nhà
Vỉa hè em co rút
Đói lạnh đời xót xa.

Ta thấy gió mưa qua
Cuốn trôi dòng nước mắt
Loã lồ cơn đau, ngất
Răng dã thú sâu, hằn!

Ta thấy em lưng trần
Đào bới rác mưu sinh
Cõi còm da xanh chuối
Ngày mai: trời u minh!

Ta thấy em quyên sinh
Mắt trợn trừng ngộ độc
ống tiêm, kim lăn lóc
Dưới chân người khô tâm!

Ta thấy em khóc thầm
Ôm cứng ghì con thơ
Si-đa chung bệnh tử
Cõi nào xanh ước mơ?

Ta thấy em ươm mơ
Bên vòng rào gai thép
Trời tự do xanh, đẹp
Ai vỗ về... ủi an?

Ta thấy em võ vàng
Chòng chọc nhìn hư vô
Khóc cười xa thăm thẳm
Cõi trắng hồn ngu ngơ.

Ta thấy em ú ớ
Rít những đớn đau
Tứ chi co bại liệt
Gắng nuốt từng miếng cơm.

Ta thấy mình dị hợm
Giữa trùng dương khổ đau
ốc đảo ta xanh ngắt
Một màu lạnh, hư hao!

iên khoan

TÌNH HẬN

TỐNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)

(tiếp theo và hết)

Người đàn bà thở một hơi thật mạnh cho qua cơn thổn thức, sau đó mới bắt đầu kể:

- Chuyện như vầy, bữa tối hôm đó là ngày làm việc chót trước khi Carl đi nghỉ hè một tuần lễ. Khi xuống nhà để xe ở khách sạn để lái xe đi thì nó mới nhớ ra là đã bỏ quên cái áo khoác trong khách sạn. Khi nó trở lại với cái áo, vừa leo lên xe định rồ máy thì nó thấy cửa thang máy đặc biệt của "cung điện" trong khách sạn mở ra. Carl kể cho tui nghe là nó thấy người đàn ông bước ra khỏi thang máy. Nó ngạc nhiên hết sức khi thấy người đàn ông này vì nó nhận ra ông ta ngay lập tức. Nhưng nó càng ngạc nhiên hơn khi thấy thái độ kỳ quặc của ông ta. Ổng bước ra khỏi thang máy, dáo dác nhìn chung quanh như sợ có người trông thấy. Nhưng sau đó ổng hấp tấp trở lại thang máy, lấy mù-xoa lau hết mấy nút bấm và cửa thang máy như không muốn để lại dấu tay. Lúc đó Carl không hiểu ông ta làm cái gì kỳ cục như vậy. Nhưng hôm sau đọc báo, biết về cái chết của cô nữ sinh tại căn phòng đặc biệt đó thì Carl chắc chắn là người đàn ông này có liên quan đến cái chết đó...

Người đàn bà ngưng lại, ngập ngừng vài giây mới nói tiếp:

- Thế là nó nảy ra ý kiến viết lá thư gởi đến tòa Bạch ốc.

Dana nhấn mạnh từng chữ hỏi lại:

- Gởi tới tòa Bạch ốc?

- Vâng.

- Lá thư gởi cho ai ở tòa Bạch ốc?

- Carl gởi đến cho người đàn ông mà nó trông thấy ở nhà xe. Cô biết mà, người đàn ông với miếng da che một bên mắt. Chính là ông cố vấn Peter!

Chương 22

Từ trong văn phòng trên cao, ông có thể nghe tiếng xe cộ chạy trên đại lộ Pennsylvania, bên ngoài tòa Bạch ốc khiến ông suy nghĩ đến chuyện đời đang xảy ra chung quanh ông. Cuộc đời vẫn diễn tiến theo cuộc sống bình thường, con người vẫn hùng hục cuốn theo bánh xe của xã hội. Ông nhớ lại tất cả mọi sự xảy ra trong đời ông. Có những lần ông tưởng đâu mình bị dính nhưng rồi ông vẫn thoát nạn một cách an toàn. Phen này thì Oliver sẽ bị bắt về tội giết người, một tội mà hắn ta không làm nhưng không thể nào chứng minh được là hắn vô tội. Thế nào người ta cũng câu lưu hắn để điều tra. Phó tổng thống sẽ lên thay thế cho hết nhiệm kỳ. Ông phó tổng thống này hơi yếu, nghị sĩ Davis sẽ không gặp chút khó khăn nào để điều khiển ông phó làm theo ý nghị sĩ. "Không ai có thể nghi ngờ ta đã dính líu đến cái chết của cô gái Louise Houston". Peter nghĩ thầm.

Tối nay sẽ có buổi họp mặt cầu kinh ở nhà thờ như thường lệ, Peter sẽ đến đó để cảm tạ ơn trên đã che chở cho ông tai qua, nạn khỏi. Hôm nay đến phiên ông lên giảng về sức mạnh của đức tin. Ai cũng thích nghe ông giảng những bài giáo lý đạo đức trong cuộc sống con người.

Peter ngồi nhớ lại cả cuộc đời của ông. Từ lúc 14 tuổi, ông đã bắt đầu mê thích con gái một cách kỳ lạ. Trời phú cho ông một khả năng sinh lý mạnh mẽ, vượt hơn người thường. Lúc nào ông cũng ham mê được gần gũi xác thịt với gái đẹp. Sau tai nạn, Peter mất một mắt, ông chán đời tưởng rằng từ đây ông sẽ không còn sức quyến rũ đàn bà nữa. Nhưng trái với suy nghĩ của ông. Phái nữ nhìn người thanh niên với một con mắt bị che lại có giọng nói ấm áp, hiền hòa thì họ thấy lòng rung động và cảm thấy bị thu hút bởi nét thật thà, dễ thương này. Đó là nét duyên ngầm mà Trời đã ban cho người con trai bất hạnh bị mất đi một con mắt. Từ thuở còn đi học, Peter cua cô gái nào là chiếm được thân xác cô gái đó cách dễ dàng. Khi thì dụ làm tình trong chuồng trại, khi thì băng sau xe hơi. Bất cứ chỗ nào cũng là chiếc nệm thần tiên đưa Peter vào đỉnh vu sơn được cả. Lạ một cái là bất cứ thời gian nào, dù tuổi đời càng lúc càng cao nhưng Peter vẫn có sức thu hút như còn trẻ. Các cô gái trẻ tuổi khi gặp Peter thường hay rung động trước lời nói ấm áp mà không hề nghĩ đến khoảng cách tuổi tác. Trong lúc còn là sinh viên ở đại học, Peter lỡ làm một cô gái mang bầu nên buộc lòng phải lấy làm vợ và sống chung cho đến bây giờ.

Mặc dù có vợ con đàng hoàng nhưng Peter không lúc nào thấy thỏa mãn sinh lý với vợ nhà. Tuy

vậy Peter vẫn dùng hình ảnh vợ con trong những câu chuyện với mọi người như tấm bình phong che đậy cho những hành động vụng trộm của mình. Những khi giao tiếp, Peter thấy những nàng con gái trẻ đẹp là ông tìm cách nói chuyện. Ông không cần tán tỉnh, chỉ đề nghị mời đi ăn tối, nghe nhạc là các cô gái chấp nhận ngay. Sau buổi ăn với ánh nến lung linh, với giọng trầm ấm trời cho, các cô gái ngoan ngoãn theo Peter vào khách sạn để thoả tình mây mưa.

Có một lúc, Peter giật mình cho sự ham muốn xác thịt của mình nên muốn làm mục sư, hy vọng gần gũi thiêng liêng giúp cho Peter quên những tội lỗi thấp hèn. Nhưng lúc đó cũng là lúc Peter gặp nghị sĩ Davis, ông này đề nghị Peter về làm việc với ông ta. Thế là Peter bắt đầu làm quen với bối cảnh chính trị.

Lúc đầu thì mọi việc êm xuôi. Việc đàn bà con gái hiến thân cho Peter là chuyện thường tình ở xã hội này. Hai kẻ mới quen biết nhau ở quán rượu còn rủ rê nhau làm tình, không cần nghĩ đến quá khứ hay tương lai, huống hồ chi Peter là người lịch thiệp, ăn nói hòa nhã thì chuyện này không có gì đáng nói.

Nhưng đến một ngày, người bạn của Peter cho ông một loại thuốc kích thích gọi là Ecstasy. Peter dùng thử và thấy thích thú với sự hiệu quả của loại thuốc "ngất ngây" này. Peter cho một cô gái quen ở hội nhà thờ dùng thử. Thuốc quá mạnh đối với cơ thể cô gái nên cô ta chết bất đắc kỳ tử. Kỳ đó báo chí loan tin tìm thấy xác một cô gái chết bên bờ sông Kentucky nhưng không tìm ra nguyên do.

Nạn nhân bất hạnh thứ nhì là cô thư ký cho Oliver, lúc đó đang làm thống đốc ở tiểu bang Kentucky. Cô gái Miriam này bị phản ứng mạnh nên hôn mê luôn, không bao giờ tỉnh dậy.

Peter không nghĩ đó là lỗi của mình vì cá nhân ông cũng dùng thuốc này hà rầm mà có sao đâu? Còn bao nhiêu cô gái khác nữa cũng uống mà vẫn khoẻ mạnh như thường đó? Chính Peter cho Oliver một lọ thuốc này để dùng thử mà có ai chết chóc gì đâu? Peter tự cho là các cô gái bạc mệnh chẳng qua xui xẻo, dùng nhiều thuốc khác nhau trong người nên bị phản ứng.

Thế rồi, dĩ nhiên đến phiên cô bé Louise Houston. Peter tình cờ đi đụng đầu cô gái ở hành lang trong tòa Bạch ốc, trong lúc cô bé đang đi kiếm nhà vệ sinh.

Nhìn thấy Peter, Louise buột miệng nói to:

- Ô.. tôi nhận ra ông là ai rồi. Tôi thấy ông hoài ở ti vi. Ông là cố vấn Peter Tagar.

Peter cảm thấy cô bé có nét hay hay với khuôn mặt trẻ măng, xinh xắn nên nhẹ mỉm cười:

- Cám ơn cô. Tôi có thể giúp cô việc gì không?

Louise ngó dáo dác hai bên, liến thoắng nói:

- Dạ, tôi đi kiếm phòng vệ sinh nữ.

- Không có phòng vệ sinh công cộng ở tòa Bạch ốc.

Cô gái buột miệng:

- Chết rồi, làm sao đây?

Peter nhìn cô gái một hồi rồi nói:

- Tôi có thể giúp cô. Mời cô đi theo tôi.

Peter dẫn cô gái đi lên cầu thang, đi về phía văn phòng riêng, mở cửa phòng vệ sinh cho Louise, phần ông đứng bên ngoài canh cửa.

Khi cô gái trở ra, Peter hỏi cô bé bằng giọng nhỏ nhẹ:

- Cô chỉ đến đây tham quan tòa Bạch ốc thôi sao?

- Dạ.

- Nếu cô thích, tôi có thể dẫn cô đi thăm một vòng cho biết bộ mặt thật của thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Đến lúc này thì Peter cảm thấy thích nét trẻ trung của cô bé. Louise nghiêng đầu nói:

- Vâng... tôi thích lắm.. Nhưng có phiền ông lắm không?

Peter nhoẻn miệng cười, chun mũi nói đùa:

- Được phục vụ một người đẹp như cô đây thì không có phiền gì cả.

Mất Louise sáng lên với vẻ thích thú:

- Nếu được đi một vòng cho biết thành phố thì hay quá.

- Tôi cam đoan là cô sẽ thích lắm. Tôi hứa dẫn cô đi chơi thì tôi sẽ giữ lời. Nhưng cô đừng nói cho ai biết chuyện này nhé. Đó là bí mật của tôi và cô thôi.

Cô gái nhìn Peter với đôi mắt ngây thơ:

- Vâng, tôi hứa sẽ không nói cho ai biết cả.

Peter nhỏ giọng nói:

- Tối nay tôi có họp với mấy ông lớn Nga sô ở khách sạn Monroe Arms. Chúng ta có thể ăn tối ở phòng riêng của khách sạn. Như vầy nhé, mình hẹn nhau lúc 7 giờ ở khách sạn đó đi, ăn xong tôi sẽ dẫn cô đi chơi một vòng cho biết.

Peter thấy rõ nét kích thích trên khuôn mặt cô gái. Louise gật đầu lia lịa. Peter ghi địa chỉ khách sạn và chỉ cách cho Louise lên phòng trên cùng, không ai để ý.

Trước khi đưa Louise ra hành lang tòa Bạch ốc, Peter căn dặn thêm:

- Nhớ nhé, chừng nào cô đến đó rồi thì điện thoại về tòa Bạch ốc đây cho tôi biết, tôi sẽ đến liền.

Cô gái y lời. Vì thế mới có cú điện thoại kêu từ phòng "cung điện" về tòa bạch ốc khiến anh chàng ký giả Frank cố tình điều tra cho ra.

Lúc đầu thì Louise có vẻ ngần ngại. Khi Peter đến, ôm cô gái vào lòng thì Louise Houston ngập ngừng:

- Đừng.. tôi là con gái., còn trinh.

Nghe như vậy thì Peter càng thấy kích thích hơn. Nhưng Peter vẫn tỏ ra lịch sự và điềm đạm:

- Tôi sẽ không làm bất cứ chuyện gì mà cô không thích. Chúng ta hãy ngồi xuống và nói chuyện được không?

Louise đưa đôi mắt ngây thơ nhìn Peter:

- Ông cố vấn có thất vọng về tôi lắm không?

Peter bóp nhẹ tay cô gái:

- Làm gì có.

Peter móc trong túi áo ra một lọ nhỏ, đó là chai thuốc kích thích Ecstasy, rót vào hai ly pha chung với nước. Louise tò mò hỏi:

- Cái gì vậy?

- Đây là thuốc khoẻ. Nào chúng ta hãy cạn ly để mừng cho sự quen biết hôm nay.

Peter giơ cao ly của mình, cụng vào ly của cô gái. Peter chăm chú nhìn Louise nốc cạn ly nước không chút nghi ngờ.

Louise đặt ly không xuống bàn mỉm cười:

- Thuốc không có mùi gì hết.

Hai người ngồi nói chuyện trời mây, trăng nước cả nửa tiếng đồng hồ sau. Peter kiên nhẫn chờ cho thuốc ngấm vào cơ thể của cô gái để gây tác dụng. Cuối cùng, Peter sang ngồi chung ghế với Louise, lấy tay quàng lên vai cô gái. Phen này cô bé không có chút phản kháng gì mà chỉ nhìn Peter bằng đôi mắt long lanh, tình tứ. Peter nói nhẹ nhàng:

- Em cởi quần áo ra đi.

Cô gái ngoan ngoãn dạ nhỏ và đi vào phòng tắm thay cởi đồ. Peter nhìn theo cô gái đi khuất trong phòng tắm, ông bắt đầu cởi bỏ quần áo của mình ra.

Mấy phút sau, khi Louise bước ra khỏi phòng tắm với thân người không một mảnh vải che, Peter thấy kích thích khi nhìn thân thể đều đặn, trẻ trung của cô gái mới lớn. Phải công nhận là Louise đẹp thật.

Louise leo lên giường, nằm sát bên cạnh Peter. Hai người bắt đầu làm tình. Cô gái không có một chút kinh nghiệm nào, điều này khiến Peter càng thích hơn. Làm tình với một cô gái còn trong trắng khiến Peter thích thú vô cùng.

Khi tan cuộc mây mưa, Louise bỗng nhiên ngồi dậy và cảm thấy choáng váng. Cô bé định bước xuống giường nhưng vội ôm đầu. Peter lo âu hỏi:

- Cưng có sao không vậy?

- Không.. có gì.. Em chỉ hơi.. chóng mặt. Em vào nhà tắm một chút sẽ trở ra.

Trong lúc Peter chăm chú quan sát, Louise đứng lên, đi vài bước, bỗng nhiên loạng choạng té xuống cạnh bàn ngủ có cạnh bằng sắt. Peter hoảng hốt nhào lại phía cô gái:

- Louise, làm sao vậy?

Nhưng hai mắt cô gái nhắm nghiền, đầu va vào cạnh bàn, máu ra lênh láng. Peter thảng thốt thật sự. Cô gái thở hổng hộc, ngấp lên vài cái nhưng có lẽ thuốc kích thích quá mạnh cho cơ thể cô bé nên chỉ mấy phút sau là Louise nằm yên, thân thể cứng đờ. Nhìn ngực cô gái không còn hơi thở phập phồng lên xuống, Peter biết Louise đã tắt thở.

Peter hoảng sợ thật sự. "Chúa ơi, tại sao lại xảy ra chuyện như vậy với mình. Đâu có phải lỗi mình! Tại cô gái xui xẻo té trúng cạnh bàn cho mình mang họa".

Peter dáo dác nhìn quanh phòng. Chuyện đến nước này thì Peter phải chùi mọi dấu vết để không ai có thể biết được là Peter đã có mặt ở đây. Peter vội vã mặc quần áo, vào nhà tắm lấy khăn nhúng nước ra lau tất cả bàn ghế mà Peter nghi có để lại dấu tay của mình. Peter không quên lấy theo ví của Louise cho vào xách tay của mình, sau đó bấm nút thang máy đi xuống dưới nhà xe.

Vừa ra khỏi thang máy thì Peter nhớ sực lại nên trở lại, dùng khăn mù xoa lau hết nút bấm mình đã bấm để không có một dấu vết nào để lại.

Tưởng đâu như vậy đã yên, không ai có thể truy ra ông cố vấn Peter Tagar có liên hệ đến cái chết của cô nữ sinh Louise Houston. Nào dè một lá thư tống tiền gởi thẳng đến tòa Bạch ốc với tên ông ngoài bì thư. Thì ra thằng chó đẻ nhân viên ở khách sạn tên Carl đã tình cờ trông thấy Peter ở nhà xe nên muốn làm tiền. Peter đã gởi một nhân viên an ninh thân tín tên Sim lo việc bịt miệng cái thằng khốn nạn này. Ông nêu lý do là tên Carl này muốn moi móc đời tư của Tổng thống Oliver nên phải bịt miệng để giữ gìn thanh danh một tổng thống nước Mỹ.

Hạ xong thằng nhân viên khách sạn, tưởng đâu không còn hậu hoạn thì lại lòi ra thêm một thằng cha ký giả Frank của tờ *Washington Tribune*, nhất định điều tra và nghi ngờ kẻ liên lụy phát xuất từ tòa Bạch ốc. Đúng là cây muốn lặng mà gió chẳng yên. Cực chẳng đã nên Peter phải ra lệnh làm câm miệng thằng cha ký giả này.

Phóng lao thì phải theo lao, chuyện càng ngày càng to ra. Bây giờ còn lại hai mối đe dọa cho bản thân của Peter: đó là bà chị của thằng nhân viên an ninh khách sạn tên Mirianne và cô ký giả Dana Evans.

Peter đã ra lệnh cho Sim đến địa chỉ tư gia của hai người để ra tay. Sim đang trên đường thi hành công tác. Peter ngồi ở văn phòng đây để chờ tin.

Chương 23

Miranne thấy Dana ngồi há hốc nhìn mình với vẻ ngạc nhiên bèn nói thêm vào:

- Cô cũng biết ông cố vấn Peter Tagar chứ? Người bị hư một mất

với chiếc mạng che một bên đó?

Dana nói thẳng thốt như không thể tưởng tượng được:

- Chị có chắc chắn là ông Peter không?

- Em trai tôi quả quyết đúng là ông cố vấn. Ai mà không nhận ra khuôn mặt đặc biệt của ông "độc nhãn long" này. Phải ai khác thì còn lộn chớ em trai tôi hồi đó tới giờ nó thích ông Peter này lắm.

Dana đứng bật dậy, tiến đến bàn điện thoại vừa nói:

- Chị cho tôi gọi nhờ điện thoại gấp nhé.

Dana hấp tấp quay số văn phòng ông chủ bút Matt Baker. Nghe tiếng cô thư ký trả lời, Dana nói ngay:

- Cô cho tôi nói chuyện gấp với ông Baker đi, có chuyện khẩn cấp lắm.

Một phút sau, có tiếng Baker ở đầu giây;

- Có chuyện gì vậy hở Dana?

Dana hít vào một hơi dài rồi nói:

- Matt, tôi mới khám phá ra ai là người có mặt với cô nữ sinh Louise Houston trong ngày cô ta chết ở khách sạn..

Baker nói cắt ngang:

- Chúng tôi cũng biết rồi, đó là...

- Peter Tagar.

Giọng của ông chủ bút bên kia đầu giây la lớn lên:

- Cô nói cái gì?

Dana nói như không kịp thở:

- Tôi hiện đang ở tại nhà chị của người nhân viên khách sạn Monroe Arms đã bị tử nạn trên hồ câu cá mấy ngày trước. Chính cậu Carl này đã trông thấy ông Peter Tagar lau mấy dấu tay trong thang máy trong đêm cô Louise Houston bị chết. Cậu Carl này đã gởi lá thư tống tiền Peter nên mới bị người ta dàn cảnh một tai nạn mà giết cậu ta để bịt miệng. Hiện tại tôi đang có đoàn quay phim với tôi ở đây. Ông có muốn tôi cho phát hình tin tức này liền hay không?

Baker suy nghĩ thật nhanh rồi ra lệnh:

- Cô khoan hành động gì cả. Để tôi lo liệu cho. Mười phút sau cô gọi lại tôi.

Baker thảy máy điện thoại xuống cái rầm rồi hấp tấp đi đến "tháp ngà". Bà chủ nhiệm Leslie vẫn còn có mặt trong phòng làm việc. Baker vội vã nói ngay:

- Leslie, bà không thể đăng...

Nghe tiếng, Leslie quay lại nhìn Baker và vui vẻ đưa cao tờ báo với hàng tít: "Nhà chức trách đã ký trát câu lưu tổng thống Oliver Russell". Nàng nói với giọng mừng rỡ như đứa trẻ được quà:

- Xem nè Matt!

- Leslie, tôi có một tin muốn cho bà biết gấp. Đó là...

Nhưng Leslie coi bộ quá hứng thú nên không muốn nghe chuyện gì khác ngoài chuyện Tổng thống Oliver bị bắt nên chận ngang:

- Tôi không cần tin gì khác hơn là tin tổng thống bị triệt hạ. Tôi biết thế nào ông cũng trở lại đây với tôi. Vinh quang này lớn quá, ông đâu có thể quay lưng đi được. Chúng ta cùng chia sẻ sự thành công này. Matt, tôi biết ông không thể nào bỏ chỗ làm này đâu. Ông cần một người chủ như tôi mà!

Baker im lặng đứng nhìn Leslie, trong đầu thầm nghĩ: "Chuyện gì đã khiến người đàn bà này đổi tánh một cách điên cuồng quá đáng như vậy? Chẳng lẽ mối hận tình năm xưa không thể nào phai lạt trong lòng bà ta hay sao? Kể ra cũng chưa đến nỗi muộn để cứu bà ta ra khỏi ám ảnh của người bị tình phụ". Nghĩ như vậy nên Baker nhẹ nhàng nói:

- Leslie...

Nhưng Leslie coi bộ không còn đầu óc cho chuyện gì khác. Không để ý đến thái độ của Baker, Leslie vẫn huyên thuyên:

- Đừng có bối rối gì cả. Ở đời ai lại chẳng có những khi lầm lẫn. Tôi biết ông thế nào cũng trở lại xin lỗi tôi. Ủa, mà ông muốn nói cái gì?

Baker đứng nhìn Leslie một hồi lâu rồi nói:

- Tôi chỉ muốn đến chào bà mà thôi.

Leslie ngỡ ngàng nhìn Baker quay lưng và đi ra khỏi văn phòng.

Chương 24

Đến lúc này thì Mirianne tỏ vẻ lo sợ:

- Cô nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra cho tui?

Dana vội trấn an:

- Đừng sợ gì hết. Chị sẽ được bảo vệ an ninh.

Dana quyết định nhanh trong đầu nên nói với Miriane:

- Tôi đề nghị chúng ta nên làm cuộc phỏng vấn trực tiếp truyền hình. Tôi sẽ giao cuốn băng này cho cơ quan FBI. Xong cuộc phỏng vấn thu hình, tôi sẽ mang chị đi khỏi nơi này ngay, để bảo vệ an toàn cho chị.

Vừa nói đến đây thì cả hai nghe tiếng bánh xe thắng két ở phía bên ngoài. Marianne vội vã chạy lại cửa sổ và nhìn xuống đường. Bỗng nhiên người đàn bà ôm mặt rú lên:

- Trời đất!

Dana cũng chạy lên bên cạnh người đàn bà, nhìn xuống đường và hỏi:

- Cái gì vậy?

Cả hai thấy một người đàn ông vừa mở cửa xe bước xuống. Người đàn ông ngước mắt nhìn số nhà của tòa chung cư và hướng về cửa ra vào.

Marianne mặt xanh như tàu lá, miệng nói lắp bắp:

- Đó là... đó là người đàn ông đã... đến đây hỏi thăm về Carl, sau đó thì em tui chết. Tui chắc chắn người này có dính líu đến cái chết của em tui đây.

Dana chạy đến, bốc điện thoại

lên và gọi về văn phòng ông xếp Tom Hawkin ở đài truyền hình. Vừa nghe tiếng cô thư ký là Dana đã hấp tấp nói ngay:

- Cho tôi nói chuyện gấp với Tom đi.

Cô thư ký nhận ra giọng Dana nên trả lời:

- Ông Tom đi vắng, chừng một tiếng đồng hồ sau mới trở lại.

- Vậy cô cho tôi nói chuyện gấp với ông Nathan, phụ tá của ông Tom gấp đi.

Mấy giây sau đã nghe tiếng Nathan ở đầu giây. Dana hấp tấp nói không kịp thở:

- Nathan. Tôi cần được giúp đỡ một cách khẩn cấp. Tôi đang nắm giữ một tin tối quan trọng. Tôi muốn anh nối tiếp đường giây để cho tôi được trực tiếp truyền hình ngay lập tức.

Ở bên kia đầu giây, Nathan lắc đầu và lên tiếng từ chối:

- Không được đâu, tôi không có quyền tự ý cho phát hình mà không có lệnh của Tom Hawkin.

Dana hét to qua máy điện thoại:

- Anh làm nhanh lên giùm tôi. Chúng ta không còn thời gian nữa.

Nhìn qua cửa sổ, Dana thấy người đàn ông đang mở cửa bước vào. Đó chính là Sim Lombardo, người phụ trách an ninh ở tòa Bạch ốc!

Trong khi đó, hai anh chàng làm việc ở đài truyền hình đang ngồi trên xe van. Vernon than thở:

- Cô Dana làm cái gì mà lâu lắc ở trỏng. Không biết có quay hình hay không để chúng ta còn đi về. Tối nay tôi có hẹn với đào mà giờ này còn ở đây, bể mục hết.

Hai người đàn ông này đâu có biết phía bên trong, Dana thần kinh căng thẳng đến cực độ. Nàng nói nhanh như hét qua điện thoại:

- Đây là vấn đề của sống và chết. Nathan, tôi van anh, hãy cho nối đường giây và trực tiếp thu hình ngay lập tức. Chúa ơi, làm ngay giùm tôi...

Không thể chần chờ thêm, Dana đặt điện thoại xuống và chạy lại ti vi, bật đài số 6 lên. Trên màn ảnh đang chiếu một chương trình hài kịch. Dana chạy vào phòng ngủ của Mirianne và mở hệ thống máy khác. Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa.

Dana nhìn Mirianne nói như ra lệnh:

- Đừng có mở cửa.

Dana ra dấu cho người đàn bà bật micro lên. Tiếng gõ cửa bên ngoài mạnh hơn, chứng tỏ ông khách đang sốt ruột chờ đợi. Dana thì thào nói với Mirianne:

- Mình phải trốn ra khỏi đây. Ở đây có cửa sau không...

Vừa nói đến đây thì cửa bật mở mạnh và Sim bước vào. Ông ta với tay đóng cửa lại và tiến đến nhìn hai người đàn bà, nhếch môi cười lạnh lẽo:

- Chào mấy bà. Hên quá, gặp cả hai người cùng một lúc ở đây.

Dana thấy thất vọng. Nàng liếc nhanh về ti vi. Trên màn ảnh vẫn lải nhải vở hài kịch. Không chần chờ một giây, Sim rút trong túi ra một cây súng bán tự động và gắn máy hãm thanh vào. Dana hốt hoảng lên tiếng:

- Đừng... Ông không thể...

Sim giơ súng lên chĩa thẳng vào hai người đàn bà, ra lệnh:

- Hai người đi vào phòng ngủ cho tôi.

Mirianne răng đánh bò cạp, miệng rên rỉ:

- Chúa ơi!

Dana cố tìm cách hoãn binh:

- Ông nghe tôi nói đây.. Chúng tôi có thể..

- Câm miệng lại. Đi ngay!

Dana thấy thời gian dài như bao thế kỷ. Nàng liếc về máy truyền hình. Vẫn hai nhân vật trong vở kịch. Sim ra lệnh:

- Hai bà đi nhanh lên giùm tôi. Tôi muốn giải quyết vấn đề cho xong để lâu phiền phức quá.

Trong lúc Dana và bà chị của Carl kinh hãi lần từng bước đi vào phòng ngủ theo lệnh của người đàn ông thì lúc đó ánh đèn đỏ của máy thâu hình đặt ở góc phòng khi nãy bật lên. Trên màn ảnh, vở kịch được chấm dứt và được thay thế bằng khuôn mặt một xướng ngôn viên với giọng nói lanh lảnh vang lên trong phòng:

- Chúng tôi xin tạm gián đoạn vở kịch này để trực tiếp truyền hình cuộc phỏng vấn của cô Dana Evans ngay tại thành phố.

Lúc này trên màn ảnh ti vi chiếu rõ căn phòng khách của Mirianne với khuôn mặt của Dana bà ta ở phía trước. Hình của Sim cũng hiện ra trên màn ảnh. Sim đứng dừng lại, có vẻ bối rối khi thấy mình trên màn ảnh nhỏ của ti vi. Ông ta cau mày lại:

- Cô chơi trò quái quỉ gì đây?

Trong khi đó, trên chiếc xe van, hai nhân viên cũng thấy hình của Dana trong màn ảnh nên buột miệng:

- Trời đất. Chúng ta đang trực tiếp truyền hình.

Dana liếc qua màn ảnh ti vi và thầm đọc kinh cám ơn trời đất đã cứu mệnh nàng trong phút giây thập tử nhất sinh này. Nàng quay lại và nhìn thẳng vào máy quay phim nói một hơi không nghỉ:

- Kính thưa quí vị khán thính giả, đây là đặc phái viên Dana Evans của đài truyền hình WTE. Tôi hiện đang có mặt tại nhà của ông Carl Gorman, người đã bị giết cách đây vài ngày. Chúng tôi xin phỏng vấn người đàn ông có liên can ít nhiều đến cái chết của ông Gorman này.

Nói xong Dana quay sang Sim và hỏi to:

- Bây giờ, xin ông nói rõ cho khán thính giả biết những gì đã xảy ra trong ngày xảy ra tai nạn gây tử thương cho ông Gorman.

Sim đứng chết trân như trời

trông, nhìn hình của ông ta rõ mồn một trên màn ảnh truyền hình. Ông ta liếm môi nói thảng thốt:

- Cái gì kỳ vậy?

Những tiếng nói của ông ta được thâu rõ mồn một. Ông ta tiến đến Dana với vẻ hùng hổ:

- Cô làm cái trò quỉ quái gì vậy hở?

- Không có trò quỉ quái gì cả. Chúng tôi đang trực tiếp truyền hình. Có hai triệu khán thính giả trên thế giới đang trực tiếp theo dõi chương trình của chúng tôi.

Sim Lombardo nhìn thấy khuôn mặt hung dữ của mình trên màn ảnh, nghĩ sao ông ta đút súng trở vào túi.

Dana liếc nhanh sang Mirianne, sau đó nhìn Sim hỏi gằn:

-. Có phải ông cố vấn Peter Tagar đứng đằng sau, chủ mưu trong cái chết của Carl Gorman phải không?

Trong văn phòng cảnh sát trung ương, thám tử Nick đang nghiên cứu hồ sơ mấy vụ án thì người phụ tá xô cửa, xồng xộc bước vào, vừa nói hổn hển:

- Mau lên, mở ti vi ra xem, đài WTE. Họ đang có mặt ở nhà cậu Carl Gorman đó.

Thám tử Nick bấm nút điều khiển. Màn ảnh bật sáng. Khuôn mặt của Dana Evans rõ mồn một bên cạnh một người đàn ông lạ hoắc. Giọng của Dana vang lên:

- Có phải ông Peter Tagar ra lệnh cho ông giết Carl Gorman phải không?

- Tôi không biết cô đang nói cái gì. Cô tắt cái máy thâu hình này ngay, không thôi tôi...

Dana cắt ngang, giọng thách thức:

- Ông sẽ làm cái gì? Giết chúng tôi trước mặt hai triệu khán thính giả à?

Xem đến đây, thám tử Nick la to lên:

- Chúa ơi, liên lạc cho mấy xe cảnh sát chạy đến đó ngay lập tức.

Cũng trong lúc đó, tại tòa Bạch ốc, Tổng thống Oliver và vợ cũng đang theo dõi chương trình của đài truyền hình WTE. Hai vợ chồng ngạc nhiên không kém mọi người. Oliver thẫn thờ nói một mình:

- Trời ơi, Peter. Thật không thể ngờ được.

Cô thư ký của cố vấn Peter chạy hộc tốc vào văn phòng ông xếp, nói không ra hơi:

- Ông cố vấn mở ti vi đài số 6 ra xem, chuyện khủng khiếp quá.

Nhìn thái độ kỳ lạ của cô thư ký, Peter bối rối không hiểu chuyện gì mà cô ta tông cửa vào không cần gõ cửa hay thông báo. Nhìn Peter bật nút bấm ti vi, cô thư ký nhìn ông xếp của mình bằng cặp mắt lo ngại, sau đó rút lui ra khỏi văn phòng, đưa tay khép cánh cửa lại.

Hình ảnh của cô Dana hiện lên trên màn ảnh với giọng nói đanh thép:

- ... và chính ông cố vấn Peter Tagar liên hệ đến cái chết của cô nữ sinh Louise Houston chớ gì?

Khuôn mặt của Sim có vẻ bối rối, ông ta ấp úng:

- Tôi không biết chuyện gì cả. Có muốn cô cứ hỏi thẳng ông cố vấn.

Peter há hốc mồm, nhìn màn ảnh ti vi mà không thể tin được chuyện có thể xảy ra như vậy. Ông lảm nhảm nói như người điên:

- Chuyện này không thể nào xảy ra. Chúa không thể nào hại ta như vậy.

Peter chạy đến bên cửa sổ, đầu óc rối loạn. Ông nghĩ: "Ta không thể nào để cho họ đến bắt ta. Nhưng chạy trốn đi đâu bây giờ..?"

Thất thểu đi trở lại bàn giấy, Peter ngồi phịch trên chiếc ghế da. Đời ông đến đây là chấm dứt. Ông không còn sự chọn lựa nào khác.

Peter rút trong hộc tủ ra cây súng lục và kê vào đầu. Đoàng. Một tiếng nổ chát chúa vang lên trong văn phòng tòa Bạch ốc.

Mọi diễn biến xảy ra cùng một lúc. Trong văn phòng "tháp ngà" của báo *Washington Tribune*, Leslie cũng đang theo dõi chương trình trực tiếp của Dana. Hoảng hốt như bị điện giật, Leslie bụm mặt la to:

- Trời ơi, Peter... Không.. không.. không..

Leslie nhào đến chụp máy điện thoại và run rẩy bấm nút điện thoại liên lạc với ông xếp biên tập viên:

- Ông cho ngưng bài nói về tổng thống Russell ngay lập tức. Không thể nào phát hành.. Hả? Ông có nghe tôi nói không? Trời đất, vậy sao?

Tiếng nói của người đàn ông bên kia đầu giây vang lên rõ mồn một:

- Thưa bà, báo đã in xong và đem phân phối nửa tiếng đồng hồ trước rồi. Chính bà đã nói cho tăng thêm giờ phụ trội để báo được ra sớm hơn một chút.

Không thể cứu vãn tình thế, Leslie thẫn thờ đặt máy điện thoại xuống. Nàng nhìn lại tờ báo mẫu với hàng tít lớn: "Tòa đã gởi trát mời Tổng thống để điều tra về vụ án giết người. Tổng thống Oliver Russell bị nghi ngờ có dính líu đến sáu cái chết trong quá khứ!"

Bên tai Leslie còn nghe rõ tiếng ông thày bói: "... có nghĩa là bà sẽ nổi tiếng hơn hiện giờ. Tất cả thế giới sẽ biết đến tên tuổi của bà..."

Ngày mai mọi người trên thế giới được dịp cười một mẻ bể bụng cho tin vịt của tờ báo *Washington Tribune*. Mọi người sẽ đánh giá bài vở, tin tức của tờ báo nàng thuộc loại báo lá cải, tung tin giật gân không có thật để câu độc giả. Thế là Leslie sẽ nổi tiếng như cồn, làm đề tài cho mọi người ôm bụng cười.

Trong khi đó tại nhà Miriánne,

Sim nhìn lần chót khuôn mặt mình trong màn ảnh. Không thể nào làm gì khác hơn, Sim nhún vai nói:

- Tôi ra khỏi chỗ kỳ cục này.

Sim hấp tấp đi về phía cửa và bước ra ngoài. Vừa lúc đó có tiếng còi hụ của ba chiếc xe cảnh sát chạy trờ tới, thắng két trong sân.

Chương 25

Jeff đi với Dana ra phi trường Dulles để đón Kemal từ Pháp đến. Dana có vẻ sốt ruột. Nàng lo không biết rồi đây Jeff có thương Kemal không. Nghĩ như vậy nàng nắm chặt tay người tình cắt nghĩa:

- Tội nghiệp Kemal nó trải qua nhiều cảnh chết chóc cho nên nó... nó không có bình thường như bao đứa trẻ khác ở đây... Em muốn nói - anh đừng có ngạc nhiên nếu nó không lộ một cảm giác thân thiện nào hay... gì khác.

Jeff nhìn Dana âu yếm. Chàng hiểu được nỗi lo âu của người yêu nên trấn an:

- Em đừng có lo. Anh chắc chắn thằng nhỏ được em khen tặng phải là một đứa trẻ đặc biệt.

Vừa nói đến đây, Dana chỉ tay lên bầu trời nói với vẻ mừng rỡ:

- Máy bay đến rồi kìa..

Trên bầu trời xanh, một chiếc máy bay đang bay lượn chờ đáp xuống. Dana siết chặt tay Jeff nói như reo:

- Nó đến rồi.

Hành khách lũ lượt bước xuống thang máy bay. Dana sốt ruột khi thấy mọi người lần lượt bước ra mà không thấy Kemal đâu. Cuối cùng rồi Kemal cũng xuất hiện ở cửa máy bay. Hôm nay nó mặc bộ quần áo mà Dana mua cho nó ở Kosovo. Khuôn mặt nó sáng láng, sạch sẽ, khắc hẳn khi ở tại Nam Tư. Nó đi chầm chậm, đưa mắt nhìn mọi người với vẻ tìm kiếm. Khi thấy Dana, Kemal đứng hẳn lại. Cả hai người, Dana và nó như bị xúc động. Cuối cùng hai người chạy bay lại, ôm nhau chặt cứng. Trên khuôn mặt của Kemal và Dana đều ràn rụa nước mắt.

Chờ cho qua cơn cảm xúc, Dana cố gắng mỉm cười nói:

- Mừng con đến nước Mỹ.

Kemal chỉ gật đầu. Nó vẫn còn xúc động, không nói nên lời. Dana nắm tay Kemal tiến về phía Jeff vừa nói:

- Cô muốn giới thiệu với con một người bạn của cô. Đây là chú Jeff...

Jeff cúi xuống, mỉm cười thân thiện nói với Kemal:

- Chào con. Cô Dana nói với chú rất nhiều về con.

Kemal không nói gì mà ôm cánh tay Dana chặt hơn. Dana vỗ nhẹ lên vai nó nói:

- Con sẽ về và ở chung với cô. Con có thích không? .

Kemal gật đầu nhưng vẫn không bỏ tay Dana ra, làm như sợ nàng đi mất.

Dana vén tay áo nhìn đồng hồ rồi nói:

- Thôi mình đi ngay. Cô còn phải đi dự buổi nói chuyện của Tổng thống Russell.

Ngày hôm nay thật đẹp. Bầu trời trong xanh với những cơn gió mát thổi hiu hiu từ sông Potomac. Một đám đông ký giả các đài truyền thanh, truyền hình cùng báo chí tụ tập tại công viên Hoa hồng để nghe tổng thống tuyên bố.

Oliver đứng trên bục cao, cùng với Jan đứng bên cạnh. Mọi người im lặng nghe Tổng thống phát biểu:

- Thưa quí vị đồng bào, hôm nay tôi muốn báo cho mọi người biết một tin quan trọng. Trong lúc chúng ta đang nói chuyện ở đây thì bên Trung đông đang có buổi họp giữa các vị nguyên thủ quốc gia các nước cộng hòa Ả Rập, Liban, Iran và Syria để bàn về việc ký kết một hiệp ước hòa bình với Do thái. Tôi được mọi người cho biết là buổi họp diễn tiến tốt đẹp trong bầu không khí thân thiện. Hy vọng mọi người sẽ dẹp bỏ hiềm thù mà ngồi xuống ký một hiệp ước hòa bình cho vùng Trung đông. Đây là một hành động tối quan trọng mà nước Mỹ chúng ta hỗ trợ để tìm kiếm một nền hòa bình cho người dân ở xứ đó.

Quay sang ông cha vợ đang chờ bên cạnh, Oliver nói:

- Bây giờ tôi xin nhường lời cho nghị sĩ Davis lên phát biểu.

Nghị sĩ Davis bước lên bục cao. Hôm nay ông mặc một bộ vét màu trắng, cùng chiếc nón trắng như mỗi khi ông đi dự những buổi lễ quan trọng. Davis cầm micro, nói sang sảng:

- Thưa tất cả quí vị, ngày hôm nay đánh dấu một biến cố quan trọng trong lịch sử nước Mỹ chúng ta. Chắc quí vị ở đây ai cũng biết, đã từ lâu tôi cố tìm kiếm một giải pháp hòa bình nơi Trung đông, nhưng điều này thật là khó khăn với những hiềm khích xảy ra giữa các nước Ả rập và Do thái. Nhưng giờ đây, cuối cùng rồi chúng ta cũng đã hoàn thành ý nguyện, nhờ khả năng tài giỏi của Tổng thống Russell của chúng ta. Tôi lấy làm vui sướng khi thấy những cố gắng của chúng ta từ bao lâu, nay đã có kết quả.

Quay sang nhìn Oliver, nghị sĩ Davis tiếp lời:

- Tất cả chúng ta đây nên vỗ tay khen tặng Tổng thống tài ba Oliver Russell, nhờ ông mà mọi việc tiến triển tốt đẹp.

Dana cùng mọi người vỗ tay tán thưởng. Nhưng trong đầu Dana thầm nghĩ "một cuộc chiến bắt đầu chấm dứt. Có thể một cuộc chiến khác lại khởi đầu. Đến ngày nào mà tất cả mọi người biết giàn xếp mọi vấn đề bằng tình thương chớ không phải hận thù, ghét bỏ thì ngày đó mới hết chiến tranh trên thế giới. Biết ngày nào các trẻ thơ

trên thế giới không phải lớn lên trong tiếng bom đạn, không phải sống mồ côi khi cha me bị chiến tranh cướp đi...". Bất giác Dana sực nhớ đến Kemal. Nàng đưa mắt nhìn sang bên cạnh. Kemal đang thì thầm vào tai Jeff điều gì đó mà cả hai đều mỉm cười. Dana thấy cảnh này, trong bụng lấy làm vui vô cùng. Jeff đã ngỏ ý muốn kết hôn với nàng. Rồi đây Kemal sẽ có một người cha. Cả ba người sẽ chung sống, tạo nên một mái gia đình hạnh phúc.

Bài đọc diễn văn của tổng thống Russell chấm dứt. Anh chàng cầm máy quay hình chĩa thẳng vào mặt của Dana. Nàng nhìn thẳng vào ống kính nói:

- Đây là phóng sự của đặc phái viên Dana Evans của đài truyền hình WTE. Xin kính chào tạm biệt quí vị khán thính giả.

- **Hết** -

sớ táo quân

Cúc cung Ngọc Đế
Thần Táo Làng Văn
Dưới chốn dương trần
Chuyên nghề làm báo
Nhân đại hội Táo
Thông lệ hàng năm
Thần vấn cố săn
Đủ mọi tin tức
Toàn là sự thực
Mọi việc xảy ra
Những chuyện gần xa
Trong năm Tân Tị
Sửa soạn thật kỹ
Viết sớ tấu trình
Đủ mọi tình hình
Tại nơi trần thế.
Trước hết xin kể
Nước Ấn đầu tiên
Địa chấn gây nên
Cửa nhà tan tác
Biết bao nhiêu xác
Đã bị dập vùi
Nhiều người ngậm ngùi
Lệ rơi ảo não.
Tới chuyện mưa bão
Lũ lụt nhiều nơi
Nước dâng, cuốn trôi
Cửa nhà, súc vật.
Người sống lây lất
Chiếu nước, màn sương
Đói rét thê lương
Thực là cơ cực.
Hoàn toàn sự thực
Tại cõi trần gian
Bao nỗi lầm than
Muôn vàn khốn khổ.
Thêm chuyện khủng bố
Vừa mới xảy ra
Tại nước Cờ Hoa
Thực là kinh khủng
Đã làm rúng động
Tất cả hoàn cầu
Hai toà nhà lầu
Cùng lầu Năm Góc
Chỉ trong phút chốc
Sụp đổ tan hoang
Nhiều người chết oan
Do bọn gian ác
Cuồng tín gây nên
Thần xin trình lên
Mong ngài phân xử
Diệt hết quân dữ
Mang lại an vui
Để cho loài người
Cùng nhau thanh thản.
Nước A Phú Hãn
Chuốc hoạ tự nhiên
Chứa bin Laden
Tên trùm khủng bố
Giờ đang đau khổ
Đất nước tan tành
Bởi cảnh chiến tranh
Đạn bom tàn phá
Khiến cho tất cả
Nhà cửa, núi đồi
Khắp cả mọi nơi
Tan tành xơ xác
Toàn dân đói khát
Trông thật não nùng!
Tới chuyện cộng đồng
Việt Nam tị nạn.
Chạy giặc Cộng sản
Tản mác năm châu
Cùng nhau nguyện cầu
Cho ông Lý Tống
Anh hùng chống cộng
Hiện đang bị giam
ở tại Thái Lan
Mau được phóng thích
Chỉ vì mục đích
Giải phóng quê hương
Nên đã kiên cường
Không hề khiếp nhược.
Tiếp chuyện Văn Bút
Họp ở bên Anh
Quốc-Tế bỏ thăm
Phục-hồi Bút Việt!
Thần xin kể tiếp
Cộng-đồng dân Mít
Năm nay bị chết
Hai vị tông tông
Đó là hai ông:
Ông Minh, ông Thiệu.
Xét theo tài liệu:
Một ông bỏ dân
Cốt lo bản thân
Nhanh chân bỏ chạy.
Một ông van lạy
Cụ giáo già Hương
Năn nỉ cụ nhường
Cho làm tổng thống
Rồi hàng Việt cộng
Khiến dân Miền Nam.
Sống cảnh lầm than
Dưới gông cùm Đỏ
Nhiều người phải bỏ
Xứ sở, quê hương
Lê kiếp tha phương
Tại nơi đất khách.
Đây là phẩm cách
Nhị vị tông tông
Công thật ít công
Tội đầy những tội.
Tin tức quốc nội
Lắm chuyện lôi thôi
Thay vị, đổi ngôi
Tranh giành quyền lực.
Hoà thượng, linh mục
Bị bắt, tù đày
Quý cha, quý thầy
Cao Đài, Hoà Hảo
Nhà văn, nhà báo
Tướng tá, đảng viên
Cùng nhau đứng lên
Đòi quyền dân chủ.
Tín đồ, Phật tử
Tranh đấu tự thiêu,
Giáo dân Nguyệt Biểu
Biểu tình đòi chủ.
Dân tộc thiểu số
Từ Bắc chí Nam
Tố bọn tham quan
Cướp buôn, đoạt đất.
Đây toàn sự thật
Ghi chép không sai
Dâng sớ trình ngài
Ngưỡng mong xét duyệt
Cứu cho dân Việt
Thoát cảnh đoạ đày.
Thần đã tâu bày
Tất cả thực rõ
Trong làng, ngoài ngõ
Trình tấu Ngọc Hoàng
Đầy đủ việc làng
Cũng như việc xã
Thần xin bái tạ
Trở về đón Xuân.

Cúc cung
Táo quân cẩn tấu
nguyễn bá tứ
sao lục

Bút Chì phụ-trách

Tại sao muối làm tan tuyết?

Hỏi: Mùa đông tới rồi, tôi thấy người ta dùng muối rải lên tuyết để làm tuyết tan. Tại sao muối lại làm tan tuyết?

Lê Mai
Montreal

Đáp: Muối rải tuyết khác với muối ăn. Muối này hạt to, nặng và chứa nhiều chất sodium chloride.

Tuyết tan vì hai nguyên-nhân: trọng-lượng và nước.

Hạt muối nặng và có nhiều cạnh, đè lên tinh-thể tuyết, làm tuyết biến thành nước. Chất sodium chloride làm giảm độ đông của nước (xuống -3 độ C thay vì 0 độ C); nước này chảy tới đâu làm tuyết tan tới đó; càng lúc vũng nước càng lớn càng làm tuyết tan nhiều.

Tuy nhiên, nếu trời lạnh quá, muối không giúp làm tan tuyết, chỉ biến tuyết thành chất nhão, không đóng băng, đỡ trơn trợt, chờ xe ủi tuyết đẩy vào lề hoặc hốt đi.

Đua ngược vòng kim

Hỏi: Tôi để ý thấy các vòng đua ngựa, đua chó, đua xe hơi, đua xe đạp,.. đều chạy ngược chiều kim đồng hồ. Tại sao vậy?

Nguyễn Văn Thuận
Toronto

Đáp: Tất cả các loại đua đều có sau đua người (thi chạy), nên được sắp-xếp theo cách đua người.

Con người đa-số (90%) đều thuận bên phải, và phía bên phải mạnh hơn, chính vì thế khi chạy trên đường tròn của thao-trường, ép từ phải sang trái, các thể-tháo-gia cảm thấy thăng-bằng và thoải-mái hơn. Đó chính là chiều ngược kim đồng hồ.

Vi-thư thành ... vĩ-thư

Hỏi: Tôi có một địa-chỉ vi-thư (email) để dùng và nhận tin-tức cần-thiết. Tuy-nhiên, gần đây vì thiên-hạ gửi những thứ riêng-tư (khen-chê, thù-tạc, thư riêng giữa hai người với nhau) lên thư phát chung (egroups) hơi nhiều, khiến tôi cảm thấy bị làm phiền. Hàng ngày, tôi cứ phải vào vi-thư để "đổ rác", nhiều khi sơ ý xoá luôn cả những thứ cần giữ. Hễ đi vắng vài ba hôm hay bận rộn không vào máy, thế là hộp thư bị đầy, nhiều thứ quan-trọng bị trả lại.

Ông Bút Chì viết báo, chắc hộp thư của ông dễ bị tràn-ngập hơn tôi, ông có cách nào để "tị-nạn vi-thư" xin mách cho, tôi rất cảm ơn.

Huỳnh Văn Thiệt
California

Đáp: Ông có thể vào trang gốc của egroups để sửa lại cách nhận. Cách làm như sau:

- Vào trang gốc: http://groups.yahoo.com
- Bấm vào chữ "My Groups".
- Lần-lượt chọn các groups ông muốn sửa.
- Bấm vào chữ "Edit My Membership".
- Xem chỗ "Message Delivery": bấm vào "Daily Digest" nếu muốn nhận tất cả thư rút gọn mỗi ngày một lần; bấm vào "Only Special Notice", nếu chỉ nhận những tin-tức quan-trọng đặc-biệt; hoặc bấm vào "No Email" để từ chối tất cả thư.

Ông có thể theo cách này để ra vào, thay-đổi cách nhận thư, hoặc ra khỏi nhóm thư.

Nghi-thức quốc-tế về quốc-kỳ

Hỏi: Khi dùng cờ của nhiều nước thì vị-trí nào quan-trọng hơn?

Đoàn Khải
Texas

Đáp: Trước hết việc treo cờ phải theo chủ-vị và khách-vị. Chủ-vị là vị-trí treo cờ của nước chủ nhà; khách-vị là vị-trí treo cờ của quốc-khách, hoặc cờ của một đơn-vị nhỏ hơn (tỉnh-bang, quân-đội, đoàn-thể,..). Các lá cờ luôn luôn bằng cỡ nhau (tính theo chiều ngang).

Thí-dụ: Trong các buổi lễ trong cộng-đồng Việt-nam tại các nước tạm dung, cờ bản-xứ (Canada, Mỹ, Anh, Pháp,..) ở chủ-vị; cờ VNCH ở khách-vị:

a) Trường-hợp treo trên trụ hay cắm trên giá:

- Nếu hai lá cờ cùng treo trên một cột, một giây: cờ chủ-vị treo phía trên, cờ khách-vị (VNCH) treo phía dưới.
- Nếu treo trên hai cột riêng biệt: hai cột phải bằng nhau, cờ chủ-vị bên phải cờ VNCH bên trái (nhìn từ vị-trí treo cờ, trông xuống công-chúng).
- Nếu hai lá cờ cắm chung trên một giá, cờ chủ-vị bên phải, cờ VNCH bên trái (trông từ giá cờ xuống công chúng).
- Nếu hai lá cờ bắt chéo nhau, lá cờ chủ-vị bên phải, cờ VNCH bên trái (nhìn từ giá cờ trông

xuống).

- Nếu ba cờ treo trên ba cột, hoặc cắm chung trên một giá, cờ chủ-vị nằm giữa, cờ VNCH nằm bên phải, cờ thứ ba nằm bên trái (trông từ giá cờ xuống công-chúng).

- Nếu có từ 4 cờ trở lên treo trên 4 trụ, hoặc cắm trên giá: cờ chủ-vị nằm bên phải, cạnh là cờ VNCH rồi tới các cờ khác (nhìn từ giá cờ xuống công-chúng).

b) Trong trường-hợp diễn-hành:

- Nếu hai cờ do hai người cầm đi trước đoàn diễn-hành: cờ chủ-vị bên phải, cờ VNCH bên trái đoàn diễn-hành.

- Nếu ba cờ do ba người cầm: đi ngang nhau, cờ chủ-vị đi giữa, cờ VNCH đi trên phải, cờ khác (cờ nước thứ ba, tiểu-bang, tỉnh, hay quân-kỳ) đi bên trái.

- Nếu 4 cờ trở lên do 4 người cầm đi diễn-hành: cờ chủ đi trước, chính giữa. Cờ VNCH đi hàng nhì, chính giữa. Các cờ khác đi ở hàng thứ ba.

c) Trên bàn thờ tổ-quốc: đây là trường-hợp đặc-biệt, vì là bàn thờ tổ-quốc Việt-nam nên chỉ có cờ VNCH, dù bàn thờ nằm giữa sân-khấu hay lễ đài. Trong trường-hợp này, tại vị-trí hành lễ nên có hai trụ (hay giá) cờ khác ở hai bên sân-khấu hoặc lễ-đài, cờ bản-xứ nằm ở chủ-vị (bên phải, từ giá cờ trông xuống công-chúng).

Án tử hình ở Canada

Hỏi: Nhiều người bảo tôi, Canada đã bỏ án tử hình từ lâu. Một bạn khác bảo: Canada vẫn có án tử hình "trong một vài trường hợp". Hỏi "trường-hợp nào?" thì anh bạn không rõ lắm, nhưng vẫn tin là có. Bác BC có biết tại sao không?

Phùng Thị Hoa
BC

Đáp: Tại Canada có hai bộ luật nói tới án tử-hình: luật Hình-sự và luật Quốc-phòng. Bộ luật Hình-sự đã được tu-chính năm 1967 và 1973, bãi bỏ án tử hình ngoại-trừ trường-hợp phạm tội giết cảnh-sát hoặc giám-ngục. Năm 1976, Quốc-hội tu-chính lần nữa, bỏ hẳn án tử-hình, dù giết ai cũng chỉ bị tù chung thân là nặng nhất.

Riêng án tử-hình trong bộ luật Quốc-phòng, cho tới nay vẫn còn nguyên, áp-dụng cho 32 tội, gồm các tội chính là: hèn nhát (cowardice), đào-ngũ (desertion), đầu hàng trái luật (unlawful surrender), phản-bội (treachery), làm gián-điệp cho địch (spying for the enemy) và bạo-loạn (mutiny accompanied by violence).

Làm sao thống-kê khán-giả?

Hỏi: Làm sao các cơ-quan thống-kê biết được chương-trình truyền-hình nào có bao nhiêu người xem để cho "điểm"?

Nguyễn Hồng Khanh
Alberta

Đáp: Tại Canada, có hai phương-pháp thống-kê: đặt "máy đếm" (people meters) và thu-thập "nhật-ký khán-giả" (viewers diary).

Phương-pháp thứ nhất, sở Thống-kê đặt 1500 máy "people meters" rải-rác trên toàn quốc, chia theo tỉ-lệ đặc-tính tiêu-biểu của khán-giả (lứa tuổi, mức lương, nghề-nghiệp, giới-tính, sắc-tộc, tôn-giáo, v.v.). Mỗi lần mở truyền-hình, máy đếm ghi nhận là chủ nhà xem các chương-trình nào, trong bao lâu. Mỗi ngày từ 3 đến 6 giờ sáng, hệ-thống điện-toán của sở Thống-kê tự-động thu-nhận dữ-kiện từ 1500 "máy đếm" rồi làm phiếu phúc-trình hàng tuần.

Phương-pháp thứ hai, "nhật-ký khán-giả" là sổ nhật-ký được phân-phối tới một số khán-giả (không chọn lựa) tại một số vùng nhất-định trên toàn quốc. Khán-giả giữ sổ ba tuần-lễ, ghi vào những gì họ xem trong ngày. Sau ba tuần. Sở Thống-kê thu lại sở và ghi-nhận các dữ-kiện.

Sao lại màu trắng?

Hỏi: Tại sao áo cưới cô dâu lại màu trắng? Phải chăng đó là màu trinh trắng? Nếu đúng vậy thì các bà tái giá mặc màu gì?

Huỳnh Nghi
California

Đáp: Tục mặc áo cưới màu trắng mới có từ 250 năm nay, khi màu trắng được xem là màu thanh-khiết, và áo cưới màu trắng làm biểu-hiệu cho sự trinh-nguyên.

Từ thế-kỷ 17 trở về trước, các cô gái biểu-hiện sự trinh-bạch bằng cách nuôi tóc dài. Màu trắng thời đó chỉ có nghĩa là hồn-nhiên.

Thế-kỷ 15, cô dâu mặc áo đỏ, chú rể mặc áo lục.

Thời Trung cổ, áo cưới giống như áo lễ hội thường, nhiều màu và may cắt cầu-kỳ hơn.

Gần đây, khoảng 1920, các cô dâu thích mặc áo cưới màu hồng phơn-phớt hay xanh thật nhạt. Đầu thế-kỷ 21, các cô thích mặc màu trắng ngà hay màu kem.

Các bà tái giá nên mặc màu gì trong lễ cưới? Ha! Mỗi lần làm đám cưới là mỗi lần "sống lại đời con gái", càng cưới nhiều, càng trẻ dai, các bà mặc gì tuỳ thích!

Nếu mỗi lần làm đám cưới lại bắt các bà phải mặc màu đậm hơn một chút để chứng-tỏ mình ...thành thật, e rằng có nhiều bà phải mặc áo toàn đen mất!

---

gôm

Đọc *"Vài lời xác minh"* của

tác giả Minh Đạo nói về ông Vũ Tiến Đạt ở mục *Diễn Đàn* báo Làng Văn số 220 tháng 12 năm 2001, tôi thấy có vài cấp chức như ông Minh Đạo kể lại không được chính xác.

Ví dụ: "*Ông Đạt vào ngành cảnh sát quốc gia, thời Đại tá Phạm Văn Liễu và theo khoá sĩ quan Trừ-bị Thủ-đức. Ra trường, được bổ nhiệm Quận trưởng Cảnh sát, cấp bậc thiếu tá đồng hoá.*

"*... Ông gia nhập ngành Biệt-động-quân, thụ huấn ở Trung-tâm Huấn luyện Dục-mỹ, Nha-trang. Tốt nghiệp chuẩn uý...*"

Tôi vốn là một viên chức có liên hệ với ngành Cảnh-sát Quốc-gia và quân đội nên tôi được biết như thế này:

Nếu ông Vũ Tiến Đạt gia nhập ngành CSQG thì khỏi phải nhập ngũ vì ngành CSQG là lực-lượng bán quân-sự, được hoãn dịch vì lý do công vụ. Do vậy ông Đạt đã ở trong ngành CSQG thì khỏi phải theo học khoá sĩ quan trừ-bị Thủ-đức. Và quận trưởng cảnh sát là ngạch trật chứ không phải chức vụ. Trong thời Đại tá Liễu, ngành CSQG không có sĩ quan riêng của ngành, mãi đến năm 1969, Thiếu tướng Trần Thanh Phong sau khi rời chức vụ Bộ trưởng bộ Phát-triển Nông-thôn (tức Xây-dựng Nông-thôn) sang nắm Tư-lệnh CSQG mới cải ngạch CSQG thành cấp bậc như quân đội.

Ngạch quận trưởng cảnh sát (mang hoa cúc trắng) ở cấp tỉnh thường giữ chức vụ trưởng ty (sau đổi là chỉ huy trưởng) khi cải ngạch được mang lon đồng hoá với cấp tá (tuỳ theo thâm niên công vụ).

Ngạch Biên-tập-viên (khoá 1 đến khoá 6) mang cấp thấp nhất là đại uý).

Thẩm-sát-viên mang cấp thiếu uý hay trung uý... (tuỳ theo thâm niên).

Phó thẩm-sát-viên mang cấp trung sĩ nhất và thượng sĩ. Trong ngành CSQG không có cấp trung sĩ, thượng sĩ nhất, chuẩn uý, chỉ trừ quân nhân cải tuyển hoặc biệt phái.

Phụ động đồng-hoá công-nhật mang hai chữ V màu trắng (nhân viên) và cấp bậc của cảnh sát chỉ mang trên cầu đai nền xanh, chứ không mang trên tay áo trái và hai bâu áo như quân lực Việt-nam Cộng-hoà.

Ngành CSQG trước khi đồng hoá cấp bậc như quân đội được tính theo chỉ số lương từ ngạch trật như tất cả các công chức khác.

Trung-tâm huấn-luyện Biệt-động-quân ở Dục-mỹ (nằm trong địa bàn xã Ninh-xiêm, quận Ninh-hoà, tỉnh Khánh-hoà) không phải là trường đào tạo sĩ quan riêng gốc dân chính.

Trên đây chỉ là phần đóng góp để được rõ ràng, chứ tôi không có ý gì khác, kính mong ông Minh Đạo hiểu cho.

Nguyễn Văn Cường
Na Uy

những ngày tết xa xưa

Cứ mỗi độ xuân về
Lại nhớ đến vùng quê
Có ngôi làng nho nhỏ
Bên dòng sông nước đỏ

Ngôi làng ấy quê tôi
Nơi tôi sinh ra đời
Cách biệt bao năm trời
Song vẫn còn lưu luyến

Cứ mỗi lần Tết đến
Lòng tôi lại xao xuyến
Nhớ đến những người xưa
Cùng tôi đón Giao Thừa.

Tôi nhớ Mồng Một Tết
Quần áo mới thẳng nếp
Tung tăng bên mẹ cha
Đi mừng tuổi ông bà

Tôi nhớ bàn thờ Tết
Bánh, trái bầy la liệt
Bánh chưng xanh biêng biếc
Bánh dầy trắng phau phau

Xanh thẫm những trái cau
Vàng lợt những lá trầu
Đỏ ngầu cam và quýt
Khói nhang bay nghi ngút
Bộ lư đồng sáng ngời
Mùi hương trầm thơm ngát
Lác đác xác pháo rơi
Đẹp quá, ngày tết ơi!

Tôi nhớ ngày Tết xưa
Cùng mẹ đi các chùa
Lễ Phật và hái lộc
Mẹ ở đâu bây giờ?

Tôi nhớ đình làng tôi
Rợp cờ xanh trắng đỏ
Thùng thình tiếng trống đổ
Xem hội vật ngày xuân

Tôi nhớ bạn bè tôi
Ngày xuân cùng vui chơi
Đánh đáo với xu, trinh
Vui quá, trong sân đình

Tết xưa ở quê tôi
Pháo mừng xuân dậy trời
Ngày Tết sao vui thế
Ôi mùa Xuân tuyệt vời

Tết xưa qua lâu rồi
Người xưa đã qua đời
Quê xưa giặc chiếm mất
Lưu lạc một mình tôi
Trên xứ tuyết, quê người.

huy vũ

Chuyện say

Chiều ba mươi Tết, xa quê-hương nhớ vợ hiền, Tám Tàng rủ Tư Chơi lái xe lòng-vòng ngoại-ô tìm chỗ nhậu.

Hai ông thần men trên đất khách khề-khà trong quán bên đường, chén chú chén anh đến khuya lơ khuya lắc, say mềm như hai cọng bún, đến giờ đóng cửa, chủ quán nhỏ-nhẹ nói mãi cả hai mới chịu khật-khừ ra về.

Trời đổ mưa như trút nước. Đêm ba mươi đen như mực. Hai ông thần men dò-dẫm mãi cũng chui được vào xe, nhờ mưa ướt đẫm nên tỉnh-táo được đôi phần.

Tám Tàng loay-hoay một lúc rồi cũng cắm được chiếc chìa khoá vào ổ công-tắc, đề năm lần bảy lượt rồi chiếc xe cà-tàng mắc nước cũng nổ máy.

Tư Chơi nhừa-nhựa hỏi:

- Thấy đường ... tránh thiên-hạ hông mậy?

Tám Tàng đáp:

- Cần gì ... thấy đường! Mưa gió ầm ầm ... như vầy, có ai thèm ... ra đường đâu mà phải tránh!

Xe chạy được một lúc, chợt có tiếng đập cửa bên phía Tư Chơi. Cả hai nhìn ra. Trời đất quỉ thần ơi, một lão nhà quê dán sát mặt vào kính xe, nhăn-nhở cười, xe chạy tới đâu, cái mặt lão bám theo tới đó.

Tư Chơi sợ gần xón đái, thu hết can-đảm, quay kiếng xuống một chút, hỏi:

- Gì?

Lão nhà quê:

- Có thuốc lá không?

Tư Chơi móc túi nhét cho lão trọn bao thuốc rồi quay kiếng lên, bảo Tám Tàng:

- Vọt lẹ đi mầy!

Tám Tàng nhấn ga, chỉ vào cây kim tốc-độ bò lên tới trên 50, bảo:

- Năm mươi cây số giờ rồi! Lão có cưỡi ngựa, may ra mới theo kịp!

Tư Chơi cười ha hả, hưởng-ứng. Chợt có tiếng đập vào cửa kính. Vẫn lão nhà quê.

Tư Chơi lạnh xương sống, quay kính xuống một tí, hỏi:

- Gì nữa?

Lão nhà quê hỏi:

- Có diêm không?

Tư Chơi móc túi ném cho lão chiếc bật lửa mới cáo cạnh, rồi lên kính, hét:

- Vọt! Lẹ lên!

Tám Tàng nhấn hết chân ga. Chiếc xe chồm, khật-khừ, kim tốc-độ chỉ 80. Hai ông thần men tỉnh cả rượu, cùng cười ha hả, trút bỏ cái sợ.

Chợt có tiếng đập cửa. Tư Chơi từ từ nhìn ra cửa kính. Trời ơi! Vẫn lão nhà quê. Tư Chơi quay kính xuống một chút, run giọng hỏi:

- Ông... muốn gì?

Lão nhà quê trỏ xuống bánh xe, hỏi:

- Các ông có cần tôi phụ đẩy chiếc ra ra khỏi vũng bùn không?

Câu cá dưới băng

Mùa Đông lại đến. Một nữ du-sinh Con Ông Cháu Cha từ thành Hà sang Boston du-học, tẩn mẩn suy-nghĩ, tìm một thú tiêu-khiển mới lạ để vui-thú cho qua cái mùa lạnh-lẽo đáng ghét.

Nghe nói dân Harvard chính-hiệu rất khoái đi câu cá dưới băng và coi đó là trò chơi quí-phái của giới thượng-lưu "biết sống", cô bèn vào thư-viện lục-lọi cả buổi rồi khuân về phòng cả chồng sách nói về cách câu cá dưới băng.

Cô pha cà-phê, bày ba bốn hộp bánh trên bàn rồi bắt đầu giở từng trang sách ra nghiên-cứu, thu-thập kinh-nghiệm của các tác-giả.

Sách nói rằng, trời lạnh mấy thì lạnh, lớp băng đóng trên mặt thường chỉ dày tối đa từ 8 đến 12 inch, bên dưới là nước, với những con cá háu ăn đang đi tìm mồi. Người câu cá dựng một cái lều nhỏ để che gió, rồi dùng cuốc chim đục một lỗ dưới băng, xong thò lưỡi cưa xuống cưa thành hình tròn như một miệng cống nhỏ, để thò dây câu xuống kiếm cá...

Sau mấy ngày trầm-ngâm đọc, suy nghĩ và ghi nhớ, cô cảm thấy đã vững "tay nghề", bèn đi sắm-sửa đầy-đủ đồ lề thượng hảo hạng cho một cuộc đi câu, nào ghế, nào lều, nào cần câu, dây câu, mồi câu, nào búa, nào cưa, nào bình đựng cá, nào vợt vớt cá, v.v. và v.v. chuẩn-bị bụng để thưởng-thức món cá nướng tuyệt vời trên băng.

Cô tìm một chỗ có nhiều băng, chọn lấy một góc vắng-vẻ, bày đồ-đạc ra, dựng lều xong, chuẩn bị cắt băng. Vừa bổ nhát cuốc đầu-tiên, cô chợt nghe tiếng rền rền nửa như trên trời vọng xuống, nửa như dưới băng vọng lên:

- *"Dưới băng không có cá!"*

Cô cảm thấy rờn-rợn, bèn thu dọn lều chõng, đồ-đạc, đi tìm một góc khác. Tìm được chỗ vừa ý, cô lại bày đồ-đạc ra, dựng lều xong, chuẩn bị cắt băng.

Vừa bổ được một nhát, cô lại nghe cái tiếng rền rền ban nãy vọng tới:

- *"Dưới băng không có cá!"*

Hãi quá, cô lập-cập thu dọn lều chõng, đồ-đạc, đi tìm một góc xa tít xa, dựng lều, bày đồ-đạc ra và chuẩn bị cắt băng nữa.

Cô cầm cuốc chim giơ lên, để ý nghe-ngóng, thấy bốn phía yên-lặng như tờ, liền bổ xuống băng.

Lại nghe tiếng rền rền nửa như trên trời, nửa như dưới băng:

- *"Dưới băng không có cá!"*

Cô ngước mặt kện trời, buột miệng hỏi:

- Đấy là tiếng của ...Trời phải không ạ?

Tiếng rền rền trả lời, nghe rõ mồn-một:

- *"Không phải! Đây là tiếng của chủ sân trượt băng!"*

Chiếc nhẫn thần diệu

Nhân dịp Tết Nguyên-đán, Tư Chơi mua cho con đào chiếc nhẫn hột xoàn khá to.

Anh ta viết thư tâm-sự với bạn:

- Nè Sáu Điệu. Tao mua cho con Hai Ngựa chiếc nhẫn "khớ" lắm. Khi nào "ẻn" vui, chiếc nhẫn có màu xanh biếc thật đẹp. Khi nào "ẻn" giận, nó biến thành màu đỏ ... trên trán tao.

Còn sao nữa?

Ba Bụng vừa xấu trai, vừa mập bệu lại hơi thọt chân và ít khi chịu bước chân vào buồng tắm, nhưng cứ luôn luôn cho rằng mình là người đàn ông hào-hoa phong-nhã số một trong thành-phố.

Một hôm Ba Bụng vênh mặt hỏi vợ:

- Này bà, nếu khám-phá ra rằng có người đàn bà nào đó đi lại thân-mật với tôi, bà sẽ phản-ứng thế nào?

Bà Ba cười khẩy:

- Đứa nào nó... đi lại với ... ông? Có đứa ... đi lại với ông? Hừ! Để coi! Trước hết tôi sẽ bẻ cây gậy của cô ta. Kế đó tôi đập què cẳng con chó dẫn đường của cô ta rồi gọi tắc-xi tống cả người lẫn chó về cái nhà thương điên nào mà họ mới trốn ra!

Bài giảng và người giảng

Mục-sư Robert Vũ bảo vợ:

- Chủ nhật này tôi sẽ giảng về chủ-đề "Trò chơi trượt nước và những tên quỉ sứ trốn lễ đi chơi trong ngày Chủ-nhật."

Bà vợ kêu lên:

- Lạy Chúa tôi! Sao ông lại chọn cái đề-tài ghê-gớm như thế?

Mục sư:

- Đề-tài hay thế, sao bà lại cho là "ghê-gớm"?

Bà vợ càu-nhàu:

- Bởi vì, những người cần nghe cái bài giảng đó thì không có mặt ở nhà thờ ngày Chủ-nhật, còn những người ngoan-ngoãn đi lễ ngày Chủ-nhật thì không có gì để bị ông than-phiền...

Mục-sư Robert Vũ lặng thinh không nói gì nữa để khỏi phải nghe thêm.

Sáng Chủ-nhật đó, ông bà mục-sư lên xe đến nhà thờ. Bà mục-sư hỏi dò:

- Hôm nay ông định giảng về chủ-đề gì vậy?

Mục-sư đáp:

- Thì đã bảo, tôi nói về đề-tài "Trò chơi trượt nước và những tên quỉ sứ trốn lễ đi chơi trong ngày Chủ-nhật."

Bà mục-sư lắc đầu:

- Thì ra ông vẫn giữ chịt trong đầu cái ý-tưởng kỳ-cục đó!

Mục-sư:

- Chúa Cha muốn tôi nói về đề-tài ấy.

Bà mục-sư thuyết-phục:

- Sao ông không nói về vấn-đề tính-dục và hôn-nhân ở xã-hội mới? Đó là đề-tài mà các lớp Thăng Tiến Hôn-Nhân thường mang ra bàn-bạc và rất được chú ý, chẳng làm mếch lòng ai mà ngược lại, mọi người đều hăng hái tham-gia.

Mục-sư:

- ý tôi đã định, không có gì lay-chuyển nữa!

Bà mục-sư không vui, bảo:

- Tôi không vào nhà thờ để ngồi chịu trận với cái bài giảng mắc gió của ông. Tôi chờ ngoài xe. Ai hỏi, ông bảo tôi bị nhức đầu bất ngờ!

Mục-sư không nói gì, xuống xe bước vào nhà thờ.

Trên đường đi, ông chợt thấy vợ nói cũng có lý, hay là ta nói về chuyện gia-đình, hôn-nhân và tính-dục vậy!

Hôm ấy trên bục giảng, mục-sư Robert Vũ trổ tài hùng biện, cho mọi người thấy kiến-văn quảng-bác và cái nhìn tinh-tế của ông vào những góc cạnh tế-nhị nhất trong cuộc sống lứa đôi của người Ki-tô hữu.

Tan lễ, trong lúc mục-sư còn tiếp chuyện vài tín-hữu trong nhà thờ, một số người về trước, thấy bà mục-sư ngồi trong xe, bước lại hỏi thăm và khen-ngợi:

- Trời ơi! Tiếc quá! Bà không vào mà nghe! Chưa bao giờ chúng tôi lại thấy ông Mục-sư giảng hay như vậy, thật hùng-hồn, thật tinh-tế và hết sức duyên-dáng!..

Bà mục-sư còn bực, chép miệng, lắc đầu:

- Tôi chả hiểu sao ông ta lại chọn đề-tài ấy để nói! Cả đời ông ta mới thử qua có hai lần, mà lần nào cũng lụp-chụp không xong!

Có gì lạ đâu

Trong câu-lạc-bộ YMCA, một cậu nhỏ lạc mất bố mẹ, đi lòng-vòng kiếm khắp các phòng. Tình-cờ, cậu chui vào phòng thay y-phục của các cô. Nhác thấy cậu nhỏ, các cô hét lên, người vơ cái khăn, người thì chạy vào buồng tắm, có người thảng-thốt dùng hai tay che vội mấy chỗ cần che.

Cậu nhỏ chừng như vừa ngạc-nhiên vừa tò-mò, nhìn quanh một vòng rồi toét miệng cười:

- Trời! Bộ ...mấy chị chưa thấy một bé trai bao giờ sao?

Bổ túc văn-hoá

Các câu trả lời sau đây được trích-dẫn từ bài thi Khoa-học, kỳ thi mãn khoá Bổ-túc văn-hoá dành cho cán-bộ Trung-ương đảng:

- Nước gồm có hai "gien": ốc-xi-

gien và hi-drô-gien.

- Người Anh và Mỹ gọi H_2O là nước nóng và CO_2 là nước lạnh.

- Sương đọng trên lá cây là vì mặt trời lên, bức quá, nó đổ mồ hôi.

- Nấm mọc ở nơi ẩm-ướt nên nó có hình cái ô.

- Để giữ cho sữa bò lâu chua, tốt nhất ta nên chứa nó trong ...con bò.

Sao nó vẫn còn đây?

Bà Ba Bụng dẫn thằng cháu đi chơi biển. Thằng bé lò-dò chạy chơi một lát, bỗng trở lại nắm tay bà ngoại, lôi tuột ra bãi cát:

- Ngoại ơi! Con chỉ ngoại coi!...

Tưởng gì, nó trỏ cho bà ngoại xem xác một con chim hải-âu, hỏi:

- Sao vậy hả ngoại?

Bà Ba:

- Ờ! Nó chết và nó lên Thiên-đường.

Thằng bé:

- Rồi ông Trời liệng nó trở xuống hả ngoại?

Vẫn đỉnh cao trí tuệ

Nạn lụt xảy ra, mọi người chen-chúc nhau leo lên mái nhà, đợi máy bay trực-thăng đến cứu. Mãi sau máy bay mới đến, thòng dây xuống cho mọi người bám. Tất cả có 11 người, gồm 10 cán-bộ và 1 anh ngụy, bám toòng teng vào sợi dây trong khi phi cơ bay lên cao tít trên mây.

Chợt nhân-viên cứu-cấp cho hay, sợi dây không chịu nổi sức nặng của 11 người, sắp đứt, và yêu-cầu một người trong bọn hi-sinh buông tay rớt xuống để cứu sống 10 người còn lại.

Sau một lúc bàn cãi, chả ai chịu hi-sinh, anh ngụy liền bảo:

- Vì niềm tự-hào cao ngất của giống-nòi Lạc Việt, tôi tình-nguyện ra đi, yêu-cầu các đồng-chí cho một tràng pháo tay thật to để ...

Tất cả 10 anh cán đồng loạt vỗ tay; và đầu dây chợt nhẹ hẳng, chả ai cần phải hi-sinh nữa!

Chả sao!

Tám Tàng gặp Sáu Kén trong quán rượu, hỏi ra ông bạn cũ năm nay đã ngoại ngũ tuần mà vẫn sống cu-ky chưa vợ.

Tám Tàng vỗ vai bạn:

- Lấy vợ đi chứ! Sống độc-thân mãi, mai mốt chết ai làm giỗ cho anh?

Sáu Kén:

- Lấy chứ! Tại chưa gặp mẫu người lý-tưởng.

Tám Tàng:

- Tiêu-chuẩn của anh ra sao, để tôi liệu làm mai được đám nào chăng?

Sáu Kén:

- Trước nhất là phải trẻ và đẹp.

Tám Tàng:

- Hai món này không dễ, nhưng vẫn có thể kiếm ra...

Sáu Kén phấn-khởi:

- Kế đó là nàng phải có tiền. Trong băng ít ra cũng nên có năm ba trăm ngàn để dành.

Tám Tàng bóp trán:

- Cái này cộng với hai cái kia, trở thành ... hơi khó.

Sáu Kén hăng hái nói tiếp:

- Và nàng phải có cái nhà to to, ít ra cũng 7, 8 phòng ngủ, trông ra bờ hồ hay bờ biển...

Tám Tàng cười khì:

- Với đầy-đủ những tiêu-chuẩn đó, hoạ chăng là nàng ta ... điên mới chịu lấy anh!

Sáu Kén vỗ đùi đánh "đét" một tiếng:

- Điên cũng được! Điên nhẹ hay điên nặng cũng được, có sao đâu!

Bởi vì...

Trong giờ Giáo-lý sáng Chúa-nhật, cô giáo hỏi cu Tèo:

- Tèo, tại sao thánh Joseph và Đức Bà Mary mang Chúa hài-đồng đi Jerusalem?

Thằng cu:

- Ơ... thưa cô, chắc tại họ không kiếm được babysitter để trông em bé lúc họ đi xa!

Trái tim đắt giá

Một nhà triệu-phú bị trục-trặc hệ-thống tuần-hoàn. Bác-sĩ khuyên ông ta nên thay tim. Nhà triệu-phú đồng ý và nhờ bác-sĩ ghi danh tìm tim, còn dặn thêm rằng, giá nào cũng được.

Mấy ngày sau, bác-sĩ báo tin:

- Tôi tìm được 3 quả tim đều còn tốt, tùy ông lựa chọn, giá cả khác nhau.

Nhà triệu-phú gật đầu:

- Được rồi. Đã nói là tiền bạc không phải là vấn-đề mà!

Bác-sĩ trình-bày:

- Trái tim thứ nhất của một thể-tháo-gia 25 tuổi, nặng 60 kí, mỗi ngày tập thể-dục 2 giờ, chết vì ngã vào hệ-thống xe điện hầm, bị cán mất đầu, nhưng tim không hư-hại gì. Giá 200 ngàn đô.

Nhà triệu-phú đáp:

- Hay lắm! Còn trái thứ hai?

Bác-sĩ trình-bày tiếp:

- Trái tim thứ hai của một cô gái 16 tuổi, nặng 45 kí, mỗi ngày bơi 2 giờ và chạy bộ 1 giờ. Giá 250 ngàn đô. Cô này chết vì vỡ màng bụng khi phóng xuống hồ nước từ trên sà nhảy quá cao.

Nhà triệu-phú gật-gù:

- Được lắm! Thế còn trái tim thứ ba?

Bác-sĩ:

- Trái tim thứ ba của một người đàn ông 62 tuổi hút thuốc lá, uống rượu, ăn nhiều mỡ và không bao giờ tập thể-dục. Giá 1 triệu đô.

Nhà triệu-phú ngạc-nhiên:

- Sao lại đắt hơn nhiều thế?

Bác-sĩ:

- Thưa, quả tim này của một ông luật-sư, còn "nguyên xi", chưa bao giờ dùng tới. ●

diễn-đàn

Vấn-Đề Biên Giới và Hải Đảo Việt Nam

Nguyễn Đan Quế

*V*ấn đề biên giới trên đất liền & trên biển:

1858 Pháp nổ phát súng đầu tiên đánh vô Đà Nẵng.

1862 Pháp chiếm miền Nam.

1884 đặt ách thống trị trên toàn quốc Việt Nam.

1895 Pháp vẽ bản đồ Đông Dương sau khi ký hiệp ước với triều đình Mãn Thanh ấn định biên giới dài 1300 km giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Để chống Pháp, Hồ Chí Minh thành lập đảng Cộng Sản Đông Dương, hoạt động ở cả Việt-Mên-Lào, với sự trợ giúp của đảng Cộng Sản Trung Quốc. Năm 1941, Hồ Chí Minh về Việt Nam lập chiến khu dọc theo biên giới tiếp giáp với Trung Quốc. Để bảo đảm an toàn, đoạn đường chót tàu hỏa và đường bộ của Trung Quốc ăn sâu vào lãnh thổ Việt Nam có nơi 500 mét, nhiều nơi đến cả cây số và dùng nơi này làm cơ quan đầu não, huấn luyện cán bộ, dưỡng quân, tiếp nhận và cất giấu vũ khí. Nếu Pháp hành quân hay dùng máy bay oanh tạc vùng này, Trung Quốc sẽ la ầm lên là vi phạm lãnh thổ của họ.

1954 chia đôi đất nước. Vì cần phát động chiến tranh với miền Nam, hai đảng Cộng Sản Việt Nam và Trung Quốc ký thỏa thuận ngầm đường biên "hậu phương lớn", "núi liền núi sông liền sông" và Phạm Văn Đồng còn chính thức gửi công hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 lên tiếng công nhận hải phận của Trung Quốc là 12 hải lý, tính nhờ Trung Quốc bảo vệ giùm 3/4 biển Đông bên ngoài lãnh hải Bắc Việt vì lúc đó Hà Nội chưa có Hải Quân.

1972 Trung Quốc ký thông cáo chung Thượng Hải với Mỹ để lộ rõ ra chiều hướng chuyển từ đối đầu sang hợp tác, cho phép Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam kéo theo tiến trình giải quyết chiến tranh VN với hiệp định Paris ra đời vào ngày 27-1-1973.

Tháng Giêng năm 1974, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ quần đảo Hoàng Sa giao chiến với Hải Quân Trung Quốc. Quần đảo này nằm ở 14°30' - 17°00' độ vĩ bắc và 111°30'- 114°00' độ kinh đông, ngang ngoài khơi tỉnh Đà Nẵng. Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà đi vòng đánh từ bắc xuống, Hải Quân Trung Quốc đánh bọc hậu từ phía nam lên. Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa thua, Trung Quốc chiếm giữ đảo và giam giữ một số tù binh nhưng đối xử tử tế và sau đó thả cho về. Sự việc xảy ra chỉ hai ngày sau khi Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger gặp những nhà lãnh đạo Bắc Kinh. Mỹ không lên tiếng và Hải Quân Mỹ đang tuần tra trong vùng khi xảy ra tranh chấp đã phớt lờ không can thiệp, bênh vực Hải Quân VNCH, nhưng điều kinh ngạc và nổi bật nhất là chính quyền Hà Nội đã không có một lời phản kháng. Nếu Hà Nội tự nhận là đại diện hợp pháp cho Việt Nam và nếu họ còn cho Hoàng Sa là của Việt Nam thì trên phương diện pháp lý họ phải lên tiếng phản đối Trung Quốc xâm lăng và xác nhận chủ quyền khi một cuộc tranh chấp như thế xảy ra.

Cũng trong thời gian này, Trung Quốc, Việt Nam Cộng Hòa, Malaysia, Philippine, Brunei lên tiếng đòi chủ quyền quần đảo Trường Sa ngang ngoài khơi Vũng Tàu. Từ năm 1975 đến cuối năm 1978, biên giới Việt Nam - Campuchia triền miên rối loạn. Đầu năm 1979 Việt Nam tiến quân sang Campuchia. Trung Quốc liền ra tay đánh vào biên giới phía bắc của Việt Nam, nói là trừng phạt dạy cho Việt Nam một bài học, Trung Quốc coi vùng mà trước đây Hà Nội giao cho họ nhờ bảo đảm an toàn giùm là phần đất của họ.

1991 Việt Nam và Trung Quốc nối lại quan hệ ngoại giao. Vấn đề biên giới trên bộ và trên biển được đặt ra thương thảo lại, nhưng khi ngồi vào bàn hội nghị, Việt Nam bị thất thế vì Trung Quốc đưa ra những văn kiện ký kết năm 1958 giữa hai chính phủ và hai đảng và vì đã không lên tiếng xác nhận chủ quyền ở

Hoàng Sa khi xảy ra cuộc tranh chấp năm 1974 giữa Trung Quốc và Việt Nam Cộng Hòa. Hà Nội muốn trở lại đường biên giới ký kết giữa Pháp và triều đình Mãn Thanh, nhưng Bắc Kinh bác, bắt phải dựa trên những ký kết với nhau trong quá khứ, lấy lý do là hai đảng vẫn còn hiện hữu mà lại đang nắm chính quyền, không có chuyện công nhận những việc mà phong kiến và thực dân thiết lập. Phía Việt Nam đuối lý, đành ngậm bồ hòn làm ngọt, nhượng bộ hoàn toàn những đòi hỏi của Trung Quốc, mất gần 1000 km^2 trên vùng biên giới phiá Bắc. Thua me gỡ bài cào, Hà Nội giở trò tiểu bá lấn chiếm biên giới Lào và Campuchia. Phía Lào và Campuchia muốn trở lại đường biên giới mà Pháp vẽ năm 1895, nhưng Việt Nam lại bác bỏ, chỉ muốn dựa trên cột mốc mới ấn định bởi một vài văn kiện do Hà Nội ép Lào và Campuchia ký hồi gần đây, lưu manh hơn nữa là Hà Nội đưa dân đến lập nghiệp chiếm cứ những vùng đất ăn gian. Hiện nhân dân Lào và Campuchia rất phẫn uất về vụ này.

Cuối năm nay 2001, Quốc Hội bù nhìn Việt Nam mới lén lút thông qua hiệp ước về biên giới Việt Trung. Không một người dân nào được biết rõ nội dung của bản hiệp ước này, Hà Nội chỉ loan báo vắn tắt là hai bên sẽ cắm mốc biên giới vào đầu năm 2002. Chúng ta đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải công bố đầy đủ chi tiết về bản hiệp ước biên giới này và chúng ta sẽ không công nhận bất cứ nhượng bộ nào về đất đai cho ngoại bang.

Vấn đề Hoàng Sa & Trường Sa:

Nhờ những tiến bộ về khoa học, nhất là trong phạm vi kỹ thuật vi điện tử, nhân loại đã bắt đầu có thể khai thác tài nguyên ở dưới đáy biển. Lục địa chỉ chiếm có 29% diện tích của trái đất và nguồn ụ tài nguyên đã cạn vì bị khai thác ròng rã qua bao nhiêu thế kỷ trong khi đó biển cả chiếm đến 71% mà tài nguyên phong phú còn nguyên vẹn chưa từng bị khai thác vì không có kỹ thuật. Do đó, lục địa không còn là miếng mồi ngon cho các siêu cường tranh chấp nữa , mục tiêu béo bở bây giờ là đáy biển. Trước đây, khi sức mạnh chi phối thế giới là quân sự , một số các hòn đảo được coi là quan yếu vì là vị trí chiến lược giúp cho vấn đề hành quân. Nhưng nay sức mạnh chi phối thế giới đang chuyển dần sang kinh tế, một số những hòn đảo khác đột nhiên trở thành quan trọng vì có liên quan trực tiếp đến bản đồ tài nguyên dưới đáy biển. Hoàng Sa và nhất là Trường Sa nằm trong trường hợp này. Chính vì vậy mà qua bao nhiêu thế kỷ không có những tranh chấp gì về hai quần đảo này nhưng đùng một lúc vào năm 1974 nhiều nước đã nhao nhao lên đòi chủ quyền về hai quần đảo này.

Vấn đề khai thác đáy biển dẫn đến vấn đề phân chia tài nguyên dưới đáy biển. Chắc chắn các siêu cường nắm kỹ thuật cao muốn soạn thảo các luật có lợi cho mình. Đã có đề nghị: Đáy biển sâu hơn 200m thuộc về tất cả các nước. Xuống sâu hơn 200m ai có kỹ thuật khai thác tài nguyên kiếm được sẽ thuộc về người đó. Ai cũng hiểu là chỉ có các siêu cường giàu có mới có đủ điều kiện và kỹ thuật để làm. Vấn đề khai thác lòng biển và đáy biển sẽ còn nhiều tranh cãi và tranh chấp. Một số nước đã đơn phương tuyên bố thềm lục địa thuộc về quốc gia họ dài tới 200 hải lý, hải phận nước này chồng lên hải phận nước kia gây nên tranh chấp liên quan đến nhiều quốc gia. Các nước giàu thực sự quan tâm đến phạm vi rộng lớn hơn nhiều đó là khai thác tài nguyên sâu trong lòng đáy biển ở trong hải phận quốc tế. Đối với các đảo mà chủ quyền không rõ ràng có nhiều nước tranh chấp, họ có chiều hướng ủng hộ quốc tế hóa những đảo đó, nhằm có bảo đảm về an ninh và không bị quốc hữu hóa trong khi khai thác. Vì lợi nhuận nhiều, họ sẵn sàng trả tiền thuê cao, các quốc gia tranh chấp sẽ chia nhau theo một thỏa thuận nào đó.

Lập trường của dân tộc ta:

Chúng tôi quan niệm rằng, đất nước Việt Nam là của chung cho mọi người dân Việt Nam, tất cả mọi công dân Việt Nam, trong cũng như ngoài nước đều có bổn phận bảo vệ lãnh thổ, tài nguyên của Việt Nam do tiền nhân đã dày công để lại. Không ai được độc quyền yêu nước và cũng không một ai, một đoàn thể hay đảng phái nào trong bất cứ hoàn cảnh nào có thể nhân danh dân tộc Việt Nam ký kết những văn kiện bán nước cho ngoại bang.

Trên căn bản đó, chúng tôi đề nghị:

. Về vấn đề biên giới trên bộ: Nhân dân ta không bị ràng buộc bởi hiệp định phân định đường biên giới trên bộ mới ký kết năm 2001 giữa Hà Nội và Bắc Kinh và cũng sẽ không công nhận cột mốc sắp cắm mà chỉ coi đây như một bước sai lầm đâm lao phải theo lao của Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam, đặt quyền lợi của đảng trên quyền lợi tổ quốc, dâng đất để được Trung Quốc ủng hộ, hy vọng được tiếp tục ngồi lại thống trị nhân dân ta. Nhân dân ta không coi những thỏa thuận ngầm giữa Hà Nội và Bắc Kinh là có giá trị, toàn bộ vấn đề biên giới trên bộ phải trở lại bản đồ do

Pháp vẽ năm 1895 cho cả ba biên giới tiếp giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia.

Sở dĩ chúng tôi đề nghị dùng bản đồ này vì đây là bản đồ đầu tiên được vẽ một cách khoa học và vô tư bởi các chuyên viên về địa dư của Pháp. Chỉ có dùng bản đồ biên giới do Pháp vẽ chúng ta mới hy vọng tránh khỏi những tranh chấp triền miên và tạo được một nền hòa bình vĩnh cửu cho bán đảo Đông Dương. Nhân dân ta cũng tố cáo trước dư luận trong nước và quốc tế sự hèn hạ của tập đoàn Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam để mất đất tổ tiên để lại cho Trung Quốc nhưng lại đi hiếp đáp chiếm đất của Lào và Campuchia.

. Về vấn đề hải đảo: Nhân dân ta muốn giải quyết hòa bình những tranh chấp về các hải đảo dựa trên:

- Luận cứ các bên đưa ra dính đến sự hiện diện từ xưa trên đảo.
- Nằm nhiều ít trên thềm lục địa.
- Luật biển của Liên Hiệp Quốc năm 1982.
- Bảo đảm quyền lợi và an ninh cho giới khai thác tài nguyên đáy biển.

Điều cần nêu lên ở đây là các cường quốc muốn quốc tế hóa các hải đảo đang tranh chấp để khai thác kinh tế với quy chế hư chủ, nghĩa là các nước đang tranh chấp là chủ nhưng không được có các hoạt động quân sự và không có quyền quốc hữu hóa; ngược lại họ có quyền tham gia vào các cuộc thương thảo trong việc khai thác vùng biển xung quanh các đảo này và chia lợi nhuận. Trong mọi trường hợp các nước khai thác tài nguyên đáy biển cần theo đúng luật lệ và các hiệp ước quốc tế không được ỷ mạnh làm càn.

Tóm lại, một cách tổng quát, quyền lợi của các nước tranh chấp sẽ được giải quyết tính toán theo vị thế quan trọng của những đảo này trong bản đồ tài nguyên đáy biển. Chúng ta cần nắm vững những điểm này để bảo vệ quyền lợi đất nước trong những cuộc thương thảo tương lai về quy chế của các đảo này.

tài liệu

Khi Thiền Sư "Lắng Nghe"

Sơn Tùng

*V*ụ "phi cơ Mỹ oanh tạc hủy diệt Thành phố Bến Tre với 300 ngàn dân cư" do Thiền sư Thích Nhất Hạnh nêu ra tại New York cuối tháng 9 vừa qua đã bước vào một khúc quanh mới với việc xuất bản tập sách nhan đề "Bản Chất Các Phản Ứng về Bài Giảng của H.T. Nhất Hạnh" (BCCPU).

Cuốn sách này gồm mười bài của mười tác giả thuộc Nhóm Giao Điểm được viết để bênh vực ông Thích Nhất Hạnh trước phản ứng của cộng đồng người Việt tại Bắc Mỹ, và phản công những người lên tiếng chỉ trích việc làm không minh chính của ông Nhất Hạnh.

Cuốn sách này có biện minh được cho Thiền sư Nhất Hạnh không và có làm hòa dịu bầu không khí do ông Nhất Hạnh nung nóng lên trong cộng đồng người Việt ở Nam Cali không?

Hiển nhiên là không, vì cuốn sách đã không "giải nghiệp" mà còn "tạo nghiệp" thêm cho Thầy Nhất Hạnh và gây thêm những tranh cãi khác.

Vấn đề của Thiền sư Nhất Hạnh là ông đến New York để rao giảng hòa bình nhân vụ khủng bố ngày 11.9, nhưng lại gài vào một câu chuyện không có thực trong Chiến Tranh Việt Nam để tố cáo tội ác của người Mỹ.

Cuốn sách với mười bài viết của mười tác giả đã không giải toả được cho ông Thích Nhất Hạnh hai vấn nạn:

Thiền sư Nhất Hạnh tới nước Mỹ, nạn nhân của một vụ khủng bố tàn bạo mới xảy ra trước đó vài ngày với hàng ngàn người chết, lại mở đầu lời kêu gọi bằng một tội ác ghê tởm được cho là người Mỹ đã gây ra tại Việt Nam hơn 30 năm về trước và không dính dáng gì đến vụ tấn công ngày 11.9.

Câu chuyện do ông Nhất Hạnh đưa ra, nếu không hoàn toàn bịa đặt thì cũng đã được thêu dệt với những chi tiết đi quá xa sự thực.

Về vấn nạn thứ nhất, không bài viết nào trong cuốn sách

giải thích được lý do và động cơ nào đã thúc đẩy ông Nhất Hạnh có một hành động kém văn hoá như vậy. Trong cảnh tang gia bối rối, nước Mỹ đã cấp chiếu khán cho ông Thích Nhất Hạnh từ Pháp sang New York để rao giảng hoà bình, và trước đống tro tàn khổng lồ còn đang bốc cháy chôn vùi mấy ngàn xác người vô tội, một nhà tu thiền đã không bộc lộ mối xúc cảm của con người bình thường có một trái tim, mà lại lên tiếng vạch ra tội ác của nước chủ nhà để buộc tội. Chưa hết, ông Nhất Hạnh đã chi không dưới 50 ngàn mỹ-kim để đăng lời buộc tội ấy trên nguyên trang báo *New York Times*, không bớt đồng nào để giúp những đứa bé mất cha mất mẹ trong cuộc tấn công điên rồ của bọn khủng bố. Số tiền ấy và những chi phí khác cho chuyến đi Mỹ của Thiền sư Nhất Hạnh do ai đài thọ?

Thắc mắc này của nhiều người đã được một số bài viết trong tập sách vô tình "giải đáp". Ông Thích Nhất Hạnh chỉ làm những gì mà những nhóm tả khuynh mạo danh "phản chiến" tại Mỹ muốn ông làm. Những nhóm ngụy hòa, ngụy phản chiến này đã làm mưa làm gió tại Mỹ trong thời Chiến tranh Việt Nam. Nay, một số đã thức tỉnh nhưng vẫn còn một số tiếp tục cố gây rối nội bộ nước Mỹ khi có cơ hội. Vụ khủng bố ngày 11.9 là một cơ hội. Bọn người này đặt căn cứ tại nhiều trường đại học Mỹ, sau ngày 11.9 đã ra mặt xách động sinh viên chống lại việc Mỹ mở chiến dịch diệt trừ bọn khủng bố quốc tế. Chúng đã hoàn toàn thất bại trong âm mưu ấy. Thời vàng son của thập niên 1960-70 đã chấp dứt. Theo cuộc thăm dò của chính Đại Học Harvard (AP ngày 1/11/2001), một trường có ban quản trị và đa số giáo sư thiên tả, 79 phần trăm sinh viên ủng hộ cuộc oanh tạc của Mỹ để diệt trừ bọn Osama bin Laden và Taliban. Những cố gắng gây rối tại các trường đại học chỉ được một số nhỏ sinh viên hưởng ứng (phần lớn là những sinh viên ngoại quốc đến từ Trung Đông), và không gây được một tiếng vang nào, vì 92 phần trăm dân Mỹ quyết tâm đứng sau lưng chính phủ của họ để diệt trừ tận gốc bọn khủng bố quốc tế. Những nhóm tả khuynh mạo danh phản chiến tại Mỹ đã tàn lụi, nhưng, những người trong Nhóm Giao Điểm đã nằm mơ tưởng như còn đang ở thời vàng son của thập niên 1960.

Xin đọc một đoạn nguyên văn trong bài "Những Người Mù Húp Cháo" của ông Hoàng Nguyên Nhuận:

"Tiếng nói của Thầy không đơn điệu lạc lõng. Tiếng nói của Thầy hoà trong một biển tiếng nói đồng điệu... Thật vậy, trong lúc New York còn đang khói bụi mịt mù thì đã có hàng chục ngàn người biểu tình dương cao khẩu hiệu: New York xin đừng nhân danh chúng tôi (NY: Not in our name), Mắt đổi mắt toàn thế giới sẽ mù (An eye for an eye and the whole world is blind), 4000 ở Berkeley tham dự lễ cầu nguyện với khẩu hiệu: Đừng biến thảm kịch thành chiến tranh (Don't turn a tragedy into a war), 10 ngàn người diễn hành phản chiến ở Washington, 1,000 sinh viên đại học Iowa biểu tình chống chiến tranh, 300 người vừa Do Thái vừa A Rập dẫn đầu cuộc tuần hành cầu nguyện tại Oakland, San Francisco với 10 ngàn người tham dự trong đó có ca sĩ Michael Franti của ban nhạc Spearhead đã tuyên bố: Chúng ta cần tham gia một cuộc chiến chống chiến tranh (We need to be in a war against war)..."

Những tin tức trên đây chắc cũng không xác thực hơn vụ "máy bay Mỹ ném bom hủy diệt thành phố Bến Tre với 300 ngàn dân cư" của Thầy Nhất Hạnh. Nhưng đã giúp cho người đọc thấy được chỗ đứng của những người trong Nhóm Giao Điểm, và cả chỗ đứng của Thiền sư Nhất Hạnh. Họ không "lắng nghe" để tìm hiểu sự thật, và không muốn ai nhìn thấy sự thật. Vì vậy mà mười bài trong cuốn BCCPU cứ viết loanh quanh về câu chuyện "máy bay Mỹ ném bom hủy diệt thành phố Bến Tre với 300 ngàn dân cư" mà không dám nhìn nhận là Thiền sư Nhất Hạnh đã bịa đặt ra câu chuyện ấy để tố cáo "tội ác của đế quốc Mỹ".

Hãy nghe ông Trần Chung Ngọc biện hộ cho Thầy trong bài "Vạch Trần Âm Mưu Đánh Phá Phật Giáo ở Nam Cali": "Khi đó Thầy Nhất Hạnh ở đâu? Thầy ở ngoại quốc vì chính quyền miền Nam không cho thầy về nước từ 1966. Thầy không thể là nhân chứng trong vụ bỏ bom Bến Tre. Vậy Thầy nghe tin về vụ Bến Tre ở đâu, chắc chắn phải ở ngoại quốc. Nếu nguồn tin này sai thì đó có phải là lỗi của Thầy hay không."

Theo ông Trần Chung Ngọc, vụ "bỏ bom Bến Tre" đã xảy ra trong trận Tết Mậu Thân 1968. Nay đã hơn 30 năm, có lẽ chưa đủ để Thiền sư Nhất Hạnh tìm hiểu sự thật, để "lắng nghe" các nhân chứng, thu thập thêm những chi tiết xác đáng về một tội ác tày trời như vậy của người Mỹ, nhất là khi thầy công khai lên tiếng trước công luận thế giới để buộc tội người Mỹ. Có lẽ sự thật không phải là điều quan tâm của Thiền sư Nhất Hạnh. Điều quan tâm của ông là đạt được mục tiêu: trong khi cộng đồng người Việt bác bỏ câu chuyện bịa đặt ấy thì những

độc giả của tờ *New York Times* và những người Mỹ nghe thầy thuyết giảng đã yên chí rằng đó là câu chuyện có thật, vì họ không thể tưởng tượng một nhà tu có thể bịa đặt hay ăn nói vô trách nhiệm về một điều quan trọng như vậy.

Còn ông Hoàng Nguyên Nhuận thì cam đoan rằng (nguyên văn) "Chuyện phải san bằng Bến Tre thành bình địa để cứu Bến Tre trong Tết Mậu Thân là chuyện có thật." Vì nó do miệng "một thiếu tá Mỹ" nói ra và do phóng viên AP Peter Arnett "độc quyền khui ra". Peter Arnett là một nhà báo thiên tả chuyên bịa ra những tin tức có hại cho quân đội Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam, trong Chiến dịch Dông Tố Sa-mạc đánh Sadam Hussein, và hai năm trước đây đã bị đài CNN sa thải vì âm mưu với một số người khác dựng đứng ra câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần", vu cáo Biệt kích Mỹ đã sử dụng hơi độc để giết tù binh tại Nam Lào trong thời Chiến tranh Việt Nam. Trước phản ứng quyết liệt của quân đội Mỹ và các bằng cớ hiển nhiên, CNN đã phải hủy bỏ bộ phim "tài liệu" láo khoét, tạ lỗi với Biệt kích, và sa thải một số nhân viên, trong đó có Peter Arnett.

Người ta không ngạc nhiên khi Thiền sư Nhất Hạnh và những người trong nhóm Giao Điểm trích dẫn tin của Peter Arnett, và đã không cho người đọc biết thành tích và lương tâm nghề nghiệp của anh ta.

Có gì khác nhau giữa "Thung Lũng Tử Thần" và vụ "bỏ bom tiêu hủy Thành phố Bến Tre với 300, 000 dân cư"?

Đọc những bài viết trong cuốn BCCPU, người ta càng thấy rõ con đường mà ông Thích Nhất Hạnh và những người trong Nhóm Giao Điểm đã đi từ thời Chiến Tranh Việt Nam. Con đường ấy không thay đổi gì cả, dù thế giới đã thay đổi rất nhiều, dù chủ nghĩa cộng sản đã sụp đổ ngay tại nơi phát sinh ra nó, đã làm nhiều người mở mắt và sáng lòng - kể cả các đảng viên Cộng sản.

Những bài viết trong cuốn BCCPU không khác gì những bài viết của các nhà "trí thức yêu nước", của những người giả vờ "đứng giữa" trước năm 1975 mà ngày nay nhiều người đã cảm thấy xấu hổ khi đọc lại những bài viết của chính mình.

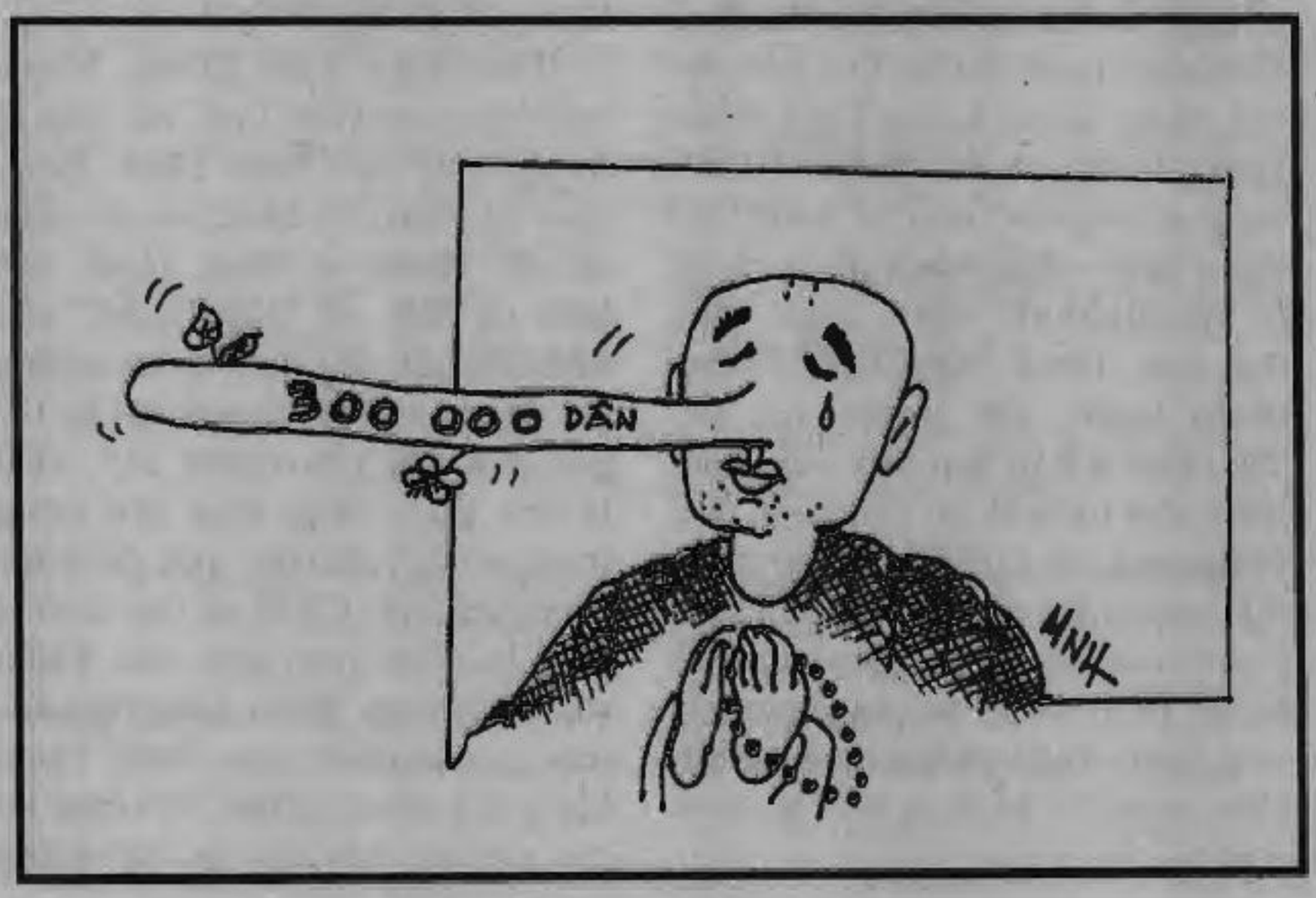

Người ta rất ngỡ ngàng thấy ngày nay còn có những người cố tình gây mâu thuẫn, hận thù tôn giáo trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Âm mưu này đã làm suy yếu Miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu tự vệ trước đây. Nay vẫn lại đang được một số người thổi lên ở hải ngoại.

Xin đọc phần kết bài viết của ông Trần Chung Ngọc:

"Những thủ đoạn bóp méo xuyên tạc sự việc, suy diễn tầm bậy, và những hành động hạ cấp vô lối ở trên rõ ràng là nằm trong một âm mưu lạc dẫn dư luận, đánh phá Thầy Nhất Hạnh và đánh phá luôn cả Phật Giáo. Những ai và lực lượng nào đã đứng sau âm mưu này? Chẳng cần phải thông minh gì cho lắm cũng hiểu đó là nhóm người nào. Với đầu óc tối tăm mù mịt, cuồng tín, họ đang sống trong một ảo tưởnng, ảo tưởng có thể hạ được uy tín Thầy Thích Nhất Hạnh và làm cho quần chúng lánh xa Phật Giáo. Họ không biết rằng, với hành động như trên, họ đã lộ rõ chân tướng là hạng người nào, thuộc thế lực nào. Thầy Nhất Hạnh có chỗ đứng của Thầy Nhất Hạnh, không những ở Việt Nam, ở trong cộng đồng người Việt Hải ngoại, mà còn ở trên thế giới. Phật Giáo Việt Nam có chỗ đứng của Phật Giáo trong lòng dân tộc, chưa từng phản bội dân tộc, và ngày nay, vẫn là tiên phong trong sự tranh đấu cho lợi ích của người dân. Còn Phật Giáo nói chung thì đang phát triển mạnh trên thế giới. Gần đây có một hiện tượng làm rung động thế giới. Bên Ấn Độ có một triệu người cùng đinh bỏ Ấn Giáo để theo Phật giáo dù Phật Giáo không có chủ trương thu nhặt tín đồ, không mang mồi vật chất để dụ bất cứ ai vào đạo, và dù chính quyền Ấn, nằm trong

tay Ấn Giáo, đã hết sức ngăn chận. Sau khi thọ giới quy y, họ đã tuyên bố là được giải thoát khỏi thân phận nô lệ, thân phận họ phải mang nếu họ còn tiếp tục ở trong Ấn Giáo. Tinh thần bình đẳng trong Phật Giáo đã soi sáng cho họ. Những người Việt Nam còn sống trong cảnh nô lệ, dù là nô lệ tâm linh, hãy lấy đó làm gương. Quyền lựa chọn là quyền ở mỗi cá nhân. Muốn sống với xiềng xích trói chặt tư duy, hay muốn sống trong tự do để phát triển trí tuệ, tất cả đều do mình lựa chọn. Trí tuệ Phật Giáo sẽ đập tan mọi âm mưu đánh phá Phật Giáo, mọi âm mưu dùng những giáo lý hoang đường để mê hoặc quần chúng, và sẽ dẫn dắt con người trở về với dân tộc, với quốc gia, dứt bỏ mọi hình thức nô lệ làm hạ phẩm giá của con người. Mọi gian dối rút cuộc đều phải nhường chỗ cho sự thật, và tà không bao giờ có thể thắng được chánh."

"Mỹ bỏ bom hủy diệt Thành phố Bến Tre với 300 ngàn dân cư" có phải là "sự thật" không?

Chỉ hờn căm, sân hận khi nghe tin về những người bị chết vì bom Mỹ mà dửng dưng, và không hề nói đến hàng triệu người dân vô tội ở miền Nam đã chết vì mìn, hỏa tiễn, lựu đạn... của Liên-Sô, Trung Cộng... là "chánh" hay "tà"?

Tóm lại, tập sách của mười tác giả đã không phục hồi được uy tín cho Thiền sư Nhất Hạnh vì việc làm mang màu sắc chính trị có chủ tâm của ông, mà còn gây thêm xung đột tôn giáo chỉ có lợi cho Việt Cộng đang âm mưu chia rẽ người Việt ở hải ngoại.

Tập sách *Bản Chất Các Phản Ứng về Bài Giảng của H.T. Nhất Hạnh* của 10 tác giả làm tôi nhớ tới cuốn sách của 100 nhà khoa học Đức đã tuân lệnh Hitler viết ra để đả phá Thuyết Tương Đối của Albert Einstein, cuốn *One Hundred Authors Against Einstein*. Khi nghe về việc xuất bản cuốn sách này, Einstein đã bình thản nói: Sao lại 100? Nếu tôi sai, chỉ một người là đủ.

Một cái tin bịa đặt, thì không phải 10 người, mà 100 người cũng không thể biến nó thành sự thật.

(Thế-giới ngày nay, Kansas).

●

---

ly khách

"Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ
Chí lớn chưa về bàn tay không
Thì không bao giờ nói trở lại
Ba năm, mẹ già cũng đừng mong..."

Bốn câu thơ đó, của Thâm Tâm, làm cách hôm nay, sáu chục năm, tôi lật mà chơi chồng sách cũ, gặp bài Tống Biệt, rồi bâng khuâng...

Ly khách, là ai? Tôi với bạn? Những thằng đã bỏ nước ra đi, những thằng ngu dại ra trình diện, Cải Tạo, mình thay đổi được gì?

Có thay đổi chứ, lũ ăng-ten, cam phận hèn nên sống cũng hèn. Uống áo rằn-ri cho chúng mặc, ở tù khổ quá, tố anh em!

Có thay đổi chứ, những anh già, nói chuyện Đạo Đời, cứ xuýt xoa - Có lẽ kiếp xưa mình mắc nợ, bây giờ Cách Mạng lột xương da!

Tổ cha chúng nó, phường trâu chó! Rồi tổ cha mình, lũ bỏ quê! ơi bạn, ơi tôi, toàn khốn kiếp, áo cơm đường nhỏ - tủi buồn ghê!

Ba năm... xưa, tưởng dài vô tận. Mình biệt xứ nhiều hơn số ba! Cũng có thằng mơ làm chuyện lớn, như thằng Lý Tống... hoá ba hoa!

Cũng có thằng mơ làm lãnh tụ, làm "ông" thủ tướng bắt thời cơ, như Đào Minh Quân, Nguyễn Hữu Chánh, tuyên ngôn chống Cộng nói như... thơ!

Ly khách! Trời ơi ly khách, đó! Chúng sinh, tất cả, lối mòn đi! Đến sư Nhất Hạnh còn gian trá, thì chúng ta đây... có nghĩa gì?

Đọc lại Thâm Tâm mà thấm thía. Chí lớn sao về bàn tay không? Súng gươm đã bỏ trên rừng rú, tuổi mộng mơ thì... Cải Tạo xong!

Tôi muốn đạp tung chồng sách cũ, quên oán thù xưa, sẽ thế nào? Tôi biết bước thêm thì gối lỏng, lui à? Đâu nữa những ngàn dâu?

"Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy, thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu! Ngàn dâu xanh ngắt một màu, lòng tôi ý bạn ai sầu hơn ai?"

Buồn nhỉ, áo cơm và chí lớn, phân vân không khéo bạc đầu thôi! Mẹ già, tội nghiệp! Ngồi bên cửa, có thấy gì hơn mây trắng trôi...

trần trung tá

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyên Hương

THIẾP GIÁNG SINH

Toà soạn nhận được nhận được thiếp chúc Giáng-sinh của quí vị và văn-hữu, thân-hữu kể sau (không kể vi-thiếp và vi-thư), xin đa tạ và thân chúc quí vị và các bạn năm mới vạn sự tốt lành:

Bà Ngọc Bửu Công Huyền, Thunder Bay; The Multilingual Library, Norway; các cấp chính-quyền Canada, Ontario, Peel Region, Toronto và Mississauga; Thi-sĩ Đan Hà, Úc-đại-lợi; Thi-sĩ Nguyễn Văn Cường, Na-uy; anh chị Hồ Mạnh Tăng & Xuân, Toronto; Đoàn Cương, Hoàng Lan và Vân Yến, Georgia; Thi-sĩ Tuệ Nga, Oregon; Bạn ảnh Tăng Sở Dương, Hương-cảng; Thi-sĩ Nguyên Tú, Las Vegas; Bà Kinh Tân Phạm Thị Lan, Kingston; Anh Phạm Xuân Lâm, Vancouver; Nhà văn Đỗ Quang Vinh, Mississauga; Nhà thơ Vân Hạc, Toronto; Anh Lê Cường, Old Folsom; Thi-sĩ Trần Vấn Lệ, Los Angeles; Nhà văn Nguyễn Đức An, Florida; Anh chị Hứa Vĩnh Tín và Kim Anh, Michigan; Bà Lê Thị Ngọc Diệp, Đức; Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước, New Jersey; Nhà văn Việt Thao Đào Đức Chương và gia-đình, San Jose; Anh Trần Ngọc, Hạ-uy-di; Anh Trương Minh Nghĩa, New York; Thi-sĩ Lê Hữu Minh Toán và gia-đình, Texas; Thi-sĩ Nguyễn Văn Ngọc và gia-đình, Connecticut; Em Vũ Văn Vinh, Hương-cảng; Nhà văn Diễm Châu và hoạ-sĩ Vi Vi, California; Vy Khâm, New York; Anh chị Tuấn - Tuyết, Toronto; Nhà văn Võ Phước Hiếu, Pháp; Anh chị Kim Hồng - Vũ Văn Bảy, Toronto; Belmont Press, Markham; Nhà văn Phạm Thành Châu, Virginia; Thi-sĩ Thuý Sơn, California; Anh Hoàng Lương, Oregon; Weller Publishing Co, Toronto; Anh chị Võ Bá Thiện, Montréal; Lộc Quy, Tâm Huy và Huy Khôi, Massachusetts; Bành Công Tín, Bích Giao và gia-đình, Florida; Thi-sĩ Xuân Tước, Colorado; Nhà văn Việt Phương, Lệ Thuỷ và Kimmy, Texas, Thi sĩ Ngọc An, California.

CÁO LỖI

Báo Xuân (số 221, tháng 1.2002) phát-hành trễ một tuần để kịp cập-nhật bài vở. Toà soạn xin chân thành cáo lỗi.

Anh Phạm Tuyên, Calgary: Anh dặn mua lại từ tháng 1.2002, tức số 221. Chúc anh sớm tìm được việc khác ở "quê" này!

Nhà văn Việt Thao, San Jose: NH và Bếp ghi lòng chân tình của ông bà. Ông Bếp vốn thích náo nhiệt, sẽ thích thú vỗ tay vào. Kính.

Anh chị Trần Ngọc, Hạ Uy Di: Cảm ơn anh chị về thiếp mừng sinh nhật. Chúc anh chị và các cháu năm mới trọn lành.

Nhà văn Nguyễn Đức An, Florida: Đã nhận được các văn-kiện và hình-ảnh cần-thiết. Sẽ phổ-biến, cảm ơn anh.

Nhạc sĩ Linh Phương, Florida: Đã nhận được chi phiếu sách và báo, cảm ơn chị. Hẹn gặp nhau mùa Xuân, nhé. Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được chi phiếu, thư, thơ và thiếp. Cảm ơn chị. Thân kính.

Anh Trương Vĩnh Châu, Thái Lan: Đã chuyển hồ sơ anh cho Uỷ Ban Báo Nguy Cứu Người Vượt Biển. Mong anh được may mắn hơn.

Thi sĩ Đan Hà, Úc: Mừng anh mọi sự đã bình yên (cứ nhìn chữ ký của anh, biết chắc rằng sự gì rồi cũng qua, thầy Tạ đã bảo vậy mà!)

Cảm ơn anh về mọi sự. Anh Cường lúc này ra sao? Thân mến.

Ông Phan Văn Minh, Pháp: Mừng ông bà lại có thêm cô dâu. Kính chúc ông bà mọi sự tốt đẹp, vui vẻ. ở đây, muốn "cổ lai hi", phải chẵn "bách niên", "thất thập" chỉ mới quá tuổi... dậy thì!

Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose: Đọc thư, thấy anh bạn thơ kia "tham lam" quá sức. Anh ta viết: *"Cho quãng đời còn lại, chỉ mong có được căn nhà bé tí, một tủ sách, giàn bonsai, có tí suối chảy róc rách, một ít bạn bè và người thân thuộc, và thế là đủ."*

Tham ở chỗ "một ít bạn bè". *Một ít*, là nhiều hơn một. Trên đời này, kiếm ra *một* (thứ thiệt) đã khó, còn đòi đến những "một ít", tham quá, tham quá! Thân.

Anh Trương Minh Nghĩa, New York: Cảm ơn anh về lời chúc lành. NH xin chúc lại người New York... gấp đôi. Thân.

Thi sĩ Lê Hữu Minh Toán, Texas: Đã nhận được hai bài thơ mới, cảm ơn ông. Việc làm thơ, nó nhiêu khê thế đấy! Bếp Mập nói: nếu Bếp là đàn bà, Bếp chỉ khuyến-khích ông chồng làm thơ ...chiến đấu; còn thơ tình, giấy phép cũng sẽ cấp ra, sau khi ông ta đã "nộp bản" cho vợ 100 bài, không bài nào giống bài nào, và bài nào cũng thấy bóng dáng bà Trần Bồ văn nghệ trong đó! Thân.

BS Nguyễn Hữu Hiệp, Montréal: Cảm ơn ông về bài cáo trạng thi. Kính.

CẢM TẠ

Không làm sao diễn-tả hết nỗi xúc-động của chúng tôi khi đọc mục *Thư đi tin lại* của cô Nguyên Hương trên *Làng Văn* số 218.

Cho phép chúng tôi mượn mục này để gửi lời cảm ơn chân-thành đến ông Nguyễn Thanh Trúc, người đã cho chúng tôi món quà tinh-thần vô cùng quí-báu. Thì ra cuộc đời vẫn còn dễ thương, đầm ấm cả tình người! Nghĩa cử cao-đẹp của ông Trúc đã làm ấm lòng chúng tôi vô cùng trong những ngày xa xứ.

Hoàng Thị Doãn
Đức quốc

BÀI NHẬN ĐƯỢC
(không kể bài gửi qua e-mail)

Văn: Hồ Chung Tú

Thơ: Nguyễn Hữu Hiệp, Trần Văn Thông (4), Trần Vấn Lệ (10), Từ Lê Ngô (4), Tuệ Nga (3), Lê Hữu Minh Toán (3), Ngọc An (6), Nguyễn Bá Tứ (2), BHT (2), Nguyễn Huy Phước, Phan Long Yên (3), Thuý Sơn (2), Trương Văn Sang, Nguyễn Duy Tâm, P. Đan Hà, Tú Yên, Hàn Trúc, Phan Thịnh, Vũ Quốc Thịnh, Vạn Giả, Huỳnh Liễu Ngạn (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Thơ: Chân mây (VG), Nụ hôn gửi dòng sông (VQT), Một mái lầu ngủ quên, Cuối đông (HLN), Buồn đông (PT), Thêm một lần xuân (NHP), Đối cảnh, ẩn dật (BHT), Chiều cuối năm (NDT), Nàng Tô Thị (PĐH), Tao phùng xuân hẹn, Một khoảng trời riêng, Ráng chiều (TN), Tư quán, Văn nhật (TS), Lá thư xuân (PLY), Thêm mùa xuân mới, Ly khách (TVL), Nhớ quê và em (TVT), Quê hương quằn quại (NHH), Khi em đến (TLN), Tìm em, Đêm nguyệt tận, Câu thơ ý nhạc (LHMT), Xuân 2002, Băn khoăn, Bờ tây Thái Bình Dương (NA).

Nhắn tin

Tôi tên Nguyễn Văn Hùng, trước ở trại tị-nạn Thái-lan, vì rớt thanh-lọc nên trốn trại ra Bangkok. Vì không giấy-tờ tuỳ thân nên bị bắt vô trại IDC tháng 3,2000. Muốn tìm: Trương Thị Xuân Trang, PST 8444, Trương Xuân Quang, PST 8443, Lê Thị Liễu, PST 8446, trước ở trại Thái-lan, định-cư tại Toronto, Ontario, Canada năm 1993. Xin liên-lạc: Nguyễn Văn Hùng, IDC 11809, Room 3, CI/F, P.O. Box 1193, Suan Pklu, Bangkok 10121, Thailand.

NHẮN TIN

Hai cháu **Trương Vân Anh** và **Trương Hoàng Anh**, con của cô **Nguyễn Quế Anh**, trước ở Ottawa, sau học tại Waterloo. Nhận được tin này, liên-lạc gấp với bà Phạm (613) 842-8711 hay (514) 766-8323 để nhận thư và tiền của bà Dương Thị Cự ở Việt-nam gửi.

Sống giữa đời ô trọc
Cần phải cù để cười
Bảy tì, mua một tập
Đọc, cười chết bỏ, vui!

(phát-hành nhân dịp Tết Nguyên-đán tháng 2 năm 2002)
Giá: 7 mỹ-kim
(11,50 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ tháng 9 năm 2001, thay thế tất cả các giá trước đó)

. ***Báo gửi trong Canada:*** - một năm 12 số: CA$55gia-kim
- hai năm 24 số: CA$105 gia-kim

. ***Gửi đi Hoa-kỳ:*** **nên mua báo gửi bằng đường bộ**

đường bộ: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng không: - một năm: US$70 mỹ-kim (CA$110 gia-kim)

. ***Các nước khác:***

đường thủy: - một năm 12 số: US$55 (CA$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)

hàng-không: - một năm 12 số: US$85 mỹ-kim (CA$130)

Ghi-chú:

- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:
đường thủy: 65 âu-kim (EC) - máy bay: 105 âu-kim (EC).

Anh: đường thủy 35 bảng/ hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thuỷ 450 krone / hàng không 700 krone
Na-uy: đường thuỷ 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim

<u>Gửi về tòa soạn Canada</u>: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan và Áo xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi money-order bằng tiền Mỹ hoặc postal money-order (mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về toà-soạn Làng Văn ở Canada (xem địa-chỉ ở trang 1); hoặc:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Bjorn Rodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép toà-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

7. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

VINA UYỂN MY

QUA 10 CA KHÚC CHỌN LỌC ĐẮC Ý NHẤT CỦA
MINH THU PRODUCTIONS

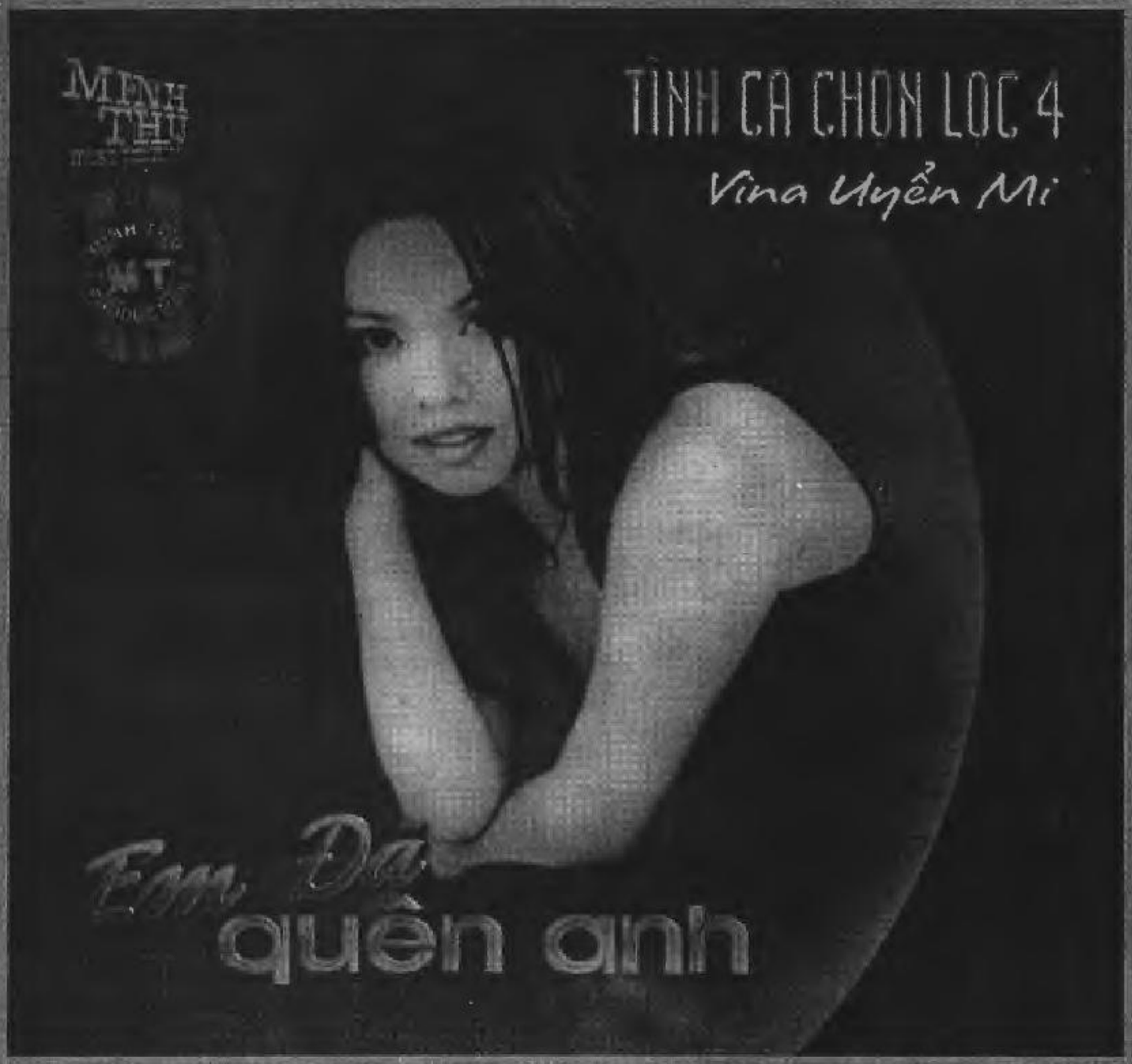

TRUNG TÂM MINH THU HÂN HẠNH GIỚI THIỆU TÌNH CA CHỌN LỌC 4

Tiếng Hát **VINA UYỂN MY**

Minh Thu Productions: 9200 Bolsa Ave. #224 Westminster, CA 92683 Tel. 714-373-5733

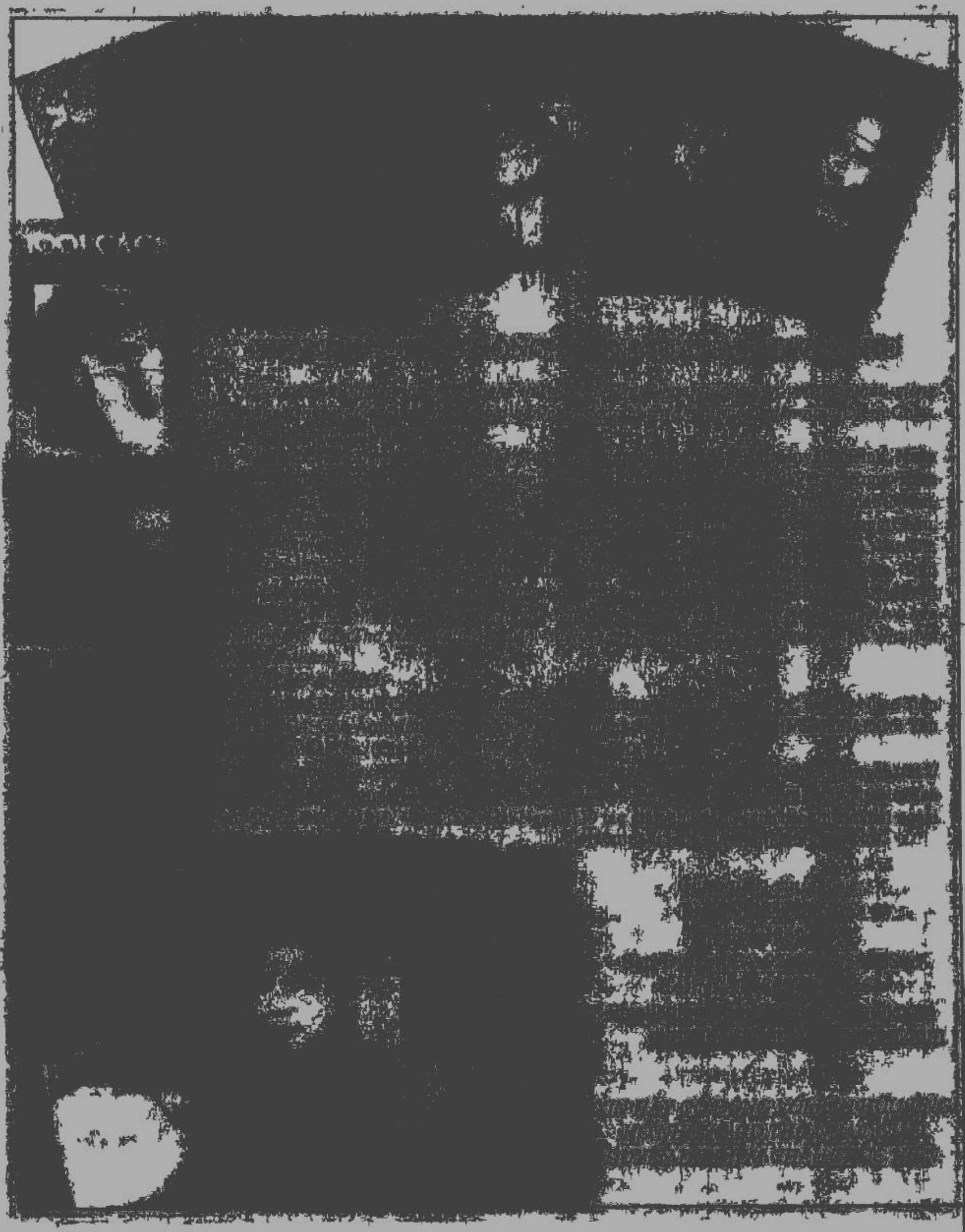

500 NĂM TRƯỚC, MỘT NHÀ TIÊN TRI NGƯỜI PHÁP ĐÃ TIÊN ĐOÁN

THẾ CHIẾN THỨ 3 SẼ KHỞI SỰ TỪ TRUNG ĐÔNG

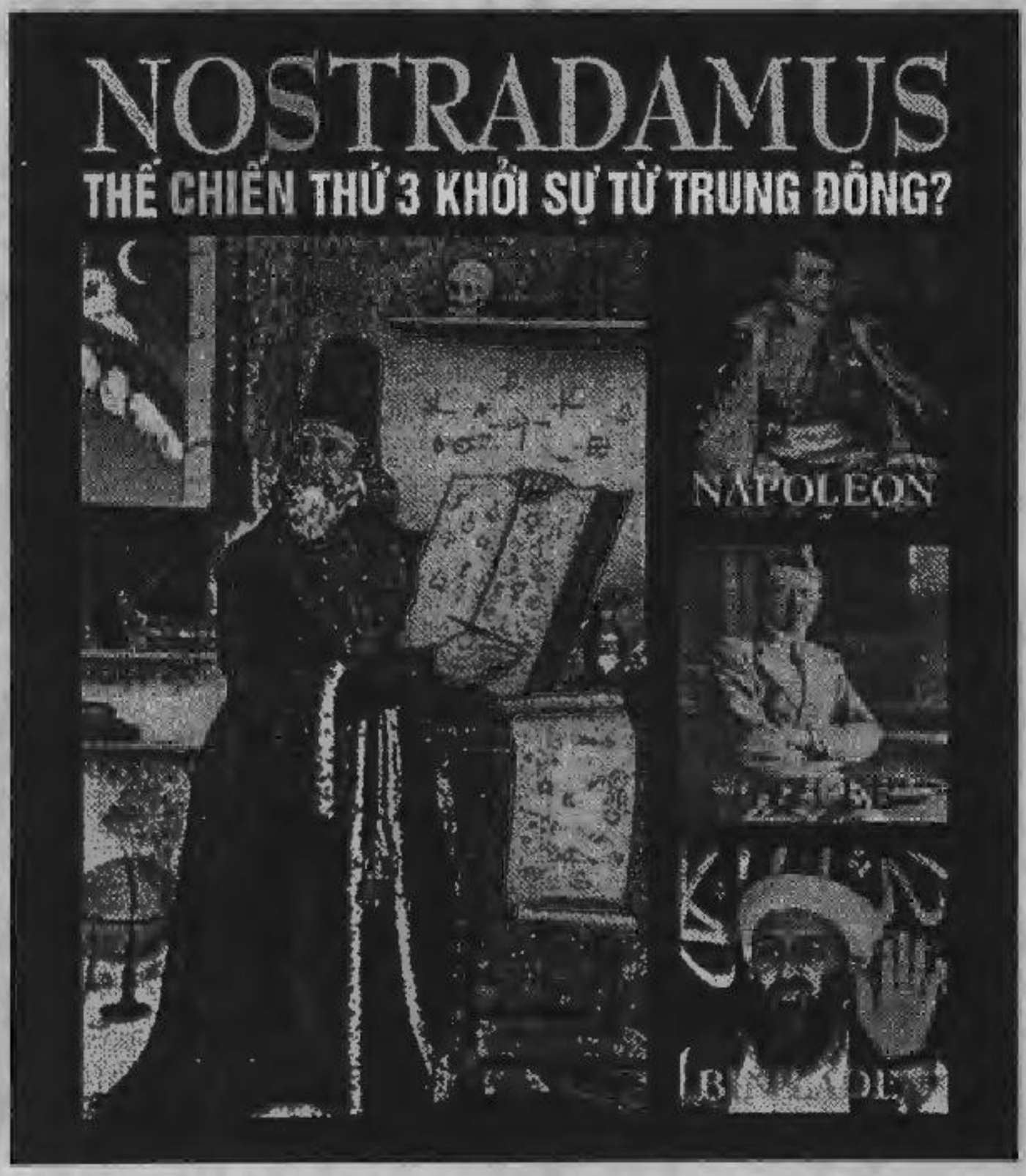

NOSTRADAMUS đã lo sợ khi nhìn thấy trước "3 KẺ CHỐNG CHÚA" sẽ lần lượt xuất hiện để tàn phá nhân loại:
- NAPOLEON: 14 năm chiến tranh, 2 triệu người chết.
- ADOLF HITLER: 6 năm chiến tranh, 50 triệu người chết.
- và KẺ CHỐNG CHÚA THỨ BA đã được khẳng định là một người Á Châu, và có liên quan mật thiết đến đạo Hồi. Và trận chiến cuối cùng của kẻ cuồng tín lợi dụng các tín điều tôn giáo để làm công cụ tuyên truyền chống lại các quốc gia Tây phương sẽ khủng khiếp vô cùng... Ai là KẺ CHỐNG CHÚA THỨ BA?

Tất cả những chi tiết này đều
sẽ được giải thích đầy đủ trong tác phẩm:

NOSTRADAMUS: THẾ CHIẾN THỨ 3 KHỞI SỰ TỪ TRUNG ĐÔNG

Sách in đẹp, 300 trang, giá bán $18.00
Có bán tại các nhà sách khắp nơi.
Hoặc gửi $18.00 + $3.00 cước phí (in US) về:
Hồn Việt, PO Box 609, Midway City, CA 92655.

Đại lý xin liên lạc về Hồn Việt
Tel: (714) 906-3696

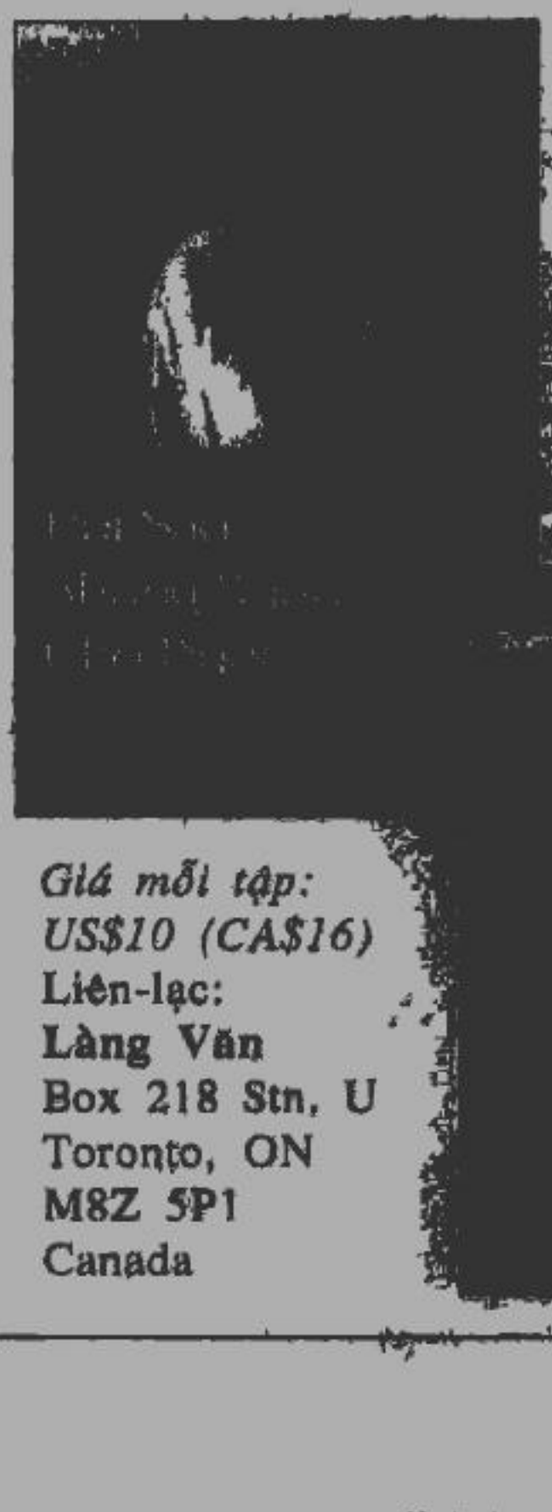

Hai thi-tập mới nhất của Trần Văn Lệ thơ hay in đẹp do Người Việt và Người Mỹ xuất bản.

Giá mỗi tập:
US$10 (CA$16)
Liên-lạc:
Làng Văn
Box 218 Stn. U
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada

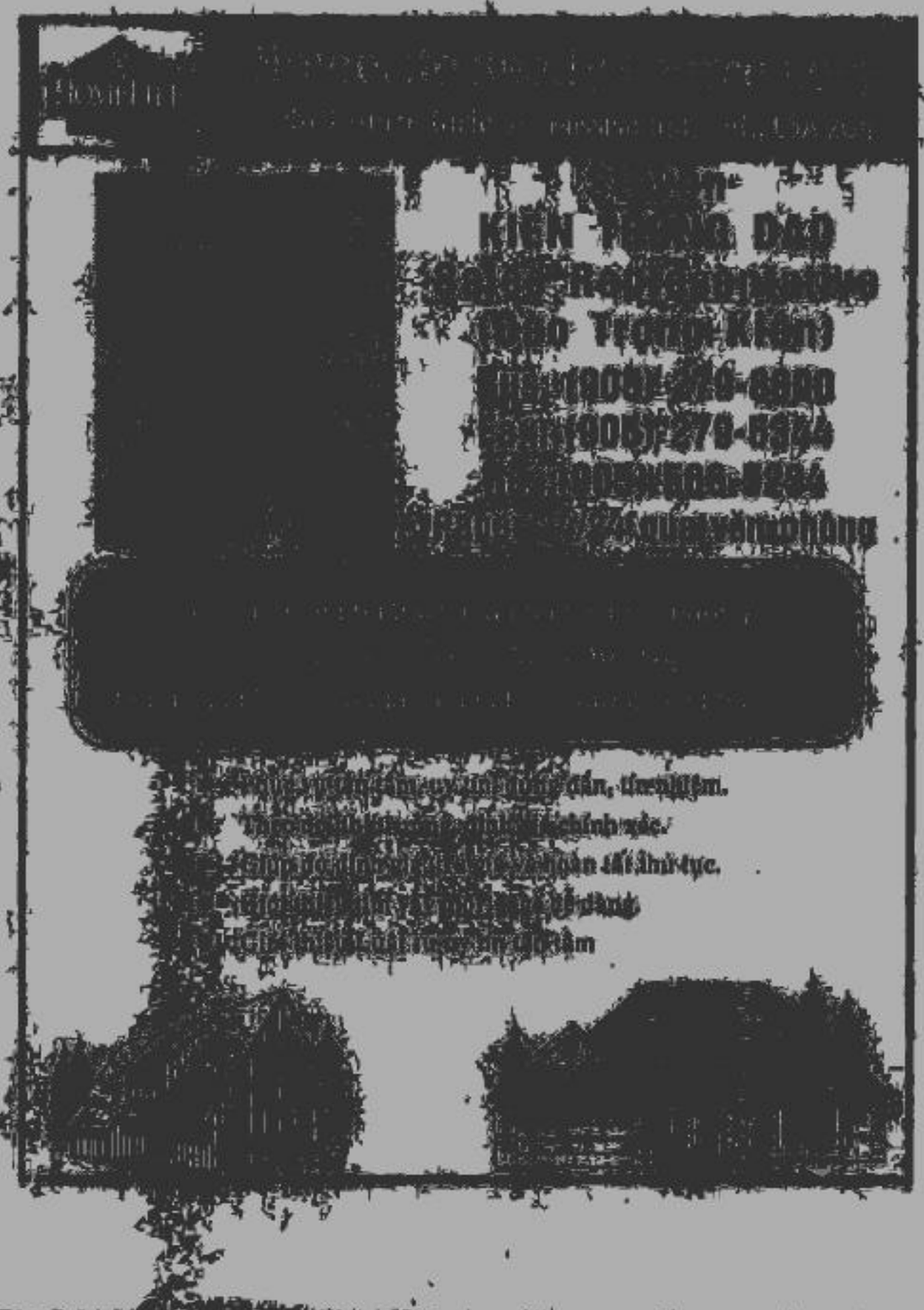

Bạn đã có chưa?

Ba ấn-phẩm mới nhất của

NGUYỄN THỊ VINH

& NGUYỄN HỮU NHẬT

NỔI SÓNG
truyện dài (tái-bản)
Nguyễn Thị Vinh
US$15.00 - CA$24.00

BỜ BÊN KIA
tiểu-thuyết
Nguyễn Thị Vinh
Trọn bộ 2 quyển:
US$25.00 - CA$40.00

ĐÃ ĐỜI
thơ
Nguyễn Hữu Nhật
US$10 - CA$16.00

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

làng văn

P.O. BOX 218 STATION "U", TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1, CANADA
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011
Website: www.langvan.net - Email: langvan@langvan.net

Thư Mục

2002

VIETNAMESE

BOOK CATALOGUE

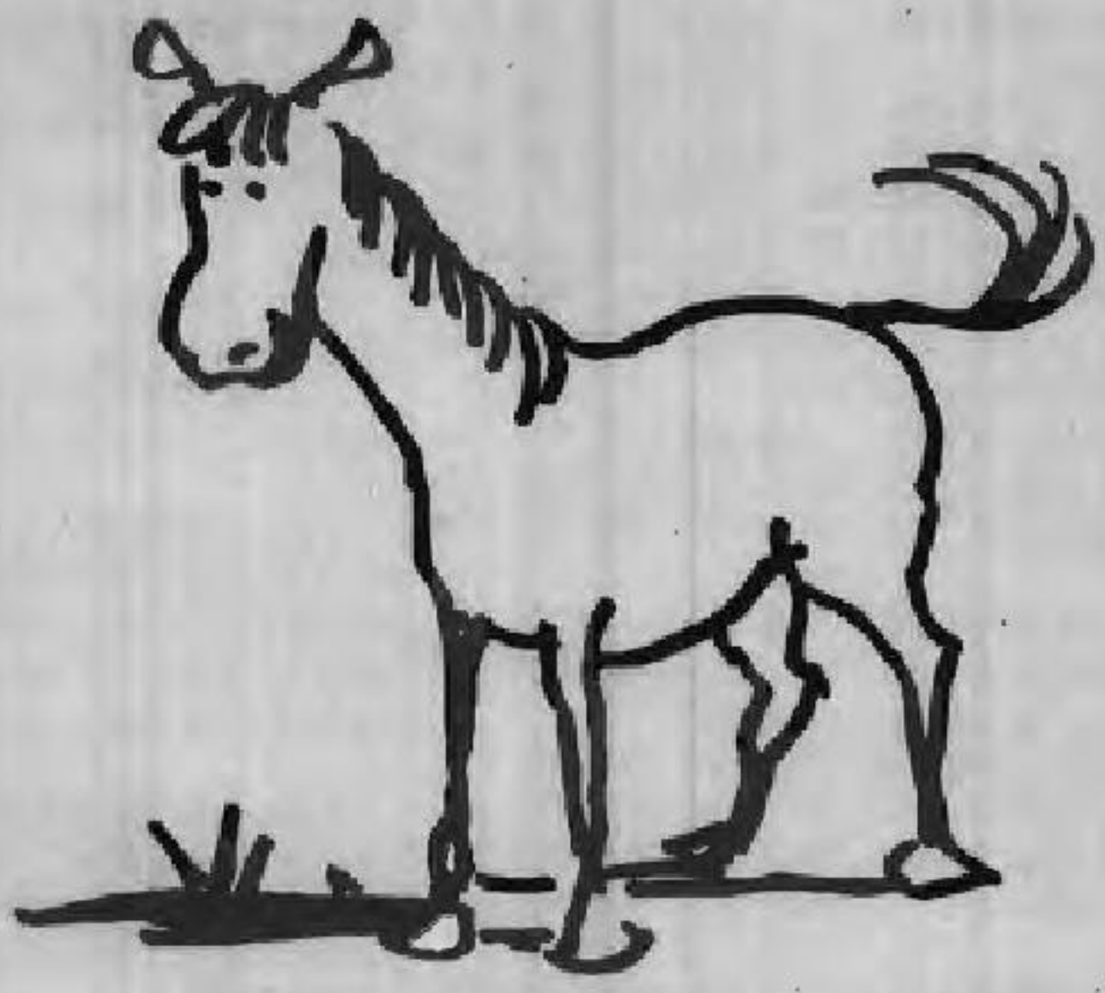

Table of contents on the back cover / Xin xem mục-lục ở bìa sau

THỂ LỆ MUA SÁCH

1. Giá sách và cách trả tiền:

Giá sách in trong thư-mục này tính theo US$ (mỹ-kim, tức đô-la Mỹ) và CA$ (gia-kim, tức đô-la Canada), đã bao gồm cước phí gửi sách bằng đường thủy và bộ.

Độc-giả tại Canada trả bằng tiền Canada, theo giá CA$. Giá này đã bao gồm thuế Dịch-Vật (GST).

Độc-giả tại Hoa-kỳ và các nước khác, xin trả theo giá US$.

Riêng độc-giả tại các nước Anh, Đức, Pháp, Mỹ, Nhật, ý có thể ký chi-phiếu (cheque/check) trả bằng tiền địa-phương. Xin lấy giá US$ nhân cho hối-suất để tính ra tiền địa-phương. Hối-suất cố-định này áp-dụng trọn năm 2002, bất chấp hối-suất ngân-hàng lên hay xuống.

- Đức, Pháp, ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thuỵ-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo: lấy giá US$ x 1,2 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 1,2 thành tiền Âu-châu là 12 âu-kim.

- Anh: lấy giá US$ nhân cho 0,8 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 0.80 thành tiền Anh là 8 anh-kim.

- Na-uy: lấy giá US$ nhân cho 10 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 10 thành tiền Na-uy là 100 na-kim.

- Thụy-điển: lấy giá US$ nhân cho 11 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 11 thành tiền Thụy-điển là 110 thụy-kim.

- Đan-mạch: lấy giá US$ nhân cho 9 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 9 thành tiền Đan-mạch là 90 đan-kim.

- Nhật: giá US$ x 130 Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 130 thành tiền Nhật là 1300 yen.

- Úc: lấy giá US$ nhân cho 2 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho 2 thành tiền Úc là 8 úc-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin mua ngân-phiếu bằng mỹ-kim (money-order) tại ngân-hàng; hoặc bưu-phiếu bằng gia-kim (postal money-order) tại sở Bưu-điện.

Nếu trả tiền mặt xin gửi bằng thư bảo-đảm (Làng Văn không chịu trách-nhiệm nếu thư bị bưu-điện làm thất-lạc).

2) Cước-phí:

. *Độc-giả tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:*

- mua dưới 20 mỹ-kim hoặc 30 gia-kim, không được bớt và xin trả thêm 10% làm cước-phí.

- mua trên 20 mỹ-kim hoặc 30 gia-kim, miễn cước.

. *Độc giả ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:*

- mua dưới 50 mỹ-kim: trả thêm 10% cho cước-phí đường thủy hoặc bộ.

- mua từ 51 mỹ-kim trở lên: miễn cước.

Tất cả các gói sách đều được gửi bằng đường bộ (Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: mất 3 tuần) hoặc đường thủy (các nước khác: mất 10 tuần).

Muốn nhận sách gửi bằng máy bay, xin trả thêm phụ-phí hàng-không. Tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: xin trả thêm 25%; tại các nước khác: xin trả thêm 50% tiền sách.

3) Bớt cho độc-giả dài hạn của tạp-chí Làng Văn (có mã-số độc-giả):

. *Độc-giả Làng Văn tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:*

- mua từ 20 đến 50 mỹ-kim (hoặc từ 30 đến 60 gia-kim): không được bớt %, miễn cước-phí.

- mua từ 51 mỹ-kim (61 gia-kim) tới 100 mỹ-kim (120 gia-kim): được bớt 10%.

- mua từ 101 mỹ-kim (121 gia-kim) tới 300 mỹ-kim (400 gia-kim): được bớt 15%.

- mua từ 301 mỹ-kim (401 gia-kim) đến 500 mỹ-kim (600 gia-kim): được bớt 20%.

- mua từ 501 mỹ-kim (601 gia-kim) đến 1000 mỹ-kim (1200 gia-kim): được bớt 25%.

- mua trên 1001 mỹ-kim (1201 gia-kim): được bớt 30%.

. *Độc-giả Làng Văn ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:*

- mua dưới 50 mỹ-kim: không được bớt, và xin trả thêm 10% cước-phí.

- mua từ 51 mỹ-kim đến 150 mỹ-kim: không được bớt, miễn cước.

- mua từ 151 mỹ-kim đến 500 mỹ-kim: được bớt 10%, miễn cước.

- mua từ 501 mỹ-kim đến 500 mỹ-kim: được bớt 20%, miễn cước.

- mua trên 1001 mỹ-kim: được bớt 25%, miễn cước.

Độc-giả mới, đặt mua sách và báo cùng lúc, vẫn được bớt khi mua sách.

Độc giả đã hết hạn báo, xin trả nguyên giá khi mua sách.

Độc-giả dài hạn mua sách tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt y như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về từng địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

Lưu-ý: Ngoài % bớt kể trên, khi chọn mua các tựa sách có dấu hoa thị (*), độc-giả được bớt thêm 5% nữa.

Xin quí độc-giả trừ trước tổng-số phần trăm được bớt khi gửi chi-phiếu mua sách.

4) Bớt cho biên-tập-viên, cộng-tác-viên và thân-hữu Làng Văn:

Biên-tập-viên, cộng-tác-viên và thân-hữu Làng Văn (có tên trong danh-sách cộng-tác, góp bài, góp tranh ảnh, văn-phòng đại-diện, đại-lý): khi mua sách, được bớt như độc-giả dài hạn có mã-số.

5) Thời-gian nhận sách:

Làng Văn sẽ gói và gửi sách đi ngay trong ngày nhận được thư đặt mua.

Tính từ ngày Làng Văn nhận được thư đặt mua (khoảng từ 7 đến 10 ngày sau khi quí vị gửi thư đi), quí vị sẽ nhận được gói sách trong vòng từ:

- 10 đến 20 ngày, tại Gia-nã-đại.

- 10 đến 25 ngày, tại Hoa-kỳ.

- 6 đến 10 tuần, tại Hạ-uy-di và Âu-châu.

- 12 đến 14 tuần, tại Nam Mỹ, Phi, á và Úc-châu.

Trong trường-hợp quí vị trả thêm phụ phí hàng-không: sẽ nhận sách trong vòng từ 7 đến 10 ngày, dù ở bất cứ nước nào.

6) Trả tiền và gửi thư mua sách về đâu?

Để được giải-quyết nhanh chóng, xin gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada
ĐT: 905-607-8010

TRUYỆN NGẮN SHORT STORIES

*** 15 Truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990**
các tác-giả đoạt giải
US$15.00 - CA$25.00

20 năm văn học hải ngoại 1975-1995
Thơ, văn, tranh, ảnh 158 tác giả, 2 cuốn bìa cứng, khổ lớn
US$60.00 - CA$99.00

*** 20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)**
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam
US$10.00 - CA$16.50

Ăn trưa, nghe kể chuyện tình
Nguyễn Hữu Trí
US$9.00 - CA$15.00

Âm bản
Ngô Nguyên Dũng
US$11.00 - CA$18.00

Ánh mắt
Trương Anh Thuỵ
US$12.00 - CA$20.00

Ảo ảnh cuộc đời
Trần ST Lâm
US$12.00 - CA$20.00

Ban-mê-thuột ngày đầu ngày cuối
Trần Hoài Thư
US$15.00 - CA$25.00

Bay đi cánh chim biển
Hoàng Nga
US$10.00 - CA$16.50

Bên lở bên bồi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$10.00 - CA$16.50

Bến cũ
Thơ văn nhiều tác giả
US$10.00 - CA$16.50

Biển tình
Anh Văn
US$10.00 - CA$16.50

Biển đời muôn thuở
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.50

Bức phù điêu khắc cạn
Nguyễn thị Thảo An
US$12.00 - CA$20.00

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US$10.00 - CA$16.50

Cánh đồng cho em
Hoàng Mai Đạt
US$12.00 - CA$20.00

Căn nhà ngói đỏ
Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00 - CA$13.50

Căn phòng thao thức
Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$16.50

*** Cặp mắt quay lại**
Nguyễn Đức Lập
US$12.00 - CA$20.00

Câu chuyện của lá phong
Trần Mộng Tú
US$10.00 - CA$16.50

Câu Nam Ai thất lạc
Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$16.50

Cây tùng trước bão
Hoàng Khởi Phong
US$12.00 - CA$20.00

*** Chân bài thứ năm**
Mai Thảo
US$10.00 - CA$16.50

Chân mang giày số 6
Song Thao
US$10.00 - CA$16.50

Chân trần
Y Chi
US$12.00 - CA$20.00

Chân trời cũ
Hồ Dzếnh
US$7.00 - CA$12.00

Chỉ là hư không
Trần Sĩ Lâm
US$12.00 - CA$20.00

Chiến tranh và tình yêu
Trần Ngọc Toàn
US$10.00 - CA$16.50

*** Chôm Chôm yêu dấu**
Trần Diệu Hằng
US$10.00 - CA$16.50

*** Chuông đêm**
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.50

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US$11.00 - CA$18.00

Chuyện đồng quê
Trần Văn
US$15.00 - CA$25.00

*** Chuyện lành**
Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$20.00

Chuyện quê Nam
Hồ Trường An
US$10.00 - CA$16.50

Chuyện miệt vườn
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$26.50

Chuyện tình dang dở
Thế Dũng
US$10.00 - CA$16.50

*** Chuyện tình thời thổ tả**
Nguyễn Hoài Phương
US$12.00 - CA$20.00

Cò Đùm
Doãn Quốc Sỹ
US$8.00 - CA$13.50

Con đường ngược dòng
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.50

Con gái người gác đèn biển
Nguyên Nhi
US$15.00 - CA$25.00

Còn đó bóng hình
Song Thao
US$8.00 - CA$13.50

Con suối mùa xuân
Võ Hồng
US$7.00 - CA$12.00

Cố hương
Hà Thúc Sinh
US$12.00 - CA$20.00

*** Cơn mưa đầu mùa**
Diệu Tần
US$10.00 - CA$16.50

Cỏ rơm
Trần Mộng Tú
US$12.00 - CA$20.00

Cù lao hạnh phúc
Kim Vy
US$14.00 - CA$23.00

Cuối đêm dài
Nguyễn Thị Thanh Bình
US$10.00 - CA$16.50

Cuối ngày một lần ngồi lại
Song Thao
US$10.00 - CA$16.50

Cuống rún chưa lìa
Bình Nguyên Lộc
US$8.00 - CA$13.50

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Việt Phương
US$13.00 - CA$21.50

Dễ ghét
Dung Sàigòn &
Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$12.00

Dễ thương
Dung Sàigòn &
Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$12.00

Đa tạ
Hoàng Thị Đáo Tiệp
US$12.00 - CA$20.00

Đêm hè
Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$12.00

*** Đêm xanh huyền hoặc**
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$20.00

Điên
Hoàng Liên
US$14.00 - CA$23.00

Đong đưa cuộc tình
Song Thao
US$12.00 - CA$20.00

Đoạn đường Hốt Tất Liệt
Lâm Chương
US$10.00 - CA$16.50

Đổi đời
Nguyễn Khắc Hoàng
US$14.00 - CA$23.00

*** Đồi lá khô**
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.50

Đưa tiễn
Điệp Mỹ Linh
US$10.00 - CA$16.50

Em ơi, biết đâu tìm
Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$20.00

Em phải sống
Duy Lam
US$12.00 - CA$20.00

*** Gả thiếp về vườn**
truyện đồng quê miền Nam
Hồ Trường An
US$18.00 - CA$30.00

Giấc mơ xưa
Trần Thị Nhật Hưng
US$10.00 - CA$16.50

Gió biếc
Lê Minh Hà
US$10.00 - CA$16.50

Gió sông Hồng
Linh Linh Ngọc
US$10.00 - CA$16.50

Gợi nhớ quê hương
truyện miền Nam
Phạm Thăng
US$14.00 - CA$23.00

Hải đảo thần tiên
truyện dịch, Đặng Trần Huân
US$7.00 - CA$12.00

Hạnh phúc có thật
Bùi Bích Hà
US$10.00 - CA$16.50

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Dương Thị Vành-Khuyên
US$12.00 - CA$20.00

Hèn đại nhân
US$12.00 - CA$20.00

Hoa cỏ
Linh Thuỷ
US$15.00 - CA$25.00

Hoa thơm cỏ lạ
truyện ngoại-quốc
Nguyễn Thị Chân Quỳnh dịch
US$12.00 - CA$20.00

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$14.00 - CA$23.00

Hoả lò
Nguyễn Chí Thiện
US$15.00 - CA$25.00

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US$12.00 - CA$20.00

Hương rừng Cà Mau
Sơn Nam
US$8.00 - CA$13.50

Hương xót xa
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.50

Hương thơm từ núi lạ
Truyện dịch,R.O. Butler,
Thiên Nhất Phương dịch
US$12.00 - CA$20.00

Kẻ đào mồ
Trần Long Hồ
US$13.00 - CA$21.50

Kẻ đưa đường
Võ Kỳ Điền
US$8.00 - CA$13.50

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$10.00 - CA$16.50

Kéo neo mà chạy
Nguyễn thị Hoàng Bắc
US$8.00 - CA$13.50

Kép Tư Bền
Nguyễn Công Hoan
US$6.00 - CA$10.00

Kỳ thác
Bình Nguyên Lộc
US$7.00 - CA$12.00

Kỷ-niệm trên đồi
Nguyễn Thanh Giản
US$12.00 - CA$20.00

Khổ qua đắng khổ qua đèo
Nguyễn Văn Ba
US$13.00 - CA$21.50

Lạc lối thiên đường
Mặc Bích
US$10.00 - CA$16.50

Làm mai lãnh nợ gác cu cầm chầu
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.50

Lan man ngày tháng cũ
Nguyễn Mạnh An Dân
US$13.00 - CA$21.50

Lều xép
Võ Đình
US$11.00 - CA$18.00

Liêu trai Việt Nam
Xuân Tước
US$15.00 - CA$25.00

Long lanh hạt bụi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$10.00 - CA$16.50

Lò cừ
Lâm Chương
US$14.00 - CA$23.00

Lời của quá khứ
Khế Iêm
US$7.00 - CA$12.00

Lời tỏ tình đã cũ
Hoàng Chính
US$10.00 - CA$16.50

Lưới tình
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.50

*** Máu hận**
Nguyễn Trung Tâm
US$10.00 - CA$16.50

Mặc niệm chiến tranh
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$20.00

Mặt trận ở Sài gòn
Ngô Thế Vinh
US$12.00 - CA$20.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.50

Miếng
Nguyễn Thị Xuân Sương
US$12.00 - CA$20.00

*** Món quà cưới**
Truyện ngắn hay nhất của Gia-nã-đại
Hồng Huy tuyển dịch
US$10.00 - CA$16.50

Mộng trường sơ le
Việt Phương
US$12.00 - CA$20.00

Một bông hồng cho cha
Võ Hồng
US$7.00 - CA$12.00

Một đêm thứ bảy
Mai Thảo
US$8.00 - CA$13.50

Một chút hạnh phúc nhỏ
Nguyễn Thị Ngọc Lan
US$12.00 - CA$20.00

Một chút riêng tư
Mai Kim Ngọc
US$10.00 - CA$16.50

Một dây trầm
Hoàng Du Thuỵ
US$10.00 - CA$16.50

Một mình em đến giữa đời
Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$16.50

Một trang đời
Phan Thị Trọng Tuyến
US$11.00 - CA$18.00

Mùa đông hò hẹn
Lê Thị Nhị
US$12.00 - CA$20.00

*** Mùa đông quạnh vắng**
Nguyễn Bá Dĩnh
US$10.00 - CA$16.50

*** Mùa thu cuối cùng**
Hoàng Chính
US$10.00 - CA$16.50

Mùa xuân và những con dã tràng
Phan Thị Trọng Tuyến
US$12.00 - CA$20.00

Mưa
Nguyễn Hiến Lê dịch
US$11.00 - CA$18.00

*** Mưa đất lạ**
Trần Diệu Hằng
US$7.00 - CA$12.00

Mưa phố núi
Đỗ Văn Trọn
US$12.00 - CA$20.00

Mưa thu nhớ tầm
Bình Nguyên Lộc
US$7.00 - CA$12.00

Mưa vẫn còn rơi
Phượng Khánh
US$14.00 - CA$23.00

*** Mười hai hoa cúc**
Ngô Nguyên Dũng
US$12.00 - CA$20.00

Mùi hương quế
Dương Như Nguyện
US$14.00 - CA$23.00

Na Uy và tôi
Nguyễn Thị Vinh
US$15.00 - CA$25.00

Năm 2100
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$20.00

Nằm trong cơn gió vô tình
Saroyan Vann Phan
US$10.00 - CA$16.50

Nằm vạ
Bùi Hiển
US$6.00 - CA$10.00

*** Nắng muộn thu vàng**
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$20.00

Nắng và em
Thu Hương
US$14.00 - CA$23.00

*** Nét chân tâm**
Y La Lê Khắc Ngọc Quỳnh
US$10.00 - CA$16.50

Niềm vui ung thư
Trần Long Hồ
US$10.00 - CA$16.50

Nỗi đau quê mẹ
Nguyễn Thanh Giản
US$20.00 - CA$33.00

Nụ cười tre trúc
Kiệt Tấn
US$11.00 - CA$18.00

Nụ tầm xuân
Mai Kim Ngọc
US$12.00 - CA$20.00

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US$12.00 - CA$20.00

*** Nước mình, nước Mỹ**
Ngô Du Trung
US$10.00 - CA$16.50

Ngày quanh quẩn
Trần Long Hồ
US$10.00 - CA$16.50

Ngày về
Lê thị Nhị
US$10.00 - CA$16.50

Nghệ thuật o mèo
Phùng Nhân
US$12.00 - CA$20.00

*** Ngọn hải đăng mù**
Mai Thảo
US$10.00 - CA$16.50

Người chị
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$18.00

Người đàn bà mang thai trên biển đông
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$12.00 - CA$20.00

Người đàn bà sau tấm quảng cáo
Hoàng Thị Bích Tí
US$8.00 - CA$13.50

*** Người lính không có vũ khí**
Nguyễn Mạnh An Dân
US$11.00 - CA$18.00

Người về
Diệu Tâm
US$12.00 - CA$20.00

Nhà nghèo
Tô Hoài
US$8.00 - CA$13.50

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US$12.00 - CA$20.00

Như một vết chim bay
Hoàng Nga
US$12.00 - CA$20.00

Những chiếc mặt nạ cười
Kinh Dương Vương
US$8.00 - CA$13.50

Những con chuột thời thơ ấu
Hoàng Khởi Phong
US$10.00 - CA$16.50

Những ngày ở Virginia
Vi Khuê
US$12.00 - CA$20.00

Những ngày thơ ấu
Nguyên Hồng
US$6.00 - CA$10.00

Ở chốn không quen
Nguyễn Ý Thuần
US$10.00 - CA$16.50

Ở một nơi nào
Nhiều tác giả,
Bùi Vĩnh Phúc chọn
US$20.00 - CA$33.00

Ông Đạo Rắn
Yên Nguyễn
US$10.00 - CA$16.50

Ông Kỳ Lân
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$18.00

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US$10.00 - CA$16.50

Phá sơn lâm đâm hà bá
truyện đồng quê miền Nam
Võ Phước Hiếu
US$12.00 - CA$20.00

*** Phận bạc**
Tuyển tập của những người viết đi từ Miền Bắc CS
US$12.00 - CA$20.00

Phận đàn bà
Bạch Mai &
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.50

Phía bên kia mặt trăng
Trần thị Diệu Tâm
US$10.00 - CA$16.50

Qua vạn nẻo đường tình
Xuân Tước
US$15.00 - CA$25.00

Quà tặng những kẻ yêu nhau
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$10.00 - CA$16.50

Quán ven sông
Hoàng Khởi Phong
US$14.00 - CA$23.00

*** Quê hương trong ngấn lệ**
Thanh Phương
US$8.00 - CA$13.50

Quê mẹ
Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.50

Ra biển gọi thầm
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$20.00

Rừng mắm văn nghệ
Võ Đình
US$13.00 - CA$21.50

Rừng phong thu đã...
Võ Doãn Nhẫn
US$12.00 - CA$20.00

Rừng thiêng
Hà Bỉnh Trung
US$10.00 - CA$16.50

Sóng bạc đầu
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.50

Sóng trôi
Ngự Thuyết
US$12.00 - CA$20.00

Sông Mỹ sông Việt
Huỳnh Hữu Cửu
US$13.00 - CA$21.50

Sư phụ
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$18.00

*** Tạp chủng**
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$23.00

Tầm xa cũ bẩn hiệu quả
Thảo Trường
US$10.00 - CA$16.50

*** Tha hương**
Ngô Du Trung
US$10.00 - CA$16.50

Thành đô gió bụi
Nguyễn Văn Ba
US$12.00 - CA$20.00

Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau
Hoàng Nga
US$12.00 - CA$20.00

*** Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan**
viết về quê hương Bình Định
Diên Khánh
US$12.00 - CA$20.00

Tháp ký ức
Phùng Nguyễn
US$12.00 - CA$20.00

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$20.00

Thiên đàng nhẹp
Xuân Vũ
US$15.00 - CA$25.00

Thiên nga giữa cõi người
Tâm Thanh
US$10.00 - CA$16.50

*** Thơ văn trên đất tuyết**
Tuyển tập nhiều tác-giả Văn Bút VN Ontario
US$12.00 - CA$20.00

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US$10.00 - CA$16.50

Thương nàng bấy nhiêu
Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$20.00

Tiếng hát trên cánh đồng xanh
Phạm Thanh Quang
US$12.00 - CA$20.00

Tiếng kêu nào bên kia thời tiết
Du Tử Lê
US$12.00 - CA$20.00

*** Tiếng núi**
Ngô Nguyên Dũng
US$14.00 - CA$23.00

*** Tình người**
Tuyển-tập truyện ngắn hay nhất Na Uy
Dương Kim dịch
US$10.00 - CA$16.50

Tình sầu
Y. Kawabata,
Nguyễn Vạn Lý dịch
US$13.00 - CA$21.50

Tình yêu
Hoàng Nga
US$10.00 - CA$16.50

Toan tính
Hải Ngữ
US$12.00 - CA$20.00

Trái đắng
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.50

Trầm hương hạnh phúc
Hoàng Du Thụy
US$10.00 - CA$16.50

Trầm mặc cây rừng
Võ Hồng
US$6.00 - CA$10.00

*** Trăng đất khách**
Trần Diệu Hằng, Lê Thị Huệ, Tuệ Nga, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Phan Thị Trọng Tuyến, Trần Mộng Tú, Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Quỳnh Hương, Trịnh Gia Mỹ, Vân Nương, Thiếu Mai,....
US$15.00 - CA$25.00

Trăng goá
Lê Minh Hà
US$10.00 - CA$16.50

Trăng ơi thơ ấu mãi
Nguyễn Chí Kham
US$10.00 - CA$16.50

Trên đôi cánh hạc
Đinh Phụng Tiến
US$10.00 - CA$16.50

*** Trong cơn vật vã**
Thơ văn, nhiều tác giả Văn Bút VNHN
US$15.00 - CA$25.00

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US$13.00 - CA$21.50

Trong mê cung
Nguyễn Trung Hối
US$13.00 - CA$21.50

*** Trôi trên nỗi nhớ**
Việt Phương
US$12.00 - CA$20.00

Trông vời quê cũ
Tạp bút về quê hương đất nước - Nhiều tác giả
. Miền Bắc:
US$12.00 - CA$20.00
****. Miền Trung:***
US$12.00 - CA$20.00
. Miền Nam:
US$12.00 - CA$20.00

Truyện hay hải ngoại
Võ Phiến, Thiếu Mai, Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Sâm,...
Tập 1:
US$18.00 - CA$30.00
Tập 2:
US$20.00 - CA$33.00

Truyện một cậu bé "chú nhỏ"
Alphonse Daudet,
Nguyễn Thị Hạnh dịch
US$9.00 - CA$15.00

Truyện ngắn Trần Thị Ngh.
US$9.00 - CA$15.00

Truyện ngắn II
Võ Phiến
US$14.00 - CA$23.00

Truyện thật ngắn
Võ Phiến
US$6.00 - CA$10.00

*** Trước bến Văn Lâu**
Việt Phương
US$10.00 - CA$16.50

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc
US$20.00 - CA$33.00

Tuyển tập Hoàng Đông Phương
Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Nhã Ca, Mai Thảo, Nghiêu Đề, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Thị Hoàng,...
US$10.00 - CA$16.50

Tuyển tập thơ văn hải ngoại năm 2000
67 tác giả
US$20.00 - CA$33.00

*** Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992**
Tác-phẩm của các tác-giả đoạt giải
US$12.00 - CA$20.00

Tuyển tập truyện ngắn trước 1945
Tô Hoài
US$13.00 - CA$21.50

Tuyển tập Phụ Nữ Việt
Long Ẩn, Duy Lam, Nguyễn Thị Thế, Thảo Trường, Long Ẩn, Nguyễn Sỹ Tế,...
US$10.00 - CA$16.50

Tuyển tập 20 năm văn học Việt-nam hải-ngoại
49 truyện ngắn, 49 tác giả
US$30.00 - CA$49.50

*** Tuyển tập Văn Bút VN Ontario 1999**
31 tác giả Văn Bút Ontario
US$12.00 - CA$20.00

*** Tuyển tập văn học Miền Đông**
. Mùa Xuân 96
. Mùa Hè 97
Nhiều tác-giả thuộc Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ
Giá mỗi tập:
US$8.00 - CA$13.50

Tuyển tập Võ Phiến
Võ Phiến
US$25.00 - CA$41.50

Vang bóng Miền Nam
Xuân Tước
US$15.00 - CA$25.00

*** Văn bút VN Canada Giai phẩm mùa Xuân**
Nhiều tác-giả
US$8.00 - CA$13.50

Vẫn chờ xe thổ mộ
Vi Khuê
US$14.00 - CA$23.00

Vầng trăng lẻ bạn
Hoàng Thị Đáo Tiệp
US$12.00 - CA$20.00

Vầng trăng nội thành
Hồ Đình Nghiêm
US$10.00 - CA$16.50

Về
Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$12.00

Về Bắc
Lập Phương
US$10.00 - CA$16.50

Về hướng mặt trời lặn
Trần Hoài Thư
US$14.00 - CA$23.00

Vết hằn mùa xuân
Ngô Viết Trọng
US$12.00 - CA$20.00

Vết thương
Sơn Tùng
US$10.00 - CA$16.50

Vết thương vẫn mở
Phùng Nhân
US$12.00 - CA$20.00

Vết xước đầu đời
Trần Doãn Nho
US$12.00 - CA$20.00

Viên đạn cuối cùng
Hoàng Ngọc Liên
US$15.00 - CA$25.00

*** Vĩnh biệt tình em**
Bùi Tĩnh
US$10.00 - CA$16.50

*** Vũ môn**
Nguyễn Trung Tâm
US$10.00 - CA$16.50

*** Vùng yêu đương**
Thơ và truyện ngắn
Hải Phong & Hải Bình
US$8.00 - CA$13.50

*** Xóm cũ**
truyện đồng quê miền Nam
Phạm Thăng
US$12.00 - CA$20.00

Xứ sấm sét
Võ Đình
US$8.00 - CA$13.50

Xuôi dòng
Nguyễn Mộng Giác
US$7.00 - CA$12.00

*** Xuôi dòng Cửu Long**
viết về vùng đồng bằng sông Cửu
Phạm Thăng
US$10.00 - CA$16.50

Văn học Miền Nam I, II, III
Nhiều tác giả, Võ Phiến đọc và nhận xét
Giá mỗi tập:
US$18.00 - CA$30.00

Ý cao tình đẹp
truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

TRUYỆN DÀI NOVELS

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi
Xuân Vũ
Tập I - 7, mỗi tập:
US$16.00 - CA$26.50

Anh hùng Đông A (5 tập)
Yên Tử Cư SĨ
US$80.00 - CA$132.00

Ba chị em nhà họ Tống
Nguyễn Vạn Lý
US$14.00 - CA$23.00

Ba sinh hương lửa
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$25.00

Bả giời
Nguyễn Bình Phương
US$9.00 - CA$15.00

Ban đo thám Đông á
Hải Âu
US$7.50 - CA$12.50

*** Bãi gió cồn trăng**
truyện ma theo phong tục miền Nam
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$25.00

*** Bản đàn thôn dã**
André Gide,
Mai Kim Ngọc dịch
US$6.00 - CA$10.00

*** Bạn văn**
Mai Kim Ngọc
US$10.00 - CA$16.50

Bão mùa xuân
Nguyễn Đình Thiều
US$11.00 - CA$18.00

Bảy Hựu
Nguyên Hồng
US$8.00 - CA$13.50

Bầy thú nhỏ
Sơn Tùng
US$14.00 - CA$23.00

Bên lề cuộc chiến
Nguyễn Đình Chương
US$12.00 - CA$20.00

Bờ bên kia
(2 tập)
truyện thiền
Nguyễn Hữu Nhật
US$25.00 - CA$40.00

Bóng đèn tà nguyệt
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$26.50

Bông hồng vàng
Pautovoski
Vũ Thư Hiên dịch
US$15.00 - CA$25.00

Bóng thiên đường
Trần Long Hồ
US$15.00 - CA$25.00

Bùa yêu
Hùng Sơn
US$15.00 - CA$25.00

Bụi đường
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$25.00

Bụi và rác
Nguyễn Xuân Hoàng
US$13.00 - CA$21.50

Buồn trong mắt em
Kim Ngân
US$9.00 - CA$15.00

Buồng cau trổ ngược
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$23.00

Cai tù Việt cộng
Phạm Kim Khôi
US$8.00 - CA$13.50

Cát lở
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.50

Cấm Khê di hận
(4 tập)
Yên Tử cư sĩ
US$52.00 - CA$86.00

Căn nhà
Nguyễn Sao Mai
US$20.00 - CA$33.00

Căn nhà búp-bê
Ibsen
Bạch Liên dịch
US$12.00 - CA$20.00

Cậu chó (4 tập)
Trần Đức Lai
US$30.00 - CA$49.50

*** Câu chuyện của một dân tộc**
Nguyễn Hồng Hoà
US$10.00 - CA$16.50

Cây đàn Miến Điện
T. Michio, Đỗ Khánh Hoan
US$10.00 - CA$16.50

Chân trời mộng đẹp
Hồ Trương An
US$14.00 - CA$23.00

Chiếc cầu trên sông Drina
Andritch, Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$23.00

Chiếc hôn trong mộng
P.Feval, TCD
US$14.00 - CA$23.00

Chớp mắt một thời
Nhã Ca
US$14.00 - CA$23.00

Chú Tư Cầu (2 tập)
Lê Xuyên
US$20.00 - CA$33.00

Chúa chổm 36 tàn vàng
Hoài Khanh
US$7.00 - CA$12.00

Chuyện đời ta
Nhã Ca
US$7.00 - CA$12.00

Chuyện ma đất Tân Bồi
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$25.00

Cõi sa mù
Trần Long Hồ
US$18.00 - CA$30.00

Cõi phúc và giây oan
J. Ngọc (2 tập)
US$32.00 - CA$53.00

Cô Ba Trà
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$26.50

Cởi trói
Vĩnh Hảo (2 tập)
US$30.00 - CA$49.50

Con đường thiên lý
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$15.00

Con thú vật
G. Cars, Nguyễn Mạnh Khiết
US$16.00 - CA$26.50

Con trâu
Trần Tiêu
US$7.00 - CA$12.00

Cồn mây
Hồ Minh Dũng
US$17.00 - CA$28.00

Cơ hội của Chúa
Nguyễn Việt Hà
US$16.00 - CA$26.50

Cơn bão giữa đời
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$14.00 - CA$23.00

Cuộc đời vô định
truyện xã hội đen
Tống Minh Long Quân phóng tác
US$17.00 - CA$28.00

Cuối đoạn đường tình
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$20.00

Cuốn theo chiều gió
M. Mitchell, Phạm Kim Thư dịch (4 tập)
US$30.00 - CA$49.50

Cửa địa ngục
Trần Long Hồ
US$22.00 - CA$36.50

Cụm A22
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$21.50

Dấu chân cát xoá
Doãn Quốc Sỹ
US$9.00 - CA$15.00

Dấu chân xuôi ngược
. *Tập thượng:* ***Biển lửa núi tro***
. *Tập trung:* ***Nước U Minh ngầu đỏ***
Xuân Vũ
Giá mỗi tập:
US$16.00 - CA$26.50

Dặm trường
Trần Doãn Nho
US$17.00 - CA$28.00

Dòng sông định mệnh
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$25.00

Du hành vào lòng địa cầu
Jules Verne
Lê Quang Nghĩa dịch
US$7.00 - CA$12.00

Dữ hơn rắn độc
Tiểu thuyết phóng tác
Hoàng Hải Thuỷ
US$15.00 - CA$25.00

Dưới bóng vạn lý
Pearl Buck
Lê Bá Kông dịch
US$17.00 - CA$28.00

*** Đêm**
Ngô Nguyên Dũng
US$7.00 - CA$12.00

Đêm chong đèn
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$20.00

Đêm dài một đời
Lê Tất Điều
US$7.00 - CA$12.00

Đi
Doãn Quốc Sỹ
US$12.00 - CA$20.00

Đi Tây
Ngọc Nga
US$13.00 - CA$21.50

Đi tìm nhân chứng
xã hội đen
Tống Minh Long Quân phóng tác
US$20.00 - CA$33.00

Điệp vụ môi hồng
Hùng Sơn
US$13.00 - CA$21.50

Đỉnh gió hú
(2 tập)
E. Bronte
Hoàng Hải Thủy
US$18.00 - CA$30.00

Đoạn tuyệt
Nhất Linh
US$8.00 - CA$13.50

Đoàn quân mũ đỏ
Hoàng Ngọc Liên
US$12.00 - CA$20.00

Đời Fanta
Duyên Anh
US$14.00 - CA$23.00

Đổi vợ
Tiêu Nương
US$10.00 - CA$16.50

Động Đình Hồ ngoại sử
Yên Tử cư sĩ
(3 tập)
US$38.00 - CA$60.00

Đồng không mông quạnh
Truyện ma
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$23.00

Đùa với lửa
trinh thám, xã hội đen
Tống Minh Long Quân phóng tác
US$18.00 - CA$30.00

Đứa bé đi tìm cha
(qua các trại cải tạo CS)
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$20.00

Đứa con trong thời chiến
Nguyên Bá
US$15.00 - CA$25.00

Được vay nụ cười
Kathy Trần
US$12.00 - CA$20.00

Đường đi không đến
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$20.00

Đường một chiều
Nguyễn Mộng Giác
US$7.00 - CA$12.00

Gái đẹp xứ Bắc
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.50

Gái lưu vong
Nguyễn Thị Minh Ngũ
US$12.00 - CA$20.00

Gia đình tôi
Duy Lam
US$10.00 - CA$16.50

Giá tự do
Nguyễn Ang Ca
US$15.00 - CA$25.00

Giang Thanh toàn truyện
Vĩnh Liệt, Vũ Kim Thoa
US$14.00 - CA$23.00

Giấc mơ (3 tập)
Nguyên Sa
Tập II:
US$12.00 - CA$20.00
Tập III:
US$12.00 - CA$20.00

Gián điệp nhị trùng
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$21.50

Giòng sông trầm lặng
Mạnh Bích
US$13.00 - CA$21.50

Hậu cuốn theo chiều gió
A. Ripley (bộ 5 cuốn)
US$50.00 - CA$82.50

Hoa bươm bướm
Võ Hồng
US$9.00 - CA$15.00

Hoa hướng dương
Xuân Tước
US$15.00 - CA$25.00

Hoa nắng trên cao
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.50

Hồ Chí Minh chính truyện
Lê Quang Khôi
US$12.00 - CA$20.00

Hồn anh theo em vượt biển
Người Khăn Trắng
US$7.00 - CA$12.00

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$10.00 - CA$16.50

Kiếm mạng
Hồ Linh
US$14.00 - CA$23.00

Kiếp phù sinh
Nguyễn Ngọc Nga
US$13.00 - CA$21.50

Kiều Giang (2 tập)
Charlote Bronte
Hoàng Hải Thủy
US$18.00 - CA$30.00

Kim Các tự
Mishima, Đỗ Khánh Hoan
US$13.00 - CA$21.50

Khép mắt bình minh
Hồ Linh
US$14.00 - CA$23.00

Khói súng
Phạm Kim Khôi
US$8.00 - CA$13.50

Khung cửa hẹp
Andre Gide
US$11.00 - CA$18.00

Khung cửa nắng
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.50

Lá đổi mùa
Bùi Xuân Vũ
US$15.00 - CA$25.00

Lái buôn tổng thống
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$21.50

Lần cuối bên anh
(Trại tù trừng giới K5)
Phạm Quang Giai
US$18.00 - CA$30.00

Lệnh xuống tay
Cả Dẫn
US$18.00 - CA$30.00

Lối bướm đường hương
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$20.00

Mang xuống tuyền đài
Hoàng Hải Thủy phóng tác
US$18.00 - CA$30.00

Màng lưới Hán Thành - Mafia - Hoa Thịnh Đốn
Trần Hồng phóng tác
US$14.00 - CA$23.00

Mây bão
Ngô Thế Vinh
US$12.00 - CA$20.00

Mặt trời và bóng đêm
trinh thám, xã hội đen
Tống Minh Long Quân phóng tác
US$16.00 - CA$26.50

Màu tím
Alice Walker, Nguyễn Thi
US$15.00 - CA$25.00

Mình lại soi mình
Doãn Quốc Sỹ
US$16.00 - CA$26.50

Mối tình của chàng nhạc sĩ
Hermann Hess, Vũ Đăng dịch
US$12.00 - CA$20.00

Một chuyến ra khơi
Nguyễn Tấn Hưng
US$10.00 - CA$16.50

Một đời để học
Nguyễn Tấn Hưng
US$10.00 - CA$16.50

Một lễ cưới khác thường
Jules Verne, Bạch Lan dịch
US$7.00 - CA$12.00

Một nửa đàn ông là đàn bà
Trg Hiền Lương, Phan Thịnh
US$16.00 - CA$26.50

Mùa biển động (5 tập)
Nguyễn Mộng Giác
US$65.00 - CA$107.00

Mùa hạ hai mươi
Hoàng Hải Thuỷ
US$8.00 - CA$13.50

Mùa hạ huyền
Túy Hồng
US$12.00 - CA$20.00

Mùi hương xuân sắc
G.D. Nerval
Bùi Giáng dịch
US$6.00 - CA$10.00

Muôn kiếp cô liêu
Mai Kim Ngọc
US$14.00 - CA$23.00

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US$16.00 - CA$26.50

Nam quốc sơn hà
Yên Tử cư sĩ (5 cuốn)
US$70.00 - CA$115.50

Nắng Sài gòn, nắng Hoa kỳ
Phạm Nguyên Lương
US$18.00 - CA$30.00

Nếp xưa
Toan Ánh
US$7.00 - CA$12.00

Nông trại súc vật
George Orwell
Đỗ Khánh Hoan dịch
US$7.00 - CA$12.00

Nỗi ám ảnh của quê hương
Đỗ Thúc Vịnh
US$8.00 - CA$13.50

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US$15.00 - CA$25.00

Nữ chúa hồ Ba Bể
Hoàng Ly
US$7.50 - CA$13.00

Nửa chợ nửa quê
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$20.00

Nửa chừng xuân
Khái Hưng
US$9.00 - CA$15.00

Nửa đêm kinh hoàng
Xuân Tước
US$14.00 - CA$23.00

Nửa sơn hà
Kathy Trần
US$14.00 - CA$23.00

Núi xanh mây hồng
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.50

Ngã tư hoàng hôn
Văn Quang
US$18.00 - CA$30.00

Ngát thơm hoa bưởi bông trà
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$23.00

*** Ngát hương mật ong**
truyện miền Nam
Hồ Trường An
US$18.00 - CA$30.00

Ngày tận thế
Chu Tất Tiến
US$12.00 - CA$20.00

Nghề làm vua
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$20.00

Ngõ thoát
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$25.00

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US$15.00 - CA$25.00

Người đàn bà bên kia vỹ tuyến
Doãn Quốc Sỹ
US$17.00 - CA$28.00

Người Mỹ cô đơn
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$23.00

Người vái tứ phương
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00 - CA$16.50

Nhà khổ hạnh và gã lang thang
Hermann Hess, Trí Hải
US$15.00 - CA$25.00

Nhà nho
Chu Thiên
US$10.00 - CA$16.50

Nhánh rong phiêu bạt
Võ Hồng
US$7.00 - CA$12.00

Nhạc thời gian
Thẩm Oánh
US$8.00 - CA$13.50

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.50

Như cánh chim bay
Võ Hồng
US$13.00 - CA$21.50

Những chuyện tình trong cung cấm
Đoàn Văn Thông
US$12.00 - CA$20.00

Những giọt mưa trên giàn bông giấy
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00 - CA$23.00

Những người con của đất
Đỗ Bằng
US$14.00 - CA$23.00

Những nỗi đau đời
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$23.00

*** Những sợi sắc không**
Túy Hồng
US$15.00 - CA$25.00

Những vụ án ly kỳ đời Tống
Đào Thiện Trí dịch
US$14.00 - CA$23.00

Phấn bướm
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$20.00

Phương trời cao rộng
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$25.00

Rặng trâm bầu
Lê Xuyên
US$11.00 - CA$18.00

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US$9.00 - CA$15.00

Phát súng ân tình
(10 tập)
Trường Sơn Lê Xuân Nhị
US$184.00 - CA$304.00

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền Nam
Xuân Vũ
US$18.00 - CA$30.00

Sao Chúa mãi im
E. Shusaku
Mặc Tĩnh dịch
US$20.00 - CA$33.00

Sau mùa bão biển
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$20.00

Sầu mây
Doãn Quốc Sỹ
US$7.00 - CA$12.00

Sóng bạc Ma Cao
M. Dekobra
US$11.00 - CA$18.00

Sợi chỉ trong hồn
Nguyễn Ý Thuần
US$13.00 - CA$21.50

Số đỏ
Vũ Trọng Phụng
US$7.00 - CA$12.00

Sơn lâm ẩm đêm
Leon Tolstoi, N.T. Đạt dịch
US$10.00 - CA$16.50

Sông Côn mùa lũ (4 tập)
Nguyễn Mộng Giác
US$80.00 - CA$132.00

Sông nước Hậu Giang
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$26.50

Tan rã
Cao Xuân Lý
US$10.00 - CA$16.50

Táng xác trôi sông
Hồ Linh
US$10.00 - CA$16.50

Tấm lụa đào
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$23.00

Thầy Mười Rắn
Xuân Tước
US$14.00 - CA$23.00

Thét giữa hoàng hôn
Hồ Linh
US$12.00 - CA$20.00

Thế giới bùa ngải
Hùng Sơn
US$14.00 - CA$23.00

Thị trấn miền đông
Viên Linh
US$8.00 - CA$13.50

Thiên đàng phàm tục
Dương Thành Vũ
US$10.00 - CA$16.50

Thiên đàng treo đứt dây
Xuân Vũ
US$15.00 - CA$25.00

Thợ đụng
Phạm Kim Khôi
US$12.00 - CA$20.00

Thung lũng tử thần
Lê Đình Cương
US$15.00 - CA$25.00

Thuyền nhân không mộ
Kiều Thanh Thi
US$12.00 - CA$20.00

Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi
R.Rilke, Phạm Công Thiện
US$6.00 - CA$10.00

Thư về Bloomington
Lê Tất Điều
US$11.00 - CA$18.00

Thương chồng
Lan Phương
US$7.00 - CA$12.00

Thuyền nhân
Mai Kim Ngọc
US$19.00 - CA$31.50

Tiền bạc bạc tiền
Hồ Biểu Chánh
US$7.00 - CA$12.00

Tiến sĩ Lê Mai
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$23.00

Tiếng kêu của máu
Trinh thám - Hoàng Hải Thủy phóng tác
US$15.00 - CA$25.00

Tiểu đoàn trừng giới
H.G. Konsalik, Tâm Vũ
US$12.00 - CA$20.00

Tiểu ngư nữ
H.C. Anderson
US$8.00 - CA$13.50

Tiểu thuyết
Võ Phiến
US$15.00 - CA$25.00

Tìm em trong nắng thu vàng
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00 - CA$23.00

Tình đẹp đất Long Hồ
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$25.00

Tình hận
tiểu thuyết phóng tác
Tống Minh Long Quân
US$19.00 - CA$31.50

Tình sen ý huệ
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$26.50

Tình trên cánh gió
Phan Đình Minh & Xuân Vũ
US$18.00 - CA$30.00

Tình trong nhung lụa
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$20.00

Tốt đen
Nguyễn Thụy Long
US$9.00 - CA$15.00

Trăm nhớ ngàn thương
Bình Nguyên Lộc
US$8.00 - CA$13.50

Trang trại thần tiên
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$23.00

Trăng hoàng cung
Phùng Quán
US$8.00 - CA$13.50

Trăng kia chưa xế
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$20.00

Trên sông Hồng cuồn cuộn
Nguyễn Tường Bách
US$25.00 - CA$41.50

Trời xanh trên mái cao
Nguyễn Thị Hoàng
US$5.00 - CA$8.00

Trong lòng địch
Trần Trung Quân
US$9.00 - CA$15.00

Truyện hai kinh thành
Dickens, Huỳnh Hữu Ủy
US$8.00 - CA$13.50

Tuyệt tình
Nguyễn Vạn Lý, phóng tác
US$15.00 - CA$25.00

Vàm đất Cả Cao
Phùng Nhân
US$15.00 - CA$25.00

Vạch mặt
xã hội đen, phóng tác
Tống Minh Long Quân
US$16.00 - CA$26.50

Vạn lý trường chinh
Nguyễn Vạn Lý
US$13.00 - CA$21.50

Vàng đen
Nguyễn Dũng Tiến
US$25.00 - CA$41.50

Vàng mơ bông lúa
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$23.00

*** Vết thương ngày cũ**
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$20.00

Vết thương vẫn mở
Phùng Nhân
US$12.00 - CA$20.00

Vườn tóc tiên
Long Ân
US$12.00 - CA$20.00

Vùng thôn trang diễm ảo
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$23.00

Xóm Cầu Mới (2 tập)
Nhất Linh
US$20.00 - CA$33.00

Xóm Mả Lạn
Xuân Tước
US$14.00 - CA$23.00

Xuân buồn thảm
Nguyên Vũ
US$9.00 - CA$15.00

Xứ nắng
Lê Thị Thấm Vân
US$8.00 - CA$13.50

Ý Na
Nguyễn Ngọc Nga
US$12.00 - CA$20.00

Yêu chui
Vũ Kiến An Quân
US$15.00 - CA$25.00

BÚT KÝ, TẠP VĂN TUỲ BÚT CHRONICLES

40 năm nói láo
Vũ Bằng
US$8.00 - CA$13.50

Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười
Du ký
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$10.00

Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu
Tạp bút
Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00 - CA$13.50

Bến bờ còn lại
Tạp bút
Lương Thư Trung
US$14.00 - CA$23.00

Bờ sông lá mục
Bút ký
Phan Lạc Tiếp
US$11.00 - CA$18.00

*** Buồn vui với Diệu**
gỡ rối tơ lòng
US$10.00 - CA$16.50

*** Bút ký Irina I, II**
Mỗi tập:
US$10.00 - CA$16.50

Cảm nhận
Tuỳ bút, Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.50

Cảo thơm
Tạp văn, Hồ Trường An
US$11.00 - CA$18.00

Cát bụi chân ai
Hồi ký, Tô Hoài
US$12.00 - CA$20.00

*** Cõi ký ức trăng xanh**
Tạp văn
Hồ Trường An
US$10.00 - CA$16.50

Cõi người trong văn chương bình dân
Tạp văn
Huỳnh văn Phú
US$10.00 - CA$16.50

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bút ký
Bùi Đông Triều
US$10.00 - CA$16.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký
Phạm T. Quang Ninh
US$12.00 - CA$20.00

Chân trời lam ngọc I, II
Tạp văn, Hồ Trường An
Tập I:
US$11.00 - CA$18.00
Tập II:
US$13.00 - CA$21.50

*** Chém đá**
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$20.00

Cho cây rừng còn xanh lá
Tạp văn, Nguyễn Ngọc Lan
US$11.00 - CA$18.00

Chỗ một đời em vẫn để, dành
Tạp văn, Du Tử Lê
US$12.00 - CA$20.00

Chuyện của một người di cư nhức đầu vừa phải
Tạp văn, Nguyễn Bá Trạc
US$10.00 - CA$16.50

Chữ nghĩa bề bề
Tạp văn, Đặng Trần Huân
US$12.00 - CA$20.00

Dòng Thames thì thầm
Tạp văn, Vĩnh Phúc
US$12.00 - CA$20.00

Du lịch Trung Hoa
Du ký, Hứa Hoành
US$14.00 - CA$23.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm I, II, III
nhiều người viết về Du Tử Lê
Mỗi tập:
US$15 - CA$24.00

Dưới mái trăng non
Tạp văn, Mộng Tuyết
US$7.00 - CA$12.00

*** Đá đổ mồ hôi**
(Chém Đá 2)
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$20.00

Đại đội cũ và trang sách cũ
Tạp văn, Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$20.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US$10.00 - CA$16.50

Đất Hồ ngàn năm
tạp bút
Hoàng Hải Thuỷ
US$15.00 - CA$25.00

Đất thiên đàng
Tạp văn, Trà Lũ
US$12.00 - CA$20.00

Đất thương yêu
Tạp văn, Trà Lũ
US$15.00 - CA$25.00

*** Đầu làng cuối xóm**
Biếm văn, Mõ Làng Văn
US$10.00 - CA$16.50

Đế Thiên Đế Thích
Du ký, Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Định nghĩa cuộc đời
Tạp văn, Trần Văn Điền
US$12.00 - CA$20.00

Đó đây
Tuỳ bút, Trúc Chi
US$12.00 - CA$20.00

Đoản văn xa nước
Tuỳ bút
Vũ Khắc Khoan
US$10.00 - CA$16.50

Đời nghệ sĩ
Viết về Walt Disney, S. Maugham, Goethe, Chateaubriand, H. Balzac.
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$15.00

Đường về xứ Phật
Du khảo Pasadika
Thích Minh Châu
US$8.00 - CA$13.50

Đứng ngồi không yên
Phóng bút
Lê Mai Lĩnh
US$15.00 - CA$25.00

Em và, mẹ và, tôi là một nhé
Tạp văn, Du Tử Lê
US$10.00 - CA$16.50

Giai thoại hồng
Tạp văn, Hồ Trường An
US$14.00 - CA$23.00

Giòng đời xưa và nay
Tạp văn, Tuyết Minh
US$10.00 - CA$16.50

Giữa hai chân trời
Tạp văn, Hoàng Liên
US$12.00 - CA$20.00

Giữa hai miền mưa nắng
Tạp văn
Hoàng Mai Đạt
US$13.00 - CA$21.50

Hà Nội những ngày tháng cũ
Du ký
Nguyễn Gia Bảo
US$12.00 - CA$20.00

Hậu trường sân khấu cải lương
Tạp văn, Trần Trung Quân
US$15.00 - CA$25.00

Hồi ký viết trên gác bút
Nguyễn Thuỵ Long
US$13.00 - CA$21.50

Huế trong mỗi chúng ta
Tạp văn, Kiêm Thêm
US$11.00 - CA$18.00

*** Ký**
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$8.00 - CA$13.50

Ký
Nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00 - CA$30.00

Không cần đàn bà?
Phiếm, Kathy Trần
US$14.00 - CA$23.00

Kịch, Tùy bút
Nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00 - CA$30.00

Lá thư Sài gòn
Tạp văn
Người Tân Định
US$12.00 - CA$20.00

Lần cuối, Sài gòn
Tạp văn
Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00 - CA$16.50

Loanh quanh những nẻo đường
Ký
Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$16.50

Lối cũ chẳng sao quên
Tạp văn, Bùi Bích Huyền
US$12.00 - CA$20.00

Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa
Tạp văn
Huỳnh Hữu Ủy
US$13.00 - CA$21.50

Miền đất hứa
Tạp văn, Trà Lũ
US$10.00 - CA$16.50

Miền thơ ấu
Hồi ký, Vũ Thư Hiên
US$13.00 - CA$21.50

Một thời Hoàng tộc I, II
Bảo Thái
Tập I:
US$12.00 - CA$20.00
Tập II:
US$15.00 - CA$25.00

Mùa đông giữ lửa
Bút ký, Phan Nhật Nam
US$18.00 - CA$30.00

Mười câu chuyện văn chương
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Ngọn cỏ bồng toàn tập
Tạp văn, Nguyễn Bá Trạc
US$16.00 - CA$26.50

Người Trung quốc xấu xí
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US$15.00 - CA$25.00

Người Việt đáng yêu
Tạp văn, Doãn Quốc Sỹ
US$10.00 - CA$16.50

Nhìn cây thấy rừng
Phỏng vấn, Đỗ Quyên
US$18.00 - CA$30.00

Nhớ Sài gòn
Bút ký, Minh Hương
US$11.00 - CA$18.00

Những bậc thầy của tôi
Ký sự, Xuân Vũ
US$15.00 - CA$25.00

Những người thích dấu huyền
Tạp văn
Đặng Trần Huân
US$10.00 - CA$16.50

Nơi người chết mỉm cười
Tạp bút
Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00 - CA$16.50

Paris Xuân 96
Tâm bút, Nguyên Vũ
US$15.00 - CA$25.00

*** Phù Tang tạp lục**
Tạp-ký văn-hoá, thời-sự Nhật-bản
Vi An
US$10.00 - CA$16.50

Quê
Tạp văn
Võ Phiến
US$6.00 - CA$10.00

Quê mẹ
Viết về Phú Yên
Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.50

Quê nhà 40 năm trở lại
Ký, Phan Lạc Tiếp
US$15.00 - CA$25.00

Quỷ ma và học trò
Tạp văn
Huỳnh Văn Phú
US$12.00 - CA$20.00

Sài gòn - Cali 25 năm gặp lại
Ký, Văn Quang
US$13.00 - CA$21.50

Sài-gòn tạp-pí-lù
Vương Hồng Sển
US$15.00 - CA$25.00

Sài gòn tuyết trắng
Hồi ký, Vũ Thuỵ Hoàng
US$18.00 - CA$30.00

Sài gòn trong mắt tôi
Phụng Nghi
US$12.00 - CA$20.00

Sao có tiếng sóng
Võ Đình
US$13.00 - CA$21.50

*** Sau bức màn tre**
Biếm văn, Mõ (Làng Văn)
US$8.00 - CA$13.50

Sàn gỗ màn nhung
Lịch sử sân khấu cải lương - Hồ Trường An
US$14.00 - CA$23.00

*** Tại ngục vịnh Kiều**
Phiếm luận
Hoàng Hải Thủy
US$12.00 - CA$20.00

Tạp bút
Võ Phiến
US$16.00 - CA$26.50

Thành phố trong hồi tưởng
Trần Hồng Châu
US$8.00 - CA$13.50

Theo ánh tinh cầu
Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh
US$15.00 - CA$25.00

Theo chân những tiếng hát
Tạp văn, Hồ Trường An
US$20.00 - CA$33.00

Thuở mơ làm văn sĩ
Hồi ký, Nguyễn Thuỵ Long
US$14.00 - CA$23.00

Thư gửi bạn ta I, II, III
Bùi Bảo Trúc
Mỗi tập:
US$16.00 - CA$26.50

Thư gửi người bạn Mỹ
Vĩnh Lộc
US$12.00 - CA$20.00

Tinh hoa Hà Nội
Ký, Mai Thúc Ký
US$12.00 - CA$20.00

Tôi chọn chiến tranh
Bùi Xuân Vũ
US$10.00 - CA$16.50

Tôi làm ký giả thể thao
Hồi ký, Huyền Vũ
US$16.00 - CA$25.00

Tôi với người chung một trái tim
Du Tử Lê
US$7.00 - CA$12.00

*** Trong muôn vàn xa cách**
Thanh Phương
US$10.00 - CA$16.50

Tuyển tập nghệ sĩ I, III
Viết về các nghệ sĩ thời danh như Ý Lan, Khánh Hà, Ái Vân, Hương Lan, Vũ Khanh, Thái Hiền,..
Trương Kỳ
I: US$9.00 - CA$15.00
III: US$15.00 - CA$25.00

Tùy bút I
Võ Phiến
US$15.00 - CA$25.00

*** Tuyết thư**
Tuỳ bút về báo-chí, văn-nghệ, xã-hội
Nguyên Hương
US$10.00 - CA$16.50

Tự truyện
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Đặng Phùng Quân
US$10.00 - CA$16.50

Viết
Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.50

Việt Nam ngày tôi trở về
Lê Thị Thấm Vân
US$8.00 - CA$13.50

*** Vui buồn nghề nghiệp**
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US$14.00 - CA$23.00

Tiểu thuyết Trung Hoa
CHINESE NOVELS

Ái quả tình hoa
Quỳnh Dao
Quỳnh Như
US$14.00 - CA$23.00

Băng điểm
A. Miura,
Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$21.50

Băng nhi
Quỳnh Dao
Ngô Quân
US$10.00 - CA$16.50

Bất chợt một chiều mưa
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US8.00 - CA$12.50

Bích Vân thiên
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Biết tỏ cùng ai
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$15.00.

Bóng hoàng hôn
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$15.00 - CA$25.00

Bóng nhạn chiều tà
Quỳnh Dạo,
Phương Thảo
US$11.00 - CA$18.00

Cánh chim trong giông bão
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$7.00 - CA$11.00

Cánh hoa chùm gởi
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$20.00

Cánh hoa cô lẻ
Quỳnh Dao
Vương An
US$14.00 - CA$23.00

Cánh nhạn cô đơn
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$21.50

Cháy lên đi hỡi chim lửa
Quỳnh Dao
US$12.00 - CA$20.00

Chiếc áo mộng mơ
Quỳnh Dao
US$12.00 - CA$20.00

Cho trọn cuộc tình
Quỳnh Dao
Ái Cầm
US$15.00 - CA$25.00

Chớp bể mưa nguồn
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$23.00

Chuyện đời tôi
Quỳnh Dao
Phạm Hồng Hải
US$14.00 - CA$23.00

Dấu khắc hoa mai
Quỳnh Dao
Ái Cầm
US$10.00 - CA$16.50

Dòng sông ly biệt
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$15.00

Dưới ánh trăng cô đơn
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$21.50

Đường tình đôi ngả
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$23.00

Em là cánh hoa rơi
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$21.50

Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Giai điệu tình yêu
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$18.00

Gió ơi dừng lại bên hồ
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$13.50

Giọt lệ tương tư
Quỳnh Dao
US$11.00 - CA$18.00

Hải âu phi xứ
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Hãy đợi anh về
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$13.50

Hãy ngủ yên tình yêu
Quỳnh Dao
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$15.00

Hoa trắng vương bụi hồng
Quỳnh Dao, Vương An
US$10.00 - CA$16.50

Hoàng hôn cuối cùng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$23.00

Hoàng hôn dừng lại chân mây
Quỳnh Dao, Thanh Chi
US$8.00 - CA$13.50

Hòn vọng phu
Quỳnh Dao
US$12.00 - CA$20.00

Hồ ly trắng
Quỳnh Dao
US$14.00 - CA$23.00

Hương cỏ dại
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Khói lam cuộc tình
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$15.00

Lá hồng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Huy
US$8.00 - CA$13.50

Lá rụng chiều thu
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Lưới tình
La Lan
US$7.00 - CA$12.00

Mây trắng vẫn bay
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$23.00

Một chút hương tình yêu
Quỳnh Dao, Bảnh D. Tôn
US$12.00 - CA$20.00

Một ngày yêu nhau
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Mùa thu lá bay
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$15.00

Mùa thu quen nhau
Quỳnh Dao, Hoàng Hà
US$8.00 - CA$13.50

Nấm mồ dĩ vãng
Quỳnh Dao, Phiên Dương
US$12.00 - CA$20.00

Nắng thôn đoài
Quỳnh Dao, Thinh Quang
US$12.00 - CA$20.00

Này em thu đã đến
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$13.50

Ngọn cỏ ven sông
Quỳnh Dao
US$13.00 - CA$21.50

Người về
Quỳnh Dao, Tử Vi Lang
US$8.00 - CA$13.50

Như mây trong hoàng hôn
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$13.50

Như một khúc nhạc buồn
La Lan
US$12.00 - CA$20.00

Những mảnh đời dang dở
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$15.00

Nơi chân mây
Nghiêm Tâm,
Liêu Quốc Nhĩ
US$15.00 - CA$25.00

Quyện điểu
Quỳnh Dao, Quỳnh Như
US$14.00 - CA$23.00

Sáu giấc mộng
Quỳnh Dao, Nguyễn Bình
US$14.00 - CA$23.00

Song ngoại
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Tam độ mai
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US$12.00 - CA$20.00

Thạch lựu hoa
Quỳnh Dao,
Vương Quỳnh Ngân
US$7.00 - CA$12.00

Thắm mãi tình nhau
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US$14.00 - CA$23.00

Thuỷ Linh
Quỳnh Dao,
Vương Quỳnh Ngân
US$7.00 - CA$12.00

Thuyền tình đỗ bến *(Bến bờ quạnh hiu)*
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$21.50

Tình ca mùa thu
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$21.50

Tình đời
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$18.00

Tình loạn
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.50

Tình sử Vương Chiêu Quân
La Lan
US$8.00 - CA$13.50

Trận cuồng phong
Quỳnh Dao, Kiêm Đạt
US$13.00 - CA$21.50

Trăm mối tơ lòng
Quỳnh Dao
US$13.00 - CA$21.00

Trăng ảo chim huyền
Quỳnh Dao, Hồng Vân
US$13.00 - CA$21.00

Trên ngọn thủy triều
Quỳnh Dao, Trần Bội Ngọc
US$12.00 - CA$20.00

Trôi theo dòng đời
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$20.00

Trường tương tư
Quỳnh Dao, Đức Nhân
US$12.00 - CA$20.00

Tuyết kha
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US$12.00 - CA$20.00

Tương tư thảo
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US$12.00 - CA$20.00

Vườn thuý
Quỳnh Dao,
Hoàng Diễm Khanh
US$8.00 - CA$13.50

Xóm vắng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$20.00

Xuân phong thu vũ
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US$14.00 - CA$23.00

TRUYỆN VÕ HIỆP KUNGFU NOVELS

Anh hùng xạ điêu (8 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$64.00 - CA$106.00

Ân thù kiếm lục (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$42.00 - CA$70.00

Bạch yến nhi (Xích đầu tăng)
Thích Ngộ Thiên
US$12.00 - CA$20.00

Bảo kiếm bên trời (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$20.00 - CA$33.00

Biên cương nhất quái (7 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$45.00 - CA$74.00

Bích huyết kiếm (8 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$60.00 - CA$99.00

Bích huyết kim thoa (6 tập)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US$63.00 - CA$104.00

Cô gái đồ long (6 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$52.00 - CA$86.00

Cô lâu quái kiệt (3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US$39.00 - CA$64.00

Cổ Phật tâm đăng (4 tập)
Kim Dung
US$45.00 - CA$74.00

Cự linh thần chưởng (6 tập)
Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
US$56.00 - CA$92.00

Dao trì long nữ (5 tập)
Cổ Long, Tần Hoài
US$35.00 - CA$58.00

Đại hành quyết (2 tập)
Lã Phi Khanh
US$18.00 - CA$30.00

Đàn chỉ thần công (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$48.00 - CA$79.00

Điệu sáo mê hồn (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$86.00

Độc cô quái khách (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$24.00 - CA$40.00

Độc Long lãng tử (5 tập)
Trần Thanh Vân
US$50.00 - CA$82.00

Đơn kiếm diệt quần ma
Kim Dung, T.K.P. (2 tập)
US$24.00 - CA$40.00

Đường gươm tuyệt kỹ (4 tập)
Tuyết Sơn
US$44.00 - CA$73.00

Giang hồ thập ác (5 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$52.00 - CA$86.00

Giang Hồ tứ quái (3 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$30.00 - CA$49.50

Hào hoa kiếm khách (3 tập)
Nam Kim Thạch, Thương Lan
US$24.00 - CA$40.00

Hậu anh hùng xạ điêu (4 tập)
Kim Dung, N.Q.Mai
US$28.00 - CA$46.00

Hậu cô gái đồ long (3 tập)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US$42.00 - CA$69.00

Hắc thánh thần tiêu (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$42.00 - CA$69.00

Hiệp khách hành (4 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$42.00 - CA$69.00

Hoá huyết thần công (8 cuốn)
Trần Thanh Vân, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$86.00

Hoả Long thần kiếm (4 tập)
Từ Khánh Phụng
US$40.00 - CA$66.00

Hồng bào quái nhân (6 tập)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$56.00 - CA$93.00

Huyết sử võ lâm (7 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$42.00 - CA$69.00

Lã Mai Nương (3 tập)
Tề Phong Quân, Mạnh Vũ
US$33.00 - CA$55.00

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US$62.00 - CA$102.00

Liên thành quyết (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$26.00 - CA$43.00

Long hổ phong vân (5 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$48.00 - CA$79.00

Lộc đỉnh ký (21 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$95.00 - CA$157.00

Lôi Minh thần chưởng
Kim Dung (5 tập)
US$50.00 - CA$82.00

Lư Sơn kỳ nữ (3 cuốn)
Tiền Phong Từ Khánh Phụng
US$36.00 - CA$60.00

Lưỡi gươm cứu quốc
Lịch sử tiểu thuyết
Phi Long
US$14.00 - CA$23.00

Lục mạch thần kiếm (6 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$60.00 - CA$99.00

Lục tiểu phụng (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$30.00

Lưu hương đạo soái (2 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$25.00 - CA$41.50

Lưu hương tử lệnh (2 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$28.00 - CA$46.00

Lưỡng thủ quái nhân (4 tập)
Tiền Phong Từ Khánh Phụng
US$38.00 - CA$63.00

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$36.00 - CA$60.00

Mạc vũ thanh thông (2 tập)
Gia Cát Thanh
US$22.00 - CA$36.50

Ngũ âm phụng kiếm (7 tập) Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$42.00 - CA$69.00

Ngũ long tuyệt mệnh (7 tập) Trần Thanh Vân
US$63.00 - CA$104.00

Nhật nguyệt song đao
Trần Bích Vân (5 tập)
US$40.00 - CA$66.00

Ô long đảo (2 tập)
Tiểu Kim Dung
US$18.00 - CA$30.00

Phong vân đệ nhất đao (4 tập)
Cổ Long, Thương Lan
US$40.00 - US$66.00

Phù-lục chân kinh (4 tập)
Kim Dung - Lão Sơn Nhân
US$42.00 - CA$69.00

Phượng gáy trời Nam (2 tập)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$20.00 - CA$33.00

Quỷ bảo (4 tập)
Trần Thái Vân
US$38.00 - CA$63.00

Tàng kiếm giai nhân (2 tập)
Cổ Long
US$24.00 - CA$40.00

Thái a kiếm (2 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$24.00 - CA$40.00

Thạch kiếm (4 tập)
Thiền học kiếm đạo, Tự Tĩnh
US$60.00 - CA$90.00

Thạch Phá Thiên (4 tập)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US$26.00 - CA$43.00

Thanh cung 13 triều (7 tập)
Hứa Tiếu Thiên
US$50.00 - CA$81.00

Thần đao Hồ đại đởm (3 tập)
Kim Dung, Tam Khôi
US$42.00 - CA$69.00

Thần điêu đại hiệp (7 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$60.00 - CA$99.00

Thập vạn đại sơn vương (2 cuốn) Hoàng Ly
US$24.00 - CA$40.00

Thất tuyệt ma kiếm (6 tập)
Ngoạ Long, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$86.00

Thiên long bát bộ (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$24.00 - CA$40.00

Thiên kiếm tuyệt đao (5 tập)
Thanh Long
US$45.00 - CA$74.00

Thiếu hiệp hành (3 tập)
Lã Phi Khanh
US$26.00 - CA$43.00

Thiếu Lâm trường hận
Trần Phong
US$12.00 - CA$20.00

Thôn tinh cô kiếm (7 tập)
Độc Cô Hồng
US$63.00 - CA$104.00

Tiên hạc thần kim (6 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$52.00 - CA$86.00

Tiền chiến hậu chiến (Đệ tam truyền kỳ Lục Tiểu Phụng)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$30.00

Tiếng đàn ma (3 tập)
Kim Dung, Dương Quân
US$30.00 - CA$49.50

Tiếu ngạo giang hồ (7 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$64.00 - CA$106.00

Tiểu tà thần (7 tập)
Kim Dung
US$63.00 - CA$104.00

Tố Tâm kiếm (2 cuốn)
Kim Dung
US$24.00 - CA$40.00

Tứ hải quần long (4 cuốn)
Gia Cát Thanh Vân, Lão Sơn Nhân
US$40.00 - CA$66.00

Tục Thái a kiếm (3 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$30.00 - CA$49.50

Tuyết sơn phi hồ
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$12.00 - CA$20.00

Vạn Tượng tâm pháp (8 tập)
Thương Quang Định
US$80.00 - CA$132.00

Võ lâm ngũ bá (4 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$35.00 - CA$58.00

Xác chết loạn giang hồ (6 tập)
Ngọa Long Sinh, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$86.00

TẠP KHẢO
RESEARCH

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$30.00

Bí ẩn của bát quái
Vương Ngọc Đức, Diêu Vĩ Quân
US$14.00 - CA$23.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Long Cương, Khổng Đức
US$10.00 - CA$16.50

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sương Mãn Thiên
US$14.00 - CA$23.00

Chuyện lạ vòng quanh thế giới
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$25.00

*** Chuyện lạ xứ người**
Những chuyện huyền-bí, khó tin nhưng có thật
Nguyễn Nhạn Sơn
US$16.00 - CA$26.50

Cờ bạc
Đá cá, chọi gà, đánh phé
Huỳnh Văn Lang
US$14.00 - CA$23.00

Đi vào thế giới huyền bí
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$21.50

Đi vào thế giới ma quỉ
Kiêm Thêm
US$16.00 - CA$25.00

Diana, công chúa xứ Wales
A. Morton
US$12.00 - CA$20.00

Eisntein, đời sống và tư tưởng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Giai thoại về các tỉ phú Sàigòn xưa
Thượng Hồng
US$10.00 - CA$16.50

Hồ sơ Interpol
Nhiều tác giả
US$14.00 - CA$23.00

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US$14.00 - CA$23.00

Hồi ký một người hoạn
Danshi, Nguyễn Ngọc
US$12.00 - CA$20.00

*** Kỷ yếu Văn Bút**
Tài liệu về vụ khủng-hoảng Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, từ năm 1995
US$10.00 - CA$16.50

Ma thuật đen, ma thuật trắng
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Ma thuật và phù thuỷ
Cung Giũ Nguyên, Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Mưu lược người xưa
T.Q.Học & L.K. Kiến
US$16.00 - CA$25.00

Mafia
Trần Quốc Chiến
US$15.00 - CA$25.00

Nghề hầu vua
Hồi ký của người hầu vua Phổ Nghi
US$18.00 - CA$30.00

Người cộng sản đã tin linh hồn có thật?
Tài liệu
Phạm Quế Dương, Hoàng Hải Thuỷ
US$8.00 - CA$13.50

Những chuyện kỳ lạ trên thế giới
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Những ngày cuối cùng của John F. Kennedy
US$12.00 - CA$20.00

Những người có năng lực siêu phàm
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Những người đàn bà bốc lửa
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$25.00

Những phong tục lạ trên thế giới
N.M. Khang, H.M. Tuấn
US$7.00 - CA$12.00

Nostradamus, Thế chiến thứ ba khởi sự từ Trung Đông
Nguyễn Minh Di
US$18.00 - CA$30.00

Osama bin Laden, trùm khủng bố quốc tế
Tài liệu
Kiêm Thêm
US$14.00 - CA$23.10

Satan vẫn còn sống và đang tung hoành trên mặt đất
Lindsey & Carlson, Linh Giao
US$12.00 - CA$20.00

Tình báo khoa học
Tài liệu, J. Bergier
BS Bùi Nguyên Hiếu
US$14.00 - CA$23.00

Tội ác trên thế giới
Kiêm Thêm
US$8.00 - CA$13.50

Trà đạo
Okakura, Bảo Sơn
US$7.00 - CA$12.00

Tuyển truyện kinh dị và kỳ dị
Nguyễn Đình Khánh
US$12.00 - CA$20.00

HỒI KÝ TỪ ĐÂY, VƯỢT BIỂN, TỊ NẠN
MEMOIRS

Anh hùng trong bóng tối
Hồi ký tập thể của Lực Lượng Phục Quốc VN 1975-1976
Vinh Sơn Duy Việt
US$14.00 - CA$23.00

Cơn hồng thuỷ biển Đông
Tài liệu về thuyền nhân
Cao Thế Dung
US$13.00 - CA$21.50

Một khoảnh VNCH nối dài
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00 - CA$26.50

Ngồi tù Khám Lớn
Phan Văn Hùm
US$11.00 - CA$18.00

Những năm mất trắng (2 tập)
Trần Tri Vũ
US$25.00 - CA$41.50

Những tên biệt kích cầm bút
Hoàng Hải Thuỷ
US$16.00 - CA$26.50

Thép đen (3 tập)
Đặng Chí Bình
Tập I-II:
US$24 - CA$40.00
Tập III: US$20 - CA$33.00

Trại Ái Tử và Bình Điền
Dương Viết Điền
US$12.00 - CA$20.00

Trại Đầm Dùn
Trần Văn Thái
US$12.00 - CA$20.00

Trại tập trung
Duyên Anh, bìa cứng
US$28.00 - CA$46.00

*** Từ Khám Lớn đến Côn đảo**
An Khê
US$11.00 - CA$18.00

Chiến tranh VN
VIETNAM WAR

55 ngày 55 đêm, cuộc sụp đổ của VNCH
Tài liệu, Chính Đạo
US$21.00 - CA$35.00

An Lộc anh dũng
US$7.00 - CA$12.00

Binh biến 11.11.1960
Vương Văn Đông
US$18.00 - CA$30.00

Chiến tranh VN toàn tập
(từ trận đầu đến trận cuối)
Nguyễn Đức Phương
bìa cứng, có jacket
US$45.00 - CA$74.00

Chiến tranh Đông Dương III
Biên giới Miên Việt, Hoa Việt
Tài liệu, Hoàng Dung
Us$13.00 - CA$21.50

Chiến trận mùa hè 72
Trần Phan Anh
US$12.00 - CA$20.00

Dấu binh lửa
Phan Nhật Nam
US$12.00 - CA$20.00

Dọc đường số 1
Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$12.00

Dựa lưng nỗi chết
Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$12.00

Đường trường xa xăm
Phan Nhật Nam
US$10.00 - CA$16.50

Mậu Thân 68, thắng hay bại
Tài liệu, Chính Đạo
US$18.00 - CA$30.00

Mùa hè đỏ lửa
Phan Nhật Nam
US$8.00 - CA$13.50

Ngày N+
Hoàng Khởi Phong
US$11.00 - CA$18.00

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh VN
Nguyễn Đức Phương
US$17.00 - CA$28.00

Quân lực VNCH trong cơn bão lửa
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US$18.00 - CA$30.00

Thảm sát Mậu Thân ở Huế
Tài liệu, nhiều tác giả
US$12.00 - CA$20.00

Tù binh và hoà bình
Bút ký chiến tranh
Phan Nhật Nam
US$13.00 - CA$21.50

Về R.
Kim Nhật
US$15.00 - CA$25.00

Về vùng chiến tuyến
Lê Xuân Nhuận
US$15.00 - CA$25.00

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US$8.00 - CA$13.50

CHÍNH TRỊ, THỜI SỰ
POLITIC, EVENTS

25 năm tiến xuống xã-hội chủ-nghĩa
Nhận định, Vickie Willis
US$12.00 - CA$20.00

28 ngày đêm quyết định vận mệnh Trung quốc
Tài liệu, Thái Nguyễn Bạch Liên
US$15.00 - CA$25.00

*** B-40, Hồ sơ Paris By Night chủ đề Mẹ**
Nhận-định về băng video Thúy Nga 40, nhiều người viết (quan-niệm của cả hai nhóm bênh và chống)
US$10.00 - CA$15.00

Bàn tay Hoa kỳ, cái chết ông Diệm
Hammer,
Vũ Văn Ninh & TND
US$15.00 - CA$25.00

Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger
Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ
US$20.00 - CA$33.00

Cái chết của Lâm Bưu
Nguyễn Vạn Lý
US$11.00 - CA$18.00

Chân tướng Hồ Chí Minh
Cao Thế Dung
US$8.00 - CA$13.50

Chuyện thâm cung dưới triều đại HCM
Việt Thường
US$17.00 - CA$28.00

Công lý đòi hỏi
Nhận định,
Nguyễn Minh Cần
US$18.00 - CA$30.00

Cuộc cách mạng bị phản bội
L. Trotski
US$12.00 - CA$20.00

Cuộc chiến bí mật, lực lượng bí mật ***(Secret Army, Secret War)***
US$20.00 - CA$33.00

Di cảo của GS Nguyễn Ngọc Huy
Tập IV:
US$10.00 - CA$16.50

*** Dọn đường về nước**
Nhận-định thời-sự chính-trị liên-quan vấn-đề Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$18.00 - CA$30.00

Đại Việt Quốc Dân Đảng
Quang Minh
US$12.00 - CA$20.00

Đảng Cần Lao
Chu Bằng Lĩnh
US$18.00 - CA$30.00

Đảng Cộng-sản trước thực trạng Việt Nam
Nhiều tác giả
US$20.00 - CA$33.00

Đặng Tiểu Bình,, nhà chính trị lỗi lạc
Biên khảo, Ngô Thiện
US$18.00 - CA$30.00

Đêm giữa ban ngày
Vũ Thư Hiên
US$28.00 - CA$46.00

Đoàn Viết Hoạt và nhóm "Diễn đàn tự do"
US$10.00 - CA$16.50

Đối dòng ghi nhớ
Phạm Bá Hoa
US$15.00 - CA$25.00

Đối lập mặc áo cà sa và chùng thêm
nhận định về tôn giáo tại Việt-nam
Trần Viết Đại Hưng
US$12.00 - CA$20.00

*** Giai đoạn mới trên chiến trường cũ**
Nhận định chính trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$10.00 - CA$16.50

Giang Thanh, Mao Trạch Đông - Tình dục và quyền lực
Nguyễn Vạn Lý
US$17.00 - CA$28.00

Gọng kìm lịch sử
Hồi ký chính trị
Bùi Diễm
US$25.00 - CA$41.50

John F. Kennedy và chiến tranh Việt Nam
J. Newman,
Trần Ngọc Dung
US$18.00 - CA$30.00

Hà Nội báo động đỏ
Dương Văn Lợi
US$20.00 - CA$33.00

*** Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc**
Quan-điểm của quần-chúng, văn giới về phản-ứng của nhóm Thuý Nga sau cuốn băng Paris by Night 40 chủ đề Mẹ
US$10.00 - CA$15.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại I, II
Chính Đạo
Tập I:
US$16.00 - CA$26.50
Tập II:
US$19.00 - CA$31.50

*** Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp**
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$25.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc
Tưởng Vĩnh Kính
US$18.00 - CA$30.00

Hồ sơ mật dinh Độc Lập
Tài liệu,
Nguyễn Tiến Hưng
US$25.00 - CA$41.50

Hồi ký R. S. McNamara
Duy Nguyên dịch
US$22.00 - CA$36.50

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$30.00

Kinh nghiệm lịch sử và hướng đi tới của VN
Nhận định,
Nam Minh Bách
US$14.00 - CA$23.00

Lý Tống trong lòng dân tộc
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$25.00

Mặt Trận kiện báo chí
(vụ án Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt-Nam kiện báo *Văn nghệ Tiền phong*)
Trần Củng Sơn
US$12.00 - CA$20.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định, Bùi Tín
US$18.00 - CA$30.00

Mưu lược chính trị Đông phương
Ngô Tỵ
US$8.00 - CA$13.50

Năm con rồng A châu
Thời sự kinh tế
Đỗ Đức Thống
US$12.00 - CA$20.00

Người Mỹ và chiến tranh VN
Liên hệ quân sự chính trị 1945-1975
Nguyễn Kỳ Phong
US$18.00 - CA$30.00

Nhân chứng một chế độ I, II, III
Huỳnh Văn Lang
Tập I:
US$23.00 - CA$38.00
Tập II, III, mỗi tập:
US$20.00 - CA$33.00

Nhìn lại biến cố 1.11.60
Tài liệu, Chính Đạo
US$15.00 - CA$25.00

Những bài viết chọn lọc 1990-1996
Nhận định chính trị thời sự
Phạm Nam Sách
US$16.00 - CA$25.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm
Tài liệu, Vĩnh Phúc
US$22.00 - CA$36.50

Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm
Hoàng Ngọc Thành, TTNĐ
US$25.00 - CA$41.50

*** Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh**
Nhận-định tổng-quát về tình-hình thế-giới
Đào Trường Phúc
US$12.00 - CA$20.00

Những ngày muốn quên
Đoàn Thêm
US$18.00 - CA$30.00

Nước VNCH bị bức tử
Vanuxem,
Dương Hiếu Nghĩa
US$13.00 - CA$21.50

Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: Đế quốc VN
Vũ Ngự Chiêu
US$10.00 - CA$16.50

Phong trào Kháng chiến Trình Minh Thế
Nhị Lang
US$18.00 - CA$30.00

Quốc ca hay quốc nhục
Tài liệu,
Trần Viết Đại Hưng
US$14.00 - CA$23.00

Sửa soạn cho một VN hậu CS
Nguyễn Đình Phùng
US$12.00 - CA$20.00

Tên tử tù tự xử lý
Vụ án "Xét lại" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60
US$15.00 - CA$25.00

Tháng tư đen
Olivier Todd,
Phạm Kim Vinh
US$25.00 - CA$41.50

Thế kỷ
Nhận định tôn giáo, chính trị
Nguyễn Văn Chức
US$14.00 - CA$23.00

Tôn giáo & Chính trị Phật giáo 1963-1967
Chính Đạo
US$19.00 - CA$31.50

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
tài liệu về phong trào Nhân văn - Giai phẩm
Mạc Đinh Hoàng Văn Chí
US$18.00 - CA$30.00

Triết lý quốc trị Đông Phương
Dương Thành Lợi
US$20.00 - CA$33.00

Triết lý quốc trị Tây Phương
Dương Thành Lợi
US$12.00 - CA$20.00

Tuyển tập bình luận chính trị
Trần Bình Nam
1991-1994:
US$15 - CA$25
1995-1996:
US$18 - CA$30
1997-1999:
US$18 - CA$30

Tư bản Karl Marx (2 tập)
Nguyễn Văn Tuyển
US$35.00 - CA$58.00

Từ Sài-gòn đến thành phố Hồ Chí Minh
Lâm Th. Liêm & G. Meillon
US$12.00 - CA$20.00

Từ thực dân đến cộng sản
Hoàng Văn Chí
US$10.00 - CA$16.50

Về ba "ông thánh"
(Lenin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh)
Thành Tín
US$12.00 - CA$20.00

VN dân tộc bị đoạ đày
Tiểu luận Lý Đại Nguyên
US$13.00 - CA$21.50

VN Đệ I Cộng Hoà Toàn Thư
Nguyễn Mạnh Quang
US$22.00 - CA$36.50

VN niên biểu 1939-1975
A: 1939-1946
B: 1947 - 1954
C:1955 - 1975
Chính Đạo - mỗi tập:
US$22.00 - CA$36.50

Việt Nam 1920-1945 Cách mạng và phản cách mạng thời đô hộ thuộc địa
Tài liệu, Ngô Văn
US$18.00 - CA$30.00

Việt Nam 30 năm máu lửa
Cao Thế Dung
US$24.00 - CA$40.00

Việt Nam chính sử
phê bình những sai lầm trong *VN máu lửa quê hương tôi* của Đỗ Mậu
Nguyễn Văn Chức
US$20.00 - CA$33.00

Việt Nam khát vọng dân chủ tự do
Nhận định chính trị
Nguyễn Chí Thiệp
US$28.00 - CA$46.00

Việt Nam máu lửa
Nghiêm Kế Tổ
US$17.00 - CA$28.00

VN máu lửa quê hương tôi
Đỗ Mậu
US$35.00 - CA$58.00

Việt Nam qua lăng kính 24 nhân vật thời đại
Phỏng vấn của Nguyễn Vạn Hùng
US$15.00 - CA$25.00

Việt Nam Quốc Dân Đảng
Hoàng Văn Đào
US$16.00 - CA$26.50

VN theo đường nào vào thế kỷ 21?
Phạm Kim Vinh
US$12.00 - CA$20.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định,
Nguyễn Xuân Nghĩa
US$15.00 - CA$25.00

XÃ HỘI, VĂN HOÁ
SOCIOLOGY, CULTURE

100 điều cần biết về phong tục VN
Tân Việt
US$10.00 - CA$16.50

Bảy Viễn
Tài liệu,
Hứa Hoành
US$14.00 - CA$23.00

Bí mật cung đình
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$26.50

Bụi đời Cali
Ái Nhân
US$14.00 - CA$23.00

Bóng ngày qua
Bút-ký công chánh
US$12.00 - CA$20.00

Bút khảo về ăn
Lê Văn Lân
US$10.00 - CA$16.50

Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN
Nguyễn Xuân Thọ
US$20.00 - CA$33.00

Các thú tiêu khiển VN
Toan Ánh
US$12.00 - CA$20.00

Chuyện tình các nhân vật lừng danh
Onassis, Lenine, Từ Hy Thái Hậu, Giang Thanh, Alain Delon, Ava Gardner, John Lenon, Kim Dung, Quỳnh Dao, Ernest Hemingway,..
Kiêm Thêm dịch
US$12.00 - CA$20.00

Cửu Long cạn dòng, biển Đông dậy sóng
Tài liệu môi sinh
Ngô Thế Vinh
US$25.00 - CA$41.50

Dấu vết văn hoá Việt
Du khảo
Phạm Quốc Bảo
tập 1:
US$15.00 - CA$25.00
tập 2:
US$16.00 - CA$26.50

Đất lề quê thói
Nhất Thanh
US$16.00 - CA$26.50

Đời vua chúa
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - GA$30.00

Đồng bằng sông Cửu Long
(Văn minh miệt vườn)
Sơn Nam
US$6.00 - CA$10.00

Hoàng đế cuối cùng
Tài liệu về vua Phổ Nghi
Nguyễn Mạnh Thảo dịch
US$7.00 - CA$12.00

Hồi ký một đời người
(2 tập)
Phạm Ngọc Lũy
US$50.00 - CA$82.50

Hồi ký ngoài văn chương
Thế Phong
US$13.00 - CA$21.50

Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ
US$18.00 - CA$30.00

Hồn thiêng dân tộc
Nguyễn Hoàng Mai
US$25.00 - CA$41.50

Kiến trúc Phật giáo VN II
Tài liệu, Nguyễn Bá Lăng
US$15.00 - CA$25.00

Khi những lưu dân trở lại
Nguyễn Văn Xuân
US$7.00 - CA$12.00

Làm người, làm văn, làm loạn
Tài liệu về biến cố Văn Bút VNHN 1995-2000 nhìn từ bên trong
Sơn Tùng
US$12.00 - CA$20.00

Linh mục Damien giữa thế-giới người cùi
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.50

Một quan niệm về sống đẹp
Lâm Ngữ Đường,
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật tạo hình dân gian VN
Huỳnh Hữu Ủy
US$18.00 - CA$30.00

Nghi thức hôn lễ thực hành
Nguyễn Phước Bửu Bang
US$6.00 - CA$10.00

Người Hoa tại Việt Nam
Nguyễn Văn Hùng
US$14.00 - CA$23.00

Người Việt có dân tộc tính không?
Sơn Nam
US$6.00 - CA$10.00

Người Việt đất Việt
Toan Ánh &
Cửu Long Giang
US$16.00 - CA$26.50

Người Việt gốc Miên
Lê Hương
US$8.00 - CA$13.50

Nhà quê ra tỉnh
Đoàn Thêm
US$25.00 - CA$41.50

Những bài dã sử Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$18.00 - CA$30.00

Những nét đan thanh
Khảo luận về văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US$13.00 - CA$21.50

Niệm thư II
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$20.00

Phong tục Việt Nam
Toan Ánh
US$16.00 - CA$26.50

Sau bức cấm thành nhà Nguyễn
Hứa Hoành
US$12.00 - CA$20.00

Tập văn cúng gia tiên
Tân Việt
US$8.00 - CA$13.50

Thần, người và đất Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00 - CA$26.50

Thuần phong mỹ tục
Sơn Nam
US$10.00 - CA$16.50

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.50

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liễn
Biên khảo
Trần Công Định
US$15.00 - CA$25.00

Tự điển danh nhân thế giới
Trịnh Chuyết (bìa cứng)
US$20.00 - CA$33.00

Văn minh Việt Nam
Lê Văn Siêu
US$10.00 - CA$16.50

Vẻ vang dân Việt II, III
Tài liệu song ngữ Anh Việt
Trọng Minh
Mỗi tập:
US$32 - CA$53.00

Việt Nam binh sử võ đạo
Cao Thế Dung
US$25.00 - CA$41.50

Việt Nam dưới mắt du khách
US$14.00 - CA$23.00

Việt Nam anh hoa
Khảo luận về văn hoá Việt-nam
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$30.00

Việt Nam gấm hoa
Khảo luận về văn hoá Việt-nam
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$30.00

Việt Nam quang hoa
Khảo luận về văn hoá Việt-nam
Thái Văn Kiểm
US$13.00 - CA$21.50

Việt Nam tinh hoa
Khảo luận về văn-hoá Việt-nam
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$30.00

Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại I, II
Tài liệu, nhiều tác giả
Mỗi tập:
US$15.00 - CA$25.00

VĂN HỌC, TRIẾT HỌC
LITERATURE, PHILOSOPHY

10 đại hoàng đế Trung quốc
Tang Du, Phong Đảo
US$26.00 - CA$43.00

10 đại thừa tướng Trung quốc
Tang Du,
Phong Đảo
US$26.00 - CA$43.00

10 đại mưu lược gia Trung quốc
Tang Du,
Phong Đảo
US$22.00 - CA$36.50

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) (3 tập)
Thanh Lãng
US$50.00 - CA$82.50

100 năm phát triển tiếng Việt
Phụng Nghi
US$10.00 - CA$16.50

Bảy đại triết gia Trung quốc đời Chu Tần
Ngô Quân
US$8.00 - CA$13.50

Câu cửa miệng
Ngôn ngữ, bìa cứng
Nhàn Vân Đình
US$14.00 - CA$23.00

Câu chuyện triết học
Durant,
Trí Hải & Bửu Đích
US$14.00 - CA$23.00

Câu hỏi văn chương
Về Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến,..
Vũ Văn Thanh
US$8.00 - CA$13.50

Chân dung và đối thoại
Bình luận văn chương về Tố Hữu, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Khải...
Trần Đăng Khoa
US$13.00 - CA$21.50

Chu Dịch (2 tập)
Sào Nam Phan Bội Châu
US$24.00 - CA$40.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US$12.00 - CA$20.00

Chữ viết của người VN qua các thời đại
Nam Hoài Bão
US$15.00 - CA$25.00

Con người phản kháng
Albert Camus,
Bùi Giáng
US$7.50 - CA$13.00

Chinh Phụ ngâm và tâm thức lãng mạn của kẻ lưu đày
Lê Tuyên
US$10.00 - CA$16.50

Đạo Đức Kinh
Nghiêm Toản
US$16.00 - CA$26.50

*** Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy**
Nguyễn Đại Bằng
US$15.00 - CA$25.00

*** Đọc kỹ Truyện Kiều**
Hồng Huy
US$25.00 - CA$41.50

Đối thoại
Mạn-đàm văn-học,
Võ Phiến
US$8.00 - CA$13.50

Giai thoại làng nho
Lãng Nhân
US$22.00 - CA$36.50

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US$14.00 - CA$23.00

Giai thoại và sấm ký Trạng Trình
Phạm Đan Quế
US$8.00 - CA$13.50

Giải oan lập một đàn tràng
Tài liệu về Phạm Quỳnh
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$25.00

Giải thích hiện tượng học về Kinh Dịch
Trần Công Tiến
US$20.00 - CA$33.00

Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử
Trần Công Tiến
US$15.00 - CA$25.00

Hồ Chí Minh không phải là tác giả "Ngục Trung Nhật Ký"
Khảo-luận và nhận-định
Lê Hữu Mục
US$8.00 - CA$13.50

Hồ Xuân Hương
Dương Thượng Ngã
US$8.00 - CA$13.50

Hồi ký. Nguyễn Hiến Lê (3 tập)
Tập I:
US$14.00 - CA$23.00

Tập II:
US$15.00 - CA$25.00
Tập III:
US$9.00 - CA$15.00

Hơn nửa đời hư
(không cắt xén)
Vương Hồng Sển
US$20.00 - CA$33.00

*** Hương sắc quê mình**
Biên-khảo về liệt nữ VN
Lãng Nhân
US$18.00 - CA$30.00

Kết thúc vụ án thiếu văn hoá
Trần Nhu
US$10.00 - CA$16.50

Kho tàng câu đố VN
Trần Duy Phương
US$12.00 - CA$20.00

Khổng Tử
Nguyễn Hiến Lê
US$12.00 - CA$20.00

Kinh Dịch
Nguyễn Hiến Lê
US$20.00 - CA$33.00

Kinh dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$21.50

Kinh dịch ứng dụng
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$30.00

Kỷ vật đầu tay và cuối cùng I & II
Tác phẩm của Khái Hưng và các bài tưởng niệm của nhiều tác giả
US$45.00 - CA$74.00

Lão Tử tinh hoa
Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$13.50

Lối xưa xe ngựa
Nguyễn Thị Chân Quỳnh
US$14.00 - CA$23.00

Luận ngữ
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$21.50

Luận lý và tư tưởng trong huyền thoại
Trần Đỗ Dũng
US$7.00 - CA$12.00

Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước)
Bùi Vĩnh Phúc
US$27.00 - CA$44.50

Nghĩ về thơ
Nguyễn Hưng Quốc
US$9.00 - CA$15.00

Nhà giáo họ Khổng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Nhận diện chân dung nhà văn
Phê bình Huy Cận, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tô Hoài, Tú Mỡ, vũ Trọng Phụng....
Lý Hồng Xuân
US$16.00 - CA$26.50

Nhập môn triết học Đông phương
Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$13.50

Nho y Nguyễn Đình Chiểu
Trần Văn Tích
US$8.00 - CA$13.50

Những bài văn sử
Tạ Chí Đại Trường
US$10.00 - CA$16.50

Những cái khôn của người xưa
Lam Giang Nguyễn Quang Trứ
US$11.00 - CA$18.00

Những cái dại của người xưa
Lam Giang Nguyễn Quang Trứ
US$11.00 - CA$18.00

*** Nói chuyện Tiếu Ngạo Giang Hồ**
Phiếm-luận
Phạm Khắc Trung
US$12.00 - CA$20.00

Nửa đời còn lại
Vương Hồng Sển
US$18.00 - CA$30.00

Nửa thế kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$20.00

Phạm Quỳnh, tuyển tập và di cảo
US$17.00 - CA$28.00

Quê hương, bạn hữu, từ đày
Trần Dạ Từ
US$12.00 - CA$20.00

*** Quê hương lưu đày**
Đào Trường Phúc
US$6.00 - CA$10.00

Quyển truyện không tên
Hồ Dzếnh
US$7.00 - CA$12.00

Sơ lược về ngôn ngữ
Diệu Tần
US$15.00 - CA$25.00

Sứ mạng văn nghệ hiện đại
Albert Camus
Trần Phong Giao
US$6.00 - CA$10.00

*** Sự muôn năm cũ**
khảo-luận về cổ văn
Trần Văn Tích
US$15.00 - CA$25.00

*** Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ**
Khải Chính
US$9.00 - CA$15.00

Thế giới thi ca Nguyễn Du (bìa cứng)
Nguyễn Đăng Thục
US$15.00 - CA$25.00

Thi nhân Việt Nam
Hoài Thanh, Hoài Chân
US$12.00 - CA$20.00

Thơ v...v... và v..v...
Nguyễn Hưng Quốc
US$14.00 - CA$23.00

Thơ miền Nam I
Võ Phiến
US$6.00 - CA$10.00

Tiếng Việt tuyệt vời
Đỗ Quang Vinh
US$15.00 - CA$25.00

Tiểu luận
Võ Phiến
US$14.00 - CA$23.00

Tìm hiểu tạp chí Nam Phong
Phạm Thị Ngoạn,
Phạm Trọng Nhân
US$17.00 - CA$28.00

Tiếng kèm
(tìm hiểu tiếng Việt)
Phạm Văn Hải
US$25.00 - CA$41.50

Tìm thơ trong tiếng nói
Đỗ Quý Toàn
US$14.00 - CA$23.00

Truyện Kiều và tuổi trẻ
(Việt Anh Pháp, 700 trang)
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung
US$32.00 - CA$52.00

Truyện Miền Nam
Nhận định, Võ Phiến
Tập I:
US$6.00 - CA$10.00
Tập II:
US$10.00 - CA$16.50

Tục ngữ, phong dao
Nguyễn Văn Ngọc
US$16.00 - CA$26.50

Tự do và đạo lý
Nguyễn Hữu Liêm
US$20.00 - CA$33.00

Tự điển nhân danh, địa danh và tác phẩm văn học Trung Hoa
BS Hoàng Xuân Chính
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Hoa-Việt (bìa cứng)
Nguyễn Văn Khang
US$15.00 - CA$25.00

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Việt-Hoa
(bìa cứng)
Nguyễn Văn Khang
US$15.00 - CA$25.00

Tự điển Truyện Kiều
Đào Duy Anh
US$22.00 - CA$36.50

Tự truyện Gandhi
US$16.00 - CA$26.50

Tuân Tử
Giản Chi,
Nguyễn Hiến Lê
US$18.00 - CA$30.00

Văn học Miền Nam tổng quan
Võ Phiến
US$14.00 - CA$23.00

Văn học Miền Nam
- ***Truyện ngắn I, II, III***
- ***Thơ***
- ***Ký***
- ***Kịch và Tuỳ bút***

Nhiều tác giả, Võ Phiến sưu tập và nhận định
Mỗi tập:
US$18 - CA$30.00

Văn học Trung quốc hiện đại
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$23.00

Văn học Việt Nam
Dương Quảng Hàm
US$8.00 - CA$13.50

Văn học Việt Nam dưới chế độ cộng sản
Nguyễn Hưng Quốc
US$16.00 - CA$26.50

Văn học Việt Nam từ điểm nhìn hậu hiện đại
Nguyễn Hưng Quốc
US$17.00 - CA$28.00

Văn sử y dược trong truyện Kim Dung
Trần Văn Tích
US$12.00 - CA$20.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết II
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$26.50

Văn Xã II (chủ-đề Tản Đà)
Biên-khảo, nhận-định
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$8.00

Văn Xã III (15 năm văn học lưu vong)
Biên-khảo, nhận-định
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$8.00

Viết và đọc
Trần Hữu Thục
US$13.00 - CA$21.50

Vietnamologica
Niên san nghiên cứu Việt Nam học
Lê Hữu Mục chủ-trương
Việt-Anh-Pháp
Nhiều tác giả
US$10.00 - CA$16.50

Việt Nam niên biểu nhân vật chí
Chính Đạo
US$29.00 - CA$48.00

VN niên biểu 1939-1946
Chính Đạo
US$22.00 - CA$36.50

Việt Nam văn học sử
Đỗ Văn Gia
US$28.00 - CA$46.00

Việt Nam văn học toàn thư (2 tập)
Hoàng Trọng Miên
US$26.00 - CA$41.50

Việt Nam văn học sử giản ước tân biên (3 tập)
Phạm Thế Ngũ
US$50.00 - CA$82.50

Võ Phiến
Nguyễn Hưng Quốc
US$12.00 - CA$20.00

SỬ ĐỊA
HISTORY, GEOGRAPHY

Angkor, Đế Thiên Đế Thích
Lê Hương
US$8.00 - CA$13.50

Bạc Liêu xưa và nay
Huỳnh Minh
US$10.00 - CA$16.50

Bán đảo Á-rập
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Bài học của lịch sử
Durant, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Các vua của nhà Nguyễn (1884 - 1945)
Vũ Ngự Chiêu
Tập I:
US$22.00 - CA$36.50
Tập II:
US$18.00 - CA$30.00
Tập III:
US$18.00 - CA$30.00

Đặc san sử địa Hoàng Sa, Trường Sa
Nhiều tác giả
US$13.00 - CA$21.50

Đại Việt sử ký toàn thư
Ngô ST Liên, Nhượng Tống
US$14.00 - CA$23.00

Đi vào cõi vô cùng
Biên khảo về thiên văn
Hoàng Dung
US$12.00 - CA$20.00

Địa lý biển Đông với Hoàng Sa và Trường Sa
Vũ Hữu San
US$15.00 - CA$25.00

Địa lý Việt Nam
Nguyễn Khắc Ngữ
US$12.00 - CA$20.00

Địa lý Việt Nam đại cương
Phạm Thăng
US$6.00 - CA$10.00

Hành hương đất Phật
Tài liệu, Phan Thiết
US$20.00 - CA$33.00

Hồ sơ vua Duy Tân
Hoàng Trọng Thược
US$20.00 - CA$33.00

Khai quật kho tàng cổ sử Hùng Việt
Nguyễn Xuân Quang
US$30.00 - CA$49.50

Kiến trúc cố đô Huế
Phan Thuận An
US$8.00 - CA$13.50

Lịch sử nội chiến ở VN
Tạ Chí Đại Trường
US$15.00 - CA$25.00

Lịch sử thế giới
Nguyễn Hiến Lê & Thiên Giang
US$25.00 - CA$41.50

Lịch sử văn minh Ấn Độ
W. Durant,
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$21.50

Lịch sử văn minh Trung quốc
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$23.00

Lịch sử VN đại cương
Phạm Thăng
US$10.00 - CA$16.50

Nam kỳ lục tỉnh (4 tập)
Hứa Hoành- mỗi tập:
US$13.00 - CA$21.50

Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang
Ly Châu Lý Minh Hào
US$12.00 - CA$20.00

Những câu chuyện Việt sử II
Trần Gia Phụng
US$18.00 - CA$30.00

Nước non xứ Quảng
Phạm Trung Việt
US$8.00 - CA$13.50

Quang Trung Nguyễn Huệ
Hoa Bằng
US$12.00 - CA$20.00

Quân dân VN chống Tây xâm
Phạm Văn Sơn
US$30.00 - CA$49.50

Quân lực VNCH trong giai đoạn hình thành
Phạm Văn Sơn
US$30.00 - CA$49.50

Sử cương triết học Ấn Độ
TT Thích Quảng Liên
US$8.00 - CA$13.50

Thành Cát Tư Hãn, cuộc đời và sự nghiệp
Nguyễn Trọng Khanh
US$7.00 - CA$12.00

Thuyền ai đậu bến Văn Lâu
Nghiên cứu lịch sử
Nguyễn Lý Tưởng
US$20.00 - CA$33.00

Trung quốc sử cương
Phan Khoang
US$17.00 - CA$28.00

Tường trình về Đàng Trong
Alexandre de Rhodes,
Hồng Nhuệ
US$10.00 - CA$16.50

Việt Nam sử lược (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$30.00

Việt sử tiêu án
Ngô Thời Sỹ
US$14.00 - CA$23.00

Việt sử tân biên (7 tập)
Phạm Văn Sơn
US$123.00 - CA$203.00

Việt sử toàn thư
Phạm Văn Sơn
US$20.00 - CA$33.00

KHOA HỌC, Y HỌC
SCIENCE, MEDICINE

50 điều cấm kỵ trong bệnh huyết áp cao
Du Đức Hiển
US$7.00 - CA$12.00

101 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US$13.00 - CA$21.50

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
Kohler, Đàm Trung Đường
US$8.00 - CA$13.50

An hưởng tuổi vàng
Y học thường thức
BS Nguyễn ý Đức
US$12.00 - CA$20.00

Án ma chân pháp
Phương pháp tác động kinh huyệt để trị bệnh
Hoàng Vũ Thăng
US$10.00 - CA$16.50

Bách bệnh trẻ em
Nguyễn Đăng
US$9.00 - CA$15.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Lê Lương Huy
US$10.00 - CA$16.50

Bắc Nam dược điển
Tra tính dược
Nguyễn Mạnh Bổng
US$8.00 - CA$13.50

Bệnh tiểu đường
BS Leslie,
Hoàng Minh Hùng
US$7.00 - CA$12.00

Bí quyết trường thọ Thiếu Lâm Tự
Đức Kiểm & Đức Viên
US$8.50 - CA$13.50

Bí quyết vận khí để trị bệnh
Khí công - Phan Chính
US$7.00 - CA$12.00

Cẩm nang châm cứu
Thường Trúc
US$12.00 - CA$20.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US$13.00 - CA$21.50

Cẩm nang trị liệu
V.N. Hoàng
US$8.00 - CA$13.50

Cẩm nang xoa bóp trị bệnh
BS A. de Sambusy
US$7.50 - CA$13.00

Chữa bệnh bằng khí công
Lê Thanh
US$15.00 - CA$25.00

Dưỡng sinh, xoa bóp, khí công phòng chữa bệnh
Dương Trọng Hiếu
US$8.00 - CA$13.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Văn Tử
US$13.00 - CA$21.50

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US$18.00 - CA$30.00

Đề phòng tai biến mạch máu não ở người cao tuổi
Phạm Khuê
US$9.00 - CA$15.00

Điểm huyệt trị bệnh
Cần Chánh
US$13.00 - CA$20.00

Điều cần biết khi bạn phải sống với bệnh tiểu đường
BS Ngô Văn Quí
US$12.00 - CA$20.00

Giải huyệt bí truyền
R. Lasserre, Vũ Đức dịch
US$8.00 - CA$13.50

Hoàng đế nội sinh với suy đoán vận khí
Đàm Th. Mộng
US$15.00 - CA$25.00

Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US$13.00 - CA$21.50

Khoa học huyền bí
Kiêm Đạt
US$11.00 - CA$18.00

Khoa học và đời sống
Trần Hồng Văn
US$12.00 - CA$20.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$10.00 - CA$16.50

Mẹo vặt sức khoẻ
Ngọc Hà
US$14.00 - CA$23.00

Món ăn bổ khoẻ và chữa bệnh
Lâm Hoà Đường
US$8.00 - CA$13.50

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US$12.00 - CA$20.00

Nha khoa phổ thông
NS Trần Sĩ Lâm
US$9.00 - CA$15.00

Những bài thuốc trong món ăn
Bùi Kim Tùng
US$8.00 - CA$13.50

Nước sinh tố tươi và sức khoẻ
Trần Viết Hưng
US$13.00 - CA$21.50

Phương pháp tân dưỡng sinh
S. Nyoichi, Anh Minh
US$8.00 - CA$13.50

Phương pháp trị bệnh huyết áp cao
TT Thích Tâm Ấn
US$8.00 - CA$13.50

Suối nguồn tươi trẻ
5 thức tập đơn giản để trẻ lâu
Lê Thành dịch
US$7.00 - CA$12.00

Thiếu Lâm Dịch Cân Kinh
Tâm Trần
US$10.00 - CA$16.50

Thức ăn chữa bệnh của Trung quốc
(trị huyết áp cao)
Trần Tồn Nhân
US$8.00 - CA$13.50

Thức ăn vị thuốc
Phan Kim Huê
US$8.00 - CA$13.50

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học
Tâm Diệu
US$12.00 - CA$20.00

Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại
Lê Quý Ngưu
US$13.00 - CA$21.50

Tiên thiên khí công
Phạm Văn Chính
US$12.00 - CA$20.00

Trường sinh luận (Đông phương)
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00 - CA$16.50

Trường sinh luận (Tây phương)
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00 - CA$16.50

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Văn Nguyễn
US$7.00 - CA$12.00

Từ khoa học đến tín ngưỡng
Nguyễn Hữu Trọng
US$7.00 - CA$12.00

Vấn đề y học thông thường (I, II)
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US$7 - CA$12.00

VN y học thực nghiệm
Đỗ Phong Thuần
US$10.00 - CA$16.50

Zen và dưỡng sinh
Thái Khắc Lễ
US$8.00 - CA$13.50

Zen, thuật trường sinh
V.N.Hoàng
US$7.00 - CA$12.00

Zen và ý thức nói về ăn chay
Thái Khắc Lễ
US$12.00 - CA$20.00

THIẾU NHI, SONG NGỮ
CHILDREN, BILINGUAL

1001 đêm (2 cuốn)
Nguyễn Quân
US$22.00 - CA$36.50

Alice vào xứ thần tiên
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Anh em kiến vàng
Đinh Tiến Luyện
US$10.00 - CA$16.50

Anh khó và con quỉ
(Kho and the Monster)
truyện tranh Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$7.00 - CA$12.00

Ăn khế trả vàng
(A Sack of Gold for some Star-fruit)
truyện tranh Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$7.00 - CA$12.00

Bảy anh em có biệt tài
tranh màu, Anh Việt
bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Cây đa thần
(The Magic Banyan - tree)
tranh màu Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao,
Vi Vi minh-hoạ
US$10.00 - CA$16.50

Cây khế vàng
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Chuyện cổ tích
Tô Nguyệt Đình
US$8.00 - CA$13.50

Con cá bảy màu
màu, Anh Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Anh khó và con quỉ
(Kho and the Monster)
truyện tranh Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$7.00 - CA$12.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
tranh màu, Anh Việt
bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Con mèo đi hia
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Con ngỗng vàng
truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Cô dâu chuột
tranh màu, Anh-Việt,
bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Đôrêmon, cửa hiệu cầm đồ
Truyện tranh
US$8.00 - CA$13.50

Đôrêmon, tên bất trị
Truyện tranh
US$8.00 - CA$13.50

Em bé bay
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Em hát em vui
Tập nhạc thiếu nhi
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$6.00 - CA$10.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.50

Hoàng tử bé
A.S. Exupery, Bùi Giáng
US$6.00 - CA$10.00

Hồ thủy dương & Sợ lửa
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$25.00

Hương vị quê hương
Anh Việt - Trần Văn Điền
US$6.00 - CA$10.00

Kỷ niệm quê hương
Anh Việt
Trần Văn Điền
US$6.00 - CA$10.00

Mai vàng đất Việt
Tranh màu, Anh Việt Pháp
Hoài Việt & ái Liên
US$13.00 - CA$21.50

Mèo và chuột
tranh màu, Anh-Việt,
bìa cứng
US$15.00 - CA$25.00

Mục Kiền Liên
(Vietnamese Mother's Day)
Truyện tranh,
Anh Pháp Việt
Cung Vũ, Thuỵ Hương,
Bạch Thái Hà, Vi Vi
US$7.00 - CA$12.00

Mười hai con giáp
tranh màu, Anh-Việt,
bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Múa lên đi chuột ơi
tranh màu, Anh-Việt,
bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Nàng Nguyên Tiêu
tranh màu, Anh-Việt,
bìa cứng
US$15.00 - CA$25.00

Năm chàng kỳ dị
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Ngày xưa ở quê hương tôi, I, II, IV
Anh Việt - Trần Văn Điền
Mỗi tập:
US$6.00 - CA$10.00

Người nông phu lừa hung thần
màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00 - CA$25.00

Những con mèo quý phái
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Những đứa bé sống dưới nước
Anh Việt - Hải Sư &
Nguyễn Thị Mỹ Anh
US$7.00 - CA$12.00

Ông khổng lồ và mùa xuân
màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Simon và những cái hộp
màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$14.00 - CA$23.00

Sống vui I, II
Truyện tranh - Mỗi tập:
US$7.00 - CA$12.00

Sự tích Tết Trung Thu
(Mid-Autumn Festival Tale)
Truyện tranh, Anh Việt
Cung Vũ, Thiều Dương, Vi Vi
US$7.00 - CA$12.00

Thần núi Ba Vì
(The Mountain God of Ba Vi)
Tranh màu Anh-Việt
Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US$10.00 - CA$16.50

Tí cô nương
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Tiếng gọi nơi hoang dã
Anh-Việt
US$6.00 - CA$9.50

Tôi không cần đâu
màu, Anh Việt, bìa cứng
US$16.00 - CA$26.50

Tướng cướp biển
Nguyễn Hoà Giang
US$6.00 - CA$10.00

Trinh thám tài tử
Thanh Châu
US$6.00 - CA$10.00

Truyện bằng tranh
Nguyễn Nhất Phương
US$10.00 - CA$16.50

Truyện cổ dân gian Na Uy
Bạch Liên
US$12.00 - CA$20.00

Truyện cổ Đông phương
Phạm Thăng
US$7.00 - CA$12.00

Truyện cổ Mễ Tây Cơ
Đỗ Quân
US$7.00 - CA$12.00

Truyện cổ nước Lào
Quốc Chính
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cổ nước Nam
Nguyễn Văn Ngọc
US$11.00 - CA$18.00

Truyện cổ nước Pháp
Tế Xuyên
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cổ tích Đông Dương
Truyện tranh Anh-Việt
Trần Mỹ Vân
US$12.00 - CA$20.00

Truyện cổ viễn xứ I
Như Tuyết
US$5.00 - CA$8.00

Truyện dân gian Trung quốc
Lâm Ngữ Đường, NQD
US$8.00 - CA$13.50

Truyện hai kinh thành
Charles Dickens
US$8.00 - CA$13.50

Truyện loài vật
Tô Hoài
US$6.00 - CA$10.00

Truyện một cậu bé "chú nhỏ"
Alphonse Daudet
US$10.00 - CA$16.50

Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm
Anh Việt - Hải Sư & Nguyễn Thị Mỹ Anh
US$7.00 - CA$12.00

Two folk tales
Tranh màu, Anh-Việt
Nguyệt Anh
US$10.00 - CA$16.50

Vị hoàng đế và con chim hoạ mi
màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$30.00

Vườn địa đàng
Anderson, Đỗ văn Phúc
US$10.00 - CA$16.50

CỔ VĂN
ANCIENT LITERATURE

Bích câu kỳ ngộ
US$5.00 - CA$8.00

Chinh phụ ngâm
Việt-Anh-Pháp
Hoài Văn Tử
US$12.00 - CA$20.00

Cổ học tinh hoa (2 tập)
Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc
US$16.00 - CA$26.50

Đạo & Đức
Anh-Việt-Hán
Đinh Sĩ Trang
US$20.00 - CA$33.00

Điển hay tích lạ
Nguyễn Tử Quang
US$12.00 - CA$20.00

Đông Chu liệt quốc
(6 tập)
Nguyễn Đỗ Mục
US$48.00 - CA$77.00

Đường Thi tinh hoa
thơ Đỗ Phủ
Nguyễn Duy Tùng dịch
US$15.00 - CA$25.00

Hán Sở tranh hùng
Mộng Bình Sơn dịch
US$18.00 - CA$30.00

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US$13.00 - CA$21.50

Hậu Tây du ký (3 tập)
Khổng Đức
US$30.00 - CA$49.50

Hồng Lâu Mộng (3 tập)
bìa cứng, Tào Tuyết Cần
US$49.00 - CA$81.00

Kiều
Anh-Việt
Hoài Văn Tử
US$18.00 - CA$30.00

Kim Vân Kiều
Anh văn, bìa cứng
Lê Xuân Thuỷ
US$15.00 - CA$25.00

Kim Vân Kiều
Pháp văn, bìa cứng
Nguyễn Văn Vĩnh
US$22.00 - CA$36.50

Liêu trai chí dị
Bồ Tùng Linh,
Đào Trinh Nhất
US$13.00 - CA$21.50

Lục Vân Tiên
Nguyễn Đình Chiểu
US$7.00 - CA$12.00

Nho giáo (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$30.00

Sử ký Tư Mã Thiên
từ Hoàng Đế đến Hán Vũ Đế
Nguyễn Hiến Lê
US$22.00 - CA$36.50

Tam Quốc Chí (4 tập)
La Quán Trung,
Tử Vi Lang
US$48.00 - CA$79.00

Tam quốc ngoại truyện (2 tập)
Nguyễn Duy Phú
US$20.00 - CA$33.00

Tái sanh duyên
Mộng Bình Sơn
US$20.00 - CA$33.00

Tây Du Ký (3 tập)
Ngô Thừa Ân
US$30.00 - CA$49.50

Thi kinh tập truyện (3 tập, bìa cứng)
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US$62.00 - CA$102.00

Thơ Đỗ Phủ
Phạm Doanh
US$24.00 - CA$40.00

Thơ Tống
Trần Trọng San
US$15.00 - CA$25.00

Thủy hử (4 tập)
Thi Nại Am,
Trần Tuấn Khải
US$44.00 - CA$73.00

Tiếng nói Đoàn thị Điểm trong Chinh phụ ngâm khúc
Biên khảo
Lê Hữu Mục &
Phạm Thị Nhung
US$15.00 - CA$25.00

Tình sử Võ Tắc Thiên
Lâm Ngữ Đường, Vũ Hùng
US$8.00 - CA$13.50

Tô Đông Pha
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.00

Tố Như Thi
Nguyễn Du,
Quách Tấn dịch
US$12.00 - CA$20.00

Trang Tử Nam Hoa Kinh
Nguyễn Duy Cần (2 tập)
US$18.00 - CA$30.00

Trần Nhân Tông toàn tập
Tài liệu
Lê Mạnh Thát
US$18.00 - CA$30.00

Truyện Thúy Kiều
Nguyễn Du
US$7.00 - CA$12.00

Tuỳ Đường diễn nghĩa (3 tập, bìa cứng)
Chủ Nhân Hoạch
US$45.00 - CA$74.00

Xuân Thu tam truyện (3 tập, bìa cứng)
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US$66.00 - CA$109.00

TRUYỆN CƯỜI
HUMOUROUS STORIES

40 truyện Trạng Quỳnh
Nguyễn Đức Hiển
US$7.00 - CA$12.00

102 chuyện cấm cười
Tú Xe
US$7.00 - CA$12.00

Ăn tục nói phét
Anh Tám Sạc-ne
US$8.00 - CA$13.50

Ba Giai Tú Xuất
Đồ Nam
US$7.00 - CA$12.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US$8.50 - CA$14.00

Chuyện cấm đàn bà
Đặng Trần Huân
US$16.00 - CA$26.50

Chuyện thổ tả
Ngọc Chấn
US$10.00 - CA$16.50

Cười chanh ớt
Thợ Đấu, Tư Quê
US$8.00 - CA$13.50

Cười chay
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười cho đời đỡ khổ
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười cho đời lên hương
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười đỏ
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười đông tây kim cổ
Vũ Bằng
US$7.00 - CA$12.00

Cười khì
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười lăn
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười là thang thuốc bổ
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười mặn
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười toe
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Cười tủm
Cả Cười
US$7.00 - CA$12.00

Đội mũ lệch
Khái Hưng
US$5.00 - CA$8.00

Hí hoạ Hĩm
Truyện bằng tranh
US$14.00 - CA$23.00

Kho tàng truyện tiếu lâm VN
Nguyễn Cử &
Phạm Thị Thưởng
US$12.00 - CA$20.00

Tiếu lâm Giao Chỉ
Lý Đình Dù
US$7.00 - CA$12.00

Tiếu lâm quốc tế
La Hầu
US$7.00 - CA$12.00

Tiếu lâm thời đại
Phan Quế Phương
US$7.00 - CA$12.00

Tiếu lâm Trung quốc
(2 tập)
US$16.00 - CA$26.50

Tiếu lâm Việt Nam
Cử Tạ
US$7.00 - CA$12.00

Trạng Quỳnh
US$7.00 - CA$12.00

Trạng Quỳnh xiển bột
Trọng Miễn
US$8.00 - CA$13.50

Truyện cười chọn lọc
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US$9.00 - CA$15.00

Truyện cười dành cho các bà
Hoàng An
US$6.00 - CA$10.00

Truyện cười hiện đại Trung quốc
Hoàng Bắc
US$7.00 - CA$12.00

Truyện cười thế giới
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US$10.00 - CA$16.50

Truyện tiếu lâm I, II
Cát Phương - Mỗi tập:
US$7.50 - CA$12.00

HỌC LÀM NGƯỜI, KIẾN THỨC PHỔ THÔNG
SELF-TAUGHT BOOKS GENERAL KNOWLEDGE

15 gương phụ nữ
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

16 bí quyết hái ra tiền
Phạm Cao Tùng
US$6.00 - CA$10.00

30 ngày biết đệm Tây Ban Cầm
Nam Phong
US$10.00 - CA$16.50

1500 từ ngữ toán điện giải
Vũ Công Hiển
US$11.00 - CA$18.00

Ảo thuật khó mà dễ
Bình Sơn
US$8.00 - CA$13.50

Bách khoa danh ngôn tự điển
Hoàng Xuân Việt
US$18.00 - CA$30.00

Bách khoa gia đình
Chu Xuân Giá
US$15.00 - CA$25.00

Bách khoa mẹo vặt cần biết
Đoàn Văn Hai
US$16.00 - CA$26.50

Bảy bước đến thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Bí quyết gây vốn làm giàu
Nguyễn Duy Hinh
US$6.00 - CA$10.00

Bí quyết làm cho đời sống vui tươi
Thân Việt
US$7.00 - CA$12.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Phạm Côn Sơn
US$9.00 - CA$15.00

Bí quyết thành công tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US$13.00 - CA$21.50

Bonsai toàn thư
bìa cứng, H. Tomlinson
US$22.00 - CA$36.50

Cách xử thế của người nay - Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Cái cười của thánh nhân
Nguyễn Duy Cần
US$9.00 - CA$15.00

Cái dũng của thánh nhân
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$13.50

Cẩm nang cho người sử dụng xe hơi
Nguyễn Việt
US$10.00 - CA$16.50

Cẩm nang xuất nhập cảng
US$14.00 - CA$23.00

Có chí thì nên
Nguyễn Văn Y
US$8.00 - CA$13.50

Con đường lập thân
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Chấp nhận cuộc đời
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Đắc nhân tâm
Nguyễn Hiến Lê
US$10.00 - CA$16.50

Đi tìm sự thành công trong quản trị
Thomas Peters
US$18.00 - CA$30.00

Đức điềm tĩnh
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.50

Gây thiện cảm
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$12.00

Giúp chồng thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Gương hy sinh
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Gương nghị lực
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$12.00

Gương sáng người xưa
Thượng tọa Thích Huyền Vi
US$8.00 - CA$13.50

Hành trang vào đời
Tâm lý học,
Lê Phương Thuý
US$15.00 - CA$25.00

Học khôn
Phạm Đình Khiêm
US$10.00 - CA$16.50

Huấn luyện cấp tốc về Electronics
Phạm Viết Hoàng
Tập I:
US$9.00 - CA$15.00
Tập II:
US$12.00 - CA$20.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$8.00 - CA$13.50

Kỹ thuật nhiếp ảnh từng điểm một
Langford,
Đặng Phương Kiệt
US$10.00 - CA$16.50

Luyện lý trí
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Luyện tinh thần
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Luyện trí nhớ
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$13.50

Lý thuyết & thực hành đàn guitar
Ngô Ngọc Thăng
US$14.00 - CA$23.00

Mẹo vặt dành cho phái nữ
Nguyễn Hoàng Vân
US$8.00 - CA$13.50

Muốn thành công trên đường đời
Tế Xuyên
US$9.00 - CA$15.00

Năng lực chinh phục của phái nữ
Phạm Côn Sơn
US$9.00 - CA$15.00

Nuôi trồng hoa lan
Lý thuyết và thực hành về ngành trồng lan
US$10.00 - CA$16.50

Nghệ thuật cắm hoa Nhật Bản
Minh Hùng
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật nói trước công chúng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật trồng người
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.50

Người chí khí
Hoàng Xuân Việt
US$6.00 - CA$10.00

Người tánh tốt
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$12.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US$10.00 - CA$16.50

Những bí quyết của nhà triệu phú
M. Fisher, Đào C. Bình
US$10.00 - CA$16.50

Những bức thư tình hay nhất thế giới
Nguyễn Văn Tạo
US$7.00 - CA$12.00

Những điều cần biết về máy điện toán cá nhân
Dương Bá Sơn
US$12.00 - CA$20.00

Những kinh nghiệm sống để lại
Danh ngôn-Trần Văn Điền
US$9.00 - CA$15.00

Óc sáng suốt
Nguyễn Duy Cần
US$9.00 - CA$15.00

Quẳng gánh lo đi và vui sống
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Rèn nghị lực
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$10.00

Rèn nhân cách
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.50

Sản xuất và cạnh tranh
Phạm Côn Sơn
US$7.00 - CA$12.00

Sống đời đáng sống
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$15.00

Sống đời vươn lên
Phạm Côn Sơn
US$7.00 - CA$12.00

Sống lạc quan
Tế Xuyên
US$8.00 - CA$13.50

Sống theo sở thích để sống lâu
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Thanh niên trên đường lập nghiệp
Hoàng Xuân Việt
US$11.00 - CA$18.00

Thành công và hạnh phúc
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$13.50

Thành công trên đường đời
Võ Lang
US$7.00 - CA$12.00

Thẩm mỹ học thông khảo
Nguyễn Văn Xung
US$11.00 - CA$18.00

Thẳng tiến trên đường đời
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Thuật bán hàng và bán mạnh
Phạm Cao Tùng
US$7.00 - CA$12.00

Thuật nói chuyện
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$13.50

Thuật thôi miên
Phạm Học Tân
US$8.00 - CA$13.50

Thuật xử thế của người xưa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$7.00 - CA$12.00

Tiểu thương tại Hoa kỳ
Kiêm Thêm
US$13.00 - CA$21.50

Tổ chức công việc theo khoa học
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$21.50

Tôi tập viết tiếng Việt
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Trăm nghề làm giàu
Thanh Hiền
US$12.00 - CA$20.00

Trút nỗi sợ đi
Coleman,
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Túi khôn của loài người
Phạm Cao Tùng
US$7.00 - CA$12.00

Tương lai trong tay ta
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Tự điển giải nghĩa điện toán
Đỗ Thông Minh
US$20.00 - CA$33.00

Tự điển giải nghĩa toán học
US$18.00 - CA$30.00

Tự điển Tây ban cầm
US$10.00 - CA$16.50

Tự học căn bản Tây ban cầm
Hoàng Bửu
US$14.00 - CA$23.00

Tự học độc tấu Tây ban cầm
Lê Thu
US$12.00 - CA$20.00

Tự học Tây ban cầm sơ cấp
Lan Đài
US$8.00 - CA$13.50

Tự học nhanh Microsoft 98
Nguyễn Tiến
US$18.00 - CA$30.00

Tự học nhanh Microsoft bằng hình
Nguyễn Tiến
US$15.00 - CA$25.00

Thuật hùng biện
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$15.00

Thuật lãnh đạo
Hoàng Xuân Việt
US$11.00 - CA$18.00

HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH TÌNH DỤC, SINH LÝ FAMILY BOOKS

100 lời giải đáp về sinh lý
Diệp Mẫn
US$7.00 - CA$12.00

1001 câu hỏi về tình dục
Nguyệt Minh
US$12.00 - CA$20.00

ái tình thực nghiệm
V.N. Hoàng
US$7.00 - CA$12.00

Bạn gái soi gương
Hoàng Lan
US$8.00 - CA$13.50

Bí quyết bế tinh
Hoàng Hà
US$15.00 - CA$25.00

Bí quyết trở thành người đàn bà tuyệt vời
Ngọc Quỳnh
US$9.00 - CA$15.00

Cẩm nang ân ái I, II
Giáo dục sinh lý,
Bích Loan
Mỗi tập:
US$14 - CA$23.00

Chọn bạn trăm năm
Nguyễn Tử Quang
US$6.00 - CA$10.00

Dạy con theo lối mới
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$12.00

Để tận hưởng ái ân
Giáo dục sinh lý
Đức Mỹ
US$14.00 - CA$23.00

Để tận hưởng thú yêu
Giáo dục sinh lý
Hoàng Quỳnh Linh
US$12.00 - CA$20.00

Để hiểu đàn ông đàn bà
Trần Viết Dương Đại
US$16.00 - CA$25.00

Đời uyên ương
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$15.00

Gái trai trước ngưỡng cửa hôn nhân
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$12.00 - CA$20.00

Giải đáp những thắc mắc về tình dục
US$16.00 - CA$26.50

Giáo dục sinh lý *(Nghệ thuật yêu)*
Judson Riordan
US$8.00 - CA$13.50

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Krya
US$15.00 - CA$25.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh-Việt)
Dhamananda
US$7.00 - CA$12.00

Hướng dẫn tâm sinh lý tuổi trưởng thành
Duy Nhiên &
Phạm Đình
US$7.00 - CA$12.00

Kuma Sutra
Giáo dục sinh lý
US$14.00 - CA$23.00

Kỹ thuật phòng the cao cấp
US$14.00 - CA$23.00

Làm sao giữ tình yêu của chồng
Kauffman,
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật làm mẹ
Trịnh Lê Hoàng
US$7.00 - CA$12.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US$10.00 - CA$16.50

Người con gái lấy chồng
Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$16.50

Người con trai lấy vợ
Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$16.50

Người con gái sắp lấy chồng nên biết
BS Trương Ngọc Hơn
US$9.00 - CA$15.00

Nuôi dưỡng trẻ con
Phạm Côn Sơn
US$10.00 - CA$16.50

Phương pháp dưỡng dục trẻ con thành người hữu dụng
Phạm Côn Sơn
US$11.00 - CA$18.00

Sửa bước sang ngang
H. Shryock
US$8.00 - CA$13.50

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US$8.00 - CA$13.50

Tâm lý bạn gái
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$15.00

Tâm lý bạn trai
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$13.50

Tìm hiểu về cơ thể nữ giới
Giáo dục sinh lý
Dr. David Elia
US$16.00 - CA$26.00

Tình dục toàn thư
(4 tập)
Thu Nhân &
Trần Xuân Tiện
US$38.00 - CA$63.00

Tình yêu, tình dục và gia đình
Ivan Kusintiz
US$12.00 - CA$20.00

Tình yêu và hôn nhân
US$7.00 - CA$12.00

Tuổi 15-20
Tournier,
Lương Nhân
US$7.00 - CA$12.00

Thuật yêu đương
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$10.00 - CA$16.50

Tuyệt đỉnh ái ân
Giáo dục sinh lý
Phan Phương Phi
US$12.00 - CA$20.00

Yêu con, dạy con nên người Việt
Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$14.00

VÕ THUẬT, CỜ TƯỚNG
MARTIAL ARTS
CHINESE CHESS

Bài quyền Karate
Hạ Quốc Huy
US$7.00 - CA$12.00

Bạn đã biết gì về Judo, I, II
US$10.00 - CA$16.50

Các thế võ dành cho phái nữ
Lạc Hà &
Phan Chấn Thanh
US$6.00 - CA$10.00

Cẩm nang cờ tướng
Thiếu Lăng Quân,
N.T. Bình
US$12.00 - CA$20.00

Cờ tướng khai cuộc
Phạm Tấn Hoa, TT Mỹ
US$8.00 - CA$13.50

Cờ tướng, những chiến lược xuất quân tốt đẹp
Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$10.00

Cờ tướng tàn cuộc
Trần Tấn Mỹ,
Lê Thành Vị
US$10.00 - CA$16.50

Cờ tướng tinh hoa
Tăng Ich Khiêm,
NT Ngân
US$10.00 - CA$16.50

Cờ tướng xa mã pháo công sát thần chiếu
Công ST
US$9.00 - CA$15.00

Thái cực quyền
Trần Minh Thanh, Lạc Hà
US$7.00 - CA$12.00

Tượng kỳ phổ thông hoàn mỹ
Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$10.00

Thế trận pháo đầu bình phong mã
Trần Tấn Mỹ,
Phạm Tấn Hoà
US$7.00 - CA$12.00

Thiếu Lâm Kiến An Việt Nam
Võ thuật
Nguyễn Văn Đại Nghĩa
US$15.00 - CA$25.00

Tôn Tử binh pháp trong cờ tướng
Dương Diên Hồng
US$7.00 - CA$12.00

Võ thuật tổng hợp và thực hành
Lạc Hà & Phạm Xuân Thảo
US$6.00 - CA$10.00

NẤU ĂN
COOK BOOKS

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US$8.00 - CA$13.50

150 món ăn chay
Quỳnh Hương
US$8.00 - CA$13.50

200 món nấu ăn chay
Trần Văn Quý
US$8.00 - CA$13.50

Các món ăn đặc sắc
Nguyễn Thị Thanh
US$7.00 - CA$12.00

Các món ăn Tàu Việt Tây
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$13.50

Cách làm món ăn đặc biệt ba miền Bắc Trung Nam - cô Lệ Hoa
US$12.00 - CA$20.00

Cẩm nang gia chánh làm bếp
Ngọc Ngà
US$14.00 - CA$23.00

Dạy nấu ăn bằng hình màu
9 món cho đám tiệc
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.50

Gia chánh Quốc Việt
Món ăn Việt - Quốc Việt
US$9.00 - CA$15.00

Gia chánh Quốc Việt
Nghệ thuật nấu cơm Tàu Quốc Việt
US$9.00 - CA$15.00

Kỹ thuật nấu món ăn ngon
Triệu Thị Chơi (3 cuốn)
US$18.00 - CA$30.00

Kỹ thuật nấu nướng
Triệu Thị Chơi
US$10.00 - CA$16.50

Khéo tay làm bánh mứt
375 loại bánh mứt, chè xôi (2 tập)
Nguyễn Thị Hường
US$19.00 - CA$31.50

Khéo tay làm bếp
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.50

Làm 102 thứ bánh mứt VN
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$13.50

Làm bếp giỏi - Vân Đài
US$10.00 - CA$16.50

Làm bếp khéo
Nguyễn Thị Bảo An
US$7.00 - CA$12.00

Món ăn bốn mùa
Văn Châu
US$12.00 - CA$20.00

Nấu 100 món ăn VN
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$13.50

Nấu ăn nhanh
177 món Âu Á
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.50

Nấu ăn Việt Nam
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật làm bếp
Lệ Hoa
US$9.00 - CA$15.00

Nghệ thuật làm các món nhậu
Lệ Hoa
US$10.00 - CA$16.50

Nghệ thuật làm các món ăn Trung Hoa
Cô Lệ Hoa
US$10.00 - CA$16.50

Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích
Lệ Hoa
US$12.00 - CA$20.00

Nghệ thuật nấu ăn
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.50

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật nấu ăn ngon
Trần Văn Quí
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật nấu ăn Việt Nam
180 món mặn và chay
Hoa Hường
US$10.00 - CA$16.50

Nghệ thuật pha nấu món ăn Trung Hoa
Quỳnh Bích Châu
US$9.00 - CA$15.00

Người nội trợ hoàn toàn
Châu Giang
US$14.00 - CA$23.00

Những món ăn Âu Mỹ
song ngữ Anh Việt
US$12.00 - CA$20.00

Những món ăn mới trong gia đình
(Anh Hoa Việt)
Triệu Thị Chơi
US$10.00 - CA$16.50

Những món ăn quê hương
Quốc Việt
US$13.00 - CA$21.50

Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Phan Long
US$11.00 - CA$18.00

Sách dạy nấu ăn chay
Nguyễn Phan Long
US$7.00 - CA$12.00

Tự học làm bánh Pháp
(2 tập)
Nguyễn Thị Hường
US$16.00 - CA$26.50

Tự học nấu ăn II
Nguyễn Thị Hường
US$12.00 - CA$20.00

Vietnamese dishes
(Anh Việt)
D.T. Thanh Liên
US$10.00 - CA$16.50

BOI TOÁN, PHONG THUỶ ASTROLOGY FUNGSUI

Bát lãm quần thơ
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$13.50

Bát môn thần khoá
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$13.50

Bát trạch chính tông
Viên Tài
Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$13.50

Bát trạch minh cảnh
Kim Oanh Ký
US$7.00 - CA$12.00

Bát tự lữ tài
(Xem giờ tốt xấu)
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$13.50

Bí ẩn giấc mơ
Lê Hoàng
US$11.00 - CA$18.00

Bí ẩn của phong thủy
Vương Ngọc Đức
US$18.00 - CA$30.00

Bí mật phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$26.50

Bí mật đời người qua tướng mạo và sắc diện
Ranald, Nguyễn Văn Bằng
US$7.00 - CA$12.00

Bí quyết bói bài theo khoa học
Lê Đang
US$6.00 - CA$10.00

Bói toán, số mệnh mỗi người
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$26.50

Cao lý đầu hình
So tuổi vợ chồng
Đoàn Văn Đầu, Kim Lan
US$5.00 - CA$8.00

Căn duyên tiền định
Cưới gả, xem giờ tốt xấu
Dương Công Hầu
US$14.00 - CA$23.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất
Nguyễn Hà
US$10.00 - CA$16.50

Coi tướng đàn bà
Túy Lang
US$7.00 - CA$12.00

Coi tướng đàn ông
Túy Lang
US$7.00 - CA$12.00

Cốt tủy khoa tử vi (Tuổi Tý)
Yên Tử Cư ST
US$15.00 - CA$25.00

Diễn cầm tam thế
Dịch số bát quái
Dương Công Hầu
US$14.00 - CA$23.00

Đại diệc toàn bộ
Lê Văn Nhàn
US$7.00 - CA$12.00

Đại diệc toán số
Lê Văn Nhàn
US$8.00 - CA$13.50

Đầu năm bói quẻ
Linh Cơ Tử
US$8.00 - CA$13.50

Địa lý toàn thư (3 tập)
Lê Bá Ôn
US$33.00 - CA$53.00

Địa lý trị soạn phú
Cao Trung
US$16.00 - CA$25.00

Địa lý vi sư pháp
(Tả Ao địa lý toàn thư)
Cao Trung
US$17.00 - CA$27.00

Đoán điềm giải mộng
Phương Thanh
US$8.50 - CA$13.50

Đông tây tướng thuật tổng biên
Nguyễn Kế Ngoạn
US$10.00 - CA$16.500

Khám phá những bí ẩn của điềm chiêm bao
Michael Halbert
US$8.00 - CA$13.50

Khám phá những bí mật của bàn tay
(2 tập)
J. Ranald
US$14.00 - CA$23.00

Khám phá những bí mật của bàn tay bạn gái
J. Ranald
US$8.00 - CA$13.50

Khảo cứu chiêm tinh lý số
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$10.00 - CA$16.50

Khoa xem chỉ tay
Hoàng Việt
US$6.00 - CA$10.00

Khổng Minh thần toán
Trần Đại Bình
US$12.00 - CA$20.00

Lá số tử vi 6 lãnh tụ
Vũ Công Lý
US$15.00 - CA$25.00

Làm thế nào để biết đời người đàn ông
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Mai hoa dịch tân biên
(bìa cứng)
Vương Sùng Hoa
US$19.00 - CA$31.50

Muốn luận đoán đúng số tử vi
Huyền Vi
US$9.00 - CA$15.00

Nữ tướng
Vũ Thị Hảo
US$8.00 - CA$13.50

Nghệ thuật bói bài
Trần Quý Thọ
US$6.00 - CA$10.00

Nghệ thuật coi tướng mặt
Thanh Hiền
US$6.00 - CA$10.00

Ngọc hạp chánh tông
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$13.50

Người đàn bà trong tướng mệnh học
Vũ Tài Lục
US$14.00 - CA$23.00

Nhân tướng học
Hy Trương
US$16.00 - CA$26.50

Nhân tướng toàn thân
Dương Công Hầu
US$15.00 - CA$25.00

Những bí ẩn trên bộ mặt và bàn tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Những điều cần biết về phong thuỷ
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$21.50

Những kinh nghiệm về khoa xem chỉ tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Phong thuỷ dẫn giải và thực hành I, II
(2 tập)
Đoàn Văn Thông
US$28.00 - CA$46.00

Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$21.50

Sách dạy xem những chỉ bí mật trong bàn tay
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$13.50

Tâm lý con người qua nét bút
Quang Bạch
US$12.00 - CA$20.00

Thái ất thần quẻ
Lã Quán Nhu
US$7.00 - CA$12.00

Thuật bói bài, khảo cứu và thực hành
Linh Việt
US$9.00 - CA$15.00

Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$21.50

Tìm hiểu về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$23.00

Trạch vận tân án địa lý dương trạch
Thẩm Trúc Nhưng
US$18.00 - CA$30.00

Trang trí nội ngoại thất theo phong thuỷ
Phạm Cao Hoàng
US$13.00 - CA$21.50

Tử vi chỉ nam
Song An
US$16.00 - CA$26.50

Tử vi dưới mắt khoa học
Vu Thiên Nguyễn Đắc Lộc
US$12.00 - CA$20.00

Tử vi đẩu số
Vân Đằng Thái Thứ Lang
US$12.00 - CA$20.00

Tử vi đẩu số lý học
lấy số tử vi bằng đồ biểu toán pháp
Nguyễn Mạnh Bảo
US$18.00 - CA$30.00

Tử vi đẩu số phú giải
Thái Vân Trình
US$10.00 - CA$16.50

Tử vi đẩu số toàn thư
Vũ Tài Lục
US$10.00 - CA$16.50

Tử vi địa lý phong thuỷ dương trạch

(100 tuổi, 1904-2003)
Ngô Quốc Phong
US$26.00 - CA$43.00

Tử vi hàm số
Nguyễn Phát Lộc
US$16.00 - CA$26.50

Tử vi nghiệm lý - Lý mệnh học
Thiên Lương
US$8.00 - CA$13.50

Tử vi nghiệm lý toàn thư
Thiên Lương
US$10.00 - CA$16.50

Tử vi kinh nghiệm và luận giải
Minh Châu
US$14.00 - CA$23.00

Tử vi Tây phương và bí quyết đem đến sự tâm đầu ý hợp
US$8.00 - CA$13.50

Tử vi trọn đời, Nam mạng và nữ mạng
(2 tập)
Nguyên Khá
US$28.00 - CA$46.00

Tử vi tổng hợp
Nguyễn Phát Lộc
US$18.00 - CA$30.00

Tử vi tướng pháp
Bửu Sơn
US$11.00 - CA$18.00

Tự tìm hiểu đời mình
Nguyễn Mạnh Long
US$10.00 - CA$16.50

Tướng mạng mộng bốc
Huyền Mặc đạo nhân
US$8.00 - CA$13.50

Tướng mệnh học khảo luận
Vũ Tài Lục
US$14.00 - CA$23.00

Ứng dụng thuật phong thuỷ
Trương Huệ Dân
US$19.00 - CA$31.50

Xem tướng coi tay
Minh Chánh
US$8.00 - CA$13.50

Xem tướng theo lối Tàu
Tú Căn
US$7.00 - CA$12.00

TÔN GIÁO, THẦN HỌC
RELIGION
THEOLOGY

Ấn Độ huyền bí
Paul Bruton
US$14.00 - CA$23.00

Bảy năm trên đất Tây Tạng
H. Harrer,
Trần Viết An Cựu
US$18.00 - CA$30.00

Bên dòng sông Hằng
Viễn Đăng Chu Tác,
Nguyễn Văn Thực
US$14.00 - CA$23.00

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh dịch
US$12.00 - CA$20.00

Bên rặng Tuyết Sơn
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$21.50

Bước đầu học đạo
Phật học, Anh-Việt
A. Building,
Thích Trí Thủ
US$7.00 - CA$12.00

Bước qua ngưỡng cửa hy vọng
Thiên Chúa giáo,
Đức Giáo-Hoàng Gioan Phalô II
US$10.00 - CA$16.50

Câu chuyện của Rampa
Lobsang Rampa
Trần Viết Anh Thi
US$15.00 - CA$25.00

Chân dung một Giáo hoàng
Tài liệu về Giáo-Hoàng John Paul II
Nguyễn Ước
US$12.00 - CA$20.00

Chìa khoá đại giác ngộ
Phật học
Linh Thuỵ
US$12.00 - CA$20.00

Chuyện trò trước lúc đi xa
Thái độ của con người nên có trước sự chết
Trần Viết Đại Hưng dịch
US$12.00 - CA$20.00

Chúng ta phải làm gì trước những tệ nạn xã hội
(Anh Việt)
Dhamananda
Thích Tâm Quang
US$14.00 - CA$23.00

Con rắn lửa huyền diệu trong nền triết học Đông phương
Thinh Quang
US$14.00 - CA$23.00

Cơ sở Mật giáo Tây Tạng
Trần Ngọc Anh
US$16.00 - CA$26.50

Công giáo chính sử
Trần Chung Ngọc
US$18.00 - CA$30.00

Công giáo, huyền thoại và tội ác
Charlie Nguyễn
US$15.00 - CA$25.00

Công giáo trên bờ vực thẳm
Charlie Nguyễn
US$15.00 - CA$25.00

Cốt tuỷ đạo Phật
Suzuki,
Trúc Thiên
US$8.00 - CA$13.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn, 4 màu
E. van Dam,
Nguyên Hạnh
US$12.00 - CA$20.00

Dấu chân trên cát
Truyện tâm linh
Nguyên Phong phóng tác
US$17.00 - CA$28.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga đi tìm Phật pháp
Thiện Xuân
US$11.00 - CA$18.00

Đạo lý cho thiên kỷ mới
Đạt Lai Lạt Ma,
Linh Thuỵ
US$13.00 - CA$21.50

Đạo Phật và đời sống hiện đại
Dhammananda,
Tâm Quang
US$6.00 - CA$10.00

Đạo Phật và tuổi trẻ
Thích Thanh Từ
US$7.00 - CA$12.00

Đạt lai lạt ma và Tây Tạng
Thái Chính Châu
US$14.00 - CA$23.00

Để có một tâm linh lành lặn
Trần Viết An Cựu
US$16.00 - CA$26.50

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Nguyễn Khắc Xuyên
US$12.00 - CA$20.00

Đoá sen và nụ cười
(Việt Anh Pháp)
Võ Đình
US$12.00 - CA$20.00

Đối thoại với Đức Giáo Hoàng
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$25.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phalo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Cuộc đời ĐGH John Paul II và diễn-tiến cuộc cách-mạng dân-chủ tại Ba-lan
Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$20.00

Đức Giê-su, cuộc đời và thời đại
Nguyễn Ước
US$15.00 - CA$25.00

Đức Phật vẫn ngồi yên
Thích Mãn Giác
US$10.00 - CA$16.50

Đức tin Công giáo
Trần Chung Ngọc
US$15.00 - CA$25.00

Đường mây qua xứ tuyết
Thiền học, Nguyên Phong
US$14.00 - CA$23.00

Đường mây trong cõi mộng
Sách thiền, Sư Hán Sơn Nguyên Phong
US$18.00 - CA$30.00

Đường mây trên đất Hoa
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$21.50

Đường tu không hai
Sách thiền
Minh Tâm
US$9.00 - CA$15.00

Giai thoại thiền sư
Lâm Thanh Huyền,
Phạm Huê dịch
US$10.00 - CA$16.50

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US$11.00 - CA$18.00

Giáo lý mới, thời đại mới
Công giáo, Nguyễn Ước
US$20.00 - CA$33.00

Góp nhặt cát đá
Giai thoại thiền Muju
US$7.00 - CA$12.00

Hành trình về phương Đông
Thiền học, Nguyên Phong
US$10.00 - CA$16.50

Hoa sen trên tuyết
Thiền học, Nguyên Phong
US$9.00 - CA$15.00

Hoa trôi trên sóng nước
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$21.50

Hồi ký ĐGH John Paul II
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$30.00

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký ĐGH Gioan Phaolô II - Hoàng Quý
US$8.00 - CA$13.50

Huyền học đạo Phật và đạo Thiên Chúa
Suzuki
US$8.00 - CA$13.50

Huyền thuật đạo sĩ Tây Tạng
Thiền học, Nguyên Phong
US$16.00 - CA$26.50

Ki-tô giáo dưới mắt một Phật tử
Đại sư Buddhadasa
US$12.00 - CA$20.00

Ki-tô giáo, từ thực chất đến huyền thoại
Chánh Đạo
US$12.00 - CA$20.00

Kiến thức căn bản Phật giáo
Thích Bảo Lạc
US$15.00 - CA$25.00

Kinh nghiệm thiền quán
J. Goldstein,
Nguyễn Duy Nhiên
US$15.00 - CA$25.00

Làm sao thực hành lời Phật dạy
(Anh Việt)
Dhamananda-Tâm Quang
US$6.00 - CA$10.00

Lòng tin Âu Mỹ đấy
Trần Quý
US$16.00 - CA$26.50

Luân hồi
Võ Văn Dật
US$12.00 - CA$20.00

Mật giáo thậm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US$18.00 - CA$30.00

Mẹ Teresa, biểu tượng của tình thương II
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.50

Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô
Ngưỡng Nhân
US$25.00 - CA$41.50

Mẹ Maria, sứ giả tình yêu Thiên Chúa
Ngưỡng Nhân
US$12.00 - CA$20.00

Milarepa, con người siêu việt
Đỗ Đình Đồng dịch
US$12.00 - CA$20.00

Minh triết trong đời sống
Thiền học
Nguyên Phong
US$12.00 - CA$20.00

Nghệ thuật của hạnh phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thuỷ dịch
US$14.00 - CA$23.00

Ngọc sáng trong hoa sen
Thiền học
Nguyên Phong
US$20.00 - CA$33.00

Người chết vẫn sống
(Anh Việt)
Dhamananda
Thích Tâm Quang
US$12.00 - CA$20.00

Những bí ẩn sau cõi chết
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$26.50

Những bí ẩn tiền kiếp hậu kiếp
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$26.50

Những bí mật trong dãy Hi Mã Lạp Sơn
Thinh Quang
US$13.00 - CA$21.50

Những cõi giới vô hình và hữu hình
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$25.00

Những điều huyền diệu của Kim Cang thừa
Phương Dung
US$22.00 - CA$36.50

Những đoá hoa thiền
T.V. Đồng &
Dương Đình Hưng
US$10.00 - CA$16.50

Những hạt đậu biết nhảy
Truyện Phật-học
Lâm T. Huyền
US$13.00 - CA$21.50

Những suy niệm siêu hình học
R. Descartes,
Trần Thái Đỉnh
US$9.00 - CA$15.00

Nước tôi, dân tôi
Đức Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00 - CA$23.00

Ở ngưỡng cửa thế giới bí ẩn
Huyền môn
Keler, ĐQK
US$15.00 - CA$25.00

Phá ngục tù
Trần Văn Kha, T.T. Thanh
US$20.00 - CA$33.00

Phật giáo dưới mắt các nhà trí thức
(Anh Việt)
Dhamananda
Thích Tâm Quang
US$6.00 - CA$10.00

Phật giáo hướng dẫn thế kỷ 21
Tài liệu các bài tham luận tại Hội Nghiên cứu Phật giáo Quốc tế
Thích Viên Lý
US$13.00 - CA$21.50

Phật giáo trong thế kỷ mới
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$25.00

Phật học khái luận
Chơn Thiện
US$20.00 - CA$33.00

Phật học tinh hoa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$13.50

Phật học từ điển
2 tập, bìa cứng
US$70.00 - CA$115.00

Phật pháp thực hành
Nhiều tác giả
US$12.00 - CA$20.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tập I:
US$12.00 - CA$20.00
Tập II:
US$10.00 - CA$16.50

Phedon, Khảo luận về linh hồn theo luận lý
Platon, Trịnh Ngân Xuân
US$11.00 - CA$18.00

Phép xuất hồn
Đỗ Thuần Hậu
US$8.00 - CA$13.50

Phương tiện thiện xảo
T. Tulku,
Phạm Công Thiện
US$12.00 - CA$20.00

Quan niệm giải thoát trong Phật giáo cũ
Thiện Cẩm
US$7.00 - CA$12.00

Rèn luyện tâm thuật huyền linh
Phạm Công Thiện
US$10.00 - CA$16.50

Sáu cửa vào động Thiếu Thất
Phương pháp tu thiền của tổ Đạt Ma
Trúc Thiên dịch
US$9.00 - CA$15.00

Sống hạnh phúc, chết bình an
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Chân Huyền dịch
US$12.00 - CA$20.00

Sống thiền
E. Herrigel,
Thích-nữ Trí Hải dịch
US$8.00 - CA$13.50

Sự tái sinh của các Lạt Ma Tây Tạng
Phương Dung
US$22.00 - CA$36.50

Tạng thư sống chết
Sogyal Rinpoch,
Trí Hải dịch
US$18.00 - CA$30.00

Tây Tạng huyền bí
Sách thiền
Nguyên Phong
US$8.00 - CA$13.50

Tài liệu soi sáng sự thật
Hương Bình Lê Hữu Dản
US$16.00 - CA$26.50

Tại sao không theo đạo Chúa?
Ban nghiên cứu tôn giáo
US$10.00 - CA$16.50

Tâm bất sinh
(Ngữ lục Bankei)
Trí Hải dịch
US$12.00 - CA$20.00

Tăng sĩ và triết gia
Hội thoại về Phật học
Revel & Ricard,
Linh Thụy dịch
US$22.00 - CA$36.50

Thâm ý qua hình tượng Phật và Bồ tát
Thích Thanh Từ
US$5.00 - CA$8.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US$8.00 - CA$13.50

Thế giới Phật giáo Tây Tạng
Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00 - CA$23.00

Thế giới tâm linh
Tài liệu
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$25.00

Thiền căn bản
Thích Thanh Từ
US$10.00 - CA$16.50

Thiền học Việt Nam
Nguyễn Đăng Thục
US$16.00 - CA$26.50

Thiền luận
(3 tập)
Suzuki, Trúc Thiên
US$54.00 - CA$89.00

Thiền qua tranh chăn trâu
Trúc Thiên
US$6.00 - CA$10.00

Thiền tâm, sơ tâm
Suzuki, Nguyễn Duy Nhiên
US$12.00 - CA$20.00

Thiền trong nghệ thuật bắn cung
TT Thích Viên Lý
US$8.00 - CA$13.50

Thiền và phân tâm học
Suzuki, Như Hạnh dịch
US$13.00 - CA$21.50

Thơ thiền đời Lý
Nguyên Hảo sưu tập
US$8.00 - CA$13.50

Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta
Triết lý luật & tư tưởng Phật giáo
Cao Huy Thuần
US$12.00 - CA$20.00

Tìm Phật ở đâu
Minh Tâm
US$9.00 - CA$15.00

Tinh hoa và sự phát triển của đạo Phật
E. Conzen,
Nguyễn Hữu Hiệu
US$11.00 - CA$18.00

Tôn giáo đối chiếu Phật giáo - Ấn độ giáo
Tài liệu
Trần Văn Kha
US$23.00 - CA$38.00

Trở về từ cõi sáng
Sách tâm linh,
Nguyên Phong
US$12.00 - CA$20.00

Tự do đầu tiên và cuối cùng
Krishnamurti,
Phạm Công Thiện
US$18.00 - CA$30.00

Trái tim thiền tập
Salzberg,
Nguyễn Duy Nhiên
US$17.00 - CA$28.00

Trần Lục
Tài liệu về vị linh mục xây cất nhà thờ Phát Diệm
US$25.00 - CA$41.50

Từ bi và kẻ thù
Đạt Lai Lạt Ma
US$15.00 - CA$25.00

Tự điển Phật học
Sanscrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt - Nguyên Hảo
US$15.00 - CA$25.00

Tự điển Phật học
bìa cứng
Chân Nguyên &
Nguyễn Tường Bách
US$28.00 - CA$46.00

Uống lửa thở đất
Mật tông Choegyam Trungpa
US$12.00 - CA$20.00

Vài chú giải về thiền đốn ngộ
Phan Tấn Hải
US$8.00 - CA$13.50

Vạn Hạnh, kẻ đi qua cầu lịch sử
Thích Mãn Giác
US$8.00 - CA$13.50

Vào thiền
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00 - CA$16.50

Vì sao tin Phật I, II, III
(Anh-Việt)
Thích Tâm Quang
Mỗi tập:
US$12 - CA$20.00

Việt Nam tôn giáo chính trị quan
(2 tập)
Linh mục Vũ Đình Hoạt
Mỗi tập:
US$24 - CA$40.00

Vòng tái sinh
Sách Thông Thiên học
Hoàng Lan dịch
US$16.00 - CA$26.50

Vũ trụ và con người
(2 tập)
Võ Hữu
US$30.00 - CA$49.50

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương
Thích Hạnh Nguyên
US$14.00 - CA$23.00

Yoga căn bản
Võ Đình
US$8.00 - CA$13.50

Yoga toàn thư
Hải Âu
US$10.00 - CA$16.50

NHẤT HẠNH

An lạc từng bước chân
Phương-pháp thực tập hạnh phúc
US$13.00 - CA$21.50

Bông hồng cài áo
Ngày Mẹ
US$4.00 - CA$6.00

Bưởi
Tập truyện
US$7.00 - CA$12.00

Bước tới thảnh thơi
Giới luật của sa di
US$12.00 - CA$20.00

Con đường chuyển hoá
Kinh bốn lĩnh vực quan niệm, dịch và chú giải
US$14.00 - CA$23.00

Cửa tùng đôi cánh gài
Truyện thiền
US$7.00 - CA$12.00

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhận định
US$11.00 - CA$18.00

Đạo Phật hiện đại hoá
Nhận định
US$10.00 - CA$16.50

Đạo Phật ngày nay
US$7.00 - CA$12.00

Kiều và văn nghệ đứt ruột
Pháp thoại
US$14.00 - CA$23.00

Kinh Bát Đại Nhân Giác
US$5.00 - CA$7.50

Kim Cang, gươm báu chặt đứt phiền não
giảng về kinh Kim Cang
US$10.00 - CA$16.50

Kinh người áo trắng
Kinh thực tập dành cho cư sĩ
US$7.00 - CA$12.00

Mở thêm rộng lớn con đường
(Nhạc làng Mai)
Tập nhạc
US$6.00 - CA$9.50

Nói với người trẻ tuổi xuất gia
US$7.00 - CA$12.00

Phép lạ của sự tỉnh thức
US$13.00 - CA$21.50

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US$5.00 - CA$7.50

Thiền sư Tăng Hội, Sư tổ Thiền tông VN
US$12.00 - CA$20.00

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ
US$18.00 - CA$30.00

Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy
US$12.00 - CA$20.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng
US$7.00 - CA$12.00

Tương lai thiền học Việt Nam
Nhận định
US$7.00 - CA$12.00

Về Việt Nam
(Sáu bài giảng về gốc rễ hạnh phúc và tu tập)
US$10.00 - CA$16.50

THƠ
POEMS

Bên kia bờ đại dương
Kha Huyền
US$7.00 - CA$12.00

Cỏ bồng
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00 - CA$20.00

Cỏ và tuyết
Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$13.50

Cõi tạm
Ngọc Hoài Phương
US$10.00 - CA$16.50

Còn sáng tạo
Nguyễn Hải Hà
US$6.00 - CA$9.50

Chiều phố mây
Tuệ Nga
US$12.00 - CA$20.00

Cuộc chiến
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00 - CA$20.00

Dấu buồn thơ trổ bông
Nguyễn Văn Cường
US15.00 - CA$24.00

Dòng thơ lưu lạc
Nguyễn Bá Dĩnh &
Thủy Trang
US$8.00 - CA$13.50

Dường như ta ngại thốt lời yêu em
Nguyễn Đăng Tuấn
US$10.00 - CA$16.50

Đã đời
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00 - CA$20.00

Để em làm gió
Trần Mộng Tú
US$10.00 - CA$16.50

Đêm tận thất thanh
Phan Nhật Nam
US$16.00 - CA$26.50

Đời bỗng dưng thừa
Hà Huyền Chi
US$6.00 - CA$9.50

Động hoa vàng
Phạm Thiên Thư
US$7.00 - CA$12.00

Đưa nhau về đến đâu
Luân Hoán
US$10.00 - CA$16.50

Đường mây
Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.50

Giọt buồn trên quê hương
Ngô Văn Thọ
US$8.00 - CA$13.50

Góp lửa
Ý Nga
US$12.00 - CA$20.00

Hai nhăm năm ấy
Hoàng Ngọc Thanh Dung
US$4.00 - CA$6.00

Hoa địa ngục
(Việt Anh)
Nguyễn Chí Thiện
US$25.00 - CA$37.50

Hoá ra nét chữ lên đàng quẩn quanh
Ngu Yên
US$6.00 - CA$9.50

Hoa tâm tư
Song Hường
US$8.00 - CA$13.50

Hỏi sao không buồn cho được
Trần Vấn Lệ
US$10.00 - CA$16.50

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Đắc Trung
US$7.00 - CA$12.00

Hồng trần
Cung Vũ
US$7.00 - CA$12.00

Khung trời quê hương
Hoàng Xuân Thảo
US$8.00 - CA$13.50

Linh hồn viễn xứ
Đắc Trung
US$7.00 - CA$12.00

Lỡ bước sang ngang
Nguyễn Bính
US$7.00 - CA$12.00

Lửa thiêng
Huy Cận
US$8.00 - CA$13.50

Lục bát đấu tranh
Ý Nga
US$12.00 - CA$20.00

May mà có em, đời còn dễ thương
Trần Vấn Lệ
US$10.00 - CA$16.50

Mặt trời lưu vong
Trần Thiện Hiệp
US$9.00 - CA$15.00

Mộng xuân
Nguyên Tú
US$7.00 - CA$12.00

Nửa đêm nghe mẹ thở dài
Hoàng Chính
US$7.00 - CA$12.00

Nghĩa tình
Khải Chính
US$7.00 - CA$12.00

Ngoài xa dấu chân mây
Tuỳ Anh
US$10.00 - CA$16.50

Ngọt ngào nỗi nhớ
Nguyễn Bá Dĩnh & Thủy Trang
US$8.00 - CA$13.50

Nguyệt bạch
Cung Vũ
US$10.00 - CA$16.50

Nhẹ bước vào thơ
Thảo Chi
US$10.00 - CA$16.50

Quê người
Hoài Việt
US$7.00 - CA$12.00

Rụng trái sầu non
Trần Huy Phương
US$7.00 - CA$12.00

Tâm sự kẻ ly hương
Phong Vũ
US$7.00 - CA$12.00

Tặng phẩm tình yêu
Vi Khuê
US$10.00 - CA$16.50

Thi-ca tư-tưởng
Bùi Giáng
US$12.00 - CA$20.00

Thơ
Nhiều tác giả
Võ Phiến sưu tập và nhận xét
US$18.00 - CA$30.00

Thơ B.H.T.
BHT
US$7.00 - CA$12.00

Thơ Cao Tần
Cao Tần
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Đặng Thị Quế Phượng
Đặng Thị Quế Phượng
US$7.00 - CA$12.00

Thơ Hàn Mặc Tử
Hàn Mặc Tử
US$7.00 - CA$12.00

Thơ Hiền
Như Chi
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Mỹ
Cao Mỹ Nhân
US$10.00 - CA$16.50

Thơ Lê Mai Lĩnh
Lê Mai Lĩnh
US$10.00 - CA$16.50

Thơ Ngọc
Phạm Quang Ngọc
US$7.00 - CA$12.00

Thơ Nguyên Sa 3
US$10.00 - CA$16.50

Thơ Nguyễn Chí Thiện
Nguyễn Chí Thiện
US$8.00 - CA$13.50

Thơ Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Hữu Nhật
US$10.00 - CA$16.50

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US$8.00 - CA$13.50

Thơ thơ
Xuân Diệu
US$7.00 - CA$12.00

Tiếng thu
Lưu Trọng Lư
US$8.00 - CA$13.50

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Lâm Hảo Dũng
US$7.00 - CA$12.00

Từ giã ngày
Nguyễn Đức Bạt Ngàn
US$9.00 - CA$15.00

Trái đắng quê nhà
Ý Nga
US$15.00 - CA$25.00

Trầm ngải thiết tha
Tuỳ Anh
US$10.00 - CA$16.50

Trên những ngậm ngùi
Việt Phương
US$9.00 - CA$15.00

Trở về
Kha Huyền
US$7.00 - CA$12.00

Vết đời
Nguyễn Hùng
US$7.00 - CA$12.00

Yêu em mùa xuân
Trịnh Gia Mỹ
US$8.00 - CA$13.50

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC, & BĂNG ANH NGỮ
ENGLISH DICTIONARIES LEARNING BOOKS, & TAPES

2000 câu thực hành để giao dịch với người Mỹ
Nguyễn Văn Dư
US$7.00 - CA$12.00

3500 câu đàm thoại Anh Việt
Sách & 3 băng học Anh ngữ
US$25.00 - CA$41.50

Anh văn đàm thoại cấp tốc
Vũ Văn Lê
US$7.00 - CA$12.00

Anh văn cho người Việt
Yến Linh
US$6.00 - CA$10.00

Anh Việt ngôn ngữ y học đàm thoại
BS Nguyễn Hoàng Mai
US$10.00 - CA$16.50

Cẩm nang đàm thoại Anh Hoa Việt
Hà Đoan Lâm
US$7.50 - CA$12.50

Cẩm nang sử dụng động từ tiếng Anh
Trần Văn Thành
US$9.00 - CA$15.00

Danh từ kỹ thuật Anh Việt
Nguyễn Đức Lưu
US$10.00 - CA$16.50

English 900
Sách và băng học Anh văn
Mỗi tập (1 sách 2 băng):
US$15.00 - CA$25.00
Trọn bộ (6 sách, 12 băng):
US$90.00 - CA$150.00

English - Phrase book
Sách và băng học Anh-ngữ
Nguyễn Hy Quang
US$14.00 - CA$23.00

Follow me
Sách và băng học Anh-ngữ
Trọn bộ 4 sách và 4 băng
US$40.00 - CA$66.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L. Hill, Kim Tiến
US$10.00 - CA$16.50

Học Anh văn bằng thành ngữ
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$13.50

Luận Anh văn chọn lọc và dịch
Nguyễn Tuấn Tú
US$14.00 - CA$23.00

Luận Anh văn toàn tập
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$13.50

Luyện dịch báo chí Anh Việt - Việt Anh
Võ Công Tài
US$10.00 - CA$16.50

New English 900
Băng & sách học Anh văn
Mỗi tập (1 sách 2 băng:
US$20.00 - CA$33.00
Trọn bộ (6 sách 12 băng):
US$120.00 - CA$198.00

Những lỗi thông thường khi sử dụng tiếng Anh
T.J. Fitikides
US$12.00 - CA$20.00

Phiên dịch sách báo Anh Việt
Nguyễn Văn Tạo
US$30.00 - CA$49.50

Phương pháp nghe và nói đúng tiếng Anh
John Trim
US$8.00 - CA$13.50

Streamline
Sách và băng học Anh-ngữ
Mỗi tập (1 sách 2 băng:
US$20.00 - CA$33.00
Trọn bộ (6 sách 12 băng):
US$120.00 - CA$198.00

Thư từ giao thiệp hàng ngày bằng Anh ngữ

Vũ Văn Lê
US$8.00 - CA$13.50

Tiếng Anh thực dụng cho người mới học
Nguyễn Tế Thế
US$8.00 - CA$13.50

Tiếng Mỹ dễ nói
US$12.00 - CA$20.00

Tìm học Anh văn thú vị
Chuẩn Tú Huệ Nguyên
US$6.00 - CA$10.00

Tự học tiếng Anh cấp tốc
Sách và 2 băng học Anh-ngữ
Nguyễn Văn Khôn
US$20.00 - CA$33.00

Tự học tiếng Anh
Luyện nghe, đàm thoại song ngữ
Trình Tiến
(sách & 2 băng):
US$20.00 - CA$33.00

Tục ngữ và thành ngữ Anh Việt
Phạm Văn Bình
US$12.00 - CA$20.00

Tự điển Anh Việt
(bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Anh Việt
(cỡ trung)
Nguyễn Văn Khôn
US$19.00 - CA$31.50

Tự điển Anh Việt
(36.000 từ)
Bùi Phụng
US$20.00 - CA$33.00

Tự điển Anh Việt
(The Little Oxford - bìa cứng, 45.000 từ)
US$20.00 - CA$33.00

Tự điển Anh Việt Tiêu chuẩn
(Bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$22.00 - CA$36.50

Tự điển Anh Việt
(loại lớn)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$49.50

Tân đại tự điển Anh Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$35.00 - CA$58.00

Tự điển Anh Việt hiện đại
(65.000 từ, bìa cứng)
Một nhóm học giả
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển Anh Việt
(150.000 từ, bìa cứng)
US$40.00 - CA$66.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh - (bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(cỡ trung)
Nguyễn Văn Khôn
US$19.00 - CA$31.50

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại lớn, bìa cứng)
Lê Bá Kông
US$28.00 - CA$46.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại lớn, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển Anh Việt - Việt Anh chuyên môn (chính trị, kinh tế, luật pháp, tài chánh)
(loại lớn)
Quỳnh Lâm
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển Việt Anh
(bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Việt Anh
(loại lớn)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển Việt Anh
(loại mới)
US$32.00 - CA$53.00

Tự điển chuyên môn Việt Anh đối chiếu
Quỳnh Lâm
US$10.00 - CA$16.50

Tự điển những câu Anh văn thô tục
Trần Ngọc Dung
US$18.00 - CA$30.00

Tự điển thuật ngữ khoa học Anh Pháp Việt
US$16.00 - CA$26.50

Tự điển toán học Anh Việt - Việt Anh
20.000 thuật ngữ
Trần Tất Thắng
US$18.00 - CA$30.00

Tự điển vật lý Anh Việt
30.000 thuật ngữ
Đặng Mộng Lâm,
US$20.00 - CA$33.00

Tự điển văn phạm Anh văn
(bìa cứng)
Trần Văn Điền
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển danh từ Y khoa Anh Việt
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Y học Anh Việt
(lớn, bìa cứng 1185 trang)
BS Bùi Khánh Thuần
US$32.00 - CA$53.00

Tự điển Anh Việt: Toán, Lý, Hoá, Y học, Sinh vật
Lê Văn Thương
US$35.00 - CA$58.00

Văn phạm Anh ngữ
(bản mới 1999)
Trần Văn Điền
US$20.00 - CA$33.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành
Trần Văn Điền
US$14.00 - CA$23.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành - Bài tập Anh-ngữ
(dùng chung với cuốn Văn phạm Anh ngữ)
Trần Văn Điền
US$6.00 - CA$10.00

TỰ ĐIỂN PHÁP VĂN
FRENCH DICTIONARIES

Tự điển Pháp Việt
(bỏ túi)
Đào Đăng Vỹ
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Pháp Việt
(loại lớn)
Đào Đăng Vỹ
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển Việt Pháp
(bỏ túi)
Đào Đăng Vỹ
US$14.00 - CA$23.00

Tự điển Việt Pháp
(loại lớn)
Đào Đăng Vỹ
US$30.00 - CA$49.50

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC, BĂNG HOA NGỮ
CHINESE DICTIONARIES LEARNING BOOKS, & TAPES

365 câu tiếng Phổ thông Trung quốc
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại)
1 sách, 2 băng
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00 - CA$28.00

365 câu tiếng Quảng đông
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quảng Đông)
1 sách, 2 băng
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00 - CA$28.00

800 câu đàm thoại Hoa Việt
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại)
1 sách, 2 băng
Dương Hồng
US$15.00 - CA$25.00

908 câu đàm thoại Anh Hoa Việt
Băng & sách
Trình Tiến
US$15.00 - CA$25.00

Học tiếng Quảng Đông
Sách và băng
Lưu Khôn
US$18.00 - CA$30.00

Tự học chữ Hán
Lưu Khôn
US$12.00 - CA$20.00

Tự học tiếng Quảng Đông trong 24 giờ
Trương Cảnh Vinh
US$7.00 - CA$12.00

Tự học tiếng Quảng Đông và Quan Thoại
Trương Cảnh Vinh
US$6.00 - CA$10.00

Tự học tiếng Phổ thông Trung Hoa
Dương Hồng
US$7.00 - CA$12.00

Tự điển Hán Việt
(bìa cứng)
Thiều Chửu
US$28.00 - CA$46.00

Tự điển Hán Việt
(bìa cứng)
Đào Duy Anh
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển Hán Việt
(bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$49.50

Tự điển Việt Hán tối tân
Huỳnh Minh Xuân
US$26.00 - CA$43.00

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC VIỆT NGỮ
VIETNAMESE DICTIONARIES LEARNING BOOKS,

Ca dao, đố vui học tiếng Việt
Sách học chữ Việt theo phương-pháp sư-phạm bằng câu đố vui và ca-dao - Đỗ Quang Vinh
US$10.00 - CA$16.50

Chánh tả tiếng Việt
Như Ý, Thanh Kim, Việt Hùng
US$15.00 - CA$25.00

Em học chữ Việt
(khổ lớn, minh họa, phiên âm quốc tế) Bút Chì & Nguyễn Nhật Tân
US$12.00 - CA$20.00

Em học tiếng Việt
(2 cuốn)
US$13.00 - CA$21.50

Học đọc tiếng Việt
Sách học chữ Việt theo phương-pháp sư-phạm Âu Mỹ - Đỗ Quang Vinh
US$15.00 - CA$25.00

Tân tự điển Việt Nam
(lớn, bìa cứng)
Thanh Nghị
US$28.00 - CA$46.00

Tự điển Việt Nam
(2 cuốn)
Lê Văn Đức &
Lê Ngọc Trụ
US$70.00 - CA$116.00

Tự điển Việt ngữ chính tả
(lớn, bìa cứng)
Lê Ngọc Trụ
US$25.00 - CA$41.50

Tự điển thành ngữ, điển tích và danh nhân Việt Nam
(2 cuốn)
Trịnh Vân Thanh
US$50.00 - CA$83.00

Vần Việt Nam
US$7.00 - CA$12.00

Vần tiếng Việt 2
US$7.50 - CA$12.50

Vietnamese for you
Sách & 2 băng học tiếng Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$15.00 - CA$25.00

Việt ngữ I
Nhóm Lửa Việt
US$7.00 - CA$12.00

Việt ngữ 5
Nhóm Lửa Việt
US$7.00 - CA$12.00

Việt ngữ bộ mới
Thềm Văn Đất,
US$7.00 - CA$12.00

Việt ngữ đàm thoại
Trần Hoài Bão
US$20.00 - CA$33.00

SÁCH ANH NGỮ, SÁCH HÌNH
BOOKS IN ENGLISH

Intact
Truyện dịch từ "Nguyên Vẹn" của Võ Phiến, James Banerian
US$13.00 - CA$21.50

Vietnamese Realities
Tài liệu Anh văn, tóm lược về phong tục, tôn giáo, xã hội, văn hoá Việt Nam
Bộ Ngoại giao VNCH
US$8.00 - CA$13.50

Remembering South VN
Ảnh màu khổ lớn, giấy láng
Rick Graetz
US$15.00 - CA$25.00

VN quê hương muôn thuở
Ảnh nghệ thuật màu, khổ lớn, giấy láng, Việt Anh Pháp
Trần Cao Lĩnh
US$40.00 - CA$66.00

Vietnam: Opening Door to the World
160 trang ảnh màu khổ lớn về phong cảnh VN
Rick Graetz
US$15.00 - CA$25.00

TẬP NHẠC
SONG BOOKS

40 tình khúc quê hương
Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$13.50

Chiến ca
Tập nhạc đấu-tranh
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$5.00 - CA$7.50

Cho nhau, riêng nhau một đời
Nhạc tình
Phạm Duy
US$8.00 - CA$13.50

Hát vào đời
Nhạc tình
Phạm Duy
US$8.00 - CA$13.50

Hưng ca Việt Nam
Ca-khúc đấu-tranh
Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh,..
US$6.00 - CA$9.50

Kỷ vật của chúng ta
Nhạc tình
Phạm Duy
US$8.00 - CA$13.50

Mây sóng
Nhạc tình
Linh Phương phổ từ thơ Hà Huyền Chi, Cung Vũ, Vũ Hối, Hà Bình Trung,...
US$8.00 - CA$13.50

Một ngày tất đến
Ca-khúc đấu-tranh
Khúc Lan
US$6.00 - CA$9.50

Ngày đó chúng mình yêu nhau
Tình-ca
Phạm Duy
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc vàng Việt Nam
40 nhạc phẩm tình-cảm của 32 nhạc sĩ
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 1
30 ca-khúc của Lê Trọng Nguyễn, Y Vũ, Nguyễn Văn Đông, Trần Thiện Thanh, Anh Bằng, Ngọc Bích, Xuân Tiên, Lam Phương,..
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 2
Nhạc tình
Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 3
Nhạc tình
30 nhạc phẩm
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 4
Tình khúc
Ngô Thụy Miên
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 5
30 tình khúc được ưa chuộng
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 6
30 tình khúc chọn lọc
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 7
30 nhạc phẩm Việt Nam và ngoại quốc
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 8
Những ca khúc nổi tiếng
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 9
30 tình ca quen thuộc
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 10
30 ca-khúc VN và ngoại quốc
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 11
40 nhạc phẩm quen thuộc
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 12
40 nhạc phẩm chọn lọc
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 13
39 ca-khúc ngoại quốc lời Việt
US$8.00 - CA$13.50

Nhạc Việt 14
40 nhạc phẩm nổi tiếng
US$8.00 - CA$13.50

Những bài ca khai phá
Nhạc sinh hoạt trại
Nguyễn Đức Quang
US$4.00 - CA$6.00

Những ca khúc một thời vang bóng
32 ca khúc, 23 tác giả
US$8.00 - CA$13.50

Những tình khúc tiền chiến tiêu biểu
23 nhạc sĩ
US$8.00 - CA$13.50

Niềm vui còn đó
Tình-ca
Phạm Duy
US$12.00 - CA$20.00

Tạ ơn đời
Tình-ca
Phạm Duy
US$12.00 - CA$20.00

Thời trang nhạc tuyển
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$13.50

Tìm thoáng hương xưa
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$13.50

Tình ca quê hương
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$13.50

Tình khúc muôn đời
phụ soạn hoà âm dương cầm
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$13.50

BĂNG, ĐĨA NHẠC
TAPES, CD

Anh yêu em
Tình-ca, ca-khúc và tiếng hát Nguyệt Ánh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Bài ca dân chủ mới
Ca-khúc đấu-tranh
Khúc Lan & Việt Dzũng
Tape: US$4.00 - CA$6.00

Bến mơ
Ý Linh
CD: US$7.00 - CA$12.00

Biển mẹ
Ban dân ca quốc nhạc Phượng Ca
Tape: US$5.00 - CA$7.50

Bóng hồng VN
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Chiến ca
14 ca khúc đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
Tiếng hát Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dũng, Tuấn Minh...
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$12.00

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Dạ khúc sầu
Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Đã trót cô đơn
Thanh Hà, Đình Thông
CD: US$7.00 - CA$12.00

Đưa người về phương Đông
Phạm Anh Dũng phổ thơ Nguyên Sa, Du Tử Lê, Cung Vũ,.. tiếng hát Duy Trác, Tuấn Ngọc, Lệ Thu, Mai Hương, Thái Hiền
CD: US$7.00 - CA$12.00

Elle Etait Belle
Tình ca Pháp, lời Việt Trọng Nghĩa, Daniel Hữu Hoàn, Mộng Lan
CD: US$7.00 - CA$12.00

Em hiểu vì sao em yêu anh
Tình ca và tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dũng
CD: US$7.00 - CA$12.00

Hát cho những bà mẹ VN
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Hát từ tim hát bằng hơi thở
Nguyễn Quyết Thắng và Hưng Ca Chi Lăng, Hoà Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan, phổ thơ Nguyên Sa, Nhã Ca, Vũ Kiện, Cung Vũ.v.v...
Tiếng hát: Quỳnh Hương, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$12.00

Kỹ thuật đàn tranh
Băng học đàn tranh (2 cuốn)
Phương Oanh
US$10.00 - CA$16.50

Love song I, II
Thanh Lan, Linda Trang Đài, Trung Hành, Tuấn Hải...
Mỗi CD:
US$7.00 - CA$12.00

Lời chào yêu thương
Tuấn Ngọc, ý Linh, Lưu Bích, Dalena,...
CD: US$7.00 - CA$12.00

Lúc xa nhau
Thái Châu, Ý Linh
CD: US$7.00 - CA$12.00

Mẹ Việt Nam ơi, con sẽ về
Cổ nhạc. Sáng tác và ca ngâm: Nguyệt ánh
CD: US$7.00 - CA$12.00

Mình ơi đưa em về quê hương
Tình-ca, ca-khúc và tiếng hát Nguyệt Ánh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Một đoá sen hồng
Nhạc thiền
Trọng Nghĩa, Mộng Lan
CD: US$7.00 - CA$12.00

Một trời Như Lai
Nhạc thiền, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Một chiều đông lạnh
Nhạc Nguyễn Thụy Đoan
Tiếng hát Vĩnh Trinh, Mạnh Tú, Trần Viết Hội...
CD: US$7.00 - CA$12.00

Mortal Combat
Nhạc ngoại quốc lời Việt
ý Linh, Thái Thảo, Trung Hành, Dạ Nhật Yến...
CD: US$7.00 - CA$12.00

Nhắn người ra đi
Cổ nhạc. Sáng tác và ca ngâm: Nguyệt ánh
CD: US$7.00 - CA$12.00

Những tối hoa xưa
Đoàn Hưng ca Hoà Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Qua ngõ nhà em
Hương Lan, Phương Lam
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Quỳnh Hương
Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$12.00

Sao em nỡ vội lấy chồng
Chế Linh, Thanh Tuyền
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Ta và vũ trụ
Nhạc Phật giáo, Hà Thanh, Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa hát
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Thắp lửa tự do
Ca khúc Thái Bình, Xuân Lộc của Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt Ánh, Huỳnh Công ánh, Việt Dzũng, Trầm Tử Thiêng, Trương Sĩ Lương, Việt Phương, v.v.
Tiếng hát Nguyệt Ánh, Diễm Chi, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh, Đức Phương, Diamond Bích Ngọc, Ngọc Hân, Ngọc Anh, Thuý Hương,..
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$12.00

Tình khúc hồi hương
Tiếng hát Phạm Anh Dũng
CD: US$7.00 - CA$12.00

Tình khúc Khúc Lan
Khúc Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Yêu người khôn nguôi
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Starlight in Las Vegas
(2 video tapes, dài 3 giờ)
Chế Linh, Lưu Bích, Trung Hành, Thanh Tuyền, Hương Lan, Phượng Mai, Thanh Lan, Phương Hồng Quế, Thái Châu, Tuấn Ngọc, Phi Nhung, Dalena, Phương Lam, Ý Linh, Henry Chúc, Quang Bình, Trang Thanh Lan, Mỹ Huyền, Trizzie, Ngọc Huệ
US$12.00 - CA$20.00

BĂNG THIỀN NGUYÊN PHONG AUDIO-BOOKS

Bộ 1:
Trở về từ cõi sáng
Gồm:
- **Bên kia cửa tử**
- **Trở về từ cõi sáng I, II**
- **Tử thư Tây-tạng**

(trích sách *Trở về từ cõi sáng*)
Nguyên Hương,
Nguyễn Hữu Nghĩa đọc;
4 băng, mỗi băng: $7.00,
Trọn bộ 1: $25.00

Bộ 2:
Hành-trình về phương Đông
Gồm:
- **Cõi giới vô hình I, II**
- **Chữa lành mọi bệnh; Đời sống siêu nhân-loại**
- **Khoa-học Chiêm-tinh**
- **Những sự kiện huyền-bí & Bác sĩ Bandyo**
- **Trên đường thiên lý; Thành-phố linh-thiêng**
- **Yoga & Đạo-sĩ thành Benares**

(sách *Hành-trình về phương Đông)*
Nguyên Hương,
Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
7 băng, mỗi băng: $7.00
Trọn bộ 2: $40.00

MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM

MỤC-LỤC CONTENTS

Truyện ngắn, tuyển tập	2	Short Stories, Fiction
Truyện dài	6	Novels, Fiction
Bút ký, tạp văn, tùy bút	9	Chronicles
Tiểu-thuyết tình-cảm xã-hội Trung-hoa	10	Chinese Novels
Truyện võ-hiệp	12	Kungfu Novels
Tạp-khảo	13	Research
Tù đày, vượt biên, tị-nạn	13	Memoirs
Chiến tranh	14	Wars
Chính-trị, Thời sự	14	Politic, Events
Xã-hội, Văn-hóa	15	Sociology, Culture
Văn-học, Triết-học	16	Literature, Philosophy
Sử-địa	18	History, Geography
Khoa-học, Y-học	18	Science, Medecine
Truyện Thiếu-nhi, Sách song ngữ	19	Children & Bilingual Books
Cổ văn	20	Ancient Literature
Truyện cười	20	Humourous Stories
Học làm người, Kiến thức phổ thông	21	Self-taught Books, General Knowledge
Hôn-nhân, Gia-đình, Tình-dục, Sinh-lý	22	Family
Võ thuật, Cờ tướng	23	Martial Arts, Chinese Chess
Nấu ăn	23	Cook Books
Bói toán, Phong thủy	24	Astrology, Fung-sui
Tôn giáo, Thần học	25	Religion, Theology
Nhất Hạnh	27	Nhat Hanh's Books
Thơ	27	Poem
Tự-điển, Sách học, Băng Anh văn	28	English Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển Pháp-văn	29	French Dictionaries
Tự điển, Sách học Hoa-văn	29	Chinese Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển, Sách học Việt-ngữ	29	Vietnamase Dictionaries, Learning Books
Sách Anh ngữ, Hình ảnh	30	Books in English
Tập nhạc	30	Song Books
Băng, ĐĩA và Băng hình	30	Cassette Tapes, CD, Video Tapes
Băng thiền Nguyên Phong	21	Nguyen Phong Audio Books

SỐNG TRÊN ĐẤT KHÁCH, KHÔNG THỂ THIẾU

làng văn

Tạp-chí Thông-tin Chính-trị
Sáng-tác Phê-bình Văn-học nghệ-thuật
phát-hành liên-tục từ 1984 đến nay không gián-đoạn số nào

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. *Trong Canada:*	
- một năm (12 số - đường bộ):	CA$55
. *Hoa-kỳ:*	
- đường bộ: một năm (12 số):	US$55
- máy bay: một năm (12 số):	US$70
. *Các nước khác*	
- đường bộ: một năm (12 số):	US$55
- máy bay: một năm (12 số):	US$85

Thư-từ, chi-phiếu xin đề:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

Điện-thoại: (905) 607-8010 - Điện-thư: (905) 607-8011
Vi-báo: www.langvan.net
Vi-thư: langvan@langvan.net

Độc-giả dài hạn Làng Văn
(có mã-số)
và cộng-tác-viên
được bớt từ 10% đến 30%
khi mua sách do Làng Văn
xuất-bản hoặc phát-hành

Bác-sĩ toàn-khoa

QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,

. TRANG TRONG:
- **nguyên trang $120 một kỳ**
- **nửa trang $70 một kỳ**
- **1/4 trang $40 một kỳ**

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.

. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") $200 / kỳ

. TRANG BÌA TRONG:
- **1 ô nhỏ: $120 nguyên năm (12 kỳ)**
- **2 ô: $200 nguyên năm (12 kỳ báo)**
- **15 ô (nửa trang): $100 một kỳ**

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

**CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI**

ĐT: (416) 461-5437

A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

***Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sở thuế qua đường dây điện-tử***

**NHẬN ĐÁNH MÁY
COMPUTER CHỮ VIỆT**

**TRÌNH-BÀY VÀ ẤN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**

Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194
(buổi tối & chủ-nhật)

Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản?

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiệp**

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

**LIÊN-LẠC:
LÀNG VĂN
P.O. BOX 218 STATION "U"
TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA
ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011
EMAIL: tapchilangvan@yahoo.com**

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:
mười cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời,
tươi mát, lành mạnh, thoải mái
thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp bạn, v.v.

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL
LÊ ĐÌNH HÒA

20 Adelaide St. East, Unit #100
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

Bút-ký văn-nghệ (1998)
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Các tập thơ Cung Vũ:
Hồng Trần (1985), Cỏ Biếc (1987), Hồng Trần (tái bản - 1991),
và Nguyệt Bạch (1992)
Mỗi tập 7 mỹ-kim (11 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn (địa chỉ ở trang 1 Làng Văn)
www.tapchilangvan.com